

Haruki Murakami

NGÃM

Thăm kịch sarin và sự trống rỗng giữa lòng thịnh vượng





Những tác phẩm của
Haruki Murakami
do Nhã Nam xuất bản:

Rừng Na-uy
Biên niên ký chim vận dây cót
Phía Nam biên giới phía Tây mặt trời
Người tình Sputnik
Kỷ sở diệu kỳ tàn bạo và chốn tận cùng Thế giới
Ngắm
Nhảy nhảy nhảy



Dịch từ bản tiếng Anh:
UNDERGROUND

UNDERGROUND by Haruki Murakami

Copyright © 1997 Haruki Murakami

All rights reserved.

Originally published in Japan by KODANSHA LTD., Tokyo

Vietnamese translation rights arranged with

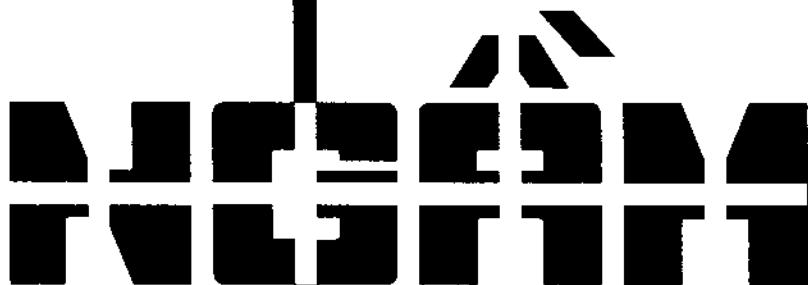
Haruki Murakami through THE SAKAI AGENCY

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa

The Sakai Agency và Nhã Nam, Nhật Bản, 2007-2012.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2009.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.



Haruki Murakami

Trần Đình dịch



nhà nam

VHSG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

MỤC LỤC



<i>Bản đồ tàu điện ngầm thủ đô Tokyo</i>	10
--	----

PHẦN MỘT NGẦM

<i>Tựa</i>	13
------------	----

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:

TUYẾN CHIYODA	23
Kiyoka Izumi: <i>Chẳng ai bình tĩnh xử lý tình hình</i>	28
Masaru Yuasa: <i>Tôi ở miết đây từ ngày đầu tiên vào làm</i>	39
Minoru Miyata: <i>Lúc ấy Takahashi còn sống</i>	50
Toshiaki Toyoda: <i>Tôi không phải là nạn nhân sarin, tôi là một người sống sót</i>	56
Tomoko Takatsuki: <i>Bây giờ thậm chí không còn là chuyện đi hay không đi tàu điện ngầm nữa, chỉ cần ra ngoài đi bộ thôi cũng làm cho tôi sợ rồi</i>	70
Mitsuteru Izutsu: <i>Sau hôm xảy ra vụ hơi độc, tôi yêu cầu vợ ly hôn</i>	78
Aya Kazaguchi: <i>May mà lúc đó tôi ngủ lơ mơ đi chứ</i>	86
Hideki Sono: <i>Chuyện tai tiếng thì ai cũng thích</i>	91

TÀU ĐIỆN NGẮM THỦ ĐÔ TOKYO:

TUYẾN MARUNOUCHI (Nơi đến: Ogikubo)	39
Mitsuo Arima: <i>Tôi cảm thấy như đang xem một chương trình tivi</i>	104
Kenji Ohashi: <i>Nhìn lại thì mọi chuyện xảy ra là do chiếc xe buýt ấy đã đến sớm hai phút</i>	109
Soichi Inagawa: <i>Hôm ấy và chỉ có hôm ấy tôi mới lên cửa đầu tiên</i>	121
Sumio Nishimura: <i>Tôi mà không ở đấy thì sẽ có người khác nhặt mấy cái gói ấy lên thôi</i>	126
Koichi Sakata: <i>Tôi đau nhưng vẫn mua sữa như thường</i>	135
Tatsuo Akashi, anh trai của người bị thương nặng "Shizuko Akashi": <i>Tôi trước vụ tấn công hơi độc, gia đình tôi còn ăn tối cùng nhau và nói, "Này, chúng ta may mắn biết bao"</i>	140
Shizuko Akashi: <i>"li-yu-nii-an [Disneyland]"</i>	153

TÀU ĐIỆN NGẮM THỦ ĐÔ TOKYO:

TUYẾN MARUNOUCHI (Nơi đến: Ikebukuro)	167
Shintaro Komada: <i>"Có thể là cái gì được nhỉ?" tôi nghĩ</i>	171
Ikuko Nakayama: <i>Tôi biết đó là sarin</i>	178

TÀU ĐIỆN NGẮM THỦ ĐÔ TOKYO:

TUYẾN HIBIYA (Khởi hành: Naka-meguro)	187
Hiroshige Sugazaki: <i>"Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?"</i>	192
Kozo Ishino: <i>Tôi có biết chút ít về sarin</i>	200
Michael Kennedy: <i>Tôi cứ hét lên bằng tiếng Nhật, "Làm ơn, làm ơn, làm ơn!"</i>	208
Yoko Iizuka: <i>Kiểu sợ này là một thứ ông không bao giờ quên</i>	216

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:

TUYẾN HIBIYA (Khởi hành: Kita-senju/

Nơi đến: Naka-meguro) 225

Noboru Terajima: Tôi vừa vay để trả tiền đặt cọc mua
nhà, và vợ tôi đang mang thai - chuyện này xem
ra khá là tồi tệ 229

Masanori Okuyama: Trong những tình huống như thế
này thì dịch vụ cấp cứu chẳng giúp được gì nhiều cả 235

Michiaki Tamada: Ngày nào cũng đi tàu điện ngầm
thì ông sẽ biết không khí bình thường là thế nào 240

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:

TUYẾN HIBIYA 249

Takanori Ichiba: Chắc có cha điên nào lại đem rắc
thuốc trừ sâu hay cái gì đó đây 249

Naoyuki Ogata: E không kịp mất. Cứ chờ xe cứu
thương thế này thì chết mất 257

Michiru Kono: Chết như thế này thì thảm quá 266

Kei'ichi Ishikura: Ngày xảy ra vụ đánh hơi độc là sinh
nhật lần thứ sáu mươi lăm của tôi 277

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:

GA KODEMMACHO 285

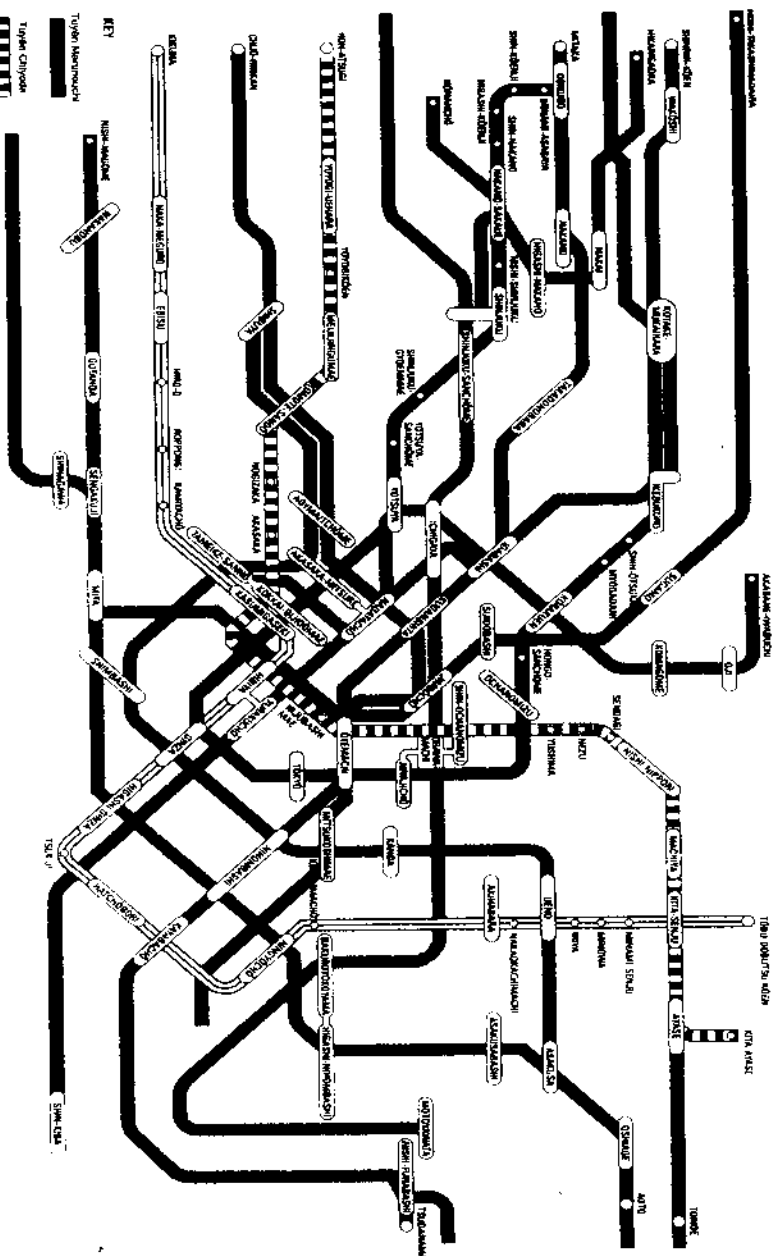
Ken'ichi Yamazaki: Tôi nhìn thấy mặt hắn và nghĩ:
"mình đã thấy cha này ở đâu" 285

Yoshiko Wada, vợ góa của anh Eiji Wada: Anh ấy tốt
như thế đấy. Dường như trước khi chết còn tốt hơn 296

Kichiro Wada và Sanae Wada, bố mẹ của Eiji Wada
đã chết: Nó là đứa con không đòi hỏi 313

Koichiro Makita: Sarin! Sarin đấy! 324

Bác sĩ Toru Saito: <i>Tôi nghĩ ngay là hơi độc - xyanua hay sarin</i>	332
Tiến sĩ Nobuo Yanagisawa, Hiệu trưởng Trường Y, Đại học Shinshu, quận Nagano: <i>Ở Nhật không có hệ thống xử lý thảm họa lớn một cách tức thời và hiệu quả</i>	340
CƠN ÁC MỘNG ĐUI MÙ: NGƯỜI NHẬT CHÚNG TA ĐANG ĐI ĐÂU?	347
PHẦN HAI	
NƠI ĐƯỢC HỨA HẸN	
Tựa	381
Hiroyuki Kano: <i>Tôi vẫn ở trong Aum</i>	387
Akio Namimura: <i>Nostradamus đã ảnh hưởng lớn đến thế hệ chúng tôi</i>	410
Mitsuharu Inaba: <i>Mỗi người lại có hình ảnh riêng của mình về Giáo chủ</i>	429
Hajime Masutani: <i>Cái này giống như lấy con người ra làm thí nghiệm</i>	451
Miyuki Kanda: <i>Kiếp trước tôi là đàn ông</i>	469
Shin'ichi Hosoi: <i>"Nếu ở đây," tôi nghĩ, "mình sẽ chết"</i>	489
Harumi Iwakura: <i>Asahara cố ép tôi ngủ với ông ta</i>	513
Hidetoshi Takahashi: <i>Bộ mặt Asahara hiện ra có lối lảng đến thế nào, tôi cũng đúng là không thể gạt được ông ta đi</i>	531
LỜI CUỐI	551
PHỤ LỤC	561



Bản đồ tàu điện ngầm Tokyo thể hiện các tuyến bị tàn cộng
bằng hơc đợc ngày 20 tháng 3 năm 1995

PHẦN MỘT
NGÂM

Tựa⁽¹⁾



Một buổi chiều lật xem tạp chí, tôi chợt nhận ra mình đang nhìn vào trang thư bạn đọc. Tôi thật không nhớ vì sao; chắc là lúc ấy tay tôi rảnh. Hiếm khi tôi cầm lấy tờ *Ladies' Home Journal* hay những tờ đại loại, đọc trang thư bạn đọc lại càng hiếm hơn.

Nhưng, có một bức thư khiến tôi chú ý. Thư của một phụ nữ có chồng bị mất việc do vụ tấn công bằng hơi độc ở Tokyo. Anh là người thường xuyên đi tàu điện ngầm, vì kém may mắn nên trên đường đi làm đã lên phải một trong mấy toa tàu bị xả hơi độc sarin⁽²⁾. Anh bất tỉnh và được đưa vào bệnh viện. Nhưng thậm chí sau nhiều ngày chờ bình phục, các

1. Tôi muốn nói rõ là khi viết quyển sách này, tôi đã mượn ở các tác phẩm của Studs Terkel và Bob Greene mấy ý có ích. [TG - Chú thích của tác giả]

2. Sarin là hơi độc thần kinh do các nhà khoa học Đức chế ra những năm 1930 trong kế hoạch chuẩn bị Thế chiến II của Adolf Hitler. Những năm 1980, Iraq đã dùng nó trong chiến tranh chống Iran và chống người Kurd. Độc gấp 26 lần so với xyanua, một giọt sarin cỡ đầu kim cũng đủ giết chết một người. [ND] (Mọi chú thích có ký hiệu ND đều là của người dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Anh.)

hậu quả vẫn không dứt và anh không thể trở về với nếp làm việc cũ. Thoạt đầu anh còn được nể tình nhưng thời gian qua đi, chủ và các đồng sự của anh bắt đầu nhận xét móc máy. Không chịu được lâu hơn nữa không khí băng giá, cảm thấy như bị ép phải bật bãi, anh xin thôi việc.

Tờ tạp chí đã thất lạc nên tôi không thể dẫn chính xác được bức thư, nhưng ít nhiều nó đã nói vậy. Như tôi còn nhớ thì bức thư không có gì đặc biệt than thân trách phận, cũng chẳng mang giọng giận dữ quá đáng. Có chăng thì chỉ là một tiếng lầm rầm khe khẽ. “Thế quái nào mà chuyện này lại xảy ra với chúng tôi cơ chứ...?” chị tự hỏi, vẫn chưa chấp nhận nổi chuyện không biết từ đâu thành linh ập lên gia đình mình.

Bức thư khiến tôi chấn động. Đây là những người vẫn còn mang vết sẹo tâm lý nghiêm trọng. Tôi cảm thấy buồn, thật tình buồn, tuy biết mối thương cảm của tôi dành cho cặp vợ chồng này là không thích hợp. Nhưng tôi còn có thể làm được gì khác đây?

Như hầu hết mọi người, chắc chắn thế, tôi chỉ lật trang báo mà thờ dài.

Nhưng sau đó một thời gian, tôi đã lại thấy mình nghĩ đến bức thư ấy. Câu “Thế quái nào...” đập vào đầu tôi như một dấu hỏi lớn. Tựa hồ thuần túy là nạn nhân của bạo lực ngẫu nhiên xảy ra thôi vẫn chưa đủ, người chồng còn phải chịu cảnh “làm nạn nhân thứ cấp” (của loại phổ biến nhất: bạo lực thường nhật ở cơ quan). Tại sao không ai làm được việc gì cho chuyện đó? Đó là lúc tôi bắt đầu tập hợp các mảnh ghép lại thành một bức tranh khác hẳn.

Bất kể lý do gì thì các đồng sự của anh nhân viên trẻ làm công ăn lương này cũng đã phân biệt đối xử với anh - “Ê, có một cậu trong vụ đánh hơi độc kỳ quặc kia này” - nhưng có lẽ anh cũng không thấy chuyện đó có ý nghĩa gì. Chắc anh hoàn toàn không hiểu được thái độ “chúng nó và chúng ta” của họ. Về ngoài của mọi người chỉ là lừa bịp. Anh có lẽ chỉ tự coi mình là một người Nhật từ trong máu như mọi người khác.

Tôi càng tò mò muốn biết nhiều hơn về người phụ nữ đã viết sự việc của chồng mình lên báo. Riêng tôi, tôi muốn khám phá sâu hơn nữa vào điểm xã hội Nhật làm sao lại có thể phạm vào một vụ bạo lực **đúp** như thế.

Chẳng bao lâu sau đó tôi quyết định phỏng vấn những người sống sót sau vụ đánh hơi độc.

Các cuộc phỏng vấn được tiến hành trong gần một năm, từ đầu tháng Giêng đến cuối tháng Chạp năm 1996. Phần lớn các buổi phỏng vấn kéo dài chỉ một hay hai giờ, nhưng một số buổi kéo dài đến bốn giờ. Tôi ghi âm lại tất cả.

Rồi các băng ghi âm được chuyển thành chữ, việc này đương nhiên đẻ ra một khối văn bản đồ sộ mà phần lớn bị lạc đề theo cách này hoặc cách khác, lệch hẳn khỏi mạch chuyện rồi lại được kéo trở về tâm điểm. Y như trong trò chuyện thường ngày của ta vậy. Nó đã được biên tập, sắp xếp lại trật tự hoặc ở chỗ nào cần thì viết lại câu cú để cho dễ đọc hơn, và nói chung nó đã trở thành một bản thảo dễ đọc dài vào cỡ một

quyển sách. Đôi khi bản chữ viết có vẻ như thiếu cái gì đó, thế là tôi lại quay về nghe băng ghi âm gốc.

Chỉ một lần có người từ chối ghi âm. Tuy trong điện thoại tôi đã nói rõ rằng phỏng vấn có ghi âm, nhưng khi tôi lấy máy ghi âm ở trong túi ra thì người được phỏng vấn kêu lên là không được báo trước. Tôi đã bỏ gần hai giờ đồng hồ tốc ký sơ lược lại các tên tuổi, nhân vật rồi dành vài tiếng nữa viết lại cuộc phỏng vấn khi trở về nhà. (Thực sự tôi khá ngạc nhiên khi thấy sức mạnh của trí nhớ mình, hoàn toàn không nhờ đến máy móc mà vẫn tái hiện được toàn bộ buổi chuyện trò ấy chỉ từ một dúm chữ ghi chép - với người chuyên phỏng vấn thì bình thường song với tôi thì thật mới mẻ.) Nhưng cuối cùng tôi vẫn không được phép đưa cuộc phỏng vấn này vào sách, vậy là tất cả công lao của tôi thành công cốc.

Hai trợ lý, Setsuo Oshikawa và Hidemi Takahashi, đã giúp tôi dò tìm thông tin của những người định sẽ phỏng vấn. Chúng tôi dùng một trong hai phương pháp: rà quét mọi phương tiện thông tin để tìm danh sách “nạn nhân của vụ tấn công bằng hơi độc ở Tokyo”; hay trực tiếp đi hỏi xung quanh xem có ai biết người nào từng bị trúng hơi độc lần đó. Thành thật mà nói, chuyện này quả thực khó hơn tôi tưởng. Tôi từng tự nhủ rằng ngày hôm ấy có bao nhiêu là hành khách trên chuyến tàu điện ngầm Tokyo đó, lấy các lời kể hản cũng dễ thôi; xét cho cùng, đâu có luật nào chính thức cấm “những lời chứng bên ngoài” trong khi tòa xét xử, trừ những thứ liên quan đến điều tra của tòa án hay cảnh sát. Nhưng tòa án và cảnh sát lại có nghĩa vụ bảo vệ sự riêng tư của người dân, các

bệnh viện cũng tương tự như vậy. Tất cả những gì chúng tôi có trong tay chỉ là các danh sách những người được đưa vào viện từ hôm xảy ra vụ tấn công bằng hơi độc có đăng trên báo chí. Chỉ có tên; không địa chỉ hay số điện thoại.

Bằng cách nào đó, chúng tôi đã lên được một danh sách 700 tên người, trong đó chỉ 20 phần trăm là có thể xác định danh tính. Làm sao người ta lại dò ra nổi một "Ichiro Nakamura" - một cái tên Nhật phổ biến như "Nguyễn Văn Ba" - cơ chứ? Ngay cả khi đã xoay sở tiếp xúc được với khoảng trên dưới 140 người biết rõ tên tuổi, địa chỉ, chúng tôi vẫn thường bị từ chối phỏng vấn, họ nói "Tốt hơn là quên chuyện này đi" hay "Tôi không muốn dính gì tới Aum" hoặc "Tôi không tin dân truyền thông." Tôi không thể nhớ nổi đã bao nhiêu lần họ đập máy đánh rụp khi chỉ vừa mới nghe nhắc đến chuyện in sách. Kết quả là trong số 140 người chỉ có khoảng chừng 40 phần trăm bằng lòng để cho phỏng vấn.

Sau khi các thành viên chủ chốt của giáo phái Aum bị bắt giữ, người sợ báo thù có ít đi nhưng chuyện không chấp thuận vẫn còn - "Triệu chứng bệnh của tôi không thật sự nghiêm trọng, nên chả có gì đáng khai báo." Hay, trong nhiều trường hợp, bản thân người sống sót muốn nhưng gia đình lại không - "Đừng có lôi tất cả chúng tôi vào." Lời chứng của công chức và nhân viên các tổ chức tài chính cũng dè dặt như vậy.

Vì lý do thực tiễn, không có nhiều phụ nữ nhận trả lời phỏng vấn bởi rõ ràng là chỉ dựa vào tên thì khó dò ra họ hơn. Còn phụ nữ trẻ chưa lấy chồng ở Nhật - chỗ này thuần túy là

suy đoán của tôi - lại không thích bị người lạ đặt cho quá nhiều câu hỏi. Tuy vậy, cũng có một số người đồng ý trả lời, “bất chấp sự phản đối của gia đình”.

Vậy nên trong hàng nghìn nạn nhân chúng tôi chỉ tìm được sáu chục người sẵn lòng hợp tác, nhưng như thế cũng đã là một lượng đóng góp lớn.

Trong quá trình phác thảo các cuộc phỏng vấn trên giấy, chúng tôi gửi bản thảo đến từng người được phỏng vấn để họ kiểm tra đúng sai. Tôi đính kèm theo cả một ghi chú đề nghị họ cho biết liệu có điều gì họ “không muốn in ra” và liệu nên thay đổi hay gọn nội dung đi như thế nào. Gần như ai cũng yêu cầu sửa hay cắt đi một số chỗ và tôi đồng ý. Những phần bị cắt bỏ thường lại làm sáng tỏ một số chi tiết về cuộc đời người được phỏng vấn, với tư cách một nhà văn tôi thấy thật tiếc khi đành phải để mất. Thỉnh thoảng tôi lại quay lại, đề nghị họ chấp nhận giữ nguyên. Một số phỏng vấn phải làm đi làm lại đến năm lần. Tôi tìm đủ mọi cách để tránh cho các cuộc phỏng vấn của mình khỏi biến thành những kịch bản đầy tính vụ lợi của giới truyền thông, việc này có thể làm cho người được phỏng vấn lắc đầu bất bình mà nói “Trước kia có bảo tôi như thế này đâu” hay “Ông phản lại lòng tin của tôi.” Mọi việc đều mất rất nhiều thời gian.

Sau các phối hợp tế nhị và vất vả như thế, chúng tôi có được tổng cộng sáu mươi hai cuộc phỏng vấn. Nhưng như đã nói ở trên, vào phút cuối có hai người xin rút, lời chứng của cả hai đều rất sắc bén và gây ấn tượng. Bỏ đi các bản đã hoàn thành vào phút chót trong cuộc chơi này, tôi thật tình cảm

thấy hết như đang cắt đi xương thịt mình vậy, nhưng “Không” có nghĩa là “Không”, đặc biệt khi chúng tôi đã nói rõ từ đầu ý định của mình là tôn trọng tiếng nói của mỗi cá nhân.

Nói cách khác, mỗi đánh giá trong quyển sách này là một đóng góp hoàn toàn tự nguyện. Và như một lời xác nhận cuối cùng - tôi rất vui mừng và biết ơn được nói - gần như mọi người, cả nam lẫn nữ, đều đồng ý để tên thật của mình, điều này làm gia tăng không kể xiết trọng lượng của từng câu chữ: những lời *của họ*, nỗi giận dữ *của họ*, những lời buộc tội *của họ*, sự chịu đựng *của họ*... (nói thế này không phải để coi thường một số ít người mượn tên giả vì lý do riêng nào đó.)

Vào đầu mỗi cuộc phỏng vấn, tôi đều hỏi người được phỏng vấn về tung tích lai lịch họ - họ sinh ra ở đâu, được giáo dục thế nào, gia đình họ, công việc của họ (đặc biệt là công việc của họ) - để mỗi người đều có một “bộ mặt”, để đưa họ vào tâm điểm. Tôi không muốn có một tập hợp những tiếng nói không thể xác. Có lẽ đây là bệnh nghề nghiệp của người viết tiểu thuyết, nhưng tôi không quan tâm đến “bức tranh toàn cục” cho bằng tính chất người cụ thể, không thể bị thu nhỏ của mỗi cá nhân. Cho nên tôi phần nào đã dành một tỷ lệ quá đáng của mỗi hai giờ phỏng vấn cho các chi tiết có vẻ như không liên quan, nhưng tôi muốn bảo đảm rằng người đọc nắm chắc được “nhân vật” đang nói. Dĩ nhiên đến khi vào bản in, nhiều phần của chiều kích đặc biệt này đã bị cắt mất.

Giới truyền thông Nhật đã bủa vây chúng ta bằng quá nhiều thông tin đào sâu về các thủ phạm thuộc giáo phái Aum - những “kẻ tấn công” - tạo nên một tường trình lưu loát, hấp

dẫn đến mức những công dân bình thường - “nạn nhân” - gần như chỉ còn là một hồi tưởng sau đó mới cho thêm vào. “Người ngoài cuộc A” chỉ được chiếu thoáng qua một cách tình cờ. Một tường thuật trình bày theo cách “xoàng hơn” mà lại bắt người ta chú ý là rất hiếm. Ít ỏi những câu chuyện được đề cập đến thì lại bị lấy làm bối cảnh cho những om xòm đã thành công thức. Giới truyền thông chắc hẳn muốn tạo ra một hình ảnh tập thể về “những nạn nhân Nhật Bản vô tội”, việc này dễ hơn nhiều vì ta không phải đụng đến những khuôn mặt thật. Ngoài ra, sự phân cực kinh điển giữa “những kẻ độc ác xấu xa (có thể nhìn thấy)” với “chúng dân lành mạnh (vô diện mạo)” bảo đảm tạo ra được một câu chuyện hay ho hơn.

Đó là cơ vì sao tôi đã muốn, nếu như có thể, vượt ra khỏi mọi công thức, thừa nhận rằng mỗi cá nhân trên tuyến tàu điện ngầm sáng hôm đó đều có một khuôn mặt, một cuộc đời, một gia đình, hy vọng và sợ hãi, mâu thuẫn và thể tiến thoái lưỡng nan - và tất cả các yếu tố đó đều có một chỗ trong vở kịch.

Khi đã khám phá ra con người thực của người được phỏng vấn, tôi liền có thể chuyển tâm điểm chú ý sang bản thân sự việc. “Bạn thấy hôm ấy như thế nào?”, “Bạn đã nhìn thấy/trải qua/cảm thấy những gì?”, và xem về nếu thích hợp thì, “Bạn bị tổn thương theo kiểu nào (thể xác hay tinh thần) vì vụ xả hơi độc?” và “Các vấn đề này có kéo dài không?”

Mức độ thương tổn ở mỗi người trong vụ tấn công bằng hơi độc tại Tokyo có sự khác biệt đáng kể. Một số thoát nạn với chút hao hại chẳng thấm vào đâu; trong khi những người

kém may mắn hơn thì hoặc đã chết hoặc vẫn còn đang phải điều trị sâu với những vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe. Nhiều người lúc ấy không thấy có triệu chứng nào đáng kể, nhưng sau đó lại mắc chứng rối loạn stress hậu chấn thương.

Tôi cũng phỏng vấn cả những đối tượng rút cuộc không bị tác động bởi hơi độc sarin. Đương nhiên những người thoát nạn với thương tổn tương đối nhẹ đã sớm quay về được với đời sống thường ngày, nhưng họ cũng vẫn có chuyện để kể. Những nỗi sợ, những bài học của họ. Hiểu theo cách này, tôi không làm bất cứ một kiểu “phân loại” mang tính biên tập nào. Người ta không thể coi nhẹ ai đó đơn giản vì họ chỉ bộc lộ “những triệu chứng nho nhỏ”. Với tất cả những ai đã dính líu vào vụ hơi độc thì 20 tháng Ba đều là một ngày nặng nề, khủng khiếp.

Hơn nữa, để nắm được chắc hơn toàn bộ vụ việc, tôi linh cảm thấy rằng chúng ta cần nhìn thấy một bức tranh chân thực về tất cả những người sống sót, cho dù họ có bị chấn thương nặng hay không. Tôi dành việc ấy cho bạn, người đọc, bạn hãy chú ý lắng nghe, và phán xét. Mà không, ngay trước đó, tôi muốn bạn hãy tưởng tượng đã.

Hôm đó là thứ Hai ngày 20 tháng Ba năm 1995, một sáng xuân đẹp tươi quang đãng. Những cơn gió lạnh sắc vẫn thổi và mọi người quần mình trong áo khoác dài. Hôm trước là Chủ nhật, hôm sau là Xuân Phân, một ngày quốc lễ. Kịp giữa cái mà lẽ ra phải là một kỳ nghỉ cuối tuần dài, bạn có thể đang nghĩ, “Mình ước gì không phải đi làm hôm nay.” Không may mắn như thế đâu. Bạn thức dậy như thường lệ, rửa ráy,

mặc áo quần, điểm tâm và đi đến ga xe điện ngầm. Bạn lên tàu, đông như vốn dĩ. Không có gì khác thường. Hứa hẹn là một ngày hoàn toàn bình dị. Cho tới khi một người cải trang thọc đầu nhọn của chiếc dù lên sàn toa, chọc thủng vài túi chất dẻo chứa thứ chất lỏng lạ...

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
TUYẾN CHIYODA
TÀU A725K



Hai người được chỉ định bỏ hơi độc sarin trên tuyến Chiyoda: Ikuko Hayashi và Tomomitsu Niimi. Hayashi là tội phạm chính, Niimi là lái xe-tòng phạm.

Vấn chưa rõ tại sao Hayashi - một tiến sĩ y khoa cấp cao với thành tích “đầu tàu” tích cực trước kia ở Bộ Khoa học và Công nghệ - lại được chọn thi hành nhiệm vụ, nhưng bản thân Hayashi thì đoán rằng phi vụ này sẽ trám miệng hấn lại. Dính vào chuyện đánh hơi độc là chặt đứt hết mọi khả năng thoát thân. Đến lúc này Hayashi đã biết quá nhiều. Hấn tôn sùng Shoko Asahara, giáo chủ giáo phái Aum, nhưng rõ ràng là Asahara không tin hấn. Lúc đầu khi Asahara bảo hấn đi thả hơi độc sarin, hấn đã thừa nhận: “Tôi có thể cảm thấy tim tôi đang đập loạn xạ trong lồng ngực - dù nó thì còn đập được ở đâu khác nữa cơ chứ?”

Lên toa đầu của chuyến tàu 7 giờ 48 sáng trên tuyến Chiyoda chạy theo hướng Tây Nam từ ngoại ô Kita-senju ở Đông Bắc Tokyo đến ngoại ô phía Tây Yoyogi-uehara, Hayashi chọc thùng túi chất dẻo đựng sarin của hấn ở ga Shin-ochan-

omizu tại khu trung tâm thương mại rồi rời tàu điện. Bên ngoài ga, Niimi đang đợi trên xe hơi và cả hai quay về *ajid* Shibuya - trụ sở sở tại của Aum - nhiệm vụ của họ đã hoàn thành. Hayashi không có cách nào từ chối. “Đây chỉ là một thử thách của phép tu Đại Thủ Ấn,” hắn liên tục tự nhủ, nhất thiết phải luyện được Đại Thủ Ấn thì mới đạt được tới cấp Sư phụ Đắc ngộ Thực thụ.

Khi nhóm luật sư của Asahara hỏi Hayashi nếu hắn muốn từ chối thì liệu có được không, Hayashi đáp: “Nếu từ chối được thì đã không có chuyện đánh hơi độc ở Tokyo.”

Sinh năm 1947, Hayashi là con trai thứ của một bác sĩ ở Tokyo. Được đầu tư từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông để thi đỗ vào Đại học Keio, một trong hai đại học tư thực hàng đầu của Tokyo, lúc tốt nghiệp trường y hắn được nhận ngay vào làm chuyên gia tim mạch ở Bệnh viện Keio, sau đó tiếp tục thăng tiến lên tới chức trưởng Khoa Tim mạch ở Bệnh viện An dưỡng Quốc gia tại Tokaimura, Ibaragi, Bắc Tokyo. Hắn là thành viên của tầng lớp mà người Nhật gọi là “siêu ưu tú”. Sáng láng, con người hắn toát ra lòng tự tin của một chuyên gia. Hắn đến với ngành y rõ ràng là điều tự nhiên. Tóc hắn bắt đầu thưa đi ở đỉnh đầu nhưng, như phần lớn những người lãnh đạo Aum, hắn có tư thế đàng hoàng, mắt nhìn thẳng về phía trước, tuy hắn nói năng đơn điệu và có phần khiên cưỡng. Qua lời khai của hắn ở tòa, tôi có ấn tượng đặc biệt là hắn đang kìm nén một luồng cảm xúc nào đó tự bên trong.

Ở thời điểm nào đó trong đời, dường như Hayashi từng

ngghi ngờ sâu sắc về sự nghiệp bác sĩ của bản thân, và trong khi tìm kiếm lời đáp vượt ra ngoài khoa học chính thống, hắn đã bị các thứ có sức ma mị của Shoko Asahara quyến rũ và thành linh cải sang đạo Aum. Năm 1990, hắn thôi việc, cùng gia đình bỏ đi sống một đời sống tôn giáo. Người ta hứa hẹn sẽ cho hai đứa con hắn hưởng một nền giáo dục đặc biệt trong nội bộ giáo phái. Không cam tâm mất một người tâm cơ Hayashi, các đồng nghiệp cố ngăn cản nhưng hắn đã quyết. Tựa hồ nghề thầy thuốc không còn giữ được chút tở vương nào với hắn. Đến khi nhập đạo, hắn mau chóng thấy mình thuộc nhóm người được Asahara ưu ái và được đề bạt làm Bộ trưởng Chữa trị.

Khi bị điểm danh thi hành kế hoạch sarin, Hayashi đã được đưa đến trụ sở tổng bộ của Aum, Satyam số 7, làng Kamikuisiki, gần núi Phú Sĩ, vào lúc 3 giờ sáng ngày 20 tháng Ba, ở đây hắn thực hành diễn tập cuộc tấn công cùng với bốn thành viên chủ chốt khác. Dùng đầu những chiếc dù được giữa nhọn, họ chọc thủng các túi chất dẻo đựng đầy nước chứ không phải là sarin. Cuộc diễn tập diễn ra dưới sự giám sát của Hideo Murai trong ban lãnh đạo của Aum. Trong khi bốn thành viên khác nói rằng thích lần thực hành này thì Hayashi quan sát tất cả với vẻ dè dặt lạnh lùng. Hắn cũng không thật sự chọc thủng túi. Với gã bác sĩ 48 tuổi này, toàn bộ cuộc diễn tập dường như chỉ giống một trò chơi.

“Tôi chả cần thực tập,” Hayashi nói. “Tôi hiểu được cần làm gì, dù không để tâm vào đó.”

Sau buổi diễn tập, tất cả năm người đi xe hơi về *ajid*

Shibuya, ngay sau đó thầy thuốc Hayashi đưa các ống tiêm chứa atropine sulphate cho nhóm và bảo họ cách tiêm dưới da khi chớm thấy dấu hiệu trúng độc sarin.

Trên đường đến ga, Hayashi mua găng tay, dao, băng dính và xăng đan ở một cửa hàng tạp hóa. Niimi, người lái xe, mua vài tờ báo để gói các túi chứa sarin. Đó là những tờ báo không chính thống - *Akahata* (*Cờ Đỏ*) của Đảng Cộng sản Nhật và *Seikyo Shimbun* (*Tin Giảng pháp Thiên liêng*) của Soka Gakkai⁽¹⁾ - “càng thú vị hơn vì chúng là những tờ báo không phải mua đâu cũng được.” Đó là Niimi đùa giỡn tí chút. Trong hai tờ, Hayashi chọn *Akahata*: một ấn phẩm của giáo phái thù địch thì quá lộ liễu và do đó sẽ mất hiệu quả.

Trước khi lên tàu, Hayashi đeo khẩu trang lên miệng, loại sợi dệt như của bác sĩ phẫu thuật, kiểu nhiều hành khách vẫn thường xuyên đeo để phòng ngừa virus cúm. Số hiệu của đoàn tàu là A725K. Liếc người phụ nữ và đứa con trong toa xe, Hayashi hơi dao động. “Nếu ngay ở đây và ngay bây giờ mình thả sarin,” hắn nghĩ, “thì người đàn bà đối diện cầm chắc là chết. Trừ phi cô ta xuống tàu ở một chỗ nào đó.” Nhưng hắn đã đi xa đến bước này, không thể quay lại nữa. Đây là một cuộc Thánh Chiến. Kẻ yếu sẽ thua.

Khi tàu đến gần ga Shin-ochanomizu, hắn buông các gói sarin xuống cạnh chân phải, lên tinh thần và chọc thủng một túi bằng mũi dùi. Cái túi lủng búng và “phì” mạnh một tiếng.

1. Còn gọi là Sáng Giá Hội, một phong trào Phật giáo ở Nhật Bản hình thành từ năm 1930. [BT]

Hắn lại chọc thêm vài lần nữa - bao nhiêu lần hắn không nhớ chính xác. Về sau chỉ tìm thấy một túi bị chọc thủng, các túi khác không bị động đến.

Nhưng sarin lỏng trong một cái túi đã bốc hơi hoàn toàn và gây ra nhiều tổn hại. Hai nhân viên nhà ga ở Kasumigaseki đã chết trong khi làm nhiệm vụ, cố vớt cái túi đi. Đoàn tàu A725K dừng hẳn ở ga tiếp theo, Kokkai-gijidomae - điểm đỗ gần tòa nhà Quốc hội Nhật - toàn bộ hành khách đã di tản và các toa xe được tẩy trùng.

Hai người đã chết và 231 người phải gánh chịu những tổn thương nghiêm trọng chỉ vì riêng một cái túi của Hayashi⁽¹⁾.

1. Ikuo Hayashi bị kết án tù chung thân. Vào lúc sắp in sách này, hắn đang chịu án trong nhà tù, còn Tomomitsu Niimi vẫn đang bị xét xử. [ND]

“Chẳng ai bình tĩnh xử lý tình hình”

Kiyoka Izumi (26)⁽¹⁾

Cô Kiyoka Izumi sinh ra ở Kanazawa, một thành phố bên bờ Biển Nhật Bản. Cô làm việc ở phòng quan hệ công chúng của một công ty hàng không nước ngoài. Sau tốt nghiệp cô đi làm cho công ty Đường sắt Nhật Bản, nhưng sau ba năm cô quyết định theo đuổi giấc mơ từ thời thơ ấu là làm việc trong ngành hàng không. Dù chuyển đến làm ở các công ty hàng không là cực kỳ khó khăn ở Nhật - trong một nghìn đơn xin “đổi việc giữa dòng” chỉ có một là được chấp nhận - nhưng cô đã làm được điều kỳ diệu ấy, chỉ để chẳng bao lâu sau khi bắt đầu công việc mới thì gặp phải vụ tấn công bằng hơi độc.

Công việc của cô ở công ty Đường sắt Nhật Bản rất tẻ nhạt không có gì đáng nói. Các đồng nghiệp phản đối cô rời đi nhưng chỉ cô đã quyết. Công ty đào tạo tốt, nhưng không khi bị công đoàn áp chế thì quá tù túng và bức bối. Cô muốn dùng tiếng Anh trong công việc. Tuy vậy, những kỹ năng cấp cứu mà cô tiếp thu được ở Đường sắt Nhật Bản hóa ra lại là vô giá trong những tình huống bất ngờ...

* * *

1. Con số trong ngoặc đơn là tuổi của người được phỏng vấn vào lúc xảy ra vụ xả hơi độc ở Tokyo. [ND]

Lúc ấy tôi đang sống ở Waseda [*Tây Bắc miền Trung Nhật Bản*]. Công ty của tôi thì ở Kamiyacho [*Đông Nam miền Trung Nhật Bản*], nên tôi thường xuyên đi lại bằng xe điện ngầm, lên tuyến Tozai, đổi xe ở Otemachi để bắt tuyến Chiyoda đến Kasumigaseki, rồi xuống giữa chặng từ Hibiya đi Kamiyacho. Công việc bắt đầu lúc 8 rưỡi cho nên tôi rời nhà vào quãng 7 giờ 45 hay 7 giờ 50. Như thế tôi đến trước 8 rưỡi một chút nhưng luôn là một trong những người bắt đầu làm việc sớm nhất. Mọi người khác có mặt đúng giờ. Với các công ty Nhật, tôi luôn biết rằng người ta trông chờ nhân viên tới sớm từ ba mươi phút đến một giờ, nhưng với một công ty nước ngoài thì cách nghĩ lại là mọi người bắt đầu công việc theo nhịp độ của riêng từng người. Bạn đến sớm cũng chẳng ghi được thêm điểm nào với cấp trên.

Tôi thức dậy vào khoảng 6 giờ 15 hay 6 giờ 20. Tôi hiếm khi ăn điểm tâm, chỉ uống vội một tách cà phê. Tuyến Tozai khá đông vào giờ đi làm, nhưng nếu bạn tránh cao điểm thì cũng không đến nỗi tệ lắm. Tôi chưa gặp chuyện bị mấy tên bầy bọ sờ soạn hay gì đó khác.

Tôi chẳng mấy khi ốm, nhưng sáng ngày 20 tháng Ba tôi cảm thấy không được khỏe. Dẫu sao tôi vẫn bắt xe đi làm, xuống tuyến Tozai ở Otemachi và đổi sang tuyến Chiyoda, nghĩ, “Trời ạ, hôm nay mình mệt hết hơi.” Tôi hít vào và thành linh hơi thở của tôi đông cứng lại - đúng là thế đấy.

Trên tuyến Chiyoda tôi ở toa đầu. Không quá chen chúc. Các ghế phần lớn đã có người, chỉ có vài hành khách đứng rải rác đây đó. Mình vẫn có thể nhìn suốt tới tận đầu

toa đằng kia. Tôi đứng ở phía đầu toa, gần khoang người lái, nắm vào tay vịn bên cửa. Rồi như tôi đã nói, khi hít sâu một cái, tôi thình lình thấy đau. Không, không đau nhiều lắm. Thật ra như là tôi vừa bị bắn hay gì đó, rồi bỗng nhiên hơi thở tôi ngưng hẳn. Giống như nếu tôi hít vào nữa thì ruột gan tất cả sẽ phun hết ra đằng mồm! Mọi cái thành rỗng không hết, chắc là do tôi cảm thấy không được khỏe, tôi nghĩ; nhưng, ý tôi là tôi chưa bao giờ cảm thấy tồi tệ như thế. Cảm giác dữ như thế đó.

Và rồi, bây giờ nghĩ lại thì chuyện đó có vẻ hơi kỳ cục, nhưng tôi nghĩ, “Có thể là ông mình vừa qua đời.” Ông sống ở trên mạn Bắc quận Ishikawa và lúc đó đã 94 tuổi. Tôi đã nghe tin ông đang bệnh cho nên có thể cái này là một kiểu điềm báo. Đây là ý nghĩ đầu tiên của tôi. Có thể ông đã chết hay sao đó.

Một lúc sau không hiểu thế nào tôi lại thở được. Nhưng vào lúc chúng tôi qua ga Hibiya, một chặng dừng trước Kasumigaseki, tôi nổi một trận ho thật sự thảm hại. Lúc ấy mọi người trên toa cũng bật ho lên như điên hết. Tôi biết có cái gì đó lạ đang xảy ra trong toa xe. Những người khác, họ đang hết sức kích động kia và mọi thứ...

Dù gì thì khi xe điện đỗ lại ở Kasumigaseki, tôi rời xe mà không mấy bận tâm đến chuyện đó nữa. Một số ít hành khách khác gọi nhân viên nhà ga, “Có gì đó không ổn! Lại đây nhanh lên!” rồi đưa anh ta vào toa. Tôi không rõ chuyện gì xảy ra tiếp nữa nhưng nhân viên này là người đã mang cái gói sarin ra rồi chết sau đó.

Tôi rời tuyến Chiyoda rồi đi thẳng sang tuyến Hibiya như thường lệ. Khi xuống hết cầu thang chuyển sang tuyến Hibiya, tôi nghe thấy còi báo động réo *Bíp-bíp-bíp*. Nhờ thời gian làm việc ở công ty Đường sắt Nhật Bản (JR) tôi hiểu ngay là có sự cố. Đó cũng là lúc loa nhà ga loan đi một thông báo. Và đúng lúc tôi đang nghĩ, “Tốt hơn là mình ra khỏi đây” thì một chiếc tàu chạy tuyến Hibiya từ phía ngược lại lao đến.

Qua vẻ bối rối của các nhân viên nhà ga tôi có thể thấy đây là một tình huống không bình thường. Chuyến tàu vừa đến vắng tanh, không một bóng hành khách. Mãi sau này tôi mới biết chính xác là đoàn tàu này cũng bị rải sarin. Họ đã phải trải qua một cơn khủng hoảng ở ga Kamiyacho hay đầu đó và tất cả hành khách đã được kéo ra khỏi tàu.

Sau tiếng còi báo động có một thông báo: “Yêu cầu hành khách di tản khỏi nhà ga.” Người ta tiến về phía cửa ra nhưng tôi bắt đầu cảm thấy buồn nôn. Cho nên thay vì đi thẳng ra ngoài, tôi lại nghĩ tốt hơn là tới nhà vệ sinh đã. Tôi nhìn quanh tìm phòng trưởng ga, vì ngay cạnh đó là khu vệ sinh.

Khi đi ngang qua văn phòng, tôi thấy ba nhân viên nhà ga đang nằm dài ở đó. Hẳn đã xảy ra sự cố chết người. Nhưng tôi vẫn tiếp tục đi tới nhà vệ sinh, và khi ở đó ra thì tôi đi đến một cửa ra trời lên ở trước tòa nhà của Bộ Thương mại và Công nghiệp. Tất cả những việc đó mất chừng mười phút, tôi cho là vậy. Trong lúc đó người ta đã mang các nhân viên nhà ga tôi trông thấy ở trong văn phòng lên.

Khi ra khỏi cửa, tôi nhìn kỹ một lượt xung quanh, nhưng điều tôi nhìn thấy là - biết nói như thế nào nhỉ? - “địa

ngục”, chữ ấy miêu tả hoàn hảo được quang cảnh. Ba người nằm trên mặt đất, thìa chặn ngang miệng để tránh cắn đứt lưỡi. Khoảng sáu nhân viên nhà ga nữa cũng ở đây, nhưng tất cả bọn họ chỉ ngồi trên các luống hoa, ôm đầu kêu khóc. Khi tôi ra khỏi cửa, một cô gái khóc thảm khóc hại. Tôi không biết phải nói gì. Tôi chẳng hiểu chút nào về chuyện đang xảy ra.

Tôi tóm lấy một nhân viên nhà ga và bảo: “Tôi từng làm việc cho Đường sắt Nhật Bản. Tôi đã quen đối phó với các tình huống nguy cấp. Tôi có giúp được theo cách nào đó không?” Nhưng ông ta cứ thất thần nhìn vào khoảng không, chỉ nói được mỗi câu: “Vâng, giúp đi.” Tôi quay sang những người khác đang ngồi ở đó. “Đây đâu phải lúc khóc,” tôi nói. “Chúng tôi đâu có khóc,” họ trả lời, dù trông thì đúng là họ đang khóc. Tôi nghĩ họ đau buồn trước cái chết của các đồng sự.

“Đã có ai gọi xe cứu thương chưa?” tôi hỏi và họ nói đã gọi rồi. Nhưng khi tôi nghe thấy còi xe cứu thương thì có vẻ nó không đến chỗ chúng tôi. Vì lý do nào đó, chúng tôi là những người cuối cùng được cứu giúp, cho nên những người ở trong tình trạng nghiêm trọng nhất lại được đưa đến bệnh viện muộn. Kết quả là hai người đã chết.

Những người quay phim của Truyền hình Nhật Bản đang quay toàn bộ quang cảnh. Họ đỗ xe ở gần đó. Tôi chạy theo tốp làm phim, nói: “Bây giờ không phải lúc quay phim! Nếu các anh có phương tiện chuyên chở thì đưa những người này đến bệnh viện đi!” Tài xế bàn bạc với nhóm quay phim một chút rồi nói, “Được rồi.”

Khi làm việc cho Đường sắt Nhật Bản, tôi luôn được khuyên nên mang theo một khăn quàng màu đỏ. Gặp trường hợp khẩn cấp bạn có thể vẫy nó để dừng xe lửa lại. Nên tôi đứng đó và nghĩ tới “khăn quàng”. Ai đó cho tôi mượn một chiếc khăn tay nhưng nó bé quá nên rốt cuộc tôi đã đưa nó cho người tài xế của tốp làm phim của đài truyền hình, dặn: “Đưa những người này đến bệnh viện gần nhất. Đây là một vụ khẩn cấp nên nếu cần thì anh cứ bấm còi, chạy vượt đèn đỏ! Cứ đi là đi, không dừng lại!”

Tôi đã quên mất chiếc khăn tay ấy màu gì; chỉ nhớ nó có in hình gì đó. Tôi cũng không nhớ đã bảo anh ta vẫy nó hay buộc vào gương mặt bên. Lúc đó tôi khá kích động cho nên trí nhớ không rõ rệt. Sau này, khi tôi gặp ông Toyoda, ông nhắc tôi nhớ lại: “Tôi không trả cô chiếc khăn tay được,” rồi cho tôi một chiếc mới. Bị say xe ở ghế sau, ông đã dùng chiếc khăn của tôi.

Chúng tôi chạt vật khiêng Takahashi, nhân viên nhà ga đã chết, vào phía sau xe cùng với một nhân viên khác. Vẫn còn chỗ nên thêm một nhân viên nữa lên xe. Tôi nghĩ khi đó ông Takahashi vẫn còn sống. Nhưng thoát nhìn ông tôi đã nghĩ: “Ông ấy đi rồi.” Không phải vì tôi từng chứng kiến cái chết, tôi chỉ linh cảm chắc chắn là vậy. Tôi có thể hình dung ra nó; ông ta đang chết như thế. Nhưng dù sao, tôi vẫn cứ phải cố giúp.

Người tài xế nài nỉ, “Cô đi với chúng tôi nhé,” nhưng tôi nói, “Không, tôi không đi.” Vẫn còn nhiều người khác đang được mang lên mặt đất và phải có ai đó trông nom họ cho nên

tôi ở lại. Tôi không biết chiếc xe đi đến bệnh viện nào. Tôi cũng không biết sau đó họ ra sao.

Nhưng có một cô gái cạnh đó, khóc lóc, run rẩy suốt. Tôi ở lại với cô, cố an ủi cô, nói: “Đây đây, mọi sự ổn cả mà,” cho tới khi xe cứu thương đến. Suốt thời gian đó, tôi trông nom nhiều người khác nhau, tất cả đều mặt mày trắng nhợt, phờ phạc. Một người, nom sắc diện thấy khá già, đang sùi bọt mép. Tôi không ngờ con người ta lại có thể sùi bọt mép ra đến thế. Tôi cởi cúc áo sơ mi, nới lỏng thắt lưng của ông rồi bắt mạch cho ông. Mạch rất nhanh. Tôi cố làm ông tỉnh lại nhưng vô ích. Ông đã mê man hoàn toàn.

“Ông già” này thật ra là một nhân viên nhà ga. Chỉ là ông đã cởi áo khoác đồng phục. Ông xanh xao và tóc thưa nên tôi lầm là một hành khách nhiều tuổi. Sau tôi được biết ông là Toyoda, đồng sự của hai nhân viên nhà ga đã chết kia [*ông Takahashi và ông Hishinuma*]. Ông là người duy nhất trong ba nhân viên nhà ga bị thương còn sống sót, và là một trong những người nằm viện lâu nhất.

Xe cứu thương đến. “Ông này tỉnh không?” họ hỏi. “Không!” tôi hét lên đáp. “Nhưng thấy còn mạch!” Kíp cứu thương ụp mặt nạ ôxy vào miệng ông. Rồi họ nói: “Còn một cái nữa [*nghĩa là một mặt nạ hô hấp nữa*]. Nếu còn có ai khác đau thì chúng tôi sẽ mang họ đi luôn.” Thế là tôi hít một ít ôxy còn cô gái khóc lóc ấy thì làm một hơi dài. Chúng tôi chưa kịp hít xong thì đám truyền thông ập đến. Họ vây quanh cô gái và cô gái tội nghiệp ấy xuất hiện trên màn hình suốt cả ngày.

Trong khi chăm sóc mọi người, tôi hoàn toàn quên mất

sự đau đớn của bản thân. Chỉ khi nói đến ôxy tôi mới chợt thấy, “Nghĩ mà xem, mình cũng đang thở thật kỳ cục.” Nhưng ngay lúc đó thì tôi không liên hệ vụ đánh hơi độc với tình trạng của mình. Tôi chưa sao thì phải trông nom những người thật sự bị tổn thương thôi. Tôi không biết sự cố là gì nhưng dù bất cứ gì thì nó cũng là một sự cố lớn. Và như đã nói trên kia, tôi đã cảm thấy không khỏe từ sáng nên tôi tin cảm giác hơi chệnh choáng đang có lúc đấy là do chính mình.

Giữa lúc xảy ra tất cả các chuyện này, một đồng nghiệp của tôi đi qua. Anh giúp tôi cứu cô gái ra khỏi vòng vây của giới truyền thông. Rồi anh đề nghị tôi cùng đi bộ đến công ty, và tôi nghĩ: “OK, ta sẽ đi bộ đi làm.” Từ Kasumigaseki đến công ty tôi mất chừng ba mươi phút đi bộ. Trong khi đi tôi thấy hơi khó thở một chút nhưng không tệ đến nỗi phải ngồi xuống nghỉ. Tôi vẫn đi được.

Khi chúng tôi đến công ty, sếp đã thấy tôi trên tivi nên ai nấy đều hỏi, “Cô Izumi, cô thật sự không sao chứ?” Lúc đó đã mười giờ. Sếp bảo, “Hay là cô nghỉ một chút? Không nên tự hành mình quá,” nhưng tôi vẫn thật sự không biết chuyện gì đã xảy ra nên vẫn tiếp tục làm việc. Một lúc sau, phòng Nhân sự gửi thông báo: “Có lẽ là hơi độc, vậy nếu có cảm thấy có dấu hiệu không khỏe thì phải báo ngay cho bệnh viện.” Và chính lúc đó tình trạng của tôi xấu đi. Họ cho tôi lên một xe cứu thương ở giao lộ Kamiyacho rồi đưa tôi đến bệnh viện Azabu, một bệnh viện nhỏ gần đó. Tại đây có hai chục người đã được chở đến.

Suốt một tuần sau đó tôi có những triệu chứng giống

như cảm lạnh. Tôi ho suyễn, và ba ngày sau thì sốt cao, nhiệt độ tăng quá 40 độ C. Tôi chắc nhiệt kế phải vỡ mất. Thủy ngân nhảy vọt thẳng lên đầu cùng thang độ. Cho nên nhiệt độ thật của tôi có thể còn cao hơn thế nữa. Tất cả những gì tôi biết là tôi hoàn toàn bị bất động.

Ngay cả sau khi đã hạ sốt, tiếng khò khè vẫn dai dẳng chừng một tháng sau đó nữa; rõ ràng đó là hậu quả của sarin trong phế quản tôi. Đau không thể ngờ được. Tôi muốn nói là hể cát tiếng ho là tôi không ngừng nổi. Đau đến nỗi tôi không thở được. Tôi ho suốt ngày đêm. Tôi đang nói bình thường thế này là nó thành linh bất đầu. Ở bộ phận quan hệ công chúng, ông phải gặp gỡ nhiều người, nên làm việc mà họ khù khụ như thế thì quả thật là gay.

Và tôi cứ bị ngủ mê. Hình ảnh những nhân viên nhà ga cắn ngang thìa ở miệng bám chặt trong óc tôi. Trong các giấc mơ, có hàng trăm thân người nằm trên mặt đất, hàng này nối hàng kia đến tận xa xăm. Tôi không biết đã bao nhiêu lần mình thức dậy giữa đêm. Kinh hoàng.

Như tôi đã nói, ở chỗ chúng tôi đứng trước Bộ Thương mại và Công nghiệp, có những người sùi bọt mép. Một nửa con đường rải nhựa đó là địa ngục tuyệt đối. Nhưng ở nửa bên kia, người ta vẫn rảo bộ đi làm như thường lệ. Đang sẵn sốc một ai đó, tôi nhìn lên thì thấy người qua đường liếc về phía chúng tôi với vẻ như hỏi “Ở đó xảy ra chuyện quỷ gì thế kia?” nhưng không ai lại gần. Tựa hồ chúng tôi là một thế giới tách biệt. Không ai dừng bước. Tất cả họ đều nghĩ: “Chẳng dính dáng gì đến ta.”

Mấy nhân viên bảo vệ đứng ngay trước mắt chúng tôi tại cổng Bộ. Ở đây chúng tôi có ba người nằm thẳng cẳng trên đất, tuyệt vọng chờ xe cứu thương mãi không thấy đến. Nhưng không ai ở Bộ này gọi hộ người ứng cứu. Họ cũng chả buồn gọi cho chúng tôi một chiếc taxi.

Sarin được rải lúc 8 giờ 10, vậy mà hơn một tiếng rưỡi sau xe cứu thương mới tới. Suốt thời gian ấy, những người kia cứ mặc cho chúng tôi ở đây. Thỉnh thoảng tivi chiếu cảnh ông Takahashi nằm chết với chiếc thìa ở miệng, nhưng thôi. Xem thứ đó tôi không chịu nổi.

MURAKAMI: *Thư giả định nhé, nếu cô là một trong những người đang đi làm ở phía bên kia đường lúc đó thì sao. Cô có nghĩ là sẽ qua đường để giúp đỡ không?*

Có chứ, tôi nghĩ như vậy. Tôi sẽ không thể lờ họ đi, bất kể chuyện đó có bất thường thế nào chẳng nữa. Tôi sẽ băng qua đường. Sự thật là mọi chuyện khiến tôi muốn bật khóc nhưng tôi biết nếu tôi mất kiểm soát thì sẽ là chấm hết. Chẳng ai bình tĩnh xử lý tình hình cả. Thậm chí không ai quan tâm đến những người đang bệnh. Tất cả cứ bỏ mặc chúng tôi ở đó mà đi lướt qua. Thật vô cùng kinh khủng.

Về những tội phạm rải hơi độc, tôi thật lòng không thể nói mình cảm thấy giận dữ hay oán hận chúng tới đâu. Tôi cho rằng chẳng qua là tôi không nghĩ tới chúng, và hình như tôi không thể tìm thấy những cảm xúc đó ở trong mình. Tôi chỉ nghĩ đến những gia đình phải gánh chịu tấn thảm kịch ấy, với tôi nỗi đau của họ còn lớn hơn nhiều so với bất cứ cơn giận hay nỗi oán hận nào mà tôi có thể cảm thấy đối với bọn tội

phạm. Việc một kẻ nào đó thuộc giáo phái Aum mang sarin lên xe điện ngầm... không phải là vấn đề chính. Tôi không nghĩ đến vai trò của Aum trong vụ đánh hơi độc.

Tôi không bao giờ xem các chương trình tường thuật trên tivi hay bất cứ ở đâu về Aum. Tôi không muốn. Tôi không có ý định sẽ trả lời phỏng vấn. Nếu phỏng vấn mà giúp được những người đau khổ kia hay gia đình của những người đã chết thì đồng ý, tôi sẽ tới và nói chuyện, nhưng chỉ khi họ thực sự muốn biết cái gì đã xảy ra mà thôi. Tôi không thích thông tin đại chúng đưa tôi ra múa may nhí nhố.

Dĩ nhiên xã hội phải trừng trị nghiêm khắc tội ác này. Đặc biệt khi xem xét đến gia đình những người đã chết, sẽ không thể có chuyện phủi tay dễ dàng. Các gia đình ấy cần phải làm gì đây...? Nhưng ngay cả khi các tội phạm kia có bị tử hình đi nữa thì rốt cuộc cũng giải quyết được gì chứ? Có thể tôi quá nhạy cảm trước chuyện chết chóc của con người, nhưng dường như với tôi, án quyết có nặng đến đâu thì ta cũng chẳng ăn nói được gì với những gia đình kia cả.

“Tôi ở miết đây từ ngày đầu tiên vào làm”

Masaru Yuasa (24)

Yuasa trẻ hơn ông Toyoda hay ông Takahashi đã quá cô nhiều. Anh chỉ tầm tuổi con của họ. Với mái tóc trẻ trung đánh rối, trông anh chỉ trạc 16 tuổi. Vẫn có một cái gì ngây thơ và trẻ con ở anh, khiến anh trông càng trẻ hơn tuổi.

Anh sinh ra và trải qua thời thơ ấu ở Ichikawa, Chiba, bên kia vịnh Tokyo. Lớn lên một chút, anh quan tâm tới xe lửa rồi đi học tại trường Trung học chuyên nghiệp Iwakura ở Ueno, Tokyo, điểm đến cho những ai muốn làm việc trong ngành đường sắt. Ban đầu anh muốn làm lái tàu nên chọn theo học ngành cơ khí đầu máy. Anh được Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm tuyển dụng năm 1988 và từ đó đến nay làm việc tại ga Kasumigaseki. Bộc trực và cởi mở, anh tiếp cận công việc hàng ngày với một mục đích rõ rệt. Điều này càng khiến anh sốc hơn trước vụ đánh hơi độc.

Sếp của Yuasa lệnh cho anh giúp đưa ông Takahashi lên cảng cứu thương từ chỗ ông ta bị ngã ở thêm ga tuyến Chiyoda lên mặt đất và chờ xe cứu thương tại một khu vực được chỉ định trước - chiếc xe không hề đến. Anh chứng kiến tình trạng của Takahashi xấu đi ngay trước mắt nhưng bất lực, không làm được gì. Kết quả là ông Takahashi đã chết vì không được chữa chạy kịp thời. Không thể tưởng

tượng nổi nổi thất vọng, hoang mang, giận dữ của Yuasa khi ấy. Chắc vì lý do đó mà kỷ ức của anh về cảnh tượng này ở nhiều đoạn đã bị mờ đi. Như chính anh cũng thừa nhận, một số chi tiết đã hoàn toàn bị xóa sạch.

Điều này giải thích tại sao những tường thuật song song về cùng một cảnh tượng lại có thể hơi khác nhau, nhưng xét cho cùng thì đó cũng là cách mà Yuasa đã trải nghiệm chuyện này.

* * *

Ở trường, chúng tôi học Cơ khí hay Vận tải. Những người học Vận tải phần lớn là những cha thích thống kê con số, để lịch tàu chạy ở trong ngăn kéo bàn làm việc. [cười] Tôi là tôi thích con tàu chứ không thích những cái lịch kia. Chúng không ám ảnh tôi.

Xét về nghề nghiệp, tập đoàn Đường sắt Nhật Bản [JR] là một cửa lớn để nhắm tới. Cho nên nhiều tay muốn được là tài xế của Shinkansen [tàu siêu tốc]. Lúc tôi tốt nghiệp, JR bác đơn xin việc của tôi nhưng Seibu, Odakyu, Tokyu và các hãng tư nhân khác nói chung khá cởi mở, tuy có cái kẹt là để được nhận vào làm thì mình phải sống ở những khu vực có tuyến của các hãng này phục vụ. Đúng, khá là gay. Tôi luôn muốn làm việc trên tàu điện ngầm và Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm cũng rất phù hợp. Lương lậu lại không tồi hơn các nơi khác.

Công việc ở nhà ga dính đến đủ thứ. Không phải chỉ có

việc ở phòng vé hay trên sân ga mà còn phải giải quyết chuyện mất mát hành lý và dàn xếp các vụ cãi vã của hành khách. Với một người mười tám tuổi mới vào nghề mà phải làm tất cả những chuyện đó thì thật không dễ dàng. Đó là lý do tại sao ca trực suốt ngày đêm đầu tiên này lại là ca trực dài nhất. Sau chuyến tàu cuối cùng, tôi hạ cánh cửa chớp xuống và thở phào khoan khoái: “À, thế là xong cho hôm nay!” Giờ thì không thể nữa, nhưng ban đầu là như thế đấy.

Đám say rượu là thứ tồi tệ nhất. Khi say thì hoặc họ thân thiết với mình, hoặc đánh nhau, hoặc nôn mửa. Kasumigaseki không phải là một khu vực nhiều tụ điểm giải trí nên chúng tôi không gặp phải đám này nhiều, nhưng đôi lúc cũng có gặp.

Không, tôi chưa bao giờ thi lấy bằng lái tàu. Tôi đã có vài cơ hội nhưng nghĩ đi nghĩ lại rồi không dự. Cuối năm đi làm đầu tiên của tôi cũng có một kỳ sát hạch dành cho lái tàu nhưng sau một năm tôi mới chỉ bắt đầu quen việc ở nhà ga cho nên tôi bỏ qua. Tất nhiên là ở đó có đám say, như tôi đã nói đấy, thứ tôi chẳng thích thú gì cho lắm, nhưng tôi nghĩ tốt hơn vẫn là nên học thêm lấy chút ít những cái cơ bản đã. Tôi cho rằng trong khi tôi cứ làm việc quanh quẩn ở nhà ga thì đam mê được làm lái tàu ban đầu của tôi đã thay đổi cùng với thời gian.

Ga Kasumigaseki có ba tuyến đi và đến: Marunouchi, Hibiya và Chiyoda. Mỗi tuyến lại có ban điều hành riêng. Lúc ấy tôi ở tuyến Marunouchi. Văn phòng của tuyến Hibiya to nhất, nhưng hai tuyến Marunouchi và Chiyoda cũng có văn phòng và phòng dành riêng cho nhân viên.

Chủ nhật trước vụ đánh hơi độc, tôi lại trực cả ngày lẫn

đêm ở văn phòng của tuyến Chiyoda. Họ thiếu nhân viên và tôi được trám vào. Luôn phải có một số lượng nhân sự nhất định trực suốt đêm ở đó. Ban điều hành của các tuyến khác đổ đần nhau lúc khó khăn như một đại gia đình.

Khoảng 12 rưỡi, chúng tôi hạ cửa chớp, khóa các buồng vé, tắt máy bán vé rồi tắm rửa và mãi sau 1 giờ sáng mới đi ngủ. Ca sớm trước đó xong việc vào khoảng 11 rưỡi và khoảng 12 giờ thì ngủ. Sáng hôm sau ca sớm sẽ thức dậy lúc 4 rưỡi còn ca muộn thức dậy lúc 5 rưỡi. Chuyến tàu đầu tiên chuyển bánh vào khoảng 5 giờ sáng.

Việc đầu tiên khi thức dậy là dọn dẹp vệ sinh, nâng cửa chớp lên, sửa soạn phòng vé. Rồi chúng tôi lần lượt ăn điểm tâm. Chúng tôi tự nấu cơm bằng gạo của mình, làm lấy món xúp miso. Việc phục vụ ăn uống được trưng rõ lên cùng với mọi nhiệm vụ khác. Chúng tôi ai cũng phải làm.

Đêm hôm đó tôi trực ca muộn, nên tôi dậy lúc 5 rưỡi, mặc đồng phục vào và trình diện ở phòng vé lúc 5 giờ 55. Tôi làm việc tới 7 giờ rồi đi ăn điểm tâm từ 7 giờ đến 7 rưỡi. Rồi tôi đi đến một phòng vé khác và làm việc ở đó đến 8 giờ 15, cơ chừng vậy, rồi thế là xong việc ngày hôm đó.

Tôi đang đi bộ về văn phòng sau khi bàn giao thay ca thì ông Matsumoto, tổ trưởng lao công đi ra với một cây chổi lau. “Cái đó để làm gì thế ạ?” tôi hỏi thì ông nói cần làm vệ sinh nội thất một toa xe. Tôi đã hết ca và lại đang rảnh tay nên bảo, “Tốt, tôi sẽ đi với ông.” Chúng tôi ra thang máy để lên sân ga.

Ở đây chúng tôi thấy Toyoda, Takahashi và Hishinuma

với một mớ báo ướt trên sân ga. Họ đang dùng tay nhét chúng vào mấy túi chất dẻo nhưng nước từ các túi vẫn không ngừng trào ra nền sân ga. Matsumoto dùng chổi lau khô chỗ nước. Tôi không có chổi và phần lớn báo đã cho hết vào túi nên tôi không giúp gì được mấy. Tôi chỉ đứng sang một bên, nhìn.

“Mấy cửa nợ này là gì thế nhỉ?” tôi thầm nghĩ. Có mùi rất hắc xộc lên. Rồi Takahashi đi đến một thùng rác ở cuối sân ga, chắc để nhặt lấy ít báo nữa lau khô nốt những chỗ còn ướt. Thình lình ông khuyu xuống ngất xỉu ở trước thùng rác.

Mọi người chạy lại chỗ Takahashi, hét: “Chuyện gì thế?” Tôi nghĩ có thể ông ta ốm nhưng không có gì nghiêm trọng lắm. “Ông đi được không?” họ hỏi, nhưng rõ ràng là ông không thể cho nên tôi gọi văn phòng bằng điện thoại nội bộ: “Xin cho một cán bộ thương đến!”

Mặt Takahashi nom phát sợ. Ông không nói được. Chúng tôi đặt ông nằm nghiêng, nới lỏng cà vạt... tình trạng xem ra thật sự đáng ngại.

Chúng tôi mang ông xuống văn phòng bằng cáng, rồi điện thoại gọi xe cứu thương. Lúc ấy, tôi hỏi Toyoda, “Xe cứu thương sẽ đến ở cửa ra nào đấy?” Có quy định cho các tình huống như thế này, nói rõ xe cứu thương nên đỗ ở cửa nào và vân vân. Nhưng Toyoda đã bị cứng lưỡi. Khá kỳ quặc, nhưng lúc ấy tôi chỉ nghĩ là chắc ông hoảng quá nên không nói được.

Dù gì thì tôi cũng phóng vội đến Cửa Ra A11. Đúng vậy, trước khi đem Takahashi lên, tôi đã tự lên đó để chờ ra hiệu cho xe cứu thương khi nó tới. Thế là tôi ở bên ngoài cửa ra và chờ ở cạnh Bộ Thương mại và Công nghiệp.

Trên đường tới Cửa Ra A11, tôi đâm bổ vào một nhân viên làm việc trên tuyến Hibiya, ông bảo tôi vừa có một vụ nổ ở ga Tsukiji. Không có thông tin gì hơn nữa. Ngày 15 tháng này người ta đã tìm thấy một vật đáng ngờ ở ga chúng tôi, cho nên trong lúc chờ xe cứu thương tôi nghĩ: “Hôm nay thế nào cũng là một ngày kỳ lạ đây.”

Nhưng tôi chờ, chờ mãi mà không thấy xe cứu thương. Lát sau một nhân viên đi lên và nói, “Chưa có xe hả? Chúng ta làm gì đây?” Chúng tôi quyết định phải mang Takahashi lên trên mặt đất. Suốt thời gian đó tôi ở bên ngoài, nhưng hai hay ba người từ dưới văn phòng lên bảo tôi là ở dưới đó họ đã bắt đầu cảm thấy khó chịu. Cho nên họ không muốn quay trở xuống. Hóa ra họ đã giữ ở văn phòng cái cửa chứa bên trong túi chất dẻo ấy, và đó là thủ phạm.

Takahashi vẫn cần được mang lên nên chúng tôi lại xuống cầu thang một lần nữa. Trở lại văn phòng, có một nữ hành khách cảm thấy mệt đang ngồi trên chiếc sofa cạnh cửa ra vào. Takahashi nằm ở cẳng đặt trên sàn phía sau lưng cô. Lúc này ông không động đậy, thực ra là đã cứng đờ. Nom ông tệ đi nhiều so với lúc trước, hầu như bất tỉnh. Một nhân viên khác đang cố nói chuyện với ông nhưng không ăn thua. Bốn chúng tôi khiêng cáng đưa ông lên mặt đất.

Nhưng chúng tôi chờ, chờ miết mà vẫn không thấy xe cứu thương. Chúng tôi nản vô cùng. Tại sao không có gì đến cả? Bây giờ thì tôi biết là lúc đó tất cả xe cứu thương đều đã nhào hết tới Tsukiji. Có thể nghe thấy còi hú xa xa nhưng không chiếc nào đi lại đằng này. Tôi không thể không cảm

thấy lo lắng, nghĩ khéo họ đã đến làm địa điểm. Tôi gần như muốn hét toáng lên: “Này, đảng này cơ mà!” Quả tình tôi đã cố chạy đến hướng đó nhưng tôi cảm thấy chính mình cũng đang chóng mặt... Tôi lại đổ vấy rằng do mình thiếu ngủ.

Khi chúng tôi đem Takahashi lên thì các nhà báo đã ở cửa ra. Một phụ nữ cầm máy ảnh đang liên tục chĩa ống kính vào Takahashi nằm ở đó. Tôi hét to với chị ta: “Không chụp ảnh!” Tay trợ lý của chị ta chen vào giữa hai chúng tôi nhưng tôi cũng bảo anh ta: “Không chụp nữa!” - nhưng chụp ảnh là nghề của chị ta mà.

Rồi một xe của Truyền hình Tokyo đến. Họ hỏi quá nhiều, như “Tình hình ở đây thế nào?” - nhưng tôi chả có lòng dạ nào mà trả lời phỏng vấn. Làm gì có khi mà mãi chả thấy xe cứu thương nào đến cả.

Tôi chợt nhận thấy toán làm truyền hình ấy có một xe thùng lớn, thế là tôi thu xếp với họ: “Các ông có xe, các ông phải đưa Takahashi đi.” Chắc tôi còn cáu giận kiểu gì đó, cái cách nói của tôi ấy. Tôi không nhớ chi tiết nữa, nhưng tôi rất khích động. Không ai biết chuyện gì đang diễn ra, nên cần thương lượng đôi chút. Không ai nói ngay được là “Ồ, được thôi”, rồi lao vào hành động. Phải thảo luận mất một lúc. Khi thu xếp xong thì họ hạ hàng ghế sau xuống và đặt Takahashi lên đó cùng với một nhân viên nhà ga khác [ông *Ohori*] cũng cảm thấy khó chịu. Ông đã ở cùng với Takahashi suốt thời gian qua nhưng khi lên đến mặt đất thì ông bắt đầu nôn mửa. Một nhân viên khác [ông *Sawaguchi*] cũng đi với họ.

“Các vị biết bệnh viện nào không?” tài xế hỏi nhưng

không ai biết gì cả. Vậy nên tôi lên ghế trên cạnh tài xế để đi cùng, chỉ cho họ tới bệnh viện Hibiya, nơi chúng tôi thường đưa người ốm ở ga đến. Một phụ nữ nói, “Vấy một mảnh vải đỏ hay cái gì đó ở cửa xe cho người ta biết là cấp cứu.” Chúng tôi không có miếng vải đỏ nào, nên chị cho chúng tôi khăn tay của chị. Không đồ, chỉ có một họa tiết bình thường. Tôi ngồi ở ghế trước phát chiếc khăn tay ra ngoài cửa xe suốt đường tới bệnh viện.

Lúc đó là khoảng 9 giờ, nên đường khá đông. Tôi đã mệt phờ, sau ngần ấy thời gian chờ một chiếc xe cứu thương không bao giờ đến. Tôi thậm chí không nhớ được cả mặt tài xế hay người phụ nữ đã cho tôi chiếc khăn tay. Không một ký ức nào hết. Tôi chỉ thấy kiệt sức. Không có thì giờ nghĩ đến những gì đang xảy ra. Tôi chỉ nhớ Ohori nôn ra ghế sau. Chuyện ấy thì tôi nhớ rõ.

Chúng tôi đến nơi, bệnh viện chưa mở cửa. Chúng tôi đưa cáng Takahashi ra khỏi xe rồi tôi đến phòng tiếp tân. “Chúng tôi có một ca cấp cứu đây,” tôi nói rồi quay ra ngoài chờ ở bên Takahashi. Ông vẫn không hề động đậy. Ohori đau gập người lại, bất động. Vẫn không ai ở trong bệnh viện ra. Chắc họ cho rằng trường hợp này không có gì là nghiêm trọng. Nói cho cùng thì lúc đó trông tôi chắc hoảng loạn quá, mà tôi cũng có nói chi tiết gì với họ đâu. Chúng tôi chờ, chờ, nhưng cũng chẳng một ai ra cả.

Nên tôi lại vào phòng tiếp tân, cao giọng: “Làm ơn nào! Ai đó ra đi chứ. Nghiêm trọng đấy!” Rồi một vài người đi ra, trông thấy thực trạng của Takahashi và Ohori liền vội đẩy họ

vào trong. Toàn bộ chuyện này mất bao lâu? Hai hay ba phút.

Sawaguchi ở lại phòng tiếp tân còn tôi quay lại cửa nhà ga cùng với tài xế chiếc xe truyền hình. Lúc ấy tôi đã bình tĩnh lại được nhiều, hay ít nhất tôi đã tự nhủ mình phải bình tĩnh. Tôi xin lỗi người tài xế vì chuyện Ohori nôn tung tóe ra ghế sau nhưng anh ta không có vẻ gì là để tâm đến. Chỉ lúc ấy tôi mới có thể chuyện trò nổi, dù chỉ đơn giản như vậy thôi.

Lúc đó tôi nghĩ họ đã mang Toyoda và Hishinuma đi, cả hai đều không nhúc nhích được. Họ đang cố làm hai người ấy hồi phục bằng cách cho thở mặt nạ ôxy và xoa bóp ngực. Xung quanh họ, các nhân viên khác và hành khách đang ngồi ở ngoài Bộ Thương mại và Công nghiệp. Không ai biết chuyện quái quỷ gì đang diễn ra.

Cuối cùng một xe cứu thương cũng tới. Tôi không nhớ rõ nhưng hình như tôi vẫn mang máng là Toyoda và Hishinuma được đưa đi, riêng rẽ. Mỗi xe cứu thương chỉ chở một bệnh nhân nên một người trong họ phải nằm xe thường. Lúc đó, họ là những người duy nhất được chuyển đi. Những người khác tình trạng không trầm trọng bằng. Trước đó, rất nhiều người đã tụ tập quanh Cửa Ra A11: các báo đài, cảnh sát, phòng cháy chữa cháy. Đám truyền thông hùng hục khí thế, micro lăm lăm chìa ra, phỏng vấn người qua đường và nhân viên tàu điện ngầm. Chắc họ không được vào nhà ga nữa.

Ngay khi tình hình được kiểm soát, tôi đi bộ đến bệnh viện. Khi tôi vào đại sảnh thì tivi đang mở. Đó là chương trình

tin tức của kênh NHK. Họ đang tường thuật trực tiếp vụ đánh hơi độc. Chính lúc đó qua một phụ đề chạy bên dưới màn hình tôi mới biết Takahashi đã chết. “Ôi,” tôi nghĩ, “ông ấy đã không qua nổi. Chúng ta chậm trễ quá...” Không thể nói được là tôi đã buồn đến thế nào.

Tình trạng của bản thân tôi ư? Đồng tử tôi co lại và nhìn cái gì cũng thấy tối đen. Tôi hơi ho nữa. Cũng không có gì nghiêm trọng lắm. Họ truyền dịch cho tôi, chỉ để đề phòng. Tôi bình phục khá nhẹ nhàng. Chắc vì tôi đã sớm ra ngoài. Otori thì nằm viện rất lâu.

Sau khi truyền dịch, tôi đi bộ về nhà ga với vài nhân viên nữa. Tàu chạy tuyến Chiyoda đang không đỗ ở ga Kasumigaseki nên chúng tôi tới văn phòng điều hành tuyến Marunouchi. Cứ lằng nhằng như thế cuối cùng tôi còn chưa kịp về nhà thì trời đã tối. Đó là một ngày dài, thật là dài. Tôi nghỉ việc hôm sau và quay lại với công việc trực suốt ngày đêm vào ngày hai mươi hai.

Nói thật, ký ức của tôi về vụ đánh hơi độc cứ chập chờn. Một vài chi tiết tôi nhớ rõ đến cháy bỏng, còn lại đều chỉ lác đác chấm phá thôi. Tôi đã bị kích động. Takahashi đổ nhào xuống và vụ đưa ông đi bệnh viện - những cái đó tôi nhớ khá rõ.

Tôi không đặc biệt thân với Takahashi. Ông là trợ lý của trưởng ga còn tôi chỉ là một nhân viên trẻ - địa vị của chúng tôi hoàn toàn khác nhau. Con trai ông làm việc trong ngành xe điện ngầm, ở một nhà ga khác, và cũng chừng tuổi tôi. Tôi cho rằng điều đó khiến chúng tôi giống như bố với con, tuy

nói chuyện với Takahashi tôi không bao giờ cảm thấy có nhiều cách biệt tuổi tác. Ông không phải là loại người ưa khoe vai vế. Ông thuộc kiểu người trầm lặng, ai cũng yêu mến. Ông cũng luôn lịch sự với hành khách.

Vụ đánh hơi độc không làm tôi suy sụp đến độ nghĩ: “Mình không kham nổi, mình phải đổi việc thôi.” Không hề. Tôi vẫn ở đây miết từ ngày đầu tiên vào làm. Không thể so sánh công việc này với công việc khác, nhưng tôi thật sự thích ở đây.

"Lúc ấy Takahashi còn sống"

Minoru Miyata (54)

Ông Miyata làm tài xế cho Truyền hình Tokyo đã được sáu năm nay. Ông thường xuyên phải chờ hàng giờ trực chiến ở đài truyền hình, đến khi có tin tức mới là lao đến hiện trường trên một xe tải đầy ắp trang thiết bị phát sóng lưu động. Đôi khi nếu cần, ông sẽ phải nhún ga hết cỡ, rời lái một lèo cả nghìn dặm từ Tokyo đến Hokkaido. Một công việc không dễ dàng.

Là tài xế chuyên nghiệp, ông đã lái xe từ giữa những năm 1960. Ông say mê ô tô từ nhỏ. Mặt ông bừng sáng khi ông nói đến xe cộ. Ông gần như không bao giờ gây tai nạn hay bị cảnh sát hỏi thăm; tuy lần chở nạn nhân từ chỗ xảy ra vụ đánh hơi độc ở Tokyo đến bệnh viện, ông không tránh khỏi đã phạm luật đôi chút.

Ông nói nhanh và không đắn đo lời lẽ. Ông là một người mẫu mực về giờ giấc, chỉ li đến từng nửa giây. Tính quyết đoán của ông giúp giải quyết vấn đề ở hiện trường vụ đánh hơi độc.

* * *

Tôi có một chiếc xe tải Toyota Hi-Ace với chữ TV Tokyo to tướng in bên sườn. Các nhân viên của đài đi với tôi thay đổi

xoành xoạch, nhưng chiếc xe van thì lúc nào cũng vậy, luôn đầy đủ thiết bị và sẵn sàng xuất phát khi có tin mới. Thường thường tôi làm việc từ 9 rưỡi đến 6 giờ, nhưng đôi khi phải làm quá giờ và bị gọi đi vào nửa đêm.

Tay nghề của mình phải thật vững. Sẽ rắc rối to nếu các đài khác chiếm lĩnh hiện trường nhanh hơn. Một chiếc xe chỉ có thể chạy nhanh đến một mức nào đó, nên quan trọng là chọn được con đường quang quẻ nhất để đến đích nhanh hơn một chút và muốn được vậy cũng phải động não. Lúc rảnh rang, tôi luôn nghiên cứu bản đồ, nhập vào đầu các con đường. Hỏi tôi đi đến hầu như bất cứ đâu trong vùng Tokyo là tôi biết đường hết.

Ngày nào cũng có sự vụ gì đó. Chẳng ngày nào không có chuyện. Tôi chẳng được nghỉ bao giờ. [*cười to*]

Ngày 20 tháng Ba tôi đến đài từ 8 giờ rưỡi. Có ba người ở trên xe van: tôi, Ikida, quay phim và Maki, phụ trách kỹ thuật hình. Chúng tôi đã được lên kế hoạch quay vài cảnh của Ueda Hollow bên kia quận tài chính Kabutocho nhưng không gấp. Tôi đã định lái đến ngã tư Kamiyacho rồi ra đại lộ Showa, nhưng khi chúng tôi tới giao lộ thì mọi thứ thật rối loạn. “Cái gì diễn ra ở đây thế này?” tôi nghĩ. Thế là tôi đi chậm lại, căng mắt ra. “Họ sẽ gọi chúng ta đến đường này, trước khi chúng ta qua bên kia,” Ikida nói.

Rồi ngay trước đường hầm Shimbashi, đúng lúc đó, đài gọi chúng tôi bảo tìm lối đi đến ngã tư Kasumigaseki, khoảng trống lộ thiên lớn ở gần hầu như tất cả các bộ: Ngoại giao, Tài chính, Thương mại và Công nghiệp, Nông nghiệp

và Ngư nghiệp... Khi chúng tôi tới đó, tôi trông thấy ba bốn nhân viên xe điện ngằm mặc đồng phục xanh lá cây nằm trên mặt đất bên cửa ra. Hai hay ba người nằm sóng soài và vài người thì gập người co rúm lại. Một anh chàng nhân viên ga trẻ tuổi đang gân cổ hét: “Nhanh lên! Ai đó gọi xe cứu thương đi!”

Đài chúng tôi đến hiện trường sớm nhất. Người ta đang khiêng người trên cáng ra. Gần họ, một cảnh sát quát vào bộ đàm: “Cho vài xe cứu thương đến đây *ngay!*” Nhưng lúc đó Bệnh viện Thánh Luke và các bệnh viện khác cũng đang nhốn nháo, và không có xe cứu thương nào đang chạy đến đây. Người ta còn dùng cả xe cảnh sát không mang dấu hiệu để chở nạn nhân, tình hình cực kỳ tệ hại. Ai cũng la hét om sòm. Ikeda quay phim toàn bộ cảnh ấy.

Chính lúc đó, một người - có lẽ là một trong những người bị thương - lên tiếng: “Thế nào chứ, thay vì quay phim chúng tôi thì các ông mang giúp một hai người đến bệnh viện hộ nhì?” Nhưng lúc ấy xe chúng tôi lĩnh kính đầy những trang thiết bị và đồ đạc rồi. Dẫu vậy thì đúng là chúng tôi không thể nào cứ thế mà phóng đi được. Cho nên tôi và mấy anh chị em bàn chuyện đó. “Chúng ta sẽ làm cái quái gì đây?” “Chúng ta không đưa họ đi thì xem chừng cũng không phải.” Cuối cùng, tôi nói: “OK, tôi sẽ đi.” Tôi chạy đến chỗ nhân viên nhà ga đang hò hét ấy và hỏi xem họ tính bảo chúng tôi đi đâu. “Đưa họ đến bệnh viện Hibiya,” anh ta nói. Thế có lạ không, lúc ấy tôi nghĩ, vì bệnh viện Toranomom mới là gần nhất. Nhưng hóa ra Hibiya là bệnh viện liên kết với Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm.

Chúng tôi đỡ hết trang thiết bị xuống, chỉ là phòng cỡ có chuyện xảy ra, nhưng chiếc xe van không được trang bị đèn nhấp nháy đỏ nên nhân viên nhà ga trẻ ấy ngồi lên ghế trước cạnh tôi, tay thò ra ngoài cửa xe vẫy một khăn tay đỏ, và thế là chúng tôi nổ máy nhằm hướng bệnh viện Hibiya. Chiếc khăn ấy là do một cô y tá trẻ ở hiện trường cho mượn. Cô bảo chúng tôi vẫy nó để báo hiệu chúng tôi là xe cấp cứu. Ở trên xe chúng tôi có trợ lý trưởng ga Takahashi, người sau đó đã chết, và một tay - tôi không biết tên - cũng là nhân viên nhà ga, ba chục tuổi gì đó, không bị tệ như Takahashi. Anh ta thậm chí còn xoay sở tự lên xe được. Chúng tôi đặt họ nằm xuống ở ngang ghế sau. Anh nhân viên nhà ga trẻ tuổi không ngừng hỏi: “Takahashi, ông ổn chứ?” Tôi biết tên ông là vì thế. Nhưng Takahashi hầu như đã bất tỉnh, ông chỉ đáp lại bằng những tiếng rên.

Bệnh viện Hibiya ở gần ga Shimbashi. Một bệnh viện lớn. Chỉ mất khoảng ba phút để đến đó... Suốt thời gian ấy, anh nhân viên nhà ga trẻ tuổi thò tay ra ngoài cửa xe vẫy khăn tay. Chúng tôi vượt hết các đèn đỏ, đi trái đường vào các phố một chiều. Cảnh sát trông thấy nhưng họ chỉ nói: “Đi tiếp đi, nhanh!” Chúng tôi đang tuyệt vọng; tôi biết đây là chuyện sống còn.

Nhưng ông biết không, bệnh viện không cho chúng tôi vào. Một cô y tá chạy ra, và ngay cả khi chúng tôi đã bảo, “Họ vừa bị trúng hơi độc ở ga Kasumigaseki,” cô ta vẫn chỉ nói gì đấy về chuyện không có bác sĩ nào rảnh cả. Bỏ chúng tôi ở đấy trên mặt đường. Sao cô ta có thể làm thế, tôi sẽ không bao giờ biết.

Nhân viên nhà ga trẻ tuổi đi vào trong, mặt đầm đìa nước mắt, van xin người tiếp tân - “Ông ấy sắp chết, các ông bà phải làm gì đi chứ.” Tôi đi cùng anh ta vào trong. Lúc này Takahashi vẫn còn sống. Mắt ông chớp chớp. Chúng tôi hạ ông khỏi xe và ông nằm trên mặt đường, còn người kia nằm co quắp ở vệ đường. Tất cả bọn tôi chết trân, tức quá đến nỗi máu bốc hết cả lên đầu. Chúng tôi ở đấy lâu như vô cùng tận - không thể nói rõ là bao lâu - chờ đến chồn cả chân ê cả gối.

Rồi lát sau một bác sĩ đi ra và họ mang theo cáng đưa hai người vào. Vấn đề là họ không hề nắm được tình hình. Không ai bảo cho bệnh viện biết là có người bị thương đang đi đến chỗ họ cho nên họ mù đặc. Không thể ứng cứu được. Lúc đó khoảng 9 giờ rưỡi, hơn một giờ sau vụ đánh hơi độc. Nhưng bệnh viện không biết chuyện gì đã xảy ra. Hẳn chúng tôi là những người đầu tiên ở đây cùng với các nạn nhân của vụ tấn công. Họ không hề biết tí gì.

Thật thương tâm khi chúng kiến cảnh nhân viên nhà ga trẻ tuổi ấy nhìn chăm chăm vào người đồng sự, cấp trên của anh không biết rồi ông có qua được hay không. Trong nỗi tuyệt vọng anh cứ nhắc đi nhắc lại: “Khám cho ông ấy đi, khám cho ông ấy đi, nhanh lên, nhanh lên!” Còn tôi, rất lo lắng, tôi đứng quanh quẩn trước bệnh viện trong vòng một tiếng hoặc hơn, nhưng không nghe ngóng thấy gì nữa nên lại quay về hiện trường. Tôi không trở lại bệnh viện Hibiya và không bao giờ còn trông thấy anh nhân viên trẻ tuổi nữa. Đêm ấy tôi được biết Takahashi chết, nghe vậy tôi buồn quá xá. Cứ nghĩ đến chuyện một người mà mình từng

chờ đi không thể qua khỏi mà xem.

Giận dữ với giáo phái Aum ư? Không, vượt lên trên giận dữ nhiều. Mà họ đang lừa phỉnh ai cơ chứ? Họ nói họ chỉ làm cái điều Asahara bảo họ làm, nhưng chính họ là những người đã làm chuyện đó, nên họ phải đứng trước tòa, chuẩn bị đầy đủ để chịu án tử hình.

Tôi đã tới trụ sở tổng hội của giáo phái Aum ở làng Kamikuishiki nhiều lần trong khi tác nghiệp. Phần lớn tín đồ ở đây trông đều ngo ngoắt, cứ như linh hồn họ đã bị hút mất vậy. Họ thậm chí còn chẳng khóc chẳng cười. Giống những mặt nạ kịch Noh, vô cảm. Tôi đoán người ta sẽ gọi đó là kiểm soát tâm trí. Nhưng Ban chỉ huy Trung ương thì không như thế. Họ có biểu cảm, họ có nghĩ ngợi. Họ không phải chịu bất cứ sự kiểm soát tâm trí nào. Họ ra lệnh. Họ nổi nhập sức mạnh với Asahara ở trong cái Đất nước Đại đồng đó của họ. Họ muốn bào chữa thế nào cũng không thể tha thứ. Tại sao không tử hình hết tất cả họ đi?

Khi đã làm nghề lâu như tôi, ông sẽ nhìn thấy mọi kiểu cảnh tượng. Tôi đã từng tận mắt chứng kiến cả trận động đất ở Kobe. Nhưng vụ đánh hơi độc ở Tokyo thì khác. Nó thật là và đích thị là địa ngục. OK, đồng ý là cái cách người ta tường thuật vụ xả hơi độc này còn rất nhiều vấn đề, nhưng những người được phỏng vấn đều biết nó là một con ác mộng ra sao.

*“Tôi không phải là nạn nhân sarin,
tôi là một người sống sót”*

Toshiaki Toyoda (52)

Sinh ra ở tỉnh Yamagata, ông Toyoda vào làm việc cho Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm ngày 20 tháng Ba năm 1961 - ba mươi tư năm tính đến trước ngày xảy ra vụ tấn công bằng hơi độc. “Tốt nghiệp xong tôi đến Tokyo, đúng là chỉ với một mảnh chiếu để ngủ,” ông nhớ lại. Ông không đặc biệt thích thú tàu điện ngầm, nhưng lời giới thiệu của một người họ hàng đã đưa ông đến với nghề này. Từ đó đến nay ông là nhân viên nhà ga Tokyo, nhưng ông vẫn giữ một chút giọng Yamagata.

Cuộc chuyện trò với ông Toyoda là một bài học về đạo đức nghề nghiệp. Hay có thể nói là đạo đức công dân. Ba mươi tư năm trong nghề đem lại cho ông niềm tự hào và biến ông thành một người mà người khác có thể tin cậy. Chỉ nhìn ông là đã thấy kiểu mẫu đích thực của một công dân tốt.

Từ những điều ông Toyoda nói với chúng tôi, tôi có thể mạo muội đoán, chẳng ít thì nhiều, rằng hai đồng nghiệp của ông - những người đã không may hy sinh đời mình trong khi cố gắng đem vút túi sarin - đều có chung quan điểm đạo đức như ông.

Dù đã ở tuổi này, ông vẫn tập đi bộ hai lần một tuần, nên những công việc đòi hỏi nhiều sức lực ở nhà

ga chẳng khiến ông vất vả. Ông còn tham gia các cuộc thi đấu thể thao giữa các nhà ga. “Quên đi công việc và đổ được một trận mồ hôi thật là hay,” ông nói.

Chúng tôi chuyện trò ít nhất cũng phải bốn tiếng đồng hồ. Ông không ca thán một lần nào. “Tôi muốn vượt qua tinh thần yếu đuối của chính tôi,” ông nói, “và bỏ lại phía sau vụ tấn công bằng hơi độc ấy.” Chắc chắn là nói thì dễ hơn làm.

Từ khi phỏng vấn ông Toyoda, mỗi lần lên tàu điện ngầm tôi đều chăm chú nhìn từng nhân viên nhà ga. Công việc của họ quả là khó khăn.

* * *

Trước hết tôi muốn nói tôi thật tình không thích nhắc đến tất cả những chuyện này. Trước vụ đánh hơi độc tôi đã ở cả đêm tại nhà ga cùng với Takahashi, người sau này đã chết. Hôm đó tôi làm nhiệm vụ giám sát tuyến Chiyoda, và hai đồng nghiệp ấy đã chết trong ca tôi phụ trách. Hai người cùng ăn tại một căng tin như tôi. Nếu phải nói gì thì trong đầu tôi chỉ nảy ra điều đó thôi. Nói thật là tôi muốn quên hết chuyện này.

MURAKAMI: Tôi hiểu. Tôi biết chuyện đó phải khó khăn đến thế nào, và đương nhiên tôi không có ý phan nhũ vết thương chỉ vừa mới bắt đầu bình phục đó ra. Tuy nhiên, về phần tôi, tôi ghi lại thành văn bản được càng nhiều lời chứng sống thì càng có thể ghép lại và chuyển đến cho mọi người bức tranh chính

xác về những gì đã xảy ra với những người tình cờ có mặt trên những chuyến tàu điện ngầm Tokyo hôm 20 tháng Ba năm 1995.

Thôi được, vậy tôi sẽ cố hết sức...

Hôm ấy, tôi phải trực suốt ngày đêm, nên tôi thức cả đêm làm việc trên ke ga số 5 tới 8 giờ sáng. Cỡ 7 giờ 40 tôi bàn giao cho Okazawa, trợ lý trưởng ga, bảo anh ta: “Mọi thứ đều ổn.” Tôi đi vòng quanh kiểm tra rào soát vé và các bộ phận khác của nhà ga trước khi quay về văn phòng. Takahashi ở đó. Khi tôi ở ngoài mấy ke, Takahashi phải ở lại văn phòng; khi Takahashi ở thêm ga thì tôi ở văn phòng - các ca của chúng tôi luân phiên nhau như thế.

Trước 8 giờ sáng Hishinuma cũng đến kiểm tra một đoàn tàu trực trực kỹ thuật. Hishinuma là người trên Cục Vận tải nên ông giám sát các lái tàu và phụ tàu. Hôm ấy thời tiết tốt và ông nói đùa khi chúng tôi uống trà: “Tàu không bao giờ muộn khi tôi trực.” Tinh thần mọi người đều rất phấn chấn.

Khoảng cùng lúc đó Takahashi đi lên ke tầng trên còn tôi ở lại văn phòng gửi thông báo của hôm ấy cho những người đến nhận ca. Okazawa lại đến khá sớm, nhấc điện thoại nội bộ lên nói: “Có một vụ nổ hay gì đó ở ga Tsukiji, nên họ đã cho dừng tàu.” Cho dừng tàu của tuyến Hibiya có nghĩa là chúng tôi đang sắp phải vất chân lên cổ mà chạy vì nếu xảy ra chuyện gì ở Tsukiji thì họ sẽ cho tàu quay về Kasumigaseki. Sau đó Văn phòng Trung tâm gọi: “Nhìn thấy có vật khả nghi trên tàu. Xin kiểm tra.” Okazawa là người nghe điện thoại, nhưng tôi nói, “Tôi sẽ đi xem sao, anh chờ ở đây đi,” rồi ra ngoài.

Nhưng khi tôi tới chỗ đoàn tàu số hiệu A725K, các cửa

đều đóng kín. Hình như nó đã sẵn sàng chạy. Tôi chú ý thấy có những vết lấm tẩm ở trên khắp ke, gần giống paraffin lỏng hay đại loại thế. Có mười toa, mỗi toa có bốn cửa. Nhìn dọc về phía đầu tàu, tôi còn nhìn thấy cả món paraffin này nhỏ giọt đầu đó từ cửa thứ hai của một trong các toa. Và xung quanh chân một cái cột là bảy hay tám đùm báo lớn. Takahashi đã ở trên ke - ông đang cố lau sạch cái món kia.

Hishinuma lên cabin và nói chuyện với người lái nhưng hình như không có trục trặc gì đặc biệt về vận hành tàu. Đúng lúc đó một tàu nữa đổ lại trên đường ray đối diện và có lẽ luồng gió đã thổi sarin bay tản đi.

Xem về một cái hót rác bình thường thì không thể dọn hết đồng báo, nên tôi gọi với ra chỗ Takahashi, "Tôi đi lấy túi nylon đây," rồi đi về văn phòng. Tôi bảo các nhân viên nhà ga, "Paraffin hay cái gì đó đang tung tóe đầy ra ở trên ke kia, nên lấy chổi lau đi. Ai rảnh thì cùng ra giúp một tay nhé." Okazawa giao việc cho một người khác rồi đi theo tôi. Khoảng lúc đó trên loa phóng thanh của nhà ga có thông báo tuyến Hibiya tạm dừng hoạt động.

Tôi bị dính sarin đầy người nên trí nhớ có phần lơ mơ về thứ tự các chuyện, nhưng trên đường quay lại thêm ga, hẳn là đã có người đưa cho tôi một cây chổi lau. À, chổi lau là thứ chúng tôi dùng hàng ngày. Nếu chúng tôi không lau sạch rác rến và nước đọng ngay lập tức thì hành khách có thể ngã và bị thương. Nếu có ai đổ nước uống lên ke chúng tôi phải lấy chổi lau ngay. Rác mạt của lên trên chỗ đó, chùi cho sạch đi. Đó là phần tất yếu của công việc.

Như tôi đã nói, có những đùm chất lỏng bọc trong báo, đặt dưới chân cột. Tôi cúi xuống nhặt chúng lên, cho vào một túi nylon mà Okazawa mở ra giúp tôi. Tôi không biết bên trong là thứ gì nhưng dù có là gì thì trông cũng nhớp nháp kiểu như dầu mỡ vậy. Luồng gió do đoàn tàu tạo ra vẫn chưa khiến chúng xê dịch, nên hẳn là chúng khá nặng. Sau đó Hishinuma đến, rồi cả ba chúng tôi thu nhặt nốt mớ giấy báo cho vào túi nylon. Ban đầu tôi nghĩ là paraffin nhưng không có mùi paraffin hay dầu hỏa. Hừm, tá cái mùi đó như thế nào bây giờ nhỉ? Rất khó.

Sau này tôi mới nghe nói nhưng rõ ràng cái mùi của nó đã làm cho Okazawa khó chịu cho nên ông cứ nhìn đi chỗ khác. Tôi cũng nghĩ là nó khá ghê. Tôi đã chứng kiến một vụ thiêu xác ở nông thôn và cái mùi đó hơi giống như thế, nếu không thì cũng giống mùi chuột chết. Thối kinh khủng.

Tôi không nhớ lúc đó có đi găng tay hay không. Tôi luôn mang găng tay theo (*ông lấy ra đôi găng*) để phòng xa, nhưng người ta không thể đeo nguyên găng tay mà mở túi nylon một cách dễ dàng được. Cho nên hẳn là tôi đã không đi găng. Sau đó Okazawa bảo tôi: “Toyoda, tay ông để trần kìa. Cái món kia đang nhỏ giọt từ ngón tay ông xuống kìa.” Lúc ấy tôi không nghĩ nhiều về chuyện này. Nhưng hóa ra không có găng tay lại tốt hơn. Găng tay sẽ ngấm sarin và mang chất độc phát tán khắp nơi cùng với mình. Tay trần thì sarin sẽ nhỏ hết xuống.

Chúng tôi xoay sở cho hết được đồng báo vào túi nhưng thứ chất lỏng đó vẫn dính nhom nhớp trên nền ga. Lúc ấy tôi

lại sợ nó có thể nổ. Anh em làm việc ở ga Tsukiji đã ghi nhận có chất nổ và chỉ vài hôm trước, ngày 15 tháng Ba, người ta đã tìm thấy một vali con ở ga chúng tôi, trên tuyến Marunouchi, họ nói chắc cũng là của Aum. Trong vali có vi khuẩn *bacillus* hay cái gì đó. Viên trợ lý của ban điều hành, người đã lấy chiếc vali đó khỏi thùng rác tới cửa ra nhà ga, nói: “Trong một tích tắc ở đó, tôi cảm thấy số mình đã tận.”

Suốt quãng thời gian đi làm của mình, tôi luôn bảo vợ: “Em nhớ lấy, đêm nay có thể anh không về.” Ông không bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra trong công việc. Có thể chúng rải sarin, hay có thể có đánh nhau và một đứa nào đó có dao. Hay lại nữa, ai biết được khi nào sẽ có một thằng cha điên đột nhiên hiện ra sau lưng và đẩy một nhân viên nhà ga xuống đường tàu. Và nếu có chất nổ, tôi không thể cứ thế mà bảo người dưới quyền rằng: “Anh lo vụ này đi.” Có thể là do tính của tôi nhưng đúng là tôi không thể làm vậy. Tôi phải tự mình làm lấy.

Đó là loại túi nylon trong suốt dùng để lót thùng rác. Chúng tôi cố buộc kín lại, nhưng sau đó mãi nghĩ xem nên đem để vào đâu, nên chắc là chúng tôi đã quên không buộc. Tôi và Okazawa mang chúng về văn phòng. Takahashi ở lại ke, quét dọn.

Sugatani ở văn phòng, chuẩn bị nhận ca. Lúc ấy tôi bỗng run hết cả người. Tôi cố kiểm tra bảng giờ tàu nhưng đọc không nổi con số. Ông ấy nói, “Thôi không sao, tôi sẽ nói máy cho anh với Trung tâm.” Rồi kiểm chỗ tử tế xếp đóng túi nylon dưới chân một cái ghế trong văn phòng.

Cùng lúc đó, tàu A725K chuyển bánh. Họ đã dọn các thứ khả nghi, quét lau các toa và cho nó đi tiếp. Đoàn tàu đó thuộc quản lý của Cục Vận tải cho nên chắc người ta đã liên hệ với Văn phòng Trung tâm xin được đi tiếp tới ga sau.

Takahashi lúc nào cũng đứng ở vị trí phía trước đoàn tàu. Vậy nên khi một hành khách bảo ông, “Trong kia có gì đó lạ lắm,” thì quá tự nhiên thôi, ông ấy sẽ cố giải quyết nó càng nhanh càng tốt. Tôi không tận mắt thấy - đây chỉ là đoán - nhưng tôi cá là Takahashi sẽ vợ lấy việc dọn cái món kia. Đằng nào thì ông ấy cũng là người ở gần nhất.

Có một thùng rác ở thêm ga đối diện nên chắc Takahashi đã lấy báo ở đó ra lau sàn toa. Có lẽ chỉ có ông và Hishinuma. Nếu có chổi lau trong tầm tay thì dĩ nhiên họ đã dùng, nhưng họ đành phải dùng đến báo. Lúc đó họ phải suy nghĩ thật nhanh. Đang giữa giờ cao điểm, các chuyến tàu chỉ cách nhau tầm trên dưới hai phút rưỡi.

Sau đó tôi xem đồng hồ văn phòng, nghĩ nên ghi nhớ vài điều vào sổ. Trong công việc, tôi có thói quen ghi các điều cần nhớ ngay. Sau đó, tôi phải nhập tất cả vào sổ lưu, vậy nên ghi các điều cần nhớ là việc phải làm. Tôi nhớ lúc đó là 8 giờ 10, và tôi đang cố viết số “8”, nhưng tay tôi run ghê quá. Toàn thân đang run lên bần bật, nhưng tôi không thể cứ ngồi ườn ra đó. Đó cũng là lúc tôi mất thị lực. Tôi không đọc nổi con số. Tầm nhìn của tôi cứ hẹp dần hẹp dần.

Rồi có tin Takahashi quỵ ngã trên thêm ga. Một nhân viên đang giúp dọn dẹp đã đi lấy cáng cứu thương rồi cùng với một nhân viên nữa cố sơ cứu cho Takahashi. Tôi không

còn hơi sức nào để ra giúp. Tôi đang run quá. Tôi chỉ có thể làm mỗi việc là bấm số điện thoại tàu điện ngầm. Tôi cố gọi Văn phòng Trung tâm - “Takahashi quy ngã. Gửi trợ giúp.” - nhưng tôi run không kiềm chế nổi và không nói được thành lời.

Tôi cảm thấy tồi tệ quá, ngờ là ngày mai không làm việc được cho nên tôi bắt đầu kiểm lại giấy tờ công việc và mọi thứ. Tôi nghĩ tốt nhất là xếp dọn gọn ghẽ tất cả lại trong khi còn làm được. Họ đã gọi xe cứu thương để đem chúng tôi đi bệnh viện và tôi không biết khi nào tôi mới trở về. Chuyện ngày mai đi làm là không có rồi. Đó là những gì tôi nghĩ khi vừa run bần bật vừa cố thu xếp đồ. Suốt thời gian đó, các chùm báo ướm dấm sarin vẫn ở ngay dưới chân tôi.

Khi họ mang Takahashi đi trên cáng, ông ấy đã bất tỉnh, nhưng tôi vẫn gọi với theo: “Trụ vững nhé, Issho!” Nhưng ông ấy không động đậy. Trong tầm nhìn đã hẹp lại của tôi, tôi chỉ thấy một nữ hành khách. Cô ấy đang ở trong văn phòng. Đó là lúc tôi nghĩ tốt hơn là mình nên làm gì đó với mấy túi nylon. Cửa ấy mà nổ ở đây thì nguy hiểm cho cả hành khách lẫn nhân viên nhà ga.

Mọi người còn bảo rằng Takahashi đang đánh vào nhau lập cập y như người động kinh. Tôi nhặt mấy túi nylon ấy lên, hy vọng vớt được chúng đi, nhưng cũng biết mình phải làm gì đó cho Takahashi đã. Tôi hướng dẫn họ: “Nhét khăn tay vào miệng ông ấy. Cần thận kéo ông ấy cần phải tay.” Tôi nghe nói đó là việc cần làm khi có người bị động kinh. Lúc ấy tôi chảy nước mũi, mắt đau rát. Tôi đang ở trong trạng

thái thật kinh khủng, tuy tôi hoàn toàn không biết như thế. Chỉ sau này mới hay.

Tôi bảo một nhân viên vừa đi tới: “Anh mang mấy cái túi này lại đằng kia đi,” đến gian phòng ngủ ở đằng sau, ở chỗ ấy lẽ nó có nổ cũng đỡ nguy hiểm. Ở đó có một cánh cửa bằng thép không gỉ sẽ ngăn được chúng.

Người phụ nữ, sau này tôi được biết, là người đã phát hiện ra cái món khả nghi kia ở trên tàu và đến báo tin cho chúng tôi. Cô cảm thấy khó chịu và trước đó đã xuống tàu ở ga Nijubashi, rồi lại bắt chuyến tiếp theo đến Kasumigaseki⁽¹⁾.

Hishinuma ở sân ga quay trở vào. “Cái thứ chúng ta mang vào đây là đồ quý gì thế nhỉ?” ông nói. “Tôi chưa bao giờ bị run ác như thế này. Trong suốt những năm làm việc trong ngành này, tôi chưa từng thấy cái gì như thế.” Ông đã rời sân ga cùng với chiếc cồng khiêng Takahashi. Hishinuma cũng bị mất thị lực nhưng giờ ông phải báo hiệu cho chuyến tàu sắp tới vì không còn nhân viên nhà ga nào ở đó nữa.

“Giờ thì OK,” tôi nghĩ, “mình đã làm việc của mình. Đã dọn sạch cái món chưa biết là cái gì đó. Cả Hishinuma với Takahashi đều đã trở vào trong kia. Mình đã làm tức thời mọi việc trong tầm tay.” Và tôi còn dặn một thành viên của toán trợ giúp là đón xe cứu thương ở Cửa Ra A11, phía trước Bộ Thương mại. Đó là chỗ thuận tiện nhất để đưa người lên xe cứu thương. “Chúng ta đã xong việc của mình, giờ chỉ còn chờ xe cứu thương đến thôi” - tôi tập trung vào chuyện đó. Thế là tôi bảo anh em

1. Người phụ nữ này đã từ chối trả lời phỏng vấn. [TG]

đem cáng khiêng Takahashi vào văn phòng mà đợi.

Tôi đi rửa mặt. Nước mắt nước mũi giàn giụa, không ra làm sao cả. Phải làm gì cho mình coi được hơn một tí chứ, tôi nghĩ. Tôi cởi áo khoác và rửa mặt ở bồn. Tôi luôn cởi đồng phục khi rửa ráy cho khỏi bị ướt. Đơn thuần là thói quen. Chỉ đến sau này tôi mới biết cởi đồng phục là một việc tốt vì nó đã bị thấm đẫm sarin. Rửa mặt cũng vậy.

Đúng lúc đó tôi bắt đầu run rẩy run rẩy. Không giống như run vì lạnh hay vì cái gì, dữ hơn thế nhiều. Tôi không rét, nhưng người tôi không thể ngừng run. Tôi cố thắt bụng lại nhưng không ăn thua. Tôi đi đến tủ chứa đồ vớ lấy một cái khăn, đang lau mặt khi quay trở lại thì bỗng không đứng được nữa. Tôi ngất đi, khụy xuống.

Tôi cảm thấy buồn nôn, không thể thở được. Tôi và Hishinuma đổ gục và kêu đau gần như cùng lúc. Đến giờ tôi vẫn như nghe thấy tiếng ông ấy bên tai: “Ái, đau!” Tôi cũng nghe thấy những người xung quanh chúng tôi nói: “Cố trụ nhé, gọi xe cứu thương rồi,” và “Cố lên, xe đang đến.” Sau đó tôi không nhớ gì nữa.

Lúc đó tôi không nghĩ mình sắp chết. Tôi còn cá là ngay cả Takahashi cũng không nghĩ ông ấy sắp chết. Cuối cùng một chiếc xe cứu thương đã đến chỗ chúng tôi vào bệnh viện. Tôi còn lo phiền hơn về công việc của tôi, về những việc tôi cần phải làm.

Tôi sùi bọt mép. Tay tôi không buông được khăn ra. Lúc đó một nhân viên đã làm một việc thông minh. Văn phòng có mặt nạ ôxy và Konno đã lấy ra áp lên mặt tôi và Hishinuma.

Tôi thậm chí còn không ngậm nổi đầu ống dẫn khí cho yên trong miệng. Mắt tôi mở trừng trừng. Hishinuma thì bằng cách nào đó đã giữ yên được đầu ống, vậy nên từ lúc đó triệu chứng của tôi xấu đi nhiều.

Họ đã lấy chiếc cáng duy nhất để khiêng Takahashi cho nên không còn cái nào cho chúng tôi. Ai đó liền đến văn phòng ga Uchisawaicho để lấy thêm cáng, và do các triệu chứng của tôi đang nặng lên nên anh em mang tôi đi trước. Họ để Hishinuma lên mấy tấm ga trải giường và túm góc khiêng ông ra ngoài. Rồi tất cả chúng tôi chờ xe cứu thương ở cửa ra.

Tôi được chuyển đến Bệnh viện Đại học Y Jie nhưng phải đến 11 giờ sáng hôm sau tôi mới tỉnh. Tôi được nhét hai cái ống tiếp ôxy qua miệng để hỗ trợ phổi hoạt động. Tôi không thể nói nổi. Cổ tôi có ống truyền, dẫn cái gì đó vào cả hai động mạch. Gia đình tôi đang vây quanh.

Sau đó bốn nhân viên ga Kasumigaseki đến thăm. Tôi vẫn chưa nói được nên mượn một cái bút. Tôi lại không thể cầm bút đúng kiểu nên đành nắm chặt nó trong lòng bàn tay và chả biết thế nào lại xoay sở viết được chữ ISSHO, tên của Takahashi, hai chữ đơn giản. Một người trong họ chỉ bắt chéo hai tay lên ngực thành chữ “X”. Tôi biết đó là tin xấu. “Takahashi không qua khỏi,” ông ta nói. Tôi muốn hỏi về Hishinuma nhưng không nhớ ra được tên ông. Một cái gì đó chen trong đầu tôi. Nên tôi nguệch ngoạc ra chữ VẬN thay cho nhân viên Cục Vận tải”. Lại một chữ “X” chéo trước ngực nữa. Nhờ cách đó tôi hiểu ông cũng đã chết.

Sau đó tôi viết KASUMI. Còn có nhân viên nhà ga nào

khác bị thương không? Nhưng họ nói mọi người đều ổn; tôi là người nặng nhất.

“Thế là có mỗi mình sống sót,” tôi nhận ra. Tôi vẫn không hay biết đã có chuyện quỷ gì xảy ra nhưng tôi đã ở mấp mé ranh giới giữa cái chết và sự sống. Càng nhiều người lo lắng cho tôi và đến thăm, tôi càng nhận ra sâu sắc hơn rằng mình đã được cứu sống. Tôi cảm thấy sung sướng vì đã sống sót, nhưng lại thấy đáng tiếc vì chuyện đã xảy đến với người khác. Điều này khiến tôi rất căng thẳng và đêm hôm ấy - đêm ngày hai mốt, khi tôi tỉnh hẳn - tôi đã không sao chợp mắt được. Y như đứa trẻ con bị kích động và không ngủ được vào đêm trước hôm nhà trường cho đi dã ngoại vậy. Nhờ mọi người tôi đã được cứu. Họ đã vất vả giúp đỡ, đến cấp cứu nhanh và nhờ đó mà giữ được cái mạng tôi.

Tôi nằm bệnh viện đến tận ngày 31 tháng Ba, sau đó an dưỡng ở nhà một thời gian rồi đến ngày 2 tháng Năm thì trở lại làm việc. Tôi dần lấy lại sức khỏe nhưng để tinh thần hồi phục như bình thường thì khó khăn hơn. Đầu tiên là chuyện tôi ngủ rất ít. Chỉ hai hay ba giờ rồi - háp! - thức dậy và không thể ngủ lại được nữa. Cứ tiếp diễn như thế nhiều ngày. Mà thể cũng còn tốt chán.

Sau đó đến câu kinh. Tôi dễ nổi nóng, vô lý, lo lắng với mọi cái. Rõ ràng là kiểu bị kích động thái quá gì đó. Tôi không uống rượu, ai cũng thấy, cho nên tôi không có cách giải tỏa tâm lý nào. Tôi cũng không thể tập trung. Bây giờ tôi đã cảm thấy thư thái hơn nhiều, nhưng đôi khi chẳng có duyên gì cũng nổi dóa lên.

Thoạt đầu vợ tôi còn thật sự quan tâm từng li từng tí đến tôi, nhưng hình như tôi đòi hỏi quá nhiều với mọi thứ lật vật nên mọi chuyện hóa ra nặng nề với bà ấy. Đã đến lúc phải đi làm trở lại. Tôi muốn lại mặc bộ đồng phục vào và quay về với sân ga. Trở về với công việc là bước đầu tiên.

Tôi không có triệu chứng gì về thể chất nhưng về tâm lý thì có cái gánh nặng kia. Thế nào thì tôi cũng phải gỡ bỏ nó. Dĩ nhiên lúc đầu trở về với công việc, tôi sợ chuyện tương tự lại diễn ra lần nữa. Phải suy nghĩ tích cực mới vượt qua nỗi sợ, không thì sẽ mãi mãi mang lớn vồn theo người cái trạng thái tinh thần của một nạn nhân này.

Có những hành khách bình thường đã không may bỏ mạng hay mang thương tật chỉ vì họ đi tàu điện ngầm. Những người vẫn đang còn đau đớn về tinh thần hay thể xác. Khi nghĩ đến số phận họ, tôi không thể coi mình là nạn nhân, như thế quá xa xỉ. Đó là lý do tại sao tôi nói: "Tôi không phải là một nạn nhân của sarin, tôi là một người sống sót." Thật tình cũng có vài triệu chứng tiềm ẩn đấy nhưng chẳng là gì mà đòi giữ tôi trên giường mãi. Quả tình tôi vui vì đã sống sót.

Nỗi sợ hãi, những vết thương tinh thần vẫn còn lại với tôi, dĩ nhiên, nhưng chẳng có cách nào trục xuất chúng ra khỏi người tôi được. Tôi sẽ không bao giờ tìm nỗi lờ nào để giải thích chuyện xảy ra với gia đình của những người đã chết hay những người đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Tôi cố không thù ghét Aum. Tôi để chúng cho nhà cầm quyền. Tôi gần như đã vượt được lên trên hận thù. Có hận thù họ thì cũng chẳng giúp được gì. Tôi không theo dõi

báo chí tường thuật việc tòa xử Aum - để làm gì cơ chứ? Không xem tôi cũng biết cái gì là cái gì rồi. Nhắc lại chuyện đó cũng chẳng giải quyết được gì hết. Tôi không thích thú gì với việc ra phán quyết hay trừng phạt. Cái ấy là để quan tòa quyết định.

MURAKAMI: *Chính xác ra ông định nói gì ở câu “không xem tôi cũng biết cái gì là cái gì”?*

Tôi biết xã hội đã đi đến bước sē sinh ra thứ gì đó như Aum. Ngày ngày tiếp xúc với hành khách, ông thấy cái mình nhìn thấy. Đó là vấn đề đạo đức. Ở nhà ga, ông có một bức tranh rất rõ rệt về con người vào lúc tiêu cực nhất của họ, những mặt trái của họ. Chẳng hạn, chúng tôi lau quét nhà ga với một cái hót rác và bàn chải cọ, và rồi đúng lúc chúng tôi làm xong thì một ai đó lại lẳng đầu mẫu thuốc lá hay rác vào ngay chỗ chúng tôi vừa dọn sạch. Ở ngoài kia có quá nhiều người tự cho mình là đúng.

Nhưng cũng có mặt tích cực ở hành khách. Một ông trạc 50 tuổi luôn đi chuyến đầu tiên trong ngày, luôn quen chào tôi, ông ta có lẽ còn cho là tôi đã chết cho tới khi tôi quay lại làm việc. Khi chúng tôi gặp nhau sáng hôm qua, ông nói: “Còn sống và khỏe có nghĩa là ông vẫn còn việc để làm. Đừng bỏ chiến đấu nha!” Thật là một sự động viên lớn khi nhận được câu chào nồng hậu vui vẻ đến vậy. Còn hận thù chẳng đem lại được cái gì đâu.

“Bây giờ thậm chí không còn là chuyện đi hay không đi tàu điện ngầm nữa, chỉ cần ra ngoài đi bộ thôi cũng làm cho tôi sợ rồi”

Tomoko Takatsuki (26)

Cô Takatsuki sống với chồng tại nhà của bà mình ở khu Shibuya, phía Tây trung tâm Tokyo. Khi cô đính vào vụ đánh hơi độc tại Tokyo, cặp vợ chồng mới cưới này đang sống ở vùng ngoại thành hẻo lánh phía Nam Kawasaki.

Ngôi nhà hiện nay của họ ở Shibuya là căn nhà cũ của gia đình, nơi mẹ cô đã lớn khôn. Bà của cô đã biến tầng trên thành các gian phòng cho thuê, hai vợ chồng cô sống trong một gian như thế. “Ở đây vào trung tâm thành phố tiện hơn,” cô Takatsuki nói, “thêm nữa, tiền thuê lại rẻ.” Nhưng bà của cô đã mau lẹ bổ sung: “Chân tôi không còn vững nữa, nên anh chị ấy dọn đến đây để săn sóc tôi.”

Cô Takatsuki có vóc người thanh mảnh, trông trẻ hơn tuổi 26 của mình và vẫn có thể bị nhầm là sinh viên. Trong khi cô đánh giá thấp chấn thương của chính mình - “Tôi thoát ra mà không thiệt hại gì thì sao lại phổng vấn tôi?” - nghe chuyện của cô thì thấy rõ là thậm chí đến tận giờ vụ đánh hơi độc ấy vẫn tác động đến cô. Cô là một phụ nữ mạnh mẽ, nhưng không phải kiểu người có thể ra mặt phát biểu mà không được động viên. Phải mất một thời gian thì tình cảm thật của cô mới lộ ra.

Anh chồng cao lớn, trầm lặng của cô ý tứ rời gian phòng để chúng tôi tiến hành cuộc phóng vấn. Họ gặp nhau ở một bữa tiệc, khi ấy cô không muốn đến nhưng một người bạn đã nài ép cô.

* * *

Công ty tôi nằm ở Kamiyacho, cho nên tôi thường mất gần một giờ đi tàu điện ngầm từ nhà ở Kawasaki đến đó. Tôi không thấy đi như thế là lâu. Bỏ ra một giờ đi làm mỗi ngày là mức trung bình cho một viên chức điển hình mà.

Tôi dậy vào khoảng 5 giờ rưỡi. Ăn điểm tâm, rời nhà, đến cơ quan lúc 7 rưỡi. Giờ làm việc bắt đầu lúc 9 giờ cho nên tôi có hẳn cả một tiếng rưỡi để đọc báo hay nhâm nhi ăn một cái gì ở bàn làm việc.

Trở lại chuyện đi lại, tàu điện ngầm lúc nào cũng đông. Cho nên tôi rời nhà sớm, quãng 6 rưỡi. Tôi không thích đi trên xe đông khách. Mà tuyến Odakyu thì ông biết rồi đấy, có nhiều tay lập dị lắm. [*cười thành tiếng*] Tôi chả phải khó nhọc với việc dậy sớm hay gì, hôm ấy tôi chỉ hơi muộn một chút thôi.

Kể từ khi tôi bắt đầu vào công ty đến nay sắp là năm năm. Tốt nghiệp ngành kinh tế chính trị nhưng vào làm ở đây tôi được phân đến Bộ phận Phụ trách Hệ thống. Tôi phải tập huấn ba tháng. Bây giờ tôi phát triển phần mềm nội bộ. Chỉ riêng bộ phận của tôi thôi cũng đã có đến 150 người - nhiều nam hơn nữ.

Vụ xả hơi độc rơi vào khoảng thời gian giữa hai ngày nghỉ lễ cho nên chỉ có chừng nửa số nhân viên đi làm, nhưng tôi không đi nghỉ ở đâu nên vẫn đến sở như bình thường. Tôi thường đi với chồng nhưng vì chuyện gì đó hôm ấy tôi đi muộn và rời nhà một mình.

Tôi xuống tàu ở Kasumigaseki, tôi thường đổi lên tàu tuyến Hibiya ở đây nhưng tàu đông quá và còn lâu mới đến giờ làm việc nên tôi nghĩ mình nên đi bộ quãng đường còn lại. Chỉ chừng mười lăm phút thôi. Lúc đó cái mà tôi nhìn thấy là một nhân viên nhà ga nằm lăn trên sân ga, đang quần quai đau đớn. Nhưng các nhân viên khác cứ đứng quanh không làm gì hết. Quá là lạ. Tôi đứng đó, tránh qua một bên, chỉ nhìn. Bình thường tôi đã phải lên cầu thang để bắt tàu, nhưng lần này không hiểu sao lại nghĩ: “Bớt chút thời gian cho việc này nào.”

Đúng lúc đó một nhân viên nhà ga trên cầu thang chạy xuống và tôi nghĩ, “À, mình cá là anh ta đi gọi xe cứu thương đây. Đến lúc nên đi tiếp rồi.” Rồi bất chợt chính tôi cũng cảm thấy vô cùng khó ở. “Đứng xem tất cả những thứ này làm mình phát ốm mất rồi,” tôi nghĩ. “Nó đã ảnh hưởng đến mình.” - ý tôi là phụ nữ thì dễ bị ảnh hưởng, phải không nhỉ? - cho nên tôi quyết định tốt hơn mình nên đi thẳng ra ngoài.

Tôi lên được cầu thang nhưng đầu óc tôi trống rỗng, mũi thở phì phò. Tôi còn khóc nữa. Thế là tôi nghĩ: “Ồi không. Mình bị cảm lạnh mất rồi.” Lúc này tôi đã ra ngoài nhưng nhìn cái gì cũng tối sầm lại. “Chắc mình đang ngáy sốt rồi,” tôi nghĩ. Tôi muốn nói là khi bị sốt thì mình thường thấy mờ mờ, phải thế không? Cho nên tôi đi tiếp một quãng

nữa nhưng mỗi lúc một thấy đau hơn. Tôi tự nhủ, “Mình đã biết là không nên đứng xem anh nhân viên nhà ga ngã quỵ ở đây mà.”

Tôi đến công ty làm việc một lúc lâu rồi mà mắt vẫn đau. Nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng còn tôi thì luôn miệng kêu: “Đau mắt quá! Đau mắt quá!” - làm nhốn nháo cả công ty. Đau đến nỗi tôi không thể làm việc. Căn phòng tối sầm lại. Tôi liếc quanh để cảm chắc là đèn không tắt. “Lạ thật,” tôi nghĩ, “sao đèn vẫn bật mà cái gì cũng tối mù tối mịt chứ?” Còn tối hơn cả đeo kính râm. Ai cũng nói: “Tối đầu mà tối,” tựa như họ nghĩ là tôi điên.

Sau đó tổng giám đốc đến hỏi, “Ở đây có ai thấy ốm yếu gì không?” Tôi bảo mắt tôi đau và do tivi đã nhắc đến các triệu chứng như thế nên ông ấy bảo tôi phải đi bệnh viện. Nhưng đến lúc ấy họ vẫn không biết đó là hơi độc. Một kiểu nổ gì đó ở tàu điện ngầm, họ chỉ nói được có thế... Một người nữa ở công ty bị thương tệ hơn tôi nhiều - hình như phải nằm bệnh viện cả tuần.

Sau này thì như mọi người đều biết, hóa ra chuyện tàu điện tôi đi không bị rải sarin. Tôi hít phải nó ở nhà ga. Tôi không chắc là lúc nào. Nó có ở đoàn tàu bên kia sân ga. Tôi ở đằng cuối tàu này còn sarin ở đầu đoàn tàu đối diện với tôi. Thế là khi xuống tàu tôi đã ở đúng chỗ đó... Lại nói đến vận đen. Nhân viên của nhà ga ấy chết, ông biết đấy.

Nhưng khi tôi rời nhà ga lúc đó, chẳng có chiếc xe cứu thương nào và mọi người vẫn đi bộ xung quanh như thường. Ông sẽ không tài nào nghĩ là lại có chuyện rắc rối gì được. Chỉ

có mỗi nhân viên nhà ga kia khuyu xuống ở đấy. Tôi lại tưởng ông ta bị đau tim hay gì đó. Nếu nhân viên nhà ga ấy không nằm đó thì có lẽ tôi đã cứ đi qua mà chẳng để ý gì cả.

Dù sao thì mắt tôi đau nên tôi biết cần đến gặp bác sĩ nhãn khoa. Lúc đó tôi chưa hiểu sẽ xảy ra chuyện gì nữa. Tôi đi đến một phòng khám mắt bình thường trong khu, nhưng xem mắt tôi bác sĩ bảo: “Không có gì ngại cả. Đồng tử hơi bị co lại một chút thôi.” “Nhưng đau lắm,” tôi nói. Lúc đó bác sĩ chính ra bảo: “Hừm, cái này không hay rồi. Tốt hơn là cô nên đến bệnh viện lớn.” Cho nên tôi bắt taxi đến bệnh viện Toranomom vì đó là bệnh viện gần nhất. Nhưng lúc ấy bệnh viện đã ngập người và họ chỉ tôi tới Bệnh viện Đại học Y Jie nhưng trên taxi tôi nghe đài nói ở đó cũng đã đông cứng. Được, vậy Bệnh viện Thánh Luke thì sao? Cũng vậy nốt... Tôi phải làm gì đây?

Vào lúc ấy một người đi đến và nói: “Thế Teishin thì sao?” Bệnh viện Teishin ở Gotanda, thuộc Bộ Truyền thông. Chắc nó không thể đông thế này được. Lúc đó qua bản tin thời sự tôi biết nguyên nhân là sarin. Nhưng như thế nghĩa là gì? Tôi nên điều trị thể nào đây? Thậm chí cả bác sĩ cũng nói: “Tôi quả thật không biết giúp cô thể nào cả.” [cười to] Phòng khám mắt đã rửa mắt cho tôi, chỉ là để phòng xa, nhưng điều đó có vẻ rất có ích. Cho nên tôi bảo bác sĩ và ông nói: “Thôi được, thì rửa mắt cho mọi người nào.” [cười] Các y bác sĩ ở bệnh viện nói, “Cách này chúng tôi không chắc, nhưng cũng đáng thử xem.”

Một việc tốt khác nữa là vừa đến công ty tôi đã thay ngay

quần áo. Ở công ty, chúng tôi mặc đồng phục. Điều này xem ra có ích. Sau đó họ thử máu và truyền dịch cho tôi. Họ quyết định cho tôi nằm viện. Tôi thấy rất buồn nôn, cộng thêm lực phủ ngũ tạng của tôi vốn đã không khỏe rồi. Tôi nghĩ cuối cùng nó đã không chịu nổi. Một lúc sau cơn buồn nôn cũng hết nhưng mắt vẫn đau và tôi bị sốt cao.

Tôi chỉ nằm bệnh viện một ngày. Chồng tôi đến thăm, vô cùng lo lắng. Tôi không hiểu đang xảy ra chuyện gì. Mắt đau nên tôi không thể xem tivi, không thể rời khỏi phòng bệnh viện. Tôi bị đứt liên lạc với bên ngoài. Nhưng tôi cảm thấy khá an toàn.

Ngày 21 được nghỉ lễ, nên ngày 22 tôi mới đi làm nhưng tôi không thể ngồi nổi đến mười phút trước màn hình máy tính, “Tôi nghỉ đây,” tôi nói và cứ thế về nhà. Người khác không biết có nên tin tôi hay không, ở công ty cũng vậy. Mọi người thường tỏ thái độ kiêu, “Được thôi, giờ cô nói gì mà chẳng được.” Tôi bảo họ đó là một thái độ không tốt thì họ lại bảo đại loại như, “Làm sao chúng tôi biết được cơ chứ?” Đành rằng các triệu chứng không được công bố, thế nhưng...

Tôi cứ như thế và không làm được bất cứ việc gì suốt một tuần liền. Tôi cố nhìn thứ gì đó nhưng không thể chăm chú nổi. Mọi thứ cứ lóa hết cả lên. Khi tôi cố giải thích cho ai đó thì tôi chỉ nhận được có câu: “Thì mắt cô có bao giờ tốt đâu, đúng không?”

Tôi đi bệnh viện mấy lần nhưng đồng tử của tôi vẫn không trở lại bình thường. Mắt chừng một tháng. Thậm chí đến giờ chúng vẫn hơi đau. Hmm, tôi nghĩ. Đôi khi tôi vẫn

lo. Không, không phải là mất tôi hổng hẳn. Tôi nhìn không đến nổi tẹt. Tuy vẫn ảnh hưởng đến công việc. Dù vậy, tôi mừng là chỉ có mất tôi bị thôi.

Về sau tôi nghe các báo cáo kết luận những người từng bị thương đâm ra sợ đi tàu điện ngầm hay đại khái thế, song với tôi thì thật sự không có chuyện này. Có thể là vì trên chuyến tàu của tôi không có sarin. Buổi sáng hai hôm sau, khi bắt tàu điện ngầm đi làm tôi không thấy e ngại gì đặc biệt. Có những người khác ở cùng toa với tôi và - nói thế nào nhỉ? - tôi thấy chuyện đó với tôi không có thật. Ngay ở trước mặt tôi trên sân ga một ai đó đã chết, nhưng chuyện đó với tôi vẫn không thật.

Tôi rất hay bị đau đầu. Tôi cho đó là hậu quả của sarin nhưng trước nay tôi vẫn luôn bị đau đầu, nên ai mà biết được? Chỉ có tần số cơn đau tăng lên... Khi đau đầu và mỗi mắt thì tôi bắt đầu thấy buồn nôn. Trong mọi điều, điều này đáng ngại nhất. Khi đã nghĩ “phải rồi” thì đúng là không bao giờ chấm dứt được ý nghĩ đó nữa, rồi ông lại phải tự bảo mình, “Không, cái này chẳng có liên quan gì với sarin sất.” Trên tivi vị bác sĩ ấy nói, “Một khi các triệu chứng đã hết thì không còn sợ hậu quả gì nữa,” nhưng đã có ai biết được thật sự thế nào đâu? Tôi chỉ hy vọng sau này đừng có chuyện gì xảy ra.

Đĩ nhiên chuyện này làm tôi tức giận. Tôi không hiểu nổi tại sao lại nên khoan hồng cho bọn tội phạm ấy. Tôi chỉ muốn biết chúng nghĩ chúng đang làm gì cơ chứ. Tôi đòi một lời giải thích và xin lỗi đầy đủ. Tôi khẳng khẳng phải đòi bằng được.

Tôi đã có thể chết như bốn ở đó, tôi thực sự nghĩ như

thế. Tôi vẫn thấp thỏm khi ra ngoài một mình. Bây giờ thậm chí không còn là chuyện đi hay không đi tàu điện ngầm nữa, chỉ cần ra ngoài đi bộ thôi cũng làm cho tôi sợ rồi. Nên bây giờ bất cứ lúc nào ra ngoài tôi đều cố đi với chồng. Đây có phải là một hậu quả tâm lý không?... Nhưng tôi thật sự rất hay nghĩ có thể mình sẽ chết. Trước nay tôi vẫn luôn thuộc tít người hay căng thẳng, nên suy nghĩ như thế chẳng giúp được gì hết, nó chỉ làm dạ dày tôi thất lại.

Chồng tôi thật sự lo lắng cho tôi, có lẽ còn lo hơn cả tôi. Anh nói người ta đã cho tôi xuất viện sớm quá, lẽ ra tôi nên nằm đó lâu hơn. Hễ có bất cứ chuyện gì xảy ra, anh lại đổ cho sarin. Tôi mừng là anh luôn ở bên tôi. Tôi ước gì chúng tôi có nhiều thời gian bên nhau hơn, chỉ hai chúng tôi thôi. Buổi sáng hôm chúng tôi đi tàu điện ngầm, khi chúng tôi chia tay nhau ở nhà ga, tôi nghĩ, “Ôi, mình không muốn đi một mình.” Từ ngày hôm ấy, chúng tôi không bao giờ cãi nhau. Trước kia chúng tôi thường hay thế, bất cứ chuyện gì cũng cãi nhau được. Sau thì tôi nghĩ, giả dụ sau một cuộc cãi cọ, chúng tôi chia tay ở một nhà ga rồi chuyện gì đó xảy ra - tôi sẽ làm gì đây?

"Sau hôm xảy ra vụ hơi độc, tôi yêu cầu vợ ly hôn"

Mitsuteru Izutsu (38)

Izutsu làm nghề nhập khẩu tôm cho một công ty thương mại lớn, nhưng trước vốn là thủy thủ. Tốt nghiệp Đại học Thương mại Hàng hải, anh từng dong buồm trên khắp các hải trình nước ngoài cho tới khi cú suy thoái nghiêm trọng trong ngành vận tải tàu biển thuyết phục anh đột ngột bỏ dở nghiệp đi biển ở tuổi 30 để đảm nhiệm công việc bàn giấy ở một công ty nhập khẩu tôm. Sau bảy năm, anh chuyển sang làm chuyên gia về tôm ở công ty hiện nay.

Nhập khẩu hải sản lãi hơn thịt nhưng giá bán trên thị trường rất dao động khiến nó thành ra một ngành kinh doanh nhiều rủi ro, được ăn cả ngã về không. Nó đòi hỏi một lượng kha khá kinh nghiệm về nước ngoài. Izutsu chưa bao giờ bị cuốn hút đặc biệt vào kinh doanh tôm, nhưng niềm yêu thích với các việc dính dáng tới nước ngoài đã mở cửa cho anh đến với ngành buôn bán hải sản. Thật ra hai năm trước, khi anh bỏ việc lần gần đây nhất, anh đã muốn mở công ty riêng và đến công ty này với hy vọng huy động được vốn. "Bây giờ quả bóng bóng Nhật đã vỡ thì không thể quá lạc quan được," họ bảo anh. "Nhưng có lẽ anh sẽ muốn xem xét khả năng làm việc cho chúng tôi một thời gian chẳng?" Và thế là anh trở thành người làm công ăn

lượng. Không phải ai cũng xin việc theo cách này.

Điều này có nghĩa là quan điểm của anh khác biệt một cách tinh tế so với một nhân viên công ty thông thường. Nói chuyện với anh, bạn sẽ cảm thấy tinh thần độc lập mạnh mẽ của anh. Anh nói thẳng điều mình nghĩ nhưng không độc đoán. Đơn giản chỉ là anh có cách nghĩ riêng và thích suy nghĩ mọi sự đến tận cùng.

Hồi học đại học anh đã tập judo, và vẫn giữ được phong độ. Bề ngoài trẻ trung, anh ăn mặc tươm tất và rất thích cà vạt đẹp. Tóm lại anh là một cá nhân nổi bật - và một buổi sáng trên đường đi làm tình cờ đã bị trúng hơi độc.

* * *

Tôi hiện đang sống ở Shin-maruko, nhưng trước đây tôi sống ở Yokohama thuộc Sakuragicho. Công ty tôi ở Kokkai-gijido-mae, ngay trung tâm Tokyo nên tôi luôn đi tuyến Toyoko. Giờ làm bắt đầu lúc 9 giờ 15 nhưng nói chung tôi cố đến công ty yên ổn, sớm sửa lúc 8 giờ. Vào giờ ấy các chuyến tàu không quá đông, công ty lại chưa có ai, nên tôi có thể yên lặng làm một số việc. Tôi dậy lúc 6 giờ, mắt tôi nó cứ tự động mở như thế. Tôi là người hợp với buổi sáng cho nên không giống với cú đêm lắm. Tối tôi đi ngủ lúc 10 giờ trừ khi có việc phải làm nốt. Nhưng những đêm “không có việc cần làm nốt” không nhiều. Có việc phải làm thêm giờ, các bữa tối bàn công

chuyện, và tôi cũng hay ra ngoài uống với mấy người ở cùng công ty nữa.

Hôm ấy tôi dậy hơi muộn hơn thường lệ. Tôi lên tuyến Toyoko chỉ trước 7 giờ một chút, đến Naka-meguro khoảng 7 giờ 15, lên tuyến Hibiya đến Kasumigaseki và đổi tàu sang tuyến Chiyoda. Tôi trúng hơi độc sarin ở ga nằm giữa Kasumigaseki và Kokkai-gijidomae.

Tôi luôn lên toa đầu khi đổi tàu ở Kasumigaseki. Như thế xuống tàu là tôi đã ở ngay cửa ra gần công ty nhất. Khi sang đến tuyến Chiyoda thì chuông đã đang reo, nên tôi chạy vội cho kịp, nhưng con tàu vẫn đứng yên. Tôi thấy hai nhân viên nhà ga đang lau chùi sàn toa trước mặt. Chất lỏng từ trong một cái hộp rò rỉ, loang ra như nước... Đoàn tàu dừng tại chỗ trong khi các nhân viên lau sạch chất lỏng kia. Sự chậm trễ này cũng có nghĩa là tôi đã kịp lên tàu.

Không, không phải bằng chổi lau. Họ đang lau sạch sàn bằng giấy báo. Tàu phải chạy tiếp càng sớm càng tốt cho nên họ không có thì giờ đi lấy chổi lau. Một nhân viên mang hộp rò nước ra khỏi toa và cuối cùng tàu cũng lăn bánh. Mãi sau này tôi mới biết hóa ra người nhân viên mang cái hộp đi về sau đã chết. Còn người kia thì chết vào ngày hôm sau.

Chúng tôi bị kẹt lại khoảng năm phút ở ga. Suốt năm phút đó hai nhân viên nhà ga vẫn làm vệ sinh toa ngay trước mặt tôi. Toa không đặc biệt đông nhưng không có chỗ ngồi nên tôi chỉ đứng nhìn họ làm. Nghĩ lại tôi cho rằng đã có mùi gì đó nhưng lúc ấy tôi không để ý. Dường như chẳng có gì khác thường cả. Tuy vậy tất cả hành khách đều ho, tựa như ai

đó để lại cái gì và nó đang bốc hơi lên vậy. Nhưng ngay như thế cũng không ai đứng lên đổi chỗ ngồi. Sau khi tàu chạy, tôi nhìn thấy sàn vẫn bẩn, bèn tránh xa vài bước.

Tôi không để ý thấy có gì khác thường cho tới khi xuống tàu ở Kokkai-gijidomae. Nhiều người đang ho nhưng tất cả chỉ có thể. Tôi không để ý lắm. Tôi cứ thế đi đến công ty. Tivi vẫn luôn bật để chúng tôi có thể theo dõi tỷ giá hối đoái. Tôi đang xem đồ tin tức thì có gì đó rất lạ xảy đến. Hình như một vụ náo loạn lớn nào đó đang xảy ra. Màn hình chủ yếu chiếu cảnh ga Tsukiji và khu vực quanh đó.

Tôi vừa đi công tác Nam Mỹ về hôm trước. Hôm sau là lễ Xuân Phân nên chẳng có lý do gấp gáp nào khiến tôi phải đến công ty cả, nhưng tôi đã vắng mặt một thời gian nên nghĩ mình nên xem qua có những việc gì đã ùn lên. Nhưng công ty tối om. Chuyện gì thế nhỉ? Tôi tự hỏi. Ở đây luôn tối như thế này sao? Khi tôi xem tường thuật trên tivi, trong một lúc tôi không nghĩ đó chính là chuyến tàu mình đã đi, nhưng dần dần tôi bắt đầu thấy khó chịu: co đồng tử là một triệu chứng, hình như thế. Ai cũng bảo tôi cần đi bệnh viện.

Đầu tiên tôi đến gặp một bác sĩ mắt gần đây và khám con ngươi. Đồng tử không chuyển động trước bất cứ cường độ ánh sáng nào chiếu vào tăng lên hay giảm đi. Vài cảnh sát đến xét nghiệm và họ được đưa tới bệnh viện Akasaka gần đó. Một số nạn nhân sarin khác cũng đang ở đây, họ đứng thành hàng để đo huyết áp và các thứ đại loại. Bệnh viện Akasaka vẫn chưa có thuốc gì điều trị, nhưng người ta đã truyền dịch cho tôi trong một tiếng rưỡi, rồi bảo, “Những ai đã cảm thấy ổn

thì xin về nhà, ngày mai đến khám lại.” Họ không thử máu hay gì hết. Giờ nghĩ lại thì thấy bệnh viện Akasaka chẳng làm một xét nghiệm tử tế nào cho tôi cả.

Lúc ấy họ đã xác minh khá rõ rằng đây là một vụ đầu độc sarin. Tôi cũng biết đó là thứ mình bị nhiễm. Người ta đã nói đến cái đó trên tivi và cũng chính đoàn tàu ấy, toa tàu ấy... Ở bệnh viện Akasaka, người ta ít nhòm ngó đến tôi, nên tôi nghĩ có lẽ mình nên về nhà mà chết. [*cười thành tiếng*] Nhưng lúc ở trên tàu tôi đứng, sau đó lại chuyển xuống cuối toa, cho nên tôi vẫn khá an toàn. Những người ngồi cùng một toa mà không chuyển chỗ thì đều nằm bệnh viện một thời gian dài. Tôi nghe thấy điều này từ một nhân viên điều tra đến quanh quẩn ở đó để thu lượm thông tin.

Độ co đồng tử của tôi không cải thiện mấy suốt một thời gian. Tôi đến bác sĩ mắt ở bệnh viện Akasaka trong chừng mười ngày. Nhưng họ không chữa chạy được gì cho tôi mấy.

Sự thật là hôm bị đánh hơi độc, tôi đã làm việc một lèo ở công ty cho đến tận 5 rưỡi. Tôi thấy mệt không ăn trưa nổi, dĩ nhiên, không thấy thèm ăn chút nào. Tôi bị một trận vã mồ hôi lạnh, lên cơn run và ai cũng bảo nom tôi tái mét. Nếu bị ngã sụp xuống thì hẳn tôi đã thu xếp công việc mà về nhà rồi, đằng này tôi lại chẳng ngất nghiếc gì cả... Ai cũng nói chắc tôi bị sốt mùa hè. Tôi vừa ở Nam Mỹ về, nên đó có thể là một kiểu dị ứng gì đó, họ nói vậy. Nhưng mắt tôi không nhìn tập trung được, đầu tôi nhức. Nhờ trời công việc của tôi chủ yếu là bàn bạc qua điện thoại, còn việc đọc thì tôi có thể để một trong các nhân viên nữ làm.

Hôm sau là ngày lễ nên tôi chỉ nằm dài nghỉ ngơi. Mọi cái hình như vẫn tối, và tôi thấy chẳng còn chút sức lực nào. Ban đêm không thể ngủ nhiều. Hình như tôi đã rên rỉ. Tôi nằm mơ và nửa chừng thức giấc. Tôi sợ nếu ngủ tiếp mình có thể sẽ không bao giờ thức dậy nữa.

Bây giờ tôi sống một mình nhưng lúc đó tôi đã có gia đình. Một người vợ và lũ trẻ con. Xin lỗi vì đã dài dòng với mấy chi tiết tẻ nhạt này. [cười] Nhưng, thôi được rồi, lúc ấy tôi còn ở với gia đình nhưng có lẽ cũng chẳng khác nào sống một mình cả...

Quay lại chuyện ban nãy, tôi treo bộ quần áo mặc dở ngày hôm ấy vào tủ và đám trẻ bắt đầu kêu là mất chúng ngứa. Tôi có hai nhóc thì mất đứa thứ hai bị đau. Tôi không biết có chuyện gì xảy ra, nhưng cho là chỉ cần vứt bộ quần áo đi thì sẽ không ai đau nữa nên tôi quăng áo quần vào thùng rác cùng với mọi thứ khác, vứt cả đôi giày của tôi.

Cuối cùng, người thì chết, người thì chịu các hậu quả đáng sợ cho nên tất nhiên là phải thấy giận bọn gây tội rồi; nhưng tôi, chắc là tôi cảm thấy có khác một chút so với những người giận đến mức thành kiến không chịu đi tàu điện ngầm nữa. Giận dữ, cũng có, nhưng các triệu chứng của tôi tương đối xoàng nên thái độ giận dữ của tôi khách quan hơn. Nó không mang tính cá nhân.

Nghe thì có vẻ lạ lùng, nhưng dường như tôi hiểu khá nhiều về cái món cuồng tín tôn giáo này. Tôi luôn thông cảm với khía cạnh đó của mọi chuyện. Tôi không muốn quảng phát nó đi. Từ lúc còn bé tôi đã luôn luôn thích các chòm sao

và những câu chuyện huyền thoại, do đó ban đầu tôi mới muốn làm thủy thủ. Nhưng khi người ta bắt đầu tổ chức và lập ra các giáo phái này nọ thì tôi không đi theo. Tôi không hứng thú với các giáo phái, nhưng tôi tin là nếu nói những chuyện kiểu đó một cách nghiêm túc thì cũng không hẳn là xấu. Tôi hiểu được đến vậy.

Nhưng ông biết không, thật kỳ lạ, dạo ở Nam Mỹ tôi đã được một nhân viên Sứ quán Nhật tại Colombia mời đi karaoke rồi hôm sau suýt quay lại đúng chỗ đó nhưng tôi nói, “Thôi, thử cái gì mới đi.” Và đúng hôm ấy, quán karaoke này bị đánh bom. Tôi nhớ khi về nhà đã nghĩ, “Ít nhất Nhật Bản cũng là một nơi an toàn” và hôm sau tôi đi làm thì xảy ra vụ đánh hơi độc. [cười] Thật buồn cười. Nhưng nghiêm túc mà nói, khi tôi ở Nam Mỹ hay Đông Nam Á, cái chết không cách bao xa cả. Tai nạn là chuyện thường tình ở đó, không như ở Nhật ta.

Thành thật mà nói, sau hôm xảy ra vụ hơi độc, tôi yêu cầu vợ tôi ly hôn. Thời gian này quan hệ giữa chúng tôi không còn tốt đẹp nữa và trong khi ở Nam Mỹ tôi đã suy nghĩ khá nhiều rồi. Tôi đã định khi về nhà sẽ làm cho rõ ràng và nói thẳng ý mình, nhưng rồi tôi vấp phải vụ hơi độc. Tuy vậy, ngay cả sau khi tôi trải qua mọi chuyện đó, cô ấy vẫn chẳng nói năng với tôi.

Sau khi bị nhiễm hơi độc, tôi điện thoại từ công ty về báo với vợ chuyện đã xảy ra, các triệu chứng của tôi và mọi thứ, nhưng gần như tôi không nhận được phản ứng nào của cô ấy. Có thể cô ấy không thật sự hiểu tình hình, không biết

chính xác chuyện gì đã xảy ra. Nhưng ngay cả thế, hùm, lúc đó tôi biết là chúng tôi đã đi tới một lối rẽ. Hoặc cũng có thể tình trạng của tôi lúc đó đã khiến tôi bị kích động, có lẽ là như thế. Có lẽ vì thế mà tôi đã hoàn toàn thẳng thắn và nói tôi muốn ly hôn. Có thể nếu vụ sarin này không xảy ra thì tôi đã không nói chuyện ly hôn sớm như thế. Tôi chắc sẽ không nói gì cả. Dù thế nào thì nó là một cú sốc lớn, đồng thời giống như giọt nước tràn ly.

Gia đình tôi đã lộn xộn như thế quá lâu, đến lúc đó thì tôi vẫn không tự coi mình là rất quan trọng. Không phải khả năng chết không có thật, mà, giả dụ tôi chết đi, chắc tôi đã có thể chấp nhận theo cách của riêng mình rằng đó chỉ là một kiểu tai nạn.

*“May mà lúc đó tôi ngủ lơ mơ đi chứ”***Aya Kazaguchi (23)**

Cô Kazaguchi sinh ra ở Machiya, khu Arakawa Đông Bắc Tokyo và chưa bao giờ sống ở đâu khác. Cô thích Machiya và chưa hề nghĩ đến chuyện chuyển đi. Cô sống với bố mẹ và cô em gái kém mười bốn tuổi. Tuy đã lớn tự đi làm và đôi khi còn được khen giỏi giang, nhưng cô vẫn “ăn bám” bố mẹ.

Sau khi tốt nghiệp trung học, cô theo học trường đào tạo quản trị kinh doanh, chuyên ngành xử lý dữ liệu và kế toán, rồi kiếm được việc làm ở một hãng may mặc. Cô phụ trách một trong những nhãn hiệu của công ty. Đó là một dòng sản phẩm nhắm vào thị hiếu “đẽ thương” và “diêm dúa” của những nàng mới vào đời hay các cô vợ trẻ trong các gia đình tử tế. Bộ cô làm trong ngành may mặc, đó là lý do cô được giới thiệu với ông chủ hiện nay. Cô không có nhiều hứng thú với kinh doanh hàng may mặc, nhưng cô hài lòng khi được dùng đến kỹ năng máy tính và soạn thảo văn bản của mình.

Cô thích loại nhạc reggae tiết tấu mạnh và các môn thể thao như trượt tuyết bằng ván, trượt ván và lướt sóng. “Tôi thừa nhận là mình nông cạn,” cô đùa. Cô thích ra ngoài với bạn bè, nhiều người trong số đó cô quen từ hồi tiểu học. Phần lớn họ cũng sống tại Machiya.

Khỏe mạnh và quyết đoán, cô đang cố tận hưởng nhiều nhất những năm tháng tự-do-và-độc-thân của mình. Nhìn cô với mái tóc suôn, dài ngang vai, tôi tưởng tượng cô khá được các chàng trai hâm mộ. Và không hiểu điều này có ý nghĩa gì không: mẹ cô bằng tuổi tôi - nên cô chỉ đáng tuổi con gái tôi.

* * *

Đi từ nhà tôi tới công ty mất khoảng bốn mươi phút. Tôi lên tuyến Chiyoda từ ga Machiya đến ga Nijuhachi-mae, đi bộ đến ga Yurakucho rồi đổi sang tuyến Yurakucho đi ga Shintomicho. Thường tôi đến công ty vào quãng 9 giờ 5 phút. Ngày làm việc bắt đầu sau 10 giờ. Nên tôi chưa bao giờ đến muộn. Ngày nào cũng bắt các chuyến tàu như nhau.

Có thể nói là chúng siêu đông. Tuyến Chiyoda từ Machiya đến Otemachi đông không tưởng tượng được. Thậm chí ông còn không cựa nổi tay. Ông vừa lên là họ xô ầm ầm vào lưng ông và rồi muốn hay không thì tất cả cũng lèn vào nhau. Đôi khi còn gặp phải mấy cha “sờ soạn” nữa chứ. Chẳng vui thú gì đâu.

Otemachi là ga chuyển tiếp của nhiều chuyến tàu nên sau đó tàu có vãn đi một chút. Nhưng tôi xuống ngay ở ga kế tiếp, Nijubashi-mae, nên nói chung thì hầu như cả quãng đường tôi phải chịu cảnh tàu đông. Từ Machiya đến Nishinippori, Sendagi, Nezu, Yushima, Shin-ochanomizu, Otemachi là hết cựa quây... Cứ mắc kẹt ở đó thế thôi. Cứ hể

lên tàu rồi, tôi liền đứng bên cửa, dựa vào cái khối người chắc nịch kia, và ngủ, có lẽ thế. Vâng, đúng thế đấy. Tôi có thể đứng mà lơ mơ ngủ. Gần như ai cũng thế. Tôi cứ nhắm mắt lại, dễ chịu và yên tĩnh. Có muốn tôi cũng không xê xích nổi nên lơ mơ ngủ đúng như thế thoải mái hơn. Mặt người khác sát sạt vào mặt mình, vậy đấy, đúng không nhỉ?... Cho nên tôi nhắm mắt lại và mơ màng...

Ngày 20 tháng Ba là thứ Hai, phải không nhỉ? Vâng, quãng thời gian đó, vào lúc 8 rưỡi các ngày thứ Hai bộ phận chúng tôi thường họp đầu tuần. Cho nên hôm đó tôi phải đến công ty sớm hơn thường lệ, rời nhà quãng 7 giờ 50. Lên chuyến khác ngày thường. Sớm hơn có nghĩa là vắng hơn một chút. Tôi cảm thấy thực sự mình có chút không gian. Vậy là tôi lên tàu, yên vị trong cái góc kẹp giữa ghế ngồi và cửa, đúng là được sắp xếp hoàn hảo cho một giấc ngủ ngắn ngon lành.

Tôi luôn lên toa đầu, cửa thứ hai tính từ trên xuống. Tôi đi đến góc này, giấu mình vào đó và không động đậy. Nhưng ở ga Nijubashi-mae, cửa mở ra ở phía đối diện so với Machiya, nên khi tới Otemachi tôi phải chuyển đến cửa khác cho tiện.

Vậy là hôm ấy tôi đã cố làm việc này: sẵn sàng mở mắt ra. Mắt không mở thì làm sao đi được chứ? [*cười to*] Tôi chỉ thấy khó thở. Giống như ngực bị thắt lại, và càng cố hít thì càng không thở được... “Quái lạ,” tôi nghĩ, “chắc là vì mình dậy sớm quá rồi.” [*cười to*] Tôi nghĩ mình chỉ đang lơ mơ chưa tỉnh hẳn thôi. Đúng là tôi không mấy khi thức dậy mà tỉnh táo ngay được, nhưng thế này thì quả là có hơi ngọt thở quá.

Khi cửa mở và không khí trong lành ủa vào được thì ổn, nhưng khi cửa đóng lại ở Otemachi thì tình trạng ngột ngạt còn tệ hơn. Biết tả thế nào nhỉ? Cứ như thể chính bầu không khí đã tự đóng kín mít, cả thời gian cũng đóng kín mít... cũng không hẳn, cái này thì hơi cường điệu một tẹo.

“Kỳ cục,” tôi nghĩ. Đó là lúc những người đang đứng bám vào tay vịn bắt đầu ho. Toa tàu khá vắng, có lẽ chỉ có độ ba bốn người đang đứng trước đây ghế thôi. Nhưng tôi vẫn thấy ngột thở. Tôi chỉ muốn ra khỏi đây càng sớm càng tốt. Tôi chỉ còn nghĩ được mỗi một điều là “Cái tàu này không chạy nhanh hơn lên được chút nào ư?” Chỉ có chừng hai, ba phút ở giữa chặng từ Otemachi đến Nijubashi-mae nhưng suốt thời gian này tôi thêm không khí đến tuyệt vọng. Nếu ngã đập ngực xuống, đôi khi ông cũng không thở được như vậy đấy. Hít vào thì không sao nhưng ông không thể đẩy hơi ra được - đại khái như vậy.

Chính lúc đó tôi nhìn thấy, gần chỗ cánh cửa đối diện với mình, cái gì đó bọc trong giấy báo. Tôi đứng đối diện thẳng với nó mà không để ý. Các gói to cỡ bằng hộp cơm trưa và tờ báo ngoài thì ướt đẫm, đang nhỏ giọt. Nước hay một thứ chất lỏng gì rỉ ra khắp xung quanh. Tôi ghé nhìn gần hơn thì thấy cái gói rung theo nhịp tàu.

Tôi sống ở khu buôn bán nên biết ở các hiệu cá người ta thường gói cá bằng báo. Tôi nghĩ có lẽ ai đó mua cá hay thứ gì đó rồi để quên. Nhưng ai lại mua cá rồi đi chuyển tàu đầu giờ sáng thế này? Hình như cũng thấy lạ, một ông trung niên tiến lại, nhìn chằm chằm. Ông ấy chừng ngoài bốn chục, một

viên chức. Ông ấy không mó vào, chỉ nhìn sẫm soi như muốn hỏi: “Gì thế này?”

Tàu đến ga Nijubashi-mae, tôi đi xuống, những người xuống cùng tôi đều ho. Tôi cũng ho khan dữ dội. Khoảng một chục người xuống và ai cũng đang ho chứ không chỉ mình tôi cho nên tôi biết chắc là phải có cái gì đó. Tôi biết tôi phải rảo chân nếu muốn đến đúng giờ. Tim tôi đập mạnh, tôi chạy dọc ke, lên thẳng đường phố, rồi bỗng hụt hơi. Tôi bước chậm lại và cảm thấy có khá hơn nhưng lúc này nước mũi chảy như điên. Dù vậy tim tôi đã đập bình thường trở lại.

Tôi đến công ty và đang giữa giờ họp tôi bắt đầu cảm thấy thật sự khó chịu, giống như sắp nôn thốc. Rồi có tin thông báo chuyện gì đó đã xảy ra trên tàu điện ngầm và tôi nghĩ, “A ha, thế ra là nó!” Nghe xong tôi cảm thấy như mình lịm đi... Tôi đúng là một đứa nhát gan. Tôi đi thẳng đến Bệnh viện Thánh Luke.

Họ truyền dịch cho tôi suốt hai tiếng và làm xét nghiệm máu, rồi bảo tôi, “Ổn rồi, cô có thể về nhà bây giờ.” Xét nghiệm không cho thấy có gì khác thường. Đồng tử tôi không có dấu hiệu co lại. Tôi chỉ thấy khó chịu. Tôi vẫn mặc bộ quần áo đi làm ấy. Tôi đã rất mệt mệ nhưng dần dần cũng thấy khá hơn. May mà lúc đó tôi lại ngủ lơ mơ đi chứ. Một thanh tra bảo tôi như thế. Vì tôi nhắm mắt, và lại thở nhẹ hơn, nông hơn mà. [cười] Đúng là may, tôi nghĩ thế...

“Chuyện tai tiếng thì ai cũng thích”

Hideki Sono (36)

Anh Sono làm việc ở quận thời trang Aoyama, chi nhánh Tokyo của một hãng sản xuất thời trang thiết kế cao cấp. Anh thuộc bộ phận bán hàng. Sau khi bong bóng kinh tế vỡ và tình trạng giàu có của Nhật Bản những năm 1980 sa sút đi, phần lớn công việc kinh doanh liên quan đến thời trang rơi vào những ngày gian khó, hay như anh Sono nói, “Chúng ta đã tỉnh ra.” Một mối vì những thái quá của thập niên trước - các ông già cà rốn với gái trẻ, bỏ cả gia sản ra trau chuốt mẽ ngoài, bán áo quần hàng hiệu giá cao ngất trời - anh hình như còn phần nào nhẹ cả người khi kinh tế đã tuột dốc. “Giờ thì cuối cùng chúng ta cũng có thể trở lại bình thường.”

Tuy anh nói mình “sinh ra để làm nghề bán hàng,” nhưng Sono chẳng có vẻ gì giống một người bán hàng bẻm nhằng nhằng lấy khách mà ta thường thấy. Anh có vẻ điềm tĩnh và hướng nội. Anh không mấy quan tâm tới rượu chè, những tour du lịch hay trò đánh golf nhưng golf rất quan trọng đối với việc bán hàng, nên anh không thể không chơi mà được. Anh ra sân golf, mở túi đồ lễ lâu ngày không sờ đến ra và hỏi người cùng chơi: “Này, tôi cần đến cây gậy nào bây giờ?” Anh là dân chơi golf đến cỡ đó thôi.

“Với cung cách xã hội hiện nay, ai cũng chỉ chạy

theo tiền, tôi có thể hiểu đại khái tại sao thanh niên có thể bị thu hút bởi một thứ mang tính chất tâm linh nhiều hơn như tôn giáo. Nói vậy không phải vì bản thân tôi cũng thế.” *Anh phải gánh chịu một số hậu quả khá nghiêm trọng từ vụ đánh hơi độc nhưng không nung nấu nổi giận dữ hay khinh miệt cá nhân nào với những thủ phạm thuộc Aum. Anh không hiểu vì sao.*

“Tôi làm việc trong ngành may mặc nhưng bản thân tôi gần như lại chẳng quan tâm chút nào đến quần áo,” *anh nói.* “Tôi thấy một bộ, nói ‘Tôi lấy cái này,’ rồi mua. Tôi không mất công cho chuyện đó.” *Nhưng nếu thế thì làm sao anh lại thành một người ăn mặc sành như vậy được cơ chứ, nhỉ?*

* * *

Vợ tôi và tôi sống riêng. 24 tuổi chúng tôi lấy nhau, thế là đã được mười ba năm rồi. Chúng tôi sống ở Chiba. Tôi rời nhà đi làm vào khoảng 7 rưỡi và bắt chuyến tàu lúc 8 giờ 15 trên tuyến Chiyoda. Chẳng cần nói cũng biết trên tuyến Chiyoda, tôi không được ngồi bao giờ. Tôi đứng suốt bốn lăm phút. Thỉnh thoảng đến ga Otemachi tôi mới ngồi được một chút. Tôi vẫn thấy buồn ngủ nên hẳn có chỗ là tôi ngồi. Có chỗ ngồi là được thêm mười lăm phút ngủ.

Ngày 20 tháng Ba, tôi rời nhà sớm nửa giờ. Tôi có chút việc muốn xử lý trước khi vào giờ làm. Đang là mùa trình

diễn, vì thế mà có lắm thứ việc lắt nhắt phải giải quyết, chưa kể những việc chúng tôi vẫn đang phải làm ở bộ phận bán hàng. Lúc đó còn gần như là thời điểm phải bắt đầu báo cáo số liệu - cả tháng vừa qua mặt hàng nào bán được bao nhiêu cái. Chúng tôi có định mức - mức hàng chúng tôi buộc phải bán hết - dựa trên dự toán ngân sách công ty. Tôi phải gửi số liệu lên Ban giám đốc trong tuần đó rồi đích thân giải trình ở một cuộc họp vào tuần sau.

Thực ra thì ngày 20 tháng Ba là ngày vợ tôi thôi việc tại cái công ty cô ấy đã làm suốt sáu năm trời. Vợ tôi làm biên tập tại một tạp chí quảng cáo, một công việc thật sự yêu cầu cao đến mức vắt kiệt sức vợ tôi cho nên cô ấy muốn bỏ. Bây giờ cô ấy làm copywriter, biên tập viên tự do. Hôm ấy cũng là sinh nhật vợ tôi. Đó là lý do vì sao tôi nhớ các sự kiện xảy ra hôm 20 tháng Ba rõ như thế.

Tôi luôn lên toa đầu tiên từ phía đầu tàu. Như thế lúc xuống tàu tôi sẽ ở gần cửa ra nhất, cửa này đưa tôi ra tới bên tòa cao ốc có cửa hiệu Hanae Mori ở Omote-sando. Hôm ấy không ngờ tôi lại được ngồi suốt từ ga Shin-ochanomizu. Tôi dậy sớm và khá phờ phạc nên đã nghĩ, “À, được ngồi đây!” Tôi vừa ngồi xuống là ngủ luôn. Đến ga Kasumigaseki thì tôi tỉnh dậy, sau bốn điểm đỗ tàu. Tôi cảm giác như sắp ho và vì thế mà thức giấc. Có một mùi gì đó là lạ. Nhiều người đang chuyển xuống toa dưới. Họ đang đóng mở các cửa ngăn giữa hai toa.

Khi mở mắt ra, tôi thấy một nhân viên nhà ga mặc đồng phục xanh lá cây đi ra đi vào. Sàn xe cũng ướt. Vết ướt cách

tôi khoảng năm mét. Bọn tội phạm đã chọc thủng các túi sarin rồi xuống ở ga Shin-ochanomizu. Nhưng dù gì tôi cũng đã ngủ mất nên không thấy gì cả. Cảnh sát hỏi đi hỏi lại tôi chuyện đó nhưng không nhìn thấy tức là không nhìn thấy. Họ nghĩ lời tôi nói nghe có vẻ đáng ngờ. Tôi đang đi đến Aoyama mà trụ sở của Aum lại ở đúng Aoyama.

Tàu chạy tiếp đến ga sau, Kokkai-gijidomae, và đến đó tất cả chúng tôi đều phải xuống. Về việc này, trên loa không đưa ra một lời giải thích nào, chỉ thông báo: “Tàu sắp tạm ngừng phục vụ - mời tất cả hành khách xuống tàu.” Nhưng trên đoạn từ Kasumigaseki tới Kokkai-gijidomae tôi cảm thấy đau ghê gớm. Tôi ho. Tôi không thở được. Khi chúng tôi tới Kokkai-gijidomae, ở gần tôi còn có những người ngay đến cử động cũng chịu. Các nhân viên nhà ga đã phải khiêng một bà trạc năm mươi tuổi đi. Có lẽ chừng chục người còn đang ở trên tàu, vài người dùng khăn tay che miệng, ho.

“Hừ, có chuyện gì ở đây thế nhỉ?” tôi nghĩ, nhưng tôi phải đi làm. Tôi còn cả núi việc phải làm. Bước xuống sân ga, ai biết được có bao nhiêu người đang nằm bẹp ở đây? Các nhân viên nhà ga đã tập hợp tất cả những người đang cảm thấy khó chịu lại, phải đến năm chục người. Hai hay ba người hoàn toàn bất động, một hai người nằm sóng soài trên sân ga.

Nhưng khá lạ lùng, không khí không hề căng thẳng. Dù vậy tôi cũng cảm thấy rất lạ. Tôi hít nhưng không có hơi vào. Tựa như không khí đã cạn hết. Nhưng tôi vẫn có thể đi lại nên tôi nghĩ mình còn ổn. Thay vì đến nhập với đám “cảm thấy khó chịu” kia, tôi đón chuyến tàu tiếp theo. Nó

đến ngay lập tức nhưng ngay khi lên tàu thì chân tôi bắt đầu run. Mắt tôi hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa. Đột ngột như thể đêm đã ập xuống vậy. “Chết tiệt,” tôi nghĩ, “lẽ ra mình nên ở lại đó với những người kia.”

Khi đến ga Omote-sando, tôi hỏi nhân viên nhà ga, “Không hiểu sao tôi lại thấy hơi choang choáng... có gì xảy ra trên tàu điện ngầm không?” Ông ta nói, “Hình như có một vụ nổ ở Hachobori.” “Cũng có cái gì không ổn với đoàn tàu tôi vừa xuống,” tôi nói nhưng điều này lại được giải thích là “có thứ gì đó hoặc xăng bị đổ trên tàu.” Thông tin bất nháo hoàn toàn. Rồi tôi đi đến văn phòng trưởng ga và báo họ, “Tôi thấy kinh khủng quá, tôi hầu như không thể nhìn thấy gì,” nhưng lúc đó tin tức vẫn chưa tới ga Omote-sando. Họ trả lời là, “Sao ông không ngồi xuống một lát nhỉ? Ông có muốn uống cái gì mát mát không?” Họ rất tốt, nhưng chẳng hiểu cái gì cả.

“Vô dụng thôi,” tôi nghĩ và không nói nữa, bỏ ra ngoài rồi đi lên mặt đất. Hôm ấy là một ngày quang đãng tuyệt đẹp, nhưng tôi thấy mọi cái đều tối sầm. “Ôi, chuyện này không hay rồi đây.” Tôi đi đến một bệnh viện gần công ty nhưng vào đây tôi thật không thể giải thích được chuyện gì đã xảy ra. “Đây chắc là một ca cấp cứu: tôi vừa xuống tàu điện ngầm và...” Ông biết không, tôi cố hết sức nói cho rõ nhưng họ lại không hiểu ngay được là tôi muốn nói gì. Tôi gọi điện đến công ty. “Tôi cảm thấy không được khỏe lắm, tôi sẽ đến muộn một chút.” Cuối cùng tôi chờ ở đó ba tiếng đồng hồ. Ba tiếng mà họ chẳng làm con khỉ gì hết! Tôi thở mỗi lúc một gấp, tôi nhìn mỗi lúc một mờ đi... Tôi không nén được nữa nên gọi

điện thoại cho Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm, chỉ để nhận lấy vài câu giải thích kiểu như vậy. Cuối cùng, họ đã tập hợp xong những người đang cảm thấy khó chịu trên sân ga. Tôi tự hỏi không biết điều gì đã xảy ra với họ. Nhưng tôi không gọi điện thoại được.

11 giờ thì có thông báo rằng đó là sarin. Cuối cùng thì bác sĩ cũng đã nhòm đến tôi! Họ đã biết tình hình. Ngay lập tức là truyền máu, nằm viện. Tôi là bệnh nhân nhiễm sarin đầu tiên đến đó nên đột nhiên các bác sĩ trở nên hào hứng. Họ xúm xít lại quanh tôi, chọc chọc gõ gõ khắp nơi trên người tôi để tìm triệu chứng, rồi to nhỏ với nhau: “Thấy không, tác dụng của nó là thế đấy.” Tôi ở đó ba ngày.

Lúc ấy tôi quá mệt nên ngủ rất ngon nhưng ba tháng sau đó thì thật gian nan. Tôi mệt liên miên suốt. Cứ cố làm gì là lại mệt phờ. Mắt tôi coi như đã tiêu tủy, nhìn tập trung vào điểm nào đó là mờ tịt ngay còn tầm nhìn thì rất hẹp. Công việc buộc tôi phải lái xe nhiều, nhưng sau chiều tối là tôi không nhìn thấy gì cả. Bình thường thị lực tôi vốn tốt nhưng nay tôi thậm chí còn không nhận ra được các biển báo trên đường phố. Và nếu tôi không đọc được trên màn hình máy tính thì sao có thể tiến hành công việc được đây.

Có lẽ tôi còn hơi hâm hâm nữa kìa. Thật đấy. Tôi đi khắp nơi nói với mọi người, “Ngoài kia có cái gì kìa. Rồi xem, thế nào cũng sắp có chuyện lạ lùng xảy ra đấy.” Tôi đi mua vài thứ đồ lẻ giúp sống sót ở các cửa hàng bán đồ cắm trại. [cười] Sau này trở lại bình thường, tôi nghĩ sao mình dở hơi đến thế cơ chứ... nhưng lúc đó tôi vô cùng nghiêm túc. Thế đấy, giờ

thì tôi làm gì với con dao phòng thân kia đây?

Kỳ quặc làm sao, nhưng tôi không cảm thấy chút gì giống như tức giận cả. Dĩ nhiên nghĩ đến những người đã chết thì tôi có tức giận. Tôi thực sự rất buồn khi nghĩ đến các nhân viên nhà ga vì dọn sarin mà chết. Nếu họ không ở đấy thì tôi chết là cái chắc. Nhưng tôi không cảm thấy có oán thù hay chua chát cá nhân nào với bọn gây ác. Cảm giác giống như tôi bị tai nạn vậy. Có lẽ ông đang chờ một câu trả lời khác thế chẳng?

Nhưng dù thế nào, tôi cũng không chịu được việc báo đài đưa tin về Aum. Tôi thậm chí còn chẳng muốn ghé mắt xem qua nữa. Vâng, ông có thể nói chuyện đó càng khiến tôi mất tín nhiệm với giới truyền thông. Nói tóm lại, chuyện tai tiếng thì ai cũng thích cả. Giới truyền thông chỉ thích nói câu “Ồi, thật đáng tiếc!” Thậm chí tôi còn bỏ cả đọc tạp chí nữa.

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
TUYẾN MARUNOUCHI
(Nơi đến: Ogikubo)
TÀU A777



Nhóm của Ken'ichi Hirose và Koichi Kitamura rải sarin trên tàu tuyến Marunouchi đi về phía Tây đến Ogikubo.

Sinh ở Tokyo năm 1964, năm ấy Hirose 30 tuổi. Sau khi tốt nghiệp Trung học Waseda, một trường dự bị cho Đại học Waseda lừng danh, hắn ghi tên vào ngành kỹ thuật, tại đây hắn tốt nghiệp môn Vật lý Ứng dụng, thủ khoa của một lớp trăm người. Hắn là kiểu mẫu đích thực của một sinh viên giỏi. Năm 1989 hắn hoàn thành chương trình sau đại học chỉ để từ chối các lời mời tuyển dụng và tuyển thệ gia nhập Aum.

Hắn trở thành thành viên quan trọng của Lữ đoàn Hóa chất của giáo phái Aum, thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ của chúng. Cùng với đồng bọn Masato Yokoyama, Hirose là một trong những nhân vật chủ chốt trong Đề án Phát triển Vũ khí Nhẹ Tự động bí mật của giáo phái. Một thanh niên cao lớn, đáng mạo hiểm túc, hắn có vẻ là một cậu trai trẻ chứ không phải 32 tuổi. Ở tòa án hắn thận trọng lựa chọn từ ngữ, nói nhỏ và thẳng vào vấn đề.

Sáng 18 tháng Ba, Hirose nhận từ Hideo Murai, cấp trên ở Bộ Khoa học và Công nghệ, lệnh rải sarin trên tàu điện ngầm. “Tôi hết sức ngạc nhiên,” sau này ra tòa hắn nói. “Tôi rằng mình khi nghĩ đến tất cả các nạn nhân sẽ hy sinh. Mặt khác, tôi biết nghĩ như thế này thì mình không thể thấm nhuần tư tưởng của giáo phái được.” Khiếp sợ trước tầm quan trọng của nhiệm vụ, hắn cảm thấy một “phản kháng bản năng”, nhưng các giáo huấn của Aum mà hắn đã nhập tâm thậm chí còn mạnh hơn. Bây giờ khi đã nhận sai lầm, hắn nói trên thực tế hắn không có cả tự do lẫn ý chí bất tuân thượng lệnh - tức là bất tuân Shoko Asahara, như hắn tự nói ra.

Hirose được lệnh rải ở toa thứ hai của một con tàu chạy tuyến Marunouchi đi Ogikubo tại ga Ikebukuro. Đến ga Ochanomizu, hắn sẽ chọc thủng hai túi sarin rồi được xe của Kitamura chờ sẵn ở ngoài nhốt đi. Số hiệu tàu điện là A777. “Đại sư huynh” của Hirose sẽ cho các chỉ thị chi tiết. Sau hai chục ngày tập huấn ở làng Kamikuishiki, cuối cùng Hirose đã chọc dữ đến nỗi đầu chiếc dù quần lại.

Rời *ajid* của Aum ở Shibuya, phía Tây trung tâm Tokyo hồi 6 giờ sáng ngày 20 tháng Ba, Hirose và Kitamura lái xe đến ga Yotsuya. Ở đây Hirose lên một chuyến tàu thuộc tuyến Marunouchi chạy về hướng Tây đến Shinjuku rồi đổi sang tuyến Saikyo hướng lên Bắc đến Ikebukuro. Hắn mua một tờ báo thể thao khổ nhỏ ở một kiốt nhà ga để bọc gói sarin lại. Hắn chờ quanh quần trước khi lên chuyến tàu đã định của tuyến Marunouchi, đứng ở cửa giữa của toa thứ hai. Nhưng đến lúc cho thả hơi độc, tờ báo bọc túi sarin lại phát ra tiếng

động khiến một nữ sinh ở bên chú ý - hay ít nhất Hirose cũng cho là thế.

Căng thẳng tăng lên, không chịu được, hắn xuống tàu ở ga Myogadani hay Korakuen rồi đứng ở sân ga. Nỗi kinh sợ cái việc hắn được lệnh làm choán lấy hắn, trong hắn tràn ngập nỗi khao khát mãnh liệt được rời khỏi nhà ga, không thực hiện nhiệm vụ. Hắn thú thật đã cảm thấy “ghen tị với những người có thể bình thản ra khỏi đó.” Giờ nhớ lại, đó là lúc quyết định, lúc tình hình có thể khác hẳn. Giá hắn chỉ cứ thế mà rời ga, hàng trăm con người sẽ tránh được cái tai họa khủng khiếp giáng xuống đời họ.

Nhưng Ken'ichi nghiến răng lại, dẹp đi nỗi ngờ vực của chính mình. “Điều này cũng không thua gì cứu rỗi,” hắn tự nhủ. Điều quan trọng là thực hiện nó, ngoài ra, đâu chỉ có hắn thôi, mọi người khác cũng đang làm như hắn. Hắn không thể để người khác thất vọng. Hirose quay trở lại tàu, lên một toa khác, toa thứ ba, để tránh cô nữ sinh soi mói. Khi tàu đến gần ga Ochanomizu, hắn rút gói sarin ra khỏi túi rồi kín đáo ném xuống sàn. Tờ báo tuột đi khi hắn làm vậy và cái gói chất dẻo lộ ra, nhưng lúc đó hắn không bận tâm. Hắn không có thì giờ bận tâm. Hắn thì thầm nhắc lại một câu thần chú của Aum để vững tâm hơn, rồi đứng lúc cửa toa mở ở Ochanomizu, hắn dẹp hết mọi ý nghĩ, đâm mũi dù vào cái gói.

Trước khi lên xe Kitamura chờ, Hirose lấy nước đóng chai gạt mũi dù rồi vút nó vào cổp xe. Dù đã hành động cực kỳ thận trọng, hắn cũng sớm nhận thấy mình đang biểu hiện mắc các triệu chứng mà chỉ những người bị nhiễm độc sarin

mới có. Hẩn không nói được bình thường, và khó thở. Đùi phải bắt đầu giật giật không kìm được.

Hirose tự tiêm ngay vào đùi phải chất atropine sulphate Ikuo Hayashi đã cho. Với vốn kiến thức khoa học vào hàng xuất sắc, Hirose biết sarin nguy hiểm đến thế nào nhưng nó còn độc hơn hẩn tưởng nhiều. Một ý nghĩ chợt vụt qua đầu hẩn: “Nếu giờ mình chết như thế này thì sao?” Hẩn nhớ lại Ikuo Hayashi đã khuyến cáo: “Chỉ cần thấy người có triệu chứng bất thường là phải lập tức đến bệnh viện Aum Shinrikyo ở Nakano để điều trị ngay.” Hirose bảo Kitamura lái xe đến Nakano nhưng ngã ngựa khi thấy các bác sĩ ở đó không biết gì về vụ rải sarin bí mật. Họ quay ngay về *ajid* Shibuya, Ikuo Hayashi thực hiện cấp cứu ở đó.

Về lại làng Kamikuishiki, Hirose và Kitamura gặp những kẻ gây án khác để cùng báo cáo với Asahara: “Nhiệm vụ đã hoàn thành.” Asahara bèn khen ngợi, nói: “Thật không phụ lòng tin của ta rằng Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ làm trọn được việc này.” Khi Hirose khai nhận đã đổi toa xe vì nghĩ là mình bị chú ý, Asahara có vẻ chấp nhận giải thích này của hẩn: “Tôi có theo dõi suốt thời gian đó các sao chiếu mệnh của từng người,” hẩn nói, “tôi thấy sao chiếu mệnh của Sanjaya (tên đạo của Hirose) cơ hồ tối, như thể đã xảy ra một chuyện gì vậy. Thì ra là thế đấy.”

“Giáo lý của giáo phái bảo chúng tôi rằng các cảm giác của con người là kết quả của việc nhìn sai mọi thứ,” Hirose nói. “Chúng tôi phải thắng các cảm giác của con người.” Hẩn đã chọc thủng thành công hai gói chất dẻo, khiến 900 mililít

sarin lỏng thoát ra sàn xe. Ngoài một hành khách chết còn có 358 người bị thương nặng nữa.

Ở ga Nakano-sakaue, một hành khách báo rằng có người đã ngã quy. Hai người bị tổn thương nghiêm trọng đã được khiêng ra: một chết, người kia, “Shizuko Akashi”⁽¹⁾ tạm thời rơi vào tình trạng sống thực vật. Trong khi đó, một nhân viên nhà ga, Sumio Nishimura, hốt sarin trên toa xe và dọn sạch khỏi nhà ga. Nhưng tàu điện vẫn đi tiếp, sàn toa vẫn thấm dấm sarin lỏng.

8 giờ 38 tàu đến Ogikubo, ga cuối tuyến. Hành khách mới lên và tàu quay đầu về phía Đông theo hướng ngược lại. Trên đường về hướng Đông, hành khách trên tàu phàn nàn rằng thấy khó chịu. Một số nhân viên nhà ga lên tàu ở Ogikubo cũng lau quét sàn xe nhưng dần dần họ cũng thấy không ổn và phải chạy vội đến bệnh viện. Sau hai chặng đổ nữa, tàu ngừng phục vụ ở ga Shin-koenji⁽²⁾.

1. Các bí danh đều nằm trong dấu ngoặc kép. [ND]

2. Vào lúc sắp in sách, Ken'ichi Hirose bị tuyên án tử hình. Koichi Kitamura bị tù chung thân và đang kháng cáo. [ND]

“Tôi cảm thấy như đang xem một chương trình tivi”

Mitsuo Arima (41)

Ông Arima sống ở Yokohama, Nam Tokyo. Nét mặt sáng sủa, quần áo lịch sự và phong cách của ông toát lên vẻ trẻ trung. Ông tự định nghĩa mình là người lạc quan, thích vui nhộn, giỏi thuyết phục người khác nhưng không bao giờ giáo điều. Phải đến tận khi ngồi nói chuyện với ông, bạn mới nhận ra ông đã bước một chân vào tuổi trung niên. Tóm lại, 40 tuổi là một bước ngoặt, tuổi người ta bắt đầu suy nghĩ đến ý nghĩa cuộc đời.

Có vợ và hai đứa con, ông Arima làm việc cho một công ty mỹ phẩm. Ông và các đồng sự lập một ban nhạc chơi cho vui. Ông chơi ghita. Vì những cam kết công việc, ông Arima đã không may bắt tuyến Marunouchi mà thông thường ông ít đi - rồi bị nhiễm hơi độc.

* * *

Thật ra cả tuần trước tôi nằm bẹp trên giường vì cúm. Đây là lần đầu tiên ở tuổi trưởng thành tôi phải ôm giường. Tôi không ốm bao giờ.

Vậy là hôm ấy tôi đã ở đó, trở lại làm việc sau khi vắng mặt, và lý do tôi muốn đến sớm một chút là để bù lại chỗ thời gian đã mất. [cười] Tôi rời nhà sớm hơn thường lệ mười phút.

Tôi luôn được ngồi và có thể thoải mái đọc báo trên tuyến Yokohama đi đến văn phòng ở Hachioji, phía Tây, nhưng hôm ấy không hiểu thế nào tôi lại phải đến văn phòng ở khu trung tâm Shinjuku dự cuộc họp đặc biệt của các giám đốc khu vực. Tôi dự định dành cả buổi sáng ở Shinjuku rồi mới đến văn phòng ở Hachioji.

Cuộc họp bắt đầu lúc 9 giờ 45. Tôi rời nhà trước 7 giờ, bắt tuyến Yokosuka lên Shimbashi, rồi tuyến Ginza đến Akasaka-mitsuke, rồi đổi sang tuyến Marunouchi đến Shinjuku-gyoemmae, thời gian đi lại: một tiếng rưỡi. Tuyến Marunouchi thưa khách từ Akasaka-mitsuke cho nên tôi cảm chắc có ghế ngồi. Nhưng hôm ấy tôi ngồi xuống là để ý ngay thấy mùi acid. Đúng là tàu xe lúc nào chẳng có mùi kỳ cục, nhưng tôi phải khẳng định đây không phải là mùi tàu xe bình thường. Tôi nhớ một bà ở trước mặt tôi đã lấy khăn che mũi nhưng ngoài ra không có gì bất thường cụ thể cả. Tôi thậm chí còn không biết đó là mùi sarin. Chỉ sau này nghĩ lại tôi mới thấy, “À, vậy ra sarin là nó đấy.”

Tôi xuống tàu ở Shinjuku-gyoemmae, vẫn bình thường, trừ việc trời tối đến không thể ngờ nổi, giống như có ai đã tắt hết đèn. Khi tôi rời nhà, trời trong sáng nhưng khi tôi xuống tàu điện ngầm rồi lên mặt đất mọi cái đều mờ mờ ảo ảo. Tôi ngỡ thời tiết đã chuyển xấu, nhưng tôi nhìn lên thì thấy trên trời không có một gợn mây. Hôm ấy tôi có uống thuốc chống cảm sốt nên đã nghĩ có thể đây là phản ứng của cơ thể với thuốc. Thuốc này khác với loại bình thường tôi vẫn dùng nên có thể đây là một tác dụng phụ của nó.

Nhưng khi tôi đến văn phòng, mọi thứ vẫn tăm tối như thế và tôi cảm thấy bài hoài đến nỗi cứ ngồi mụ mị ở bàn làm việc, đồ dẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Cuộc họp sáng đã xong và mọi người đi ăn trưa. Nhưng mọi thứ vẫn tối và tôi không muốn ăn. Tôi cảm thấy mình không còn hơi sức đâu mà chuyện trò với ai cả. Cho nên tôi yên lặng ăn một mình, mồ hôi đầm đìa. Tiệm mì đang bật tivi, chương trình thời sự 24/24 đưa tin về vụ đánh hơi độc sarin. Những người khác đùa tôi, nói: “Này, khéo anh bị trúng sarin không biết chừng,” nhưng tôi cho rằng đó là tác dụng phụ của thuốc chống cảm sốt nên chỉ cười theo.

Buổi chiều lại bắt đầu họp tiếp nhưng tôi vẫn không thấy khá hơn chút nào. Tôi quyết định đi khám ở chỗ bác sĩ chuyên trị cảm sốt. Tôi xin phép nghỉ buổi họp lúc 2 giờ chiều. Đến lúc này tôi bắt đầu nghĩ, “Ngộ nhỡ là sarin thật thì sao?”

Để cho yên tâm, tôi quyết định đến khám chỗ ông bác sĩ gần nhà, người kê đơn thuốc chống cảm sốt mới. Vấn cứ là trò sắp ngửa phân vân giữa cảm mùa hè và sarin. Nên tôi đã đi cả quãng đường quay về Yokohama, nhưng khi nghe tôi nói đã đi tàu điện ngầm trước khi gặp các triệu chứng này thì ông bác sĩ liền khám luôn đồng tử của tôi và yêu cầu nằm viện ngay lập tức.

Ông đưa tôi đến bệnh viện Trường Cao đẳng Thành phố Yokohama bằng xe cứu thương. Tôi có thể tự xuống xe và đi bộ, nên các triệu chứng của tôi lúc đó là nhẹ. Nhưng đến đêm thì đầu tôi đau nhức. Khoảng nửa đêm thì đau dữ dội. Tôi gọi

y tá và cô tiêm cho tôi một mũi. Đầu tôi không đau nhói buốt mà như bị một cái kim thít chặt và cứng khur trong cả giờ đồng hồ. Có thể sarin là thế này đây, tôi nghĩ, nhưng cơn đau nhanh chóng rút sau mũi tiêm và tôi nghĩ, “Mình sẽ khỏi thôi.”

Nhưng thuốc dần đồng tử họ tra cho tôi hiệu quả hơi quá tốt, thế là đồng tử của tôi dần hết cỡ. Sáng hôm sau, tôi tỉnh dậy, cái gì nom cũng sáng quá... cho nên họ để giấy lên khắp xung quanh giường tôi để chặn ánh sáng chói lói. Nhờ thế nên chỉ nằm viện một ngày nữa thì đồng tử tôi lại trở lại bình thường.

Buổi sáng cả nhà tôi đến thăm. Tôi vẫn trong tình trạng chưa thể đọc báo nhưng tôi biết vụ tấn công hơi độc ấy nghiêm trọng như thế nào. Người chết. Bản thân tôi có thể cũng đã mất mạng. Khá lạ là tôi không cảm thấy chút căng thẳng nào. Phản ứng của tôi là, “À, mình không sao.” Tôi đã ở ngay tâm chấn của cuộc tấn công nhưng thay vì rùng mình trước số người chết, tôi lại cảm thấy tựa như đang xem một chương trình tivi, tựa như đó là vấn đề của ai khác.

Rất lâu sau này tôi mới bắt đầu băn khoăn tại sao mình lại có thể chai lì đến thế. Tôi phải phần nộ, sẵn sàng nổ bung ra mới phải chứ. Phải đến mùa thu tôi mới dần hiểu, từng chút từng chút một. Thí dụ nếu ai đó ngã ở ngay trước mặt tôi, chắc tôi sẽ giúp đỡ. Nhưng nếu họ ngã xa mấy chục mét thì sao? Tôi có rẽ khỏi đường mình đang đi để sang giúp đỡ không? Tôi không chắc. Tôi có thể sẽ coi đó là việc của người khác và tiếp tục đi. Nếu dây vào, có thể tôi sẽ đi làm muộn mất...

Từ khi chiến tranh kết thúc, kinh tế Nhật tăng trưởng nhanh đến mức chúng ta đã mất đi mọi cảm nhận về khủng hoảng và của cải vật chất là tất cả những gì có ý nghĩa. Ý nghĩ làm hại người là sai lầm đã biến mất. Trước đó người ta đã nói nhiều đến điều này, tôi biết, nhưng phải đến vụ hơi độc này tôi mới thật sự thấm thía. Nếu ta nuôi dạy một đứa trẻ với cái não trạng ấy thì sẽ ra chuyện gì đây? Thế tình cho cái chuyện kiểu này được không?

Ông biết không, thật lạ là khi trở lại bệnh viện, giữa lúc mọi người xung quanh đều đang trong cơn hoảng loạn không lối thoát, tôi lại không cảm thấy kinh hoàng chút nào. Tôi rất bình tĩnh và tự chủ. Nếu có ai pha trò về sarin tôi cũng chẳng đoái hoài. Nói vậy để thấy chuyện này có ý nghĩa rất nhỏ với tôi mà thôi. Mùa hè ấy tôi bắt đầu quên là đã từng có một “vụ tấn công bằng hơi độc sarin tại Tokyo”. Tôi đọc trên báo bài gì đó về một vụ kiện tụng đòi đền bù thiệt hại và tôi nghĩ, “A phải, lại thế nữa,” tựa như chuyện đó chả có liên quan gì tới tôi hết.

Tôi đã làm việc ở Tokyo mười hai năm, tôi biết hết các cách thức giải quyết kỳ dị của đô thị này. Trên hết thấy, tôi nghĩ từ nay trở đi mọi cá nhân ở xã hội Nhật cần phải mạnh mẽ hơn nữa. Ngay cả Aum, sau khi đã tập hợp được ngàn ấy cái đầu sáng suốt như thế lại với nhau, họ đã làm cái gì, ngoài nhào thẳng vào chủ nghĩa khủng bố hàng loạt? Đó chính là biểu hiện cho thấy cá nhân là yếu đuối đến mức nào.

*“Nhìn lại thì mọi chuyện xảy ra là do chiếc xe buýt ấy
đã đến sớm hai phút”*

Kenji Ohashi (41)

Ông Ohashi có vợ và ba con, ông đã làm việc hai mươi hai năm nay ở một đại lý ô tô lớn. Hiện ông đang là trưởng phòng kinh doanh ở trung tâm bảo hành khu Ohta, Đông Nam Tokyo.

Lúc xảy vụ đánh hơi độc Tokyo, trung tâm bảo hành vẫn chưa xây dựng xong, ông làm việc ở văn phòng tạm thời tại Nakano Honancho, khu Suginami, phía Tây Tokyo. Ông Ohashi bị nhiễm sarin trong khi đi làm như thường lệ trên tàu điện ngầm tuyến Marunouchi.

Là một tay kỳ cựu trong nghề sửa chữa xe hơi, Ohashi đứng trước cửa hiệu và trực tiếp làm việc với khách hàng. Ông là một kỹ thuật viên lão luyện, với bộ tóc cắt ngắn và dáng dấp vững chãi, một con người của lao động thực thụ. Không phải kiểu người hay chuyện, ông nói về vụ đánh hơi độc một cách trầm tư và chậm rãi.

Dẫu còn đang chịu ảnh hưởng từ những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nhưng ông vẫn tham gia một nhóm ủng hộ nạn nhân và tích cực tham gia các chiến dịch của nhóm. Ông đang cố tổ chức một mạng lưới tự lực để kết nối tất cả các cá nhân bị thương lại. Một tiếng rươi ông bỏ ra để chuyện trò

với tôi hẳn đã khiến ông đau đầu dữ dội. Tôi chỉ có thể bày tỏ lời xin lỗi cùng lời cảm ơn chân thành của tôi dành cho sự hợp tác của ông.

* * *

Hồi trước khi còn hay đến Nakano, tôi đi từ Koiwa qua Đường sắt Nhật Bản đến ga Yotsuya. Từ nhà, tôi đi xe buýt hay đạp xe đến ga Koiwa; thường là bắt xe buýt nhiều hơn.

Vào hôm xảy ra vụ hơi độc, tôi rời nhà như thường lệ đúng sau 7 giờ. Nhưng không hiểu vận số thế nào xe buýt lại đến sớm hai phút. Nó vốn luôn luôn muộn, nhưng tự dung lần đó lại đến trước giờ. Tôi chạy đến điểm dừng nhưng không kịp cho nên phải bắt xe buýt sau lúc 7 rưỡi. Cho tới khi đến Yotsuya tôi đã lỡ hai chuyến tàu điện ngầm. Nhìn lại thì mọi chuyện là do chiếc xe buýt ấy đã đến sớm hai phút. Việc tính toán giờ giấc của tôi chưa bao giờ lại tồi như thế! Trước đó tôi vẫn đi đi về về chính xác như đồng hồ.

Trên tuyến Marunouchi, tôi luôn đi dọc tàu đến toa thứ ba tính từ đầu xuống. Như thế sẽ nhìn thấy quang cảnh đẹp từ sân ga Yotsuya. Nhìn qua đường mép mũi toa xe, ông có thể thấy sân bóng đá Đại học Sophia, tựa như được hít thở một luồng khí trong lành! Nhưng hôm ấy toa thứ ba vắng đến kỳ lạ. Không bao giờ như thế. Trước nay đến ga Yotsuya tàu vẫn luôn rất đông, ông không được ngồi bao giờ. Chỉ có thể cứ lên rồi hy vọng lúc sau sẽ có ghế thôi. Thế là lúc ấy tôi biết có chuyện không ổn rồi.

Tôi vừa lên tàu liền để ý thấy hai người trong tư thế bất thường ở đằng sau. Một người đàn ông đang cúi gập xuống ghế của mình, gần như đổ nhào xuống, và một phụ nữ đang co rúm, đầu cúi xuống, gần như cuộn tròn lại. Rồi có một mùi khác thường. Thoạt đầu tôi nghĩ chắc tay say nào đã làm cho chỗ này bị hôi hám, một gã say tháo cồng ở đây chẳng hạn. Mùi này không gắt mà lại hơi dịu dịu, giống như một cái gì mục rữa. Cũng không giống mùi dung môi pha sơn. Chúng tôi cũng hay sơn xe, nên tôi biết mùi dung môi pha sơn thì thế nào. Nó không làm cay mũi như thế.

Lại nói tiếp chuyện, tôi có chỗ ngồi, nên sẵn lòng tha thứ cho chút mùi ấy, và khi ngồi xuống tôi nhắm mắt ngủ liền. Tôi thường đọc sách trên tàu nhưng hôm nay là thứ Hai và tôi lại buồn ngủ nên thôi. Nhưng tôi không ngủ, thật sự không, chỉ là nhắm mắt chập chờn. Tôi vẫn nghe thấy tiếng động xung quanh, nên khi chợt có thông báo, “Tàu đã đến ga Nakano-sakaue,” tôi bật dậy ngay, như một phản xạ đáp lại, và xuống tàu.

Mọi thứ đều mờ mờ. Ánh sáng trên sân ga yếu ớt. Cổ họng tôi khô khốc, và tôi ho; một cơn ho thật sự tệ hại, tức ngực. Có máy nước nóng lạnh ở gần băng ghế dài cuối sân ga cho nên tôi nghĩ tốt hơn là ra đẩy súc miệng. Chính lúc đó tôi nghe thấy tiếng hét: “Có người bị ngất!” Đó là viên chức trẻ tuổi cao lớn ấy. Khi ngoái lại nhìn vào trong, tôi thấy người đàn ông trên toa đã ngã ngửa ra, song song với hàng ghế.

Nhưng bản thân tôi cũng cảm thấy không ổn lắm. Tôi ra chỗ máy nước nóng lạnh súc miệng. Mũi tôi thò lò chảy còn chân tôi run rẩy. Thở khó. Tôi ngồi phịch lên chiếc ghế dài.

Rồi có lẽ năm phút sau, họ khiêng người đàn ông bị ngắt ra ngoài bằng cáng và tàu lại chạy tiếp.

Tôi không có ý tưởng nào dù là lơ mờ nhất về việc cái gì vừa phạm đến mình. Chỉ biết mọi cái đã tối sầm trước mắt. Phổi tôi khò khè như thể tôi đang chạy một cuộc maratông còn cả nửa người dưới thì rét và run cầm cập.

Có lẽ tổng cộng phải có đến năm, sáu hành khách được đem đến văn phòng nhà ga. Hai trong số đó phải nằm cáng. Nhưng nhân viên nhà ga cũng chẳng hiểu mô tê gì. Họ hỏi chúng tôi chuyện gì đã xảy ra. Chừng nửa giờ sau, cảnh sát đến và, đúng như dự đoán, bắt đầu hỏi chúng tôi. Tôi thật sự rất đau nhưng vẫn cố hết sức kể chi tiết sự tình. Có người đã xui và tôi lo nếu mình cũng ngắt thì toi. Chính vì thế tôi nghĩ lúc đó họ cố giữ cho chúng tôi nói, cho nên tôi bắt mình nói.

Trong khi những việc này diễn ra, bản thân các nhân viên nhà ga cũng bắt đầu cảm thấy khó chịu. Họ không nhìn được. Chúng tôi đã ở trong văn phòng ít nhất bốn chục phút, tất cả thở chung cùng một bầu không khí. Lẽ ra chúng tôi nên lên trên mặt đất sớm hơn mới phải.

Rồi chúng tôi cũng lên gác. Bộ phận cứu hỏa đã sắp xếp một chỗ nghỉ tạm trong một lối đi. “Lúc này hãy cứ ngồi đây,” họ bảo chúng tôi. Nhưng trời lạnh quá, rất lạnh, tôi không thể ngồi yên ở đấy, chỉ trên một mảnh nylon mỏng dải trên mặt đất. Mà nằm xuống thì lạnh buốt ngay. Gì thì gì cũng vẫn đang là tháng Ba mà. Có một chiếc xe đạp đỗ ở đấy, thế là tôi tựa vào xe. “Mình không được ngắt,” tôi chỉ nghĩ được có thế. Hai người nằm xuống còn những người khác làm như tôi. Tôi

đã bảo mà, lạnh thấu xương. Chúng tôi đã ở trong văn phòng nhà ga bốn chục phút và hai mươi phút ở ngoài đó. Một giờ đồng hồ qua đi mà chúng tôi không may mắn được chữa chạy.

Chúng tôi không thể lên xe cứu thương hết được nên tôi đã được đưa đến bệnh viện Đa khoa Nakano bằng xe van của cảnh sát. Ở đây họ để tôi nằm trên băng ghế dài và khám cho tôi. Kết quả không tốt nên ngay lập tức họ truyền dịch cho tôi. Lúc trên xe cảnh sát, tôi đã nghe đài nói về hậu quả của vụ đánh hơi độc và vân vân. Lúc đó tôi mới nhận ra là mình đã bị trúng độc.

Tại thời điểm đó, hình như ở Đa khoa Nakano họ đã biết là sarin nhưng cũng ở đây chúng tôi vẫn cứ mặc áo quần đã ngấm sarin. Chẳng mấy chốc các nhân viên bệnh viện cũng kêu mắt họ không ổn. Suốt buổi sáng, người tôi lạnh như băng. Ngay cả khi đã đắp nguyên một tấm chăn điện tôi vẫn run cầm cập. Huyết áp tôi lên đến 180. Thông thường huyết áp tôi chỉ độ 150 là cùng. Nhưng tôi vẫn không lo, chỉ không hiểu có chuyện gì.

Tôi nằm viện mười hai ngày: đau đầu kinh khủng liên miên. Không thuốc chống đau nào ăn thua hết. Tôi đau đến khổ sở. Những cơn đau đầu đến theo từng đợt, suốt ngày, lui đi rồi lại đến dữ dội hơn. Tôi cũng bị sốt cao hai ngày liền, lên tới 40 độ C.

Chân tôi bị chuột rút và trong ba bốn ngày đầu tôi thở rất khó khăn. Cứ như có gì đó chẹn mất cổ họng. Khủng khiếp. Mắt tôi tôi đến độ nhìn ra ngoài không thấy ánh sáng gì cả. Mọi cái đều mờ tịt.

Họ truyền dịch cho tôi năm ngày liền. Đến ngày thứ năm, mức cholinesterase của tôi đã trở lại gần mức bình thường, cho nên họ gỡ bỏ ống truyền dịch⁽¹⁾. Đồng tử tôi từ từ hồi phục, nhưng hễ tôi nhìn tập trung vào vật gì thì lại thấy đau nhói ở đáy mắt, giống như bị đâm bằng dùi nhọn vậy.

Cuối cùng ngày 3 tháng Ba họ cho tôi ra viện, và tôi nghỉ làm một tháng để an dưỡng tại nhà. Tôi vẫn bị các cơn đau đầu như bữa óc ra. Chân tôi lại lấy bẫy, tôi rất dễ ngã và bị thương khi đi đứng - điều mà họ gọi là “thương tật thứ cấp”.

Cứ sáng dậy là đầu tôi lại đau. Nó giống như dấu vết sót lại của một vụ giết người. Mỗi mạch đập, mỗi nhịp tim, đầu tôi lại nhoi nhoi giật giật và cứ thế không ngớt. Nhưng tôi vẫn không uống thuốc. Tôi chỉ cố gắng nhiều hơn nữa và chịu đựng cơn đau. Đã ngấm sarin, mà lại uống nhầm thuốc thì còn nguy hại hơn là không uống thuốc gì cho nên tôi tránh mọi thuốc chữa nhức đầu.

Tôi nghỉ hết tháng Tư, rồi đến trình diện ở Trung tâm Showajima mới xây dựng xong sau dịp nghỉ lễ đầu tháng Năm, bắt đầu trở lại với công việc. Chúng tôi bày bàn ghế, nối mạng máy tính, ngày nào cũng làm suốt tới khuya. Tôi biết mình đã làm quá sức. Đầu tôi vẫn đau. Nó tệ hơn khi những cơn mưa tháng Sáu bắt đầu đổ xuống. Ngày nào cũng cảm thấy như có một sức nặng đồ sộ đè lên sọ tôi. Và tôi vẫn bị đau nhoi nhói khi cố nhìn vào bất cứ cái gì.

1. Giống như các hợp chất organophosphorous độc hại, sarin ức chế cholinesterase, một enzym do gan sản xuất ra. [ND]

Tôi sợ phải đi tàu điện ngầm trở lại. Tôi lên tàu, nhìn cửa trượt đóng lại trước mắt, và cứ vào lúc ấy đầu tôi lại sôi lên vì đau. Tôi xuống tàu, đi qua rào soát vé, nghĩ, “Mình ổn,” và sức nặng ấy vẫn ở đó trong đầu tôi, đè trĩu xuống. Tôi không tập trung được vào cái gì. Nếu tôi nói lâu hơn một tiếng, cái đầu nó sẽ giết chết tôi. Đến giờ nó vẫn cứ thế. Giữa tháng Tư, khi làm báo cáo cho cảnh sát, tôi đã mệt phờ vì cố sức.

Rồi, sau một tuần nghỉ hồi tháng Tám, tôi cảm thấy có một sự thay đổi đáng chú ý. Tôi thấy dễ chịu khi đi tàu điện ngầm. Đầu tôi không nhức tệ như trước. Có thể thời gian nghỉ việc đã làm dịu bớt căng thẳng. Mấy ngày đầu trở lại với công việc thì khá lắm, nhưng được một tuần thì lại đau hoàn đó. Lại đau đầu.

Vào một ngày tháng Tám, tôi đã phải mất ba giờ mới đến được văn phòng. Tôi phải nghỉ suốt dọc đường cho tới khi cơn đau lắng xuống; nhưng khi tôi lên tàu nó lại bùng lên, thế là tôi lại phải nghỉ - liên tục như thế. Tôi đến văn phòng thì đã 10 giờ rưỡi!

Tôi đã đi gặp một bác sĩ tâm lý, Bác sĩ Nakano ở Bệnh viện Thánh Luke. Tôi kể bệnh sử và triệu chứng cho đến thời điểm đó và ông ta nói, “Tuyệt đối hết hy vọng! Ông làm việc kiểu này là tự sát!” Ông không hề dè lời. Sau đó tôi đến gặp ông một tuần hai lần để tư vấn. Tôi uống thuốc an thần, thuốc ngủ - cuối cùng đêm tôi đã ngủ được.

Tôi lại phải nghỉ việc thêm ba tháng nữa, suốt thời gian đó vẫn đi tư vấn và uống thuốc. Ông thấy đấy, tôi bị cái gọi là rối loạn stress hậu chấn thương [PTSD]. Trường hợp điển

hình bao gồm từ các cựu chiến binh Mỹ trở về từ cuộc chiến Việt Nam đến những nạn nhân vụ động đất ở Kobe. Đó là do bị sốc nghiêm trọng. Ở trường hợp của tôi, trong bốn tháng sau vụ đánh hơi độc, tôi ép mình làm việc suốt ngày, tự vắt kiệt mình, khiến cho stress càng thêm chồng chất. Căng thẳng chỉ dịu đi nhờ kỳ nghỉ hè hồi tháng Tám đó.

Hình như rất hiếm khi chữa khỏi hoàn toàn chứng PTSD. Trừ phi ông xua sạch hết mọi ký ức kia đi, chứ không thì các vết sẹo tâm lý vẫn còn đó. Nhưng ký ức đâu có dễ xóa như thế. Ông chỉ có thể làm được mỗi một điều là cố giảm bớt stress và không lao động quá sức.

Chuyện đi làm bằng tàu điện ngầm vẫn là cứ gay go. Một giờ trên tàu từ Koiwa, rồi đổi tàu ở Hamamatsucho sang tàu một đường ray, dần dà đầu tôi lại nặng trĩu. Trông bề ngoài tôi chắc chắn vẫn ổn, nhưng rồi chả ai hiểu cho chứng đau này của tôi, khiến tôi gặp khó khăn gấp đôi khi làm việc. Tuy vậy sắp tới khá đúng mực, ông thông cảm: “Nếu không phải vì tôi đã lên một chuyến tàu khác,” ông nói, “có thể tôi cũng đã bị như anh.”

Một dạo sau vụ đánh hơi độc, khi ngủ ở bệnh viện, tôi đã có những ác mộng hãi hùng. Tôi nhớ nhất giấc mơ trong đó tôi bị một người lôi ra khỏi giường bên cửa sổ rồi kéo lê đi khắp phòng. Hoặc tôi trở mình và thấy một người đã chết đứng ở đấy. Vâng, khi ngủ mê, tôi hay gặp người chết.

Tôi cũng hay ngủ mê thấy mình là một con chim bay trên trời nhưng rồi bị bắn rơi. Bằng tên hay đạn, tôi không biết. Tôi bị thương nằm trên mặt đất và bị xéo giẫm cho đến

chết - các giấc mơ như vậy đó. Đầu tiên sung sướng bay qua bầu trời, nhưng rồi là ác mộng.

Về đám tội phạm, điều mà tôi cảm thấy là một cảm giác vượt lên trên thù ghét hay tức giận. Tức giận thôi thì quá dễ dàng cho chúng... Tôi chỉ mong chúng bị xử lý càng sớm càng tốt - tôi chỉ biết nói vậy thôi.

Tôi phỏng vấn ông Ohashi đầu tháng Giêng năm 1996, nhưng cuối tháng Mười lại gặp ông. Tôi tò mò xem ông đã khá hơn lên thế nào. Ông vẫn khổ sở vì đau đầu và cảm giác đồ dẫn.

Đồng thời vấn đề trước mắt của ông là chuyện ông đã phải thôi phần lớn công việc từng làm tại công ty. Một tuần trước cuộc phỏng vấn thứ hai, sếp của ông đã gọi ông vào văn phòng và nói, "Trong lúc này, để lấy lại sức, sao anh không sống thoải mái hơn và làm công việc gì đó không đòi hỏi chi tiết tỉ mỉ lắm nhỉ?" Sau khi bàn bạc, họ đã quyết định trường phòng cấp trên sẽ chịu trách nhiệm làm phần việc trường phòng kinh doanh của ông Ohashi.

Dù sao đi nữa thân sắc da dẻ Ohashi nom đã đỡ hơn nhiều. Nay ông đi từ nhà ở khu Edogawa đến phòng khám của bác sĩ Nakano ở trung tâm Tokyo bằng xe máy (tàu điện ngầm vẫn làm ông đau đầu). Ông đi xe đạp đến chỗ phỏng vấn. Ông có vẻ trẻ hơn và nhiều sức sống hơn trước. Ông thậm chí còn cười. Nhưng như bản thân ông nói, cái đau là vô hình và chỉ kẻ bị đau mới biết.

Từ tháng Hai, tôi đến văn phòng lúc 8 rưỡi, về nhà

khoảng 3 giờ. Tôi bị đau đầu suốt ngày. Nó đến từng đợt: dội lên lại rút đi. Lúc này tôi cũng đang đau đây và chắc là phải kéo dài một lúc lâu. Cảm thấy như có một sức nặng đè trĩu xuống, ôm lấy đầu tôi, văng vát như sau khi tỉnh rượu, hôm nào cũng vậy suốt ngày.

Trong một hay hai tuần cuối tháng Tám đến đầu tháng Chín, cơn đau đặc biệt tệ hại. Tôi chỉ qua được nhờ thuốc chống nhức đầu và các túi nước đá. Sếp tôi bảo tôi chỉ cần làm buổi sáng rồi về nhưng bệnh đau đầu không khá hơn chút nào. Nó đã thành mãn tính nhưng tôi đã quen với nó. Bây giờ nó đang ở đây, bên trái, nhưng các hôm khác, nó lại ở bên phải hay khắp cả đầu.

Năm nay tôi đang xây dựng một hệ thống xử lý dùng để đánh giá việc sửa chữa xe dựa trên hai chục năm kinh nghiệm của mình. Giá mà màn hình máy tính đơn sắc, chỉ là một màu xanh lá cây - ba bốn màu cũng đủ làm mất tôi nhức rồi. Cũng khó nhìn chăm chú. Nếu tôi đang nhìn một đầng, có ai gọi mà tôi đột ngột quay lại thì sẽ thấy như bị một cái búa tạ nện vào vậy. Chuyện này xảy ra suốt - đau nhói ở đáy mắt. Tựa như tôi đang bị xiên. Khi cơn đau tệ hại quá, đã có những lúc tôi nghĩ nên tự sát. Tôi gần như nghĩ tốt hơn là chết quách đi cho rồi.

Tôi đã đến gặp các chuyên gia mắt, nhưng họ không tìm được ra bệnh. Chỉ một bác sĩ bảo tôi, “Nông dân đôi khi cũng bị thế.” Hình như việc trộn pha các loại phân hữu cơ đã làm hại thần kinh họ, gây nên các triệu chứng tương tự.

Nhưng rồi mùa hè cũng qua và chúng đau đầu vẫn đang giết tôi. Công ty vẫn để tôi làm việc, nhưng tôi đã thôi gánh

các trách nhiệm quản lý. Sếp tôi bảo một vị trí công việc áp lực cao sẽ có hại cho thể lực tôi, nhưng sự đối xử đặc biệt này lại dẫn đến kết quả là tôi thấy cực kỳ khó thể hiện vai trò một doanh nhân đang độ sung sức. Tôi cảm ơn họ đã muốn cho tôi thư thả, và sau vụ hơi độc, tôi đã làm việc hăng hơn bình thường. Không muốn phiền công ty, tôi giữ bí mật bệnh đau đầu của mình, và đứng, làm việc quá sức, nhưng tôi không phải là kiểu người có thể cứ ngồi ườn ra đấy.

Thành thật mà nói, vị trí hiện nay của tôi rất nhàn nhã. Họ thậm chí còn chuyển bàn làm việc của tôi đi. Tôi đến văn phòng mà chẳng có mấy việc phải làm. Tôi ngồi một mình tập hợp mấy mẫu giấy, việc ai cũng có thể làm. Nhưng đã có được ngàn ấy kinh nghiệm đến giờ, tôi không thể cứ thế mà không làm việc được.

Đôi khi tôi nghĩ ra các kiến nghị của mình, bất cần chúng có nên cơm cháo gì hay không. Dù vậy, nói một cách thực tế, chừng nào còn không biết chứng đau này có hết hẳn không thì không biết tôi sẽ phải tiếp tục sống như thế này đến bao giờ, tôi không thể nhìn thấy tương lai. Bây giờ tôi cứ làm việc từ sáng đến trưa và rồi kiệt sức.

Vì phải trợ cấp tai nạn cho tôi, họ đã cắt tiền thưởng của tôi xuống chỉ còn 2,5 triệu Yên một năm, đối với tôi thì thật là một sức ép về mặt tài chính. Các khoản tiền thưởng thật sự rất quan trọng với một người làm thuê ăn lương. Chúng bù vừa xoắn vào những thiếu hụt hàng tháng. Tôi vừa xây xong một ngôi nhà mới và đó là món nợ sẽ phải trả ba chục năm mới hết. Lúc trả xong thì tôi đã 70 tuổi rồi.

Tôi biết nhìn bề ngoài thì tôi không có vẻ gì là người bị đau đớn triền miên, nhưng hãy tưởng tượng là ngày này qua ngày khác ông phải đội một cái mũ bảo hiểm bằng đá nặng trĩch mà xem. Với người khác, tôi ngờ là nó không có ý nghĩa gì nhiều cho lắm. Tôi cảm thấy rất lẻ loi. Nếu tôi bị mất một cánh tay, hay phải chịu sống kiểu thực vật, chắc người ta còn có thể thông cảm hơn. Giá mà tôi chết được thì sẽ dễ dàng hơn biết mấy. Những chuyện này không phải chỉ là nói nhăng đau. Nhưng khi nghĩ đến gia đình, tôi lại phải tiếp tục...

“Hôm ấy và chỉ có hôm ấy tôi mới lên cửa đầu tiên”

Soichi Inagawa (64)

Mái tóc muối tiêu của ông Inagawa hơi thưa nhưng được chải đầu ra đấy. Má ông đỏ, tuy ông không mập lắm. Hơn mười năm trước ông bị tiểu đường và từ dạo ấy phải ăn kiêng. Nhưng ông vẫn có bạn rượu và đặc biệt thích rượu sake.

Ông mặc một bộ complet gồm cả gilê màu xám than đá được là ủi cẩn thận, nói năng rõ ràng, ngắn gọn. Có thể nói ông tự hào về cuộc đời lao động đến nay của bản thân mình, làm việc qua hết các thập niên sau chiến tranh của Nhật Bản.

Ông sinh ra ở Kofu, thủ phủ một tỉnh miền núi, cách Tokyo hai giờ đồng hồ về phía Tây. Năm 1949, sau khi tốt nghiệp một trường trung học dạy nghề dành cho thợ điện, ông đến làm ở một công ty xây dựng ở Tokyo. Theo thời gian, ông chuyển từ công trường xây dựng lên làm ở văn phòng và ở tuổi 60 ông về hưu với chức Giám đốc Bộ phận Kinh doanh. Ông được mời làm nhiều việc khác nhưng “tôi bắt chột thấy chán ngấy các sếp.” Ông và hai người bạn cùng tuổi quyết định mở công ty riêng bán thiết bị chiếu sáng. Văn phòng đặt ngay ở bên trên ga Shin-nakano.

Công việc làm ăn đều đều tuy không bận lắm. “Nhưng vẫn cảm thấy thế là hay vì không phải trả lời ai khác cả.” Ông và vợ sống ở Ichikawa, bên kia

vinh Tokyo về phía Đông, tại quận Chiba. Hai con của ông bà đã ra ở riêng và ông bà có ba cháu, đứa bé nhất ra đời sau vụ đánh hơi độc một tháng.

Ông luôn đeo hai cái bùa may mắn mà vợ đưa cho - nhưng không phải vì ông thực sự tin mấy chuyện đó...

* * *

Tôi rời nhà lúc 7 giờ 25 và đến công ty lúc 8 giờ 40. Giờ làm việc thường bắt đầu từ 9 giờ nhưng vì đây là công ty của mình, nên tôi không nghiêm ngặt lắm về chuyện này.

Ngày 20 tháng Ba, tôi lên tàu và kiếm được một chỗ ngồi từ ga Ochanomizu. Tôi đổi tàu ở Shinjuku sang tuyến Marunouchi và một lần nữa lại xoay được một chỗ ngồi. Tôi luôn lên toa thứ ba tính từ đầu tàu xuống.

Hôm ấy tôi ngồi ghế thứ nhất của toa thứ ba. Rồi tôi trông thấy một vũng nước ở quãng giữa các hàng ghế. Cái vũng đó đang lan ra, như thể chất lỏng gì đó vừa rỉ ra. Nó có màu của bia và có mùi kỳ cục. Đúng hơn là nó có mùi thum thum nên tôi mới để ý tới.

Hôm ấy tàu vắng đến ngạc nhiên. Không ai phải đứng và chỉ có vài người ngồi. Bây giờ nghĩ lại thì thấy chắc là cái mùi kia đã khiến họ tránh xa.

Một điều làm tôi nghĩ ngợi: có một người ngồi một mình ngay bên vũng nước. Khi lên tàu tôi ngỡ ông ta đang ngủ, nhưng dần dần dáng ngồi của ông ta cứ trượt đi thành một tư thế rất buồn cười. "Lạ thật, ông ta ốm hay sao thế?"

Rồi ngay trước khi đến Nakano-sakaue, tôi nghe thấy thích một tiếng. Đang đọc sách, tôi ngước lên nhìn thì thấy người đàn ông đã ngã lăn ra khỏi ghế và đang nằm ngửa trên sàn xe.

“Thật khủng khiếp,” tôi nghĩ, cố đánh giá tình hình. Tàu đã gần vào ga. Cửa toa vừa mở đánh soạt, tôi đã vội nhảy ra. Tôi muốn gọi người giúp, nhưng một thanh niên trẻ đã chạy ngang qua tôi về phía trước thềm ga gọi nhân viên nhà ga.

Có một phụ nữ ngồi ở bên kia người đàn ông ngã trên sàn toa và hình như bà ấy cũng đang nằm bẹp gí. Bà quăng chừng bốn hay năm chục tuổi. Tôi rất tò khi đoán tuổi phụ nữ. Tóm lại là một phụ nữ trung niên. Người đàn ông thì đã khá già. Nhân viên nhà ga cố kéo người đàn ông ra khỏi toa, rồi một người nữa chạy đến, nâng người phụ nữ dậy, đưa bà ta ra ngoài, nói, “Bà có sao không?” Tôi chỉ còn biết đứng trên thềm ga nhìn.

Trong khi đó, một nhân viên nhà ga đã nhặt lên một gói chất lỏng và mang ra đặt trên thềm ga. Không ai biết đó là sarin, chỉ nghĩ là một vật khả nghi phải đem đi hủy. Rồi tôi lại lên tàu và tàu lại chạy. Tôi xuống toa dưới vì không muốn ở lại nơi có cái mùi lạ lùng kia. Tới ga sau, Shin-nakano, tôi xuống xe.

Nhưng rồi khi đang đi dọc con đường ngầm dưới đất thì tôi bắt đầu khụt khịt, “Quái,” tôi nghĩ, “mình bị cảm hay sao thế này?” Điều tiếp theo mà tôi biết là tôi hắt hơi và ho, rồi mọi vật bắt đầu mờ đi trước mắt. Tất cả gần như xảy ra cùng lúc. “Thế này thì lạ quá,” tôi nghĩ vì vẫn cảm thấy mình rất ổn. Tôi vẫn nhanh nhẹn và tỉnh táo. Tôi vẫn đi bộ được.

Tôi đi thẳng đến văn phòng, nó ở ngay bên trên nhà ga, nhưng mắt tôi vẫn mờ, mũi vẫn chảy thò lò và tôi vẫn ho như điên. Tôi bảo họ, “Tôi thấy không ổn lắm. Chắc tôi phải nằm một lúc,” rồi ngã xoài ra trên sofa, đắp khăn mặt lạnh lên mắt. Một đồng sự nói khăn nóng sẽ tốt hơn nên tiếp đó tôi thử đắp khăn nóng và nằm ở đấy một giờ, chườm ấm mắt lên. Rồi ông biết sao không: mắt tôi lại tốt như mới vậy. Tôi lại nhìn thấy trời xanh. Trước đó thì trời tối như đêm, chả cái gì có màu sắc cả.

Tôi làm việc như không có gì xảy ra, rồi vào quãng 10 giờ, vợ tôi gọi điện đến nói, “Vừa có vụ rắc rối to trên tàu điện ngầm, ông có sao không?” Không muốn làm vợ lo, tôi nói, “Tôi không sao. Không thể nào tốt hơn.” Đúng, ít nhất mắt tôi vẫn ổn.

Lúc ăn trưa, tôi tình cờ xem tivi ở một tiệm mì soba. Thật là hỗn loạn! Ban sáng tôi có nghe thấy còi cấp cứu hú ở gần nhưng không để ý. Tivi nói rằng nạn nhân nhìn mọi thứ tối sầm và điều đó khiến tôi giật mình, nhưng tôi vẫn chưa nghĩ việc thị lực của tôi kém đi có liên hệ gì với cái túi có mùi lạ kia.

Tôi đến bệnh viện Đa khoa Nakano khám mắt. Vừa thấy đồng tử tôi co lại, họ liền tiêm cho tôi một mũi kháng độc và truyền dịch. Thử máu cho thấy mức cholinesterase của tôi đang hạ. Họ cho tôi nằm viện tấp lự, khi nào mức cholinesterase trở lại bình thường tôi mới được ra viện. Tôi gọi điện báo với công ty: “Chuyện là thế đấy và tôi phải nằm viện không biết bao lâu. Xin lỗi đã làm phiền anh nhưng anh

có thể cho xếp dọn lại bàn làm việc của tôi được không?” Tôi cũng gọi về nhà và vợ tôi mái mề, “Sao lúc này bảo không thể nào tốt hơn?” [cười]

Tôi ở bệnh viện sáu ngày và trong thời gian đó không thấy đau đớn mấy. Sarin ở ngay bên cạnh tôi mà các triệu chứng của tôi lại nhẹ đến kỳ lạ. Chắc tôi đã ở ngược chiều gió. Gió thổi dọc từ đầu xuống đuôi toa, nên nếu tôi ngồi ở đằng cuối, dù cửa chỉ mở ở vài chặng đồ thôi thì tôi cũng gay go to rồi. Tôi cho rằng ông có thể gọi cái đó là Số.

Sau đó, tôi không sợ đi tàu điện ngầm. Ngủ cũng không gặp ác mộng. Có thể tôi là kẻ óc bả đậu và da trâu. Nhưng tôi thật sự thấy đó là cái Số. Thông thường tôi không lên tàu qua cửa toa thứ nhất sát đầu tàu đầu. Tôi quen lên cửa thứ hai, nếu vậy tôi đã ở xuôi chiều gió mang theo sarin rồi. Nhưng hôm ấy và chỉ hôm ấy tôi mới lên cửa đầu tiên, chẳng vì lý do gì đặc biệt hết. Thuần túy tình cờ. Cho đến nay trong đời tôi chưa bao giờ thấy bàn tay của Số mệnh ban cho ân huệ - nhưng cũng không nguyên rủa, chỉ là không có gì hết. Tôi đã sống một kiểu cuộc đời đại khái là tẻ nhạt, bình thường... thế rồi một cái gì đó như thế này đã đến.

*"Tôi mà không ở đây thì sẽ có người khác
nhặt mấy cái gói ấy lên thôi"*

Sumio Nishimura (46)

Ông Nishimura là viên chức của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm làm việc tại ga Nakano-sakaue. Chức danh của ông là Trợ lý Khách vận. Hôm xảy ra vụ hơi độc, ông là người đã dọn các gói sarin khỏi tàu tuyến Marunouchi.

Ông Nishimura sống ở quận Saitama. Ông vào làm ở ngành tàu điện ngầm này là nhờ một người bạn can thiệp. Những nghề liên quan đến đường sắt được coi là "chiến", rất được trọng vọng ở nông thôn, nên khi đổ kỳ thi tuyển nhân viên năm 1967 ông vui khôn tả.

Với tầm vóc trung bình, ông thuộc típ người khá gầy gò. Song thân sắc da dẻ ông lại tốt, ánh mắt điềm đạm và chăm chú. Nếu tình cờ ngồi bên ông trong một quán bar, tôi chắc cũng không đoán được ông làm nghề gì. Nhưng chắc không phải công việc bàn giấy - cái đó thì thấy rất rõ - hẳn ông là người tiến lên bằng lao động vất vả ngoài trời, một người tự lực. Nhìn kỹ thì mặt ông cho thấy rõ công việc hàng ngày của ông đầy áp lực. Nên một chai sake với bạn bè sau giờ làm việc là niềm vui thật sự của ông.

Ông Nishimura vui lòng nhận lời kể câu chuyện của mình, dù rõ ràng là thật bụng ông không muốn

nói lại vụ đánh hơi độc. Hay, như ông nói, "tốt hơn là không đụng đến nó." Đó là một sự kiện kinh hoàng với ông, dĩ nhiên, một ác mộng mà ông thà quên đi. Điều này không chỉ đúng với ông Nishimura mà có lẽ còn với tất cả bộ phận điều hành tàu điện ngầm. Giữ cho hệ thống tàu điện ngầm của Tokyo hoạt động đúng giờ không trục trặc, không sự cố là mục tiêu chủ yếu ở mỗi phút trong ngày của họ. Họ không muốn nhắc lại cái ngày mọi sự rối tung lên một cách khủng khiếp ấy. Điều này làm cho việc lấy bất cứ lời khai nào của các nhân viên tàu điện ngầm khó khăn hơn. Nhưng đồng thời họ cũng không muốn vụ đánh hơi độc bị lãng quên hay các đồng nghiệp của họ chết uống. Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến ông vì đã hợp tác đóng góp lời chứng vô giá này của mình.

* * *

Trong ngành tàu điện ngầm chúng tôi có ba mảng luân phiên: ca ngày, ca suốt ngày đêm và ngày nghỉ. Suốt ngày đêm là ca hai mươi tư giờ từ 8 giờ sáng đến 8 giờ sáng hôm sau. Dĩ nhiên không ai bắt chúng tôi thức suốt ngày đêm. Chúng tôi có những quãng nghỉ ngơi giữa ca trong một phòng nghỉ nhỏ có giường nằm. Sau đó chúng tôi được một ngày nghỉ rồi lại đi làm ca ngày. Mỗi tuần có hai ca hai mươi tư giờ và hai ngày nghỉ.

Làm ca suốt ngày đêm thì buổi sáng sau ca trực chúng tôi

không được đi đâu hết. Giờ cao điểm là khoảng từ 8 giờ đến 9 rưỡi, nên chúng tôi phải làm thêm. Buổi sáng ngày 20 tháng Ba ấy là buổi sáng sau ca suốt ngày đêm của tôi và tôi ở lại làm nhiệm vụ “dự phòng giờ cao điểm”. Đó là lúc xảy ra vụ đánh hơi độc.

Hôm ấy, thứ Hai, rơi vào giữa những ngày nghỉ lễ, lượng hành khách vẫn nhiều như thường lệ. Sau khi qua ga Kasumigaseki, các tàu tuyến Marunouchi đi hướng Ogikubo chợt vãn hãn khách. Từ Ikebukuro đến Kasumigaseki, hành khách liên tục đổ lên tàu ồ ạt nhưng sau đó thì chỉ có người xuống chứ không có ai lên.

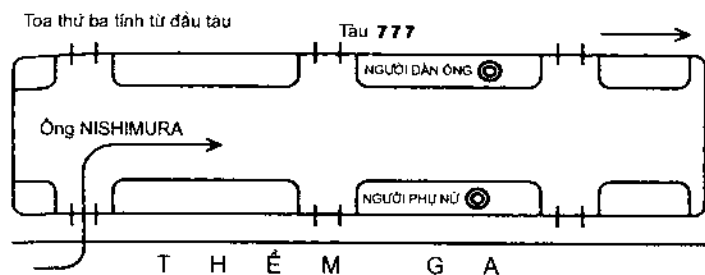
Dự phòng giờ cao điểm bao gồm việc theo dõi thao tác của nhân viên trên tàu: kiểm tra để đảm bảo không có gì bất thường, chuyển đổi kíp nhân viên tàu diễn ra yên ổn, tàu không bị muộn; thật ra là giám sát.

Tàu A777 đến Nakano-sakaue đúng giờ, lúc 8 giờ 26. Khi nó đỗ vào ga, một hành khách gọi một nhân viên nhà ga, anh này sau đó lại la lớn gọi một nhân viên ở thêm ga của đường chạy tàu tuyến Ikebukuro ở bên kia. “Sang bên này nhanh lên, có cái gì đó không ổn!”

Ở cách đó chừng ba chục mét cùng một thêm ga, tôi không nghe rõ anh ta nói gì lắm nhưng hình như có chuyện nên tôi vội nhào tới. Ngay cả nếu anh ta báo có sự gì bất thường thật thì nhân viên kia cũng không thể nhảy qua mà sang, anh ta còn cách một đường ray nữa. Đó là lý do tôi qua chỗ đó. Vào toa thứ ba tính từ đầu tàu, qua cửa thứ ba gần cuối toa nhất, tôi trông thấy một ông chừng sáu mươi tuổi đang

co quắp trên sàn toa. Đối diện ông, một bà chừng năm chục cũng trượt xuống khỏi ghế. Họ đang há hốc mồm ra thở gấp, bọt có màu máu hồng hồng sùi ra ở miệng. Nhìn là thấy ngay người đàn ông đã hoàn toàn bất tỉnh. Tôi vụt nghĩ: “A, một cặp tình nhân tự sát.” Nhưng cố nhiên là không phải, chỉ là một cảm tưởng thoáng qua. Người đàn ông sau đó chết. Còn người phụ nữ tôi nghe nói vẫn hôn mê.

Trên toa tàu ấy chỉ có hai người. Không một ai khác nữa. Người đàn ông trên sàn, người phụ nữ ở ghế đối diện và hai cái gói ở trước cánh cửa gần họ nhất. Vừa lên toa tôi đã nhận ra chúng. Túi chất dẻo chừng ba chục phân vuông, bên trong có chất lỏng. Một túi phình lên, một túi đã xẹp. Và cái chất lỏng trông có vẻ dính dính đang chảy ra.



Trên tàu có mùi gì đó nhưng tôi thật không tả được ra. Thoạt đầu tôi bảo mọi người nó giống mùi dung môi pha sơn, nhưng thật ra nó giống mùi cái gì bị cháy nhiều hơn. Ôi trời, bất kể người ta có hỏi bao nhiêu lần tôi cũng không biết nói sao. Chỉ biết mùi đó rất khó chịu.

Các nhân viên khác đã mau chóng chạy đến và chúng tôi

mang hai hành khách bị quy đó đi. Chúng tôi chỉ có một cái cẳng nên khiêng người đàn ông trước rồi luồn tay xuống dưới lưng người phụ nữ đỡ bà ấy lên cho nằm xuống sân ga. Lúc đó cả lái tàu lẫn phụ tàu đều không hề biết có vụ này.

Vậy là chúng tôi giúp hai hành khách ấy xuống tàu và báo hiệu tàu đã sẵn sàng rời ga. “Mang bà ta ra,” chỉ cốt để cho tàu chạy tiếp. Ông không thể để một đoàn tàu dừng lại quá lâu. Không có thì giờ lau chùi sàn toa. Nhưng toa tàu cứ có mùi kỳ lạ, sàn toa lại ướt, cho nên chúng tôi phải bố trí người vệ sinh sạch sẽ khi tàu đến Ogikubo ở cuối tuyến. Tôi gọi điện tới ga Ogikubo, nói, “Toa số 3 của A777 cần tẩy uế, bên các ông có thể lo vụ này được không?” Nhưng dần dần ai cũng bắt đầu thấy khó chịu, cả nhân viên lẫn hành khách. Lúc này khoảng 8 giờ 40.

Từ Nakano-sakaue đến Ogikubo có năm chặng đỗ. Tàu 777 đi chặng này hết mười hai phút. 777 là một tàu chạy hai chiều, chiều về sẽ được đánh số 877. Nhưng hành khách đi 877 cũng cảm thấy là lạ. Các nhân viên nhà ga lau sàn toa ở Ogikubo - tôi nghĩ họ vẫn còn đang lau trong khi tàu quay đầu lại hướng này - và rồi chuyện gì xảy ra? Những ai lau đều cảm thấy khó chịu. Hành khách đi từ Ogikubo đến Shin-koenji cũng thế. Suy nghĩ cứ thế tự đến: “Tàu này có gì đó bất thường.”

Để xem nào, lúc này tôi nghĩ có khá nhiều hành khách đã lên tàu ở Ogikubo. Hầu hết ghế đều đã có người ngồi, vài người đang đứng. Biết lần này thì phải kiểm tra tàu cho nên chúng tôi chờ 877 đến Nakano-sakaue lúc 8 giờ 53. Nhưng

đến Shin-koenji thì họ cho nó ngừng hoạt động.

Thế đó, sau khi chúng tôi mang hai hành khách ra, tôi lấy tay nhặt hai gói chất dẻo đựng sarin rồi để chúng lên ke. Chúng là những túi chất dẻo loại vuông vuông, dùng để đựng dịch truyền. Tôi đi găng tay nylon trắng, giống như vẫn luôn mang khi làm nhiệm vụ tuần tra. Tôi tránh chạm vào các chỗ ướt.

Tôi cho là người đàn ông và người phụ nữ đã dùng mấy thứ đó để tự sát nên nghĩ, “Đây là những thứ nguy hiểm, tốt hơn là báo cảnh sát.” Thấy tờ báo giắt vào khe giá trên các ghế, tôi túm lấy và đặt các gói sarin lên trên rồi nhấc cả đùm xuống sân ga. Tôi đặt cái đùm ấy cạnh một cái cột. Một nhân viên đi ra mang theo túi nylon trắng giống như túi đựng hàng ở siêu thị. Chúng tôi nhét hết mấy gói sarin vào đó, rồi buộc cái túi trắng lại. Người nhân viên mang nó đến văn phòng nhà ga và để nó ở đấy. Tôi không nhìn thấy nhưng hình như anh ta đặt nó vào trong một cái thùng ở gần cửa.

Rất nhanh sau đó hành khách bắt đầu kêu ca cảm thấy không khỏe, cho nên chúng tôi đưa họ vào văn phòng; và giờ thì không chỉ họ mà nhiều nhân viên nhà ga cũng thấy khó chịu. Cảnh sát và người bên cứu hỏa đến hỏi tình hình rồi mau chóng nhận thấy có chuyện gì đó không ổn. Lúc này chúng tôi đem cái túi trắng ra ngoài. Nếu tôi nhớ không lầm thì cảnh sát đã tiêu hủy chúng ở đâu đó rồi.

Khi đi đến văn phòng để gọi điện thoại, tôi thật sự không nhận thấy nhưng mũi tôi đang chảy nước còn mắt thì bị làm sao đó. Không đau, chỉ mờ tịt và nhoi nhói. Tôi không

thể nhìn rõ được. Nếu tôi cố tập trung thì mắt đau như điên. Khi nhìn loanh quanh thì vẫn thấy mờ mờ nhưng nhìn tập trung vào một cái gì thì đau. Một lúc sau, tôi thấy ánh đèn huỳnh quang và mọi thứ khác đều lóe rực lên.

Khoảng 8 giờ 55, tôi bắt đầu thấy choáng váng vì ánh sáng chói lóa và chừng 9 giờ, tôi vào buồng tắm rửa mặt rồi vào buồng ngủ nằm một lát. Vì vụ hơi độc xảy ra trên tuyến Hibiya sớm hơn, nên vào quãng này chúng tôi đã có thông tin về các vụ khác ở những nơi khác. Ai cũng hoảng hồn. Kênh tivi nào cũng chiếu vụ này.

Tôi cảm thấy mệt nên rời nhà ga. Xe cứu thương phóng quanh giao lộ chỗ ga Nakano-sakaue, vội như ma đuổi, để dồn quây hết đám người bệnh chờ đi. Khó mà tìm ra được cái xe cứu thương nào nữa để chở tôi. Thậm chí họ còn dùng cả xe van của cảnh sát Đặc nhiệm Cơ động làm xe cứu thương. Ông biết đấy, loại xe có những lá chắn bằng dây thép ấy. Họ mang tôi đi bằng một trong những xe đó. Quãng 9 giờ rưỡi tôi đến bệnh viện. Sáu nhân viên ga Nakano-sakaue đã được đem đến bệnh viện và hai người phải nằm lại, trong đó có tôi.

Ở Bệnh viện Đa khoa Nakano họ đã biết nguyên nhân rất có thể là sarin nên điều trị cho tôi theo ngã ấy: rửa mắt, lập tức truyền dịch. Tôi phải viết tên và địa chỉ của mình vào sổ đăng ký nhưng chẳng nhìn thấy gì mà viết cả nên đành không nhìn mà cố sức nguệch ngoạc ra vài nét.

Cuối cùng tôi phải nằm viện sáu ngày. Ngày 20 tháng Ba đúng là một ngày mệt nhọc. Tôi mệt rã rời, không mang theo thứ gì vào viện ngoại trừ bộ quần áo đang mặc trên người, làm

đủ thứ xét nghiệm này nọ. Cholinesterase trong máu tôi xuống thấp khác thường. Mất đến ba bốn tháng truyền máu liên tục để đưa nồng độ cholinesterase trở lại bình thường, và cho đến lúc đó thì đồng tử tôi vẫn không mở ra bình thường được. Trường hợp co đồng tử ở tôi tệ hơn những người khác. Đến tận khi tôi ra viện nó vẫn co. Cứ nhìn vào đèn là tôi lại phải nheo mắt vì chói.

Vợ tôi lao vội đến bệnh viện, nhưng thật tình tôi đâu có ở tình trạng nguy cấp lắm. Không có triệu chứng cực kỳ nghiêm trọng hay gì cả. Trước đó tôi cũng không ngất xỉu. Chỉ là mắt tôi đau và mũi tôi chảy nước, thế thôi.

Dù vậy đó vẫn là những đêm gay go ở bệnh viện. Nằm đây, cảm thấy cả người lạnh như băng. Tôi không biết chuyện này là thật hay mê nhưng muốn gì thì nó cũng rất sống động với tôi: tôi đã toan bấm nút gọi y tá, nhưng không bấm nổi. Tôi đau đớn, rên rĩ. Chuyện đó xảy ra hai lần. Giật mình tỉnh dậy, cố bấm nút nhưng không thể.

Xét đến việc tôi từng dùng tay xách các gói sarin thì việc tôi thoát chết với những triệu chứng nhẹ như thế này đã là may mắn lắm rồi. Hay có thể nó liên quan gì đó đến hướng gió trong đường hầm. Chắc nó liên quan cả đến cách tôi nhặt các gói lên, nhặt thế nào đó mà tôi không hít trực tiếp phải hơi độc vì những người ở nhà ga khác cũng nhặt các gói ấy giống như cách của tôi nhưng lại thiệt mạng. Tôi là kẻ khỏe uống rượu và mấy tướng ở văn phòng bảo chính điều đó đã cứu tôi. Bảo rằng như thế tôi sẽ khó trúng độc hơn. Có thể là thế, biết đâu đấy.

Tôi chưa từng nghĩ rằng mình có thể đã chết ở đó và lúc đó. Tôi ngủ ngày, không thể xem tivi. Ban đêm, tôi chán đến phát ốm vì không có gì để làm nhưng may sao, cái đau thể xác nó bỏ đi sớm nên tôi không bị trầm cảm hay gì đó. Ngày 25 tháng Ba tôi được ra viện rồi tôi nghỉ ở nhà đến mùng 1 tháng Tư; sau đó tôi trở lại với công việc. Tôi đã ngăn việc cứ loanh quanh ở nhà, nên nghĩ đã đến lúc ra ngoài làm việc.

Nói thật là, thoát đầu tôi không cảm thấy giận gì mấy kẻ gây tội ác của Aum. Khi ông đã là nạn nhân thì chuyện ai là thủ phạm sẽ không quan trọng nữa. Nếu ai đánh ông cơ thì ông sẽ biết đáp trả lại như thế nào. Nhưng khi nhiều chuyện hơn được làm sáng tỏ, dĩ nhiên tôi đã tức điên lên. Tấn công không phân biệt vào người dân vô phương tự vệ, điều đó thật không thể tha thứ. Vì chúng, hai đồng nghiệp của tôi đã mất đi mạng sống. Nếu đưa đám tội phạm ấy đến trước mặt tôi, không biết liệu tôi có thể đứng mà không đánh cho chúng như tử không. Tôi nghĩ chắc chắn lũ tội phạm ấy nên bị án tử hình. Có những người vẫn đang lập luận đòi bỏ án tử hình, nhưng sau tất cả những gì chúng đã làm thì ân xá cho chúng thế nào được đây?

Về chuyện nhặt các gói sarin lên, lúc ấy tôi chỉ là tình cờ ở đấy. Tôi mà không ở đấy thì sẽ có người khác nhặt mấy gói ấy lên thôi. Làm việc có nghĩa là ông hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ông không thể nhìn nhận theo cách khác được.

“Tôi đau nhưng vẫn mua sữa như thường”

Koichi Sakata (50)

Sakata sinh ở Shinkyo (nay là Trường Xuân) thuộc vùng Mãn châu Nhật chiếm đóng, nhưng hiện sống ở Futamatagawa, Tây Nam Tokyo. Ông cùng vợ và mẹ ngụ tại một ngôi nhà sửa lại trang nhã, sáng sủa.

Là một kế toán viên toàn thời gian, ông Sakata tí mĩ đến thừa thãi trong việc sắp xếp giấy tờ của mình. Tôi hỏi câu nào ông cũng lấy ra một mẫu báo cáo sẵn, biên lai hay sổ ghi nhớ có liên quan để trong một cặp bìa cứng, không hề phải lục tìm hay lảng tránh. Nếu ông giữ gìn nhà cửa ngăn nắp đến thế này thì có thể hình dung ra bàn làm việc ở cơ quan của ông còn gọn gàng nữa.

Ông thích chơi cờ vây và là một tay golf cừ khôi - tuy nhiên vì quá bận rộn nên một năm ông chỉ có thể chơi được năm lần. Ông khỏe mạnh và không đau ốm bao giờ - cho đến khi ông trúng sarin phải nằm bệnh viện.

* * *

Tôi đã làm việc mười một năm trong... ngành dầu lửa. Chúng tôi là chuyên gia nhựa đường. Ở công ty trước, chúng tôi có vấn đề với ban quản lý. Họ khiến ai cũng khó chịu nên chúng tôi cùng nhảy ra. “Một, hai, ba, nhảy!” Rồi từ hai bàn tay trắng chúng tôi dựng nên công ty này.

Tôi có bận không à? Không bận bằng lúc bong bóng kính tế còn chưa vỡ. Bây giờ thị trường bất động sản đang sụt giảm. Rồi lại có chuyện chính phủ nới lỏng kiểm soát ngành dầu lửa. Các nhà cung cấp chúng tôi bây giờ có thể tiếp cận với dầu lửa nhập ngoại rẻ hơn và chúng tôi đang phải bắt đầu nghĩ tới việc đổi mới tổ chức.

Tôi rời nhà lúc 7 giờ, trong vòng mười hai phút nhào đến ga tàu điện cách xa chừng một dặm. Để tập thể dục ấy mà. Huyết áp của tôi gần đây lên cao, nên tôi nghĩ đi bộ sẽ tốt cho sức khỏe. Từ Futamatagawa tôi đi tuyến Sotetsu đến Yokohama, rồi tuyến Yokosuka đến Tokyo, từ đây tôi lên tuyến Marunouchi đến Shinjuku-sanchome. Mất khoảng một giờ rưỡi thì đến nơi. Tôi luôn kiếm được chỗ ngồi từ Ginza hay Kasumigaseki, nên cũng không căng thẳng.

Vào hôm xảy ra vụ hơi độc, vợ tôi về bên nhà ngoại. Ông cụ thân sinh ra bà ấy vừa mất. Hình như đó là lễ trăm ngày giữ tro cốt của ông cụ. Vậy là bà ấy không ở nhà. Như thường lệ tôi rời nhà và đổi sang tàu tuyến Marunouchi ở ga Tokyo. Tôi lên toa thứ ba tính từ đầu, tôi luôn đi toa này khi phải mua sữa.

Đúng thế, khi mua sữa tôi luôn xuống tàu ở Shinjuku-gyoemmae. Tôi thường uống sữa vào bữa trưa, và cứ hai ngày một lần buổi sáng trên đường đi làm tôi mua sữa đủ uống hai ngày ở một cửa hàng gần đó. Nếu không mua gì, tôi xuống tàu ở Shinjuku-sanchome. Công ty của tôi nằm ở giữa Shinjuku-gyoemmae và Shinjuku-sanchome. Hôm ấy là ngày mua sữa, vì thế tôi dính phải vụ sarin. Số tôi nó thế.

Hôm ấy, tôi kiếm được chỗ ngồi trên tàu đi từ ga Tokyo. Nếu ông đọc bài tóm tắt vụ việc, thì thoát đầu Hirose, thủ phạm thả sarin, đã lên toa thứ hai rồi nửa chừng thì xuống và đổi sang toa thứ ba. Hắn chọc thủng các gói sarin ở Ochanomizu, thế là chúng ở ngay gần chỗ tôi ngồi, gần cửa giữa của toa thứ ba. Tôi quá mãi đọc tờ *Kim cương Tuần báo* nên chẳng để ý thấy sự gì. Sau này nhân viên điều tra cứ quay tôi: Sao tôi lại có thể không để ý thấy gì cả? Nhưng, kìa, tôi không để ý mà. Tôi cảm thấy như mình bị tình nghi hay gì đó... không hay ho gì, nói thật là như thế.

Nhưng tôi bắt đầu cảm thấy là lạ ngay. Khi đến gần ga Yotsuya ban đầu tôi thấy mệt. Thành linh mũi tôi chảy nước giàn giụa. Tôi nghĩ mình bị cảm vì bắt đầu thấy váng vất và mọi cái ở trước mắt đều tối sầm lại, y như tôi đang đeo kính râm vậy.

Lúc ấy tôi sợ đó là một dạng xuất huyết não. Tôi chưa từng bị như thế trước đây, nên dĩ nhiên là tôi nghĩ đến trường hợp xấu nhất. Đây không chỉ là một cơn cảm lạnh mà còn nghiêm trọng hơn nhiều. Tôi cảm thấy mình có thể ngã khụy xuống bất cứ lúc nào.

Tôi không nhớ được nhiều về những người khác ở trên toa. Tôi quá lo cho bản thân mình. Dẫu sao bằng cách nào đó tôi cũng đã đến được Shinjuku-gyoemmae và xuống tàu. Tôi chóng mặt: mọi thứ đều tối om. “Mình thế là toi rồi,” tôi nghĩ. Cát chân đi là cả một cuộc vật lộn kinh khủng. Tôi phải lần tìm đường lên các bậc thang đến cửa ra. Ngoài trời trông cứ như đã đêm rồi. Tôi đau nhưng vẫn cứ mua sữa như

thường. Chuyện này lạ đấy chứ, đúng không? Tôi vào cửa hàng AM/PM mua sữa. Tôi không hề có ý nghĩ sẽ không mua. Bây giờ nghĩ lại vẫn không hiểu sao đang đau đớn thế mà tôi vẫn cứ mua sữa như vậy.

Tôi đến công ty, nằm dài ra ghế sofa tại khu tiếp khách. Nhưng tôi không mấy may cảm thấy đỡ hơn, rồi một trong các nữ nhân viên bảo tôi phải đi bệnh viện, nên vào khoảng 9 giờ tôi đến bệnh viện Shinjuku gần đó. Trong khi tôi đang chờ thì một viên chức đi vào nói, “Tôi bắt đầu cảm thấy kiểu như choáng váng từ trên xe điện ngầm,” và tôi nghĩ, “Mình chắc cũng bị như thế.” Xuất huyết não.

Tôi nằm viện năm ngày. Tôi nghĩ mình đã khỏe, có thể ra viện sớm hơn nhưng mức cholinesterase của tôi vẫn chưa đạt mức bình thường. Bác sĩ bảo tôi, “Hãy chữa lành bệnh cho khỏe đã.” Dù vậy tôi vẫn bỏ ra sớm. Tôi nài nỉ họ, chứ Bảy đó tôi phải dự một đám cưới. Tuy vậy, vẫn phải mất hai tuần thì lực tôi mới khá lên một chút. Nhưng đến tận giờ mắt tôi vẫn tịt lăm. Tôi lái xe nhưng ban đêm vẫn khó đọc các chữ trên biển báo. Tôi đi làm lại kính mắt, số cao hơn. Mới đây tôi có đến dự buổi mít tinh của các nạn nhân và một luật sư nói, “Những ai thấy thị lực giảm đi xin giơ tay lên,” thế là có nhiều người giơ tay. Vậy chắc là do sarin.

Trí nhớ tôi cũng bị tụt đi nhiều. Tên người là không nhớ ra nổi. Tôi làm việc với các nhân viên ngân hàng, đúng không? Tôi luôn mang trong túi một quyển sổ ghi nhớ: ai là giám đốc của chi nhánh nào... Trước đây những thứ kiểu này sẽ tự bật ra đơn giản trong đầu tôi. Tôi cũng là một người ham cờ vây

và vào bữa trưa thường chơi một vài ván ở công ty. Nhưng nay tôi khó tập trung. Thật đáng lo, tôi xin nói với ông như thế. Và đây mới là năm đầu tiên - hai ba năm nữa, cái gì sẽ xảy ra chứ? Nó vẫn cứ như hiện nay hay sẽ dần dần tệ hơn?

Tôi không cảm thấy tức giận đặc biệt các cá nhân thù phạm. Với tôi thì hình như họ đã bị tổ chức của họ lợi dụng. Tôi nhìn thấy mặt Asahara trên tivi và vì lý do nào đó tôi không thấy thù ghét chứa chất trong người. Đúng hơn, tôi lại mong họ làm nhiều hơn để giúp đỡ những nạn nhân bị tổn thương nặng.

“Tôi trước vụ tấn công hơi độc, gia đình tôi còn ăn tối cùng nhau và nói, ‘Này, chúng ta may mắn biết bao’ ”

“Tatsuo Akashi” (nay 37)

anh trai của người bị thương nặng “Shizuko Akashi”.

Cô Shizuko Akashi đã bị chấn thương nghiêm trọng khi đi trên tuyến Marunouchi. Cô rơi vào tình trạng thực vật và hiện vẫn đang phải ở lại để bệnh viện săn sóc. Anh của cô, Tatsuo, làm việc ở một đại lý bán xe hơi tại Itabashi, Bắc Tokyo. Anh đã có vợ và hai con.

Sau khi cô em quy ngā, anh và bố mẹ già thay nhau đến thăm Shizuko ở bệnh viện. Với lòng tận tụy đáng khâm phục, anh trông nom đến từng nhu cầu của Shizuko. Là người đứng đầu gia đình, lòng căm phẫn của anh với tội ác vô nghĩa lý này không thể dùng lời mà nói ra được. Chỉ chuyện trò với anh thôi, bạn đã cảm thấy được điều đó ở trên da thịt mình. Đằng sau nụ cười yên lành và giọng nói nhỏ nhẹ của anh là cả một bề dầy cay cùng quyết tâm ngoan cường.

Người em gái chín chu, dịu dàng và tận tụy của anh - người chẳng đòi nhiều hơn một góc hạnh phúc nhỏ bé - đã làm gì để bị bọn người kia quật ngã? Không nghi ngờ gì là Tatsuo sẽ còn luôn tự vấn câu hỏi khó này cho đến ngày Shizuko có thể bước ra khỏi bệnh viện trên chính đôi chân mình.

Bố mẹ chỉ có chúng tôi, hai anh em cách nhau bốn tuổi. Hai con tôi cũng cách nhau bốn tuổi, và mẹ tôi thường bảo chúng cứ y như bố và cô của chúng vậy. Tôi cho rằng điều này có nghĩa là chúng tôi hay cãi nhau [cười], dù tôi nhớ là cãi nhau cũng không nhiều lắm. Có thể chỉ là vài chuyện vặt - xem tivi kênh nào, ai được miếng bánh cuối cùng... Nhưng mẹ tôi nói bất cứ khi nào Shizuko có kẹo hay cái gì đó ăn thì thể nào con bé cũng bảo, "Cho anh con với ạ." Mà nhắc đến chuyện này tôi cũng muốn nói là con gái út của tôi cũng như vậy.

Shizuko lúc nào cũng muốn giúp đỡ người khác. Ở nhà trẻ hay trường học, nếu một đứa trẻ khác khóc, nó luôn đi đến hỏi: "Vì sao bạn khóc?" Bản tính nó cũng rất tử tế. Nó ghi nhật ký cho tới tận hết cấp hai. Không bỏ qua ngày nào. Nó ghi đầy ba quyển sổ.

Khi hết cấp hai, nó quyết định không học tiếp lên cấp ba mà vào một trường dạy cắt may. Nó nói bố mẹ đã già nên muốn mau tìm việc làm cho bố mẹ nhẹ gánh chứ không học lâu thêm nữa. Tôi nhớ là khi nghe nói thế tôi đã nghĩ, "Em nhiều sức mạnh tinh thần hơn anh." Nó là một đứa trẻ nghiêm túc. Hay đúng hơn, có vẻ như nó luôn nghĩ chu đáo mọi chuyện. Nó không làm ào ào cho xong một việc gì bao giờ.

Vậy là nó theo học cắt may, rồi kiếm được một chân công nhân nhưng không may, được ba bốn năm thì công ty quản lý kém nên bị phá sản. Nó loay quanh tìm một công việc cắt may khác nhưng không có kết quả. Nên nó đến làm ở một siêu thị. Hơi thất vọng, nhưng nó không phải kiểu người cứ thế mà tung cánh bút đi cho rảnh nợ, bỏ bố mẹ lại trong

gian khó, hơn nữa đây lại là công việc duy nhất gần cận nó có thể tìm được.

Nó làm ở đây mười năm. Nó đi xe buýt đến siêu thị và chủ yếu làm ở quầy thu tiền. Mười năm trong nghề, nó trở thành một kiểu lão làng. Ngay cả bây giờ, sau hai năm nằm viện, nó vẫn còn có tên trong danh sách nhân viên toàn thời gian chính thức. Và siêu thị cũng đã giúp đỡ rất nhiều sau vụ đánh hơi độc.

Hôm ấy nó định đi dự lớp chuyên đề huấn luyện công nhân viên ở đảng Suginami (*Tây Tokyo*). Tháng Tư, các học viên mới sẽ tới và Shizuko sẽ xuống giúp hướng dẫn họ. Năm trước nó đã đến lớp chuyên đề và sếp của nó chắc đã lại yêu cầu nó đến nữa.

Trước vụ đánh hơi độc một hôm - Chủ nhật, ngày 19 tháng Ba - chúng tôi đi mua balô cho con trai tôi sắp vào trường tiểu học. Tôi cùng vợ, bố mẹ tôi và bọn trẻ đi mua. Xế trưa một chút, chúng tôi ghé qua siêu thị Shizuko đang làm việc để rủ nó đi ăn trưa ở một quán mì gần đó. Siêu thị luôn bận rộn vào Chủ nhật và thường thì nó không bỏ đi được nhưng hôm ấy thế nào đó nó lại rỗi, và tất cả chúng tôi cùng ăn với nhau.

Lúc ăn trưa nó bảo, “Ngày mai con phải đi Suginami có việc.” Nên tôi nói, “Được, anh sẽ cho em đi nhờ đến ga.” Đảng nào tôi cũng phải đưa bọn trẻ đi nhà trẻ rồi lái xe đưa vợ tôi ra ga. Sau đó tôi đậu xe vào bãi và lên tàu điện ngầm. Tôi chỉ phải làm có mỗi việc là cho nó đi nhờ xe cùng với vợ tôi. Nhưng nó nói, “Nhu thế lười thôi cho anh quá. Em sẽ lên

tuyến nội hạt đi đến chỗ bắt tuyến Saikyo rồi đổi sang tuyến Marunouchi.” Và tôi nói, “Thế thì lâu lắm. Tốt hơn là em đi thẳng một lèo đến Kasumigaseki rồi đổi sang tuyến Marunouchi.” Nay nhìn lại, nếu tôi không gợi ý cho Shizuko, chắc nó sẽ không phải chịu đau đớn như thế này.

Shizuko thích đi các nơi. Nó chỉ có một người bạn thật sự thân từ thời đi học và hai đứa thường đi nghỉ cùng nhau. Nhưng siêu thị không giống một công ty bình thường, bạn không thể nghỉ thông ba bốn ngày được. Nên nó phải chọn một thời gian vắng khách và tìm ai đó làm thay thì mới có thể lên đường.

Một điều khác nữa, nó thích đến Disneyland Tokyo. Nó đã đến đó vài lần cùng người bạn thân nhất ấy và hề thu xếp có được một ngày Chủ nhật không phải đi làm là nó lại mời tất cả chúng tôi: “Nào, đi thôi!” Chúng tôi vẫn giữ các bức ảnh hồi đó. Shizuko chỉ thích mấy trò cảm giác mạnh: tàu lượn siêu tốc hay đại loại kiểu ấy. Vợ tôi và hai người già cũng thích cái đó. Nhưng tôi thì không. Cho nên ba người họ đi một vòng tàu lượn đáng sợ đó, còn tôi với con gái út thì lên đu quay bình thường chơi trong lúc chờ họ. Giống như, “Mọi người cứ chơi cho xả láng đi nhé, tôi chờ ở ngay đây.” Ồ, nghĩ đến việc này thì nơi cả nhà chúng tôi thường lui tới nhất là Disneyland.

Khi nào có dịp gì đặc biệt, Shizuko lại mua vài thứ tặng vật. Như ngày sinh của bố mẹ và các con tôi, ngày cưới của chúng tôi. Nó ghi giữ tất cả những ngày đó ở trong đầu. Nó nhớ từng thứ ưa thích của mỗi người. Nó không đựng qua đến một giọt rượu, nhưng vì bố mẹ tôi uống nên nó nghiêng cứu nhần

rượu nào được cho là tốt rồi mang một chai đến cho hai cụ. Nó luôn rất cẩn thận, quan tâm đến những người ở xung quanh. Chẳng hạn nếu nó đi nghỉ ở đâu, chắc chắn nó sẽ mang về đồ lưu niệm hay mua bánh kẹo cho các đồng nghiệp ở siêu thị.

Nó thường lo lắng quá nhiều đến mối quan hệ cá nhân với những người cùng làm việc. Tâm hồn nó mong manh như thể giấy; vấn đề nhỏ nhất cũng khiến nó bận tâm đến rất nhiều. Vài nhận xét băng quơ, những thứ đại khái như thế, cũng làm cho nó nghĩ ngợi.

Shizuko chưa lấy chồng, một phần vì nó cảm thấy quá nặng tình với bố mẹ. Cũng đã có vài dạo mối nhưng hoặc là người đàn ông đó sống quá xa hoặc nó không muốn bỏ bố mẹ ở lại một mình cho nên cuối cùng đều không đi đến đâu. Tôi đã lấy vợ và ra ở riêng nên tôi ngờ rằng nó nhận lấy nghĩa vụ chăm nom bố mẹ. Thời gian ấy mẹ tôi bị đau khớp gối và mẹ phải chống gậy mới đi được... điều đó khiến Shizuko cảm thấy một cách mạnh mẽ rằng mình có nghĩa vụ. Mạnh mẽ hơn tôi.

Việc kinh doanh của bố tôi cũng đã xếp lại, khiến cho ông không có việc làm, nên tôi ngờ rằng nó đã quyết định cáng lấy gánh tài chính bị hụt đi. Shizuko là một người lao động ham việc. Nó sẽ nói, “Em không cần nghỉ ngơi,” rồi tự ép mình đi làm.

Ngày 20 tháng Ba tôi ghé qua nhà cũ đón Shizuko rồi để nó và vợ tôi xuống ga. Lúc đó chắc vào cỡ 7 giờ 15. Rồi tôi đưa bọn trẻ đi học ngay trước 7 rưỡi và đi bộ đến ga.

Nếu Shizuko và vợ tôi bắt được chuyến 7 giờ 20 thì nó sẽ đến Kasumigaseki ngay trước 8 giờ; từ tuyến Chiyoda đến

tuyến Marunouchi phải đi bộ một quãng dài, như thế có nghĩa là nó lên đoàn tàu bị rải sarin. Và điều làm cho sự tình càng thêm tồi tệ là, chắc nó đã lên phải chính cái toa đặt sarin. Mà mỗi năm nó chỉ đi tuyến Marunouchi có đúng một lần để đến lớp huấn luyện chuyên đề ấy.

Nó gục ngã ở ga Nakano-sakaue rồi được đưa đến bệnh viện. Tôi nghe nói chính người nhân viên nhà ga cố hô hấp nhân tạo cho nó đã hít phải sarin và ngã gục trong khi làm việc này. Nhưng tôi không gặp người đó nên không thật biết.

Tôi nghe tin đánh hơi độc qua trụ sở chính công ty mình. Vụ hơi độc xảy ra trên tuyến Hibiya và nhiều nhân viên bị trúng độc cho nên họ gọi để hỏi mọi việc ở đầu phía chúng tôi có ổn cả không. Tôi mở tivi xem chuyện gì đang xảy ra, và chưa từng thấy náo loạn như thế bao giờ.

Tôi điện thoại ngay cho vợ tôi nhưng cô ấy không sao. Rồi tôi gọi mẹ tôi vì nếu có rắc rối gì thì Shizuko sẽ gọi cho mẹ. Nhưng không có tin gì cả. “Vậy chắc nó không sao,” tôi nghĩ. “Chắc lúc này nó đang ở lớp chuyên đề rồi.” Nhưng tôi vẫn không yên tâm vì không thể liên lạc với nó. Xem giờ giấc thì đúng là tàu của nó dính nặng nhất. Tôi cố giữ bình tĩnh; tôi biết lo phiền cũng chẳng ích gì. Tôi vừa lấy xe của công ty chuẩn bị đi gặp khách hàng thì nhận được điện thoại từ công ty nói tôi phải liên lạc với mẹ tôi khẩn cấp. Lúc đó vào khoảng giữa 10 rưỡi và 11 giờ. “Cảnh sát gọi nhà ta,” mẹ nói. “Shizuko bị thương trên tàu điện ngầm phải vào viện rồi. Mau đi nhanh lên đi!”

Tôi nhào trở lại công ty, lên tàu đi Shinjuku và đến bệnh

viện vào quăng 12 giờ. Từ công ty tôi đã gọi điện nhưng qua điện thoại không thể biết được gì nhiều về tình trạng của nó. “Chúng tôi không được nói bất cứ điều gì với người nhà bệnh nhân trừ phi họ đến đây.”

Chỗ tiếp khách của bệnh viện đầy các nạn nhân. Tất cả đang được truyền dịch hay thăm khám. Lúc ấy tôi mới nhận thấy vụ việc này nghiêm trọng, nhưng tôi vẫn chưa biết nhiều. Tivi có nói gì đó về hơi độc nhưng không chi tiết. Các bác sĩ cũng không giúp được nhiều. Tất cả những gì họ nói với tôi hôm ấy là, “Cô ấy hít phải một hóa chất độc tương tự như thuốc trừ sâu.”

Họ thậm chí còn không cho tôi gặp nó ngay. Ở đây tôi đang hy vọng được nhìn tận mắt xem tình trạng của nó ra sao nhưng họ không bảo gì tôi, cũng không cho tôi vào khu phòng bệnh. Bệnh viện chen chúc và rối loạn, còn Shizuko thì ở phòng Cấp cứu. Tôi chỉ có thể thăm nó buổi chiều, từ 12 rưỡi đến 1 giờ và tối, từ 7 đến 8 giờ.

Tôi chờ hai giờ đồng hồ - hai giờ mòn mỏi - và rồi tôi đã được thăm nó một chốc. Nó mặc áo choàng bệnh viện và đang nằm trên giường làm thẩm tách. Gan nó khá yếu và cần hỗ trợ để lọc hết độc tố ra khỏi máu. Nó cũng đang được truyền dịch. Mắt nó nhắm. Theo lời cô y tá, nó đang ở “trạng thái ngủ”. Tôi nhào ra để chạm vào nó nhưng bác sĩ giữ tôi lại: tôi không mang găng tay.

Tôi thì thâm vào tai nó: “Shizuko, anh đây!” Nó giật giật người đáp lại, hoặc là tôi nghĩ thế, nhưng bác sĩ nói thực tế không thể có chuyện nó phản ứng với tiếng nói của tôi, chắc

chỉ là một cơn co giật trong giấc ngủ. Từ lúc họ mang nó vào đây nó vẫn co giật suốt.

Nói thẳng ra thì mặt nó trông giống như nó đã chết hơn là đang ngủ. Một mặt nạ dưỡng khí chụp lên miệng nó và mặt nó không có chút biểu cảm nào hết. Không dấu hiệu đau đớn hay khổ sở hay bất cứ cái gì. Điện tâm đồ trên màn hình của nó hầu như không nháy, chỉ thỉnh thoảng xuất hiện một đốm sáng. Nó đã nguy ngập đến mức này. Nhìn nó tôi gần như không cảm lòng nổi.

“Nói đúng sự thật ra thì,” bác sĩ bảo tôi, “đêm nay là quyết định đây. Cô ấy đang được chăm sóc toàn diện. Xin hạn chế việc thăm hỏi.” Tôi qua hết đêm ở phòng chờ của bệnh viện đề phòng có chuyện gì xảy ra. Rạng sáng hôm sau khi tôi hỏi, “Em tôi sao rồi?”, tất cả những gì họ có thể nói chỉ là, “Cô ấy hiện đang ổn định.”

Tối hôm ấy [20 tháng Ba], bố mẹ, vợ và các con tôi, tất cả đều đến bệnh viện. Tôi không biết sẽ xảy ra chuyện gì nên cho các con cùng đến, chỉ để phòng xa. Dĩ nhiên chúng còn quá bé, chưa thể hiểu được tình hình nhưng nhìn chúng tôi thấy bớt căng thẳng, hay đúng hơn là giúp tôi cất đi được một vài cảm xúc. “Một chuyện khủng khiếp xảy ra với cô Shizuko...” Tôi bắt đầu khóc. Đám trẻ buồn rầu; chúng biết là nghiêm trọng; chúng chưa thấy tôi khóc bao giờ. Chúng cố an ủi tôi, “Đừng khóc, bố, đừng khóc bố ơi!” - và rồi chúng cũng khóc nốt. Bố mẹ tôi là người thế hệ trước: những người kiên cường. Suốt thời gian ở bệnh viện, hai cụ kìm nén, nhưng khi về nhà tối đó hai cụ đã khóc thâu đêm.

Tôi nghỉ phép một tuần. Vợ tôi cũng vậy. Cuối cùng, thứ Tư, ngày 22 tháng Ba, bác sĩ cho chúng tôi biết sơ qua tình hình của Shizuko. Huyết áp và hô hấp của nó có khá lên đôi chút và đã ổn định ở mức độ nào đó, nhưng họ vẫn đang theo dõi hoạt động của não bộ. Tình trạng của con bé vẫn có thể xấu đi.

Không có giải thích nào về hậu quả của sarin. Người ta đưa chúng tôi xem phim X-quang chụp đầu nó và bảo, “Não bị trương lên.” Nó có vẻ phình ra thật nhưng lúc đó vẫn chưa thể nói được là do sarin hay do thiếu dưỡng khí kéo dài.

Nó không tự thở được nên phải thở bằng máy hô hấp nhân tạo. Nhưng không thể tiếp tục mãi như thế, nên ngày 29 tháng Ba, họ mở một van thở ở cổ họng nó. Lúc đó em tôi là như thế đó.

Khi Shizuko nằm viện ở Nishi-shinjuku, tôi vẫn đến thăm em hàng ngày. Không sót ngày nào, sau buổi làm, cho kịp các giờ thăm hỏi lúc 7 giờ, trừ phi tôi thật sự mệt mỏi. Sếp tôi luôn cho một ai đó lái xe đưa tôi đi. Tôi sụt cân nhiều, nhưng cứ giữ nếp thăm nom đó trong năm tháng, cho tới ngày 23 tháng Tám, khi nó được chuyển đến bệnh viện khác.

Trong sổ tay ngày tháng của tôi, tôi ghi rằng hôm 24 tháng Ba mắt nó động đậy được. Chúng không mở ra hoàn toàn nhưng đảo quanh từ từ, sau mí mắt nửa hé nửa khép. Ấy là những lúc tôi nói chuyện với nó. Bác sĩ lại nói rằng không phải nó đang nhìn quanh để nhận biết sự vật. Đây chỉ là một trùng hợp nữa mà thôi. Tôi được nhắc là đừng quá mong đợi. Trên thực tế, ngày 1 tháng Tư, họ nói: “Cứ theo các dạng tổn

thương não bộ do đụng giập và xuất huyết thường gặp ở các ca tai nạn giao thông bình thường mà đánh giá thì hầu như không có cơ may phục hồi nhiều hơn nữa.” Nói cách khác, tuy không là “thực vật” thì Shizuko chắc cũng sẽ bị cột chặt vào giường đến hết đời. Không thể ngồi dậy, không thể nói, hầu như không nhận thức được bất cứ thứ gì.

Thật khó mà chấp nhận. Mẹ tôi chợt bật ra lời: “Lẽ ra nên để Shizuko chết đi. Như thế sẽ đỡ khổ cho bản thân nó cũng như cho các con.” Những lời này thật sự cắt sâu vào lòng tôi; tôi hoàn toàn hiểu mẹ, nhưng tôi biết trả lời bà thế nào đây? Cuối cùng, tôi chỉ có thể nói, “Nếu Shizuko vô dụng mãi mãi thì Trời chắc chắn sẽ để cho nó chết. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Shizuko hiện vẫn đang sống. Vậy là có cơ may nó sẽ khỏe lại, chẳng phải vậy sao? Nếu chúng ta không tin điều đó, thì Shizuko hết hy vọng. Chúng ta phải buộc chính mình tin.”

Đó là phần gay nhất với tôi. Khi chính bố mẹ tôi còn nói ra điều này - rằng thà Shizuko chết đi còn hơn - thì tôi còn biết nói gì nữa? Lúc ấy mới khoảng mười ngày sau khi nó bất tỉnh.

Không lâu sau đó, bố tôi đột quỵ. Ngày 6 tháng Năm họ chẩn đoán ông bị ung thư và chuyển ông vào Trung tâm Ung thư Quốc gia Kashiwa để phẫu thuật. Hàng ngày tôi nhào tới nhào lui thăm nom Shizuko và bố. Mẹ tôi không đủ sức khỏe đi lại ngược xuôi như thế.

Tháng Tám, Shizuko được đưa tới bệnh viện khác nơi có một bác sĩ trẻ giỏi điều trị. Và bây giờ nó đã tiến bộ đến

mức có thể dịch được cánh tay phải. Dần dần nó đã có thể động đây. Hỏi nó, “Miệng em đâu?” thì nó sẽ đưa tay phải lên miệng.

Nó nói vẫn còn khó khăn nhưng có vẻ hiểu phần lớn những gì chúng tôi nói. Có điều bác sĩ bảo anh ta không thật tin là nó hiểu được chính xác mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Tôi luôn bảo nó, “Anh trai đến thăm em đây,” nhưng nó có hiểu “anh trai” là gì không thì lại là chuyện khác. Phần lớn trí nhớ của nó đã biến mất.

Nếu tôi hỏi nó, “Trước kia em sống ở đâu?” thì nó chỉ có thể trả lời, “Không biết.” Thoạt đầu, tên bố mẹ, tuổi nó, nó có bao nhiêu anh em, nơi nó sinh ra, tất cả đều là “Không biết.” Nó chỉ biết duy có tên mình. Nhưng dần dần, nó đã khôi phục được các chức năng. Hiện thời nó đang qua hai chương trình điều trị chủ yếu: khôi phục thể chất và khôi phục ngôn ngữ. Nó tập ngồi trên xe lăn, đứng trên chân phải, cử động tay phải, duỗi thẳng chân bị co gập, nói các nguyên âm - *a, i, u, e, o*.

Nó vẫn còn khó cử động miệng để ăn nên họ cho nó ăn bằng ống qua đường mũi thẳng xuống dạ dày. Các cơ cổ họng nó vẫn còn cứng. Dây thanh đới của nó không có vấn đề gì lắm nhưng các cơ điều khiển chúng không chuyển động được nhiều.

Theo bác sĩ, mục đích cao nhất của quá trình điều trị này là làm cho nó có thể tự đi ra ngoài bệnh viện nhưng nó có làm được đến thế không thì anh ta không nói. Nhưng tôi vẫn tin bệnh viện và vị bác sĩ ấy, tôi đặt mọi sự vào tay họ.

Hiện tôi đến bệnh viện cách nhật. Hôm nào đến bệnh viện rồi về đến nhà thì cũng phải 11 giờ, điều này khiến tôi phải liên tục thay thời gian biểu, luân phiên hôm đến viện hôm không. Tôi lên cân, chắc vì ăn uống muộn ban đêm, trước khi ngủ.

Một tuần ba lần sau giờ làm việc tôi đi một mình. Chủ nhật thì cả nhà cùng đi: cả mẹ tôi nữa. Bố tôi đã được Trung tâm Ung thư cho về nhưng sau những chuyến đi xa ông bị sốt nên không đi cùng chúng tôi được.

Tất cả đè nặng lên vai tôi, nhưng muốn gì thì đó cũng là gia đình tôi. Tôi cảm thấy có lỗi với vợ: nếu không lấy tôi, cô ấy đã không phải chịu đựng tất cả những chuyện này. Và hai đứa trẻ cũng vậy. Nếu em tôi khỏe mạnh, chúng tôi sẽ cùng nhau nghỉ hè, đi khắp nơi.

Nhưng ông biết không, lần đầu tiên Shizuko nói, tôi mừng khôn tả. Thoạt tiên chỉ là một tiếng rên - *uuu* - nhưng nghe thấy, tôi đã khóc. Cô y tá cũng khóc. Và rồi thật kỳ lạ, Shizuko bắt đầu khóc và nói *uu aa*. Tôi không hiểu thật sự những giọt nước mắt của nó muốn nói điều gì. Theo bác sĩ thì các cảm xúc trong não khi được biểu hiện ra lần đầu tiên sẽ mang hình thức không ổn định là “khóc”. Vậy thì đây là bước thứ nhất.

Ngày 23 tháng Bảy, nó nói những lời đầu tiên trước mặt bố mẹ. Shizuko khóc, “Mẹ.” Đây là điều đầu tiên sau bốn tháng hai cụ nghe nó nói. Cả hai đều khóc.

Năm ấy nó đã có thể cười thành tiếng. Mặt nó có thể cười mím tươi tỉnh. Nó cười trước các câu đùa giỡn đơn giản,

hoặc khi tôi phát ra tiếng rầm bằng mồm hay thứ gì đó tương tự. Tôi sẽ hỏi, “Ai đánh đấy?” và nó trả lời, “Anh trai.” Nó đã bình phục đến mức ấy. Nó vẫn chưa nói được rành rắm, khó mà hiểu ngay được nó nói gì nhưng ít ra nó cũng đã nói chuyện được.

“Em muốn làm gì?” tôi hỏi và nó đáp “Đi bộ.” Nó đã phát triển lại được ý chí của chính mình. Nhưng nó không nhìn được nhiều, chỉ nhìn được chút ít bằng mắt phải thôi.

Tối trước vụ tấn công hơi độc, gia đình tôi còn ăn tối cùng nhau và nói, “Này, chúng ta thật may mắn biết bao. Được cùng có với nhau những tháng ngày vui vẻ”... một phần hạnh phúc khiêm tốn nhất. Ngay hôm sau đã bị những kẻ ngu xuẩn kia phá hủy. Đám tội phạm đó đã đánh cắp niềm vui bé nhỏ của chúng tôi.

Ngay sau vụ thả hơi độc, tôi giận điên lên. Tôi đi dọc hành lang bệnh viện, đâm vào tường và các cây cột. Lúc ấy tôi vẫn chưa biết đó là Aum, nhưng dù nó là gì thì tôi cũng sẵn sàng đánh nó tới bời. Tôi thậm chí không nhận thấy, nhưng mấy ngày sau thì nắm tay tôi đau rần. Tôi hỏi vợ, “Quái nhỉ, sao tay anh đau như thế chứ?” và cô ấy nói, “Mình ơi, tại anh vẫn cứ nện tay vào mọi thứ mà.” Tôi đã điên tiết đến thế đấy.

Nhưng bây giờ, sau gần hai năm mọi sự đã tốt hơn nhiều, nhờ mọi người ở công ty em tôi, các đồng nghiệp của tôi và sếp tôi, các bác sĩ, y tá. Họ đã giúp đỡ rất nhiều.

*“Ti-yu-nii-an [Disneyland]”**“Shizuko Akashi” (31)*

Tôi nói chuyện với Tatsuo, anh của Shizuko Akashi ngày 2 tháng Chạp năm 1996 và lên kế hoạch đi thăm cô ở một bệnh viện ngoại ô Tokyo tối hôm sau.

Đến tận phút chót tôi vẫn không chắc liệu Tatsuo có cho phép tôi đi thăm cô không. Cuối cùng anh cũng bằng lòng nhưng chắc phải là sau một hồi suy nghĩ đau buồn lắm - dù anh không hề nhận như thế. Để hình dung thấy rằng với anh, có vẻ thật bất nhā khi cho phép một người xa lạ nhìn thấy tình trạng tật nguyên nghiệt ngã của cô em gái. Hay cho dù tôi, với tư cách cá nhân, có được phép gặp cô gái đi nữa thì riêng ý tưởng rằng tôi sẽ kể lại tình trạng của cô trong một quyển sách cho toàn thế giới đọc chắc cũng sẽ chẳng khiến những người còn lại trong gia đình anh dễ dàng thuận lòng. Ở ý nghĩa này, với tư cách nhà văn, tôi cảm thấy có trách nhiệm to lớn, không chỉ với gia đình Shizuko mà với cả bản thân cô.

Nhưng bất kể kết quả thế nào, tôi cũng biết mình phải gặp Shizuko để ghi lại câu chuyện của cô. Cho dù đã lấy được phần lớn chi tiết từ anh trai cô, tôi vẫn cảm thấy phải gặp được riêng cô thì mới hợp lẽ. Rồi cho dù cô có trả lời các câu hỏi của tôi bằng sự im lặng hoàn toàn đi chăng nữa thì ít nhất tôi cũng đã có phỏng vấn cô.

Nhưng thành thật mà nói, tôi không hề yên tâm rằng mình có thể viết về cô mà không làm ai đó bị thương tổn về mặt tình cảm.

Ngay cả khi ngồi đây, viết trên bàn làm việc này, buổi chiều sau khi gặp cô, tôi vẫn thiếu tự tin. Tôi chỉ có thể viết những gì tôi thấy, cầu mong không làm ai khó chịu. Nếu tôi có thể kể lại bằng lời toàn bộ câu chuyện này một cách thật tâm thì có lẽ sẽ được như vậy...

* * *

Tháng Chạp lạnh lẽo. Mùa thu thông thả trôi qua khuất tầm mắt ta. Tháng Chạp năm ngoái, tôi bắt đầu chuẩn bị cho quyển sách này, vậy là đã một năm rồi. Và Shizuko Akashi là người thứ sáu mươi tôi phỏng vấn - nhưng không như những người khác, cô không thể nói ra cảm nghĩ của mình.

Hoàn toàn ngẫu nhiên, đúng hôm tôi đến thăm Shizuko thì cảnh sát bắt được Yasuo Hayashi ở tận đảo Ishigaki hẻo lánh. Hayashi, còn gọi là Máy Giết, kẻ gây ác cuối cùng bị bắt, đã thả ba gói sarin ở ga Akihabara trên tuyến Hibiya, làm thiệt mạng 8 người và bị thương 250 người. Tôi thấy tin này trên tờ tin tức chiều tối rồi bắt chuyến tàu 5 rưỡi đi đến bệnh viện của Shizuko. Bài báo dẫn lời một sĩ quan cảnh sát, nói, "Hayashi đã chán ngán cuộc sống lẫn trốn quá lâu."

Dĩ nhiên bắt Hayashi cũng chẳng giúp lật ngược lại được những tổn hại hắn đã gây nên, những cuộc đời hắn đã

làm cho biến dạng triệt để đến như thế. Những gì đã mất đi vào ngày 20 tháng Ba năm 1995 sẽ chẳng bao giờ khôi phục lại được. Dù thế, vẫn cần phải có một ai đó kết thúc câu chuyện và tóm cổ hắn.

Tôi không thể lộ ra tên hay địa điểm của bệnh viện Shizuko nằm. Shizuko và Tatsuo Akashi là những cái tên giả, theo mong muốn của gia đình. Thật ra các phóng viên đã từng một lần cố mở đường vào bệnh viện để gặp Shizuko. Một chấn động như vậy hẳn sẽ đẩy lùi mọi tiến bộ Shizuko đã đạt được trong chương trình điều trị, chưa kể còn khiến bệnh viện rơi vào cảnh rối loạn. Tatsuo đặc biệt quan tâm đến chuyện này.

Shizuko đã được chuyển đến tầng Điều trị Hồi sức của bệnh viện, hồi tháng Tám năm 1995. Cho tới lúc đó (trong vòng năm tháng sau vụ thả hơi độc) cô ở Trung tâm Cấp cứu của một bệnh viện khác, nơi mà nhiệm vụ chính là “duy trì sự sống của người bệnh” - một khoảng cách xa so với hồi phục. Bác sĩ ở đây tuyên bố “gần như việc tự lăn xe lên gác là không thể có được với Shizuko.” Cô nằm liệt giường, đầu óc cô là một mớ hỗn mang. Mắt cô không chịu mở, cơ bắp hầu như không động đậy. Nhưng khi được đưa đến phòng Hồi sức thì cô đã hồi phục vượt quá mọi mong đợi. Nay cô ngồi trên xe lăn và di chuyển quanh phòng bệnh nhân, được các cô y tá thân mật đẩy giúp; cô còn có thể chuyện trò được vài câu đơn giản. “Kỳ diệu” là câu nói của mọi người.

Nhưng trí nhớ của cô hầu như đã ra đi hẳn. Buồn thay, cô không nhớ chút gì về những chuyện xảy ra trước vụ hơi

độc. Bác sĩ trực tiếp điều trị cho cô nói rằng về mặt tâm trí, cô “ở trình độ tiểu học”, song điều này có nghĩa là gì thì thực tình Tatsuo không biết. Tôi cũng vậy. Đó có phải là trình độ các quá trình tư duy của cô nói chung không? Phải chăng đó là để nói về các khớp thần kinh của cô, “phần cứng” thật sự của mạch điện tư duy của cô? Hay đây là vấn đề của “phần mềm”, những kiến thức và thông tin cô đã bị mất? Đến lúc đó chỉ có thể nói chắc được một chút về vài điều:

(1) Một vài trí năng đã bị mất.

(2) Vẫn không biết liệu có khôi phục được chúng không.

Cô nhớ phần lớn những chuyện xảy ra với cô từ sau vụ hơi độc, nhưng không nhớ hết. Tatsuo không thể biết trước những gì cô sẽ nhớ và những gì cô sẽ quên.

Tay trái và chân trái của cô gần như liệt hẳn, đặc biệt là chân. Những phần cơ thể bất động làm phát sinh ra nhiều vấn đề: mùa hè vừa rồi cô phải trải qua một cuộc phẫu thuật đau đớn cắt gân khoeo chân để có thể duỗi thẳng cái chân trái bị co ra.

Cô không ăn uống đầy miệng được. Cô chưa thể động đũa lưỡi hay quai hàm. Bình thường chúng ta không nhận thấy mỗi khi chúng ta ăn hay uống, lưỡi và quai hàm chúng ta đã tự thực hiện những vận động phức tạp như thế nào, một cách hoàn toàn vô thức. Chỉ khi mất các chức năng ấy chúng ta mới nhận thức được sâu sắc tầm quan trọng của chúng. Đây là tình trạng của Shizuko hiện nay.

Cô có thể nuốt các loại thức ăn mềm như sữa chua và kem. Phải mất nhiều tháng ròng kiên nhẫn tập luyện mới đạt tới giai đoạn ấy được. Shizuko thích sữa chua vị dâu tây, chua

chua ngọt ngọt nhưng bất hạnh là phần lớn dinh dưỡng vẫn phải bóp thẳng từ ống qua mũi cô. Vẫn còn van hô hấp cấy vào họng cô khi cô được nối với máy thở nhân tạo. Nay thì một cái đĩa kim loại tròn che nó đi - một kỷ niệm tro bụi về cuộc đấu tranh của cô với cái chết.

Anh trai Shizuko thông thả đẩy xe lăn đưa cô vào khu vực đại sảnh. Cô bé tí teo, tóc cắt ngắn ngang trán. Cô giống anh. Sắc da cô tốt, mắt cô hơi lơ mơ tựa như vừa thức giấc. Nếu không có ống nhựa ở mũi, chắc cô nom không ra là người bị tật nguyên.

Hai mắt cô không mở to hẳn nhưng tỏa ra ánh lấp lánh - sâu bên trong con người; một tia sáng dẫn tôi vượt ra khỏi vẻ ngoại hình của cô để nhìn thấy một cái gì đó không bị đau đớn trong nội tâm cô.

“Xin chào,” tôi nói.

“Xin chào,” Shizuko đáp, tuy nghe giống *in ào* hơn.

Tôi tự giới thiệu ngắn gọn, anh trai cô giúp cho đôi chút. Shizuko gật đầu. Cô đã được báo trước là tôi đến.

“Muốn gì ông cứ hỏi cô ấy,” Tatsuo nói.

Tôi hơi ngần ra. Tôi nói cái gì bây giờ đây?

“Ai cắt tóc cho cô thế?” Tôi hỏi câu đầu tiên.

“Cô y tá,” câu trả lời đến tiếp, hay chính xác hơn, *ô y á*, nhưng chữ này khá dễ dàng đoán ra trong bối cảnh. Cô trả lời nhanh, không ngập ngừng. Trí lực cô vẫn ở đó, chuyển động với tốc độ cao trong đầu, có điều lười và quai hàm cô không bắt kịp được.

Thoạt đầu, Shizuko có căng thẳng một lúc, hơi ngượng

nghe trước mắt tôi. Tôi thì không nhận ra được nhưng Tatsuo thì thấy rõ sự khác biệt.

“Hôm nay em sao vậy? Sao lại ngượng thế?” anh đùa em gái, nhưng thực tế, khi tôi nghĩ về chuyện này, thì người phụ nữ trẻ nào mà chẳng ngượng với ai đó gặp mình lần đầu tiên mà lại trông thấy mình trong lúc sức khỏe tồi tệ nhất? Và nếu phải nói thật thì tôi cũng có đôi chút căng thẳng.

Trước cuộc phỏng vấn, Tatsuo đã nói với Shizuko về tôi, “Ông Murakami, nhà viết tiểu thuyết, nói là ông ấy muốn viết về em trong một cuốn sách, Shizuko ạ. Em nghĩ sao về chuyện ấy? Với em thế có được không? Nếu anh nói với ông ấy về em thì có được không? Ông ấy có thể đến đây gặp em không?”

Shizuko đáp ngay tắp lự, “Được.”

Nói chuyện với cô, điều đầu tiên tôi nhận thấy là câu “vâng” và “không” dứt khoát của cô, cái tốc độ cô dùng để phán xét sự việc. Cô sẵn sàng đưa ra quyết định về phần lớn các chuyện, ít khi ngập ngừng.

Tôi đem hoa vàng cắm trong một lọ màu vàng nho nhỏ đến cho cô. Một màu sắc đầy sức sống. Nhưng buồn thay, Shizuko không nhìn thấy được. Cô chỉ nhận ra các thứ trong ánh nắng rất chói. Cô khế lắc đầu rồi nói, “*ongg oi* [Không nói được]” Tôi chỉ hy vọng những bông hoa sẽ phần nào sưởi ấm được gian phòng - ít nhất là trong mắt tôi - mang lại cho cô một bầu không khí dễ chịu.

Cô mặc một chiếc áo choàng sợi bông màu hồng cài khuy đến tận cổ, đeo một chiếc khăn quàng nhẹ buông phủ trên đùi, và bàn tay phải cứng queo thò ra dưới lớp khăn. Ở

cạnh em gái, Tatsuo thỉnh thoảng lại cầm bàn tay lên âu yếm vỗ. Khi lời nói không toại ý, đã có bàn tay ở đó.

“Shizuko, cho tới nay em chỉ nói mấy chữ ngắn ngắn,” anh cô mỉm cười nói, “theo ý bọn anh, như thế dễ hiểu hơn. Nhưng, gần đây có vẻ như em muốn nói những câu dài hơn, bọn anh cảm thấy nghe được em có khó hơn đôi chút. Anh cho rằng em đã có tiến bộ nhưng miệng em vẫn chưa theo kịp được.”

Tôi khó lòng hiểu nổi một nửa những gì cô nói. Dĩ nhiên Tatsuo có thể hiểu được nhiều hơn nhiều. Các cô y tá lại nhiều hơn nữa. “Các y tá ở đây đều trẻ, nghiêm túc và chân thành. Chúng tôi nợ ơn họ,” Tatsuo nói. “Họ đều là những người tốt, đúng thế không?”

“Ừ ốt [người tốt],” Shizuko tán thành.

“Nhưng có khi,” Tatsuo nói tiếp, “Shizuko nói mà tôi không hiểu thì nó sẽ rất cáu. Em không muốn anh bỏ đi trước khi anh hiểu ra những gì em nói, đúng chứ nh? Như lần trước ấy, phải không, Shizuko?”

Im lặng. Im lặng bối rối.

“Ồi, em ngưng cái gì thế?” Tatsuo chòng cô. “Chính em đã nói thế mà, đúng không? Em đâu có để anh đi khi anh chưa hiểu em nói gì.”

Đến đây thì Shizuko toét miệng cười. Khi cười, mặt cô bùng sáng. Cô cười nhiều hơn phần lớn mọi người, có lẽ cô chỉ kiểm soát các cơ mặt kém hơn thôi. Tôi thích hình dung là Shizuko luôn cười như thế này, nó hợp tự nhiên với khuôn mặt của cô. Nó làm cho tôi có ấn tượng rằng cô và anh cô lúc bé chắc đã cư xử với nhau như thế.

“Trước đây không lâu, cứ mỗi lần tôi sắp phải về nhà,” Tatsuo nói, “Shizuko thường khóc và than vãn ‘Không, đừng đi!’ Lần nào tôi cũng nhắc lại câu này cho tới khi nó dần dần thôi phản ứng như thế: ‘Anh phải về nhà kéo các cháu cứ bơ vơ chờ chực. Không phải chỉ có em, em biết đấy... và... cũng cảm thấy cô đơn.’ Cuối cùng Shizuko hiểu điều tôi nói, và đó là tiến bộ lớn, đúng không? Dù vậy, tôi cũng phải thừa nhận rằng bị bỏ lại ở đây thì quả là cô đơn đáng sợ.”

Im lặng.

“Đó là vì sao tôi muốn đến bệnh viện nhiều hơn, nói chuyện với em gái tôi lâu hơn,” Tatsuo nói. Nhưng thật tình, với Tatsuo, cách nhật đi thăm em là khá vất vả. Mỗi lần từ công ty đi đi về về bệnh viện cũng phải mất đến năm mươi phút.

Đi làm về, Tatsuo tới ngồi nói chuyện với em gái một giờ. Anh cầm tay cô, bón cho cô từng thìa sữa chua dâu tây, hướng dẫn cô đối thoại, từng chút một lấp đầy những khoảng trống trong ký ức cô. “Chúng ta đều đã đến chỗ này và chúng ta đã làm thế này...”

“Thật khó mà chấp nhận thực tế rằng các ký ức chung của chúng tôi, hai anh em ruột, bị đứt quãng đột ngột và mất đi như thế,” anh nói, “tựa như ai đó đã dùng dao mà cắt bỏ nó vậy. Thỉnh thoảng khi tôi quay trở lại quá khứ cùng với nó thì giọng tôi run lên và Shizuko hỏi tôi, ‘Anh, anh ổn chứ?’ ”

Giờ thăm chính thức của bệnh viện kết thúc lúc 8 giờ tối nhưng với Tatsuo thì bớt ngắn hơn. Sau giờ thăm, anh thu gom đồ giặt giũ của Shizuko, lái xe về sở, đi bộ năm phút đến bến

tàu điện ngầm và ngồi tàu một giờ nữa, đổi tàu ba lần trước khi về tới nhà. Lúc anh về thì bọn trẻ đã ngủ. Hiện anh đã giữ chế độ sinh hoạt này được một năm tám tháng. Sẽ là nói dối nếu bảo anh không mệt mỏi đến kiệt sức; nhưng không ai có thể trung thực mà nói rằng anh sẽ còn phải tiếp tục như thế bao nhiêu lâu nữa.

Trên đường về, tay đặt trên vô lăng, Tatsuo nói, “Nếu chuyện này do tai nạn hay cái gì đó gây nên, thì đại khái tôi còn có thể chấp nhận được. Nếu thế thì đã đi một nhẽ. Nhưng với hành vi tội ác hoàn toàn vô nghĩa và ngu xuẩn này... thì quá sức chịu đựng của tôi. Tôi không chịu được nữa!” Anh khe khẽ lắc đầu, thấy thế tôi chỉ im lặng, không biết bình luận thêm gì nữa.

“Cô có thể động đây tay phải một chút cho tôi xem không?” tôi hỏi Shizuko. Và cô nhấc các ngón của bàn tay phải lên. Tôi chắc là cô phải cố, các ngón tay cử động rất chậm, kiên nhẫn co lại, kiên nhẫn duỗi ra. “Nếu không ngại, cô thử nắm tay tôi có được không?”

“Ồ ừ [ồ kê],” cô nói.

Tôi để bốn ngón vào lòng bàn tay nhỏ nhắn của cô - thực tế chỉ bằng bàn tay một đứa bé - và các ngón tay cô từ từ nắm lấy chúng, nhẹ nhẹ như những cánh một bông hoa sắp ngủ. Những ngón tay mềm, êm của con gái, nhưng khỏe hơn tôi tưởng. Không lâu sau, chúng quặp chặt lấy hết bàn tay tôi, giống cách một đứa bé bị sai đi đưa đồ nắm chặt “món đồ quan trọng” không được đánh mất. Ở đây có một ý chí mạnh mẽ đang hoạt động, rõ ràng là đang kiếm tìm một mục tiêu

nào đó. Tập trung, nhưng rất có khả năng không phải là vào tôi; cô đang tìm một cái “khác” ngoài tôi. Nhưng cái “khác” đó đang đi một hành trình dài và hình như đang tìm đường trở về với tôi. Xin tha lỗi cho giải thích thiếu rõ ràng này, nó chỉ là một ấn tượng chớp nhoáng thoáng qua.

Hắn phải có *điều gì đó* trong đầu cô đang cố bực phá ra. Tôi cảm nhận được nó. Một cái gì quý báu. Nhưng nó không tìm được đường ra. Dù chỉ là tạm thời, nhưng cô đã đánh mất sức mạnh và phương tiện để làm cho nó bộc lộ ra bề mặt. Nhưng *điều gì đó* đang tồn tại không thương tổn và nguyên vẹn bên trong các bức tường của không gian nội tâm cô. Khi cô nắm tay một người, đó là tất cả những gì cô có thể làm để truyền đi thông điệp rằng “điều đó đang ở đây.”

Cô cứ nắm lấy tay tôi một lúc rất lâu, cho đến lúc tôi nói “Cảm ơn” thì mới từ từ, từng chút một, gỡ các ngón tay ra.

“Shizuko không bao giờ nói ‘đau’ hay ‘mệt’,” Tatsuo bảo tôi trên đường lái xe về nhà sau đó. “Ngày nào nó cũng phải điều trị: tập chân tay, tập nói, nhiều chương trình đa dạng với các chuyên gia - cả có món nào dễ cả, đều khó - nhưng hễ bác sĩ hay y tá hỏi nó có mệt không thì nó chỉ nói ‘Có’ ba lần. Ba lần.

“Đó là lý do vì sao - như mọi người xung quanh đều tán thành - Shizuko đã bình phục được nhiều như em bây giờ. Từ mê man bất tỉnh phải thở máy đến thật sự chuyện trò nói năng, điều này giống như chuyện trong mơ vậy.”

“Cô muốn làm gì khi khỏe lại?” tôi hỏi cô.

“*U ic*,” cô nói. Tôi không hiểu.

“‘Du lịch,’ chẳng?” sau khi nghĩ một lúc, Tatsuo gợi ý.

“*Ann* [Vâng]”, Shizuko gật đầu tỏ ý đồng tình.

“Thế cô muốn đi đâu?” tôi hỏi.

“*It-yu-ni-an*.” Không ai hiểu, nhưng sau khi thử cố đoán đi đoán lại mà vẫn sai, câu này đã trở thành có nghĩa rõ ràng là “Disneyland”.

“*Ann*,” Shizuko nói và gật đầu phấn khởi.

Hội hai chữ “du lịch” và “Disneyland” lại với nhau là không dễ. Nói chung chẳng ai ở Tokyo coi việc đến Disneyland Tokyo chơi là “du lịch” cả. Nhưng trong đầu cô, vốn thiếu hụt nhận thức về khoảng cách, thì đến Disneyland chắc cũng giống như làm một chuyến phiêu lưu lớn vậy. Về khái niệm, việc đó chắc cũng không khác gì hơn việc ta lên đường đến Greenland. Với cô, trên thực tế, đi Disneyland còn khó khăn hơn việc chúng ta đi đến tận cùng trái đất nhiều.

Hai đứa con của Tatsuo - tám và bốn tuổi - nhớ chuyện đi Disneyland với cô chúng và lần nào tới thăm cô ở bệnh viện chúng cũng nhắc đến. “Thật là vui,” chúng nói. Cho nên Disneyland, với tư cách một địa điểm, đã trở nên cố định trong đầu cô như một biểu tượng cho tự do và sức khỏe. Không ai biết liệu Shizuko có thật sự nhớ cô đã từng ở đó hay không. Nó có thể chỉ là một ký ức sau này mới cấy vào. Xét cho cùng, cô thậm chí còn không nhớ cả căn phòng nơi mình đã sống rất lâu.

Nhưng Disneyland, dù là thật hay tưởng tượng, vẫn là một nơi nổi bật trong đầu óc cô. Chúng ta có thể đến gần hình ảnh đó, nhưng chúng ta không thể nhìn thấy cảnh mà cô nhìn thấy.

“Cô muốn đi Disneyland với cả nhà chứ?” tôi hỏi cô.

“*Ann*,” Shizuko vui vẻ nói.

“Với anh, chị dâu và các cháu?”

Cô gật đầu.

Tatsuo nhìn tôi và nói, “Khi nào nó có thể ăn uống bình thường bằng miệng, thay vì qua ống ở mũi, cả nhà chúng tôi lại có thể cùng đi Disneyland.” Anh khế siết chặt tay Shizuko.

“Tôi hy vọng sẽ rất rất sớm thôi,” tôi bảo Shizuko.

Shizuko lại gật đầu. Mắt cô hướng về phía tôi, nhưng cô đang nhìn “một cái gì khác” ngoài tôi.

“Này, khi đến Disneyland, em sẽ đi thứ gì?” Tatsuo gợi ý.

“Tàu lượn siêu tốc chẳng?” tôi diễn giải.

“Trò Space Mountain⁽¹⁾!” Tatsuo xen vào. “Đúng rồi, em luôn thích cái đó mà.”

Tối hôm đến bệnh viện thăm, tôi đã muốn động viên cô bằng cách nào đó - nhưng bằng cách nào? Tôi nghĩ cái đó tùy thuộc vào tôi nhưng hoàn toàn không phải vậy; thậm chí không cần phải nghĩ đến việc động viên cô nữa. Cuối cùng chính cô lại là người khích lệ *tôi*.

Trong quá trình viết quyển sách này, tôi đã đầu tư nhiều suy nghĩ nghiêm túc vào Câu hỏi Lớn: sống có nghĩa là gì? Nếu tôi ở vào địa vị Shizuko, liệu tôi có sức mạnh ý chí để sống tròn đầy như cô không? Liệu tôi có dũng cảm hay ngoan

1. Một trò cảm giác mạnh gần tương tự như tàu lượn siêu tốc nhưng chơi trong không gian tối trong nhà. [BT]

cường và quyết tâm như cô không? Tôi có thể nắm bàn tay một ai với hơi ấm và sức mạnh như thế không? Tình yêu của những người khác liệu có cứu được tôi không? Tôi không biết. Thật thà mà nói, tôi không chắc chắn lắm.

Con người trên khắp thế giới tìm đến tôn giáo để được cứu rỗi. Nhưng khi tôn giáo gây tổn thương và tàn phá thì họ đi đến đâu để tìm cứu rỗi? Khi nói chuyện với Shizuko, thỉnh thoảng tôi cố nhìn vào mắt cô. Cô đã nhìn thấy gì? Cái gì thấp sáng đôi mắt ấy? Nếu có một ngày cô khỏe mạnh, và có thể nói chuyện thoải mái thì đây là điều tôi muốn hỏi cô: “Cái hôm tôi đến thăm ấy, cô đã nhìn thấy gì?”

Nhưng ngày ấy vẫn còn xa vời. Trước đó còn phải đến Disneyland đã.

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
TUYẾN MARUNOUCHI
(Nơi đến: Ikebukuro)
TÀU B801 / A801 / B901



Hai người được chỉ định thả hơi độc sarin ở tuyến Marunouchi đi Ikebukuro: Masato Yokoyama và Kiyotaka Tonozaiki.

Yokoyama sinh năm 1963 ở quận Kanagawa, phía Nam Tokyo. Lúc đánh hơi độc, hắn 31 tuổi. Tốt nghiệp Vật lý Ứng dụng ở Khoa Thiết kế-Kỹ thuật Đại học Tokai, hắn làm thuê cho một xí nghiệp điện tử, được ba năm thì bỏ và tuyến theo Aum. Không hiểu sao hắn ít gây ấn tượng nhất trong năm kẻ gây ác. Không có chỉ tiết biểu lộ nào cho tính cách hắn: thậm chí tên hắn cũng không được nhắc đến trong lời khai của các thành viên khác trong giáo phái. Bản tính trầm lặng, hắn gần như không bao giờ lên tiếng. Hắn là thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum. Cùng với Hirose, hắn là một trong những bộ mặt chủ chốt đứng sau Kế hoạch Chế tạo Vũ khí Nhẹ Tự động bí mật của chúng. Chính chúng đã thành kính “dâng lên” Asahara khẩu súng chúng hoàn thành vào Tết Dương lịch năm 1995. (Cho đến nay - tháng Giêng năm 1997 - Yokoyama vẫn chối trước tòa là có liên quan đến vụ đánh hơi độc.)

Tonozaki cũng là một tay không có gì đặc biệt. Hắn sinh năm 1964 ở quận Aomori xa trên mạn Bắc. Tốt nghiệp trung học phổ thông xong, hắn làm một loạt việc linh tinh rồi tuyên thệ theo giáo phái năm 1987. Hắn thuộc Bộ Xây dựng của Aum.

Trên đường đến ga Shinjuku, trong xe Tonozaki lái, Yokoyama dừng lại mua tờ *Nihon Keizai Shimbun* [một tờ báo về chỉ số chứng khoán Nikkei] để bọc hai gói sarin lại. Thoạt đầu Tonozaki đã mua một tờ báo thể thao khổ nhỏ, nhưng Yokoyama bàn là nên mua một tờ được nhiều người đọc. Trước lúc xuống xe, Yokoyama đội tóc giả và đeo kính giả vào.

Yokoyama lên chuyến tàu 7 giờ rưỡi chạy tuyến Marunouchi đi Ikebukuro xuất phát từ Shinjuku, ngồi toa thứ năm tính từ đầu tàu. Tới gần ga Yotsuya, khi tàu chậm lại, hắn chọc nhiều lần vào túi sarin trên sàn toa bằng mũi dù mài nhọn. Nhưng chỉ một túi bị chọc thủng và chỉ một lần. Cái túi kia nguyên vẹn. Nếu hai túi đều vỡ thì thương vong trên tàu còn tồi tệ hơn nhiều.

Yokoyama xuống tàu ở Yotsuya và rửa chất lỏng sarin khỏi mũi dù ở phòng vệ sinh gần cửa ra. Rồi hắn lên xe Tonozaki đang chờ sẵn.

8 rưỡi sáng, đoàn tàu đến cuối tuyến ở Ikebukuro và bắt đầu quay đầu về hướng ngược lại. Đến lúc này, có thể vì hơi độc trong gói sarin thoát ra chậm cho nên có ít thương vong. Tại ga Ikebukuro, tất cả hành khách đã được di tản và nhân viên nhà ga tiến hành kiểm tra tàu, nhưng

không hiểu sao lại không tìm thấy thứ gì khả nghi đáng mà vất bỏ.

8 giờ 32, đoàn tàu rời ga Ikebukuro, được đánh số lại là tàu A801 đi Shinjuku. Gần như ngay tức khắc hành khách bắt đầu cảm thấy khó chịu trong người. Ba ga sau ở Korakuen, hành khách xuống tàu báo là có vật lạ trên tàu và đến ga tiếp theo, Hongosanchome, nhân viên nhà ga lên tàu, lấy đi các túi sarin rồi làm vệ sinh nhanh bên trong toa. Lúc này, trên tuyến Hibiya, ga Tsukiji đã hoàn toàn nhốn nháo.

Trong khi một số lượng lớn người bị thương được mang đi thì toa bị nhiễm độc vẫn tiếp tục chạy như bình thường tới ga Shinjuku, nơi nó phải đến lúc 9 giờ 9 phút. Rồi - điều này khó mà tin nổi - đoàn tàu lại được lái quay trở lại, với số hiệu B901 khởi hành lúc 9 giờ 13 theo hướng tới Ikebukuro. Cuối cùng, phải đến 9 giờ 27, họ mới cho tàu dừng ở ga Kokkai-gijidomae, tất cả hành khách được di tản và đoàn tàu ngừng phục vụ. Vậy là con tàu đã chạy suốt trong một giờ bốn chục phút ngon lành sau khi Yokoyama chọc thủng túi sarin.

Tường thuật vắn tắt này có thể cho hay đôi chút về sự lúng túng của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm Trung tâm. Dù họ biết rằng đã có người nhìn thấy vật khả nghi trên tàu B801, và rằng nó đã gây ra nhiều thương vong, nhưng không một ai nghĩ tới chuyện cho đoàn tàu ngừng phục vụ.

Không ai chết, nhưng hai trăm người đã phải gánh chịu những tổn thương nghiêm trọng.

Ngày 21 tháng Ba năm 1995. Biết trước sẽ có một cuộc điều tra quyết liệt, Yokoyama và Hirose toan bỏ trốn. Hisako

Ishii cho chúng 5 triệu Yên làm “vốn liếng tháo chạy” và cấp cho chúng một chiếc xe hơi. Một thời gian hai tên này lang bạt qua nhiều khách sạn và nhà tắm nhà xông hơi quanh Tokyo trước khi bị bắt⁽¹⁾.

1. Masato Yokoyama bị tuyên án tử hình tháng Chín năm 1999. Kiyotaka Tonozaiki bị tuyên án tù chung thân và kháng án. [ND] Tuy vậy, tòa án đã bác bỏ đơn kháng án của Tonozaiki và thi hành án tử hình với Yokoyama vào năm 2000. [BT]

“Có thể là cái gì được nhĩ?” tôi nghĩ

Shintaro Komada (58)

Ông Komada đã làm việc tại một ngân hàng lớn của thành phố cho đến 50 tuổi rồi chuyển sang làm cho một hãng bất động sản thuộc ngân hàng. Khi đến hạn về hưu ở tuổi 53, ông vẫn ở lại làm (thậm chí trông ông Komada có vẻ còn xa mới đến tuổi hưu trí). Hiện ông đang quản lý mảng kinh doanh phòng triển lãm nghệ thuật của họ. Không có kinh nghiệm trước đó nhưng trong sáu năm hành nghề ông đã dần thích thú với những doanh vụ kiểu này. Ông thích xe hơi và thường lái xe đưa vợ đến bảo tàng vào những ngày nghỉ lễ.

Là hình ảnh điển hình của một người làm việc trong ngân hàng, ông cho tôi ấn tượng là một kiểu người nghiêm túc: chịu khó, người của gia đình, sống lành mạnh. Và có vẻ ông cũng nghiêm túc như vậy với “sự nghiệp thứ hai” của mình. Như ông tự nói, ông có “bản chất kiên trì”. Không may là điều này còn có nghĩa là ông đã kiên trì ngồi gần các gói sarin ngay cả sau khi ông bắt đầu cảm thấy khó chịu - “Chỉ còn một chút nữa là đến ga của mình thôi mà,” ông nghĩ - do đó ông phải gánh chịu những thương tổn nặng nề. Điều đã cứu ông, ông nói, là ông ngồi “ngược gió” với các gói sarin. Nếu không ông sẽ còn bị tồi tệ hơn nữa.

Từ Tokorozawa, tôi đáp tàu điện ngầm tuyến Seibu đến Ikebukuro, rồi tuyến Marunouchi đến Ginza, và từ đây đến Higashi-ginza trên tuyến Hibiya. Mất một giờ hai mươi phút. Tàu luôn chật đầy người. Tuyến Seibu đặc biệt tẻ. Từ Ikebukuro đến Ginza là cả một cuộc giành giật mệt mỏi, nên tôi chờ một hai đoàn tàu đi qua để lên được một chuyến tàu vắng vẻ. Tôi ghét phải giành giật chỗ ngồi, nên tôi cần cầm chắc là mình ở đầu hàng chờ. Tôi thường lên cửa đầu tiên của toa thứ hai.

Ikebukuro là bến cuối tất cả nên khi tàu đỗ, hành khách đều xuống hết. Sáng hôm bị đánh hơi độc lại có rất ít hành khách xuống. Nhưng cũng từng có một vài ngày như vậy nên tôi cũng không bận tâm để ý tới.

Khi hành khách đã xuống, các nhân viên nhà ga kiểm tra bên trong các toa. Chỉ là để bảo đảm không ai bỏ quên thứ gì trên tàu. Nếu không có gì thì là “Tất cả lên tàu.”

Đáng tiếc, rất rất đáng tiếc là người kiểm tra toa xe hôm mà tôi đi ấy chỉ là nhân viên bán thời gian: một cậu trẻ tuổi mặc áo vest, không phải nhân viên nhà ga chuyên trách. Ca sáng thường đầy các sinh viên làm bán thời gian. Họ mặc áo vest của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm chứ không phải đồng phục xanh lá cây. Có một bọc giấy báo cạnh góc ghế ngồi bên phải, ngay trước mặt tôi. Chính mắt tôi nhìn thấy nó mà. “Có thể là cái gì được nhỉ?” tôi nghĩ nhưng nhân viên nhà ga cứ để cho hành khách lên tàu, không làm gì hết. Anh ta hẳn phải trông thấy cái bọc rồi, dù anh ta không thừa nhận. Nếu anh ta dọn cái bọc đi ngay thì thương tổn sẽ ít hơn nhiều. Thật đáng tiếc.

Như thế là đoàn tàu vẫn rời ga và mang theo cái bọc. Tôi cho là mình may khi không ngồi hướng thẳng tới bọc sarin mà ngồi ở ghế bên trái, cho nên không ở “cuối gió”. Sau hai ba phút, đoàn tàu lăn bánh.

Đầu tiên có ai đó nôn, và tôi nghĩ, “Hắn là tại cái đùm báo ở cạnh cửa kia rồi.” Đùm báo và vùng xung quanh nó sung sũng ướt. Dù có xem chuyện này ra sao chẳng nữa thì việc nhân viên nhà ga không làm gì cả với cái bọc anh ta đã rõ ràng trông thấy là đi ngược lại lẽ thường. Tàu chạy được một lúc, mùi bắt đầu bốc lên. Tôi đã nghe ai đó bảo rằng sarin không có mùi thơm nhưng cái này thì có. Chẳng hiểu sao nó lại có mùi hơi ngòn ngọt như xirô. Tôi gần như còn nghĩ là mùi nước hoa, không khó chịu chút nào. Nếu nó thật có mùi ghê ghê thì mọi người đã nháo lên rồi. Mùi ngòn ngọt như xirô - nó là như vậy.

Tàu tiếp tục chạy - Shin-otsuka, Myogadani, Korakuen - và đến mạn Myogadani thì nhiều người bắt đầu ho. Dĩ nhiên tôi cũng ho. Ai cũng bịt mũi soa lên miệng hay mũi. Một cảnh rất kỳ cục, khi ai cũng ho giật lên cùng lúc. Theo như tôi nhớ, hành khách bắt đầu xuống ở Korakuen. Gần như đồng thời, mọi người cùng mở cửa sổ. Nhức mắt, ho, nói chung là thảm hại... Tôi không biết mình bị sao nữa, cái này quá là lạ, nhưng rốt cuộc tôi vẫn đọc báo tiếp như thường lệ. Đây là một thói quen đã lâu.

Khi tàu đỗ ở Hongo-sanchome, năm sáu nhân viên nhà ga lên toa. Giống như họ đã nhận được tin và chuẩn bị sẵn sàng rồi vậy, “À, đúng, nó đây.” Họ dùng tay trần nhặt cái bọc

đi. Lúc này sàn toa đã đầm sarin nhưng họ chỉ làm mỗi việc đem cái gói đi và có lẽ lau vội sàn toa một chút. Đoàn tàu lại mau chóng chạy. Ở Ochanomizu, năm sáu nhân viên nhà ga khác lại lên tàu và lau sàn xe một lần nữa bằng giẻ.

Từ đây trở đi, tôi ho khủng khiếp, tệ đến nỗi tôi hầu như không đọc nổi báo. “Chút nữa thôi là đến Ginza,” tôi tự nhủ, “hãy cố chịu đến hết chuyến.” Tôi đã không thể giữ được cho mắt mở. Gần Awajicho, tôi nghĩ thầm, “Vừa xảy ra điều gì đó kinh khủng đây,” nhưng tôi vẫn cố trụ cho tới Ginza. Không hiểu sao tôi đã chịu đựng được chỉ bằng cách nhắm mắt lại. Tôi không bị đau đầu dữ dội hay nôn ọe hay thứ gì đại khái như thế, nhưng đầu óc tôi lơ mơ lơ mơ.

Khoảng chừng tới Ginza, khi mở mắt ra, tôi nhận thấy bên trong toa xe tối om như mực, ngỡ như đang ở trong rạp xi-nê. Khi xuống tàu ở Ginza, tôi thấy chóng mặt, nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn loạng choạng leo lên cầu thang được, bám lấy tay vịn, biết mình có thể ngã bất cứ lúc nào.

Đáng lẽ tôi đã chuyển sang tuyến Hibiya nhưng lại nghe thấy thông báo: “Do sự cố, tuyến Hibiya tạm hoãn.”

“Vậy là ở đó cũng có sự cố,” tôi nghĩ. “Là gì thì cũng thế. Chẳng phải riêng mình ta.”

Tôi muốn ông hiểu cho một điều là nếu thấy cực kỳ đau đốn hay nôn mửa hay thỉnh linh không trông thấy gì thì tôi đã lao như chớp ra khỏi đoàn tàu ngay, nhưng nó lại không như vậy. Nó lan đi trong người tôi khá là chậm, nên phải đến Ginza, tôi mới rơi vào tình trạng đáng sợ. Tôi chưa từng bị ốm nặng hay nằm viện bao giờ. Tôi luôn mạnh khỏe. Có lẽ vì thế

mà tôi mới cưỡng lại nó lâu đến thế được.

Đến tận sau khi tôi xuống, tàu vẫn tiếp tục chạy. Lẽ ra họ nên ngừng nó lại ở Hongo-sanchome hay Ochanomizu rồi mới phải. Hành khách đã náo loạn đến thế, làm sao họ lại không biết rằng đang có điều gì đó cực kỳ không ổn cơ chứ? Dù gì đi nữa, nửa giờ trước khi tôi bắt chuyến tàu ấy, ga Kasumigaseki đã hoàn toàn rối loạn rồi. Họ biết họ gặp khủng hoảng thì lẽ ra nên dừng đoàn tàu lại và cho tất cả hành khách xuống. Lẽ ra họ đã có thể giảm bớt thương tổn. Đây là một sơ suất nghiêm trọng. Thông tin giữa các bên hoàn toàn không đến được với nhau.

Dù sao tôi cũng đã bò lên cầu thang. Tôi biết mình phải ra khỏi đây không thì sẽ chết. Lúc ấy một cảm giác kinh hoàng tuyệt đối bao bọc lấy tôi. Cuối cùng tôi đã xoay sở lên được trên mặt đất và biết mình phải mau mau đến bệnh viện. Tôi nghĩ mình sẽ đi bộ đến bệnh viện ở Ginza nhưng nó ở khá xa. Nếu đi đường chính trên đại lộ, có khi tôi sẽ ngã úp sấp mặt xuống đất, cho nên tôi đi vào con phố đằng sau, thông thả, thông thả, nghiêng ngả như một tay say. Tôi thấy bên ngoài tối sầm và mờ mịt, cả thời gian đó tôi nghe thấy xe cứu thương và xe cứu hỏa, còi hú và chuông. Người người đang tán loạn. Tôi nhớ là đã nghĩ, “Mình gặp rắc rối to rồi đây.”

Tôi đến văn phòng và nhờ một đồng nghiệp đi với tôi đến bệnh viện. “Đi với tôi nhé,” tôi nói. “Tôi không nhìn thấy gì mà đi.” Có hai ba người cùng triệu chứng như thế ở bệnh viện. Tôi bảo cô y tá ở bàn tiếp tân, “Tôi không nhìn được,” nhưng tất cả những gì cô ta nói chỉ là, “À, vâng, nhưng đây

không phải là bệnh viện mắt.” Không hề nhận thức được gì hết. Nhưng nhiều người khác cũng đến trong tình cảnh như tôi và khá nhanh sau đó tivi đã oang oang lên các chi tiết về triệu chứng của nạn nhân sarin. Tuy chậm nhưng hiển nhiên là bệnh viện cũng đã nhận ra là hiện tại đang có một cuộc khủng hoảng. Họ kê các giường nằm tạm ở ngoài chỗ kê ghế sofa của khu vực tiếp tân và bắt đầu truyền máu. Chẳng mấy chốc sau đó các thư fax với thông tin y học đã được gửi đến.

Sau đó tôi được chuyển đến một bệnh viện khác và ở đó bốn đêm. Dần dần mắt tôi đỡ hơn và đến ngày thứ hai tôi đã có thể nhìn mọi cái khá bình thường, có điều trán và thái dương tôi đau dữ dội. Tôi hầu như không ngủ được chút nào. Tôi thức suốt đêm, chỉ ngủ được hai hay ba tiếng. Tôi chấp nhận ý nghĩ rằng nếu cứ thế này thì có thể mình sẽ không bao giờ trở lại đi làm được nữa. Mọi tin tức tôi nghe được đều xấu. Đã có ba bốn người chết hay sống thực vật.

Hai ngày sau khi ra viện tôi lại đi làm và tôi bảo đảm với ông là tôi không còn đủ sức trở lại văn phòng! Tôi cảm thấy lơ phờ, dễ mệt. Tôi không thể nhớ được cái gì. Ngay cả trong những việc đơn điệu hàng ngày, tôi cũng phải nghĩ, “Cái này làm lại thế nào nhỉ?” Nhưng kỳ lạ và đáng buồn là tôi không có bằng chứng gì rằng sarin là thủ phạm. Tất cả chuyện này vẫn khiến tôi căng thẳng. Tôi không thoải mái nếu phải đi đâu bằng xe hơi. Vẫn không chắc lái xe có thật sự ổn không nữa?

Một thời gian tôi sợ đi tàu điện ngầm, nhưng không còn lựa chọn nào khác nên đành ép mình đi. Ngay cả bây giờ tôi cũng không thích nhưng phải đành thôi. Sau khi trải qua một

chuyện như thế, nỗi sợ hãi khi phải đi trong một cái hộp kim loại dưới lòng đất để rồi một điều tồi tệ xảy ra luôn choáng ngợp mình, nhưng một người làm thuê thì phỏng còn chọn được gì khác nữa? Không có cách nào khác để mà đi làm cả.

Khi nghe điều mà băng Aum bào chữa cho chúng, tôi giận, điên tiết lên. Tại sao chúng phải nhất loạt giết những người hoàn toàn vô tội vì hấn [*Asahara*] thích thế? Bảo tôi nên làm gì với con điên này đi? Tôi muốn thấy cả lũ bọn chúng bị xét xử, tuyên án và bị khử đi càng nhanh càng tốt.

“Tôi biết đó là sarin”

“Ikuko Nakayama” (ngoài 30)

Cô dứt khoát nói rõ từ đầu: không tên, không địa chỉ, không tuổi. Cô muốn tôi giấu đi mọi chi tiết nhận dạng. Cô vẫn vô cùng sợ các tin đồ giáo phái Aum, đặc biệt khi cô lại sống gần một trung tâm huấn luyện của giáo phái này. Cô nói có thể sẽ lời thôi nếu cô bị dò ra.

Cô tầm ngoài ba mươi tuổi và đã kết hôn, nhưng chưa có con. Sau khi học xong đại học, cô làm việc tại một công ty bình thường một thời gian rồi nghỉ ở nhà làm nội trợ. Nhưng mới đây, cô vừa được cấp phép dạy tiếng Nhật cho người nước ngoài. Cô rất thích công việc này đồng thời thấy nó đầy thử thách.

Trong số tất cả các nạn nhân sarin tôi từng phỏng vấn, cô là một trong số rất ít người giữa cơn khủng hoảng đã nghi ngờ rằng có thể là sarin. Trong khi phần lớn mọi người bị lôi cuốn vào ác mộng và hoang mang không biết chuyện gì đang xảy ra thì cô Nakayama là cá nhân hiếm hoi thật sự nhận ra triệu chứng từ sớm: “Co đồng tử! Chắc là sarin rồi!” Chuyện trò với cô, tôi ngạc nhiên về sự bình tĩnh, cung cách lý tính cùng những nhìn nhận thận trọng của cô. Năng lực quan sát cùng trí nhớ của cô cũng gây ấn tượng không kém, không nghi ngờ gì những phẩm chất này đã giúp cô trở thành một giáo viên ngôn ngữ giỏi.

Cô cực tuyệt chấp nhận thế giới của giáo phái Aum Shinrikyo, thế giới của cô khác với nó về cơ bản: “Đây không phải là sợ, chính xác như thế,” cô nói, nhưng dù là gì thì cô về như cô vẫn cần thêm chút thời gian nữa để rũ hết nó đi.

* * *

Tháng Ba vừa rồi, khi xảy ra vụ hơi độc, tôi rất bận, dạy đến bốn năm ngày một tuần. Thực ra đó là lý do khiến tôi bị trúng độc sarin.

Học sinh hôm ấy của tôi làm việc ở một công ty tại Otemachi, nên tôi phải đi tuyến Marunouchi. Lớp học bắt đầu lúc 9 giờ. Vâng, khá sớm, nhưng phần đông họ muốn học xong trước giờ đi làm.

Sáng ấy, tôi rời nhà quăng 8 giờ, đáp chuyến tàu điện ngầm 8 giờ 32 từ ga Ikebukuro. Đi chuyến đó thì tôi sẽ vừa kịp lớp học 9 giờ. Xuống tàu ở Otemachi, leo lên cầu thang, hoàn toàn vô sự.

Ga Ikebukuro là ga cuối của tuyến Marunouchi, những đoàn tàu vắng tanh đang nằm chờ khởi hành ở hai bên thềm ga. Hôm ấy, đoàn tàu ấy chờ ở bên tay trái và nhiều người đã lên trên toa. Đoàn tàu mà những người đang xếp hàng ở bên tay phải chờ lên vẫn chưa tới. Tôi tự nhủ mình vẫn kịp lên lớp nếu đáp chuyến tàu sau. Các chuyến thường đến cách nhau chừng hai ba phút. Tôi cảm thấy hơi mệt nên muốn kiếm được ghế ngồi.

Tàu vào ga và tôi lên cửa thứ nhất của toa thứ hai, ngồi xuống ghế bên tay phải. Đoàn tàu bắt đầu chạy tới Shin-otsuka. Buổi sáng, tàu điện ngầm ở Nhật thường yên tĩnh, đúng không? Hành khách không mấy nói năng. Yên tĩnh như đã quen lệ, nhưng nhiều người lại đang ho. “Ồ hô,” tôi nghĩ, “ai cũng đang lẫn ra cảm rồi đây!”

Thế rồi tuyến Marunouchi dần dần lên trên mặt đất sau Shin-otsuka: Myogadani, Korakuen... đến ga Myogadani, vì cửa ra lại ở cuối đường chạy tàu đi Ikebukuro cho nên không nhiều hành khách xuống ga đó. Duy hôm ấy, khá kỳ, lại đông người xuống. “Lạ thật,” tôi nghĩ nhưng cũng không mấy chú ý.

Mọi người vẫn ho rũ rượi, và nhìn trong toa sáng rực lên - hay đó là cái mà lúc ấy tôi cho là sáng, dù sau này nghĩ lại thì đó là màu vàng, đúng hơn là màu ngọc trai phớt vàng. Trước đó tôi từng bị ngất vì tụt huyết áp, và cảm giác này giống như thế. Ông phải tự mình trải qua thì mới rõ được.

Dần dần trong toa bắt đầu thấy ngột ngạt. Đây là toa xe mới nên tôi nghĩ mùi này có liên quan đến các vật liệu mới hay keo dán hay cái gì đó. Vậy nên tôi quay sang mở cửa sổ. Nhưng không ai khác mở cả. Tôi ngừng lại rồi mở thêm cửa khác nữa.

Hệ hô hấp của tôi vốn yếu, khi bị cảm tôi đau họng và ho dữ dội. Có lẽ cũng do thế mà tôi miễn cảm với các chất tổng hợp. Vẫn đang là tháng Ba và bên ngoài còn lạnh, nhưng không mở cửa thì tôi không chịu nổi. Tôi không hiểu sao các hành khách khác lại có thể chịu đựng được cái mùi lạ lùng ấy. Không, cũng không hẳn lạ lùng.

Mùi này không hăng. Biết tả nó thế nào nhỉ? Nó là cảm giác thì đúng hơn là mùi, một “cảm giác ngọt ngào”. Tôi mở các cửa sổ cho thoáng một chút. Đây chắc quăng ở giữa Myogadani và Korakuen. Khi tàu đỗ ở hai ga này, nhiều hành khách xuống nhưng không ai phản ứng gì với việc tôi mở cửa sổ. Không ai nói gì, mọi người đều quá lặng lẽ. Không phản ứng, không giao lưu. Tôi đã ở Mỹ một năm. Và tin tôi đi, nếu chuyện tương tự thế này mà xảy ra ở Mỹ thì sẽ có một cảnh tượng phải biết. Người ta sẽ hét toáng lên: “Đang có cái gì ở đây thế?” rồi cùng nhau sục sạo tìm nguyên nhân.

Về sau, cảnh sát hỏi tôi, “Mọi người không bắt đầu hoảng loạn ư?” Tôi nghĩ lại chuyện này và đáp: “Ai cũng quá ư lặng lẽ. Chẳng ai thốt lấy một lời.”

Những người xuống tàu đều đứng trên sân ga mà ho. Tôi thấy được họ qua cửa sổ tàu.

Sau ga Korakuen càng ngọt ngào hơn, sắc màu vàng càng gắt hơn. Tôi bắt đầu nghĩ, “Mình hôm nay không dạy được rồi.” Nhưng tôi vẫn nghĩ nên cố hết sức đến lớp. Cho nên tôi ở lại tàu, dù đã quyết định khi tới ga Hongo-sanchome thì sẽ đổi sang toa khác. Lúc ấy trong toa đã vắng đi nhiều, đây đó đã có ghế trống. Điều này quả tình là hiếm thấy! Thường thường các tàu đều bị ních chặt vào giờ này buổi sáng.

Tôi quyết định ra bằng cửa giữa hoặc cuối toa. Tôi không chịu thêm được nữa. Chợt tôi thấy một người đàn ông mặc đồng phục cảnh sát, đeo găng tay trắng bước vào toa, đi qua cửa đầu toa, hai tay đeo găng nhấc đùm báo lên, như thế này này, rồi mang nó ra. Một nhân viên nhà ga mang thùng

nhựa tới để nó vào rồi đi. Hai ba nhân viên nhà ga chạy tới chạy lui. Tất cả chuyện này diễn ra đúng lúc tôi bước xuống tàu. Hình ảnh những chiếc găng tay trắng của người cảnh sát và cách ông ta nâng đùm báo lên đến nay vẫn còn hằn sâu trong óc tôi.

Tàu dừng một lúc lâu. Tôi chuyển xuống hai toa phía sau. Toa xe gần như không có ai, số hành khách ở đây có thể đếm được trên đầu ngón tay. Tôi cảm thấy cực kỳ tội tệ. Tôi máy mắt như bị co cơ, tuy không đau nhưng mọi vật đều vàng khè cả.

Chỉ có ba người xuống Awajicho: một phụ nữ chừng hơn hai mươi tuổi, một ông quăng năm chục và tôi. Xem ra chắc phải lạ, khi xuống tàu tôi đã nghĩ, “Cửa này là sarin đây. Đồng tử mình đang bị co lại, đúng thế không nhỉ?” Như một phần của công việc dạy học, hàng ngày tôi đọc kỹ báo và xem thời sự đều. Tôi biết vụ Matsumoto, lúc ấy lần đầu tiên tôi gặp cụm từ “co đồng tử”⁽¹⁾.

Khá lạ lùng là tôi hết sức bình tĩnh. Tôi biết đó là sarin. Đối mặt với một tình huống nghiêm trọng không rõ nguyên nhân, chắc tôi đã huy động toàn bộ kho lưu trữ kiến thức của mình.

1. Ngày 27 tháng Sáu năm 1994, xảy ra vụ rải hơi độc sarin ở lân cận Matsumoto, miền Trung Nhật, giết chết 7 người, làm bị thương hàng trăm người. Sau vụ này nhiều tháng, cảnh sát Matsumoto coi Yushiuki Kouno, một trong các nạn nhân, là đối tượng tình nghi chính. Báo đài gọi ông là Kẻ Thả Hơi Độc và ông nhận được những bức thư thù hằn cùng những lời đe dọa sinh mạng (trong khi vợ ông nằm trong trạng thái thực vật ở bệnh viện). Cuối cùng trách nhiệm đã được xác định là thuộc về giáo phái Aum, và các quan chức Nhật, báo đài cũng như truyền hình đã phải công khai xin lỗi ông Kouno. [ND]

Chỉ có ba người trên sân ga: tôi, người phụ nữ trẻ, ông trung niên, điều chưa từng thấy ở sân ga Marunouchi vào giờ này! Người phụ nữ ngồi lên chiếc ghế dài, úp mặt vào hai bàn tay, ấn một chiếc khăn tay vào miệng tựa như đang đau. Ông trung niên cứ nhấc đi nhấc lại, “Có chuyện rắc rối, có chuyện rắc rối,” và đi loanh quanh trên sân ga, rồi nói, “Tôi không nhìn được, tôi không nhìn được!” (Sau này tôi nghe nói ông bị liệt hoàn toàn nhưng tôi không biết có đúng như thế thật không.)

“Thật là điên rồ,” tôi nói. “Chúng ta phải đến bệnh viện.” Không hiểu bằng cách nào tôi đã giúp được người phụ nữ ấy đứng lên, và cùng với người đàn ông chúng tôi đi đến văn phòng nhà ga. Nhân viên nhà ga hình như bối rối nhưng đã cố gọi xe cứu thương. Rắc rối là không ai ở số cấp cứu cầm máy lên. Thật đáng sợ. Chỉ lúc này tôi mới cảm thấy sợ thật sự. Mọi thứ tôi từng tin tưởng từ trước đến nay chợt đổ nhào.

Từ đó trở đi thì hỗn loạn hoàn toàn. Tức là đoàn tàu mà chúng tôi đi khởi hành muộn hơn so với các “tàu sarin” còn lại, nên đến lúc đó các ga khác đã hoảng loạn hết lên rồi. Tàu tuyến Marunouchi của chúng tôi đã đi được một vòng đến Ikebukuro rồi trở lại, sarin vẫn ở nguyên trên toa.

Nhưng có một điều vẫn làm tôi nghĩ ngợi. Ở ga Ikebukuro, khi làm vệ sinh tàu và đóng cửa, họ luôn kiểm tra bên trong toa xe. Các nhân viên nhà ga luôn kiểm tra xem có ai bỏ quên gì không. Liệu có thể có chuyện họ tình cờ để sót? Giá như họ xem kỹ càng hơn khắp xung quanh cho.

Không gọi điện được cho cơ quan cấp cứu nên nhân viên nhà ga quyết định tốt hơn là chúng tôi đi bộ. Từ ga đến bệnh

viện chỉ đi bộ mất hai ba phút. Một nhân viên nhà ga trẻ tuổi đi cùng với chúng tôi tới đó. Thật tốt khi chúng tôi đã xuống tàu ở đây. Nếu đến Hongo-sanchome mới xuống, thì chúng tôi đã ở suốt cùng với sarin trong một không gian khép kín và như thế sẽ là một thảm họa⁽¹⁾.

Sau vụ hơi độc tôi nghỉ việc vài tháng. Tôi bị khó thở. Nghề của tôi phải nói nhiều nên đó thật sự là vấn đề nan giải. Dĩ nhiên là tôi giận điên lên chứ. Như tôi đã nói trên kia, thủ phạm khá rõ ràng là đám Aum... Nhưng để nói cho đúng sự thật thì trong tôi lúc này cái cảm giác không muốn nhớ lại chuyện đó nữa còn mạnh hơn cả giận dữ. Trong thời gian nằm bệnh viện rồi ra viện về nhà, tôi muốn biết mọi việc đã xảy ra; tôi ngón ngấu tin tức trên tivi nhưng giờ thì tôi không chịu nổi nữa. Tôi sẽ đổi kênh, không muốn trông thấy hình ảnh nào của vụ đánh hơi độc nữa. Hết tức giận, hết quan tâm tới những người đã chết hay những người còn đang phải gánh chịu thương tổn. Ngay bây giờ, cứ nghe phong thanh gì về vụ đánh hơi độc thì một cái gì đó lại thất lầy ngực tôi. Tôi thề, tôi không muốn một cái gì như thế lại xảy ra nữa.

Nghe tin về Aum, càng biết về nền tảng của chúng, tôi càng nhận ra rằng chúng thậm chí còn không đáng để tôi dành thì giờ nghĩ đến. Ít ra bây giờ tôi không còn hét lên với màn hình tivi nữa. Đám người Aum ấy có một đạo đức hoàn toàn khác, họ nghĩ khác chúng ta, họ hoàn toàn tin vào điều họ

1. Cô Nakayama nằm bệnh viện năm ngày ở Khoa Cấp cứu, phải điều trị chuyên sâu.

làm. Chỉ là tôi không thể tìm được chỗ nào cho lòng khoan thứ. Họ không sống thế giới này, họ là người của một chiều kích khác... khi nhận ra như thế tôi đã dẹp được cơn giận dữ của mình đi đôi chút. Dù, dĩ nhiên, tôi vẫn muốn họ bị tuyên án thích đáng tại tòa.

Câu hỏi mà tôi ghét nhất là: “Cô có bị di chứng gì không?” Tôi đang sống tiếp đời mình với lòng tin rằng tôi khỏe mạnh, tôi không có vấn đề sức khỏe nào cần nói đến; dù đây gần như là vụ đầu tiên trong lịch sử y học cho nên chắc là phải còn những điều chưa rõ. Tôi chỉ không thể chịu được ai hỏi tôi như thế. Mà việc tôi không thích bị hỏi liệu có hậu quả di chứng hay không, bản thân nó cũng có thể đã là một kiểu hậu quả di chứng.

Ở đâu đó trong tôi chắc phải có một mong muốn là có thể xua đuổi mọi sự đã xảy ra sang một chiều kích khác, cốt để giấu nó vào trong một chỗ nào đó. Nếu có thể thì trục xuất nó khỏi bề mặt quả đất luôn.

Nếu là nửa năm nữa chắc tôi sẽ từ chối phỏng vấn. Nhưng giờ khi ông phỏng vấn tôi, nghĩ lại tôi nhận ra rằng từ dạo ấy mình đã không đi lộ trình ấy nữa. Hongo-sanchome là một trong những địa điểm ưa thích của tôi, nhưng tôi chưa trở lại đó lần nào. Không phải vì tôi sợ... đó chỉ là một vấn đề với tôi mà thôi.

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
TUYẾN HIBIYA
(Khởi hành: Naka-meguro)
TÀU B711T



Nhóm của Toru Toyoda và Katsuya Takahashi đã bỏ sarin trên đoàn tàu tuyến Hibiya chạy theo hướng Đông Bắc, từ Naka-meguro tới Tobu-dobutsu-koen (Công viên Bách thú Tobu). Toyoda là thủ phạm chính, Takahashi là kẻ đồng lõa kiêm lái xe.

Toyoda sinh năm 1968 ở quận Hyogo, gần Kobe, mạn Tây Trung Nhật, lúc xảy ra vụ hơi độc mới 27 tuổi. Là một trong những “siêu tinh hoa” được đào tạo khoa học rồi cải đạo theo giáo phái Aum, hần học Vật lý Ứng dụng ở khoa Khoa học Đại học Tokyo, tốt nghiệp với bằng danh dự. Tiếp đó, hần vào làm trong một phòng thí nghiệm cao học ưu tú, hoàn thành bằng thạc sĩ và đang chuẩn bị học tiếp tiến sĩ thì chợt tung hê hết và tuyên thệ theo Aum.

Theo cấp bậc giáo phái, Toyoda thuộc về Lữ đoàn Hóa học thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên ghế bị cáo ở phiên tòa, Toyoda có mái tóc cắt sát da đầu, mặc sơ mi trắng khoác áo jacket đen. Ai hần cũng trông mắt nhìn, gò má nhọn càng làm nổi lên khuôn mặt

gầy mỏng của hắn. Hắn mang vẻ cau có không che giấu của một sinh viên trẻ tuổi nghiêm túc. Ở hắn có một sự vững cảm nhất định, một nét dữ dội của kẻ luôn “truy tìm chân lý”. Hắn là típ người không bao giờ ngơi nghỉ một khi đã hạ quyết tâm về một cái gì - hắn thích nhìn thấy công việc được làm tới tận cùng. Hoặc cũng có thể hắn là típ người muốn được chết vì một nguyên lý. Hắn sắc sảo, nhưng hình như chỉ quan tâm đến những mục tiêu trực tiếp, có thể định lượng được.

Là một kẻ tập võ Thiếu Lâm lâu năm, hắn giữ được xương sống thẳng đến ngạc nhiên. Cằm chúc xuống, mặt hướng về phía trước, mắt khép nhưng rất khê (hoặc một cách lẽ độ) tựa như đang thiền - suốt buổi xét xử, hắn giữ nguyên tư thế này, không hề thay đổi. Chỉ một lần, khi có động tĩnh gì đó khác lạ trong phòng xử, hắn mới khê mở mắt, nhưng ngay cả lúc ấy hắn cũng không nhìn vào ai. Phong thái của hắn dường như là phong thái của một nhà khổ tu đang thực hành giới luật nghiêm ngặt - hoặc cũng có thể trong suốt thời gian đó hắn đang thật sự tu luyện.

Sự tương phản giữa Toyoda và tay Ken'ichi Hirose huấn đốn, tự mãn ngồi ở bên cạnh có lẽ không thể có gì tương phản hơn. Không thể biết Toyoda đang nghĩ gì, cảm gì. Tựa hồ chỉ bằng sức mạnh duy nhất của ý chí, hắn đã chặn đứng tuyệt đối mọi xao động của cảm xúc.

Ngày 18 tháng Ba, Toyoda nhận được lệnh thả hơi độc từ Hideo Murai, cấp trên của hắn ở Bộ Khoa học và Công nghệ. Cho tới lúc đó, hắn từng dính líu vào Kế hoạch Phát

triển Vũ khí Nhẹ Tự động của giáo phái và tay đã dính chàm với vô số hoạt động bất hợp pháp, tuy vậy hắn vẫn bị sốc trước kế hoạch thả sarin trên tàu điện ngầm. Với kiến thức phong phú về hóa học và từng bí mật tham gia chế tạo sarin ở Satyam số 7, hắn có thể dễ dàng tưởng tượng ra hậu quả bi thảm của kế hoạch này. Đây không khác gì một cuộc tàn sát hàng loạt bừa bãi. Và hắn được yêu cầu tham gia.

Lẽ tự nhiên là Toyoda thấy dần vật khi nhìn trước được các hậu quả có thể xảy ra. Với một người bình thường, có các cảm giác bình thường của con người, thì chỉ riêng việc áp ủ ý định về một hành vi vô nhân đạo đến thế thôi cũng đã là không tưởng, nhưng Toyoda không thể phê phán lệnh của sư phụ. Tựa như hắn đã lên một chiếc xe sắp sửa lao xuống đồi dốc với tốc độ tự sát. Lúc đó hắn thiếu cả dũng cảm lẫn phán xét để nhảy khỏi chiếc xe và tránh khỏi cuộc hủy diệt sắp tới.

Toyoda chỉ có thể - và đó cũng chính là điều Hirose, đồng sự của hắn, đã làm - bám chặt hơn nữa vào các giáo huấn để nghiền nát mọi ngờ vực; tóm lại: để cho tình cảm của hắn nín bặt. Không đủ ý chí và khả năng phán xét để nhảy ra khỏi chiếc xe đang tăng tốc ấy để rồi phải đương đầu với hậu quả thì với hắn tuân lệnh sẽ dễ hơn nhiều. Toyoda lên gân lên cốt cho chính mình. Quyết tâm, chứ không phải lòng tin, đã chi phối hắn.

Toyoda rời *ajid* Shibuya của Aum lúc 6 rưỡi sáng, và hướng thẳng về phía Tây Nam trên chiếc xe do Takahashi lái đến ga Naka-meguro trên tuyến Hibiya. Trên đường đi, hắn

mua một tờ *Hochi Shimbun* để bọc hai gói sarin.

Đoàn tàu hần được bảo lên là B711T khởi hành lúc 7 giờ 59 đi Tobu-dobutsu-koen. Hần lên toa đầu, ngồi ở ghế gần cửa. Như thường lệ, vào giờ sớm sửa này, tàu chen chúc những người đang trên đường đi làm. Với những người đi cùng tàu với hần, rất có thể ngày 20 tháng Ba năm 1995 này chỉ là một ngày bình thường nữa thêm vào cuộc đời họ. Toyoda để cái bọc ở cạnh chân, tỉnh bơ gỡ tờ báo bọc hai gói sarin rồi ném chúng xuống sàn toa.

Toyoda ở trên toa chỉ hai phút. Khi tàu đỗ ở ga sau, Ebisu, hần không do dự chọc hai gói sarin nhiều lần bằng mũi dùi, đứng dậy rồi bỏ đi. Sau đó hần lao vội lên cầu thang đến cửa ra và đến xe Takahashi đã chờ sẵn. Mọi việc diễn ra đúng y kế hoạch.

Lái xe về *ajid* Shibuya, Takahashi bắt đầu có các triệu chứng nhiễm sarin - đây là sự tính toán sai duy nhất của chiến dịch. Chất lỏng sarin từ chiếc dù và quần áo của Toyoda đang phát huy tác dụng. May cho hần là Shibuya không xa và hần không bị ngấm độc lâu.

Đầu chiếc dù của Toyoda xuyên thẳng qua các gói chất dẻo, làm 900 mililít chất lỏng sarin tràn ra sàn toa. Vào lúc đoàn tàu đến Roppongi, hai chặng dừng sau đó, hành khách trên toa đầu bắt đầu “cảm thấy là lạ”, và nháo lên hoảng loạn ngay trước khi đến ga sau, Kamiyacho. Họ vật lộn để mở cửa sổ toa nhưng ngay cả như thế cũng không chặn được các hậu quả tai hại. Nhiều người ngã quỵ trên sân ga Kamiyacho và được xe cứu thương đưa đi bệnh viện. Kỳ lạ

làm sao, chỉ một người chết, dù có tới 532 người bị thương tổn nghiêm trọng.

Tàu B711T chạy tiếp tới Kasumigaseki với toa đầu vắng tanh, sau đó toàn bộ hành khách đều được di tản và tàu ngừng phục vụ⁽¹⁾.

1. Toru Toyoda bị tuyên án tử hình. Katsuya Takahashi vẫn đang lẩn trốn và là đối tượng điều tra đặc biệt của cảnh sát. [ND]

“Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?”

Hiroshige Sugazaki (58)

Ông Sugazaki là giám đốc điều hành của Tập đoàn Quản lý Xây dựng Myojo, một nhánh của Tập đoàn Bảo hiểm Nhân thọ Meiji. Một người Kyushu điển hình, xuất thân từ hòn đảo chính nằm xa nhất về phía Tây của nước Nhật, nơi có tiếng là sản sinh ra những người con tham vọng và bộc trực - nếu không muốn nói là bướng bỉnh. Ông Sugazaki bẩm sinh không thích bất cứ cái gì “quanh co”. Ông luôn nóng tính, điều đó có thể giải thích tại sao ông từng chuyển trường năm lần. Là con của một nhà nấu rượu sake, nhưng vì lý do nào đó ông hầu như không uống rượu.

Ông thấp nhỏ nhưng dẻo dai và gọn gàng, mang một vẻ quyết đoán, bạn có thể nghe thấy sự tự tin trong giọng nói của ông. Trí nhớ của ông tốt đến đáng sợ. Như viên cảnh sát đa nghi lập biên bản lời khai của ông đã nói: “Khi ai đó nhớ được mọi việc với các chi tiết sống động như vậy thì ông phải ngờ là có chuyện gì đó không ổn.” Ông là chủ gia đình và là một ông bố nghiêm khắc từng khiến cho ba đứa con gái rãm rập nghe lời đến mức chưa một lần cãi lại. Thật không ai làm được như ông.

Tôi không muốn tạo ấn tượng rằng ông là người hoàn toàn cứng nhắc; ông cũng có mặt khá thoải mái. “Ngày trước,” ông nói, “tôi từng rất nghiêm túc

nhưng về sau tôi đã mềm ra như một người bình thường. Ở công ty, tôi cố không quá tự chứng tỏ, mà hạn chế vai trò của mình - như ngọn đèn giấu mình vào ánh sáng ban ngày chói chang vậy.”

Sau vụ đánh hơi độc, ông Sugazaki được nhanh chóng đưa đến bệnh viện. Tim phổi ông đã ngừng hoạt động. Cả bác sĩ lẫn gia đình ông đều chấp nhận khả năng ông đã chết, nhưng sau ba ngày hôn mê ông đã trở lại với cuộc sống một cách diệu kỳ. Một cuộc vật lộn thật sự giữa sự sống và cái chết.

* * *

Tôi dậy lúc 6 rưỡi, ăn điểm tâm qua loa và rời nhà vào quãng 7 giờ 5 phút. Tôi bắt tuyến Toyoko đi Naka-meguro và như vậy mất nửa giờ. Tàu không quá đông nhưng gần như không bao giờ tôi tìm được ghế ngồi. Nếu gặp được tàu tốc hành thì tôi luôn chuyển sang. Tôi là một người luôn gấp gáp.

Nếu có ghế ngồi, tôi sẽ đọc sách báo. Tuy từ vụ thả hơi độc đến giờ tôi không đọc nhiều... Tôi thích sách lịch sử. Bữa ấy, tôi đang đọc cuốn *Những Chiến đấu cơ Thần Phong*. Từ lâu tôi đã mơ ước được bay và tôi vẫn thích thú với máy bay. Suốt trên tuyến Toyoko, tôi lật sách đọc miên man, đó là một cuốn sách tuyệt vời. Điều này giải thích vì sao tôi không để ý thấy tàu đã đến Naka-meguro.

Chúng tôi xếp hàng ba trên thềm ga của tuyến Hibiya. Tôi thường đứng ở hàng gần với toa thứ ba tính từ đầu xuống

nhưng mãi mê với quyển sách, tôi đã tụt xuống cách đó khá xa, ở quãng toa thứ sáu.

Cửa vừa mở, tôi đã ngoặt sang phải và có được chỗ ngồi. Nhưng một phụ nữ đến chen vào, người thứ tư trên một ghế dành cho ba người nên hơi chật. “Thôi được,” tôi nghĩ, “tốt hơn là lấy sách ra bây giờ. Nếu không người ta lại nghĩ sai là lát nữa rồi anh sẽ bắt đầu sờ soạng.” Tôi lấy sách ra đọc tiếp. Chỉ còn mười hay hai chục trang và tôi muốn đọc xong cuốn sách trước khi xuống tàu. Nhưng ở Hiro-o, nhìn lên tôi thấy người đàn ông mặc áo da ấy ngồi ngay bên trái tôi. Tôi vẫn cầm cúi với quyển sách nhưng gần đến Hiro-o thì cái áo thật sự bắt đầu tác động đến thần kinh tôi. Các áo da thường có mùi là lạ, đúng không? Kiểu như mùi thuốc sát trùng hay chất tẩy sơn móng tay. “Mùi cha này kinh quá,” tôi nghĩ và chăm chăm nhìn thẳng vào mắt hắn. Hắn trân trân nhìn lại tôi, với cái vẻ “Ông-có-vấn-đề-hả, thưa ông?”

Nhưng cái áo đúng là bốc mùi khủng khiếp nên tôi cứ nhìn tiếp, cố điều hình như hắn không nhìn lại tôi nữa. Hắn nhìn qua tôi đến một cái gì ở bên phải tôi. Tôi quay lại nhìn thì thấy cái gì đó cỡ chừng cuốn sổ tay nằm ở chân của người thứ hai ngồi bên phải tôi. Nó giống một cái gói bằng chất dẻo. Theo tin tức nói thì nó được bọc trong tờ báo nhưng thứ tôi nhìn thấy thì là chất dẻo, và một cái gì đang tràn ra từ đó.

“A, vậy là cái này làm cho chỗ này có mùi đây,” tôi nghĩ nhưng vẫn cứ ngồi yên đấy. Vào lúc này, người thứ ba ở bên phải tôi đã đi. Tôi để ý thấy điều này chắc là ở quanh quần Hiro-o hay Roppongi.

Không lâu sau mọi người đều nói, “Mở cửa sổ ra đi - mùi ghê quá.” Vậy là họ mở cửa sổ. Tôi nhớ là mình đã nghĩ, “Trời lạnh buốt thế kia, các người không mặc xác được cái mùi này sao?” Rồi một bà cụ đến ngồi xuống cạnh tôi. Chỗ dưới chân bà ướt hết nên bà đứng lên đi sang chỗ đối diện, xéo thẳng qua vũng sarin.

Không còn ai ở cuối toa. Mọi người chuyển hết lên tầng đầu và nói, “Mùi ghê quá! Mùi ghê quá!” Lúc này chúng tôi sắp tới Roppongi. Đầu tôi bắt đầu quay cuồng. Tôi nghe thấy thông báo, “Chặng dừng tới là Roppongi,” và nghĩ thầm, “Hôm nay chắc mình bị tụt huyết áp thật rồi.” Triệu chứng cũng khá giống thế: hơi buồn nôn, không thể nhìn rõ, mồ hôi vã ra.

Nhưng tôi vẫn không hề nghĩ cơn choáng váng này là do cái mùi kia. Tôi vẫn đinh ninh đó là do tụt huyết áp. Họ hàng tôi nhiều người là bác sĩ nên tôi đã quen với mùi cồn y tế hay thuốc sát trùng. Tôi nghĩ chắc nhân viên y tế nào đã đánh rơi một gói gì đó rồi nó rò rỉ ra. “Nhưng tại sao không ai nhận nó lên?” tôi nghĩ. Lúc ấy tôi hơi cúi. Thật thà mà nói, đạo đức chúng ta đến nay đã bị sa sút. Nếu khỏe hơn một chút, tôi đã tự mình nhặt rồi quăng nó ra ngoài sân ga rồi.

Nhưng đi qua ga Roppongi, tàu chạy chậm lại, tôi biết có cái gì đó không ổn. Cơn tụt huyết áp tôi tụt đến mức tôi đành quyết định xuống ở Kamiyacho nghỉ một lát, có lẽ đành để hai ba chuyến tàu chạy qua. Nhưng khi tôi cố đứng lên thì không nổi. Chân tôi như không còn. Tôi túm lấy quai nắm và gần như đu lấy nó.

Tôi lần từng quai nắm lết đi cho tới khi đến cây cột gần

cửa. Cuối cùng tôi bước ra khỏi tàu, tay chìa sẵn về phía bức tường xa xa của sân ga Kamiyacho, chuẩn bị tự đỡ lấy mình. Tôi nhớ là đã nghĩ, “Nếu không đến được bức tường kia mà sụp xuống thì mình sẽ ngã vỡ đầu mắt.” Rồi bất tỉnh.

Thật ra tôi chưa rời tàu. Tôi bám vào cái cột thép không gỉ và cứ thế trượt xuống sàn. Cái tôi nghĩ là bức tường thì thực tế là sàn toa, lạnh toát dưới bàn tay tôi. Họ đăng một bức ảnh của tôi lên các báo khổ nhỏ cho nên tôi có thể thấy chuyện gì đã xảy ra.

Họ cũng quay video tôi. Tôi xuất hiện trên tivi, nằm lăn ra như thế trên sàn toa. Tôi nằm thẳng cẳng ít nhất mất nửa giờ. Đẹp và sóng soài. [cười] Rồi các nhân viên nhà ga mang tôi đi. Ông có thể xem cảnh này trong các băng video.

Tôi đến Bệnh viện Omori của Đại học Toho, nhưng không biết vào lúc nào. Có thể là chiều hôm 20 tháng Ba ấy, khi tôi tỉnh lại một lúc trước khi lại ngất đi.

Khi tôi dần hồi phục, người ta bảo tôi đã khỏe, có thể chuyển sang khu điều trị thông thường. Hôm ấy là 23 tháng Ba nhưng tôi cứ đinh ninh tin rằng đó là hôm sau ngày thả hơi độc [21 tháng Ba]. Tôi không nhận thức được gì cả. Nhưng mà không nhận thức được gì lại là thiên đường. Hư vô đích thực.

Tôi chưa từng trải nghiệm cảm giác sắp chết hay cái gì giống như thế. Có điều, tôi thề là đã nghe thấy âm thanh ầm ầm mơ hồ của những giọng nói theo gió đến từ nơi nào đó rất xa, tựa như tiếng bọn trẻ reo hò cổ vũ ở một trận bóng chày, một cái gì giống như thế, nhưng âm âm không rõ rệt, thỉnh thoảng bị gió cắt đứt mất.

Thật ra vào khoảng thời gian đó, một trong ba cô con gái của tôi có thai ở tháng thứ tư, có lẽ thế. Tôi rất lo lắng chuyện đó. Nó sẽ là đứa cháu đầu tiên của tôi. Cô em dâu tôi đi vào bảo tôi: “Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?” Cho đến lúc đó ai nói bất kỳ cái gì tôi cũng không phản ứng, nhưng khi nghe câu này thì ngay lập tức tôi đã tỉnh lại. Trước đó con gái tôi luôn ở bên tôi, nói, “Bố cố lên! Đừng chết!” nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng rầm rì mơ hồ. Nhưng “Nếu anh không bao giờ trông thấy mặt cháu anh thì sao nhỉ?” - đó là những lời duy nhất chạm đến tôi. Cháu tôi sinh tháng Chín, và nhờ nó tôi đã trở lại với cuộc đời.

Tôi bất tỉnh ba ngày liền và sau đó các đầu mối của trí nhớ tôi gần như không gắn lại được với nhau. Hễ ai đó bảo tôi cái gì thì nửa giờ sau tôi đã quên tuốt tuột. Cái này hình như là đặc điểm của trúng độc sarin. Chủ tịch công ty đến thăm tôi vài lần nhưng tôi không nhớ là ông từng ở đây hay chúng tôi đã nói chuyện gì. Tôi hy vọng đã không lạnh nhạt với ông. Họ nói ông đã ghé chực lần mà tôi chả nhớ gì hết.

Phải đến khoảng ngày thứ tám trí nhớ tôi mới bắt đầu kích hoạt lại. Cũng phải tới chừng lúc đó tôi mới có thể ăn thức ăn thật sự. Tôi không có các triệu chứng về mặt thể chất, không đau mắt, không nhức đầu, không đau đốn gì khác, không ngứa ngáy. Tôi không để ý thấy là mắt tôi nhìn là lạ.

Chắc tôi không nên nói điều này, nhưng phải nói là tất cả các cô y tá đều đẹp! Đến nỗi tôi bảo với vợ: “Cô y tá tên thể-thể đẹp *quá đi mắt*. Người ta bảo phụ nữ đẹp thường lạnh nhưng cô này lại rất tốt.” Một thời gian sau khi hồi phục, tôi

chắc là với tôi mọi người trên thế giới này đều thành ra đẹp hết. [cười]

Nhưng tôi lại thấy đêm bệnh viện thật đáng sợ. Nằm trên giường, cọ vào khung giường tôi cảm thấy như một bàn tay lạnh toát, ẩm ướt đang sắp kéo tôi vào trong bóng tối. Ban ngày luôn có người gần bên cho nên hoàn toàn ổn nhưng đêm đến, khi tôi cố ngủ, chân hay tay tôi sẽ chạm vào khung giường và cái bàn tay lạnh lẽo ấy sẽ lại kéo tôi xuống dưới. Tôi càng lấy lại được ý thức, các ký ức của tôi càng mọc nổi tốt hơn và nỗi sợ kia càng trở nên tồi tệ. Tôi không nhận ra đó là chứng ảo giác: tôi chắc chắn rằng có một người chết ở trong phòng bệnh thì thảo, “Đi với ta! Đằng này, đằng này...” Đáng sợ, nhưng tôi không thể nói điều đó với ai. Thường lệ tôi là ông chủ trong nhà, nên tôi không thể cho phép mình sợ hãi. [cười]

Tôi biết mình cần ra viện càng sớm càng tốt. Nếu tôi không ăn hết được thức ăn bệnh viện, tôi bảo vợ gói những gì thừa lại vứt đi, làm như vẻ tôi đã bình phục. Bằng cách này tôi đã thuyết phục được bệnh viện và được cho ra viện trong mười một ngày. Lẽ ra tôi phải ở đó ít nhất là mười lăm ngày.

Nhưng về nhà thì vẫn thế. Cứ bước lên một tấm thảm tatami, cứ chạm phải cái gì lạnh lạnh là cơn sợ hãi ấy lại nổi lên. Ngay cả khi tắm, tôi cũng không tự tắm được một mình, tôi quá sợ. Vợ tôi phải kỳ lưng cho tôi. “Ồ đây với anh cho tới khi anh đi ra,” tôi bảo bà ấy. “Anh không muốn là người ra cuối cùng.” [cười]

Thậm chí đến giờ một số nạn nhân vẫn sợ phải đi tàu điện ngầm. Lúc đầu tôi cũng sợ. Công ty nghĩ tôi ngại đi tàu

điện ngầm nên bảo tôi đi tàu siêu tốc. Họ còn mua biểu tôi thẻ đi thường xuyên nhưng tôi từ chối. Tôi không muốn được chiều chuộng và cũng không muốn lẩn tránh. Tôi trở lại làm việc ngày 10 tháng Năm, và ngay hôm đầu đi làm tôi đã bắt chính chuyến tàu 7 giờ 15 tuyến Hibiya từng là mục tiêu của vụ thả hơi độc ấy. Tôi thậm chí còn cố tình phải lên được chính cái toa ấy - đúng cái ghế ấy. Khi tàu qua Kamiyacho, tôi ngoái nhìn qua vai và tự nhủ, “Chuyện đã xảy ở chỗ này đây.” Vào lúc ấy, tôi cảm thấy hơi buồn nôn nhưng đã cố chịu được và nhờ thể tinh thần tôi phấn chấn hẳn lên. Mọi lo sợ của tôi đã được quét sạch.

Những người bị chết vì hít phải sarin chắc không biết là mình sắp chết. Xét cho cùng thì vào những giây phút cuối, họ lại bất tỉnh. Họ không có thì giờ nhìn vợ nhìn con. Không ai có thể nhìn thấy trước được rằng lại có điều gì giống như thế xảy ra - phải có cách nào tốt hơn để nói về việc này - ý tôi muốn nói là: những người này, họ đã bị hy sinh vì cái quái gì cơ chứ?

Tôi muốn kể đang tâm làm chuyện này, dù hẳn là ai, sẽ bị trừng trị ở mức cao nhất. Tôi nói cái này nhân danh những người đã chết. Tôi có thể nói thế vì tôi đã trở lại với cuộc đời - nhưng giết những người kia thì họ có thể nhận được cái gì chứ? Không phải thế này; không phải thế kia; tôi không biết tí nào về chuyện đó: các đệ tử của tôi làm mà - tất cả các thứ đó chỉ là nói bậy nói bạ. Giết người như giết kiến, tất cả chỉ thuần túy vì những lý do ích kỷ, duy ngã, thậm chí chỉ vì một cơn nổi hứng: Không thể tha thứ được. Tôi cầu nguyện cho những người đã mất được yên nghỉ.

*“Tôi có biết chút ít về sarin”***Kozo Ishino (39)**

Anh Ishino tốt nghiệp Học viện Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản (JSDF) và vào Không lực Phòng vệ. Cấp bậc hiện nay của anh là sĩ quan chỉ huy không lực hạng hai - gần như trung tá theo ngạch bậc quân đội ngày trước.

Tuy vậy, ban đầu anh không thực sự muốn vào JSDF, tương đương với lực lượng quân dự bị của Nhật. Thực ra hồi trẻ anh thuộc “típ phi chính trị”, và lẽ ra đã có thể dễ dàng vào một trường đại học tốt rồi tìm được một việc làm tử tế - dù chỉ làng nhàng - ở bất cứ đâu. Khi anh trai anh vào Học viện JSDF, anh đi theo dự lễ nhập trường, và thấy cơ sở vật chất của nó “không xoàng chút nào”. Nhưng anh không mơ được vào học ở đó. Anh dự thi chỉ như kiểu để “tập dượt”.

Sau này anh nhớ lại là mình đã nghĩ, “Thay vì làm mấy việc văn phòng điển hình vớ vẩn, làm một cái gì đó khác đi với đời ta chẳng phải là tuyệt hay sao?” - và quyết định thử cố thi vào đó, mặc dù sự thật là anh chẳng có chút tinh thần đóng góp cho công cuộc quốc phòng nào hết. Theo Ishino (thì thầm): “Thật ra ở Học viện Phòng vệ không nhiều người có kiểu tinh thần này đâu.”

Anh rất rụt rè, bạn sẽ không thể biết anh là một người nhà binh. Anh mặc complet đi làm, nói năng

khéo léo và hòa nhã; đúng là một nhà kỹ trị trẻ tuổi có năng lực. Bất chấp nghề nghiệp, anh hoàn toàn chân thành và trung thực trong thế giới quan và các giá trị của bản thân. Anh không có thành kiến với ai. Có trời biết, nếu anh mà còn có vấn đề gì thì thôi chúng ta đều có hết.

Cảm ơn anh nhiều vì đã có lòng tốt cho tôi phỏng vấn giữa lúc trăm công nghìn việc và thiếu ngủ triền miên.

* * *

Tôi luôn rất thích máy bay, nhưng tôi không sưu tập mẫu hay một cái gì đó dẫn như thế. Chỉ là vì con người thì quá bé mà tôi lại muốn thấy những thứ to lớn hơn. Cho nên nếu vào JSDF thì là vì tôi muốn làm phi công. Nhưng ông không thể trở thành phi công được với một thị lực dưới 20/20, đó là quy định, vậy mà trong bốn năm ở học viện, thị lực tôi không hiểu sao cứ kém dần kém dần. Tôi thậm chí chưa từng bao giờ học chăm dữ đến thế... Tôi nghĩ mình sẽ qua bằng cách nào đó, nhưng, hừm, trong các lần thi tập bay, tôi đã bị bắn rơi. Chỉ còn lại những nhiệm vụ dưới đất, nhưng thật tình bụng dạ tôi không để vào đó.

Từ đây, công việc của tôi là ở Bộ chỉ huy Đánh chặn Tiềm kích. Có 28 điểm đặt radar trên khắp Nhật Bản để duy trì việc kiểm soát không phận Nhật. Nếu có máy bay nước ngoài không nhận dạng được đến gần, chúng tôi liền cho

chiến đấu cơ đánh chặn của chúng ta cất cánh, rồi hướng dẫn họ đến mục tiêu. Theo dõi radar, chúng tôi đưa ra chỉ dẫn. Đó là việc của chúng tôi.

Nói thật là lúc biết mình không làm phi công được, tôi như bị bộp tai, nhưng sau khi nghĩ kỹ lại mọi sự, tôi nhận thấy chắc ở đây vẫn còn có cái gì đó cho mình. Công việc đầu tiên của tôi là ở một địa điểm radar tại Wajima trên bán đảo Noto, quận Ishikawa. Hơi tù túng một chút. Mùa hè thì còn được. Khi ấy có du khách đến. Cả các cô gái trẻ nữa. Nhưng mùa đông thì tuyệt đối không có gì để làm. Hiu quạnh. Sống một thân một mình thì mỗi ngày stress một tăng. Ban đầu đúng là phải vật lộn để thích nghi với môi trường ấy, được cái Wajima cũng là một nơi đẹp. Nó như ngôi nhà thứ hai của tôi.

Sau sáu năm huấn luyện ở đó, tôi bất ngờ được điều đến Tokyo. Chuyển thể mới là chuyển chủ, hả? [cười] Từ đấy tôi làm ở Tuyển quân Không lực tại ban chỉ huy Roppongi của JSDF.

Tôi lấy vợ cách đây mười năm. Không lâu sau khi chuyển từ Wajima đến Tokyo. Một người bạn của bạn tôi giới thiệu chúng tôi với nhau. Chúng tôi có hai con, một trai lên tám và một gái lên năm. Mua một ngôi nhà ở Saitama sáu năm trước. Ngay đúng lúc “Bong bóng” lên đỉnh điểm...

Tôi đáp tuyến Yurakucho từ ga [giấu tên]. Trời không mưa. Tôi xuống ở Sakuradamon rồi đi bộ đến Kasumigaseki. Sau đó là tuyến Hibiya đến Roppongi. Mất chừng một giờ mười lăm phút.

Công việc của JSDF chúng tôi thật ra không có giờ giấc kiểu công sở, mọi đơn vị đều phải trực 24/24. Đêm cũng phân

ca trực để giải quyết những sự vụ có thể xảy ra. Trên thực tế, chúng tôi làm theo hai ca bắt đầu từ 8 giờ và 9 giờ 15. Các cuộc họp thường bắt đầu vào khoảng 9 giờ.

Tôi về nhà muộn, thường phải đến nửa đêm. Trẻ con lúc ấy dĩ nhiên đã ngủ, nhưng đúng là chúng tôi có rất nhiều việc phải làm: nâng cấp năng lực phòng thủ; mở rộng hợp tác Mỹ-Nhật; đóng góp cho các chiến dịch gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc... từ những dự án nhỏ nhất đến những kế hoạch lớn nhất, chúng tôi đều phải lo. Đôi khi có thể chỉ là chuyện máy photocopy bị hỏng.

Ngày 20 tháng Ba rơi vào khoảng thời gian năm tài chính kết thúc cho nên khối công việc có nhẹ hơn bình thường. Một số người ở bộ phận chúng tôi nghỉ phép giữa các ngày quốc lễ. Tôi cũng muốn nghỉ thêm vào dịp cuối tuần, có thể là để ngủ bù lại một chút, nhưng chúng tôi không thể nghỉ hết được, nên tôi đi làm.

Tàu vắng hơn thường lệ. Tôi nhớ mình ngồi suốt cho tới Sakuradamon. Hôm ấy không phải họp cho nên tôi có thể tà tà. Tôi đến Sakuradamon khoảng 8 giờ 20 rồi đi bộ đến Kasumigaseki và xuống sân ga.

Nhưng khi tôi toan đi qua rào soát vé thì thấy một biển báo nói đại khái là: "Do đang có đánh bom, hiện mọi chuyến tàu đều bị hủy bỏ." Tuy vậy tôi vẫn đi xuống và trên thêm ga vẫn có rất nhiều người đang chờ. "Tốt," tôi nghĩ, "nếu có ngàn này người chờ thì thế nào cuối cùng cũng phải có tàu." Vậy là tôi xếp hàng cùng mọi người. Nhưng không thấy dấu hiệu có tàu nào hết. Tôi bỏ đó và đi tới ke chạy tuyến Chiyoda. Đi

tuyến này, tôi sẽ đến ga Nogizaka rồi từ đó có thể dễ dàng đi bộ.

Nhưng ke chạt ních không thể đi nổi.Ồ, tình cờ thế nào đoàn tàu đầu bên ke đối diện lại đang mở toang hết cửa, nên tôi quyết định đi tắt qua toa của nó xuống. Đây là một đoàn tàu chạy tuyến Hibiya từ Naka-meguro đi Kita-senju. Tôi đi qua ít nhất cũng phải bốn năm toa. Không có ma nào trên tàu cả. Ngoài vài người khác cũng đi qua như tôi. Lúc đi bộ qua các toa xe tôi không thấy gì lạ. Trên sân ga cũng chẳng có gì đáng nghi. Về như một đoàn tàu hoàn toàn bình thường đang đỗ lại vì một sai sót về điện hay gì đó đại loại vậy⁽¹⁾.

Tuyến Chiyoda vẫn hoạt động. Có bị hoãn vài lần nhưng tôi chờ một lát rồi cũng bắt được tàu. Thế rồi ngay trước khi tới ga Nogizaka, tôi bắt đầu cảm thấy mờ mờ, lơ mơ. Và khi tôi xuống tàu, tim tôi đập mạnh. Tôi thấy leo cầu thang thật khó khăn, nhưng do công việc của tôi vốn quá tải, tôi thiếu ngủ kinh niên và thường không để ý đến sức khỏe, nên tôi nghĩ mình mệt chẳng qua là do thiếu ngủ. Nhưng rồi mọi thứ tối sầm. Tôi lại ngờ họ đang kiểm tra ánh sáng ở ga. Phải đến khi vào tòa nhà JSDF và không làm sao quay nổi đầu cho được tôi mới nghĩ: “Có cái gì đó không ổn đây.”

Ở sở, chẳng bao lâu sau trên tivi đã tường thuật về sự nháo nhác ở Kasumigaseki. Các chuyến tàu bị hủy và mọi thứ đang hoàn toàn nhốn nháo. Cấp trên bảo tôi, “Nên chẳng là anh gọi ngay điện thoại về nhà cho vợ đi?”, nên tôi đã gọi. Lúc

1. Thật ra các gói sarin đã được phát hiện ở trên toa thứ nhất và đoàn tàu đã ngừng phục vụ, nhưng vẫn mở cửa cửa sổ ở sân ga. [TG]

này họ chưa biết gì về sarin. Tôi thì nghĩ đây là một sự cố bình thường. Tôi bắt đầu ngồi vào làm việc nhưng đến đánh máy cũng thấy khó - màn hình máy tính tối quá. Một lúc sau có thông báo nói đó là sarin. Tôi lập tức nghĩ, “Sarin? Mình chắc đã hít phải nó một ít mất rồi.”

Không phải mọi sĩ quan ở JSDF đều biết thông tin về sarin. Nhưng lui về trước, hồi tôi được phân về Bộ Ngoại giao là lúc chúng ta đang kết thúc các đàm phán về cấm vũ khí hóa học, cho nên tôi cũng biết đôi chút về sarin. Và dĩ nhiên tôi cũng có nghe về vụ Matsumoto, tuy cá nhân tôi thì không quan tâm đến nó lắm. Thật lòng mà nói tôi không tin nó thật sự là sarin. Tôi nghĩ chắc là một chất độc nào khác. Đơn giản là tôi không tin nổi ai đó ở Nhật lại có thể sản xuất ra vũ khí hóa học. Trước hết là vì nó không dễ chế tạo.

Tôi nhớ là sarin gây co đồng tử, nên vào buồng tắm rửa mắt rồi nhìn vào gương. Và tất cả những gì tôi nhìn thấy là con ngươi tôi giống như hai cái chấm bé tí. Tôi đi gặp bác sĩ và ở đó đã có mấy người, tất cả đều bị những tổn thương do sarin. Riêng ở ban chỉ huy của JSDF cũng đã có một số kha khá nạn nhân sarin. Có khi còn nhiều hơn những nơi khác. Chúng tôi bắt đầu làm việc sớm hơn mọi công sở và nhiều người chúng tôi đi tàu điện ngầm trên hai tuyến Hibiya và Chiyoda. Nhưng theo tôi biết thì không ai ở đây bị di chứng cả⁽¹⁾.

1. Anh Ishino đã được mang ngay đến Bệnh viện Trung ương của JSDF ở Tokyo. May là anh chỉ bị các triệu chứng nhẹ cho nên sau một đêm đã ra viện, tuy cảm giác bài hoại thần thờ vẫn còn. Đồng tử của anh bình thường trở lại sau một tháng. [TG]

Ở châu Âu khủng bố phổ biến hơn, nếu không muốn nói là chuyện thường thấy, nhưng ở Nhật thì cho tới nay hầu như chưa hề có chuyện như thế này. Tôi từng đi du học tại Pháp một dạo và trong suốt thời gian ở đó, tôi nhớ là mình vẫn hay nghĩ, “Mình rất mừng là Nhật Bản thật an toàn.” Ai cũng nói thế: “Chúng tôi ghen tị với mức độ an toàn kỷ lục của Nhật Bản.” Thế rồi trở về nước thì lập tức xảy ra chuyện này! Không chỉ là khủng bố mà lại còn bằng vũ khí hóa học như sarin - đây là một cú sốc kép.

“Tại sao?” tôi chỉ nghĩ được có thế. Ngay với tổ chức IRA, ít nhất tôi cũng có thể nhìn sự việc từ phía họ và có thể hiểu được từ đâu cái điều họ hy vọng đạt được. Nhưng vụ sarin này thì đơn giản là vượt ra ngoài mọi sự hiểu biết. May mà tôi thoát được, chỉ bị những triệu chứng nho nhỏ, và không có di chứng, nhưng với những người đã mất mạng hay vẫn bị đau đớn thì không gì bù đắp nổi. Dĩ nhiên người chết đã chết rồi, nhưng chắc chắn là có những cách chết ý nghĩa hơn.

Tôi hy vọng họ sẽ xem xét vụ thả hơi độc từ mọi góc độ có thể hình dung tới. Cá nhân tôi thì cảm thấy không thể tha thứ cho những kẻ làm việc này. Nhưng Nhật là một nước pháp quyền. Tôi tin tưởng chúng ta phải có một cuộc thảo luận đầy đủ để làm hài lòng mọi người và dùng nó làm một vụ án chuẩn để tìm xem trong các sự cố như thế này thì trách nhiệm của ai nằm ở đâu. Chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc về việc chúng ta có thể sửa chữa các tội ác kiểu này như thế nào, và sẽ quyết định trừng trị nó ra sao. Đúng là vụ này không bình thường vì nó liên quan đến yếu tố tẩy não chưa

từng xảy ra, nhưng chúng ta vẫn phải cố dựng nên các chuẩn mực chung. Hơn nữa, để tránh lại xảy ra các vụ kinh khủng thế này, thì cần phải có những cuộc thảo luận để xem chúng ta, với tư cách một quốc gia, sẽ xử lý các vụ khủng hoảng kiểu này ra sao.

Sau trải nghiệm này, chúng ta cần phải nỗ lực mọi cách để bảo đảm rằng đất nước thịnh vượng và yên bình này, xây dựng trên công sức lao động của các thế hệ tiền bối, sẽ được bảo toàn và truyền tiếp lại cho các thế hệ sau. Lúc này, với Nhật Bản, quan trọng nhất là phải theo đuổi một cuộc sống tinh thần lành mạnh mới. Tôi không thấy được bất cứ tương lai nào cho nước Nhật nếu chúng ta cứ mù quáng chạy theo các giá trị vật chất như hiện nay.

Có một điều này chợt lóe lên trong tôi từ sau vụ thả hơi độc: Tôi vừa bước sang tuổi bốn mươi và từ trước tới nay tôi sống rất bất cẩn. Đã đến lúc tôi phải tự kiểm soát lấy bản thân, nghĩ sâu sắc hơn đến đời mình. Đây là lần đầu tiên tôi sợ hãi như thế. Trong suốt những năm tháng qua, tôi tập trung vào sự nghiệp nên không hề biết đến nỗi sợ đích thực.

*"Tôi cứ hét lên bằng tiếng Nhật,
'Làm ơn, làm ơn, làm ơn!'"*

Michael Kennedy (63)

Ông Kennedy là một tay đua ngựa người Ireland. Sau khi giành thắng lợi ở vô số cuộc đua, nay ông đã về hưu. Ông được mời đến Nhật huấn luyện các tay đua ngựa trẻ của Nhật về kỹ xảo cưỡi ngựa chuyên nghiệp ở trường huấn luyện của Hội liên hiệp Đua ngựa Nhật Bản (JRA) tại Chiba, phía Đông Tokyo.

Sinh ra ở Ireland, ông vẫn giữ một ngôi nhà của dòng họ ở ngoại ô Dublin. Khỏe mạnh và năng động, ông có bản tính hướng ngoại và thích gặp gỡ mọi người. Ông đã thật sự bén duyên với Nhật, sống bốn năm ở đây mà không một lời ca thán. Điều duy nhất ông nhớ ở quê hương là "chuyện trò". Sống cách xa thành phố lớn, những người nói được tiếng Anh ít và không gần nhau thành ra ông hơi cô đơn.

Nhưng ông Kennedy rất thích công việc truyền kinh nghiệm của mình cho các tay đua trẻ tuổi đầy hứa hẹn ở trường huấn luyện cưỡi ngựa. Hễ cứ nói đến chuyện học viên của mình là ông lại mỉm cười.

Không nghi ngờ gì, vụ thả hơi độc là một chấn động lớn với ông. Tôi không biết ông đã hoàn toàn vượt qua được nó chưa. Khi một vụ tấn công có tính chất thế này không phân biệt người Nhật hay người ngoại quốc, tôi thông cảm với ông Kennedy, người bị

*kết trong hoàn cảnh không thể hiểu nổi ở nước ngoài,
nơi ông thậm chí còn không nói được cả tiếng.*

*Vài tuần sau cuộc phỏng vấn này, ông hoàn thành
hợp đồng với trường huấn luyện cưỡi ngựa và trở về
Ireland.*

* * *

Tính đến nay tôi đã ở Nhật được bốn năm. Đó là một quãng thời gian dài và tôi cũng nhớ nhà, nhưng một năm tôi về Dublin hai lần còn vợ tôi lại đến đây một lần, vậy là một năm có ba kỳ trăng mật. [cười]

Tôi đã đua ngựa được ba chục năm. Mười bốn tuổi tôi đã bắt đầu luyện tập và lên chuyên nghiệp năm hai mươi tuổi. Tôi rất may mắn. Tôi đã từng bị vài vết thương. Tôi đã bị gãy xương sườn bảy hay tám lần, rạn xương ngực, trật xương vai nhưng nhờ Chúa, không có gì nghiêm trọng.

Tôi về hưu năm 1979, lúc 47 tuổi, và trở thành người quản lý một trường huấn luyện ở hạt Kildare. Chúng tôi có một nghìn rưỡi ngựa cần huấn luyện. Tôi chịu trách nhiệm về cơ sở hạ tầng - sân bãi, đường đua, nước phi. Chúng tôi có một trường huấn luyện các tay đua tập sự, Trung tâm Huấn luyện các Tay đua Trẻ - RACE - cứ có thời giờ rỗi, một tuần tôi lại đến đây hai tối xem các băng video đua ngựa với đám trẻ. Ban ngày thì xem chúng cưỡi trên đường đua. Tôi có thể dõi theo chúng và nói chuyện với chúng về phong cách cưỡi của chúng.

Rồi JRA - Hội liên hiệp Đua ngựa Nhật Bản - liên kết với RACE, và tôi gặp nhiều người Nhật trong lĩnh vực này, hướng dẫn họ vài kiến thức sâu về đua ngựa. Tôi không hiểu gì về đua ngựa ở Nhật hết nhưng JRA đang lo lắng mong có một ông thầy.

Thế nên tháng Ba năm 1992, tôi đến tham quan trường sở một chút rồi đi đến trường đua ở Miho và Mito. Tôi đến Utsunomiya và Tokyo. Các cơ sở hạ tầng thật sự gây ấn tượng với tôi, Địa điểm đẹp. Con người rất tốt với tôi. Tôi quay về Ireland và bảo những người ở đây là tôi thôi việc. Tôi sắp đi nhận công việc này. Họ mới ngạc nhiên làm sao chứ! [cười]

Bây giờ tôi sống ở một khu ký túc xá đặc biệt trong trường. Rất hay. Tôi dần quen với việc sống tự lo liệu lấy; tôi trở thành một tay chưa vợ thật sự. Trong bốn năm ở Nhật, tôi đã thấy những thay đổi. Trình độ cưỡi ngựa bây giờ tốt hơn nhiều. Lúc tôi mới đến thì cưỡi kiểu hơi cổ một chút. Những tay đua trẻ đã có tướng tượng hơn, tinh nhạy hơn, nhưng tôi vẫn nghĩ là biết giao lưu với ngựa hơn thì họ còn có thể nâng cao kỹ thuật lên nữa. Có lẽ vì nền văn hóa vốn xưa nay coi ngựa là thứ hạ đẳng chăng?

Ngày 20 tháng Ba tôi ở Tokyo. Tôi ở đây vì Ngày Thánh Patrick. Dạ hội Ngọc lục bảo vào thứ Sáu, ngày mười bảy, và tôi ở cùng với bạn bè tại Omote-sando. Đây là một kiểu nghi lễ hàng năm. Ông sẽ ngạc nhiên thấy có bao nhiêu là người Ireland ở Tokyo.

Thứ Bảy, tôi ngủ nhờ nhà bạn ở Setagaya. Sáng Chủ nhật, tôi đến một nhà thờ nhỏ dòng Thánh Francis, rồi có

cuộc Diễu hành Ngày Thánh Patrick. Tại cuộc diễu hành tôi gặp đại sứ Ireland, James Sharkey, ông mời tôi ăn tối ở gần nhà ông tại Roppongi. Tôi rất vui. Bữa tối ở quán Hard Rock Café - rất ư là thân mật. Chúng tôi đã uống một chút - tôi không uống được nhiều lắm, hai vai bia là giới hạn của tôi - rồi ông đại sứ bảo tôi, "Ông không phải trở về trường tối nay. Sao ông không ở lại chỗ tôi nhỉ?" Thế là tôi ở lại Roppongi đêm đó.

Tôi dậy lúc 6 rưỡi sáng thứ Hai và bảo các con gái của ông, "Bảo với ông đại sứ là tôi đi rồi nhé." Nhưng mấy đứa cứ nài tôi ở lại ăn điểm tâm. Sau đó tôi mới tà tà thả bộ xuống ga Roppongi đi tàu điện ngầm. Tôi định đi tuyến Hibiya đến Kayabacho rồi xuống lên tuyến Tozai đến Nishi-funabashi.

Khi tôi bước xuống những bậc thang ở Roppongi thì đoàn tàu đầu tiên đã sắp ra khỏi ga, chật ních khách. Lúc ấy khoảng 7 rưỡi. Đoàn tàu sau đang đến, nửa toa đầu vắng. Thật không tin nổi - vắng một nửa - tuyệt! Tôi lên cửa sau của toa và ở đấy có một vũng lớn chất gì đó nhờn nhờn cùng một đùm giấy báo - tựa như có ai vừa lau chùi nó. Tôi nghĩ chắc là nó còn đang ứa ra ngoài cái vật đựng bọc trong tờ báo.

Đi xuôi dọc toa xuống, tôi nhìn cái bọc, bước quanh nó và ngồi xuống nghĩ, "Có thể là cái gì thế nhỉ?" Rồi tôi để ý thấy không ai đến gần nó, trừ một người cạnh tôi. Mọi người khác đều lên trên đầu toa. "Lạ thật," tôi nghĩ, rồi nhanh chóng quyết định ra chỗ họ.

Có một cô gái đang bắt đầu đổ nhào về đằng trước. Cô trông như đang khóc. Một người đàn ông mở hé cửa sổ vì tàu

đang chạy và tôi nói, “Mở rộng nữa, nữa đi.” Hơi sarin nặng nên chìm xuống dưới thấp. Mùi hôi của nó không quá tệ, nhưng trước nay khứu giác tôi vẫn không tốt lắm. Tôi thấy nhói nhói trong mắt và bắt đầu cảm thấy tê tê bì bì.

Điều tiếp theo tôi biết là cô gái đã ngã lăn ra. Cô rất trẻ, chỉ khoảng hai mươi mốt tuổi, và nom cô rất không ổn. Tôi không biết cô có bị chết hay không.

Khi tới Kamiyacho, chúng tôi chen nhau ra ngoài sân ga và khuynh ngã. Ai cũng hoảng loạn. Chúng tôi không biết làm gì, chúng tôi bị bỏ ngời ở đấy. Người ta bảo với người lái tàu, ông đến nhìn rồi quay lại tàu gọi bằng vô tuyến. Cả nhà ga đang bị ô nhiễm hơi ga nhưng tất cả chúng tôi cứ ở lại đó.

Bấy giờ mắt tôi cũng bắt đầu chảy nước, tôi không rõ là xảy ra chuyện gì. Một vài người nằm thượt ra ở sân ga. Tôi thì ngời xuống. Nước mắt tôi đang chảy giàn chảy giữa. Tôi cố bám một tay vào túi khoác vai của mình còn tay kia thì nắm lấy tay cô gái bất tỉnh. Chúng tôi phải đưa cô ra ngoài. Chúng tôi đi theo một lối, lại phải loạng choạng quay lại sang lối khác, rồi cuối cùng mới lên được cầu thang. Chúng tôi đến hàng rào soát vé nhưng họ bảo chúng tôi ở nguyên tại chỗ: “Xin hãy chờ! Xin hãy chờ! Xin hãy chờ!” Còn tôi cứ hét, “Làm ơn, làm ơn, làm ơn!” bằng tiếng Nhật. Cô gái vẫn phải tựa vào tôi và hành khách vẫn chen nhau đi qua tôi.

Chúng tôi chững lại ở đấy, tại đỉnh cầu thang rồi bỗng nhiên có một người mang cặp đi xuống, đến dưới cổng để mở rào chắn, ông túm lấy cô gái mà tôi đang đỡ, đem cô lên cầu thang. Rồi một ai đó giúp tôi.

Chúng tôi ra đường phố, ai đó bảo chúng tôi ngồi trên vỉa hè. Tôi nghĩ, “Không khí trong lành, bây giờ chúng ta sẽ không sao,” nhưng lúc đó tôi bắt đầu thấy rất buồn nôn. Tôi biết mình sắp nôn thốc nôn tháo nên bèn ngã sang trái thổ lên đường. Tôi nghĩ tôi nôn ra thế là may vì nó thu hút sự chú ý khi các xe cứu thương đến mười phút sau. Lúc đó tôi đã rơi vào trạng thái hoảng loạn, nghĩ, “Sao không có ai đến giúp chúng tôi?”

Tôi biết là do hơi ga, rõ ràng thế. Và nó tác động quá tệ hại đến tôi; tôi cảm thấy ốm yếu quá. Tôi biết đó là khí gì đó rất độc, vì tôi đang cảm thấy mỗi lúc một tệ. Những người khác chỉ biết ngồi đó, một vài người bịt khăn tay lên miệng. Họ không hiểu có chuyện gì.

Khi chúng tôi xuống tàu, ý nghĩ đầu tiên của tôi là ngồi đợi chuyển sau. Tôi thật sự nghĩ mình ổn nhưng không, đây là thứ chết người. Và đoàn tàu chạy tiếp từ Kamiyacho. Chắc nó phải chạy, nhưng cái thứ kia thì vẫn cứ ở trên sàn.

Lúc đó có khoảng ba hay bốn chục người ngồi quanh, nằm dài trên phố. Tôi hay nghĩ đến cô gái bất tỉnh. Cô bị nặng nhất, có thể vì cô thấp bé và đã đi qua bao nhiêu ga bên cái gói chất độc ấy có trời mới biết. Tôi nghe nói có một cô gái hai mươi một tuổi đã chết và tôi cứ băn khoăn không biết liệu có phải là cô hay không. Cô trông như một thư ký - kiểu con gái xinh đẹp, đúng đắn, đáng kính trọng. Cũng có một người nước ngoài khác nữa. Một người đàn ông cao, to. Tôi cũng băn khoăn không biết ông có bị làm sao không?

Tôi là người đầu tiên được xe cứu thương mang đi. Tôi

không nhớ tên bệnh viện nhưng nó không xa Kamiyacho. Tôi được thở ôxy, truyền dịch. Người ta cắm kim lên người tôi. Tôi nằm viện mất bốn ngày. Người của JRA đến đây suốt vì trụ sở chính của JRA ở Kamiyacho. Vào được bệnh viện ít giờ là tôi biết mình sẽ ổn. Cú sốc trước việc mọi chuyện tồi tệ hơn - ông đã ra ngoài không khí trong lành, lẽ ra phải thấy khá hơn thì ông lại cứ cảm thấy tệ đi - thật đáng sợ. Khi đã an toàn trong bệnh viện, thái độ tôi thay đổi. Tôi biết mình thoát khỏi nguy kịch. Mắt tôi vẫn cay, đầu tôi vẫn đau và tôi còn hơi yếu nhưng những thứ đó qua đi dần dần. Rồi lại đến phiên thận có vấn đề. Họ phải rửa lọc thận tôi để tống khứ các hóa chất ra khỏi cơ thể.

Khi ra viện, tôi trở lại nhà ông đại sứ và ở lại đó hai ba ngày nữa.

Trong ba tuần liền tôi ngủ rất rất ít. Tôi sợ đi ngủ. Tôi tưởng tượng có người đánh tôi bằng một cái vỏ. Luôn là mơ như thế. Thời gian trôi đi thì những cú đánh nhẹ hơn, rồi chỉ là bị đánh bằng cái gối. Sarin gây hậu quả đó: ông đang ngủ thì bỗng dưng tỉnh dậy. Tôi sợ bóng tối. Tôi phải để đèn sáng. Một vài đêm tôi thức trắng.

Tôi như mù mịt. Tôi tiếp tục làm việc, cố trở lại nếp sống cũ. Tôi đã đến sở nhưng tôi không thật hoàn toàn bình thường. Phải cần có thời gian và cùng với thời gian đúng là tôi cũng khá lên. Mắt tôi vẫn cay nên phải nhỏ thuốc. Tôi quay lại bệnh viện hai lần để kiểm tra và đã nhận được giấy chứng nhận sức khỏe tốt.

Ở bệnh viện, tôi xem tivi và thấy mình đang ngã lăn ra.

Tôi sợ vợ tôi xem thấy rồi lo cho nên gọi về nhà ở Ireland. “Mọi sự đều ổn,” tôi nói. Con gái tôi ở lại nhà đêm ấy và vợ tôi nói: “Này, bố con đây này. Bố bị tai nạn trên tàu điện ngầm.” Con gái tôi chạy xuống gác và thấy tôi trên tivi! Vậy tôi gọi về là một việc hay.

Mọi người đều rất tốt. Tôi nhận được thư của những người không viết được câu nào bằng tiếng Anh nhưng tôi hiểu họ đang muốn nói gì, và họ thật tốt.

Dĩ nhiên Tokyo nổi tiếng là một thành phố an toàn. Vụ đánh hơi độc không làm thay đổi quan điểm của tôi về Nhật Bản: trên thế giới không có đất nước nào an toàn bằng Nhật. Kỳ diệu! Nếu cả thế giới đều giống nước Nhật thì sẽ có rất ít rắc rối.

Tôi không dễ bị ai làm cho sợ hãi. Không có nhiều thứ để tôi sợ. Những người như tôi tuy có già đi nhưng không bao giờ cảm thấy mình già - và cái đó thường lại là một mối nguy. [cười] Họ luôn nghĩ mình vẫn làm được mọi thứ. Đây là một trải nghiệm đáng sợ.

Tôi sẽ bảo ông cái gì đã thay đổi: Tôi đã nhìn lâu và gay gắt vào bản thân mình rồi tự bảo: “Michael, mày còn lo phiền vì cái gì nữa?” Mọi người cứ lo phiền về những cái lật vật không đâu trong đời và rồi một chuyện như thế xảy ra...

Không, tôi không nghĩ nhiều về khả năng chết. Cả đời cưới ngựa đua, tôi đã luôn chìm chuột với cái chết rồi mà.

“Kiểu sợ này là một thứ ông không bao giờ quên”

Yoko Iizuka (24)

Sinh ra ở Tokyo, cô Iizuka làm việc tại một ngân hàng lớn của thành phố. Cô là người ham thích thể thao nồng nhiệt, được nhiều người coi là kiểu người hướng ngoại, còn cô lại tự cho mình là “vô tư lự”. Cô thật không phải kiểu người chủ động tiến lên mở đầu, dường như cô quá lịch sự.

Nhưng khi đọc lời kể của cô, bạn sẽ thấy cô rõ ràng không phải là “vô tư lự”. Cô có một sức mạnh tinh thần nhất định và quyết tâm gan góc. Nhưng đồng thời cô cũng có mặt đa cảm, dễ bị tổn thương.

Tôi biết rằng với cô, kể lại ngày hôm ấy với một người hoàn toàn xa lạ thật không dễ dàng gì. Chắc hẳn tôi đã khiến cô nhớ lại những điều cô muốn quên đi. Tôi chỉ có thể hy vọng cuộc phỏng vấn sẽ giúp cô “kể một vạch dưới tất cả,” như cô nói, sau đó cô có thể tiến lên phía trước theo hướng tích cực.

* * *

Ngày 20 tháng Ba tôi bị cúm. Tôi sốt nhiều ngày trời, nhiệt độ lên tới 39 độ C, và không hề hạ. Có lẽ tôi đã nghỉ một ngày, tôi không nhớ chắc. Tôi cố hết sức để đi làm. Nếu tôi nghỉ thì sẽ làm chậm hết việc của mọi người.

Hôm ấy nhiệt độ của tôi chỉ ở quanh mức 37 độ C, hơi

sốt nhẹ, không bằng trước nhưng tôi ho như điên và các khớp của tôi đau như vì sốt kéo dài. Hơn nữa tôi đã uống nhiều thuốc, nên khó nhìn ra triệu chứng khi tôi trúng sarin...

Nhưng tôi vẫn muốn ăn. Tôi luôn ăn điểm tâm tử tế. Nếu không thì tôi sẽ bị hoa mắt chóng mặt. Tôi dậy vào quãng 5 giờ, như vậy có nhiều thì giờ làm các việc. 8 giờ tôi mới rời nhà, vậy là có tới hơn hai giờ để đọc, xem video, làm những thứ tôi không thể làm tối hôm trước vì về đến nhà tôi đã mệt nhoài.

Nhưng hôm ấy tôi vẫn còn hơi sốt và tôi biết ngủ rất quan trọng cho nên tôi dậy lúc 6 rưỡi, muộn hơn thường lệ. 20 tháng Ba là một ngày quan trọng với tôi. Tôi vừa nhận một trách nhiệm mới trong công việc cho nên sáng hôm đó tôi khá là bồn chồn.

Tôi lên tuyến Hibiya ở ga [giấu tên], rồi đổi sang tuyến Marunouchi ở Kasumigaseki. Toa đầu thì tiện cho việc đổi tàu sau đó nhưng nó đông khủng khiếp nên tôi luôn lên toa thứ hai, bằng cửa sau. Nhưng hôm đó tôi vừa lên ke thì tàu đến, nên tôi vội lên luôn cửa giữa. Tôi đi lui xuống, đứng ở lưng chừng toa, giữa cửa thứ hai và thứ ba.

Tôi không bám vào quai nắm bao giờ, bắn lăm. Tôi không bám vào bất cứ cái gì. Khi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi luôn bảo, “Con không nên đứng đến quai nắm, bắn đấy.” Tôi đứng khá vững. Tôi chơi quần vợt, chân tôi khỏe nên không bám vào cái gì cũng không sao. Mang giày cao gót đi làm, dáng tôi rất trẻ trung.

Tôi vẫn luôn bắt tàu 8 giờ 3 phút đi Tobu-dobutsu-koen,

nên nói chung thường gặp các khuôn mặt quen thuộc. Hôm ấy suốt đường tới Roppongi, nhiều người ho. Tôi nghĩ chắc là có cái gì đó xảy ra ở quanh đây. “Ồi, không, thế này sẽ lại khiến mình ồm lặn ra mắt,” tôi nghĩ. Vậy nên tôi lấy khăn tay ra che miệng.

Nhưng khi tàu tới Roppongi thì có năm người chạy ra khỏi toa thứ nhất nói cái gì đó với nhân viên nhà ga ở đầu đoàn tàu. Nhân viên nhà ga luôn đứng ở đầu trước của sân ga Roppongi nhưng đúng là những hành khách này đang bay ra khỏi toa xe tựa như họ đang cố sống chết mở các cửa toa. Tôi nhìn họ mà nghĩ, “Quái, cái gì thế nhỉ?” Họ có vẻ đang phàn nàn điều gì đó. Như vậy có nghĩa là đoàn tàu rời Roppongi bị muộn giờ.

Ngay trước Kamiyacho, người ngồi cạnh tôi nói, “Tôi không thấy gì cả.” Rồi một người quy xuống. Ở bên trái tôi, người ta đang lao đảo rồi ngã xuống. Từ đây, trên tàu hỗn loạn hoàn toàn. Một ông hét, “Mọi người mở cửa sổ ra! Mở ra không chết hết cả đây này!” Rồi ông lần lượt đi hết các toa mở cửa sổ.

Khi tàu tới ga, người ta hét: “Tốt nhất là tắt cả xuống tàu!” “Xuống đi! Xuống đi!” Tôi không biết xảy ra chuyện gì nhưng quyết định cứ xuống để phòng xa. Ông vừa nói “Tôi không nhìn thấy gì” cũng xuống, nhưng rồi quy ở sân ga. Một ông đi đến buồng lái và đập vào cửa sổ. Nhân viên nhà ga đang ở cuối sân ga Kamiyacho nên ông ta cho người lái tàu biết là có rắc rối.

Sarin đã bị bỏ ở cửa thứ ba của toa thứ nhất. Cửa tôi quen

lên. Tôi thấy nó khi mọi người xuống tàu cả và cái toa trống không. Một cái gói vuông vuông. Chất lỏng rỉ ra ở đó thành một vũng. Tôi nhớ mình đã nghĩ, “Chắc cái này là nguyên nhân của tất cả các chuyện kia.” Nhưng khi mọi người chưa xuống thì toa quá đông nên không ai biết là nó ở đó.

Tôi nghe nói ông già ngồi ở ngay trước cái gói đã chết. Lúc tàu đến Kamiyacho ông đã sùi bọt mép. Hình như đã bất tỉnh hoàn toàn. Người ta nâng ông lên và giúp đưa xuống tàu.

Mấy người quy xuống ở sân ga. Một ít trong số họ ngã sấp xuống. Nhiều người đang khuyu xuống hay dựa vào tường cho khỏi ngã. Tôi hỏi cái ông đã nói “Tôi không nhìn thấy gì” xem ông có sao không.

Tôi biết đây là một vụ khẩn cấp, nhưng nói thật là tôi không thấy có gì thật sự nghiêm trọng. Ý tôi là cái gì có thể xảy ra mới được chứ? Nhật Bản là một nước siêu an toàn mà, chẳng phải vậy sao? Không súng, không phần tử khủng bố, hầu như không có gì như thế hết. Tôi không bao giờ nghĩ mình lại có thể gặp nguy hiểm hay phải đưa mình thoát ra khỏi nguy hiểm. Ý tôi là chỉ cần đi trên đường cũng thấy những người tự dung bị ồm, chuyện như thế là có chứ phải không? Thường thường vào những lúc như thế ông sẽ hỏi, “Anh/chị/ông/bà... có ổn không?” Chỉ là người đi đường giúp đỡ nhau, thế thôi.

Lúc lên tàu tôi đã biết có cái gì “khó chịu” rồi. Tôi có thể ngửi thấy thứ gì đó giống như chất làm loăng sơn hay chất lau sạch sơn móng tay. Một thứ mùi xộc lên như đám vào mũi nhưng tôi không bị khó thở hay buồn nôn hay gì gì đó. Cả ở

Roppongi lẫn ở Kamiyacho đều không. Tôi lấy khăn tay che mặt suốt, có lẽ nhờ vậy mà không hít phải nhiều sarin. Nhưng tôi lại đến chỗ những người gục xuống và nói chuyện với họ. Tôi đã vỗ về họ cho nên, có lẽ trong khi tiếp xúc với họ, mắt tôi đã bị ảnh hưởng.

Đoàn tàu sau tàu chúng tôi đã rời ga trước, nên tàu chúng tôi phải vội rời ga đi với cái toa đầu tiên trống không. Nhà ga thông báo: “Đoàn tàu sẽ chạy tới Kasumigaseki. Xin lên các toa khác, trừ toa đầu tiên. Các toa còn lại vẫn phục vụ.” Ý nghĩ chính của tôi khi ấy là, “Mình không thể đến sở muộn được.” Dĩ nhiên tôi thấy hơi có lỗi khi bỏ lại những người đang nằm đó trên sân ga, nhưng đây là một ngày quan trọng của tôi, cho nên tôi bị sức ép là không được đến muộn.

Tôi muốn ở cách cái gói càng xa càng tốt, nên chuyển xuống cuối tàu và ngồi ở toa thứ tư cho tới khi đến Kasumigascki. Nhưng khi tôi đang đổi sang tuyến Marunouchi thì mọi thứ tối sầm lại. Tôi cũng thấy lạ đi. Tôi nghĩ có lẽ là do thuốc cảm mình uống trước đó nên không để ý đến lắm. Từ ga [giấu tên], tàu đi lên trên mặt đất một lúc nhưng không hiểu sao vòm trời lại tối đen, tựa như nó chỉ có hai màu đen trắng. Hay màu nâu non, y như một bức ảnh cũ. “Thật kỳ lạ,” tôi nghĩ, “bảo hôm nay nắng cơ mà.”

Tôi đến ngân hàng đứng phút cuối cùng. Thực ra thì tôi đã phải chui người dưới tấm cửa rồi lao đi thay áo quần và xuống thẳng nơi làm việc. Nhưng một điều kỳ lạ đã xảy ra. Khoảng 9 rưỡi, khi bắt tay vào việc, tôi bắt đầu cảm thấy khác lạ. Trước hết mắt tôi không thể nhìn tập trung. Tôi không đọc

được cái gì hết. Rồi tôi cảm thấy buồn nôn, giống như tôi sắp tháo cống vậy. Nhưng đây là một ngày quan trọng và tôi biết mình phải cố chịu thôi - tuy mọi thông tin đến với tôi cứ vào tai này rồi lại chui ra tai kia. Tôi cứ “Dạ, dạ” suốt, làm như mình đang nghe, nhưng tôi cảm thấy buồn nôn và toát mồ hôi lạnh. Buồn nôn ghê gớm, nhưng vì bị cúm tôi cũng thấy nôn nao nên không nhận thấy điểm khác nhau. Không, tôi rút lại lời nói phía trên, tôi không cảm thấy muốn tháo cống, tôi chỉ thấy nôn nao.

Sau 1 giờ mọi người ra ngoài ăn trưa. Tôi không thiết ăn nên không đi, thay vì thế tôi đến y xá của ngân hàng. Đó là lúc cuối cùng tôi cũng biết mình bị nhiễm độc sarin. Cực kỳ nghiêm trọng, họ bảo tôi thế. Tôi lao thẳng đến bệnh viện⁽¹⁾.

Tôi vốn không phải là người hay ra ngoài la cà, nhưng những ngày này thì đến thứ Bảy tôi cũng ở nhà cả ngày. Khi ra ngoài, tôi cảm thấy mệt rũ. Tôi chỉ còn đủ sức làm được mỗi một việc là đi tới ngân hàng, làm việc rồi về. Tôi về nhà và rồi tôi suy nhược. Ngay cả ở văn phòng, cứ sắp đến ba giờ là tôi lại nghĩ, “Mình mệt quá.” Đơn giản là tôi kiệt sức. Trước đây chưa từng như vậy. Còn từ sau vụ hơi độc, lúc nào cũng như thế đấy.

1. Quá trình bình phục của cô Iizuka diễn ra không hoàn toàn suôn sẻ. Cô không nhìn thấy gì hết trong một tuần. Buồn nôn và trạng thái lơ mơ hủy hoại sức khỏe cô. Tuy hầu như bị nhức đầu liên miên, cô vẫn không nghỉ làm một ngày nào suốt thời gian ấy. Cô rất đau đớn nhưng do ý thức nghĩa vụ cô vẫn tiếp tục đi làm. Ngay cả bây giờ, một năm sau, cô vẫn cứ mệt. Từ sau vụ đánh hơi độc, cô dần bỏ đánh quần vợt. Bất cứ hoạt động thể chất nào, kể cả lên gác, cũng làm cho cô thở hổn hển. Tình trạng của cô chỉ cải thiện rất ít. [TG]

Có thể phần nào còn liên quan đến tâm lý nữa. Bằng cách nào đó, tôi đã cố bỏ toàn bộ câu chuyện này lại phía sau. Nhưng kiểu sợ này là thứ ông không bao giờ quên, dù ông có cố gắng vất vả đến thế nào. Tôi nghĩ chừng nào tôi còn sống thì ký ức về nó vẫn cứ còn lại với tôi. Tôi càng cố quên, nó lại càng hiện ra - tôi bắt đầu nghĩ như vậy. Tùy theo tâm trạng, tôi có thể kiểm soát về mặt tâm lý, nhưng thật khó. Có những lúc tôi có thể khách quan nhìn mọi chuyện, cũng có những lúc nếu đối đầu trực diện thì tôi sẽ ngất. Nó đến thành đợt. Tôi trông thấy nó rất rõ. Bất thành lình một cái gì đó sẽ làm cho nó nổi lên và vụ hơi độc lại vụt qua đầu tôi. Và nếu điều đó xảy ra thì tôi lại khép mình vào trong.

Tôi cũng hay nằm mê về nó. Không phải ngay sau vụ đó, mà lâu lâu về sau. Những giấc mơ rất sống động. Rồi đúng giữa đêm tôi giật bắn người, thức giấc. Thật đáng sợ.

Ngay cả khi không mơ, đôi khi tôi cũng thấy mình ở trong một không gian tù túng và tôi cứ khựng lại, đặc biệt là ở dưới lòng đất - chỗ tàu điện ngầm hay cửa vào dưới đất của một cửa hàng bách hóa. Tôi sắp sửa lên một đoàn tàu mà chân tôi lại không nhúc nhích được. Từ tháng Hai chuyện này xảy ra ngày càng nhiều hơn. Mà đến nay đã gần một năm sau vụ ấy rồi. Những lúc như thế, tôi cảm thấy không ai hiểu nổi chúng. Mọi người cùng sở hữu thật sự chiều cố và mọi thứ. Gia đình tôi cũng rất tốt. Nhưng không ai có thể thực sự hiểu được nỗi sợ hãi này là như thế nào cả. Nhưng nói vậy cũng không có nghĩa tôi thật tình muốn họ hiểu.

Tuy thế, sự thông cảm của sếp tôi trong công việc, của

gia đình và bạn bè, vẫn có ảnh hưởng lớn nhất định. Và lại còn có người gặp những triệu chứng nghiêm trọng hơn tôi nhiều, tình cảnh của họ còn tồi tệ hơn tôi.

Bố mẹ tôi phản đối tôi nhận lời phỏng vấn. Với tôi, đây thật không phải là lúc để nhớ lại những thứ tôi đang chật vật cố quên đi, nhưng tôi đã suy nghĩ và chấp nhận để cho nó thành ra một kiểu dấu chấm cắt dứt hẳn. Tôi không thể cứ bỏ quanh tránh né mọi thứ mãi được.

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
TUYẾN HIBIYA
(Khởi hành: Kita-senju/Nơi đến: Naka-meguro)
TÀU A720S



Nhóm của Yasuo Hayashi và Shigeo Sugimoto bỏ sarin trên một đoàn tàu của tuyến Hibiya chạy theo hướng Tây Nam, xuất phát từ ga Kita-senju đi Naka-meguro.

Yasuo Hayashi sinh ở Tokyo năm 1957, lúc đánh hơi độc thì hẵn 37 tuổi. Không giống như Ikuo Hayashi (không họ hàng), Yasuo là người nhiều tuổi nhất ở Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum, một phó lãnh đạo dưới sự chỉ huy trực tiếp của Hideo Murai. Cũng có nền tảng khoa học nhưng Yasuo không giống với kiểu tinh hoa khoa học “thuần chủng” quen được bao bọc mà đại diện là Ikuo Hayashi, Toyoda và Hirose, hẵn từng chịu đủ khó khăn và bất hạnh. Bố hẵn làm cho Đường sắt Quốc gia Nhật Bản trước khi tư hữu hóa, nhưng đã chết từ hai mươi năm trước. Bà mẹ đã làm hư hẵn, đứa út trong ba đứa con - hết mức có thể với một thu nhập thấp như thế.

Học xong trung học phổ thông theo một chương trình bán thời gian, hẵn vào Đại học Kogakuin, học về trí thông minh nhân tạo. Không có triển vọng nào về công ăn việc làm chắc chắn sau tốt nghiệp, hẵn đã làm nhân viên tạm thời cho

hết công ty này đến công ty khác rồi ra nước ngoài. Ở Ấn Độ, hấn thức tỉnh với tôn giáo và bắt đầu năng lui tới các *ashram* yoga, cuối cùng gặp giáo phái Aum và trở thành môn đệ của Shoko Asahara. Năm 1988, hấn tuyên thệ và ngoi lên tới vị trí số ba trong Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum.

Có tiếng là một trong những người bảo vệ trung thành của giáo phái, hấn cũng có mặt tốt và hiền lành, được nhiều người trẻ tuổi theo đạo ngưỡng mộ như một kiểu tiền bối.

Sáng 20 tháng Ba, khi những tên khác chỉ được nhận hai gói sarin tại buổi huấn luyện ở Satyam số 7, Yasuo Hayashi lại được những ba. Gói thêm vào là gói đã bị nứt rạn mà chính hấn yêu cầu. Toàn bộ việc này là một phần của nghi thức “thử lòng” do Hideo Murai (và rất có thể cả bản thân Asahara nữa) dựng lên. Trong năm người ai sẽ nhận gói thêm kia? Khi Hayashi không do dự tiến lên, Murai mỉm cười đầy ngụ ý. Cũng ở đó lúc ấy, Hirose nhớ lại khá ỉ ề rằng “tựa như Murai đã thắng một ván cá cược vậy.”

Asahara đã có lần nghi Yasuo Hayashi là nội gián, điều này hình như đã tác động sâu sắc đến hấn và khiến hấn càng cường điệu xu hướng kiểu gã trai cứng rắn “dám nghĩ dám làm” của mình lên. Không may, thái độ “dám nghĩ dám làm” của hấn trên đoàn tàu tuyến Hibiya mà hấn được phân công đến đã gây nên nhiều thương vong nhất trong năm tuyến bị tấn công. Cả ba gói đều bị chọc thủng...

Yasuo Hayashi đến ga Ueno trên chiếc xe do Shigeo Sugimoto lái. Trên đường hấn bọc kỹ ba gói sarin vào trong tờ báo. Theo kế hoạch, hấn sẽ lên đoàn tàu A720S lúc 7 giờ 43

phút đi từ Kita-senju. Ở Ueno, hắn lên toa thứ ba, ném bọc báo xuống sàn và khi tàu đến Akihabara hai chặng đỗ sau, hắn chọc mũi dù đã được mài sắc vào cái bọc mấy lần. Hắn chọc nhiều lỗ hơn bất cứ tên nào trong năm tên gây ác. Xuống ga Akihabara, hắn lên xe của Sugimoto đang chờ và quay về *ajid* Shibuya lúc 8 rưỡi. Hắn hoàn thành nhiệm vụ không một sơ suất nào, thậm chí một chút do dự cũng không.

Không lâu sau khi đoàn tàu rời Akihabara, sarin bắt đầu rò ra và bốc mùi. Lúc tàu đến ga tiếp theo, Kodemmacho, hành khách đi trên toa thứ ba tính từ đầu xuống bắt đầu cảm thấy người ồm ồm. Người ta phát hiện ra từ đùm báo đang rò rỉ ra chất lỏng. Quanh chỗ nó đã thành một vũng. Cho rằng vấn đề chắc nằm ở đó, một hành khách đã đá cái gói xuống sân ga Kodemmacho.

Chất sarin được thoát ra tỏa đi nhanh chóng vào bầu không khí khu vực sân ga Kodemmacho bé nhỏ. Bốn người chết ở đây, gồm cả Eiji Wada, nhân viên công ty Thuốc lá Nhật Bản.

Trong khi đó tàu A720S vẫn tiếp tục chạy theo lịch trình với một vũng sarin trên sàn toa, với mỗi lần đỗ kế tiếp số lượng thương vong tăng dần lên - Ningyocho, Kayabacho, Hatchobori... - một Đoàn tàu Địa ngục ngay giữa đời thực.

8 giờ 10, ngay sau khi tàu rời khỏi ga Hatchobori, một hành khách không chịu đựng thêm được nữa đã bấm nút khẩn cấp ở toa thứ ba. Nhưng theo quy định, tàu không được dừng lại ở giữa hầm ngầm cho nên nó phải đi tới ga sau, Tsukiji. Khi cửa mở, bốn hay năm hành khách lão đảo lao ra rồi ngã gục xuống sân ga. Một nhân viên nhà ga chạy tới. Phải mất một lúc

lâu người của Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm mới nhận ra có chuyện không hay. Ngay lập tức đoàn tàu ngừng phục vụ và bác sĩ được gọi đến. Thông tin đầu tiên từ ga Tsukiji gửi đến Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm Trung tâm là báo cáo của người lái tàu: “Hình như đã có một vụ nổ, trong toa tàu có khói trắng, nhiều người bị thương.” Kết quả là sau đó ít lâu, vụ đánh hơi độc đã được biết đến là “vụ nổ ở ga Tsukiji”, những từ này nhanh chóng đi đến mọi nhà ga trên khắp các tuyến.

Các nhân viên nhà ga ở Tsukiji nhận ra khá nhanh rằng đây không phải là một vụ nổ. “Hơi độc!” họ hét lên, cố sơ tán hết hành khách ra khỏi sân ga càng nhanh càng tốt. Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm Trung tâm nắm được vụ việc rất chậm: phải mất hơn hai chục phút sau - 8 giờ 35 - mới quyết định ngưng hoàn toàn tuyến Hibiya lại, rồi thông báo: “Di tản hết hành khách rồi di tản hết nhân viên.”

Ở năm nhà ga trên đường tàu chạy, tổng cộng 8 người chết và 275 người bị thương nặng, một thảm họa ghê gớm.

Sau đó Yasuo Hayashi - “Cố Máy Giết Người” - lẩn trốn, sống nay đây mai đó cho đến tháng Chạp năm 1996, gần một năm chín tháng sau. Cuối cùng hắn bị bắt trên đảo Ishigaki cách Tokyo một nghìn dặm. Có tin đồn rằng, trong suốt cuộc trốn chạy, hắn luôn mang theo một bàn thờ Phật để chuộc lại các mạng người hắn đã lấy đi.

Tiếp theo đây là lời kể của các hành khách đã đi tàu A720S, đoàn tàu đã bị thả sarin của tuyến Hibiya⁽¹⁾.

1. Vào lúc đưa in sách, Yasuo Hayashi đã bị tuyên án tử hình. Shigeo Sugimoto bị tuyên án tử chung thân. [ND]

“Tôi vừa vay để trả tiền đặt cọc mua nhà, và vợ tôi đang mang thai - chuyện này xem ra khá là tồi tệ”

Noboru Terajima (35)

Terajima là kỹ thuật viên bảo dưỡng của một hãng sản xuất máy photocopy. Anh hay đi tàu điện ngầm tuyến Hibiya từ Soka đến Higashi-ginza. Anh phụ trách việc kiểm tra định kỳ ngẫu nhiên các máy của công ty và sửa chữa.

Anh sống một mình trong một căn hộ tại Soka cho đến khi lấy vợ, sáu tháng trước vụ đánh hơi độc. Lúc đó anh được cho vay một khoản để mua một căn hộ chung cư ở Soka. Sau đó không lâu, vợ anh có mang. Đứng ở bước ngoặt giữa lúc bắt đầu trưởng thành và các trách nhiệm của tuổi trung niên, anh lao thẳng vào vụ đánh hơi độc. Khi anh đau yếu vì hít phải sarin ở ga Kodemmacho, điều đầu tiên anh nghĩ tới là đứa con chưa ra đời và khoản tiền đồ sộ đã vay để đặt cọc mua căn hộ chung cư mới.

Chúng tôi gặp nhau ở tầng trên một quán cà phê tại Soka vào một chiều Chủ nhật đầy nắng. Ngoài cửa sổ, những cặp vợ chồng trẻ và các gia đình có trẻ nhỏ đang đi dạo xuôi đại lộ trước ga Soka: một cảnh tượng cuối tuần ngoại thành yên bình.

Anh Terajima trả lời thông thả các câu hỏi, suy nghĩ rất kỹ, nhưng thận trọng không nói quá nhiều.

Tôi luôn muốn làm họa sĩ, nhưng khi bố tôi chết ngay sau khi tôi tốt nghiệp trung học thì chúng tôi cần tiền. Anh cả đang học đại học, nên ít nhất chúng tôi cũng phải nhìn thấy anh ấy lấy được một tấm bằng. Tôi trượt đại học nhưng đã xoay xở trang trải hết học phí ở một trường hướng nghiệp, điều đó cũng có nghĩa là tôi phải tìm được công việc thật nhanh.

Thoạt đầu tôi kinh doanh bất động sản. Việc không tồi nhưng thật sự yêu cầu cao, nên sau một năm tôi đổi nghề và vào yên vị tại công ty hiện nay. Thật ra tôi muốn làm việc lập kế hoạch hay quảng cáo, nhưng người ta cứ nói tôi thiếu kinh nghiệm, hoặc không có bằng lái ô tô. Không lý do này thì lý do khác. Nhưng, rồi thì, cuối cùng tôi cũng đã vào được một công ty có tiếng tăm bền vững. Nói cách khác, coi như tôi đã ổn định.

Tôi lấy vợ tháng Chín trước vụ đánh hơi độc và mua một căn hộ chung cư ở Soka. Tháng Chín ký hợp đồng, tháng Tư nhận dứt nhà. Cho đến khi ấy, chúng tôi tiếp tục sống ở căn hộ tôi thuê tại Soka. Cho nên vào tầm ngày 20 tháng Ba, thời điểm xảy ra vụ hơi độc, chúng tôi đang chuẩn bị sẵn sàng để dọn nhà. Chúng tôi đã sục sạo khắp các cửa hàng tìm hộp đựng và đang đóng gói mọi thứ.

Không, tôi chưa từng hình dung ra mình lại đi mua nhà ở chung cư. Tôi không quan tâm lắm đến chuyện sống ở đâu, nhưng khi đến phòng trưng bày nhìn thấy cái nhà thì chúng tôi thích ngay. Khi thảo luận tiền lãi, tay môi giới đã thuyết phục được chúng tôi, nói là nếu chúng tôi ra tay ngay thì lãi là 3,9 phần trăm nhưng nó sắp lên 4 phần trăm đến nơi. Đây

là một vụ mua bốc đồng. Một khoản nợ hai mươi lăm năm. Không đùa đâu, mua một căn nhà cơ mà.

Chúng tôi sinh được một bé gái, khóc âm ỉ suốt. Cho đến trước đây hai năm, tôi vẫn sống vui vẻ một mình, nhưng nay tôi đã có vợ, là một ông bố, vác một khoản vay trên lưng, và hoàn toàn túng bấn, đúng thế đấy. Tất cả tiền nong của tôi đã ra đi. [cười]

Nếu tôi không lấy vợ trước tuổi 35 thì tôi sẽ không bao giờ lấy nữa. Tôi thấy lấy vợ thì sẽ phiền phức lắm. Nhưng, thôi được, tôi lấy vợ năm 34 tuổi. Tôi gặp vợ tôi khi đang lướt sóng. Từ lúc 25 tuổi, tôi đã là một tay lướt sóng cừ. Bây giờ tôi không quan tâm nữa, nhưng lúc ấy còn trẻ, tôi đã lái suốt chẳng đường đến các bãi biển ở Shonan hay Zaimokuza. Mỗi tuần một lần, tôi dậy lúc 5 giờ sáng và lái xe ba giờ liền. Hồi đó, tôi đầy sức sống. Lúc ấy lướt sóng chưa phải là một môn thể thao đông người chơi. Tôi cùng một người bạn mua lại một bộ ván lướt gắn buồm secondhand và để ở gần bãi biển - chẳng biết bây giờ nó đã thành ra cái gì rồi?

Bây giờ hể rảnh thì pachinko⁽¹⁾ là môn duy nhất tôi còn có thể xoay xở được. [cười] Quên tranh sơn dầu đi! Tôi là loại người nếu đã bắt đầu làm gì thì cứ thế là cuốn mình hoàn toàn vào đấy. Tôi cần rất nhiều thời gian.

Tháng Ba tôi khá là bận. Khu vực tôi chịu trách nhiệm là Kasumigaseki, vậy nên có hàng đống việc phải làm: những việc mua sắm thiết bị trả đủ phải cân đối, ngân quỹ vẫn

1. Một trò đánh bạc của Nhật. [ND]

phòng, các vụ giao hàng lớn... Họ đã quen dùng hết tiền quỹ được cấp trước khi kết thúc năm tài khóa cho nên đây là một trong những lúc bận rộn nhất trong năm. Vụ đánh hơi độc rơi vào đúng giữa hai ngày nghỉ lễ, nhưng công việc không cho phép tôi nghỉ một kỳ cuối tuần dài được.

Sáng tôi ít khi ăn thứ gì: cà phê, bánh ngọt, rồi ra khỏi nhà. Tôi chờ tàu chạy tuyến Hibiya, bắt tuyến này tôi thường có thể kiếm được một chỗ ngồi, và đi lên cửa đầu của toa thứ ba. Hôm ấy tôi phải bắt chuyến 7 giờ 53. Nói chung vừa ngồi xuống chỗ là tôi ngủ liền. Với tôi không có chuyện đọc báo. Nhưng cứ đứng trước ga Higashi-ginza là mắt tôi lại tự động mở, tuy đã ba phen tôi ngủ quá giờ. [cười]

Hôm ấy tôi thức dậy ở Kodemmacho. Loa thông báo: “Có một vụ nổ ở Tsukiji. Chúng ta phải tạm thời chờ ở đây.” Vậy tôi cứ ngồi chờ ở đó cho tới khi cuối cùng họ nói: “Chúng tôi dự kiến sẽ ngừng phục vụ.” Tôi còn chọn gì được nữa ngoài việc xuống tàu? Chính lúc đó mùi hắc của cồn isopropyl xộc vào mũi tôi. Chúng tôi dùng cồn này để lau kính trong máy photocopy, cho nên tôi biết nó rất rõ. Tôi luôn mang nó theo trong khi làm việc.

Khi tôi xuống tàu, ở bên phải tôi là một cây cột nhà ga và gần đấy có cái gì đó bọc trong giấy báo, có vẻ mùi cồn isopropyl thoát ra từ đây - tuy lúc đó tôi không để ý đến điều này. Tôi nhớ là đã có nhìn xuống đất để dò nguồn gốc của mùi đó. Khi đánh hơi tôi đã hít sâu. Muốn gì thì cồn isopropyl cũng đâu phải là hóa chất độc hại chứ.

Ở ga Kodemmacho, tôi chỉ thấy một người đang trong

tình trạng xấu. Một người đàn ông. Tôi để ý thấy ông ta khi đi qua hàng rào soát vé: lưng tựa vào một cái cột, miệng sùi bọt và đang nôn, bàn tay run rẩy. Nhưng ông ta là người duy nhất như vậy nên tôi nghĩ là ông bị ốm hay gì đó.

Rời khỏi ga, tôi quyết định đi bộ đến Nihombashi. Nhưng lúc ấy tôi bắt đầu cảm thấy thật sự tệ hại: buồn nôn và chóng mặt. Mắt nhìn kém đi, hay đúng hơn là đeo kính hay không đeo thì cũng chả có gì khác nhau. Tôi không tập trung nhìn được. Mọi cái cứ lo lo. Tôi cũng nhúc nhúc. Tôi không nhận ra được phương hướng, không biết mình đang đi đâu. Tôi nghĩ đi theo hướng mọi người thì sẽ đến một chỗ nào đó cho nên tôi cứ đi cùng với đám đông.

Mấy lần tôi phải ngồi xuống thở. Tôi muốn về nhà nhưng biết văn phòng ở gần hơn cho nên quyết định đi bộ đến làm việc. Nhưng tôi không nhận ra mình đang đi đâu và cứ đi tới đi lui đến hai, ba lần trên cùng con đường ấy. Đi bộ thật mệt quá! Tôi nghĩ mình bị tụt huyết áp. Tôi tính đi vào một cửa hàng để mua bản đồ Tokyo nhưng tôi không còn hơi sức đâu mà đọc nữa.

Bỗng dưng tôi phát hoảng, cho rằng có thể mình vừa bị đứt mạch máu nào đó. Mới đây bệnh này đang gia tăng ở những người ở quãng ba mươi tuổi. Chính lúc ấy tôi nhớ ra mình vừa vay để trả tiền đặt cọc mua nhà, và vợ tôi đang mang thai - chuyện này xem khá là tồi tệ. Nếu như ngay lúc ấy tôi hít phải nó thì sao?

Đi không nhìn thấy gì mà không hiểu sao tôi lại tới được ga Nihombashi. Tôi bắt tuyến Ginza đi Ginza, rồi từ đấy đi bộ

đến văn phòng, tuy không nhớ gì cả về đoạn đường này. Không nhớ gì hết. Tôi đến văn phòng sau 8 giờ 45 một chút. Bắt đầu các thủ tục buổi sáng. Tôi thay trang phục làm việc và vào làm cùng mọi người nhưng đến đứng vững cũng không thể. Tôi sẽ không bao giờ biết mình đã xoay sở ra sao để thay quần áo, nhưng điều đó cho thấy tôi có đạo đức lao động mạnh mẽ. [cười] Sức mạnh của thói quen. Không thể tôi đã không thể đi làm trong trạng thái như vậy.

Không chịu đựng được hơn nữa, tôi đi đến Bệnh viện Hibiya. Tôi đến đó vào khoảng 10 giờ. Lúc ấy nhiều người đang được chữa chạy ở đó rồi. Khi tôi xem tin tức trên tivi và nghe họ nói đến cái cửa đầu tiên của toa xe thứ ba trên đoàn tàu đổ ở Tsukiji, thì tất cả đều lóe lên: “Ô, kia chính là cái bọc giấy báo mình trông thấy khi xuống Kodemmacho.” Tôi đã nhìn xuống, đánh hơi, cố tìm xem cái mùi khó chịu ấy ở đâu ra, cho nên tôi đã bị nặng hơn người khác.

Tôi ở bệnh viện một đêm. Các triệu chứng tan hết khi tôi được truyền dịch; mắt tôi dần khá lên.

Bây giờ tôi không gặp vấn đề sức khỏe gì đặc biệt. À, có thể trí nhớ tôi đi. Không phải tôi trở nên đãng trí, mà là tôi mất toàn bộ trí nhớ. Nó cứ thế mất sạch. Cho nên hẳn có ai bảo tôi cái gì thì tôi phải ghi lại ngay. Bằng không tôi sẽ quên.

Tôi đã dùng cồn isopropyl suốt mười năm trong nghề và tôi luôn nhận ra cái mùi ấy. [cười] Nhưng ông biết không, sau này theo dõi tin, tôi mới thấy ra là họ đã thật sự dùng cồn isopropyl để chế sarin. Đơn giản là tôi đã biết.

*“Trong những tình huống như thế này thì dịch vụ cấp cứu
chả giúp được gì nhiều cả”*

Masanori Okuyama (42)

Tôi có ấn tượng với ông Okuyama rằng ông là một người trầm lặng. Nhưng phải công nhận rằng đây là lần gặp đầu tiên và chúng tôi mới chuyện trò chỉ chừng hai giờ đồng hồ cho nên tôi thật sự không thể khẳng định.

Sinh ra và lớn lên tại một thị trấn nhỏ thuộc vùng Đông Bắc, ông học ở một trường cao đẳng địa phương. Là anh cả trong ba anh em, ông là, như ông thừa nhận, “một đứa con ngoan ngoãn, bảo gì làm nấy”.

Là một người cha nhân hậu, ông ít khi mắng hai đứa con. Khi tôi hỏi liệu ông có lo cho việc chúng sẽ sống như thế nào trong thế giới này không thì ông trả lời: “Tôi không bận tâm đến lắm.”

Ông làm việc tại một hãng sản xuất thiết kế nội thất, bán buôn cho các cửa hàng bách hóa và chuỗi siêu thị lớn. Không như hầu hết những người làm nghề kinh doanh khác, ông không cần phải chiêu đãi hay biếu xén quà cáp nhiều. Thời này khách hàng tuyệt đối không chấp nhận quà biếu, “điều này giúp mình dễ tách bạch chuyện đời sống cá nhân và công việc hơn.” Ông thường đáp xe điện ngầm qua tuyến Hibiya đến Kayabacho để đi làm.

Những ngày nghỉ, ông xem tivi hay thỉnh thoảng

chơi trò chơi trên máy tính. Ông không ra ngoài uống rượu với đồng nghiệp và nhiều lắm chỉ uống một chai bia một ngày. Ông biết giới hạn của mình.

* * *

Ngày 20 tháng Ba, công việc của tôi không bận lắm nhưng đó là thời điểm kết thúc năm tài khóa cho nên có nhiều thứ phải làm. Hôm sau là ngày lễ nên tôi rời nhà sớm hơn thường lệ một giờ. Tôi muốn đến sở trước giờ để sắp xếp lại hồ sơ, đại khái như vậy. Tôi nhớ khá rõ là mình đã bắt chuyến tàu 7 giờ 50 từ Kita-senju. Tôi thường lên toa thứ hai tính từ đầu tàu.

Khi tàu đến Kodemmacho thì có thông báo bảo mọi người xuống tàu. Có một vụ nổ, một cái gì như thế, ở đoàn tàu đằng trước. Cho nên mọi người xuống. Tôi đứng chờ trên sân ga, nghĩ sớm muộn rồi tàu lại chạy hay đoàn tàu sau sẽ đến. Tôi ở đó chừng hai ba phút thì một người đàn ông ở gần tôi bắt ngờ kêu rú lên. Ông ta ở cách tầm hai chục mét. Một tiếng kêu không thể hiểu nổi, kỳ lạ. Ông ta được mau chóng đưa ra chỗ khác.

Cùng lúc tôi nhận ra: “Hừ, mình thở thấy là lạ.” Không nghĩ sâu, chỉ là kiểu như “Cái gì thế này nhỉ?” Rồi... đúng thế, một người phụ nữ quỳ sụp xuống gần bên, nhưng tôi lại chỉ nghĩ là bà ta ốm hay cảm thấy không khỏe. Nhưng ngay sau đó, lại có thông báo trên loa: “Xin mọi người di tản khỏi nhà ga.” Họ đưa ra vài lý do nhưng tôi không nhớ. Cửa ra ở ga Kodemmacho nằm ngay trung tâm sân ga nên những người ở

phía đầu tàu phải bước ngược xuống tàu. Tôi không chắc chắn với việc định giò giắc ở đây lắm, nhưng tôi quay lên tàu rồi đi qua các toa để xuống vì sân ga quá đông. Song, giữa chừng tôi trông thấy một người sụp xuống. Điều này thì tôi chắc.

Trên sân ga hình như tôi lại mang máng nhớ đến một vũng gì đó đằng sau cây cột. Cái vũng và cái mùi - giống như mùi các dung môi vẫn dùng ở công trường xây dựng... nó khiến tôi thấy ngọt ngào. Từ bé tôi đã bị hen cho nên tôi nghĩ chắc cảm giác này có liên quan đến nó. Dù sao thì cũng chả có hành khách nào có vẻ vội vàng; họ chỉ tà tà đi đến hàng rào soát vé.

Khi đã ra ngoài tôi nhìn xung quanh thì thấy một người nằm sóng soài, mồm sùi bọt và một người khác đang cố giúp đỡ. Nhiều người khác đang ngồi la liệt, mũi chảy nước, mắt giàn giụa. Một cảnh khác thường. Tôi không hiểu tí nào chuyện gì đang xảy ra. Tôi chỉ có trực giác đây là một mối nguy sờ sờ trước mắt. “Không có chuyện đi làm được đâu,” tôi nghĩ. “Vụ này nghiêm trọng đây, nên tốt nhất là mình cứ ngồi yên một lúc xem.”

Vậy là tôi ở đó. Thoạt tiên đứng, sau đó ngồi xuống. Chợt tầm nhìn của tôi bé tẹo lại, tối sầm đi. Trên hết, tôi cảm thấy mù mịt. Vụ nổ, người kêu thét và người ngã xuống, tất cả không đến cùng lúc vào đầu tôi. Nhưng tôi chẳng mấy may nghĩ những chuyện đó có gì liên quan đến mình. Tôi cứ ngồi đó nhìn khắp và nghĩ, “Không, tốt nhất là ta cứ ở lại.” Bản năng.

Ngược lại, phần lớn mọi người vẫn cố tìm cách đi làm,

đi đến chỗ nào đó, dù sức khỏe không ổn. Điều đó xem ra là lạ quá với tôi. Họ gần như không thể đi - thật ra một tay ở gần tôi còn đang bò! - quá rõ ràng là họ đang trong tình trạng không đi làm được. Một phụ nữ cố vật vã đứng lên nhưng tôi bảo bà ta, “Nếu bà thấy khó ở thì ngồi xuống tốt hơn.”

Ngoài ra tôi không nói gì với ai nữa. Tôi không biết những người khác thì sao, họ có nói chuyện với nhau không... Dĩ nhiên tôi cũng băn khoăn xem chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi không hỏi ai cả. Tôi không thấy đau đớn hay buồn nôn lắm.

Mãi lâu sau xe cứu thương mới tới. Cuối cùng cũng có một cái đến - tôi chỉ trông thấy cái đó. Cho nên sau rốt phần lớn người ra vẫy taxi và các tài xế nhận lời đưa họ đến bệnh viện. Rõ ràng là trong những tình huống như thế này thì dịch vụ cấp cứu chẳng giúp được gì nhiều cả.

Một lúc sau đó tôi mới bắt taxi đến bệnh viện. Bốn chúng tôi đi một xe. Chúng tôi không bị quá nặng cho nên không cần khẩn cấp lắm. Ba người kia là công viên chức. Chúng tôi chắc đã có nói chuyện trên xe, nhưng tôi không thể nhớ được. Tôi không biết tại sao mình lại không thể nhớ.

Chúng tôi đi đến Bệnh viện Tưởng niệm Mitsui ở Akihabara. Tôi tuyệt đối không nhớ được chúng tôi đã đi đến đó như thế nào. Có lẽ ai đó đã chỉ lối cho chúng tôi. Khi đến bệnh viện, tôi gọi về sở và họ đã biết về vụ đánh hơi độc. Hai người cùng sở cũng bị thương. Không tệ lắm, các triệu chứng đại khái giống như của tôi.

Tôi ở lại bệnh viện hai đêm. Họ dùng thuốc làm giãn

đồng tử đến nỗi cuối cùng chúng cứ giãn quá cỡ và mọi vật đều quá chói. Như một tác dụng phụ, thị lực tôi cũng yếu đi. Chuyện này kéo dài chừng một tuần. Ngoài ra, tôi không bị rắc rối nhiều về thể chất. Chỉ có điều các con hen hành tôi nhiều hơn, rất khổ sở, hiển nhiên rồi, nhưng tôi đã quen.

Tôi không thể nói tình trạng mệt mỏi hiện tại của mình có phải là do sarin hay không. Chuyện đó rất khó nói. Nó có thể chỉ là do tuổi tác. Giờ tôi đang trí khùng khiếp. Nhưng lại nữa, ai mà biết nguyên nhân ở đâu? Còn các con đau lưng - trước tôi cũng bị rồi - nhưng gần đây nó đến thật là dữ, chắc với những người trung niên thì chuyện này là đúng thôi.

Nhưng điều tôi thấy thật sự đáng sợ lại là báo đài. Đặc biệt là truyền hình, những cái nó chiếu lên đều quá ư hạn hẹp. Và khi đưa ra công chúng, nó đúng là đã khiến chính kiến của người ta bị thiên lệch, nó tạo ra một ảo tưởng rằng cái chi tiết nhỏ mọn mà nó tập trung vào kia chính là toàn bộ bức tranh. Khi tôi ra ngoài, ở đằng trước ga Kodemmacho, nhất định là cả một khối phố kia đang trong trạng thái không bình thường, nhưng xung quanh chúng tôi, thế giới vẫn tiếp diễn như xưa nay vậy. Xe cộ vẫn chạy qua bình thường. Bây giờ nghĩ lại thì thấy thật kỳ quặc. Trái nghịch này đúng là quá khó hiểu. Nhưng trên truyền hình họ chỉ chiếu lên những cái không bình thường, hoàn toàn khác với ấn tượng thật mà tôi đã có. Nó khiến tôi càng nhận thấy truyền hình mới đáng sợ làm sao.

*“Ngày nào cũng đi tàu điện ngầm thì ông sẽ biết
không khí bình thường là thế nào”*

Michiaki Tamada (43)

Anh Tamada là nhân viên soát vé làm việc cho Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm. Anh bắt đầu nhận việc từ tháng Tư năm 1972. Năm xảy ra vụ đánh hơi độc là năm thứ hai mươi ba anh làm việc ở đây. Chức vụ chính thức của anh là soát vé trưởng - một tay kỳ cựu thật sự. Động cơ anh tìm việc trong ngành tàu điện ngầm có phần không bình thường: anh muốn một việc làm sao cho anh sẽ có “thì giờ tự do của riêng mình chứ không phải loại công việc ngày nào cũng từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều.” Làm việc ở tàu điện ngầm có hẳn một ngày nghỉ, với các ca luân phiên; giờ giấc làm việc của các viên chức tàu điện ngầm hoàn toàn khác với công việc nhàm chán của một nhân viên văn phòng. Một nghề hấp dẫn với một số người.

Càng nói chuyện với anh, tôi càng có ấn tượng rằng anh đề cao giá trị của từng cá nhân. Không có bằng chứng thật chắc chắn để xác định điều này, chỉ có một cái gì đó trong cung cách thoái mái nhẹ nhàng của anh ở bên ngoài công việc.

Anh vốn là người say mê trượt tuyết nhưng bị thương nặng cách đây sáu năm và từ đấy không trượt nữa. “Tôi chẳng có sở thích nào khác đáng nói đến cả,” anh nói. Những ngày nghỉ, anh cũng không làm

gì đặc biệt; anh chỉ thư giãn hay lái xe đi đâu đó một mình. Anh có vẻ như không mấy phiền lòng khi sống đơn độc.

Vốn không phải là người uống rượu nhiều, từ vụ đánh hơi độc, anh gần như không đụng đến một giọt. Anh coi trọng lời cảnh cáo của bác sĩ rằng sarin làm hỏng gan.

Anh vui vẻ đáp ứng yêu cầu phỏng vấn của tôi. Anh muốn đóng góp chút gì đó, như anh nói, để vụ đánh hơi độc khỏi bị thổi phồng đi mất trong đầu óc mọi người.

* * *

Tôi học trung học không chính quy cho nên 21 tuổi tôi mới vào làm ở xe điện ngầm. Thoạt đầu tôi bấm vé, trông tàu rồi sân ga - một năm ở ga Iidabashi, hai năm ở Takebashi, hình như thế. Sau đó tôi được điều đến khu vực Nakano làm nhiệm vụ trên tàu của tuyến Marunouchi.

Ông phải thi để chuyển từ nhiệm vụ nhà ga lên nhiệm vụ trên tàu. Rồi để trở thành lái tàu ông phải qua một kỳ sát hạch khác khó hơn và một lần thi viết hần hoi, một lần thi vấn đáp, một cuộc kiểm tra sức khỏe, đủ kiểu. Ngày ấy có nhiều người dự sát hạch nên phải ưu tú nhất mới qua được. Tôi muốn đổi từ nhiệm vụ nhà ga sang nhiệm vụ trên tàu vì giờ làm việc ngắn hơn. Bây giờ hai việc này không khác gì mấy nhưng thời tôi thì là như thế.

Tôi vào làm nhiệm vụ trên tàu ở khu vực Nakano năm 1975 và bốn năm tiếp theo tôi đi trên tuyến Marunouchi. Rồi tôi đổi sang nhiệm vụ trên tàu khu vực Yoyogi, trên tuyến Chiyoda, đến năm kia thì đổi sang tuyến Hibiya. Khi ông nhảy tuyến như vậy thì có nhiều cái ông phải học lại từ đầu. Đặc điểm của mỗi ga, cách bố trí, kiến trúc, ông phải đem các cái đó dũi khoan vào đầu vì nếu không thì ông không nắm chắc được thế nào là an toàn. Mà an toàn là điều quan trọng trên hết. Làm việc luôn phải ghi nhớ điều đó.

Tôi đã thấy các vụ hút chết bất kể lúc nào. Ban đêm khi người ta say rượu, một vài người lạc cả vào gần đoàn tàu đang chạy... và đặc biệt nếu như họ lại đang đứng sau mấy cái cột, chuyện này thì không có cách nào mà phòng ngừa được. Rồi giờ cao điểm: mọi người đứng ngay ở mép sân ga khi tàu đi vào. Thật là nguy hiểm.

Trên tuyến Hibiya, ga Kita-senju đòi hỏi phải đặc biệt khéo léo. Có quá nhiều hành khách, tất cả đều xếp hàng, nhưng đến cái nước mà ông không thể lên thêm ga ở đằng sau họ được thì ông đành phải lách vào ở giữa họ và đoàn tàu - chuyện đó rất chi là hãi hùng.

Hôm bị đánh hơi độc, 20 tháng Ba, lẽ ra là ngày tôi được nghỉ nhưng thiếu người điều hành nên họ hỏi tôi, "Ông nghĩ có thể đến làm ngày mai được không?" Ở đây chỉ là chuyện làm thêm rồi nghỉ bù sau cho nên không có gì phải nghĩ cả, tôi nhận luôn. Ca bắt đầu lúc 6 giờ 45 sáng. Đầu tiên tôi trình diện ở ga Naka-meguro rồi bám càng tàu 6 giờ 55 đi Minami-senju. Chúng tôi gọi việc đáp nhờ một đoàn tàu khác

đến nơi sẽ lên tàu mình làm nhiệm vụ là “bám càn”. Từ ga Minami-senju, tôi quay về trên chiếc tàu của mình theo hướng ngược lại. Tôi không nhớ giờ xuất phát chính xác, chắc khoảng 7 giờ 55.

Hôm ấy chật lèn, như xưa nay vẫn thế. Tôi không để ý thấy có gì khác đặc biệt trong khi chúng tôi đang chạy trên đường cho tới khi có lệnh từ Trung tâm xuống: “Có một vụ nổ ở ga Tsukiji. Xin ngừng đoàn tàu lại...”

Tôi dừng lại ở ga sau, Kodemmacho rồi đọc thông báo cho hành khách: “Chúng ta tạm dừng ở đây vì có một vụ nổ ở ga Tsukiji. Chúng tôi sẽ thông báo cho quý khách nguyên nhân sự cố ngay khi biết thêm chi tiết. Cho tới lúc đó, chúng tôi xin lỗi về việc dừng lại.”

Chúng tôi giữ cửa toa mở ở Kodemmacho. Tôi rời cabin xuống sân ga đứng, cốt kiểm tra xem có gì trục trặc không.

Một vài hành khách hỏi tôi: “Các ông định dừng thế này bao lâu?” Tôi không có thông tin chi tiết cho nên chỉ có thể trả lời, “Hình như có một vụ nổ nên phải mất một lúc.”

Tôi nghĩ chúng tôi đã ở đó chừng hai chục phút. Trong khi đó, đoàn tàu sau tàu tôi đã đỗ tại ga giữa Akihabara và Kodemmacho mà chúng tôi vẫn đang ngáng đường.

Rồi lại có lệnh từ trung tâm bảo tôi phải cho tất cả hành khách xuống tàu rồi chạy xuôi xuống. Đoàn tàu đằng sau cần đến sân ga chúng tôi. Cho nên tôi lại báo hành khách: “Đoàn tàu này ngừng phục vụ. Xin mời tất cả hành khách xuống và tìm phương tiện chuyển chở khác ở chỗ nào có thể có. Chúng tôi xin lỗi đã làm phiền quý khách.” Tiếp đến lại có một tin

khác từ Trung tâm: “Việc dừng này có thể lâu hơn chúng ta mong đợi.”

Người ta chẳng nói câu nào về chuyện gì đang xảy ra ở ga Tsukiji, nhưng chúng tôi vớ được chút manh mối trên radio. Tuy vậy, rồi cũng chẳng rõ được gì cả. Có thật là đã có một vụ nổ không? Thiệt hại đến đâu? Chúng tôi chỉ biết là chỗ đó đang hoàn toàn hỗn loạn. “Vài người đã đổ quy.”

Thật sự không cái gì lại có thể nổ được trên tàu điện ngầm cho nên tôi đồ là một quả bom đã được cài sẵn. Đúng vậy, khủng bố. Vụ này nghiêm trọng đây.

Sau khi tôi thông báo và tất cả hành khách đã xuống, các nhân viên nhà ga kiểm tra trong tàu. Tôi nhìn rọi vào trong càng xa càng tốt rồi đóng các cửa lại và đoàn tàu chạy ra khỏi ga.

Nhiều hành khách kêu ca: “Các ông không thể bỏ chúng tôi ở đây.” Chúng tôi giải thích là có một đoàn tàu ở đằng sau, nó cản trở khách xuống sân ga này, và xin lỗi.

Chúng tôi đỗ tàu ở một đường hầm giữa Kodemmacho và ga Ningyocho, chỉ có tài xế và tôi ở trên tàu. Sau khi tàu đỗ, tôi đi dọc hết đoàn tàu kiểm tra một lượt. Tôi không thấy có gì khác với thường ngày.

Chỉ *cảm thấy* một cái gì không ổn ở trong tàu. Sau toa thứ hai hay thứ ba, tôi không thể không nghĩ, “Một cái gì khác thường.” Nó không rõ ra lắm là một cái mùi; nó chỉ là một linh cảm. “Ở đây có cái gì rất lạ.” Ai cũng ra mồ hôi cho nên mùi người của họ, mùi quần áo của họ để lại một dấu tích khó mất. Ngày nào cũng đi tàu điện ngầm ông sẽ biết không khí

bình thường là thế nào, và bất cứ cái gì không hoàn toàn giống như thế là ông nhận ra ngay. Một kiểu bản năng.

Chúng tôi chờ ở đó khoảng nửa giờ. Tôi có thể nghe thấy các cuộc đàm thoại qua lại với Trung tâm suốt thời gian ấy. Hóa ra rõ ràng là không có vụ nổ nào hết. Sắc thái của các cuộc đàm thoại từ từ thay đổi.

Một tin mới lại đến: “Nhân viên đoàn tàu ai thấy khó chịu hay khác lạ trong người thì phải báo cáo với văn phòng ngay.” Tôi không cảm thấy khó chịu.

Vào lúc đó ga Kodemmacho đang nhốn nháo, nhưng khi ấy tôi không biết. Khi còn ở ga chúng tôi không nhận thấy gì khác thường.

Cabin trưởng tàu ở cuối đuôi đoàn tàu còn các tổn hại của sarin lại ở đằng đầu. Một khoảng cách khá, cơ chừng đến một trăm mét. Tôi không lúc nào rời mắt khỏi sân ga và nếu có ai đó ngã thì tôi đã trông thấy. Tôi vẫn để ý canh phòng cho tới khi chúng tôi đóng cửa tàu lại và cho tàu chạy, nhưng không có gì khác thường trên sân ga hết.

Không lâu sau đó tôi bắt đầu thấy khó chịu. Mọi vật đều nom tối tăm tựa như người ta đã tắt hết đèn đi. Mũi tôi bắt đầu chảy nước và mạch tôi đập nhanh. “Quái,” tôi nghĩ, ngay cả đến cảm tôi cũng không hề bị cơ mà. Tôi liên hệ với Trung ương: “Tôi bị làm sao đó, tình hình sức khỏe của tôi là như vậy.” “Thế là nghiêm trọng đấy,” họ nói và chúng tôi lái về ga Ningyocho, tôi xuống ở đó trong khi đoàn tàu đang đỗ ở đó thì chạy đi.

Có một bác sĩ trực ở ga nên tôi đi đến chỗ ông. Ông nói,

“Cái này quá tầm tôi, hãy đến Bệnh viện Thánh Luke hay một chỗ nào đó đi.” Vậy nên tôi nghỉ lại ở văn phòng nhà ga Ningyocho, chờ người thay tôi tới. Đoàn tàu tôi trực sẽ không đi được nếu họ không tìm ra ai thay tôi.

Trong khi chờ, tình hình sức khỏe của tôi vẫn giữ được ít nhiều ổn định. Mũi tôi chảy nước còn mọi cái cứ tồi đi. Nhưng không chóng mặt, không đau. Cuối cùng vào khoảng trưa thì người thay tôi đến và họ mang tôi đến Bệnh viện Tajima bằng xe cứu thương. Nhưng ở đây hết giường nên họ gửi tôi đến Bệnh viện Lực lượng Vũ trang Trung tâm ở Setagaya. Như thế tiện cho tôi hơn vì tôi sống ở Machida.

Tôi qua đêm ở bệnh viện. Hôm sau đồng tử tôi vẫn còn co nhưng mũi tôi đã thôi chảy nước, nên lúc đó tôi có thể ra viện được. Tôi không có hậu quả di chứng nào thật sự, trừ việc có lẽ tôi ngủ ít đi. Tôi vốn quen ngủ một mạch bảy tiếng đồng hồ nhưng bây giờ sau bốn năm tiếng là tôi thức dậy rồi. Không phải giữa một cơn mê hay một cái gì đó, mất tôi cứ thế là mở ra thôi.

Tôi có sợ không ư? Tôi là nhân viên tàu điện ngầm; nếu một nhân viên tàu điện ngầm mà sợ tàu điện ngầm thì anh ta không làm việc được. Tôi có thể cảm thấy hơi thiếu thoải mái, nhưng tôi cố không nghĩ đến nó. Cái gì xảy ra thì đã xảy ra. Tôi cố nhớ rằng điều quan trọng là không để cho điều giống như thế lại xảy ra nữa. Tôi cũng đang cố gắng không nuôi giữ bất cứ oán ghét cá nhân nào với bọn phạm tội. Oán ghét không đem lại gì tốt cho ai. Tôi kinh hoàng vì các đồng nghiệp của mình bị chết. Ở đây chúng tôi giống như một đại gia đình,

thế nhưng rồi chúng tôi làm được gì để giúp các gia đình của họ đây chứ? Không gì cả. Chúng tôi chỉ có thể không để chuyện này lại xảy ra nữa mà thôi. Đó là điều chủ yếu. Chúng ta không được quên đi sự cố này cũng vì thế. Tôi chỉ hy vọng rằng điều tôi đang nói đây, khi nó được in ra, sẽ giúp mọi người nhớ. Chỉ cốt thế thôi.

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
TUYỀN HIBIYA
ĐOÀN TÀU A738S



“Chắc có cha điên nào lại đem rắc thuốc trừ sâu hay cái gì đó đây”

Takanori Ichiba (39)

Anh Ichiba làm việc cho một nhà thiết kế thời trang. Tôi có thể không thạo việc làm ăn của ngành thời trang nhưng tôi nhận ra tên của cửa tiệm do công ty anh quản lý ở khu thượng lưu của quận Aoyama, Tokyo. Nghĩ lại tôi mới nhớ ra mình thậm chí đã từng mua một cái cà vạt ở một trong các cửa hàng của họ. Sau cuộc phỏng vấn, tôi đã mua một chiếc quần vải thô màu nâu gỉ sắt ở quầy hạ giá - và tôi bảo đảm với bạn rằng, nếu là một thứ tôi mua thì cơ bản nó không thể nào lại là thời trang lúc đó. Họ ngày càng ngả về hướng sản xuất quần áo thoải mái truyền thống - cái mà người Nhật chúng tôi gọi là “truyền thống mềm mại.”

Chả hiểu sao những người làm trong ngành thời trang nom đều trẻ cả. Anh Ichiba nay đã bước vào tứ

tuần nhưng mặt anh vẫn trẻ trung. Anh không phải típ người đến tuổi trung niên sẽ trở nên điệu dàng, nhưng rất có vẻ nghề nghiệp đòi hỏi anh phải trông - và cảm thấy - trẻ trung. Anh nói năng điệu dàng và có nụ cười dễ thương.

Anh không phải là người mơ mộng hay gì gì đó mà rất sắc sảo. Nghe loa thông báo trên tàu, anh lập tức kết nối các sự kiện: “Có thể vụ này có liên quan gì đó với vụ Matsumoto đây?” Anh cũng chứng tỏ khả năng ứng biến nhanh bằng việc cứu một người đồng sự gục ngã ở trước ga Shibuya rồi đưa đi bệnh viện. Trong các vụ khẩn cấp như vậy mà suy xét được rõ ràng là không dễ.

“Hỏi một người chỉ bị những triệu chứng nhẹ như tôi để làm gì nhỉ?” mào đầu anh nói, và do dự không muốn nhận phỏng vấn. “Quanh đây còn có những ca nghiêm trọng hơn nhiều. Tôi chả là cái gì.” Không, đáng kể không phải ở chỗ anh bị tê đến đầu mà là ở quan điểm, ở trải nghiệm của anh, tôi giải thích.

* * *

Tôi là người Kumagaya, vùng Saitama [cách Tokyo chừng hai giờ về phía Tây Bắc]. Vừa tốt nghiệp xong là tôi đi làm cho một công ty may mặc rồi mau chóng chuyển sang công ty hiện nay. Nó là một “tổ chức một gian” điển hình, hồi đó người ta gọi nó

là “công ty buồng tập thể”. Làm ăn nhỏ, chỉ với khoảng mười nhân viên. Nhưng bây giờ thì chúng tôi lớn hơn nhiều rồi.

Bắt đầu mở công ty thì dễ, và chuyện một cơ sở như thế trở thành một doanh vụ lớn thì là chuyện thường tình. Tất cả trông vào bản lĩnh, tầm nhìn của bản thân các nhà thiết kế và chủ công ty. Mặt khác, nếu để tuột mất tầm nhìn thì mọi chuyện sẽ chệch hướng ngay. Nếu đã có máy móc chính xác để sản xuất, có những bí quyết công nghệ đã được tích lũy thì trừ phi vấp phải sai sót nghiêm trọng nào đó, không gì lại có thể bị lụn bại hoàn toàn được cả. Nhưng ông không thể cất giữ tầm nhìn và óc sáng tạo vào trong kho - như hoa quả tươi, mấy thứ này dễ yếu mạng. Làm lớn không phải là cái bảo đảm cho thành công. Có nhiều công ty làm lớn chỉ để rồi biến mất.

Tôi đã ở công ty của tôi mười ba năm và nhìn thấy nó lớn lên như thế này. Chúng tôi nay có mạng lưới bán lẻ trực tiếp, với khoảng 350 nhân viên. Bộ phận của tôi là Kế hoạch Kinh doanh: chúng tôi lo đầu “sản xuất”, sản xuất thật sự. Trụ sở của chúng tôi ở Hiro-o [Tây Nam trung tâm Tokyo].

Tôi sống ở phía Đông khu Edogawa; ga tàu điện ngầm của tôi ở Nishikasai. Tôi lấy vợ mười năm trước và mua nhà chung cư. Tôi thích sống ở khu phố cổ. Tôi được thư giãn ở đó.

Ngày 20 tháng Ba trùng với cao điểm bán đồ thời trang mùa xuân của chúng tôi, vì thế chúng tôi khá bận. Với chúng tôi, những người vô tư vô ưu có thể nghỉ cả một cuối tuần dài kia là một thế giới cách biệt hẳn. Chúng tôi có cuộc họp sáng thứ Hai hàng tuần, xưa nay vẫn thế, bắt đầu vào khoảng 8 giờ

45. 45 phút sớm hơn thường lệ, và nó là cơ tại sao tôi lại đâm tấp lự vào vụ đánh hơi độc.

Ở Kayabacho tôi đổi từ tuyến Tozai sang tuyến Hibiya để đi Hiro-o nhưng không để ý thấy có gì khác thường trên tàu cả. Tôi ở đoạn giữa, chắc là toa thứ sáu. Sau khi đi qua Hatchobori, có thông báo: “Một vài hành khách đã đổ bệnh. Chúng ta sẽ ngừng gấp ở Tsukiji, ga sau.”

Ở Tsukiji lại có thông báo: “Một... không, hai trong số hành khách bị ốm đã ngất.” Như thế đấy, rất cụ thể. Rồi lại đến: “Ba hành khách xuống sức!” Trưởng tàu thì đang hoảng. Lúc đầu ông có vẻ còn giúp truyền tin cho hành khách thế nhưng ông dần cuống lên. Sau đó lại có tiếng ông kêu lên trong micro: “Ê, cái gì thế?”

Tôi nghĩ: “Ô ô, nghe có vẻ như rắc rối đây.” Nhưng hình như chả có ai đặc biệt bị rối trí cả. Nếu hôm nay mà cũng xảy ra chuyện này thì cam đoan mọi người sẽ loạn lên như trong nhà thương điên hết. Về phần tôi, có lúc tôi nghĩ đến vụ Matsumoto. Không phải tôi đã nghĩ xa tới chỗ cho nó là sarin hay gì, nhưng nghĩ về vụ Matsumoto thì cũng đã là gần với chuyện “thả thuốc độc” rồi đấy. Tôi vụt nghĩ trong đầu: “Chắc có cha điên nào lại đem rắc thuốc trừ sâu hay cái gì đó đây.” Tuy lúc đó tôi chưa biết gì về Aum. Hình như là sau đó người ta mới nghĩ Aum có dính líu, đúng không nhỉ?

Chúng tôi được yêu cầu rời sân ga bằng cửa ra cuối tàu, đằng đầu tàu đại loại có xáo trộn rồi ren gì đó. Mọi người đều xử sự tốt và đi từ từ xuống chỗ cửa ra. Tôi cảnh giác nên bịt khăn tay lên miệng cốt phòng xa, nhưng không ai khác làm

như tôi. Tôi thấy như chỉ mình tôi cảm thấy có mối nguy hiểm nào đó.

Tôi đang tò mò xem chuyện gì xảy ra cho nên trong khi người ta vẫn xếp hàng ở cửa ra thì tôi nhìn lên màn hình tivi ở đầu kia sân ga và trông thấy một người nằm bất tỉnh. Tôi đang nhìn thì một nhân viên nhà ga quát tôi: “Ông nghĩ ông đang làm cái gì thế? Đi ra ngoài!”

Xuống sân ga, tôi nhìn thấy khá nhiều người ngồi chồm hổm, lẫn kèn, nằm ngổn ngang. Tất cả đều đang dụi mắt. Tôi quyết định phải xem cái gì đang xảy ra. Tôi đứng là không thể cất chân đi bỏ họ lại được. Nên tôi đi lên cầu dành cho người đi bộ để nhìn rõ toàn cảnh hơn. Quá nhiều cho cuộc họp của tôi.

Không lâu sau, một xe cứu thương đến, chặn lấy đường đi trên con phố đối diện. Họ dựng lên một chiếc lều lớn và lần lượt khiêng cáng những người bị thương vào trong. Cuối cùng một đám đông đến xem, chen tôi ra khỏi cầu, vậy nên tôi bỏ đi.

Sau đó tôi lên tuyến Ginza đi Shibuya, hy vọng bắt được xe buýt đi Hiro-o. May mà tôi còn nhớ được số xe buýt, xe này thỉnh thoảng tôi có đi. Nhưng bến cuối cùng của xe buýt lại đông hơn thường lệ, chắc là vì không có tuyến đi Hibiya. Chính lúc ấy tôi nhận ra một đồng nghiệp - tầm 24 hay 25 tuổi - đang cúi gục lên rào chắn, và một phụ nữ từ văn phòng ra đang cố đỡ anh ta lên. Nhưng lúc ấy chưa biết gì về vụ rắc rối trên tuyến Hibiya, cô cứ nghĩ anh ta tụt huyết áp hay cái gì đó, điều không lạ vào buổi sáng. Cô xoa xoa

lưng anh ta nói, “Anh ổn không? Anh ổn không?” Hình như giống tôi, anh ta lên tuyến Tozai rồi đổi sang tuyến Hibiya.

“Có chuyện gì thế?” tôi hỏi nhưng anh ta chỉ nói được, “Trong tàu, tàu điện ngầm...” Song tôi biết bao nhiêu người đã gục ở Tsukiji nên một ý nghĩ chợt lóe lên như chớp trong đầu tôi: “Đây không phải là một trường hợp tự huyết áp bình thường đâu. Nghiêm trọng đấy.” Chúng tôi phải mau đưa anh ta đến bệnh viện ngay. Vậy là tôi đến bắt điện thoại quay số 119 nhưng chỉ nghe được là: “Tất cả xe cứu thương của chúng tôi lúc này đã được gọi ra ngoài, không thể đến được với bạn. Bạn ở đâu xin cứ ở đấy.” Xe đến hết Tsukiji và Kasumigaseki cả rồi.

Vậy là tôi đến đồn cảnh sát ở trước ga xe điện ngầm cố tìm kiếm sự giúp đỡ, nhưng tin tức chưa đến đồn cảnh sát; khi tôi nhào vào hét “có sự cố ở xe điện ngầm”, viên cảnh sát không hiểu tôi đang nói gì và anh ta đơn giản là chẳng buồn bận tâm. Tôi nhận ra như thế này không ăn thua nên quyết định vẫy taxi và tự mang anh đồng nghiệp đến bệnh viện. Người phụ nữ và tôi ngồi hai bên anh ta giữ anh ta ngồi thẳng và bảo tài xế taxi đi đến Bệnh viện Chữ thập Đỏ ở Hiro-o. Đó là bệnh viện gần nhất.

Anh bạn đồng nghiệp của tôi bị khá tệ. Anh không đứng nổi. Anh đau đớn và hầu như không nói được tiếng nào. Anh không thể bảo chúng tôi chuyện gì đã xảy ra. Nếu tôi không đi ngang qua, tôi ngờ rằng sẽ chẳng có ai làm điều đúng đắn cho anh ta cả. Người ta sẽ làm ngơ. Mà một mình người phụ nữ thì khó mà lôi anh ta lên ghế taxi được.

Chúng tôi là những nạn nhân sarin đầu tiên ở Bệnh viện Chữ thập Đỏ. Ở đây người ta đã hét toáng lên: “Chúng ta có những nạn nhân đầu tiên rồi đây!” Lúc ấy tôi chưa nghĩ rằng mình có thể cũng đã bị nhiễm. Mũi tôi chảy nước nhưng tôi chỉ nghĩ là mình vừa nhiễm cảm. Tôi không nhận ra bất cứ một triệu chứng nào khác. Khi anh bạn đồng nghiệp đã được bác sĩ chăm sóc, tôi gọi bố mẹ anh để nói rõ việc đã xảy ra. Gọi thông được không dễ, nên phải sau 2 giờ chiều bố mẹ anh mới đến được bệnh viện. Lúc đó nơi này đã chật lén nạn nhân sarin. Người ta nằm tràn cả vào hành lang, tất cả đều đang được truyền dịch.

Tôi ở đây từ sáng và chẳng bao lâu đã biết hết các cô y tá. Một cô bảo tôi, “Tốt hơn anh cũng nên kiểm tra xem.” Tôi nghĩ, “Sao không chứ?” và tôi vào khám. Tôi ở bệnh viện được nửa ngày rồi mà vẫn chưa làm xét nghiệm nào... Ừm, chắc chắn là đồng tử của tôi cũng bị co lại, nhưng quá nhẹ nên nhìn mọi vật chưa bị tối đi tí nào. Tuy vậy để phòng xa tôi vẫn cho móc kim vào người, truyền dịch một giờ.

Tôi nhớ một người thợ mộc cắt phải ngón tay đã nhào vào bệnh viện, người đầy máu me, có điều - tội nghiệp cho ông - ông không được ai đoái hoài đến cả. Kiểu cứ như là nói, “Bộ ông không thấy là chúng tôi đang chữa trị cho các nạn nhân sarin ở đây hay sao?” Tôi không thể không cảm thấy tội cho ông. Máu me khắp thể này, nom ông còn nghiêm trọng hơn nhiều.

Truyền dịch xong tôi về sở. Mũi tôi vẫn chảy nước nhưng làm việc không sao cả. Sau đó tôi về nhà như thường lệ. Tôi

đi trên một toa khác chứ không phải toa có sarin cho nên tôi xuống tàu nhẹ nhàng. Mãi sau tôi mới nghĩ đến chuyện khám, khi tôi đưa người đồng nghiệp đến bệnh viện, và cũng do đó mà tên tôi được lên báo.

Người đồng nghiệp không còn ở công ty nữa. Năm ngoái anh đã chuyển đi, nhưng không liên quan gì đến vụ sarin. Trước đó anh đã khỏe mạnh rồi. Từ đó, tôi không biết thêm tin tức gì của anh nữa.

Tôi chỉ bị nhẹ cho nên ấn tượng của tôi về vụ đánh hơi độc cũng giống đa số dân chúng. Dĩ nhiên tôi không nghĩ là nên bỏ qua cho loại chuyện này, nhưng ở trên và vượt ra ngoài chuyện đó, thì... Về sau, Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm gửi cho tôi thẻ đi Tàu điện ngầm miễn phí. Tôi nghĩ vụ đó cũng ảnh hưởng xấu đến ngành tàu điện ngầm.

“E không kịp mắt. Cút chờ xe cứu thương thế này thì chết mất”

Naoyuki Ogata (28)

Anh Ogata làm nghề bảo trì phần mềm máy tính. Trong quá trình thu thập tư liệu cho quyển sách này tôi đã gặp khá nhiều người làm việc liên quan đến máy tính. Theo anh Ogata, “có rất nhiều công ty phần mềm dọc theo tuyến Hibiya” - vì những lý do không ai biết. Trùng hợp chăng?

Nét chung ở những người trong ngành phần mềm hình như là: (1) “họ cực kỳ bận”; (2) “họ hay nhảy việc”. Nhưng từ khi tốt nghiệp ra trường anh Ogata vẫn làm việc ổn định cho công ty này. Trong lĩnh vực của anh, chuyện này khá ngoại lệ và anh được đồng nghiệp rất ngưỡng mộ. Mặc dù có làm việc dài hạn hay không, anh cũng bận rộn như bất cứ ai. Không phải người làm công ăn lương nào mà tôi chuyện trò cũng nói, “Ồi, chúng tôi ở đây sướng lắm. Khổ thì giờ rồi.”

Nói cho thật chính xác thì những người trong ngành máy tính mà tôi gặp không hề “lập dị”. Anh Ogata là típ người khá gọn gàng, sáng sủa, nói năng lưu loát - anh vừa mới sang tuổi ba mươi khi gặp tôi nhưng trông anh không đến thế - và là một thành viên có ích của xã hội.

Có lẽ khía cạnh này của tính cách anh đã làm cho anh ở lại vùng nguy hiểm lâu đến thế để giúp những

người bị thương, khi chuyển tàu điện ngầm anh đi bị tai họa giáng vào ở ga Kodemmacho. Kết quả là anh đã nhiễm phải một liều lớn sarin và cuối cùng đã bị thương như nhiều người anh cứu giúp. Anh kiềm chế mọi cảm giác oán giận đối với dịch vụ cấp cứu quá thiếu chuẩn bị nên đã không thể trợ giúp mọi người trong biến cố kiểu này.

* * *

Tôi sinh ra ở khu Adachi [Bắc Tokyo] và luôn sống ở đó. Chính thức thì nơi đó thuộc Tokyo, nhưng nó lại kề với Saitama. Bố mẹ, chị và tôi sống với nhau ở đó. Một chị khác đã lấy chồng và dọn đi. Công việc khiến tôi luôn bận rộn. Tôi phải chịu trách nhiệm về nhiều việc cho nên thường làm việc đến mệt nhoài. Tôi phàn nàn với sếp không biết đã bao lâu, nhưng ông ấy không nghe. Khi công việc chồng chất lên, tôi phải làm đến mười hai, mười ba giờ một ngày là chuyện thường tình. Tôi làm quá giờ nhưng không đòi hỏi quá nhiều, nếu không thì sếp tôi lại ca cẩm. Mà nếu tôi không làm quá giờ thì công việc sẽ không thể hoàn thành.

Sao chúng tôi lại bận thế à? Cạnh tranh giữa các công ty, chắc thế. Gần đây, bất cứ lúc nào tôi có công việc đi đâu cũng thấy ở đó đã có hai hay ba công ty dính vào rồi. Ông không thể ngồi quanh mâm mê ngón tay được. Các ngày cuối tuần, tôi chỉ ngủ hay đi thăm bạn bè. Tôi có hai máy tính ở nhà vẫn dùng để làm việc. Đúng thế đấy. Cả vào những ngày nghỉ. Tôi

đầu có muốn thế, nhưng đơn giản là công việc có bao giờ hết đầu. Không thể thì tôi không làm xong được. [cười] Bố mẹ đã đầu hàng tôi. “Đủ là đủ!” các cụ bảo tôi, “sao chỉ mình anh phải tự giết mình cơ chứ?” Nhưng các cụ muốn nói thế nào thì tôi vẫn cứ phải làm việc.

Trong nghề máy tính, ngoài 30 tuổi là đã bị đào thải. Họ cứ tiếp tục cho ra các hệ thống và tiêu chuẩn mới, ngày càng khó cho ông xoay sở để khỏi lạc hậu. Những cha giỏi nhất trong công ty chúng tôi phần lớn đều khoảng 22, 23 tuổi. Ngoài tuổi đó thì họ thường sẽ bỏ công ty. Không ai ở lại mãi mãi trong lĩnh vực này.

Công ty tôi ở Roppongi. Tôi bắt xe buýt đi ga Gotanno vào quãng 7 giờ rồi đáp chuyển tàu 7 giờ 42 hay 7 giờ 47 của tuyến Hibiya đi Naka-meguro. Chật không tin nổi. Đôi khi thậm chí mình không lên được tàu. Nhưng đông như vậy mà đến Kita-senju người vẫn cứ chen vào thêm. Mình bị kẹp vào y như nhân bánh sandwich ấy. Tôi đang nói đến cái khổn khổ về thể xác. Mình cảm thấy như bị nghiền cho đến chết, hay hông mình bất ngờ bị văng ra khỏi khớp. Người mình bị vặn đến biến dạng và mình chỉ còn có thể nghĩ, “Ôi, đau thế!” Mình bị hành cho tơi tả giữa tất cả đông đó, chỉ có đôi chân là vẫn nguyên tại chỗ mà thôi.

Đi tàu điện ngầm hàng ngày như thế thật đau đớn, theo nghĩa đen. Cứ đến sáng thứ Hai tôi lại nghĩ, “Hôm nay có thể ta không lên được tàu...” [cười] Nhưng ông biết đấy, dù cho đầu ông đang nói, “Không đâu, tôi không muốn đi!” thì cơ thể ông vẫn cứ tự động lên đường tới sở.

Nếu ai cũng có máy tính nối mạng với cơ quan thì sẽ chẳng cần phải đi tàu điện ngầm nữa. Thậm chí bây giờ thì chuyện đó cũng không phải là không thể. Ông thậm chí có thể họp hành nhờ dịch vụ điện thoại hội nghị cơ mà. Ông có thể chỉ cần một tuần đến sở một lần - có thể một ngày nào đó điều này sẽ xảy ra.

Hôm 20 tháng Ba vì có sương mù trên sông Tone, tôi bị lỡ máy chuyển tàu. Cuối cùng tôi bắt chuyến tầm 7 giờ 50 gì gì đó mà do các chuyến khác bị hoãn mãi nên đã bị lên chật ních. Kinh hoàng. Thứ Sáu vừa qua tôi bị cảm và sốt cho nên đã xin nghỉ một ngày. Nhưng thứ Bảy tôi lại đến sở làm, phải thay đổi hệ thống cho một khách hàng. Tôi nghỉ Chủ nhật, ngủ suốt cả ngày. Thứ Hai còn lơ mơ, tôi thật sự muốn xin nghỉ một hôm nữa nhưng đã lỡ bảo sếp là sẽ đến mất rồi.

Khá đông người xuống tàu ở ga Ueno, cho nên cuối cùng tôi cũng đã thở được. Không hiểu sao tay tôi lại đang bám vào một cái quai nắm. Tôi thường làm gì khi đi tàu điện ngầm à? Chẳng gì cả. Tôi chỉ nghĩ, “Ôi, mình muốn ngồi!” [cười]

Hôm ấy tàu đổ ở giữa Akihabara và Kodemmacho. Rồi có thông báo về một vụ nổ ở Tsukiji: “Tàu sẽ đổ ở Kodemmacho.” “Chết tiệt,” tôi nghĩ, “hết sương mù lại đến vụ này. Mình đúng là không gặp ngày.” Tôi đã bị muộn lắm rồi.

Tàu chỉ đỗ lúc ấy rồi đi tiếp đến Kodemmacho. Tôi định ninh sớm muộn gì nó cũng lại chạy nên ngồi chờ ở trên tàu. Nhưng sau đó không lâu lại có thông báo, “Đoàn tàu này đổ lại ở đây. Chúng tôi không chắc tàu còn chạy nữa hay không.”

Tôi còn làm được gì ngoài việc xuống tàu? Tôi quyết định đi taxi hết đoạn đường còn lại đến sở. Vậy tôi leo cầu thang đến rào soát vé rồi lên mặt đất. Thành linh tôi bắt gặp một quang cảnh lạ chưa từng thấy. Người ta đổ gục xuống như ruồi trên khắp quảng trường.

Đi toa thứ ba kể từ cuối, tôi tuyệt đối không biết chuyện gì xảy ra ở đầu sân ga. Tôi đang đi lên mặt đất, rửa thầm như tất cả mọi người, thì trông thấy ngay trước mắt ba người ngã xuống, sùi bọt mép, chân tay co giật. “Cái quỷ gì xảy ra thế này?” tôi nghĩ.

Gần tôi nhất là một người đàn ông đang run rẩy tứ chi, toàn thân rung bần bật và miệng sùi bọt mép, kiểu như lên cơn động kinh gì đó. Tôi há hốc miệng ra nhìn ông ta. Biết là nghiêm trọng, tôi chạy đến hỏi ông ta xem có chuyện gì. Tôi có thể thấy ông đang cần chăm sóc ngay lập tức. Đúng lúc ấy một người đi ngang qua nói, “Sùi mép thế kia là nguy hiểm lắm, tốt nhất là anh cho một ít báo vào miệng ông ấy.” Vậy là cả hai chúng tôi giúp ông ta. Sau đó là hàng đoàn người kiệt sức từ hàng rào soát vé ở bên dưới liên tục kéo lên rồi đổ kênh xuống đất. Tôi không thể mò nổi đã xảy ra chuyện gì. Một vài người đang ngồi bồng ngả kênh ra nằm bẹp.

Một cảnh tượng kỳ lạ. Ở đằng sau tòa cao ốc gần đây, ông già này - ý tôi là già thật sự - đã ngừng thở và không có mạch. Ông đã bất động ngay ở chỗ ông nằm. “Đã ai gọi xe cứu thương chưa?” tôi hỏi người ở gần tôi nhất. “Gọi rồi,” ông ta nói, “nhưng chả xe nào đến.” Rồi một người khác nói: “E không kịp mất. Cứ chờ xe cứu thương thế này thì chết mất.”

Chúng tôi quyết định phải cố dừng các xe đi ngang lại và nhờ tài xế giúp mang từng người một ra.

Đèn đỏ vừa bật, chúng tôi nhảy ra trước đầu các xe van xin họ: “Làm ơn, các ông cần mang chúng tôi đến Bệnh viện Thánh Luke.” Đó là bệnh viện gần nhất. Chúng tôi xin chủ yếu là các xe van nhiều chỗ, nghĩ chúng có thể chở năm sáu người. Tất cả đều đồng ý với chúng tôi và khi chúng tôi nói rõ tình hình thì họ đều hiểu và đưa chúng tôi đi.

Tôi chắc đã làm việc này trong vòng một giờ, giúp mang qua đường những người đã tự lê lét bò được lên trên mặt đất. Chúng tôi chuyển họ đi như một kíp chuyển tải. Chúng tôi chia nhau ra thành “nhóm khiêng” và “nhóm chặn xe.”

Xe cứu thương mãi không đến. Cuối cùng một chiếc hiện ra, nhưng sau một tiếng rưỡi đồng hồ. Nó đến từ cách đây hàng dặm đường vì tất cả các xe khác đều ở Tsukiji hết. Mỗi một xe cứu thương!

Tôi cũng đến bệnh viện bằng taxi. Tôi quá mệt mỏi giúp người, cuối cùng lúc giúp xong thì chính mình cũng bắt đầu có biểu hiện triệu chứng. Lý do chủ yếu là tôi đã lại quay xuống sân ga. Nghe nói một nhân viên nhà ga ngã quỵ và một nhân viên khác đi lên, nói, “Ai giúp tôi một tay với?” Thế là tôi lại xuống cùng mấy người nữa rồi hít phải sarin. Vào lúc ấy sân ga đầy hơi độc.

Nhân viên ngã quỵ đó đã hầu như bất tỉnh và đang áp úng cái gì về “Không, không, tôi phải ở lại đây, tại nhà ga.” Chẳng hiểu sao, ông đã cúi gập người lên hàng rào soát vé mà vẫn cứ nói, “Tôi phải ở lại đây.” Chúng tôi phải dùng sức

kéo ông ta ra ngoài.

Tôi không hề do dự khi xuống sân ga. Sợ hay không, cái này thậm chí tôi cũng không nhận thấy; chúng tôi quá ư tuyệt vọng. Tôi chỉ biết mỗi một điều là chúng tôi phải giúp. Chỉ một dúm người là còn có thể đứng vững, sao chúng tôi lại không giúp họ được cơ chứ? Xuống sân ga, có một mùi như chất làm loăng son. Tôi nhớ là đã nghĩ, “Lạ thật, ai lại làm ánh sáng lù mù đi thế này?” Đồng tử tôi đã co lại.

Sau khi chúng tôi đưa hết người bị thương đi và lấy lại hơi, tôi đang cố tìm bắt taxi để đi làm thì bắt đầu cảm thấy yếu mệt. Đầu tôi đau, tôi buồn nôn, mắt tôi ngứa. Những người khác bảo tôi, “Nếu anh thấy là lạ trong người thì nên đi bệnh viện.”

Ba chúng tôi đi chung một taxi. Một người từ Osaka hay Nagoya lên Tokyo vì công chuyện làm ăn cứ lâu bầu: “Sao lại xảy ra chuyện này hôm nay cơ chứ? Tôi chỉ vừa mới đến đây.” Tôi ngồi ở ghế đầu, hai người ở ghế sau thấy khá vắng vất cho nên suốt đường chúng tôi hạ cửa sổ xuống. Đường ùn tắc. Ga Tsukiji bị cấm vào và không có cách nào đi vào các phố nhỏ phía sau nên chúng tôi phải đi thẳng dọc đại lộ Harumi xuống, nó cũng đang chật cứng, thật sự hỗn loạn.

Ở bệnh viện họ khám mắt và truyền dịch cho tôi ngay lập tức. Chỗ này y như một quân y viện tiền phương, người truyền dịch nằm thành hàng ở hành lang... Tôi truyền hai chai và rồi do các triệu chứng của tôi lúc ấy không tệ lắm nên tôi về nhà. Bác sĩ còn hỏi tôi, “Anh ở lại hay về nhà?” nhưng tôi đã kiệt sức, tựa như vừa mới rời bãi chiến trường nên thậm chí còn không để ý thấy mình mệt hay yếu hay gì nữa.

Lúc về nhà, mắt tôi thật sự đau. Tôi hầu như không ngủ được chút nào suốt một tuần. Tôi nhắm mắt nhưng mắt cứ đau - suốt đêm cho tới sáng - ... và điều đó khiến tôi kiệt sức. Cho nên tôi lại đến bệnh viện để làm thêm xét nghiệm, thì được cho biết là mức cholinesterase của tôi đang xuống thấp và tôi đang có biểu hiện bị nhiễm sarin. Giả như họ nói với tôi sớm hơn. Ngay từ vụ Matsumoto họ đã biết các triệu chứng nhiễm sarin là như thế nào và lẽ ra họ phải có các thể thức xét nghiệm rồi mới phải. Mà Thánh Luke là một trong những bệnh viện tốt rồi đấy. Phần lớn các bệnh viện khác trang bị nghèo nàn đến độ thành ra trò cười.

Các xét nghiệm cho thấy chức năng thận của tôi sa sút nghiêm trọng. “Anh đang ở trong vùng nguy hiểm,” họ bảo tôi. Mà không chỉ tôi, những người khác cũng cho thấy các dấu hiệu tương tự. Rõ ràng là có một cái gì liên quan đến chất hòa tan có thành phần cồn mà họ dùng làm dung môi cho sarin. Thận là cái họ gọi là “cơ quan câm lặng” cho nên ông không bao giờ biết được. Không đau. Họ bảo tôi phải hoàn toàn từ bỏ rượu, nên một thời gian dài tôi đã không uống.

Cuối cùng tôi nghỉ việc một tuần và không làm thêm giờ gì cả trong ba tháng sau đó. Sếp tôi hiểu và điều này đã thật sự giúp được tôi.

Nhưng nói thật lòng thì tôi nghi ngờ năng lực của cảnh sát và cơ quan cứu hỏa. Đành rằng họ đã nhảy vào việc từ đầu ở Tsukiji, nhưng kiểu gì thì họ vẫn đến giúp Kodemmacho quá muộn. Lúc họ đến, chúng tôi đã từ bỏ hy vọng vào họ từ lâu. Tôi cứ băn khoăn không biết sẽ ra sao nếu chúng tôi tự thân vận

động làm gì đó. Coi như cảnh sát không có kinh nghiệm về chuyện này đi, nhưng cái tôi muốn nói ở đây là họ vô dụng. Hỏi họ nên đến bệnh viện nào, nhưng thông tin này chưa được nạp vào đầu họ nên họ phải gọi vào điện đàm mất những mười phút. Chỉ mỗi một câu hỏi đơn giản: “Bệnh viện nào?” thế thôi.

Cảnh sát chỉ xuất hiện khi công việc cứu hộ thực tế đã xong xuôi. Lúc ấy họ mới bắt tay chỉ dẫn lối ra vào cho mỗi một xe cứu thương đã đến. Tôi không biết có gì không ổn với hệ thống trực chiến xử lý tai họa ở Nhật nữa. Sau ngàn ấy nạn nhân sarin ở vụ Matsumoto, lý ra họ đã phải học lấy một hai bài học rồi chứ. Họ đã xác định được mối liên hệ giữa Aum và sarin từ đạo ấy. Nếu họ bám riết lấy việc đó thì toàn bộ vụ đánh sarin lần này đã không xảy ra, hay ít nhất thì tôi cũng qua được đận này với những tổn thương bớt nghiêm trọng hơn.

Ở bệnh viện tôi đã thấy một vài người khác từng giúp tôi cứu nạn nhân lúc ở ga Kodemmacho. Một số đang nằm bẹp. Tất cả chúng tôi đều hít phải sarin. Tôi không muốn giữ im lặng về chuyện này; giữ im lặng là một thói quen xấu của người Nhật. Tôi biết bây giờ mọi người đang bắt đầu quên đi tất cả sự cố này, nhưng tôi tuyệt đối không muốn ai quên nó.

Và tôi tiếp tục phản đối: tại sao người ta không đặt ra chính sách đối xử nào với các rối loạn do stress sau chấn thương? Tại sao chính phủ Nhật không có một đánh giá chính xác về tình hình sức khỏe hiện nay của những người bị thương? Tôi sẽ đấu tranh cho vấn đề này.

"Chết như thể này thì thảm quá"

Michiru Kono (53)

Ông Kono sinh ra ở một gia đình nhà nông tại Oyama, Tochigi (phía Bắc Tokyo) năm 1941, năm bắt đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương. Sau khi tốt nghiệp trung học, qua một người bạn, ông vào làm ở một nhà in tại Kayabacho. Thời ấy xe ngựa kéo còn lăn bánh qua các khu cửa hàng bán sỉ của Tokyo. Những ngày ấy, bạn có thể ngồi trên nóc nhà ở Kayabacho nhìn thẳng tuốt tới ga Tokyo. Ông sống trong khu tập thể của nhà máy cho tới 21 tuổi. Để giải trí thì có xinê hay đi chơi xa cùng các bạn đồng nghiệp đến vùng đồi.

Năm 1960, 28 tuổi, ông lấy vợ. Bây giờ hai vợ chồng ông sống ở Soka, Saitama, có hai con đều đang ở tuổi đôi mươi. Người ông vạm vỡ và chưa đau ốm bao giờ. Ông thề rằng gốc rễ của sức khỏe là ăn uống điều độ. Nếu đêm nào ông ra ngoài uống thì hôm sau tuyệt đối ông không đụng đến một giọt cho dù vợ ông có quên mất mà mở một chai bia ra. Ông có ý chí mạnh mẽ như vậy đấy.

Bây giờ tuần một lần ông đến bể bơi một tiếng. Vụ đánh hơi độc đã hủy hoại sức khỏe của ông cho nên ông bắt đầu chế độ này.

Ông thích cây thể bonsai. Nói đến cây thể là mặt ông sáng lên và ông sẽ nói không ngừng. Nhưng sau

vụ đánh hơi độc, ông quá đổi bồn loạn và hoang mang nên quyết định đem cho những cái cây yêu quý ấy của mình. May sao ông đã đổi ý, nhưng chỉ sau khi một người bạn đã lấy đi mười cây khỏe nhất, đẹp nhất.

* * *

Công ty chúng tôi in sổ cái kế toán. Tôi làm việc ở đây đã ba mươi chín năm. Từ 1957. Chả có chỗ nào khác để mà đi. [cười]

Gần đây làm ăn không được tốt lắm. Ai cũng xài máy tính cho nên nhu cầu về sổ cái kế toán không nhiều nữa.

Bây giờ họ chỉ bấm nút một cái là tắt cả thời ra, in xong xuôi. Cứ việc xé rồi cho vào phong bì mà gửi qua bưu điện. Hết. Cho nên nhu cầu mẫu hóa đơn và giấy tờ giao hàng cũng chẳng còn. Từ giờ về sau chắc sẽ càng tệ hơn. Bây giờ công ty chúng tôi còn tám người thôi. Trước đây có những hai mươi lăm cơ.

Tôi thường ngủ dậy lúc 5 rưỡi và việc đầu tiên tôi làm là tưới cây thế. Trước khi tôi uống nước thì cây thế phải được uống cái đã. Ba ngày tưới một lần là đủ, nhưng mùa hè thì ngày ngày. Tôi có tám chục chậu cho nên cũng không ít việc. Mất ít nhất nửa giờ. Sau đó tôi ăn sáng, mặc quần áo và rời nhà vào quãng 7 giờ. Tôi đi bộ đến ga Matsubara Danchi và bắt chuyến 7 giờ 17. Nhưng hôm ấy do hoàn cảnh tôi bắt một chuyến tàu khác.

Ngoài cây thế, sự thật là tôi còn mê câu cá nước ngọt. Sau khi đi câu tôi thường nghỉ một ngày. Ông cần có nhiều đồ nghề, ủng, cần câu, đủ kiểu lệ bộ khác. Mà tôi không thể không tự tay lau chùi vệ sinh cho từng món trong mấy thứ đồ nghề đó của tôi. Kiểu tôi là như thế mà. Nên tôi mới phải nghỉ ngày hôm sau chứ.

Thường thì tối thứ Bảy tôi và mấy ông bạn lái xe từ Kawaguchi tới tận Niigata. Chúng tôi không ngủ và trời vừa rạng sáng là chúng tôi đã bắt đầu câu, có khi câu từ rạng đông cho tới 1 giờ chiều. Chúng tôi bắt đầu ở hạ lưu, dần ngược lên, rồi lại xuôi dòng và quay về thị trấn. Khi đường cao tốc Kanetsu tắc thì không xe nào chạy nổi, nên phải đến chín mười giờ đêm tôi mới về được nhà. Tôi nghỉ việc thứ Hai tiếp sau. Vào ngày cuối tuần đó [18/19 tháng Ba], chúng tôi đến sông Daimon ở Nagano, ngay dưới hồ Shirakaba. Tôi về nhà lúc 8 giờ tối Chủ nhật.

Nhưng thứ Hai tiếp đó tôi lại có việc, đúng như tôi vẫn mong đợi, nên không nghỉ được. Tôi tạm dẹp chuyện lau chùi đóng đồ nghề câu to tướng, gom vội chúng lại thành thử rồi nhà muộn mất mười phút so với thường lệ. Tôi không ngủ quá giấc. Tôi không ngủ quá giấc bao giờ.

Tôi đổi tàu ở Takenozuka sang chuyển tàu đầu tiên buổi sáng của tuyến Hibiya. Tôi có thể đổi ở Kita-senju nhưng nó đông phà sọ. Bảy tám năm trước tôi từng bị vỡ kính ở đấy. Tôi bị đè bẹp khi tất cả bọn họ cứ thế mà nhồi lên tiếp vào. Sau đó tôi thôi đi tuyến Kita-senju. Tôi có nhiều cơ hội kiểm được ghế ngồi trên chuyển tàu đầu tiên của tuyến Takenozuka

hon. Rồi tôi đọc sách về cây thế hay tạp chí.

Nhưng hôm ấy bị muộn nên tôi đã đi chuyển muộn hơn. Tôi ngồi ở hàng ghế thứ hai bên tay phải, nhìn về phía mũi đoàn tàu, gần cửa giữa của toa thứ ba kể từ đầu tàu. Các nhân viên điều tra đã hỏi đi hỏi lại tôi điều này cho nên tôi nhớ rất rõ. Chừng nào còn sống thì tôi sẽ không quên. [cười]

Thật ra công việc tôi làm lúc ấy có liên quan đến bệnh AIDS. Chúng tôi in nhãn cho một công ty dược phẩm. Nhãn hai màu để dán vào sản phẩm và ngày 25 tháng Ba phải giao hàng. Chúng tôi phải bắt đầu in ngày 22, nên tôi phải đến làm và chuẩn bị khuôn in.

Trên đường - ngay trước Akihabara, phải thế không nhỉ? - tàu dừng lại. Có thông báo: “Đã xảy ra sự cố ở ga Tsukiji, chúng ta sẽ chờ ở đây một lát.” Nhưng chúng tôi không ở đây quá lâu nên tôi không thấy lo ngại. Chuyện như thế này lúc nào mà chả có. Rồi chúng tôi lại dừng nữa ở giữa Akihabara và Kodemmacho và lại có thông báo. Cái gì đó về vụ nổ khí ga ở ga Tsukiji. Nó được nhắc lại hai lần. Các toa bắt đầu xôn xao.

Năm sáu phút sau, hình như thế, tàu chúng tôi từ từ nhích vào ga Kodemmacho. Rồi bỗng nhiên tôi nghe thấy một phụ nữ rú lên. Quang quác chói tai như tiếng vệt - ít ra tôi nghĩ đó là một phụ nữ. Tiếng rú ở bên ngoài toa. “Giờ lại đến chuyện gì đây?” tôi nghĩ, nhưng sân ga quá đông, nên tôi không nhìn thấy gì từ trong toa cả.

Lại một thông báo nữa: “Chúng ta sẽ đỗ lại ở đây một lúc.” Đến lúc này, có lẽ một phần ba hành khách đã xuống. Nhưng tôi vẫn ngồi. Dựa vào kinh nghiệm trước đây, tốt hơn

vẫn là ở lại: có khi tàu lại chạy. Cố đổi tàu mà bị kẹt thì ngu xuẩn lắm.

Vậy đây, tôi chờ được ba bốn phút thì lại có thông báo: “Đoàn tàu này ngừng phục vụ.” “Làm ăn thế đấy,” tôi nghĩ và đứng lên. Từ Kodemmacho đến Kayabacho còn hai ga nữa, đi bộ chắc mất ba bốn mươi phút. Nếu rảo chân, tôi có thể đến được sở khoảng 9 giờ hơn một chút. Tôi lấy cái túi giấy để ở giá bên trên chỗ ngồi xuống và bước sân ga. Cách tôi một chút về phía đầu đoàn tàu, gần một cái cột có một người nằm ngửa mặt lên, chân tay giãy giãy tựa như đang trút hơi thở cuối cùng.

Tôi đặt cái túi vào cạnh tường và giữ chân ông ta cho khỏi đá nhưng tôi không thể ghì chặt được, ông ta co giật dữ quá. Mắt ông nhắm chặt. Tôi ở lại đó chừng sáu bảy phút, chỉ giữ lấy ông, nhưng cuối cùng thì ông đã chết, tôi biết vậy. Ông là người chết thứ mười một. Tên ông là Tanaka, ông sống ở Urawa, 53 tuổi - cùng tuổi với tôi.

Tôi không phải loại người thấy hoạn nạn mà bỏ đi. Thấy có chuyện là tôi vào giúp một tay liền. Người ta hay bảo tôi, “Ông không nên đi tầm lấy rắc rối.” [cười] Nhưng tôi không nhìn khác đi được. Gần đó, một phụ nữ cũng khụy xuống và có chừng mười người đang ở quanh cô ta. Ông không thể thận trọng quá mức chỉ vì phải chạm đến một phụ nữ, mà với tư cách con người với con người, ông có thể giúp mà không ai thắc mắc gì. Dù sao thì họ cũng đã đứng ở quanh cô. Tôi đang phục xuống cho nên có thể nhìn thấy cô qua chân họ. Cô tên là Iwata, 32 tuổi. Hai ngày sau cô qua đời.

Tôi bắt đầu hét với mọi người đi dọc sân ga. “Có một người ốm ở đây, ai đi gọi hộ nhân viên nhà ga với!” Tôi nhìn xung quanh nhưng ở trên sân ga chẳng thấy bóng dáng nhân viên nhà ga nào cả.

Khá mau sau đó một người xuất hiện, nhưng lại đi thẳng đến chỗ người phụ nữ chứ không đến chỗ tôi. Cho nên tôi gọi to, “Đây, đây này!” Nhưng ông ta nói, “Chỉ có mình tôi, mà tôi thì không thể cùng lúc ở hai nơi được.” Sau này tôi nghe nói nhân viên nhà ga ấy cuối cùng cũng lâm bệnh nghiêm trọng và suýt nữa thì mất mạng.

Tôi vẫn đang lúi húi cúi xuống, xoa chân người đàn ông thì chợt ngửi thấy cái mùi thum thum giống như hành thối ấy. Trên tàu họ nói đến cái gì nổ hơi ga nên tôi biết nó chắc là ga và tôi cần ra khỏi đây mau. Vậy nên tôi đứng lên, vớ lấy cái túi giấy của mình (tôi lạ là vẫn cứ nhớ đến nó!) và chạy. Mỗi tích tắc đều quan trọng cho nên tôi còn không cả trình thẻ đi tàu: tôi cứ thế nhảy qua hàng rào soát vé, lao lên cầu thang, hét suốt dọc đường. “Hơi ga! Hơi ga! Chạy đi!”

Mọi người khác đang lê lét quá chậm chạp lên cầu thang, hoàn toàn không để ý tới. Nhiều người hơn nữa lại đang đi xuống cầu thang để lên tàu. Không đâu có nhân viên nhà ga để ngăn họ xuống. Khi tôi bắt đầu la hét, những người ở đầu trên cùng cầu thang, “Vội cái gì?” “Kìa, dừng đấy!” Có thể là họ sợ tôi sẽ làm náo loạn lên. Nhưng tôi cứ tiếp tục đẩy họ để chạy qua. Tôi chạy thẳng vào một phố hẹp nối hai phố lớn, lách qua những chiếc xe hơi đậu ở đấy. Tôi nghĩ trong đầu là đi đường chính sẽ nguy hiểm. Tôi thậm chí còn tính đến việc lên một

chiếc xe đang đậu ở đó nhưng nó bị khóa. Dĩ nhiên là xe đã khóa. Nhưng tôi còn không nghĩ cả đến điều đó, tôi đã ở trong trạng thái đó đấy.

Vậy là tôi lại chạy, lần này đến một cao ốc. Tôi muốn tránh một vụ nổ ga. Tôi thấy lác đác vài phòng có đèn sáng, nhưng trời vẫn còn sớm, cho nên cửa khóa. Tôi đi qua phố, bất chợt tôi thấy mắt mình là lạ, tựa như đang xem pháo hoa hay gì đó. “Quái,” tôi nghĩ, rồi mười phút sau mắt tôi hoàn toàn tối sầm lại. Hôm ấy trời quang, thế mà giờ một tấm rèm từ đâu ra không biết đang buông xuống và tôi không nhìn thấy được gì hết.

Tôi không thể nhìn, không thể chạy nhưng tôi biết mình phải qua đường. Tôi chạy gần như theo bản năng. Đó là một phố nhỏ, nó không thể ở xa, nhưng tôi vấp phải cái gì đó nên bị ngã. “Ôi! Mình đang sắp chết như thế này đây,” tôi nghĩ, “mình không muốn chết.”

Rồi tôi nghe thấy một người đàn ông nói, “Sao thế? Sao thế?” Tôi mang máng nhớ ông hỏi tôi làm ở công ty nào. Tôi nghĩ mình đã chìa cái bao đựng thẻ đi xe điện ngầm ra vì trong đó có thẻ ra vào công ty tôi, hình như thế. Rồi tất cả tối mù lại và tôi không nhớ gì nữa.

Năm sáu giờ sau tôi tỉnh lại trên giường bệnh viện.

Tôi đã suýt lia đời như thế đó. Chỉ có ba việc đã cứu tôi: (1) tôi đã ngửi thấy mùi gì đó; (2) tôi đã chạy ra ngoài; (3) một người lạ mặt đã thấy tôi và đưa tôi vào bệnh viện từ lâu trước khi xe cứu thương đến. Nếu không nhờ ba việc đó thì chắc là tôi chết rồi.

Giờ nghỉ lại, tôi tin chắc rằng ông Tanaka, người đã chết ấy, đã bảo tôi khi tôi ngửi thấy mùi ga: “Chạy đi, tôi thì quá muộn rồi.”

Trong khi các hành khách khác đang đi ra khỏi ga rồi ngã lăn đùng hàng loạt thì tôi đã được điều trị ở bệnh viện. Với sarin, được thở dưỡng khí sớm hơn chỉ một giây thôi cũng đã khác biệt ghê gớm rồi. Tôi là người thứ ba nhiễm sarin nhập viện. Về sau tôi nghe nói khi tôi giúp người đàn ông trên sân ga, gói sarin chỉ cách tôi có mười mét.

Đến chiều mắt tôi cảm thấy dịu đi. Nhưng tôi vẫn chưa nhìn được. Tựa như trước mắt tôi chỉ toàn bong bóng xà phòng. Mọi cái đập chồn thành hai thành ba, quay cuồng. Gia đình tôi đến thăm, và tôi biết là có người nhưng họ không nói thì tôi không thể nhận ra ai cả.

Một kinh người. Tôi nôn, nhưng nôn khan, chỉ một tí dịch. Và cơ bắp chân tôi co giật. Cô y tá và con dâu tôi phải xoa bóp chân tôi mãi cho đến tối. Tôi chắc mình cũng cùng tình trạng như người đàn ông tôi giúp ở nhà ga, nhưng ông còn không nói được nữa, nên hẳn là ông đã đau không thể tưởng tượng nổi.

Thấy tôi như thế, gia đình hình như đã cam đành chấp nhận sự thật là tôi khó lòng qua khỏi. Nhưng đến ngày thứ ba thì tôi vượt qua được cơn nguy khốn nhất. Tuy ban đầu tình trạng tôi xấu nhưng các triệu chứng ở tôi lại sớm mất đi và tôi thoát khỏi nhanh lạ lùng. Có điều ngày thứ tư tôi sốt 39 độ C và không hạ trong hai ngày. Thận thì tệ hại. “Không đủ sức lọc thải,” họ bảo. Tôi ngạc nhiên khi nghe nói thế: Hàng năm công

ty tôi vẫn cho kiểm tra sức khỏe và sức khỏe của tôi luôn tốt trăm phần trăm.

Tôi nằm viện mười ba ngày, truyền dịch suốt. Thay đổi các chất dịch cũ của cơ thể. Vấn đề lớn nhất là tiểu tiện - cứ năm phút tôi lại muốn ra nhà vệ sinh. Không có gì để mà tiểu, chỉ là vài giọt, nhưng tôi thấy khó mà ngủ nổi khi lúc nào cũng mót như thế.

Từ ngày thứ tư thứ năm, tôi bắt đầu có ảo giác. Đầu chỉ là một giấc mơ như nhau. Hễ tôi vừa thiếp đi là nó lại choảng tôi. Tôi ngủ trong một gian phòng màu trắng rồi một cái màn trắng đến trùm lên đầu tôi. Nó lũng nhà lũng nhùng vương vịu nên tôi cố túm lấy nó để xé toang ra nhưng không với tới. Không phải vì nó quá cao. Chỉ là tôi không với tay tới được. Đêm nào tôi cũng mê đi mê lại như thế.

Và trong khi mê tôi lại bị bóng đè, giống như một ai đó đang ra sức đè lên toàn thân tôi. Họ nói ác mộng là hậu quả của sarin. Đây không hẳn là “mê”. Cái sợ đã chốt lại trong não và các phản ứng này cứ thế mà diễn ra. Nhưng khi ông đang mê thì nó đáng sợ thật đấy: ông giật thót người, tỉnh dậy ba bốn lần một đêm và sức ông kiệt quệ đi vì thế.

Một hậu quả khác là thị lực tôi giảm đi nhiều. Ít có cơ may trở lại bình thường nên tôi không làm tốt được các việc mang tính chi tiết nữa. Tôi phải thẩm định các ma kết in, và sẽ khó cho tôi nếu tôi không nhìn chính xác được các dòng chữ.

Tôi nghỉ làm một tuần. Bệnh viện nói tôi phải nghỉ ba tuần nhưng tôi nghỉ lâu như thế thì công ty sập mất. [cười] Tôi

chịu trách nhiệm tất cả các ma kết bản in, không ai khác làm thay được cả. Chúng tôi có thể bỏ bể hai ba ngày nhưng không thể nhiều hơn. Cho nên đến ngày thứ tư dù vẫn đang nằm viện tôi đã bảo công ty mang công việc vào viện cho mình và tôi chỉ dẫn người ta qua điện thoại. Tôi có thể bị ốm nhưng tôi đâu có bị mất năng lực! Nhưng ông biết đấy, tôi nghĩ chính điều đó lại làm cho tôi bình phục.

Sau đó tôi trở lại đi tàu điện ngầm, lên chính đoàn tàu ấy và ngồi vào chính cái ghế ấy. Tôi còn đi đến xem chỗ mình từng quy ngã. Lúc trước tôi ngỡ mình đã chạy xa lắm, nhưng thật ra tôi chỉ đi được khoảng năm chục mét là kịch.

Sau vụ đánh hơi độc, một dạo tôi cảm thấy muốn vứt hết mọi thứ đi. Nói chung tôi vẫn giữ gìn các thứ (tôi vẫn còn giữ cái hộp bút chì bằng nhựa từ hồi tiểu học). Nhưng giai đoạn ấy tôi lại muốn ném hết tất cả đi. Sau một năm, sự thôi thúc này biến mất, nhưng trước đó thì cứ như kiểu “Chả còn cái gì đáng giá nữa!” Tôi thậm chí còn thấy muốn cho đi hết các cây thể quý báu của mình.

Lúc chợt không trông thấy gì nữa, tôi đã nghĩ, “Chết như thế này thì thảm quá.” Tôi thậm chí còn gào to ở bệnh viện: “Tôi không muốn chết!” Sau này có người kể lại cho tôi thể. Họ nghe thấy tôi gào suốt từ chỗ tiếp tân đến dọc hết hành lang. Khiến thiên hạ nổi da gà. Hồi lên sáu thật ra tôi đã suýt bị chết đuối khi tắm sông và tôi nhớ mình đã nghĩ: “À, được cứu sống dạo ấy để rồi nay bị mù và chết đi như thế này đây...” Tôi không nghĩ đến gia đình. Chỉ là tôi không muốn chết. Không muốn chết ở đây, không chết như thế này.

Tôi không thù oán bọn Aum gây ác, bây giờ thì không. Lúc ấy thì tôi điên lên, phần nộ nhưng cơn giận đã biến mất tương đối nhanh. “Giết chúng đi, cho chúng án tử hình” - tôi đã trải qua tất cả chuyện đó. Nếu cứ mang mối thù oán ấy bên mình thì ông sẽ không thể vượt qua những hậu quả về sau, nhưng tôi nói được như thế có lẽ cũng bởi tôi không phải chịu những hậu quả thật sự đớn đau.

*“Ngày xảy ra vụ đánh hơi độc là sinh nhật lần thứ
sáu mươi lăm của tôi”*

Kei'ichi Ishikura (65)

55 tuổi ông Ishikura thôi việc tại một công ty sản xuất khăn mặt, khăn tắm và hiện làm việc cho một công ty dây curoa cao su tại Ningyocho, Đông Bắc trung tâm Tokyo. Hôm tôi phỏng vấn ông ở nhà ông gần ga Tanizuka trên tuyến Tobu Isezaki ngoại ô Tây Bắc Tokyo, nhà ông sạch bong. Tôi muốn nói là không lấy đâu ra một vết bẩn nào. Ông Ishikura đây lúc 3 rưỡi sáng, lau chùi từ chân tường tới mái nhà, tắm tãp rồi đi làm. Đáng phải sưng sốt!

Không phải vì ông thích dọn dẹp lau chùi; ông nói ông luôn muốn làm một cái gì đó tốt hơn mọi người khác, và hóa ra cái gì đó lại là việc dọn dẹp lau chùi. Mặc dù ông tự nhận mình “bản tính bồng bột xốc nổi” và “không thật sự nghĩ hết đầu đuôi trước khi làm”, nhưng, bên dưới tất cả những điều đó, điều làm cho tôi ngạc nhiên là sự khó tính và ý chí sắt đá của ông.

Ông Ishikura không bị thương tổn trực tiếp khi có mặt trên sân ga hay bất cứ một đoàn tàu bị thả sarin nào. Ông chỉ tình cờ đi qua ga Kodemmacho thì thấy một nạn nhân quy xuống trên vỉa hè. Thắc mắc, ông đi xuống cửa nhà ga và sân ga xem có chuyện gì không ổn, và thế cũng đủ nhiễm độc. Một

*trường hợp hiếm hoi trong số những người tôi phóng
vấn. Nhưng ngay đến bây giờ ông vẫn phải gánh
chịu hậu quả của sarin.*

* * *

Tôi sinh ngày 20 tháng Ba, cho nên ngày xảy ra vụ đánh hơi độc là sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm của tôi. Tôi sinh ở Ono, Fukui [trên bờ biển phía Bắc nước Nhật], gần Thiền viện Eiheiiji Zen. Gia đình tôi là nhà nông sản xuất sữa. Chúng tôi có bảy tám con bò, sáng sáng vắt sữa rồi giao sữa cho khoảng tám trăm nhà ở thị trấn và các quả đồi xung quanh.

Bố mẹ tôi đòi hỏi rất nhiều ở con cái. Khi chúng tôi ăn, các cụ gắt nhặng lên về từng cái nhỏ nhất như nâng đĩa đặt đĩa thế nào. Đặc biệt là bố tôi, ông từng sống trong một trung đoàn kỵ binh và từng bị phạt kha khá lần. Tôi chưa bao giờ hợp bố tôi. Lý do tôi rời gia đình đi Tokyo là vì bố không muốn nghe bất cứ cái gì tôi nói. Tôi là một tay rất hay tự ái. Anh cả tôi ở trong quân đội và hồi đó anh đồn trú ở Mãn Châu. Tôi muốn rời nhà nhưng bố mẹ không cho. “Anh mày không ở đây mà mày cũng biến nốt thì công việc ở nhà sẽ ra làm sao? Mày phải ở lại ít nhất cho đến lúc bố mẹ cảm chắc rằng anh mày đã chết hay còn sống chứ.”

Rồi sau chiến tranh, anh cả tôi được điều từ Mãn Châu sang Tashkent ở Ukraine⁽¹⁾, nơi anh bị bắt phải làm việc cực

1. Thực ra Tashkent là thủ đô của Uzbekistan. [BT]

nhọc. Nhưng do anh là kỹ thuật viên, anh lái ô tô và máy kéo giỏi nên mãi không được điều về nhà. Phải tám năm sau khi hết chiến tranh, đến 1953, thì cuối cùng anh mới được trở về Nhật. Chúng tôi thậm chí không biết anh còn sống hay không cho đến năm 1950, khi nhận được thư anh.

Suốt thời gian đó tôi không được rời khỏi nhà. Cái việc đi giao sữa ấy, trời ạ, tôi ghét nó quá chừng! Tôi đang tuổi lớn, mặt đầy trứng cá. Đi vòng quanh giao sữa mà gặp một cô nữ sinh nào đấy là tôi lại phải giấu mặt đi vì xấu hổ.

Khi đã biết anh tôi yên lành, bố bảo tôi, “Đấy, bây giờ nhà ta đã biết rồi, anh muốn đi đâu thì cứ đi.” Bố mẹ không còn cần tôi ở bên nữa, vậy thì tôi phôi thẳng tới Tokyo. Đó là năm 1951. Tôi 21 tuổi.

Trước khi đi Tokyo tôi đã không nghĩ kỹ nên dĩ nhiên là tôi lao đao khỏi phải nói. Luôn cứ là, “Nếu như ta đừng làm thế này, nếu như ta không nói thế kia.” Nhưng hể có một ý gì trong đầu là tôi không yên được - *bùm!* - đi luôn làm luôn. Thế là *bùm!* - Tôi không phải người Tokyo, nhưng lại tình cờ gặp một người đồng hương làm khăn ở đây và ông ta bảo tôi, “Đến làm với tôi đi.”

Thật xấu hổ khi phải thú nhận rằng trước khi đến Tokyo tôi đã bí mật biến thủ 3.000 Yên từ các lần đi giao sữa. [*chười*] Hồi ấy, 3.000 Yên là một khoản khá. Vé tàu từ Fukui xuống Ueno [*ở Tokyo*] chỉ mất 800 Yên. Đây là tiền sữa tôi thu của khoảng mười hai gia đình gì đó. Tôi dứt túi rồi đi luôn.

Như thực tế đã chứng minh, tôi làm cho công ty khăn tắm Nihombashi này rất rất lâu. Năm 1984 thì tôi về hưu, thế

là những ba mươi bảy năm công tác! Tôi làm ở bộ phận bán hàng; tôi đi ra ngoài và nhận đơn đặt hàng.

Còn chuyện hôn nhân à? Tôi lấy vợ vào năm họ cấm các khu đèn đỏ, vậy là... năm 1958, đúng nhỉ? Ấy là lúc luật đó [*Luật cấm mãi dâm, tháng Tư năm 1957*] được áp dụng triệt để... Ngày 10 tháng Ba năm 1958. Ngày Quân đội. Tôi lấy vợ hôm đó. Tôi mới về nhà ít ngày thì một người hàng xóm nói, “Có một cô, sao hả?” và tôi nói, “Được thôi.” Rất đơn giản. Tôi nghĩ đã đến lúc tôi có một gia đình như mọi người. Hôm sau chúng tôi gặp nhau.

Bố tôi điên lên. Cụ biết cái tính bùng bột xóc nổi của tôi. “Ô, sao lại ngu thế! Lấy một người mà anh chưa hề gặp bao giờ! Đây không chỉ là việc của riêng anh, phải nghĩ đến cả họ nữa chứ.” Chúng tôi cãi cọ to. Nhưng nay nghĩ lại thì cụ đúng. Bản thân tôi rồi cũng làm cha và hồi con gái lấy chồng tôi cũng đã nghĩ như cụ.

Vậy là hôm sau chúng tôi gặp nhau. Bà ấy lớ ra có một lần và thậm chí tôi còn chưa thấy rõ mặt bà ấy. Chúng tôi chả có gì nhiều để mà nói cả. Bố mẹ bà ấy nói hết; về phía tôi chỉ trần có mỗi tôi. Bà ấy đi ra một lúc, chúng tôi chào hỏi nhau và chỉ có thế. Họ mời tôi uống sake. Thích hay không thích bà ấy chả thành chuyện gì to tát cả. Hồi ấy bà ấy gầy hơn bây giờ nhiều, và tôi cho rằng bà ấy xinh đẹp, theo mắt tôi. Tôi chỉ nghĩ, “Cô ấy cũng được.”

Trở lại vụ đánh hơi độc. Hôm ấy từ Tanizuka đi đến Kita-senju mất nhiều thời gian hơn thường lệ. Suốt cả quãng đường tàu chạy chậm. Tôi cứ nhìn xung quanh, không hiểu có

chuyện gì xảy ra. Khi chúng tôi đến Kita-Senju, họ thông báo trên loa tàu: “Có một vụ nổ ở ga Tsukiji, mọi đoàn tàu đều hoãn lại.” Rồi lại là: “Sẽ có các phương tiện chuyên chở khác thay thế. Hành khách vội có thể sử dụng.” Nhưng tôi không vội nên đã ở lại trên tàu. Đối phương tiện bây giờ thì nhiều khê quá, vả lại tôi còn nhiều thì giờ trước khi đến giờ làm việc.

Tàu đỗ ở Kita-senju khoảng hai chục phút. Khi chạy lại, nó cứ vừa chạy vừa dừng suốt như vậy, bò ra. Ở Minami-senju hay Minowa, nó đỗ lại, cửa mở toang. Trên đường đi họ thông báo cái gì về “thương vong ở Kasumigaseki”. Dĩ nhiên lúc đó chúng tôi không biết tí nào về hơi độc nên chữ “thương vong” chẳng có ý nghĩa gì lắm.

Vâng, chúng tôi kẹt cứng ở ga Ueno. Có một thông báo khác: “Trước mắt đoàn tàu này không đi xa hơn nữa. Hành khách nào vội xin hãy đổi tàu. Có phương tiện thay thế.” Thực ra thì khi ấy đoàn tàu đã rỗng không. Mọi người đã xuống cả nhưng cà rịch cà tang tàu cũng chạy hết đến Akihabara. Rồi nó đỗ lại hẳn. “Tàu sẽ ngừng chạy ở đây.” Lúc đó vào khoảng 8 rưỡi.

Tôi quyết định đi bộ từ đây. Từ Akihabara đến Ningyocho chỉ có hai ga. Nhưng khi tôi tới vùng gần ga Kodemmacho thì thấy nhiều xe cứu thương và người nằm trên khắp quảng trường, cả trên vỉa hè. “Gì ở đây thế này?” tôi nghĩ. Tôi đi hai ba bậc thang xuống lối vào nhà ga xe điện ngầm để nhìn xem một lượt thì thấy có những người nằm cả trên bậc thang, cúi xuống hay co gập lại. Một nhân viên nhà ga đang cào cầu cổ họng mình, mũi tuột cả ra, rên lên khổ sở.

Một doanh nhân hét lên: “Mất tôi! Mất tôi! Ai làm cái gì đi chứ!” Chả còn hiểu là thế nào cả.

Trở lên mặt đường phố, bên kia gần Ngân hàng Sanwa, trong cái hẻm của một tòa cao ốc, có cô gái đang cố dựng một thân người nằm rũ rượi đây. Hai ba xe cứu thương đang ở đó nhưng khó lòng mà đủ. Suốt con phố toàn những người không ngồi mà nằm sóng soài ra, quần quai vì đau, đang giằng giật để nới lỏng khuy cổ áo hay cà vạt. Nôn nữa. Một cô gái nôn và đang cố lấy khăn tay ra lau miệng nhưng không lấy nổi. Trông cô rất xấu hổ, cô cố giấu mặt đi.

Ai cũng đau, quần quai vì đau và không sao hỏi được, “Xảy ra cái gì thế?” Lính cứu hỏa khiêng cáng chạy qua chạy lại. Không có thì giờ để nói với ai.

Một cô gái trên hè đang kêu, “Cứu, làm ơn!” nhưng khi tôi hỏi có chuyện gì thì cô không biết. Cô chỉ nói được, “Làm ơn, gọi một ai đó.”

Tôi không thấy một viên cảnh sát nào, chỉ có lính cứu hỏa khiêng cáng đi lại xung quanh, thật sự không làm gì cả. Hỏi ai trong đám đó về tình hình họ cũng không thể cho ông biết. Vậy nên tôi quyết định thôi thì cứ đi làm.

Tôi đi dọc đại lộ Ningyocho đến công ty. Sáng ấy trời quang nhưng trong mắt tôi, mọi vật nom tối và mờ mịt mây. Trời âm, tôi đi còn đổ mồ hôi, nhưng vào lúc tôi sắp đến sở thì mặt trời hóa ra u ám.

Vừa đến sở là tôi nôn. Tôi vào bên trong và mọi thứ nom đều tối mờ mờ. Tôi mở tivi rồi cảm thấy buồn nôn. Tôi đi thẳng vào toa lét nôn. Đây một chậu, gần như tống hết các thứ

trong dạ dày tôi ra ngoài.

Chương trình thời sự trên tivi đưa các tin đầu tiên về vụ đánh hơi độc. Người ở công ty nói, "Ishikura, nếu anh yếu mệt thì tốt hơn là đi gặp bác sĩ," nên tôi đến một bệnh viện gần đó. Bác sĩ bảo tôi, "Chỉ là cảm thôi." "Nhưng trên tivi nói thế kia cơ mà," tôi nói. Không may là chương trình thời sự của kênh NHK không nói gì đến vụ này cho nên bác sĩ cho tôi hai viên aspirin và nói, "Đây ông xem, làm gì có tin gì. Chỉ là cảm thôi. Nếu đầu ông còn đau thì trưa ông uống nốt viên này."

Đúng là đầu tôi có đau. Nhưng tôi hay nhức đầu cho nên không để ý đến mấy. Tôi quay về công ty, uống thuốc và lập tức nôn lần nữa. Tôi thật sự cố nôn nhưng không còn gì để mà tống ra nữa, chỉ có nước và thuốc tôi vừa mới nuốt.

Lát sau một số chi tiết nữa được đưa lên tivi. Hai người đã chết ở Kodemmacho, khoảng tám chục người đã được mang đến Bệnh viện Thánh Luke. Tôi gọi cảnh sát hỏi họ đến bệnh viện nào, họ nói đến Tajima ở Ryogoku.

Mắt tôi vẫn chưa bình thường lại. Nếu nhìn bằng mắt trái thì mặt trời như bị che kín, loá loá như nhật thực. Trước ngày 20 tháng Ba nó vẫn tốt mà. Nay thì tôi phải đeo kính lọc tia cực tím. Tôi không thể ra ngoài mà không đeo kính. Tôi không xem được cái gì trên tivi.

Tôi cũng để mệt hơn. Chân tôi, các khớp xương tôi không còn chút sinh lực nào. Thậm chí đứng trong nửa ngày thôi là tôi đã không lấy lại được sức rồi. Bác sĩ nói, "Đây không phải do sarin, chỉ vì tuổi tác thôi." Nhưng người ta có

già đi - *chớp nhoáng!* - như thế này không? Nếu ông hỏi thì tôi sẽ nói là chuyện đó rất lạ, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy nguyên nhân là hơi độc cả.

Vợ tôi bảo trí nhớ tôi đã kém đi. Tôi bắt tay làm cái gì đó, rồi không nhớ được nó là cái gì hay tôi để đồ đạc ở đâu. Từ sau vụ đánh hơi độc, người ta cũng bảo tôi hay nói huyền thuyên hơn. Cứ hễ tôi bắt đầu nói gì đó là cả nhà lại lắng ra xa. Trước tôi đã có xu hướng này nhưng về sau nó trở nên trầm trọng hơn. Nay tôi cũng uống rượu nhiều hơn. Trước kia tôi chỉ quen uống sake, giờ thì tôi chơi cả whisky. Uống một mình. Tôi khó ngủ thế là lại uống whisky.

Tôi thức dậy vào quãng 2 giờ sáng, đi tiểu rồi ngủ lơ mơ lại cho đến quãng 3 rưỡi. Chính lúc ấy tôi bắt đầu mê. Thường chỉ một giấc mơ lặp lại. Tôi đi đến đâu đó rồi một người va vào tôi. Tôi nghĩ, “Khổ thân thằng cha,” nhưng “thằng cha” ngã lăn ra lại là tôi. Rồi họ đưa tôi vào bệnh viện, ở đây gã va vào tôi xin lỗi tôi. Tôi cứ mê đi mê lại mãi như thế. Khi thức dậy tôi toát mồ hôi lạnh.

Tôi không nói gì trước công chúng, nhưng cá nhân mà nói, phải dành án tử hình cho Asahara. Bất cứ ai làm cái chuyện này, tôi đều cho hắn án tử hình tuốt, không thắc mắc. Họ nói các phiên tòa sẽ kéo dài, nhưng tôi muốn họ phải giải quyết xong vụ này trong lúc tôi còn sống. Thật điên rồ nếu tôi già đi rồi chết trước bọn chúng!

TÀU ĐIỆN NGẦM THỦ ĐÔ TOKYO:
GA KODEMMACHO
TÀU KHÔNG RỖ SỔ



“Tôi nhìn thấy mặt hắn và nghĩ: ‘mình đã thấy cha này ở đâu’ ”

Ken'ichi Yamazaki (25)

Anh Yamazaki là người thanh niên mà Ichiba đã thấy ngã khụy bất tỉnh ở trước ga Shibuya. Tìm anh có mất công, nhưng trong quá trình làm các cuộc phỏng vấn này, chúng tôi đã lần được theo nhiều đầu mối khác nhau.

Hoàn toàn ngẫu nhiên, Yamazaki từng cùng học trung học tại Kyoto với Yashihiko Inoue ở Ban chỉ huy cấp cao Aum. Anh trông thấy mặt người bạn cùng lớp cũ trên tivi và nhận ra ngay, “Kìa, Inoue!” Anh và Inoue chưa bao giờ hợp nhau, và nói chuyện với anh ta thì sẽ dễ dàng thấy tại sao. Anh Yamazaki thích môn trượt tuyết, bóng rổ, các loại xe tốc độ cao (tuy anh nói gần đây đam mê này có nguội đi nhiều) và gần như là một típ người thể thao thoải mái; anh không có gì

giống với Yoshihiro Inoue bí ẩn, hướng nội và thậm chí đa cảm thi ca. Từ lúc gặp Inoue trên xe buýt nhà trường, anh đã tự dặn mình, “Tay này không là bạn được. Cả nói chuyện cũng không”. Mười năm sau ấn tượng đầu tiên tiêu cực ấy, ở trên tàu điện ngầm Tokyo xa xôi, những mối nghi ngờ của anh đã được xác nhận một cách không mong đợi và kinh hoàng. Kỳ lạ thay những gặp gỡ của một đời người.

Là người mê trượt tuyết, cứ đến mùa đông thì ít nhất một tuần một lần, bất chấp có bận thế nào anh cũng tìm ra thì giờ lên các dốc núi cùng với cô bạn gái. Điều tốt đẹp duy nhất mà vụ đánh hơi độc mang lại là nó làm cho anh và cô bạn gái thêm gần bó. Nó có vẻ đã bắt buộc anh trưởng thành mau chóng. Anh tò mò muốn biết Yoshihiro Inoue rồi sẽ ra sao.

Anh Yamazaki sống với bố mẹ và em gái ở Shin Urayasu, phía Đông vịnh Tokyo.

* * *

Tốt nghiệp xong tôi tìm việc rất khó, mọi nơi đều thẳng thừng nói: “Không!” Tôi muốn làm trong lĩnh vực thiết kế thời trang nhưng các hãng lớn lại không tuyển ai cả. Vậy nên tôi quyết định thử sức ở các lĩnh vực khác - kiến trúc, viễn thông, bất cứ cái gì không dính đến thực phẩm. Cuối cùng tôi vẫn tay trắng hoàn trắng tay. Đó là năm sau vụ nổ bong bóng kinh tế Nhật, chẳng đâu có việc làm.

Không hiểu sao tôi lại xoay xỏa vào được ngành may mặc, làm ở đó cho tới tháng Ba vừa rồi. Tôi bỏ vì cảm thấy tôi chưa bao giờ tự thúc mình làm hết sức. Tôi thích việc gì đó khiến tôi được đánh giá cao hơn.

Tháng Mười vừa rồi, tôi nói điều này với bạn gái và cô ấy cũng quyết định bỏ việc nốt. Chúng tôi thế là thất nghiệp. Nhưng thực tế thì chúng tôi lại đến công ty của bố cô. Nó là một xí nghiệp nhỏ gồm 15 nhân viên. Chúng tôi làm cả vạt của đàn ông, được một hãng Ý nhượng quyền thương hiệu, với ba cửa hàng bán lẻ của chính mình ở Tokyo.

Bây giờ tôi bán hàng ở đó, như thế là nhất. Nhưng nó hoàn toàn là công việc của gia đình. Khi vào đây tôi đã ăn cơm tối với ông chủ tịch công ty - bố bạn gái tôi - và ông đã hỏi tôi, “Cậu có dự định lấy con gái tôi không đấy?” Tôi đang định cầu hôn cô ấy khi xây dựng xong bản thành tích của mình với công ty thì đấy, cơ hội lại hay thế chứ! [cười] “Dĩ nhiên rồi, thưa chủ tịch,” tôi nói với ông, “Mai tôi sẽ lấy cô ấy ạ.” Thì ông ấy nói, “Được rồi được rồi, hãy gác chuyện ngày giờ lại đã, nhưng cậu dứt khoát là người công ty chúng ta cần.”

Ngày 20 tháng Ba, ngày xảy ra vụ hơi độc... Ừm, để xem nào, chúng tôi có bận không à? Chờ tôi một phút nhé. Tôi vẫn còn giữ quyển sổ Filofax ghi lịch làm việc từ ngày ấy (*đi vào buồng lấy nó ra*). Hừm, có vẻ chúng tôi bận thật. Máy của hàng mới khai trương, cho nên tôi về nhà muộn, lúc 11 hay 12 giờ đêm. Vâng, đúng thế, những ngày ấy tôi còn đến trường học lái xe nữa.

Tôi bị lật bằng và đang cố xin cái mới. Tôi chạy xe phạm

lỗi ba lần, hai lần vì quá tốc độ ở Hokkaido. Một khi ông đã bị lột bằng thì họ bắt ông vào trường học lại tất tần tạt từ đầu.

Sáng 20 tháng Ba, tôi rời nhà sớm hơn thường lệ nửa giờ. Thứ Hai là phải vào sổ kết toán số liệu bán hàng những ngày cuối tuần. Cả hợp hành nữa. Cho nên tôi dự tính sẽ đến vào quãng 8 rưỡi. Vì thế mà tôi xộc thẳng vào vụ đánh hơi độc. Nếu không phải là thứ Hai thì tôi đã thoát rồi.

Sáng ấy đầu óc tôi khá lơ mơ. Sau những ngày cuối tuần tôi thường như thế. Hôm trước, Chủ nhật, tối tôi ra ngoài làm việc. Tôi đến một cửa hàng ở tận Machida để bàn việc với bộ phận bán hàng ở đấy, quyết định cách bố trí, thay đổi cách bày hàng. Những việc như thế này chỉ có thể làm được lúc cửa hàng đã đóng.

Hôm sau là ngày nghỉ lễ Xuân Phân nhưng tôi vẫn phải đi làm. Tôi phải đến lễ khai trương một cửa hàng mới trang trí lại ở Ginza. Ngành thời trang có vẻ như toàn là trình diễn, óng ánh lung linh, nhưng kỳ thật ở bên trong thì gian nan lắm. Mà lương bổng cũng không cao như người ta tưởng.

Ở tuyến Hibiya, tôi thường lên toa thứ nhất hay thứ hai tính từ đầu tàu. Tôi vừa mới đổi tàu ở Hatchobori thì có thông báo, “Vài ba hành khách bị đau yếu. Chúng ta sẽ dừng tàu ở Tsukiji, ga sau. Xin cảm ơn các vị vì đã hợp tác.” Khi đến Tsukiji, tàu đỗ và cửa mở thì - *rầm* - bốn người ngã đổ kèn ra khỏi toa ngay sau toa tôi. Đổ thẳng ra khỏi cửa.

Một nhân viên nhà ga đi đến như thường lệ khi có người bị ngã nhưng ở đây họ lại đang cố vực người ngã dậy, điều này xem ra lạ. Đó là lúc bắt đầu nhốn nháo. Một nhân viên nhà

ga hét vào micro. “Xe cứu thương! Xe cứu thương!” Rồi thì, “Hoi độc! Mọi người xuống tàu hết! Ra hàng rào soát vé rồi đi thẳng lên trên mặt đất.”

Tôi không chạy. Tôi nghĩ sao phải chạy? Tôi gần như không tập trung. Tôi vừa xuống sân ga vừa nghĩ mình có nên ngồi xuống không. Thật tình tôi không để ý lắm. Cũng có những người khác nữa không chạy. Không có thông báo nào nói tàu sẽ lại khởi hành, nhưng cuối cùng thì mọi người đều đã nổi hàng theo nhau đi ra. Chỉ đến lúc ấy tôi mới ngạc nhiên, “Thế ra ông bảo là tôi cũng phải đi à?” Rồi đứng lên. Tôi đại loại là người cuối cùng.

Chẳng ai có vẻ vội vã ra khỏi đây. Họ đi thùng thẳng. Các nhân viên nhà ga mới là những người hò hét nhiều hơn, “Xin đi nhanh lên! Ra ngoài!” Tôi không thấy được mối nguy hiểm nào. Không nổ hay cái gì cả. Nhân viên thì nhón nhác hết cả lên trong khi hành khách lại đứng đả đủng đỉnh. Vẫn có những người nhẩn nha trong nhà ga, cố quyết định xem làm gì.

Những người khuyu xuống vẫn không cựa quây. Họ ngất xỉu à? Hay là đã chết? Vài người chân còn trên toa mà người lại ở dưới đất, cần phải kéo họ ra. Tôi vẫn chưa cảm thấy nguy hiểm. Không hiểu vì sao. Nhớ lại chuyện này, thật lạ là sao tôi lại không sợ chứ? Nhưng lúc đó cũng đâu có ai sợ.

Tôi không lại chỗ những người bị thương mà đi đến cửa ra của đền Tsukiji Honganji. Bất chợt một mùi ngòn ngọt, thật sự ngọt, như dừa vậy, xộc vào mũi tôi. Đang leo cầu thang, tôi nghĩ, “Cái gì thế nhỉ?” rồi dần dần thấy khó thở.

Lúc ấy, tôi nhớ ra là phải gọi điện cho công ty báo mình sẽ đến muộn. Có một cửa hàng xén ở gần cửa ra, tôi đã gọi điện ở đó. Nhưng vẫn còn quá sớm để gọi điện đến công ty nên tôi gọi về nhà. Mẹ tôi trả lời, tôi bảo mẹ, “Chẳng hiểu sao tàu lại đỗ ở Tsukiji nên con không đến sở làm lúc 8 rưỡi được.”

Ngay trong lúc gọi cuộc điện thoại ngắn ngủi ấy, tôi đã thở khó hơn. Không phải như cổ họng tôi bị chẹn hay cái gì đó, tôi vẫn thở nhưng không nhận được đủ ôxy. Tôi hít, hít mãi nhưng tựa hồ phổi tôi không hoạt động. Lạ lùng. Giống như khi bị hụt hơi vậy.

Chỉ lúc ấy tôi mới bắt đầu nghĩ có chuyện gì đó là lạ, rằng có thể nó có liên quan tới những người bị ngã trên sân ga. Gọi điện xong, tôi quay lại để nhìn tìm cửa ra, nơi tôi sẽ đi lên. Tôi thở hổn hển, nhưng tôi phải biết là đang xảy ra chuyện. Ngay lúc đó, vài người lính của Lực lượng Phòng vệ, hay ai đấy có trời mới biết, đeo mặt nạ và thiết bị chiến đấu đặc biệt đi xuống cầu thang. Những nhân viên nhà ga đang được đưa lên bằng cáng. Trông họ hoàn toàn như bị đại: cháy dãi, mắt trắng dã. Một người trong họ không còn phản ứng với bất cứ thứ gì, một người khác hình như đang lên cơn, không thể đi thẳng người, đầu đón rên rĩ. Lúc ấy các con đường đã bị chặn, xe cảnh sát và xe cứu hỏa đổ đầy trên quảng trường.

Tôi quyết định đi bộ đến ga Yurakucho, lên tuyến Yamanote đến Shibuya rồi đi xe buýt đến Hiro-o, nhưng càng đi tôi càng thấy tồi tệ. Lúc lên tàu chạy tuyến Yamanote, tôi cảm thấy như đã rời đời. Làm gì cũng phải rất gắng sức. Mùi

kia đã thắm vào quần áo tôi. Nhưng không hiểu sao tôi đã đi được đến ga cuối của xe buýt Shibuya. Tôi biết chắc là mình sẽ gặp một đồng nghiệp nào đó ở đấy. Nhiều người trong công ty tôi vẫn quen đi lại bằng xe buýt từ Shibuya. Nhưng nếu tôi ngã khụy xuống ở trên tàu thì sẽ không ai giúp tôi. Dù có phải bò ra thì tôi cũng phải đi đến bến đỗ của xe buýt tuyến Shibuya.

Tôi xuống tàu ở Shibuya, không hiểu sao đã xoay xở ra được đường và đến bến xe buýt, ở đó chân tôi không còn chút sức lực nào. Tôi ngồi bệt lên hè và dựa vào lan can, thẳng cẳng. Mới sáng ra chẳng ai trông lại thăm hỏi đến thế, đúng không? Không ai trừ mấy tay xỉn, chắc thế. Vì thế chẳng ai nói gì với tôi. Họ thấy tôi ườn ra đó thì chỉ cho rằng tôi đã ăn chơi đập phá suốt đêm ở Shibuya.

Cuối cùng một người cùng công ty cũng bước tới nói chuyện với tôi, nhưng tôi không nói được. Hầu như không thở được nữa. Giọng nói của tôi như của một gã say mà lưỡi đã lúu cứng lại. Muốn gì tôi cũng không thể chuyển ý nghĩ của mình thành lời. Tôi cố nói nhưng không cái gì lọt qua miệng. Tôi chỉ muốn được giúp đỡ, bất cứ kiểu gì cũng được, nhưng do không thể giải thích nên hình như không ai hiểu. Tôi đang lạnh run lên, càng lúc càng rét, không chịu nổi. Rồi một đồng nghiệp lớn tuổi hơn [*Takanori Ichiba*] đi qua và cứ y như là số phận muốn thế, anh ấy cũng lại đi tuyến Hibiya. Anh ấy hỏi tôi, “Kìa, có phải anh bị dính phải vụ ở Tsukiji kia không?” Anh đã thấy ra vấn đề.

Tôi rất là may. Nếu không nhờ có anh thì không ai biết

sự tình sẽ nghiêm trọng ra sao. Anh lập tức điện thoại gọi xe cứu thương nhưng tất cả xe cứu thương đều đã được gọi đi. Vậy nên anh vẫy taxi, cùng hai đồng nghiệp nữa nhấc tôi vào xe. Chúng tôi lên cả xe và đến bệnh viện Chữ thập Đỏ ở Hiro-o. Trên xe, một người nói, “Cái mùi gì ngòn ngọt thế nhỉ?” Quần áo tôi thấm đẫm sarin.

Thở là cực nhọc nhất nhưng ngoài thế ra tôi còn cảm thấy tê bì toàn thân và không thể mở mắt, tựa hồ sức lực đã bị rút hết ra khỏi người và tôi đang trôi dạt vào một giấc ngủ li bì. Tôi thật lòng nghĩ mình đang sắp chết. Tôi không động đậy được. Nhưng tôi không sợ. Không thấy đau, tôi nghĩ, “Chết già có lẽ cũng giống kiểu này đây. Nếu tôi chết thì ít nhất cũng phải cho tôi nhìn thấy mặt bạn gái chứ.” Còn hơn cả bố mẹ tôi, cuối cùng cô ấy là người tôi nhớ đến đầu tiên. Giống như câu hát, “Nói với nàng rằng tôi muốn nhìn mặt nàng” vậy.

Tôi không nhớ phải mất bao lâu những người đồng nghiệp mới tìm thấy tôi nhưng tôi nhớ rõ là đã rất điên tiết với tất cả những ai vờ không trông thấy tôi nằm đó. Bố lão! Con người mà sao có thể lạnh lùng đến như thế? Một người đang hấp hối ngay ở trước mặt họ mà họ không nói được cho một lời. Họ chỉ lảng tránh. Nếu ở vào địa vị họ, tôi đã nói gì đó. Nếu có ai có vẻ đau ốm trên tàu, tôi luôn nói, “Ông/bà/anh/chị ổn chứ? Có muốn ngồi không?” Nhưng phần lớn người khác thì không - tôi thật sự hiểu ra điều đó theo một cách khá khổ sở.

Tôi nằm bệnh viện hai ngày. Họ bảo tôi nằm lâu hơn nhưng tôi cảm thấy mình như con chuột lang để họ thí

nghiệm một loại bệnh hiểm nên tôi về nhà. Bác sĩ nói, “Anh nên ở đây để chúng tôi có ví dụ tham chiếu cho các trường hợp khác giống anh.” Không, xin cảm ơn! Trên tàu về nhà, tôi vẫn khỏe khề, nhưng tôi cứ muốn về nhà, ăn một cái gì ngon và thoải mái. Khá là lạ, tiêu hóa của tôi không bị ảnh hưởng. Dù vậy tôi đã không đụng tới thuốc lá và rượu từ lâu.

Tình trạng thần thờ ngo ngẩn kéo dài chừng một tháng. Tôi nghỉ việc một tuần nữa nhưng trong một thời gian rất dài thể trạng của tôi vẫn chưa phục hồi hẳn. Tôi còn thở khó và không thể tập trung vào công việc. Khi bán hàng, tôi phải nói như lúc này đây - nhưng vấn đề là muốn nói cái gì tôi cũng phải gắng sức - *a a a* - để thu được đủ ôxy vào phổi. Lên thang gác thì thôi rồi. Tôi thường phải xin nghỉ việc. Tôi không đủ sức bán hàng.

Thật thà mà nói, với tôi nếu nghỉ ốm mà vẫn được hưởng lương thì sẽ tốt hơn nhưng công ty không thể hào hiệp như vậy. Vẫn tám tiếng cộng làm ngoài giờ như thường lệ. Như thế gay cho tôi nhưng tôi cho rằng ở mặt nào nó cũng có những cái thú vị cho người khác. Theo kiểu nhiều lúc cũng buồn cười. Tôi gặp khách hàng và họ bảo tôi, “Yamazaki, tôi nghe nói anh nhiễm độc sarin.” Mọi người đều biết. Tôi cố không nghĩ nhiều quá về chuyện đó, nhưng cái ức nhất là không ai thật sự hiểu điều tôi trải qua. Tuy vậy, chuyện tôi thay đổi công việc không liên quan gì đến vụ đánh hơi độc.

Ngay cả bây giờ tôi cũng không thể tập thể dục quá căng. Tôi từng có thể trượt tuyết hai giờ liền không nghỉ nhưng nay nhiều nhất là một giờ rưỡi.

Sau khi ra viện về, một dạo khi bị khó thở, tôi phải dùng bình ôxy. Ông biết đấy, giống như loại bình các cầu thủ bóng chày vẫn dùng ở sân vận động Mái vòm Tokyo. Không to hơn bình xịt thuốc diệt côn trùng. Bạn gái tôi mua cho tôi.

Với tôi điều tốt đẹp duy nhất mà vụ đánh hơi độc mang đến là tôi đã hiểu bạn gái mình hơn. Trước lúc ấy, chúng tôi cãi nhau suốt. Chúng tôi không thật sự quan tâm đến cảm xúc của nhau. Tình cảm của cô ấy với tôi thế nào, tôi không chắc lắm. Cho nên tôi thật sự ngạc nhiên khi cô ấy khóc như mưa nhào đến bệnh viện. “Em cứ nghĩ là anh chết mất thôi,” cô ấy nói, thật sự suy sụp. Lúc đó sắp tôi vẫn ở cạnh tôi, và trước sự chứng kiến của ông cô ấy nắm chặt tay tôi không buông. Ngày nào cô ấy cũng đến bệnh viện và khi tôi ra viện về nhà, cô ấy lại đến thăm tôi. Ở công ty, chúng tôi vẫn giữ bí mật mối quan hệ này cho nên được cô ấy siết chặt tay ở ngay trước mặt sếp thì... [cười] Điều đó thôi bay tằm màn che chuyện của chúng tôi!

Tôi học cùng lớp với Yoshihiro Inoue ở trường trung học Rakunan tại Tokyo. Chúng tôi không chọn cùng môn học, chỉ học cùng khối. Chúng tôi cùng đi xe buýt từ bến Hankyu Omyia tới trường cho nên tôi biết hắn khá rõ. Một bạn tốt của tôi cũng chọn cùng môn học với Inoue vì thế chúng tôi đi học với nhau. Tôi không thân thiện với hắn bao giờ.

Thế nhưng tôi vẫn nhớ hắn như in. Cảm tưởng đầu tiên của tôi là hắn lập dị đến khó tin. Kỳ quái. Có cái gì cay nghiệt. Tôi không thích hắn ngay từ đầu. Vì thế tôi không nói chuyện với hắn. Chỉ nói chuyện vài câu là ông có thể thấy ngay mình

có hợp với ai đó hay không; tôi thì, đúng thế, tôi không chơi được với hắn. Tôi nghe anh bạn kia chuyện trò với Inoue và nghĩ, “Cha này làm mình sợ.” Chưa hết những năm đầu trung học tôi đã chuyển tới một trường ở Tokyo, nhưng sau này nghe các bạn nói Inoue đã tọa thiền ở ngay trong lớp, hàng giờ liền.

Tôi có nhiều bạn. Tôi mê xe đạp, tất cả bọn chúng tôi đạp xe ra ngoài. Tôi thích ở ngoài trời nhưng Inoue thì không.

Khoảng hai tuần sau vụ đánh hơi độc, khi họ đưa bọn Aum lên báo và tivi, tôi đã nhìn mặt hắn và nghĩ: “Mình đã thấy cha này ở đâu rồi.” Tôi gọi điện cho bạn học cũ thì cậu ấy nói: “Ừ, Inoue đấy, đúng thế.”

Tôi cáu điên lên. Tôi nhớ lại cảm giác khó chịu hồi ở trường trung học. Quả thật là tôi phẫn nộ. Tôi đã chuyển trường nhưng tôi vẫn có chút tự hào với ngôi trường cũ. Tôi không thể tin người nào tốt nghiệp ở Rakunan lại có thể làm một việc kinh khủng như vậy. Một cú sốc, một nỗi thất vọng lớn.

Tôi vẫn để mắt hóng tin tức về hắn. Tôi chỉ muốn biết họ sẽ làm gì với hắn, muốn biết cái tính gọi là chân thật của hắn nhiều được đến đâu.

“Anh ấy tốt như thế đấy. Đường như trước khi chết còn tốt hơn”

Yoshiko Wada (31)

vợ góa của anh Eiji Wada.

Cô Wada đang mang thai thì chồng mất. Không lâu sau, Asuka, một cô con gái, ra đời. Sau vụ hơi độc, cô Wada hay xuất hiện trên truyền hình và nay nhiều người Nhật đã biết mặt cô. Trước khi gặp cô, tôi đã lướt qua khắp các bài báo và tạp chí có thể tìm thấy, nhưng sự khác nhau giữa hình tượng tôi tưởng tượng ra với con người mà tôi gặp thật sự đáng ngạc nhiên. Dĩ nhiên hình tượng kia thuần túy là do cá nhân tôi tạo ra và ở đây không có ai đáng trách, nhưng chuyện này khiến tôi phải ngưng lại mà nghĩ đến cách làm việc của giới truyền thông - cái cách họ dựng lên bất cứ hình tượng nào họ muốn.

Yoshiko Wada thật (đối lập lại với hình ảnh do giới truyền thông sáng chế ra) thì rạng rỡ, nói năng rành mạch, thông minh. Dùng chữ “thông minh”, tôi muốn nói là cô chọn chữ nghĩa cũng thận trọng như lựa chọn cách sống vậy. Tuy tôi chưa hề gặp người chồng quá cố của cô, nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn biết rằng người đã chọn cô làm bạn đời thì hẳn phải là một tay được lắm.

Với cô, cú sốc trước cái chết của chồng ắt phải rất lớn. Tôi ngờ là chẳng ai lại có thể hồi phục hẳn sau

một chuyện như thế. Nhưng suốt ba giờ phỏng vấn, không một lần nào cô để mắt phong độ và nụ cười. Cô luôn trả lời cời mở, dù câu hỏi của tôi có tế nhị đến đâu, và chỉ một lần để mình rơi lệ, vào lúc cuối. Tôi xin lỗi đã khiến cô phải chịu đựng nhiều như vậy.

Cô gặp tôi, trên tay bé Asuka và sau đó còn tiễn tôi đến tận sân ga. Đường phố gần như vắng tanh dưới cái nóng mùa hè. Đi ra ngoài, cô nom giống y như các bà nội trợ ngoại thành khác, hạnh phúc, trẻ trung. Câu nói lúc chia tay của tôi khá vụng về, “Xin giữ gìn sức khỏe và sống vui vẻ” hay đại khái thế - tôi không nghĩ ra được gì khác để nói. Có những lúc lời nói thật vô dụng, nhưng là nhà văn tôi chỉ có lời nói mà thôi.

* * *

Tôi sinh ra ở Kanagawa [Tây Nam Tokyo] nhưng nhà tôi chuyển đến Yokohama [Nam Tokyo] từ hồi tôi học tiểu học rồi sống ở đó từ bấy đến giờ. Tôi đi học ở Yokohama, làm việc ở Yokohama. Tôi đã là người Yokohama cho nên dĩ nhiên là tôi yêu nơi này. Năm ngoái khi tôi có con, tôi đến sống một thời gian dài ở nhà bố mẹ chồng ở Nagano. Không khí trong lành hơn, thay đổi hoàn toàn về môi trường, thật là tuyệt đủ đường, nhưng khi trở về đây tôi đã vui đến phát khóc lên.

Phần lớn bạn bè tôi đều ở đây, Yokohama. Bạn thời trung học, bạn cùng làm việc, bạn trượt tuyết, phải đến mười năm rồi... Bạn bè thật sự giúp tôi nhiều. Họ nay đều đã lập gia

đình nhưng chúng tôi vẫn thỉnh thoảng tụ tập lại ăn thịt nướng hay đi chơi bowling hay gì đó.

Khi học xong trung học, tôi đi làm thư ký cho Cơ quan Tiết kiệm và Vay nợ Yokohama. Lấy chồng là tôi thôi việc ngay. Trước đó tôi sống với bố mẹ. Tôi là con một nhưng tôi luôn tranh cãi với bố mẹ, đặc biệt với bố. Về những cái lật vạt vợ vẫn, thật sự thế. “Bố nói thế mà.” “Không, bố không bao giờ nói thế!” [cười] Tôi khá ích kỷ. Giờ tôi đang sống với bố nhưng không cãi nhau nữa.

Tôi gặp chồng tôi khi đang trượt tuyết. Một cô bạn của tôi có bạn trai làm ở Công ty Thuốc lá Nhật Bản và tình cờ anh ấy lại rủ chồng tôi đi cùng. Đó là vào tháng Hai năm 1991.

Chồng tôi thật sự thích trượt tuyết. Lúc 20 tuổi tôi mới bắt đầu trượt tuyết cho nên trình độ tôi không bằng được anh. Nhưng tôi vẫn đi trượt tuyết, có lẽ mỗi mùa năm lần. Dù bố mẹ không muốn cho tôi đi. Các cụ bảo nguy hiểm lắm. [cười] Các cụ quá bao bọc con cái. Tôi bị giới nghiêm đến tận 25 tuổi. Mười giờ là phải về nhà. [cười] Đôi khi về muộn tôi bị khóa cửa, cuối cùng phải sang nhà bạn ngủ nhờ. Nghĩ lại lúc đó tôi cho rằng mình đã quá hư. Nay có con rồi, tôi biết, bố cái vì bố quan tâm.

Bốn năm trước mẹ tôi chết vì ung thư vú. Nó di căn ra khắp cơ thể. Bố nghỉ việc để ở bên mẹ. Bố đau khổ, tôi biết. Nhưng ngay cả lúc ấy, bố và tôi vẫn cãi nhau liên tục. Bây giờ tôi thấy chuyện đó thật tẻ nhạt, nhưng khi đó đúng là tôi không kiềm được. Mặt khác cũng chính vì chúng tôi hay cãi nhau mà

bảy giờ chúng tôi thân nhau.

Bố bảo tôi đã thay đổi nhiều. Dịu dàng hơn một chút. Có thể tôi đã trưởng thành hơn. Asuka là lý do chính, chắc thế. Hễ cứ nhìn con bé là cho dù kiệt sức đến đâu tôi vẫn phải mỉm cười.

Nhớ lại những ấn tượng đầu tiên, chồng tôi có vẻ không giống mấy với khi anh trượt tuyết. Không có chút sức hút nào. Anh đeo kính cận sau cặp kính bảo hộ to đùng. Tôi cố nói chuyện với anh, nhưng cảm thấy như kiểu, “Tay này sao thế nhỉ?” Anh quá đỗi không thân thiện. Anh đúng là mãi mê với trượt tuyết quá, chẳng bận tâm gì được đến ai. Anh không cho phép mình nghỉ trừ khi trượt tuyết thắng. Anh ít nói.

Nhưng một tối khi chúng tôi ra ngoài uống, anh bất ngờ thay đổi hoàn toàn. Ý tôi là anh thật sự cởi mở, còn nói đùa nữa. Anh như một người khác. Chúng tôi ở lại khu trượt tuyết ba ngày, nhưng không hề gần gũi riêng, tuy có lẽ là chúng tôi có cuốn hút nhau.

Thật lòng mà nói, khi tôi gặp anh lần đầu tiên, bản năng tôi mách bảo, “Đây là người mình có thể cùng hẹn hò, thậm chí còn lấy làm chồng được.” Như kiểu, nói thế nào nhỉ, trực cảm phụ nữ. Cho nên tôi nghĩ, “Cũng có thể cho anh ta số điện thoại nữa.” Tôi khá là tự tin. [cười]

Cả hai chúng tôi cùng 26 tuổi và đều đã uống nhiều: bia, whisky, sake, vang, đủ kiểu. Anh thật sự muốn có một khoảng thời gian vui vẻ.

Chúng tôi gặp nhau nhiều sau chuyến đi trượt tuyết ấy. Anh sống trong khu ký túc xá độc thân ở Kawaguchi, cho nên

nói chung chúng tôi hay gặp nhau ở đâu đó tại trung tâm Tokyo. Chúng tôi thường đi xem phim, gặp nhau hàng tuần và nếu có thể thì cả những ngày cuối tuần nữa.

Vâng, có vẻ thực sự chúng tôi sinh ra là để dành cho nhau. Giống như số phận hay gì đó. Chúng tôi hẹn hò một năm trời mà chưa lần nào tôi thấy chán.

Anh đã nói chuyện cưới xin với bố tôi còn trước cả khi nói với tôi. Anh bảo bố: “Cháu muốn xin phép bác được chính thức gặp gỡ Yoshiko, với ý định kết hôn với cô ấy.” Dĩ nhiên tôi thích anh và mọi cái, nhưng việc anh và bố nói với nhau như thế trước khi tôi biết chuyện thật tình đã làm cho tôi khó chịu.

Chúng tôi lấy nhau tháng Sáu năm sau. Mẹ tôi mất hồi tháng Hai năm ấy nên chúng tôi phải chịu tang và hoãn đám cưới lại đến lúc đó. Chắc là khi ấy tôi thật sự muốn mặc váy cưới và mọi thứ. Chúng tôi dự định sống với bố tôi ở Yokohama sau khi cưới. Chúng tôi không muốn để bố thui thủi một mình... chính là chồng tôi đã gợi ý như thế. Cho nên rốt cuộc ngày nào anh cũng phải đi tàu điện ngầm từ Yokohama đến Oji, mỗi lần đi về mất hai giờ đồng hồ. Ngày ngày anh rời nhà vào 6 giờ sáng. Hồi đó tôi cãi nhau với bố suốt và chồng tôi luôn phải giải hòa cho hai chúng tôi. Anh rất vất vả. Anh về nhà lúc 11 hay 12 giờ đêm, mệt tưởng chết đi được.

Chúng tôi sống với bố mười tháng rồi chuyển đến Kira-senju. Thế nào Thuốc lá Nhật Bản lại có nhà của công ty ở đó, nhưng như thế tôi lại phải mất một giờ rưỡi đồng hồ mới đến được chỗ làm ở Yokohama. Sau một năm đi lại, tôi mệt mỏi.

Chồng tôi nói, “Sao em cứ hành hạ mình như thế chứ? Em cứ làm cái gì em muốn thôi.”

Thế là tôi thành người nội trợ. Ba bữa ăn một ngày cộng giấc ngủ trưa à? Nếu ông hỏi thì tôi xin nói là không tồi. [cười] Có thể xem tivi cả ngày. Trước đây tôi không xem tivi ban ngày bao giờ, cho nên đầu tiên là tôi - vui! Và vào tháng Bảy, tôi có mang. Sống ở Kita-senju thật tuyệt. Nhiều cửa hàng, gần ga và khu nhà của công ty thì rộng rãi. Tôi cũng có bạn ở đây.

Tháng Mười một năm 1994, chồng tôi được điều từ Oji đến nhà máy chính ở Shinagawa [gần Yokohama hơn] và anh phải làm việc trên công trường trụ sở chính họ đang xây dựng ở Toranomom [trung tâm Tokyo]. Tòa nhà dự định hoàn tất tháng Tư năm 1995 và anh phải trông coi công việc lắp đặt, xây dựng. Anh là chuyên viên điện, cho nên phụ trách hệ thống thang máy, đèn đóm và máy điều hòa nhiệt độ. Tôi có thể nhận thấy anh vui vì được thoát khỏi công việc bàn giấy.

Anh về nhà, vừa uống bia vừa kể chuyện về ngày làm việc của anh. Đó là lúc thú vị nhất, nghe anh nói về công ty, về các đồng nghiệp, như là “Có cha ấy, hần thế này thế nọ, em bảo anh nên làm gì?” Phần lớn thời gian anh đùa nhưng đã vào việc là anh tập trung, thật sự nghiêm túc, đúng thế đấy. Anh rất đáng tin cậy.

Cả hai chúng tôi đều mong có con. Chúng tôi muốn khoảng ba đứa. Đặc biệt là tôi, có lẽ vì tôi là con một. Khi biết mình có thai tôi vui khôn kể. Chúng tôi đặt tên cho con trước cả khi nó chào đời. Tôi nghe thấy cái tên trong một giấc mơ. Tôi mơ thấy đứa bé chạy mất hút đi đâu đó và tôi đuổi theo,

gọi ra cái tên ấy. Tôi không thể tự nhớ được nó nhưng chồng tôi bảo nghe thấy tôi hét, “Asuka! Asuka!”

Chúng tôi hiếm khi cãi nhau. Nhưng lúc có mang tôi dễ cáu. Tôi công kích anh vì những chuyện không đầu ra đầu nhưng anh dễ dàng bỏ qua tất cả. Thường là anh cười xòa. Anh ấy là kiểu người tốt như vậy. Đường như trước khi chết lại còn tốt hơn.

Nếu anh đi làm về mà cơm nước có gì không ổn thì anh đều nói, “Không sao, anh sẽ đi mua đồ ăn mang về.” Anh còn hỏi quanh chỗ làm việc xem tôi có mang thì nên ăn gì. Anh thật sự chăm lo cho tôi. Buổi sáng tôi thường bị mệt, chỉ ăn được bánh kẹp thịt sandwich và mút nho, nên anh luôn nhớ mua cho tôi trên đường đi làm về.

Chủ nhật trước ngày 20 tháng Ba, chúng tôi đi mua sắm với nhau. Một việc anh ít khi làm.

Sáng hôm ấy trời mưa, chúng tôi nằm trong nhà ngủ, nhưng buổi chiều trời đã quang hơn nên tôi nói, “Mình đi mua sắm đi” và đó là lần duy nhất anh đáp, “Hay.”

Chúng tôi đi mua quần áo, tã lót, các món như thế cho em bé. Lúc đó bụng tôi đã vượt mặt và tôi đi đứng khó khăn, nhưng bác sĩ luôn bảo tôi: “Vận động! Vận động! Vận động!”

Sau đó chúng tôi ăn tối. Anh nóng lòng được trở lại với công việc hôm sau. Anh đã nghỉ thứ Sáu, nhưng thời hạn hoàn tất trụ sở vào ngày 1 tháng Tư đã lấp ló trước mắt và ám ảnh đầu óc anh. Ngoài ra thì vào ngày thứ Hai ấy cũng có một buổi liên hoan đón tiếp gì gì đó mà anh đang trông chờ nữa.

Anh luôn xuống tàu ở Kasumigaseki trên tuyến Hibiya

để đi đến sở ở Toranomom. Anh thường dậy vào lúc 7 giờ và rời nhà sau 7 rưỡi. Sáng đó anh dậy rất sớm, quãng 5 rưỡi. Thường tôi không có thì giờ làm điểm tâm cho anh nhưng tối hôm trước anh nói: “Đôi khi thức dậy được chiều bằng một bữa điểm tâm ra trò cũng hay.” “Được, nếu anh ấy muốn vậy,” tôi nghĩ và sáng hôm sau đã ép mình dậy thật sớm nấu nướng cho anh. Có vẻ anh thèm được chiều chuộng chút ít.

Tôi không phải là người dậy sớm. Tôi thường quên điểm tâm. Và anh cũng không dậy sớm nốt nên cứ luôn luôn là “Không sao”, phút cuối cùng nháo nhào ra cửa, ăn vội ăn vàng trên đường đi làm. Nhưng sáng đó tôi để hai đồng hồ báo thức, dậy sớm, nướng bánh, pha cà phê, tráng trứng với xúc xích cho anh. Vui quá, anh hét lên: “U oa! Điểm tâm!”

Tạ hồ anh nhận thấy điềm gì báo trước. Tôi nhớ ngoài việc bảo tôi làm điểm tâm cho anh, anh còn nói đại khái cái gì như, “Nếu có chuyện gì xảy ra với anh thì em biết là em phải kiên cường chiến đấu nhé.” Bất ngờ trước câu nói, tôi sững ra mà hỏi, “Cái gì khiến anh lại nói thế?”

Thì ra công ty anh có chế độ ca kíp mới, anh có thể sẽ phải ngủ liền hai đêm ở cơ quan. Sẽ có những ngày anh không về nhà cho nên anh muốn cảm chắc rằng tôi sẽ có thể tự lo mọi việc. Nhưng nếu anh ở lại sở hai đêm thì sẽ lại được những ba ngày nghỉ và như vậy anh có nhiều thì giờ hơn với em bé, một viễn cảnh dễ chịu.

Anh rời nhà khoảng 7 rưỡi. Tôi biết anh bắt chuyến 7 giờ 37 của tuyến Hibiya xuất phát từ Kita-senju. Tôi tiễn anh, rửa ráy rồi dọn dẹp qua loa một chút trước khi yên vị xem

chương trình *Morning Wide Show*. Họ cho chạy phụ đề ở trên màn hình, “Như thế, như thế đã xảy ra ở ga Tsukiji,” nhưng tôi không lo lắng vì tôi nhớ anh sẽ đi tuyến Marunouchi.

9 rưỡi, công ty gọi điện tới, nói, “Hình như anh nhà bị vướng phải chuyện rắc rối này. Chúng tôi sẽ gọi lại sau.” Rồi mười phút sau thì, “Anh nhà đã được đưa đến Bệnh viện Nakajima. Chúng tôi sẽ fax cho cô thông tin để có thể liên hệ trực tiếp.” Vậy là tôi gọi họ nhưng họ đang hoàn toàn rối bời. “Chúng tôi thậm chí còn chưa nắm được ai đang ở đây,” họ nói và gác máy. Tôi chỉ còn mỗi cách kiên nhẫn chờ thôi.

Đúng 10 giờ họ lại gọi: “Tình hình có vẻ xấu, xin cô hãy đến bệnh viện càng mau càng tốt.” Tôi chuẩn bị đi thì điện thoại lại réo: “Anh nhà đã chết.” Tôi nghĩ đây là sếp của anh. Ông nói: “Bình tĩnh, thưa cô Wada, xin giữ bình tĩnh!”

Thế đấy, đi khỏi nhà thì được thôi nhưng tôi không biết mình đang đi đâu. Cũng không hay sẽ bắt chuyến tàu điện ngầm nào. Cả hai tuyến Hibiya và Marunouchi đều bị hủy. Tôi đến chỗ đỗ taxi ở nhà ga nhưng ở đó có chừng năm chục người đã xếp hàng. “Không được,” tôi nghĩ, rồi đi thẳng đến công ty taxi ở gần đó. Tất cả xe đều đã có người gọi. Họ điện đàm và tôi cứ chờ, chờ mãi mà vẫn chẳng có xe nào đến. May sao một người ở công ty taxi phát hiện ra một chiếc không khách ở bên kia chỗ chắn tàu, thế là tôi đi.

Lúc ấy thì thể anh ấy đã được chuyển từ bệnh viện đến đồn cảnh sát trung tâm ở Nihonbashi. Tôi đi một chiếc taxi khác đến Nihonbashi nhưng đường tắc do một tai nạn trên đường cao tốc. Chúng tôi rời Kita-senju hồi 10 giờ 10 và đến

đồn cảnh sát vào khoảng 11 rưỡi. Trên taxi tôi nghe thấy tên chồng tôi. Người tài xế mở tin trên đài và họ đang đọc tên những người đã chết. “Là chồng tôi đây,” tôi nói, “chồng tôi chết rồi.” Người tài xế hỏi: “Tôi có cần tắt đài không?” nhưng tôi nói, “Không, cứ để. Tôi muốn biết đã xảy ra chuyện gì.”

Một giờ trên chiếc taxi ấy là một cuộc tra tấn. Tim tôi đập thình thịch, tôi nghĩ nó đến nhảy ra khỏi lồng ngực tôi mất. Nếu mình sinh con ngay lúc này và ở đây thì sao? Nhưng tôi lại nghĩ, “Mình chưa thể chắc chắn chừng nào chưa nhìn thấy mặt anh. Mình sẽ không tin cho tới khi nào tận mắt nhìn thấy mặt anh. Tuyệt đối không có lý nào mà chuyện đó lại xảy ra với anh được, chắc là đã lầm lẫn. Tại sao, ôi, tại sao chồng tôi lại là người bị chết chứ?” Tất cả cứ quay cuồng trong đầu tôi. “Mình sẽ không khóc chừng nào chưa biết chắc”... Tôi cứ hy vọng một cách tuyệt vọng như thế.

Họ đang khám nghiệm tử thi cho nên lúc tôi được nhìn anh thì đã 1 rưỡi. Tôi phải chờ ở đồn cảnh sát suốt thời gian ấy. Điện thoại réo không ngừng và ai cũng chạy nhón nhác hoảng loạn. Rối tinh rối mù. Sếp của chồng tôi và một sĩ quan cảnh sát giải thích mọi sự cho tôi, tuy nhiên chi tiết lúc này vẫn chưa rõ. Chỉ là giải thích qua qua: “Anh nhà đã hít phải một thứ gì và cái thứ ấy đã giết anh ấy.”

Tôi lập tức gọi cho bố. “Bố cứ đến đi.” Vừa trông thấy mặt bố là tôi không sao cầm được nước mắt. Bố mẹ chồng tôi là nhà nông, nếu thời tiết tốt thì họ luôn làm việc ngoài đồng cho nên tôi không gọi cho họ được. Sếp của chồng tôi đã cố gọi nhưng không ai trả lời. Tôi muốn gặp mẹ chồng càng

nhANH cANG tỐT. Tôi cứ ngồi đó, không nói nên lời, nghĩ: “Mình đang làm gì ở đây?” Tôi chỉ có thể làm mỗi việc là gật đầu với các câu hỏi của nhân viên điều tra.

Cuối cùng tôi đã được mặt đối mặt nhìn chồng tôi ở dưới tầng trệt. Trên gác là đồn cảnh sát, tầng trệt là nhà xác. Tôi đến nhìn mặt anh ở đó. Trong một gian phòng không to hơn hai tấm thảm tatami. Họ để anh nằm thẳng đơ, một mảnh vải trắng trùm lên. Trần tròng hoàn toàn và phủ một mảnh vải trắng. “Đừng đụng vào anh ấy,” họ bảo tôi. “Đừng lại gần quá.” Trên người anh có cái gì đó mà nếu tôi đụng vào thì nó sẽ thấm vào da tôi.

Nhưng họ chưa kịp cảnh báo, tôi đã đến chạm vào anh. Anh vẫn ấm. Có những vết cắn rướm máu ở môi. Đã đóng vảy, như thể anh đã cắn thật mạnh vào, và ở tai, mũi anh cũng vậy, những chỗ chảy máu đã đóng vảy. Mắt anh nhắm. Không phải một bộ mặt đau đớn. Nhưng những sẹo, những vết máu, trông chúng mà quá đau lòng.

Họ không cho tôi ở lại thật lâu vì “nguy hiểm”. Tôi ở đó có lẽ một phút... không, không được đến cả một phút. “Tại sao anh ấy phải chết?” tôi nói. “Tại sao anh ấy bỏ tôi lại ở đây?” Và tôi sụp xuống.

Thi thể anh được chuyển đến Khoa Pháp y Đại học Tokyo, lúc 4 rưỡi. Bố cố khuyên tôi can đảm, nhưng tôi không nghe thấy những gì bố nói. Tôi không làm được một cái gì. Đến suy nghĩ cũng không nổi. “Mình sẽ làm gì bây giờ?” tôi chỉ có thể nghĩ được như thế.

Hôm sau tôi vĩnh biệt anh ở Đại học Tokyo. Lúc ấy, họ

không cho tôi, không cho cả bà mẹ chồng ở Nakano xuống, đụng vào người anh. Chúng tôi chỉ được nhìn. Tôi không thể tin được họ lại để anh suốt một đêm thui thui một mình ở cái nơi côi cút này. Ngay đến sở cảnh sát còn tốt hơn. Bố mẹ anh xuống Tokyo mà họ cũng không cho xem thi thể anh ở đồn cảnh sát. Thật tàn nhẫn.

Anh chồng tôi đưa anh về Nagano bằng xe hơi. Bố mẹ chồng tôi và ông của Eiji, tôi và bố tôi đi xe lửa. Tôi khóc suốt đường. Tôi tự nhủ, “Kiềm chế đi nào.” Tôi phải lo liệu chu đáo tang lễ này, sau đó thì tôi bất cần. Muốn gì bố mẹ chồng tôi cũng đang cố hết sức, vậy nên tôi cũng phải thế thôi. Như họ nói, Đức Phật không thích thấy khóc lóc. Nhưng tôi thật sự không kìm được.

Đứa bé cựa quậy trong người tôi. Hể tôi khóc là nó lại lăn bên này bên kia. Sau tang lễ bụng tôi càng xệ xuống. Ai cũng lo lắng cho tôi. Họ nói sinh nở thường đi theo mau sau một cú sốc.

Chúng ta thường giữ một bức ảnh nho nhỏ của người chết ở ban thờ Phật, đúng chứ? Tôi để tấm ảnh đó ở bên mình lúc sinh nở và nó cho tôi sức mạnh. Mẹ chồng và mẹ một người bạn của chồng tôi cũng ở đây để an ủi tôi. Tất cả mất mười ba giờ đồng hồ. “Khá bình thường,” họ nói. “Thế là bình thường ư?” tôi nghĩ. [cười] Đứa bé hơn ba cân, nặng hơn mong đợi. Lúc sinh cháu, tôi mãi bận quá nên quên mất chồng tôi. Đau quá mà. Tôi gần như ngất đi nhưng mẹ chồng vào phòng sản, vỗ vỗ má tôi: “Cố lên.” Nhưng tôi chẳng nhớ gì cả những chuyện này.

Khi sinh cháu xong, quá mệt, tôi chỉ muốn ngủ. Phụ nữ

chắc phần lớn đều nghĩ, “Tuyệt vời làm sao!” hay “Con dễ thương quá” - nhưng tôi thì không. Sau khi gắng sức đủ đến vậy, tôi chỉ muốn buông hết...

Sau khi để phải mất thì giờ nhiều mới sụt được cân nhưng mẹ chồng tôi chăm lo cho mọi cái. Bà săn sóc Asuka. Mẹ tôi mất đã lâu, bố tôi thì chẳng biết gì về chuyện này. Mẹ chồng tôi đúng là một người lão luyện, từng giúp trông hai đứa con của vợ chồng anh chồng tôi cho nên tôi thấy an toàn như ở trên một chiếc tàu du lịch viễn dương sang trọng vậy. Nếu chỉ có mình tôi, khéo tôi điên mất. Gia đình lớn có cái hay ở chỗ này.

Anh của Eiji có hai đứa con (và đứa thứ ba cũng được sinh cùng thời điểm với con tôi), hể tôi chớm nức nở là hai cháu lại đến hỏi: “Cô có sao không?” hay “Tại vì chú Eiji chết phải không?” Với lũ trẻ ở bên, tôi không thể cứ khóc mãi được. Chúng là niềm an ủi lớn.

Đến tháng Chín, tôi quay về Yokohama, sau nửa năm sống với bố mẹ chồng. Thực tế nơi đó đã thành ngôi nhà thứ hai của tôi. [cười] Tôi vẫn năng trở về. Tôi thích nơi ấy. Ai cũng chào đón tôi, và mộ chồng tôi cũng ở đó.

Một năm qua đi, tôi cố gác mọi sự lại đằng sau phần nào. Tôi dần chấp nhận sự thật là anh không còn ở quanh đây nữa... Chồng tôi hay đi công tác hai ba tháng ở Mỹ cho nên ở một chừng mực nào đấy, việc anh không ở đây có vẻ cũng bình thường. Ngay cả sau khi anh chết, tôi vẫn cứ nghĩ, “À, anh lại đi công tác xa nhà rồi.” Cả năm như thế, tựa hồ anh sẽ bất ngờ bước qua cửa và nói: “Anh về rồi đây!” Và sáng dậy thì tôi nghĩ: “Anh lại đi rồi.” Nhưng rồi lại trông thấy bức ảnh của

anh trên ban thờ. Đâu đó trong tôi vẫn không chấp nhận chuyện đã xảy ra. Tôi có vẻ sống pha giữa thực tại và hư ảo. Chẳng hạn ngay trong khi viếng mộ anh tôi lại nghĩ: “Anh sẽ về sớm thôi.” Nhưng sau một năm, đầu óc tôi nay đã tỉnh táo hơn. “Ừ, anh đã chết.”

Đó là phần khó khăn nhất. Đi đạo, thấy một người bố công kênh đứa con trên vai là điều khó chịu đựng nhất; hay nghe lỏm câu chuyện của một đôi trẻ tuổi - tôi chỉ muốn là mình không ở đó.

Tôi đã đọc những gì người ta nói về tôi trên báo nhưng họ không bao giờ viết điều thật sự quan trọng. Vì một lý do nào đó, tôi đã một lần xuất hiện trên tivi. Sau đó người ở đài truyền hình bảo tôi là có “nhiều phản ứng, nhiều thư” nhưng họ không gửi cho tôi cái gì sất. Làm gì mà tôi tàn thế chứ! [cười] Tôi không muốn lên tivi nữa. Không bao giờ nữa. Đơn giản vì họ không nói sự thật. Tôi đã mong một chút sự thật nhưng nhà đài đã có lịch của riêng họ về những cái họ phát sóng. Họ không bao giờ chiếu những cái tôi thật tình muốn nói.

Chẳng hạn khi luật sư Sakamoto kia mất tích, nếu cảnh sát Kanagawa cho phép điều tra sâu như lẽ ra phải thế thì sẽ không bao giờ xảy ra vụ đánh hơi độc⁽¹⁾. Tất cả các nạn nhân sẽ không sao cả. Đó là điều tôi muốn nói, nhưng họ cắt hết.

1. Tháng 11/1989, luật sư chống lại Aum, Tsutsumi Sakamoto bị ám sát, cùng với vợ và đứa con trai còn nhỏ. Mãi đến tháng 10/1998, Kazuaki Okazaki, thành viên Aum, mới lãnh án tử hình vì ám sát nhà Sakamoto. Hắn đã lén vào nhà và tiêm cho họ chất độc potassium chlorid rồi bóp cổ họ. Shoko Asahara cũng bị kết tội giết nhà Sakamoto. [ND]

Tôi hỏi tại sao thì được biết nếu phát cái đó, họ sẽ bị sức ép của các nhà tài trợ quảng cáo. Báo và tạp chí cũng vậy.

Khi chúng tôi đem áo quan đi Nagano đã có những kíp làm truyền hình chờ sẵn với camera. Vậy mới biết thế nào là vô cảm!

Khi tôi về nhà ở Yokohama, mọi người đều biết chuyện tôi. Tôi đi xuống phố thì ai cũng chỉ trỏ: “Xem kia, cô ta đấy. Vợ góa vì sarin đấy.” Lưng tôi rợn lên, tôi cảm thấy như bị ai đâm. Không chịu được nên tôi chuyển đi.

Lần đầu tiên tôi đến Văn phòng Ủy viên Công tố để dự một phiên tòa, họ có lời khai của người đã đưa chồng tôi ra khỏi nhà ga. Họ cũng có lời chứng của các nhân viên nhà ga. Công tố viên hỏi tôi có muốn biết chồng tôi đã chết như thế nào không. “Dĩ nhiên,” tôi nói và họ đọc các lời chứng cho tôi. “Sao cơ? Ông muốn nói là anh ấy đã chết một cách đốn đau đến thế cơ ư?” tôi nghĩ. Tôi muốn những kẻ đã làm chuyện này phải nếm thứ thuốc của chính chúng. Tại sao chúng ta cứ giữ cho bọn chúng sống? Hãy trừng phạt chúng hết mức vào, càng sớm càng tốt, tôi nghĩ như vậy. Sau này tôi vẫn sẽ luôn muốn thế. Các phiên tòa xét xử chỉ làm cho tôi tức giận. Vìn vào lý do nào mà giết chồng tôi chứ? Giờ khi tương lai chúng tôi đã bị hủy hoại, tôi nên làm gì với sự trống rỗng này đây?

Tôi muốn tự tay giết Asahara. Nếu được phép, tôi muốn được giết hắn từ từ, đau đớn. Còn Hayashi, tên thủ phạm đánh hơi độc đoàn tàu tuyến Hibiya, thì vẫn sống⁽¹⁾.

1. Cuối cùng hắn bị bắt tháng 12/1996. [ND]

Tôi chỉ muốn biết sự thật. Biết sự thật và biết sớm phút nào hay phút ấy.

Ngay cả truyền hình và đài phát thanh cũng chả nói chút gì về việc các nạn nhân phải chết một cách đau đớn ra sao. Không một lời. Vụ Matsumoto còn nói một chút, nhưng đến vụ sarin thì không. Lạ lùng. Cho nên tôi chắc đa số người ta vẫn hình dung họ chỉ tự nhiên ngất đi rồi chết “bình thường”. Các bài báo cũng như vậy. Chỉ khi công tố viên đọc các lời chứng, tôi mới biết chồng tôi chết đau đớn như thế nào. Tôi muốn nhiều người hơn biết sự thật về mức độ khủng khiếp của những cái chết ấy. Nếu không tất cả sẽ thành ra vấn đề của ai đó khác.

Điều tốt lành duy nhất là Asuka. Khi cháu nói những lời đầu tiên... Một vài cử chỉ nho nhỏ, một vài món ăn cháu thích lại làm tôi nhớ đến anh. Tôi hay bảo Asuka, “Bố thích cái này.” Nếu tôi không bảo, cháu sẽ không bao giờ biết. Khi Asuka hỏi, “Bố đâu?” tôi chỉ vào bức ảnh trên ban thờ nói, “Bố, bố.” Cháu nói, “Chúc ngủ ngon” với bức ảnh trước khi đi ngủ. Điều đó khiến tôi muốn khóc.

Tôi còn giữ một vài băng video về các chuyến đi trượt tuyết, về tuần trăng mật. Có thể nghe thấy tiếng anh ấy, nên tôi định sẽ mở cho cháu khi cháu lớn hơn. Tôi quá mừng vì chúng tôi đã ghi lại các video này. Kể cả tôi cũng đã bắt đầu quên hình dáng của anh. Đầu tiên, tôi vẫn có thể cảm thấy từng chút từng chút một khuôn mặt anh nơi ngón tay mình, nhưng dần dần tất cả rồi sẽ ra đi thôi.

Thứ lỗi cho tôi... Nó là thế đấy, nếu anh không còn hiện hữu thì tất cả bắt đầu phai đi.

Tôi đang nghĩ đến việc dạy Asuka trượt tuyết. Chồng tôi luôn nói sẽ dạy con. Tôi sẽ mặc bộ đồ của chồng tôi và dạy cháu. Chồng tôi và tôi mặc cùng cỡ. Có lẽ mùa sau tôi sẽ bắt đầu. Chắc là anh muốn như vậy.

“Nó là đứa con không đòi hỏi”

Kichiro Wada (64) và Sanae Wada (60)

bố mẹ của Eiji Wada đã chết

Kichiro và Sanae Wada sống ở Shioda-daira, nông thôn ngoại vi Ueda, không xa Suối nước nóng Bessho. Khi tôi tới nhà Wada, lá thu đang rụng, các quả đồi nhuộm màu đỏ thắm và vàng, những cây táo trong vườn nặng trĩu quả chín đỏ. Đây là một bức tranh thanh bình về quận Nagano vùng núi vào mùa thu hoạch.

Vùng này từng là trung tâm sản xuất lụa với những vạt rộng lớn trồng dâu để lấy lá nuôi tằm. Sau Thế chiến II, vùng đất được chuyển sang trồng lúa, khiến ngành dệt lụa địa phương ngừng lại đột ngột.

“Cách làm việc của chính phủ không có ý nghĩa gì nhiều cho một làng làm nghề nông bé như làng chúng tôi,” ông Wada nói. Ông là người ít lời - tuy nếu muốn thì ông có thể nói rất nhiều chuyện. Vợ ông, Sanae, trái lại, là kiểu “bà mẹ” hay chuyện, ân cần.

Ông bà Wada có hai mẫu ruộng trồng lúa, rau và táo. Khi tôi về Tokyo, hai người cho tôi một ôm táo chín cây từ vườn nhà - những quả táo ngon tuyệt!

Vài năm đầu sau khi kết hôn, hai ông bà chủ yếu sống nhờ nghề trồng lúa, nhưng do tình hình ngày càng khó khăn, ông đã phải làm việc ở một nhà máy cho đủ lần hỏi, chỉ trông nom đồng ruộng vào những ngày

ngiht. Khối lượng công việc gấp đôi đã làm sức khỏe ông suy sụp. Khi con trai chết trong vụ đánh hơi độc, ông hầu như không vượt qua nỗi cơn sốc nên đã thôi việc ở nhà máy.

Tôi hỏi ông xưa nay Eiji là người con thế nào. “Tôi chẳng đóng góp mấy vào chuyện nuôi dưỡng thằng nhỏ,” ông bảo tôi, “tốt nhất là hỏi nhà tôi.” Ông quá bận rộn, không có thì giờ trông coi đến các con, tôi cho là vậy, nhưng đồng thời, tôi có ấn tượng rõ rệt rằng ông thấy chủ đề về cái chết của con trai quá đau lòng để mà đem ra nói.

“Nó là đứa không đòi hỏi gì.” Những nhận xét về điều này đã được nhắc đi nhắc lại suốt quá trình phỏng vấn. Eiji là một thanh niên mạnh mẽ, độc lập, chưa một lần làm bố mẹ phiền lòng. Chưa bao giờ, cho đến ngày thi thể anh được gửi về nhà không một lời giải thích...

* * *

MẸ EIJI: Tôi sinh Eiji lúc 5 giờ 40 sáng ngày 1 tháng Tư. Tôi chỉ biết là không thể nhìn đến sáng cho nên trời vừa tang tảng tôi đã đến nhà hộ sinh. Lúc đó khoảng 4 giờ. Tôi gần như sinh ngay sau đó.

Tôi sinh không khó. Nó chỉ nặng chưa đầy hai cân rưỡi. Anh nó lúc sinh nặng những bốn cân. Eiji nhỏ con hơn nhiều. Tôi sinh thường, mất một giờ rưỡi, không cần gọi đến bác sĩ.

Nhưng với thằng anh nó thì quả là vất vả gay go.

Chúng tôi chả có lựa chọn nào ngoài nuôi dê. Muốn gì thì quanh đây cũng có nhiều cỏ. Cho nên tôi vắt sữa dê và uống sữa dê để có nhiều sữa cho Eiji bú. Tôi đã nuôi Eiji lớn lên khỏe mạnh là nhờ thế. Tuy hơi gầy một chút, và không bao giờ lên cân nhiều. Nhưng chúng tôi cũng không bao giờ phải đưa nó đi bệnh viện.

Nó là một đứa không hay đòi hỏi. Chuyện gì nó cũng luôn tự làm lấy. Khi nó đến công ty Thuốc lá Nhật Bản phỏng vấn, chúng tôi hỏi nó: “Con có muốn bố hay mẹ đi cùng không?” nhưng lại chỉ làm nó khó chịu: “Ai sẽ đi với con ư? Con đi một mình!” [cười] Hay khi nó sống một mình, tôi đã nói, “Hay là mẹ đến dọn dẹp nhà cho con?” thì nó nói: “Con có thể tự dọn dẹp nhà cửa lấy mà!” Mười năm qua duy chỉ ba lần tôi phải lo cho Eiji: khi nó đính hôn, khi nó cưới và khi chúng tôi đem thi thể nó về.

Anh con cả tôi trầm tính, còn Eiji thì lại ham hoạt động, hăm hở tự làm lấy hết mọi thứ. Ngay cả đến cơm nước. Cho nên nuôi nó lớn khôn với chúng tôi chẳng thành vấn đề gì. Nó tự lo được mọi sự cho bản thân.

Lúc nó vào học trung học, chúng tôi bảo nó, “Sao không cố học tiếp lên đại học hả con?” Nhưng nó nói, “Con thích đồ điện nên con sẽ vào trường hướng nghiệp chứ không học cao lên nữa.” Anh em nó đã bàn với nhau. Thằng anh nói, “Nếu anh ở lại trông nom ruộng vườn của gia đình thì sẽ dễ hơn,” còn Eiji nói, “Em không trông đợi gì ở đây cho nên em sẽ ra đi tự lập.” Hai đứa đã quyết định như vậy với nhau.

Anh của Eiji đã thử thi vào đại học ở Tokyo nhưng nó nói không thể chịu nổi cái nơi hỗ lớn điên rồ ấy được nên quay về với trường nông nghiệp đây. Eiji thì không. Nó có thể thích nghi với bất cứ đâu. Nó hòa nhập ngay vào đời sống thành phố. Sau khi tốt nghiệp chương trình điện, nó đến làm việc cho Thuốc lá Nhật Bản năm 1983. Anh rể tôi làm ở đó. Khi sắp về hưu ông ấy nói, “Sao Eiji không vào Thuốc lá Nhật Bản mà làm nhĩ?” Lúc này là vào khoảng thời gian công ty đang tin học hóa máy móc. Và khi đến phòng vấn, Eiji đã nói: “Tôi muốn vào làm để có thể học hỏi được các hệ thống máy tính này,” nên có lẽ vì thế họ đã nhận nó vào. Ở lớp huấn luyện tại Nagaoka, nó bảo tôi, ai cũng tốt nghiệp đại học, có mỗi hai trong 12 người ở đó là vào thẳng từ trung học.

Nó bảo ở Nagaoka tuyết dày cả mét. Cho nên nó nói món thứ hai nó muốn là học trượt tuyết. Nó cần quần áo, thiết bị, vậy tôi có thể gửi tiền cho nó được không? Gửi chứ. Thế là khi đã thật sự quen rồi thì nó trượt tuyết miết. Nó gặp Yoshiko chính là ở trên một dốc trượt tuyết.

Ở Nagaoka, xa nhà, nó bắt đầu cuộc sống mới một thân một mình nhưng có vẻ nó không thấy cô quạnh. Nó kết bạn với nhiều người, nó kiếm được tiền và được tự do vui vầy với chỗ tiền ấy.

Khi họ bảo tôi Eiji chết, nói thật là đầu óc tôi trống rỗng. Đã nghe chuyện người ta bị “đầu óc trắng trơn”, nhưng lần này thì nó đã thực sự xảy đến với tôi. Chẳng biết cái gì ra cái gì nữa.

Không một ai ở nhà lúc đó. Công ty nó và cảnh sát gọi điện, nhưng tất cả đều đang ở ngoài. Trước đó tôi đã ủ tương

miso, tháng Tư nào tôi cũng làm một mẻ, nhưng vì sắp phải xuống giúp trông con của Eiji, tôi đã làm sớm lên một tháng. Tôi bận là vì thế. Vào ngày 20, thời tiết quang đàng cho nên tôi giặt giũ hết đồng quần áo đã chất đầy, làm mọi thứ bà dần. Ông nhà tôi sáng ấy phải đi xén tỉa mấy cây táo trong vườn, còn tôi thì huyết áp có lên tí chút nên tôi đến bệnh viện lấy thuốc, vì thế mà không có ai ở nhà.

Cuối cùng họ gọi được cho bà chị cả tôi, bà ấy nói, “Tôi gọi cả nghìn bận mà chả có ai ở nhà. Dì đã xem tivi chưa?” Ở bệnh viện về, tôi định đi mua ít hoa, đang là ngày Higan mà [Xuân Phân theo đạo Phật ở Nhật], nhưng trước đó tôi về nhà một lát. Đúng lúc ấy thì điện thoại réo.

“Thời tiết đẹp như thế này, sao có người lại đi xem tivi chứ? Trời mưa thì em xem chứ lúc này em đang bận quá.” Đó là lúc chị tôi nói, “Nghe này, đừng hốt hoảng. Hãy cứng rắn lên.” Và tôi ngớ ra, “Hãy cứng rắn lên? Là vì chuyện gì đây?”

Thì là thế này, “Hiện trên tivi người ta đang bảo Eiji đã chết.” Chính lúc đó đầu óc tôi bỗng hóa ra rỗng không. Ra là thế. Tôi không thể nhớ thêm cái gì nữa. Nó đến dữ như thế đấy. Con sóc đã xóa sạch mọi thứ...

Trước khi hai đứa lấy nhau một năm thì Eiji đưa Yoshiko về nhà. Đưa về vào mùa đông. Eiji chỉ về nhà hai lần một năm, dịp Obon [lễ của đạo Phật dành cho người chết vào tháng Tám ở Nhật] và cuối năm, và lần này vào mùa đông. Vì chúng tôi vừa làm xong mọi việc chuẩn bị cho mùa đông. Như tôi nhớ thì lần ấy Yoshiko không ở lại với chúng tôi mà trở về nhà cùng hôm ấy.

Từ đầu đến cuối tôi toàn nói, “Lấy một cô vợ nông thôn có phải là tốt hơn không? Như thế sẽ dễ về đây hơn, đây sẽ là quê hương chung của cả hai người.” Và Eiji nói, “Không, lấy gái quê sẽ chỉ phiền phức thôi. Con sẽ tìm vợ cho con, mẹ khỏi lo. Mẹ cứ để con lo lấy.”

BỐ EIJI: Với tôi thì chuyện ấy chẳng sao. Nó thích ai thì để nó chọn, cái chính là đừng có nay cô này mai cô khác. Bố hay mẹ không có quyền can thiệp vào chuyện hôn nhân của con cái. Tôi nói thế này, để chúng làm chuyện ấy cho bản thân chúng.

MẸ EIJI: Đám cưới của hai đứa làm ở nhà nguyện tại Aoyama. Lẽ nhỏ thôi. “Sảnh sẽ không đủ chỗ cho hàng chục người đâu,” nó bảo chúng tôi, cho nên chỉ những quan hệ thân thiết mới dự. Nhưng khi tôi nói, “Ta sẽ phải tổ chức một lễ nữa khi con đưa vợ về quê”, thì nó bảo, “Con là con thứ. Anh con là người nối dõi tông đường. Còn con, ai biết cuối cùng liệu con có về đây hay không cơ chứ, cho nên không cần làm cái gì đặc biệt cho con đâu.”

Chúng tôi nghe tin Yoshiko có thai khi Năm Mới hai đứa nó về thăm. Tôi đã phần nào cảm thấy điều đó khi chúng lên đây tháng Tám. Lúc ấy sắc má Yoshiko nom không tốt lắm và tôi thầm nghĩ, đúng, có lẽ là thế cũng nên. Cho nên tôi hỏi, thì Yoshiko nói, “Chắc là thế ạ.”

BỐ EIJI: Ngày 20 tháng Ba, như vợ tôi nói lúc nãy, tôi ra ngoài tỉa xén vườn cây táo ngoài đồng. Ở đó từ sáng. Phải làm xong trước khi hết tháng Ba. Chúng tôi có bốn chục cây táo cả thảy.

Con cả của chúng tôi sống với chúng tôi nhưng ở một gian khác. Ăn uống và mọi thứ đều riêng. Nó ở với vợ con nó cho nên điện thoại chúng tôi có rẻo thì ở bên ấy cũng không nghe thấy được. Với lại đằng nào vợ nó cũng đang thai nghén và đang đến bệnh viện sản khoa lấy thuốc.

Nhưng thật là tình cờ khi nó đang nghe đài phát thanh thì cái tên “Eiji Wada” chợt cất lên. Thế là nó chạy như bay đến chỗ chúng tôi. Nói gọi điện thoại trước, gọi mãi nhưng không ai thừa cho nên nó nghĩ chúng tôi đang ở ngoài đồng. Nhưng trước cả nó, vợ tôi đã về nhà và nhận được cú điện thoại của bà chị.

Cảnh sát cũng báo tin. Sở cảnh sát gọi cho đồn cảnh sát sở tại, bảo đi thẳng ra ngoài tìm chúng tôi, chuyện xảy ra là như vậy. Và chính lúc vợ tôi đang nói chuyện điện thoại thì xe cảnh sát đến.

MẸ EIJI: Tôi không muốn bố Eiji biết tin đột ngột rồi ngất ở ngoài đồng nên chúng tôi ra vườn táo bảo ông ấy, “Lại đây một tí.” Bốn chúng tôi đi Tokyo. Bố Eiji, tôi, anh con cả và anh rể tôi, ông là người đã khuyến khích Eiji vào làm ở Thuốc lá Nhật Bản. Chúng tôi bắt chuyến tàu 2 giờ từ Ueda và đến ga Ueno vào khoảng 5 giờ. Bên ngoài trời còn sáng. Một ai đó ở Thuốc lá Nhật Bản đến gặp chúng tôi và đưa chúng tôi đến Trụ sở Cảnh sát Trung ương bằng taxi. Trên đường đi không ai hé một lời. Im lặng chết chóc. Chúng tôi cứ im lặng trên xe và khi được bảo thì bước ra ngoài.

Nhưng lúc ấy thì thể không còn ở chỗ cảnh sát nữa. Nó đã được đưa đến Khoa Pháp lý Đại học Tokyo. Thế là cuối

cùng chúng tôi vẫn không nhìn thấy được Eiji của chúng tôi hôm ấy. Và người ta đã đưa chúng tôi đến ở nhà khách của Thuộc lá Nhật Bản. Đêm ấy tôi không ngủ được. Sáng hôm sau, 9 giờ, tất cả chúng tôi tới Bệnh viện Đại học Tokyo và cuối cùng thì cũng được nhìn thấy nó. Không nghĩ ngợi, tôi sờ vào Eiji thế là người ta hét lên với tôi.

Nào có ai bảo tôi là không được đụng vào nó cơ chứ? Hình như Yoshiko cũng có chạm vào nó và bị họ quát. Nhưng với một người mẹ, gì thì gì tôi cũng phải sờ vào con tôi và thấy nó lạnh ngắt thì mới chấp nhận rằng “Đã quá muộn mất rồi.” Không được tận tay chạm vào nó như thế thì chẳng cái gì làm cho tôi tin được.

Mọi thứ trong đầu tôi thế là bị xua quét đi sạch. Tôi chẳng hiểu nổi cái gì. Nhưng ông biết đấy, tôi kìm nén được mình nên tôi không khóc. Tôi chỉ còn là một kẻ hoàn toàn đần độn, người vẫn cử động nhưng chỉ thế thôi. Chúng tôi phải đưa nó đi gặp Đức Phật và làm lễ tang cho nó. Khi đầu ông đã rỗng không thì đến nước mắt cũng không chảy.

Lạ là trong đầu tôi chỉ nghĩ được về việc chuẩn bị cho các ruộng lúa. Hai đứa trẻ... hai đứa cháu nội sắp ra đời, phải cấy lúa, phải làm cái này, phải làm cái kia, đầu óc tôi cứ bận rộn những chuyện đó. Thế là tôi ở đấy, sắp sửa nghĩ đến đoạn cấy lúa thì đoàn truyền hình đến.

BỐ EIJI: Tôi không trả lời gì các phóng viên. Tôi rất điên với họ. Họ còn theo chúng tôi đến cả đài hỏa thiêu. Lại chụp cả ảnh bệnh viện sản khoa nữa chứ. Tôi bảo họ là xin đi đi cho nhưng tôi nói thế nào họ vẫn cứ ở lại. Họ lại tìm đến

cả hàng xóm. Rồi hàng xóm hỏi chúng tôi, “Họ muốn chúng tôi phát biểu, chúng tôi nên nói gì đây, ông Wada?” nhưng tôi bảo họ, “Đừng nói gì cả.”

Chỉ đúng một lần, khi tôi đang chạy máy kéo thì họ đến đưa ra một cái micro nói, “Thưa ông Wada, ông có bình luận gì không?” thì tôi trả lời. Tôi nói: “Tôi muốn trông thấy bọn giết người nhận án tử hình ngay lập tức cho tội ác của chúng. Và họ phải bổ sung Hiến pháp Nhật Bản. Có thể thôi. Còn giờ thì xin các ông về đi.” Tôi thật không có gì để dính dáng đến họ nữa cho nên tôi quay ngay lại với công việc ruộng nương. Nhà đài đặt máy camera ở trước nhà tôi, phục sẵn chờ đến lúc tôi trở về. Thế là tôi cưỡi xe máy đi vòng về bằng lối cửa sau. Lúc ấy, có quá nhiều người đến để làm tin về chúng tôi. Bảo rằng viết bài cho tạp chí hay cái gì đó chả biết.

Tôi hầu như không chịu đựng nổi nữa, chỉ còn biết là phải cấy lúa không thì lờ. Và khi cấy xong, tôi quy ngã. Trong đầu tôi là đủ loại ý nghĩ, tôi cứ nghĩ, nghĩ miết cũng không thể hết được. Ông có nghĩ nhiều đến thế nào chẳng nữa thì đứa con đã chết cũng không thể quay trở về. Tôi phải tự dặn mình đừng cứ giữ những tình cảm này mãi. Nhưng cũng không sao mà quên đi được. Mỗi bận nghĩ lại mọi chuyện, những cảm xúc ấy lại cứ cồn cào trong ruột gan tôi.

Tôi không phải là người uống rượu nhiều nhưng tôi thích sake do tự tay mình nấu. Cho nên hễ Eiji về, ba bố con tôi lại uống với nhau. Sake này luôn là ngon nhất, không giống thứ rượu nào. Một ít rượu vào người, thế là

chuyện trò hào hứng ngay. Chúng tôi cho đi một *sho* [1.8 lít] trong một tối. Gia đình chúng tôi thân thiết với nhau. Không cãi cọ lấy một lần nào.

MẸ EIJI: Nó là một đứa con ngoan. Nhận lương tháng đầu tiên, nó mua cho tôi một cái đồng hồ. Và hễ về thăm thì đều mang một cái gì đó cho con của ông anh. Khi có công chuyện đi Mỹ hay Canada, nó luôn mua quà lưu niệm cho chúng tôi.

Mua quà cho cả Asuka trước khi con bé ra đời. Cách đây không lâu, lúc lên đây thăm chúng tôi, Asuka mặc áo quần bố mua cho ở Mỹ. Nó đã trông ngóng con ra đời biết bao. Ý tôi là nó mong đợi biết bao chuyện có con, thế nhưng... cứ nghĩ đến chuyện sao bọn ngu xuẩn ấy lại đi giết Eiji là tôi lại thấy thật quá đau lòng.

BỐ EIJI: Lúc có vụ Matsumoto, tại sao cảnh sát lại không làm việc điều tra tốt hơn cơ chứ? Nếu họ làm tốt hơn, toàn bộ chuyện rồi ren này sẽ không bao giờ xảy ra. Giá như đạo ấy họ đẩy mạnh điều tra vụ đó lên...

MẸ EIJI: Nhưng vợ con nó thì đều ổn cả; Yoshiko đã sinh cho chúng tôi một đứa cháu tuyệt vời. Nếu tôi cứ bám lấy nơi đây mà sụt sùi khóc lóc thì đã không giúp được nó sau lúc sinh nở, cho nên tôi phải xốc mình lên và điều đó đã giúp tôi vượt qua được chuyện đó đến mức này.

BỐ EIJI: Vẫn còn đó chuyện ruộng đồng phải làm, cái này thì bao giờ chúng tôi cũng làm. Gieo mạ xong lại đến lúc đem mạ cấy xuống ruộng, cấy lúa xong thì đến việc ngắt bớt chồi tảo rồi đến việc cho thụ phấn hoa... không nghĩ ngợi,

công việc lao động giữ cho chúng tôi đứng vững. Lao động như thế này làm phần xác ta mệt mỏi và khi mệt thì ta sẽ ngủ tít cung thang. Chúng tôi không có thì giờ để cho bệnh thần kinh hay thuốc an thần. Cánh nhà nông vẫn luôn thế mà.

"Sarin! Sarin đấy!"

Koichiro Makita (34)

Anh Makita làm trong ngành sản xuất phim. Từ 1988 đến 1994, anh có công ty riêng và sản xuất độc lập. Nhưng khi kinh tế suy thoái, anh đi làm cho công ty hiện tại. Anh phụ trách việc phát triển hình ảnh cho các phần mềm trò chơi máy tính.

Trong lúc soạn quyển sách này, tôi đặt ra cho mình một quy tắc là không phỏng vấn bất kỳ ai quá một lần - không thêm thất về sau - nhưng anh Makita là một ngoại lệ. Máy ghi âm của tôi chạy không tốt, nó không phát lại được những gì đã ghi nên thật không may tôi đã phải xin thêm một lần thứ hai - để "có nhiều chi tiết hơn". Có lẽ trục trặc của máy ghi âm cũng là một kiểu tiên tri; trong lần thứ hai, anh Makita đã cho tôi một cuộc phỏng vấn lâu, kỹ càng.

Anh Makita không ngại phát biểu nhưng anh cũng không phải là tít người tự nguyện cho thông tin về bản thân. Những câu trả lời của anh luôn nằm trong ranh giới của các câu hỏi đặt ra. Không phải người tọc mạch, tôi thấy khó hỏi thẳng được anh về những hậu quả của vụ đánh hơi độc với gia đình anh. Tuy sau đó đôi khi tôi có tiếc là mình đã dè dặt.

* * *

Tôi đi làm bằng tàu điện ngầm tuyến Hibiya. Tàu đông không

thể ngờ nổi, đặc biệt ở ga Kita-senju, nơi nhiều người đổi tàu thể mà người ta lại đang làm đủ kiểu sửa chữa ăn lấn vào không gian sân ga - thật nguy hiểm. Khế đấy một cái là ông dễ dàng ngã xuống đường tàu.

Tôi nói tàu đông là vì một lần khi tôi đang ở trên tàu thì cái cặp của tôi bị nuốt chửng và quét đi mất trong dòng người. Tôi cứ giữ chặt, cố không buông nhưng đành buông vì không thì cánh tay tôi gãy mất. Thế là cái cặp biến luôn. Tôi tưởng sẽ không bao giờ thấy lại nó nữa. [cười] Tôi đã phải chờ cho đến lúc vắng người để tìm. Ít ra nay cũng đã có điều hòa không khí. Chứ ngày xưa thì mùa hè quá là không chịu nổi.

Một số người xuống ở Akihabara, nhờ đó có thêm không gian thở. Ở Kodemmacho, không còn có người chà cọ vào người ông và ở Kayabacho thì thậm chí ông còn có thể tìm được một chỗ ngồi. Quá Ginza còn có chỗ để đọc tạp chí.

Vợ tôi và tôi có đứa con gái lên bốn. Chúng tôi lấy nhau đã năm năm. Chúng tôi thuê nhà ở. Đó là chỗ gia đình tôi ở hồi tôi còn nhỏ, nhưng rồi khi tôi còn đi học thì bố mẹ và em trai tôi lần lượt qua đời cho nên tôi là người duy nhất còn lại. Nay tôi có gia đình riêng và chúng tôi vẫn ở tại chỗ này. Nó ở trong một khu vực dân cư, hơi nhỏ nhưng có mọi tiện nghi hiện đại.

Ban đầu tôi muốn làm trong lĩnh vực âm nhạc. Hồi học cao đẳng, tôi là thành viên một ban nhạc của trường và tốt nghiệp xong tôi vẫn ở ban nhạc đó thêm ba năm nữa. Thuần túy nghiệp dư, phần lớn chỉ chơi mấy bài techno. Tôi thậm chí không có cả chỗ để bố trí các nhạc cụ của mình.

Tốt nghiệp xong cao đẳng tôi trở thành một viên chức điển hình. Nhưng cái đó quả thật không phải là tôi. Tôi khó sống nổi trong môi trường văn phòng. Tôi làm cho một công ty máy tính nhưng tôi ghét việc đó. Nó khiến tôi quá bận. Hầu như không có thời gian nghỉ. Việc không đi đến đâu nên sau một năm rưỡi tôi xin thôi.

Rồi sau một dạo tôi có việc làm với một công ty nghe nhìn nhưng sau ít năm nó sập tiệm cho nên tôi lập công ty riêng. Tôi thật sự không muốn làm thuê cho chính mình nhưng vì các lý do thuế má, chuyện đó lại tỏ ra cần thiết. Vào thời kỳ phát đạt nhất, công ty có ba người, nhưng kinh tế kém đi nên công việc ít, thế là trong năm cuối cùng chỉ có mỗi tôi.

Ngày 20 tháng Ba là thứ Hai. Tôi có hẹn gặp với sếp nên đi làm sớm. Nếu tôi đợi vài chuyến tàu ở Kita-senju thì có thể có chỗ ngồi nhưng tôi lỡ mười lăm phút nên vừa có tàu đến là nhào lên ngay. Ngồi hay đứng thì ông vẫn cứ bị kẹt mặt đối mặt vào người khác nên đành nào thì ngồi cũng không phải hoàn toàn dễ chịu. Hôm ấy tàu chật cứng. Các sáng thứ Hai là tệ hại nhất.

Tôi thường lên toa thứ tư tính từ đầu tàu, bằng cửa cuối toa. Vào cùng một giờ cố định nên nói chung đều là các bộ mặt quen thuộc nhưng hôm ấy lại là một đoàn tàu khác nên tôi không biết một ai. Tôi nhớ cái ấn tượng ấy, ấn tượng rằng mọi thứ đã hơi khác đi ra sao.

Tuyệt đối không có cơ may được ngồi cho tới Tsukiji. Thật bất thường. Quanh quần quăng Kayabacho, tôi vẫn hay có được chỗ ngồi mà... Cho nên muốn gì cuối cùng tôi cũng

kiểm ra chỗ và vừa lúc ấy thì có thông báo, “Một hành khách bị ngã quy. Đoàn tàu sẽ đỗ ở ga này để sơ cứu tạm thời.” Tôi ngồi chờ nhưng sau hai phút thì tin ấy lại đổi ra thành “Ba hành khách bị ngã quy.”

Bên ngoài trên sân ga có cả một bức tường người. Toàn bộ chuyện này xảy ra ở toa trước, nơi có cái gói sarin. Cái gì vậy nhỉ? Tôi nghĩ và thò đầu ra ngoài cửa nhưng không thấy gì bất thường. Rồi một ông trung niên đi từ hướng ấy đến nói, “Sarin! Sarin đấy!” Tôi nhớ rõ rệt là ông ta nói “sarin” nhưng giọng ông ta nghe như đang say.

Nghe thấy thế, mấy người ở quanh tôi đứng lên, nhưng nom không có vẻ gì là đặc biệt vội vã cả. Họ không phải đang toan chạy trốn hay gì đó.

Sau đó một lát có một thông báo khác: “Đã phát hiện thấy hơi độc. Ở dưới hầm ngầm rất nguy hiểm. Xin đi lên mặt đất cho an toàn.” Tất cả hành khách nghe thế liền đứng cả lên và xuống tàu nhưng vẫn chưa náo loạn. Họ đi nhanh hơn bình thường một chút nhưng không có xô đẩy hay sao cả. Một vài người che khăn tay lên miệng hoặc ho, nhưng chỉ thế thôi.

Gió đang thổi qua nhà ga theo chiều từ cuối lên đầu đoàn tàu. Vì thế nên tôi đã nghĩ, “Mình ổn thôi, vụ rắc rối xảy ra ở toa trước, ngược gió với đây.” Và lối ra cũng ngược chiều gió, dẫn tới cửa ra ở cuối đoàn tàu. Trong lúc đó tôi cảm thấy cổ họng tê tê là lạ. Ông biết khi nha sĩ cho ông ngậm thuốc tê và nó rỉ xuống cổ họng ông chứ? Y như thế đấy. Thật thà mà nói thì tôi sợ. Nhận ra mình có thể bị chết vì hơi độc, điều đó bất chợt ập mạnh vào tôi. Nếu đây là sarin thì nghiêm trọng

đấy. Tôi đã thấy nó tác động thể nào trong vụ Matsumoto; hít phải nó là chết liền.

Tôi đi qua cửa ra và lên cầu thang. Ra ngoài tôi muốn hút thuốc nhưng hầu như không hút được vào cổ họng, và rồi tôi ho khù khụ. Chính lúc ấy tôi biết tôi đã hít phải sarin. “Tốt nhất là mình gọi cho công ty,” tôi nghĩ. Ngoài nhà ga có hai buồng gọi điện thoại nhưng cả hai đều có những hàng dài người chờ. Tôi đã phải chờ mười lăm hay hai mươi phút mới đến lượt. Vẫn chưa tới giờ làm việc nhưng tôi bảo cô gái nhắc máy: “Có khủng bố trên tàu, tôi sẽ đến muộn.”

Gọi xong tôi nhìn quanh thì thấy có nhiều người, đến cả tá, nằm quần quai dưới đất. Vài người hình như đã bất tỉnh, vài người đang được khiêng lên cầu thang. Trước lúc tôi gọi được điện thoại thì mới rải rác vài người, nhưng chỉ trong mười mười lăm phút, chỗ này đã trở nên nhốn nháo, tuy chưa phải là không khí vùng chiến sự như trên tivi.

Một nhân viên điều tra nọ đi quanh và lớn tiếng hỏi, “Có ai trông thấy thủ phạm thả hơi độc không?” Ngay lúc đó một xe cứu thương đến.

Họ vẫn chưa niêm phong lối vào ga tàu điện ngầm và có khá nhiều người đã đi xuống xem. Tôi nghĩ, “Thế này nguy hiểm quá.” Nhưng cuối cùng tôi nhớ là đã có một nhân viên nhà ga xuất hiện và đóng cửa lối vào lại.

Tôi biết mình đã hít phải hơi độc cho nên rất lo nhưng không biết có nên rời chỗ này hay không. Tốt nhất là tôi nên xét nghiệm ngay, đúng không? Cứ mặc kệ mà lên đoàn tàu khác đi làm rồi bị khuyu xuống giữa đường thì chỉ tổ chuốc lấy phiền toái.

Nhưng nghĩ lại thì tôi vẫn đi được - không như những người họ kiêng đi - vậy chắc có nghĩa là tôi không đến nỗi tệ như họ. Khi đội sơ cứu đến nói, “Ai cảm thấy khó chịu xin lên xe cứu thương,” tôi đã không lên. Tôi nghĩ mình không sao.

Cho nên tôi đi bộ đến ga Shintomicho và lên tuyến Yurakucho đi làm. Khi tôi đến sở, giám đốc điều hành gặp tôi hỏi liệu có ổn không. Tôi giải thích tình hình, ông bảo tôi, “Người ta bảo đó là sarin, vậy tốt nhất là anh nên nhanh đến một bệnh viện mà làm vài xét nghiệm.”

Bệnh viện ở gần đó. Thật ra lúc tôi vào ga tàu điện ngầm ở Shintomicho mọi cái đã bắt đầu mờ đi nhưng khi đó tôi lại nghĩ là do ở ngoài kia mặt trời chói quá. Sau tôi mới biết đó là do sarin. Cổ họng tôi gần như không còn tê tê nữa; tôi đã hút thuốc lá được. Nhưng dẫu gì tôi vẫn muốn họ xét nghiệm cho tôi.

Nhưng họ bảo tôi, “Chúng tôi đây không xét nghiệm được sarin.” Các bác sĩ hẳn đã không được xem tin tức. Họ không biết chút nào hết về chuyện đang xảy ra. Lúc này chừng 10 rưỡi. Cố nhiên trước đây họ chưa xét nghiệm sarin bao giờ nên chẳng hiểu tiến hành thế nào. Sau khi bắt tôi chờ cả tiếng đồng hồ để họ nghĩ cách thì họ bảo tôi, “Ừm, hình như đó là thuốc trừ sâu cho nên việc cần làm là uống nhiều nước rồi thải nó ra qua hệ thống cơ thể anh. Còn hiện nay thì anh ổn thôi.” Tốt, lúc này mình đang ổn, tôi nghĩ và đi ra khu vực tiếp tân trả tiền. Lúc đó một cô y tá đang xem tivi đi đến bảo tôi, “Ở đây chúng tôi không điều trị được sarin. Tivi nói có thể điều trị toàn diện ở Bệnh viện Thánh Luke. Ở đằng ấy họ có thuốc

và có thể làm các xét nghiệm thích hợp. Tốt nhất là anh đến hỏi lại chỗ cảnh sát.”

Tôi vẫn không yên tâm nên đã đến đồn cảnh sát ở trước bệnh viện mà hỏi viên sĩ quan ở đó xem nên đến bệnh viện nào để xét nghiệm sarin. Chắc nghĩ tôi là một ca nghiêm trọng, ông ta gọi ngay xe cứu thương. Họ đưa ngay tôi đến một bệnh viện ở cách đó chừng hai mươi phút.

Vì tôi là một “ca nghiêm trọng”, ba bác sĩ đã chờ tôi sẵn ở đó. Tôi ngượng quá, tôi chỉ có những triệu chứng nhẹ. “Tình trạng của anh không đến nỗi xấu lắm. Nếu hôm nay không xuất hiện bất thường nào nặng hơn thì anh ổn,” họ bảo tôi. Không truyền dịch, không thuốc men.

Vậy là tôi nhanh chóng trở lại với nhịp sống bình thường. Đồng tử tôi không co lại tẹt lắm - tôi không nhớ tình trạng này kéo dài bao lâu.

Sau vụ đánh hơi độc, không hiểu thế nào cảnh sát lại đình ninh tôi là một trong những thủ phạm. Hai nhân viên điều tra đến nhà mà quay tôi. Một người nhìn vào mắt tôi nói: “Anh vẫn luôn để đầu tóc như thế này chứ?” Sau khi tôi tường thuật lại mọi sự của cả ngày hôm ấy, họ đưa cho tôi hai tấm ảnh chân dung, một cái trông khá là giống tôi. “Trong vụ đánh hơi độc, anh có tình cờ trông thấy ai giống một trong hai người này không?” Không, tôi đáp, nhưng tôi biết là họ thật sự nghi tôi. Theo hai nhân viên điều tra này, rất có khả năng các thủ phạm cũng đã bị nhiễm sarin và đã đến bệnh viện để chữa.

Hai hay ba tuần sau, điện thoại réo, “Có phải anh Makita đấy không?” cái giọng kia nói. “Vâng?” “Cảnh sát đây.

Chúng tôi cho là bây giờ anh đã về nhà.” Hình như họ muốn tôi xác nhận chính thức nên tôi đã đến báo cáo với cảnh sát khu vực. Tôi nghĩ mình đã bị giám sát, có khi còn bị bám đuôi. Họ vẫn chưa kết nối được hẳn vụ việc này với Aum và mọi người thì đều căng thẳng.

Tôi cảm thấy ghê tởm đám Aum nhiều hơn là giận dữ chúng. Tôi khinh những người làm ngơ với những hiểm họa của cái loại tôn giáo này. Tôi đặc biệt không thích những người cố tuyển người mới cho tổ chức của chúng.

Khi tôi còn học cao đẳng, chỉ trong vòng khóa học ba năm ấy tôi đã mất bố mẹ và em tôi. Bố thì ra ra vào vào bệnh viện suốt nên khi bố mất tôi cũng không sốc mạnh. Nhưng mẹ tôi chỉ vừa nghe thấy tiếng tim thổi và vào viện nằm theo dõi thì hai ngày sau đã qua đời. Họ thậm chí còn chưa kịp phẫu thuật. Tôi suy sụp hoàn toàn. Không ai hình dung rằng mẹ lại có thể chết. Rồi em tôi chết trong một tai nạn. Đến nước ấy, tôi không thể không nghĩ, “Con người ta có thể chết bất cứ lúc nào.” Gần như tôi cảm thấy tựa hồ tới đây sẽ đến lượt mình.

Tôi chỉ cứ ngủ và ngủ. Một lều mười hai tiếng. Ngủ lâu như thế thì giấc ngủ của ông sẽ rất chậm chạp. Tôi mê nhiều.

Quanh thời gian ấy, một người của những tôn giáo mới này đã tiếp cận tôi. Gã tuyển mộ đến gặp tôi, nói, “Kiểu bất hạnh này sẽ cứ còn lặp lại vậy, tốt hơn là ngay lúc này và ngay ở đây anh hãy tự thay đổi số phận mình đi. Chẳng lẽ anh lại không nên chấp nhận một lòng tin hay sao...?” Theo tôi thấy thì thật sự là vô vị. Có lẽ vì thế mà tôi thất vọng với tôn giáo quá thế.

“Tôi nghĩ ngay là hơi độc - xyanua hay sarin”

Bác sĩ Toru Saito (sinh 1948)

Bác sĩ Saito làm ở Trung tâm Chăm sóc Cấp cứu Bệnh viện Omori của Đại học Tokyo đã hai chục năm nay. Nhân viên của trung tâm này đều là những chuyên gia thứ thiệt. Đó là nơi họ cải tử hoàn sinh, nơi các quyết định nhanh chậm một phần nghìn giây là vô cùng hệ trọng. Trong hầu hết các trường hợp, không có thì giờ để nghĩ “Ta sẽ làm gì đây?” Đó là nơi kinh nghiệm và trực giác của bác sĩ Saito được tận dụng. Hiểu biết của ông về triệu chứng ở bệnh nhân đầy đủ như một cuốn bách khoa toàn thư vậy.

Với nền tảng như thế, ông nói khúc chiết, rõ ràng và có uy lực. Nhìn ông làm việc quá là vô cùng ấn tượng: chính làm việc hàng ngày không một lúc nghỉ ngơi đã xoa dịu thần kinh ông. Tôi cảm ơn ông đã có thể bớt thì giờ ở trong thời gian biểu bận rộn của mình để tiếp chuyện tôi.

* * *

Tôi là một chuyên gia về hệ tuần hoàn ở Khu Nội trú Y khoa số 2. Do đó nhiệm vụ của tôi ở Trung tâm Chăm sóc Cấp cứu chủ yếu liên quan đến van động mạch và các bất thường của tim. Trung tâm đây đã tập hợp được một kíp khá đặc biệt các bác sĩ kỳ cựu từ các khoa của mấy bệnh viện khác nhau. Tổng

cộng có khoảng hai chục bác sĩ luân phiên nhau trực 24/24.

Trước hôm bị đánh hơi độc, tôi đang trong ca giám sát, có trách nhiệm trông nom các hoạt động của bệnh viện. Ca giám sát ngày Chủ nhật là từ chín giờ tối Chủ nhật đến chín giờ sáng thứ Hai. Nói chung ban ngày tôi ở Khu 2 để khám cho bệnh nhân. Sáng hôm ấy tôi đang ngồi ở phòng nghỉ của bác sĩ xem tivi với một cốc mì ăn liền làm điểm tâm. Các tin tức đầu tiên đến lúc 8 giờ 15: “Hơi độc ở ga Kasumigaseki. Thương vong nặng nề.” “Cái gì vậy?” tôi nghĩ. Tôi nghĩ ngay là hơi độc - xyanua hay sarin.

MURAKAMI: *Thế ông không nghĩ đến các ống ga thành phố hay các thứ hơi ga nào khác hay sao?*

Trong một ga xe điện ngầm thì khó có khả năng ấy lắm. Ngay từ đầu tôi đã nghĩ nhất định phải có dính đến tội phạm. Từ vụ Matsumoto người ta đã bàn tán có thể đúng là Aum gây ra cho nên gần như tất cả tự động kết nối: “Hơi độc - tội phạm - Aum - sarin hay xyanua.”

Xem chừng nạn nhân sẽ được mang đến bệnh viện chúng tôi nên tôi nghĩ tốt nhất là chúng tôi chuẩn bị sẽ phải đối phó với hoặc xyanua hoặc sarin. Với hơi độc xyanua chúng tôi luôn có sẵn bộ thiết bị chữa chạy. Nhưng với sarin thì có hai phương thuốc - atropin và 2-Pam - cả hai loại thuốc này chúng tôi đều đã dùng đến trước đây⁽¹⁾.

1. Sarin ức chế hoạt động của cholinesterase, một enzym do gan sản xuất ra. 2-Pam (Protopam hay pralidoxime chloride) là một chất tái kích hoạt cholinesterase, cũng được dùng như một chất giải độc trong các trường hợp nhiễm độc thuốc trừ sâu có gốc phốt pho hữu cơ. [ND]

Đúng là cho tận đến vụ Matsumoto chúng tôi hầu như không biết gì về sarin cả. Tôi không có nhu cầu cập nhật một vũ khí quân sự chuyên nghiệp đến thế. Nhưng ở vụ Matsumoto đã có các triệu chứng như cholinesterase huyết thấp và co đồng tử rõ rệt, đủ để các bác sĩ chúng tôi nghĩ chắc hẳn đó là do vài loại hợp chất gốc phốt phát hữu cơ gây ra.

Đến nay, hợp chất phốt phát hữu cơ đã được dùng từ lâu trong phân bón, thuốc trừ sâu và đôi khi người ta còn ăn để tự sát. Trong hai chục năm ở đây tôi đã chữa trị khoảng mười ca nhiễm độc phốt phát. Nói đơn giản thì sarin là hợp chất phốt phát ở dạng hơi.

MURAKAMI: *Vậy có phải khi nuốt phải phân bón phốt phát hữu cơ hay hơi sarin thì mức cholinesterase huyết sẽ hạ như nhau và đồng tử cũng co lại ở mức độ như nhau không?*

Triệu chứng y hệt nhau. Nhưng cho đến nay, các hóa chất nông nghiệp đều là lỏng, thường không bốc hơi. Chính vì thế chúng ta mới xịt được nó vào hoa hồng và các thứ chứ. Do sarin rất cuộc là một phốt phát hữu cơ ở dạng hơi nên các bác sĩ ở Trung tâm Chăm sóc Cấp cứu chúng tôi biết rằng về cơ bản có thể lấy cách chữa trị các ca nhiễm độc phốt phát sinh học mà áp dụng cho các ca nhiễm độc sarin. Chúng tôi phát hiện ra điều này nhờ vụ Matsumoto.

Atropin được dùng với các ca mạch chậm hay làm một chất chuẩn bị gây mê, cho nên phần lớn các bệnh viện vẫn dùng nó trong cả cấp cứu lẫn bệnh nhân ngoại trú. Còn 2-Pam là một biệt dược giải độc phốt phát hữu cơ. Khoa được có thể đã có dự trữ một ít thứ đó.

Khi vụ đánh hơi độc lên tivi thì đã có vài cuộc tranh luận rằng đó là sarin hay xyanua. Lúc ấy trong phòng có mấy bác sĩ thực tập nội trú, tôi đã bảo họ, "Tìm hiểu thêm chút ít về sarin đi." Thật ra trong các giờ giảng về độc học của tôi ở trường đại học, chúng tôi đã từng nghiên cứu vụ Matsumoto. Chúng tôi từng tập hợp các cảnh trong chương trình tin tức rồi ghép lại thành một đoạn video dài mười phút làm tài liệu hỗ trợ giảng dạy, nên tôi đã bảo họ, "Xem cái băng kia đi." Và các bác sĩ thực tập đã hiểu ngay điều tôi muốn nói. "Bây giờ các anh đã hiểu về sarin rồi đấy. Nếu không phải là sarin thì đây là các bộ thiết bị phòng chữa trị nhiễm độc xyanua." Vậy là chúng tôi chuẩn bị và chờ nạn nhân đến.

Vào khoảng 9 rưỡi, tivi đưa tin Sở Cứu hỏa Tokyo đã tìm ra acetonitrile. Sở Cứu hỏa có một xe chuyên dụng của Đội Cảnh báo Hóa chất để dò tìm hơi độc tại hiện trường. Báo cáo của họ cho thấy acetonitrile, và đó là một hợp chất hydroxycyanua - xyanua.

Đường dây nóng của chúng tôi nhận được một cuộc điện thoại: "Xin chuẩn bị nhận một nạn nhân từ tàu điện ngầm." Vậy là chúng tôi đã chờ ở khu Cấp cứu với bộ thiết bị sẵn sàng điều trị nhiễm độc xyanua. 10 giờ 45 thì họ mang người bệnh vào. Đồng tử ông ta co lại, bản thân ông ta đang trong tình trạng hôn mê khá nghiêm trọng. Bị cấu thì ông ta cự mình, còn ngoài ra không phản ứng. Nếu đây là xyanua thì sẽ có cái gọi là nhiễm acid huyết: máu có acid. Máu nhiễm acid là dấu hiệu của nhiễm xyanua, nhưng co đồng tử lại là triệu chứng của sarin. Đây là điểm mấu chốt để phân biệt hai cái.

Xét nghiệm máu không thấy nhiễm acid. Phản xạ đang giảm xuống. Hoàn toàn là triệu chứng của nhiễm độc sarin. Ai cũng lắc đầu: “Bác sĩ, đúng là sarin rồi.” “Vâng, xem ra là sarin nhưng vừa nãy tin tức đưa lại nói là acetonitrile. Chúng ta hãy thử một nửa bộ thiết bị điều trị nhiễm độc xyanua cho chắc đã.”

Khoảng ba chục phút sau người bệnh khôi phục dần ý thức cho nên chúng tôi nghĩ bộ thiết bị điều trị xyanua đã có tác dụng. Sau khi tiêm, tình hình sức khỏe của ông ta cải thiện rất nhiều. Chúng tôi không hiểu lắm. Tôi đoán là bọn gây ác đã trộn acetonitrile vào sarin nhằm làm chậm quá trình bốc hơi, để chúng có thời gian chạy thoát. Sarin thuần túy sẽ bốc hơi quá nhanh nên rất có khả năng chúng cũng sẽ nhiễm độc chết ngay tức khắc.

Vào khoảng 11 giờ, sở cảnh sát xác nhận nó là sarin. Lại một lần nữa tôi biết điều này qua tivi. Có ai nghĩ đến việc liên hệ với chúng tôi không? Không, im lặng. Tất cả thông tin của chúng tôi đều đến từ tivi. Nhưng lúc đó, tất cả bệnh nhân đều mang các triệu chứng liên quan đến sarin cho nên chúng tôi đã sẵn sàng dùng atropin.

Vào lúc đó Trường Y thuộc Đại học Shinshu gọi chúng tôi. Đây là vị bác sĩ đã chữa trị cho các bệnh nhân trong vụ Matsumoto. Ông đã lần lượt gọi tất cả các trung tâm chăm sóc cấp cứu và bệnh viện ở Tokyo mà nói, “Nếu các ông muốn, chúng tôi sẽ fax dữ liệu về chữa trị sarin cho các ông.” “Xin hãy gửi gấp!” và các tờ fax cứ thế chất đống.

Xem dữ liệu, chúng tôi biết được rằng điều quan trọng

nhất là làm sao phân biệt được những người bệnh cần phải nằm viện và những người không cần. Không có kinh nghiệm trực tiếp, chúng tôi thiếu căn cứ thực tiễn để ra quyết định. Theo các dữ liệu được gửi tới, những bệnh nhân bị co đồng tử nhưng vẫn đi được, nói được thì không cần nằm viện. Người mà mức cholinesterase bình thường thì không cần điều trị ngay. Những thông tin ấy thật hữu ích. Nếu như ai đến chúng tôi cũng phải nhận cho nằm viện thì thật sự là rắc rối to.

MURAKAMI: Ông có thể giải thích ngắn gọn về cholinesterase được không?

Nếu ông muốn vận động một cơ bắp, đầu cuối dây thần kinh sẽ phát đi một lệnh cho các tế bào cơ, lệnh này dưới dạng một hóa chất, acetylcholine. Nó là viên sứ giả. Khi nhận được lệnh, các cơ bắp sẽ vận động, co lại. Sau khi co thì enzym cholinesterase được dùng để trung hòa cái thông điệp mà acetylcholine đã phát đi, việc này là để chuẩn bị cho hành động tiếp sau. Cứ truyền và ngắt như thế.

Nhưng khi cholinesterase cạn thì thông điệp acetylcholine sẽ có tác dụng mãi và các cơ bắp thế là cứ co. Cơ bắp làm việc bằng cách liên tục co duỗi, cho nên khi cơ bắp chỉ co thì chúng ta sẽ không cử động được. Ở mắt thì điều này biểu hiện ra bằng hiện tượng co đồng tử.

Các thư fax từ Matsumoto bảo chúng tôi rằng cholinesterase ở mức 200 hay thấp hơn thì có nghĩa là người bệnh cần được nằm viện. Thông thường sau mấy ngày những người này sẽ bình phục hoàn toàn và ra viện. Nếu mức cholinesterase không xuống quá thấp thì sẽ không có chuyện

bại liệt. Ngay cả trong những bệnh nhân ngoại trú của chúng tôi cũng có những người mà các chỉ số đang đi xuống nhưng xem ra vẫn ổn. Hiện tượng co đồng tử có thể kéo dài thêm ba hay bốn ngày nữa nhưng hô hấp không bị liệt.

Phần lớn những người bị thương nghiêm trọng lấy lại được ý thức trong vòng một ngày. Những người không thể cứu sống là những người mà tim hay phổi đã ngừng hoạt động trước khi họ đến bệnh viện. Hoặc là thế hoặc là khi đến bệnh viện người ta kích tim bằng máy để tim đập trở lại, nhưng kết quả chỉ là sống “thực vật”.

MURAKAMI: *Sở Cứu hỏa hay cảnh sát có cung cấp thông tin điều trị nào không? Với các triệu chứng xa lạ như thế, người ta thường nghĩ rằng phát đi qua phát thanh truyền hình các hướng dẫn y tế được thống nhất từ một nguồn chung là cách nhanh nhất để thông tin đến được với đa số người dân.*

Không, không có thứ gì thuộc kiểu ấy đến ngay sau vụ việc. Có một bản tin của Cục Y tế Tokyo lúc xẩm tối, khoảng 5 giờ (*lời ra một hồ sơ, đọc*): “Chúng tôi đánh giá cao việc chăm sóc người bệnh của sự cố sáng hôm ấy. Chúng tôi đã nhận được một vài thông tin liên quan đến sarin. Sarin là một... vân vân... vân vân...” Lúc cái này đến, chúng tôi ít nhiều đã xử lý được tình hình. Những người duy nhất liên hệ với chúng tôi và gửi cho chúng tôi thông tin cần thiết là Trường Y thuộc Đại học Shinshu. Cái đó thật sự giúp ích thiết thực cho chúng tôi.

MURAKAMI: *Vậy thì có vẻ như là mỗi kíp bác sĩ, mỗi bệnh viện đều đã được bảo, “Các bạn hãy tự lo?”*

À, vâng, là thế đấy. Kiến thức về sarin không đầy đủ. Thí

dụ, ở một bệnh viện bác sĩ và y tá đang khám và điều trị cho bệnh nhân thì cảm thấy chóng mặt. Bởi quần áo của họ bị thấm sarin. Họ trở thành những nạn nhân gián tiếp. Ngay đến chúng tôi cũng không để ý rằng trước tiên nên yêu cầu người bệnh cởi quần áo ra. Đúng là chúng tôi thậm chí còn không hề nghĩ tới chuyện ấy.

*"Ở Nhật không có hệ thống xử lý thảm họa lớn một cách
tức thời và hiệu quả"*

Tiến sĩ Nobuo Yanagisawa (sinh 1935)

Hiệu trưởng Trường Y, Đại học Shinshu, quận Nagano

Ngày 20 tháng Ba, khi xảy ra vụ đánh hơi độc, trên thực tế lại là ngày trao bằng tốt nghiệp ở Đại học Shinshu chúng tôi. Là lãnh đạo, tôi buộc phải dự các buổi lễ hội và đã ăn mặc đặc biệt cho dịp đó. Hôm ấy tôi còn có một cuộc họp của Ủy ban Tuyển sinh cho nên tôi đã lên kế hoạch tuyệt đối không làm gì nữa cả. Đúng là trong cái rủi cũng có cái may.

Một chuyện khác: tôi đã nghiên cứu vụ Matsumoto và biên soạn tài liệu công bố kết quả, và hôm đó [20 tháng Ba] cũng là ngày tôi dự định sẽ xuất bản tài liệu này. Mọi chuyện diễn ra tình cờ như thế đấy.

Sáng hôm đó, một phóng viên của *Nhật báo Tin tức Shinano* gọi cho thư ký tôi nói, "Có chuyện lạ đã xảy ở Tokyo. Hình như giống kiểu vụ sarin Matsumoto." Tôi nhận được tin này vào khoảng 9 giờ. "Giờ thì sao đây?" tôi nghĩ và mở tivi, tất cả các nạn nhân hình như đều nói đến triệu chứng cấp tính của nhiễm độc phốt phát hữu cơ: mắt đau, chảy nước mắt, nhìn lóa, chảy mũi, nôn... các thứ kiểu như vậy. Nhưng chưa đủ để bảo sarin là nguyên nhân được.

Nhưng một nạn nhân đã báo cáo có hiện tượng co đồng tử. Người này đến trước camera nói, "Khi tôi soi gương, mắt tôi thấy bé quá." Tất cả các triệu chứng này cộng lại dẫn tới hiện tượng nhiễm độc phốt phát hữu cơ. Vì mọi

người đi xe điện ngầm đều báo cáo các triệu chứng nhanh và dữ như thế cho nên đó phải là do hơi độc. Và vì ngày nay người ta đã sử dụng hợp chất phốt phát hữu cơ cho vào vũ khí hóa học nên hơi độc đó chỉ có thể là sarin, soman, tabun, dòng hợp chất ấy. Giống như ở vụ Matsumoto.

Vào lúc tôi mở tivi, hơn một nghìn người đã được đưa đến Bệnh viện Thánh Luke. Tôi biết ngay là nhân viên ở đó hẳn phải bận lút đầu, có thể còn bán loạn cả lên nữa kia. Và điều đó khiến tôi thấy lo.

Bản thân chúng tôi cũng đã thật sự cuống cuống khi xảy ra vụ Matsumoto. Cứ nhìn tất cả những người bệnh vào viện với các triệu chứng không rõ nguyên nhân mà xem. Chúng tôi đã đoán là trúng độc phốt phát hữu cơ và điều trị theo hướng đó; nhưng trong chúng tôi không ai nghĩ tí ti nào rằng đó là sarin.

Tôi lập tức gọi hai bác sĩ ở khoa Bệnh học Thần kinh và Cấp cứu, báo liên hệ với Bệnh viện Thánh Luke cùng bất cứ bệnh viện nào chúng tôi cho là đã tiếp nhận những người bệnh như thế. Chúng tôi gửi fax đến cho từng bệnh viện mà tivi nói đến để thông tin: “Điều trị với sulfuric atropin và 2-Pam làm chất giải độc, vân vân...”

Đầu tiên, tôi gọi tới Thánh Luke. Đó là quãng giữa 9 giờ 10 và 9 giờ rưỡi. Gọi cố định không được nhưng tôi cố xoay xở liên lạc thẳng bằng di động của mình. “Cho tôi gặp người phụ trách Cấp cứu,” tôi bảo, rồi nói vắn tắt: “Làm thế này thế này để điều trị các ca của ông.” Rồi tôi bảo họ sẽ gửi fax hướng dẫn chi tiết hơn tới. Thông thường tôi sẽ phải thông báo rõ

mọi chuyện cho lãnh đạo bệnh viện trước nhưng tôi nghĩ nói trực tiếp với các bác sĩ đang ở phòng bệnh thì sẽ nhanh hơn. Nhưng đã xảy ra nhầm lẫn ở khâu nào đó. Sau đó tôi nghe một người ở Bệnh viện Thánh Luke nói họ đã sục sạo thư viện cho tới tận 11 giờ trưa để cố xác định độc tố.

Tầm 10 giờ chúng tôi bắt đầu gửi fax. Tôi vẫn phải dự lễ trao bằng tốt nghiệp nên tôi để hai bác sĩ ở khoa Bệnh học Thần kinh và Cấp cứu phụ trách rồi đi. Ở trên bàn làm việc của tôi đã để sẵn bản in thử cuối cùng của *Báo cáo về sự cố sarin Matsumoto* trong đó có vạch ra các triệu chứng, chẩn đoán và điều trị khi nhiễm độc hơi sarin, cho nên họ chỉ việc fax đi. Hồi tưởng lại, tôi cứ nghĩ may mà chúng tôi lại có được trong tay tài liệu ấy. Nhưng có quá nhiều trang, lại quá nhiều nơi phải gửi đến, nên mất công ghê gớm.

Trong một thảm họa quy mô lớn thì điều quan trọng nhất là phải phân loại: sắp xếp thứ tự ưu tiên trong số những người bệnh sẽ được điều trị. Trong vụ đánh hơi độc Tokyo, nhiều ca nghiêm trọng cần được điều trị trước, còn những người nhẹ hơn thì để cho tự lo rồi cùng với thời gian sẽ tự nhiên khỏi. Nếu ai đến mà bác sĩ cũng điều trị, theo thứ tự ai đến trước điều trị trước thì có thể nhiều mạng người sẽ bị mất. Nếu ông không nắm tốt được tình hình mà ai đi vào cũng kêu la, “Tôi không thấy gì cả!” thì toàn bộ cảnh tượng này sẽ có thể dễ dàng dẫn đến hoảng loạn.

Tình thế tiến thoái lưỡng nan của bác sĩ là phải quyết định ưu tiên ai: người không thở được hay người không nhìn được? Các phán đoán khó khăn thường đến liền với tình

huống nguy hiểm. Đối với người làm bác sĩ thì đây là điều gay nhất.

MURAKAMI: *Liệu có cái gì kiểu như sổ tay thực hành về những việc cần làm trong một thảm họa quy mô lớn, một sách hướng dẫn mà tất cả các bác sĩ có thể tham chiếu được không?*

Không, không có cái gì giống như thế cả. Ngay cả với chúng tôi, khi xảy ra vụ Matsumoto, chúng tôi cũng gần như không biết là mình phải làm gì nữa.

Buổi trưa lúc tôi trở lại, chỗ nào cũng điện thoại réo. Bệnh viện ở khắp trong vùng gọi đến yêu cầu, “Gửi cả thông tin cho chúng tôi nữa!” Ý tôi là ở hàng trăm cơ sở y tế đều đang có các nạn nhân sarin. Cả ngày hôm ấy là một cơn bát nháo. Chúng tôi gửi fax không ngơi tay.

Nếu là một ngày bình thường không có lễ trao bằng, thì tôi đã bị ngập đến cổ với công việc ở bệnh viện, từ 8 tuổi sáng thông luôn, hết việc này đến việc khác đề lên đầu. Dù có ai bảo: “Có chuyện lạ đang xảy ra ở Tokyo” thì cũng phải tới giờ ăn trưa tôi mới có thì giờ xem tivi. Nếu vậy chắc chúng tôi sẽ không có khả năng phản ứng nhanh đến thế đâu. Đây chính là một trùng hợp may mắn, may mắn lắm.

Thật ra việc làm hiệu nghiệm nhất là liên lạc với sở chữa cháy rồi để họ phổ biến thông tin đi khắp nơi. Đúng, chúng tôi đã cố liên hệ với sở chữa cháy nhưng các cuộc gọi đều không thông.

Bài học lớn nhất chúng tôi nhận được từ vụ đánh hơi độc Tokyo và sự cố Matsumoto là khi một vụ việc lớn xảy ra, dù các đơn vị sở tại có thể nhanh chóng phản ứng song

bức tranh toàn cục vẫn là vô vọng. Ở Nhật không có hệ thống xử lý thảm họa lớn một cách tức thời và hiệu quả. Không có hệ thống chỉ huy rành rọt. Vụ động đất ở Kobe cũng hết như vậy.

Trong cả hai vụ hơi độc ở Tokyo lẫn sự cố Matsumoto, tôi cho rằng các tổ chức y tế đã phản ứng cực kỳ tốt. Y tế nhân dân cũng rất hiệu quả. Họ đáng được ca ngợi. Như một chuyên gia Mỹ đã nói, có những năm nghìn nạn nhân sarin mà chỉ chết có mười hai thì quả là thần kỳ. Tất cả là nhờ ở nỗ lực phi thường của các đơn vị cơ sở vì lẽ mạng lưới cấp cứu tổng thể đã hóa ra vô dụng.

Chúng tôi đã gửi fax cho ít nhất ba chục cơ sở y tế. Chương trình tin tức 7 giờ sáng hôm sau báo cho biết bảy chục người đã bị thương nghiêm trọng. Với trúng độc sarin, vấn đề là nếu như được điều trị thích đáng thì ngay cả những ca thật sự nghiêm trọng cũng vẫn có thể bình phục sau vài giờ. Biết cách làm có thể tạo nên sự khác biệt to lớn.

Tôi thực sự nghĩ mình phải tham gia cho nên tôi gọi Sở Y tế Tokyo nhưng không ai trả lời. Lúc tôi gọi được thì đã là sau 8 rưỡi. Người cầm máy lên nói gì đó đại khái như, "A, được, tất cả chúng ta đều có việc phải làm của riêng mình mà." - nói thế là nghĩa làm sao?

Sở chữa cháy có lẽ đã phải nhanh hơn trong việc có mặt tại hiện trường, điều hành toàn bộ tình hình rồi bố trí các kíp phân loại nạn nhân để đưa ra các chỉ dẫn chính xác. Như thế anh em ở trên xe cứu thương cũng có thể đối phó được ngay tại trận. Và có lẽ các топ bác sĩ cấp cứu cũng nên đi cùng với

họ. Nếu ông muốn chấm dứt hoàng loạn của dân thì can thiệp tích cực từ phía y tế là điều quyết định.

Hoàn toàn thật thà mà nói, cứ cái kiểu xưa nay vẫn thế với dân bác sĩ chúng tôi ở Nhật, thì gần như không thể tưởng tượng nổi rằng sẽ có một bác sĩ nào đó chịu vi phạm kỷ luật để gửi thông tin đến cho một bệnh viện dù họ không yêu cầu. Ý nghĩ đầu tiên của mọi bác sĩ là đừng bao giờ nói quá nhiều, đừng bao giờ giẫm vào chỗ của người khác.

Nhưng với vụ đánh hơi độc, tôi còn có những động cơ khác nữa. Một trong bảy người bị chết trong vụ Matsumoto là một sinh viên y ở Đại học Shinshu đây. Một nữ sinh viên cực kỳ xuất sắc, người có quyền được có mặt ở đây trong lễ trao bằng tốt nghiệp hôm nay. Thực tế giản đơn ấy đã khiến tôi làm điều đó.

CƠN ÁC MỘNG ĐUI MÙ: NGƯỜI NHẬT CHÚNG TA ĐANG ĐI ĐÂU?



1

**Đã xảy ra chuyện gì trên đường tàu điện ngầm Tokyo ngày
20 tháng Ba năm 1995**

Sáng ngày 20 tháng Ba tôi ở nhà mình tại Oiso, cách Tokyo hai giờ về phía Nam. Lúc ấy tôi đang sống ở Massachussetts nhưng về Nhật hai tuần trong dịp nghỉ xuân. Không có radio hay tivi ở nhà, tôi hoàn toàn không biết trong thành phố đang có một tai họa lớn xảy ra. Tôi ở nhà nghe nhạc, nhàn rỗi xếp lại các giá sách. Tôi nhớ rất rõ buổi sáng thanh bình ấy.

Khoảng 10 giờ, tôi nhận được điện thoại từ một người quen làm việc trong giới truyền thông: “Một chuyện điên loạn đã xảy ra ở tàu điện ngầm. Nhiều người bị thương.” Giọng ông căng thẳng. “Hơi độc. Aum làm đấy, không sai đâu. Lúc này hãy phối cho xa Tokyo. Bọn chúng nguy hiểm lắm.”

Ông đang nói gì đây? Hơi độc trong tàu điện ngầm? Aum? Xa Nhật một thời gian, tôi không nắm bắt được thời sự. Tôi đã bỏ lỡ tin trên số Tân niên tờ *Yomiuri Shimbun* nói

người ta phát hiện ra tàn dư của sarin ở gần trụ sở của Aum tại làng Kamikuishiki. Tin này gắn giáo phái Aum với một vụ đầu độc nổ ra ở gần Matsumoto, cách Tokyo ba giờ đồng hồ về phía Tây Bắc. Tôi hầu như không biết chuyện giáo phái Aum đã có dính líu vào các phi vụ kỳ quặc xoay quanh một số tội ác, và không biết đó đang là một đề tài cực kỳ nóng ở Nhật.

Từ tầm nhìn hôm nay, tôi nhận thấy khi ấy không mấy ai - ít nhất trong giới truyền thông đại chúng - lại không nghĩ có khả năng Aum nhúng tay vào cái hành vi khủng bố trên quy mô lớn đến vậy. Nhưng dù sao thì do hôm ấy tôi cũng không có kế hoạch về Tokyo nên tôi đã quay lại xếp dọn tiếp giá sách tựa hồ chẳng có chuyện gì xảy ra.

Ngày 20 tháng Ba của tôi như thế đấy.

Nhưng không hiểu sao phức cảm mà sáng hôm ấy tôi cảm thấy - một cảm giác lạc lõng như mình không thuộc về nơi này - lưu lại ở trong tôi. Tôi như bị “lệch pha” với hiện tại.

Sau đó thông tin đại chúng tràn ngập mọi kiểu “tin” về giáo phái này trong nhiều tháng. Từ sáng đến tối tivi Nhật gần như không ngừng đưa tin về Aum. Báo lớn, báo nhỏ, tạp chí, tất cả dành hàng nghìn trang cho vụ đánh hơi độc.

Nhưng không đâu bảo cho tôi điều tôi muốn biết. Không, dù chỉ là một câu hỏi rất đơn giản: *Điều gì đã thực sự xảy ra trên tàu điện ngầm Tokyo sáng 20 tháng Ba năm 1995?*

Hay cụ thể hơn: Những người trên các toa tàu điện ngầm đang làm gì lúc ấy? Họ đã nhìn thấy gì? Họ đã cảm thấy gì? Họ đã nghĩ gì? Nếu có thể, tôi muốn có cả thông tin chi tiết của mỗi cá nhân hành khách, đến từng mạch đập, hơi thở của họ,

rõ ràng nhất có thể. Vấn đề là, điều gì sẽ xảy ra với một công dân Nhật bình thường - như tôi hay bất cứ bạn đọc nào - nếu như bỗng dưng họ bị kẹt vào giữa một vụ tấn công kiểu này?

Không nói đến những om sòm quá đáng, các luận chiến mà giới truyền thông đưa ra đều khá là rành rọt trong kết cấu. Với họ, trong vụ đánh hơi độc, nguyên tắc luân lý đang mai một đã hiện lên quá rõ ràng: “thiện” đối lại “ác”, “bình thường” đối lại “điên loạn”, “lành mạnh” đối lại “bệnh hoạn”. Đây là một cách thể hiện rõ ràng các mặt đối lập.

Người Nhật sốc trước sự cố khủng khiếp này. Dâu dẫu cũng một tiếng la ó: “Thật điên loạn hết cả lên rồi! Nước Nhật đang hóa ra trò gì đây, chúng ta lại sống chung với bọn mất trí hàng loạt thế này sao? Cảnh sát ở đâu? Gì thì gì, cũng phải tử hình Shoko Asahara...”

Vậy là ở mức độ nào, lớn hay bé, người ta đều đã nhảy vào phe “thiện”, “lành mạnh”, “bình thường”. Không có gì là phức tạp ở đây. Đó là vì, đặt bên những kẻ như Shoko Asahara và giáo phái Aum, so với những việc chúng đã làm thì số đông người Nhật quả tình là “thiện”, “lành mạnh” và “bình thường” thật. Khó còn trường hợp nào rõ ràng hơn. Giới truyền thông chỉ ăn theo sự đồng thuận này và gia tăng sức mạnh cho nó mà thôi.

Lác đác vài tiếng nói đơn độc đi ngược lại xu thế này. “Chẳng lẽ tội ác này lại không thể bị trừng trị như là một tội ác mà không có những luận bàn về ‘tốt’ hay ‘lành mạnh’ này hay sao?” họ nhấn mạnh, nhưng phần lớn đã bị cơn phẫn nộ chung lờ đi.

Chỉ có điều đến giờ, sau khi sự việc xảy ra đã mấy năm,

cỗ xe xiêu vẹo của sự đồng thuận tập thể đã đưa những người Nhật chúng ta, “phe chính nghĩa”, đến đâu? Từ sự việc gây choáng váng này, chúng ta đã học được những gì?

Chỉ có một điều là chắc chắn. Một vài cảm giác khó chịu kỳ lạ, một vài dư vị chua chát vẫn còn phảng phất. Chúng ta ngóng cổ lên nhìn quanh quất tựa như đang hỏi tất cả *những điều đó* là từ đâu tới? Giá như có thể rũ bỏ được cảm giác khó chịu và rửa cho hết dư vị kia khỏi vòm miệng chúng ta, hầu hết người Nhật có vẻ lại sẵn sàng cho đóng hòm toàn bộ vụ việc lại và dán nhãn NHỮNG THỬ ĐÃ XỬ LÝ XONG. Chúng ta thà để mặc cho các trình tự định sẵn của tòa án tìm ra ý nghĩa của toàn bộ sự cố đau đớn này và mặc mọi sự cho cấp độ “hệ thống” xử lý.

Tất nhiên quá trình pháp lý luôn có giá trị và đem được nhiều sự thật ra ánh sáng. Nhưng nếu người Nhật chúng ta không hấp thụ những sự việc ấy vào trong quá trình chuyển hóa cơ bản của chúng ta, tích hợp chúng vào tầm nhìn của chúng ta, thì tất cả sẽ lạc lối trong một mớ khổng lồ những chi tiết vô nghĩa, những chuyện ngòi lê đôi mách về phiên tòa, một góc tối tăm, bị lãng quên của lịch sử. Mưa trên thành phố chảy xuống những cống rãnh đen ngòm rồi trút cả vào biển mà chẳng cần làm ướt đất. Hệ thống luật pháp chỉ có thể xử lý bề nổi của câu chuyện trên cơ sở pháp luật. Không có bảo đảm gì rằng sẽ giải quyết được vấn đề.

Nói cách khác, cơn sốc mà Aum và vụ đánh hơi độc giáng vào xã hội Nhật Bản vẫn cần phải được phân tích, những bài học vẫn còn đó cần phải được rút ra. Ngay cả giờ đây, phỏng

vấn các nạn nhân xong rồi, tôi cũng không thể đơn giản xếp lại hồ sơ vụ này mà nói: “Tóm lại, đây đơn thuần chỉ là một tội ác quá khịch và ngoại lệ do một bộ phận điên loạn biệt lập ở bên rìa xã hội gây ra.” Rồi đây khi ký ức tập thể của chúng ta về vụ việc này ngày càng nom giống với một truyện tranh kỳ dị hay một huyền thoại đô thị hơn thì tôi sẽ phải nghĩ sao?

Nếu muốn học được gì ở sự kiện đau thương này thì chúng ta phải từ mọi góc khác nhau, bằng mọi cách khác nhau mà nhìn lại toàn bộ câu chuyện đã xảy ra. Một cái gì đó bảo tôi rằng nếu chúng ta không tống tháo những thành kiến ra khỏi chuyển hóa cơ bản của chúng ta thì sự tình sẽ chỉ tồi thêm lên. Nói “Aum là cái ác” thì quá dễ. Cũng vậy, nói “Chuyện này không liên quan gì đến ‘cái ác’ hoặc ‘điên loạn’ ” cũng không chứng minh được gì. Nhưng bùa chú mà những lời lẽ này tạo nên lại gần như không thể phá nổi, toàn bộ hệ từ vựng được tình cảm tiếp xúc hầu phân biệt “Chúng ta” chống lại “Bọn chúng” cứ được nhắc đi nhắc lại không ngừng.

Không, với tôi, hình như điều chúng ta cần có chính là những lời lẽ đến từ một hướng khác, những từ ngữ mới dùng cho một cách kể chuyện mới. Một cách kể chuyện khác để thanh lọc cách kể chuyện hiện có.

2

Tại sao tôi ngoảnh mặt khỏi Giáo phái Aum?

Còn có khả năng thay thế nào khác cho vế “Chúng ta”

chống lại “Bọn chúng” của giới truyền thông không? Nguy hiểm là ở chỗ nếu dùng nó để ủng hộ vị thế “đúng đắn” của “chúng ta” thì từ nay chúng ta sẽ toàn chỉ nhìn thấy những phân tích chính xác hơn, tỉ mỉ hơn về sự méo mó “bẩn thỉu” trong cách nghĩ của “bọn chúng”. Nếu các định nghĩa của chúng ta không linh hoạt thì chúng ta sẽ còn vĩnh viễn mắc kẹt trong những phản ứng không suy nghĩ, hay tệ hơn nữa, trượt vào sự thờ ơ hoàn toàn.

Sau vụ việc ít lâu, tôi đã nảy ra một ý nghĩ. Để hiểu sự thật về vụ đánh hơi độc ở Tokyo, thì nghiên cứu lý do căn bản cùng cách thức hoạt động của “bọn chúng”, những kẻ chủ mưu, bao nhiêu cũng không đủ. Tuy có thể những nỗ lực nghiên cứu đó là cần thiết và có ích, nhưng chẳng lẽ lại không có nhu cầu tương tự phải nghiên cứu song song về “chúng ta” hay sao? Phải chăng có nhiều khả năng chiếc chìa khóa đích thực (hay một phần của nó) để mở ra sự bí ẩn mà “bọn chúng” đã quăng lên nước Nhật lại được tìm thấy bị giấu *ngay* bên dưới lãnh địa “chúng ta”?

Chúng ta sẽ không đi đến đâu chừng nào người Nhật còn tiếp tục coi “hiện tượng” Aum là một cái gì hoàn toàn khác, một sự hiện diện xa lạ ở một chân trời tí tắp nhìn qua ống nhòm rồi chối bỏ nó. Có thể viễn cảnh này sẽ không mấy dễ chịu, nhưng để cho “bọn chúng” hội nhập ở một mức độ nào đó vào cái kiến trúc gọi là “chúng ta” kia, hay ít nhất vào trong xã hội Nhật, là một việc quan trọng. Nước ngoài chắc hẳn sẽ nhìn vụ này như thế. Nhưng thậm chí còn quan trọng hơn thế nữa là, nếu chúng ta không tìm kiếm cái chìa khóa

chôn ở dưới chân chúng ta, ở ngay chỗ mà mắt thường cũng nhìn thấy, nếu chúng ta cứ giữ hiện tượng ở khoảng cách xa như thế, thì có nguy cơ chúng ta sẽ kéo giảm ý nghĩa của sự kiện xuống đến mức phải dùng kính hiển vi để nhìn.

Ý nghĩ này của tôi có lịch sử của nó. Tôi dò ngược lại vết tích ý nghĩ này đến tận tháng Hai năm 1990, khi Aum ứng cử vào Hạ viện của Quốc hội Nhật. Asahara tranh cử ở Shibuya, Tokyo, khu vực mà tôi đang sống lúc bấy giờ, và chiến dịch của hắn là một vở diễn đặc biệt quái dị. Các xe vận tải lớn trang bị hệ thống âm thanh ngày ngày chơi thứ nhạc kỳ quặc, trong khi thanh niên nam nữ mặc áo thun trắng, đeo mặt nạ Asahara và đầu voi to quá khổ thì xếp hàng ở trên hè bên ngoài ga xe lửa địa phương, vừa vẫy tay vừa nhảy vài ba điệu khó hiểu.

Khi trông thấy cuộc vận động tranh cử này, phản ứng đầu tiên của tôi là ngơ ngẩn đi. Có lẽ cùng đường tôi mới đoái hoài đến nó. Những người khác quanh tôi cũng có phản ứng tương tự: họ cứ đi, làm như không trông thấy những người của giáo phái. Tôi cảm thấy một nỗi sợ không thể gọi ra tên, một sự ghê tởm vượt ra ngoài hiểu biết của tôi. Tôi không thật bận tâm suy xét sâu xem nỗi sợ hãi ấy là từ đâu đến hoặc tại sao nó lại là thứ mà “có cùng đường tôi mới đoái hoài”. Lúc đó tôi không nghĩ tất cả những điều này lại quan trọng như thế. Tôi đơn giản gạt nó ra khỏi đầu, coi như “không dính gì đến tôi”.

Đối mặt với cảnh tượng này, chắc 90 phần trăm dân chúng cũng sẽ cảm thấy và ứng xử giống tôi: đi qua và vờ

không trông thấy; không nghĩ gì hơn nữa sau đó; quên nó đi. Rất giống những gì trí thức Đức trong thời kỳ Weimar làm khi trông thấy Hitler lần đầu tiên.

Nhưng nay nghĩ lại, tất cả câu chuyện xem ra lại rất đáng tò mò. Vẫn có một số tôn giáo mới đi ra đường phố kêu gọi theo họ nhưng họ không làm cho chúng ta - hay ít nhất là tôi - cảm thấy một nỗi sợ hãi tràn ngập. Không, chỉ là “Ồ, lại họ kìa,” và chỉ thế mà thôi. Nếu bạn muốn nói đến sự loạn óc thì đám người Nhật trẻ tuổi đầu trọc nhảy múa và làm rằm “Hare Krishna” mới là thoát ly khỏi quy tắc xã hội. Nhưng tôi vẫn không ngoảnh mặt đi với Hare Krishna. Vậy thì sao tôi lại tự động quay mắt đi với đám người vận động của Aum? Cái gì đã làm phiền tôi thế chứ?

Tôi đoán chừng thế này. “Hiện tượng” Aum làm ta thấy bị phiền nhiễu vì chính xác ra nó không phải là *chuyện của một ai khác*. Nó cho chúng ta thấy một hình ảnh của chính chúng ta bị bóp méo theo cách thức mà không ai trong chúng ta có thể lường tới trước. Hare Krishna và tất cả các tôn giáo mới mẻ có thể bị loại trừ từ đầu (ngay trước cả khi chúng vào được trong cái đầu lý tính của chúng ta) vì chúng không tạo ra được một ý nghĩa nào với chúng ta. Nhưng vì lý do nào đó, Aum không như vậy. Sự hiện diện của họ - bề ngoài của họ, các bài hát của họ - cần đến một nỗ lực tích cực của ý chí mới bác bỏ được, và đó chính là lý do vì sao họ đã khiến chúng ta bận tâm.

Về tâm lý mà nói, (tôi sẽ cho món tâm lý nghiệp dư ra quân chỉ trong lần này cho nên xin hãy chịu đựng), trên thực

tế, những lần chạm trán có thể đánh thức mạnh mẽ nỗi ác cảm hay ghê sợ thường lại là hình ảnh phóng chiếu của chính các lỗi lầm và nhược điểm của chúng ta. Đúng vậy, nhưng thế thì điều này liên quan gì với cái cảm giác sợ hãi mà tôi cảm thấy ở trước ga xe lửa kia? Không, tôi không nói “Nếu không nhờ ân huệ của - cái gì cũng được - thì đã đến lượt mình. Trong những hoàn cảnh khác nhau, bạn và tôi có thể đã gia nhập giáo phái Aum và thả sarin ở tàu điện ngầm cả đây.” Về thực tế (hay về quản lý) cái đó không có ý nghĩa gì hết. Tất cả những gì tôi muốn nói chỉ là trong lần chạm trán đó, trong sự tồn tại của họ, chắc chắn phải có gì đó cũng có trong chúng ta thì mới đòi hỏi phải có một sự bác bỏ tự giác tích cực như thế. Hay đúng hơn, “bọn chúng” là tấm gương phản chiếu “chúng ta”!

Dĩ nhiên một hình ảnh trong gương luôn tối hơn và méo mó hơn. Mặt lồi mặt lõm đối chỗ, cái giả thắng cái thực tại, ánh sáng và bóng tối nhập nhòa. Nhưng lấy đi các khiếm khuyết đó thì hai hình ảnh này sẽ giống nhau kỳ lạ; một số chi tiết lại còn có vẻ như là thông đồng với nhau. Đó là lý do tại sao chúng ta tránh nhìn thẳng vào hình ảnh, dù ý thức hay không, tại sao chúng ta lại cứ loại bỏ những yếu tố đen tối này ra khỏi cái bộ mặt mà chúng ta muốn nhìn thấy. Những cái bóng vô thức này là một chiếc “tàu điện ngầm” mà chúng ta chở đi ở bên trong mình, và sau vụ hơi độc Tokyo, cái dư vị cay đắng cứ bám riết lấy chúng ta ấy sẽ rỉ ra từ bên dưới.

3

Truyền bá Cái tôi: cách kể chuyện đã được định vị

Xin dẫn từ Tuyên ngôn Kẻ Đánh Bom⁽¹⁾ đăng trên tờ *The New York Times* năm 1995:

Hệ thống này tự tái tổ chức để tạo sức ép lên những người không phù hợp với nó. Những người không hợp với hệ thống đều là “có bệnh”; và quá trình bắt họ phù hợp là “chữa bệnh”. Thế là quá trình sức mạnh nhằm đạt tới tự trị đã bị phá vỡ và cá nhân bị đặt vào quá trình sức mạnh lệ thuộc kẻ khác do hệ thống áp đặt. Theo đuổi sự tự trị bị coi là “bệnh hoạn.”⁽²⁾

Khá lý thú là trong khi cách thức tiến hành của Kẻ Đánh

1. Theodore John Kaczynski (sinh 22/5/1942), còn có biệt danh “The Unabomber” (Kẻ Đánh Bom), từng là một nhà toán học và phê bình xã hội, tốt nghiệp Đại học Harvard, lấy bằng tiến sĩ toán ở Đại học Michigan, làm giáo sư trợ giảng tại Đại học California ở tuổi 25 trước khi trở thành thủ phạm của 16 vụ bom thư ở Mỹ từ năm 1978 đến 1995. [BT]

2. Tài liệu này có tên *Industrial Society and Its Future* (Xã hội Công nghiệp và Tương lai của nó), được biết rộng rãi hơn với cái tên Tuyên ngôn Kẻ Đánh Bom do một người tên là “FC” gửi đến cho hai tờ *The New York Times* và *The Washington Post* vào tháng 4/1995; FBI nhận diện “FC” chính là Kẻ Đánh Bom, có dính líu tới ba vụ giết người và mười sáu vụ đánh bom khác. Tác giả dọa gửi bom đến một nơi không nêu rõ “với ý định giết người” trừ phi một trong hai tờ báo đăng bàn thảo đó lên. Chương lý và giám đốc FBI đề nghị cho đăng và đến tháng 9/1995, nó xuất hiện ở một phụ bản đặc biệt trên cả hai tờ báo. Việc này đã dẫn David Kaczynski rút ra điểm tương đồng giữa Kẻ Đánh Bom và Theodore Kaczynski, người anh lập dị của ông. Theodore bị bắt hồi tháng 4/1996 rồi bị kết án tù chung thân năm 1998. [ND]

Bom gần như là một bản sao y hệt với Aum (thí dụ khi Aum gửi một gói bom đến Tòa Thị chính Tokyo), thì tư tưởng của Theodore Kaczynski còn gần với bản chất của giáo phái Aum hơn nữa.

Về cơ bản, luận điểm Kaczynski đề ra khá là đúng. Nhiều phần của hệ thống xã hội mà chúng ta thuộc vào đó và hoạt động ở trong đó quả thực là có nhằm đàn áp các cá nhân muốn đạt tới tự trị, hay như một ngôn ngữ Nhật nói: “Cái đình trời lên thì phải đóng cho nó tụt xuống.”

Từ quan điểm của những người theo Aum thì đúng lúc họ đang khẳng định tự trị của họ, xã hội và nhà nước đã đề lên đầu họ, tuyên bố họ là một “phong trào phản xã hội”, một “khối u” cần phải cắt bỏ. Đó là lý do vì sao họ lại ngày càng chống xã hội hơn.

Nhưng, Kaczynski - cố tình hay vô ý - đã bỏ qua một yếu tố quan trọng. Tự trị chỉ là hình ảnh trong gương của sự lệ thuộc vào người khác. Nếu bạn là một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ lại trên một hoang đảo thì bạn sẽ không có khái niệm “tự trị”. Tự trị và lệ thuộc giống như ánh sáng và bóng tối, kẹt giữa sự co kéo của lực hút lẫn nhau, cho tới khi, sau nhiều lần thử và sai, mỗi cá nhân mới tìm ra được chỗ của mình ở trong thế giới.

Những người không làm được sự cân bằng này, như Shoko Asahara, đã phải bù đắp bằng cách lập ra một hệ thống hạn hẹp (nhưng thật sự khá là hiệu nghiệm). Tôi không có cách nào xếp hạng hẳn là một nhân vật tôn giáo vĩ đại. Làm cách nào người ta đánh giá được một điều như thế? Nhưng, nhìn lướt qua đời hắn thì sẽ thấy một khả năng rất có thể là thật. Những

nỗ lực chiến thắng các khuyết tật của bản thân hắn đã khiến hắn mắc kẹt vào trong một chu trình khép kín. Một ông thần tử tế ở trong một chiếc chai mang nhãn “tôn giáo”, thứ mà hắn mang ra thị trường dưới dạng sê chia kinh lịch.

Chắc chắn chính Asahara đã phải ném mùi địa ngục, một cuộc tắm máu khủng khiếp của những xung đột nội tâm và tìm kiếm linh hồn cho tới khi cuối cùng hắn đi đến chỗ hệ thống hóa nhãn quan của mình. Không nghi ngờ gì, hắn cũng có sự giác ngộ của hắn, đã “đạt tới một vài giá trị siêu linh”. Không có một kinh lịch trực tiếp về địa ngục hay sự đảo ngược phi thường các giá trị hàng ngày, Asahara sẽ không có một quyền lực mê hoặc mạnh mẽ đến thế. Từ một góc nhìn nào đó, tôn giáo nguyên sơ luôn mang theo vàng hào quang đặc biệt của chính nó, vàng hào quang luôn đi kèm nó và phát ra từ một độ lệch về mặt tâm thần.

Để nhận lấy cái “tự quyết” mà Asahara ban cho, phần lớn những người tìm nơi ẩn nấp ở trong giáo phái Aum có vẻ đều đã giao nộp hết mọi sở hữu cá nhân quý báu với bản thân mình - cả khóa và chìa - vào trong cái “ngân hàng tâm linh” có tên Shoko Asahara. Kẻ ngoan đạo chối bỏ tự do của mình, khước từ sở hữu của mình, cắt đứt với gia đình mình, hủy mọi phán xét thế tục (lối suy nghĩ bình thường). Người Nhật “bình thường” liền thất kinh. Sao ai lại có thể làm cái điều điên rồ như vậy chứ? Nhưng ngược lại, với những tín đồ Aum thì chắc việc đó khá dễ chịu. Cuối cùng, trên họ đã có ai đó trông nom đến họ, tránh cho họ mỗi lo phải tự đương đầu với từng tình huống mới và phóng thích họ khỏi bất cứ nhu cầu

suy nghĩ cho bản thân nào.

Bằng cách hòa nhập, bằng cách tự nhập mình vào Cái Tôi “lớn hơn, mất cân bằng sâu sắc hơn” của Shoko Asahara, họ đạt tới một trạng thái như kiểu giả-tự-quyết. Thay vì công kích vào xã hội với tư cách cá nhân, họ trao lại toàn bộ trách nhiệm chiến lược cho Asahara. Chúng ta sẽ có một thực đơn dọn sẵn “Sức mạnh của bản thân chống lại hệ thống”, xin mời.

Thực đơn của họ không phải là “cuộc chiến chống lại hệ thống để đạt tới quá trình sức mạnh tự quyết” của Kaczynski. Người duy nhất chiến đấu là Shoko Asahara: phần đông những người theo hần chỉ là bị cái tôi khát chiến của hần nuốt chửng và đồng hóa. Nhưng cũng không phải những tín đồ đó đơn phương thần phục “sự kiểm soát đầu óc” của hần. Không phải là những nạn nhân bị động, bản thân họ cũng tích cực tìm cách để được Asahara kiểm soát. “Kiểm soát đầu óc” không phải là một cái gì có thể theo đuổi hay được ban cho đơn phương kiểu đó. Nó là một việc có hai mặt.

Nếu bạn mất cái tôi của mình, bạn mất luôn cái mạch của hành vi kể chuyện kia, cái mà bạn gọi là Bản thân bạn. Tuy nhiên, con người không thể sống lâu trong tình trạng không có cảm thức nào về một câu chuyện liên tục. Những câu chuyện ấy vượt ra ngoài hệ thống duy lý chặt hẹp (hay tính hợp lý có hệ thống), mà bạn dùng để vây quanh chính mình; chúng là những chiếc chìa chủ yếu cho việc chia sẻ thời gian-kinh lịch với người khác.

Như vậy, hành vi kể chuyện làm nên câu chuyện, chứ không phải logic, không phải đạo đức, cũng không phải triết

học. Nó là một giấc mơ bạn cứ mơ mãi, bất cần thực hiện được hay không. Chắc chắn bạn sẽ tiếp tục không ngừng mơ câu chuyện của mình cũng như không ngừng thở hít vậy. Và trong những câu chuyện này bạn mang hai bộ mặt. Bạn vừa là chủ thể vừa là khách thể. Bạn vừa là toàn thể vừa là bộ phận. Bạn vừa là thực tồn vừa là cái bóng. Là “Người kể chuyện” đồng thời là “Nhân vật”. Chính là thông qua các vai đa tầng trong các câu chuyện của mình, chúng ta chữa lành nỗi cô độc khi làm một cá nhân biệt lập trong thế giới.

Nhưng không có một cái tôi thích đáng thì không ai có thể sáng tạo ra một cách kể chuyện của cá nhân, cũng như bạn không thể lái một chiếc xe không có máy, hay một vật không có hình hài thật thì không thể tạo ra bóng của nó được vậy. Nhưng một khi bạn đã ký gửi cái tôi của bạn cho một người nào khác, thì từ đây bạn còn có thể đi được đến đâu nữa trên đời này?

Đến lúc này, bạn nhận về một cách kể chuyện mới từ người mà bạn đã giao phó cái tôi của bạn. Bạn trao đi một vật thực tại, nhưng cái trở về với bạn là một cái bóng. Và một khi cái tôi của bạn đã hòa vào một cái tôi khác thì cách kể chuyện của bạn tất yếu sẽ tiếp nhận cách kể chuyện mà cái tôi khác kia tạo ra.

Vấn đề là cách kể chuyện loại nào đây?

Đó không cần phải là một cái gì đặc biệt khác thường, không phải phức tạp hay tinh tế. Bạn không cần phải có những hoài bão văn học. Thật ra, đúng hơn, càng sơ sài, càng đơn giản thì lại càng tốt. Hâm lại chuyện về đồ ve chai, đồ ăn thừa cũng đủ ổn. Muốn gì thì hầu hết mọi người đã mệt với các kịch bản phức tạp, nhiều lớp nhiều tầng - chúng là những

thứ có tiềm năng gây thất vọng. Người ta vứt bỏ bản sắc tự thân chính là bởi vì họ không tìm được một điểm cố định trong các kế hoạch đa tầng lớp của bản thân.

Một “tượng trưng” đơn giản trong một câu chuyện sẽ giúp ích cho cách kể chuyện này, nó cũng giống như một huân chương chiến tranh gắn cho người lính không cần phải là vàng nguyên chất. Nó chỉ cần được hậu thuẫn bằng một sự công nhận của số đông rằng “nó là huân chương đấy” là đủ, mặc dù nó chỉ là một mảnh sắt tây rẻ mạt.

Shoko Asahara có đủ tài để áp đặt cách kể chuyện đã được đem hâm lại của hắn lên người khác (những người mà phần lớn đến là để tìm chính cái cách kể chuyện ấy!) Đó là một câu chuyện bôi bác, nực cười. Những người không phải tín đồ mà nghe nó thì chỉ có cảm giác nhộn nhạo buồn nôn. Nhưng công bằng mà nói thì câu chuyện ấy đã có được sự kiên định nào đó xuyên suốt trong nó. Đó là lời kêu gọi đứng lên vũ trang.

Từ góc độ này, ở một ý nghĩa hạn hẹp, Asahara là một người kể chuyện bậc thầy, người quả thực đã có thể tiên đoán tâm tình thời đại. Dù có ý thức về điều đó hay không, hắn không hề nản lòng dẫu có biết rằng các ý tưởng và hình ảnh của hắn chỉ là đồ bỏ đi tái chế. Hắn cố ý vớ vớ các mẫu các mảnh ở khắp xung quanh hắn lại với nhau (cách mà ET⁽¹⁾ của Spielberg ghép nên một thiết bị để liên lạc với hành tinh quê hương từ những đầu thừa đuôi theo nhặt ở trong ga ra xe gia

1. Viết tắt của “Extraterrestrial”: Người ngoài Hành tinh. E.T.: *The Extra-terrestrial* đồng thời là một bộ phim khoa học giả tưởng sản xuất năm 1982 do Steven Spielberg đạo diễn. [BT]

đình) rồi đem lại cho chúng một luồng đặc biệt, một dòng chảy phản ánh những bóng ma nội tại tâm tối của chính đầu óc hần. Bất kể cách kể chuyện này có thiếu sót ra sao, những thiếu sót ấy đều nằm trong bản thân Asahara, cho nên chúng không hề là chương ngại vật cho những người đã chọn hòa mình vào hần. Các thiếu sót này, có thể nói, lại là một phần bù đắp tích cực, cho tới khi chúng bị làm cho ô nhiễm chết người. Huyền hoặc và hoang tưởng hết phương cứu chữa, một lớp mặt nạ mới mẻ được phát triển, lớn lao và vô lý, cho đến khi hết đường quay đầu...

Cách kể chuyện mà Aum, mà phe “bọn chúng” đưa ra là như thế đó. Ngu xuẩn, bạn có thể nói vậy. Và chắc chắn là như thế. Phần lớn chúng ta cười giấu cái kịch bản kỳ quặc, ngỡ ngàng mà Asahara cung cấp. Chúng ta cười hần vì hần đã pha chế nên “cái thứ hoàn toàn nhảm nhí”, chúng ta chế nhạo những tin đồn đã có thể để “cái trò điên rồ” kia lôi cuốn. Chê cười để lại một dư vị chua chát trong miệng chúng ta, nhưng dẫu sao chúng ta vẫn cứ cười giòn. Điều này cũng dễ hiểu thôi mà.

Nhưng chúng ta có thể đưa cho “bọn chúng” một cách kể chuyện khả dĩ hơn được không? Chúng ta có một cách kể chuyện đủ sức xua đuổi “cái thứ hoàn toàn nhảm nhí” của Asahara đi không?

Đó là một nhiệm vụ lớn. Tôi là một nhà tiểu thuyết và như tất cả chúng ta biết, nhà tiểu thuyết là người làm việc với “cách kể chuyện”, là người chuyên thuê dệt nên “những câu chuyện”. Với tôi điều đó cũng có nghĩa rằng nhiệm vụ sắp tới giống như có một thanh kiếm khổng lồ lơ lửng trên đầu. Nó

là một việc tôi sẽ phải xử lý nghiêm túc hơn gấp bội từ nay trở đi. Tôi biết tôi sẽ phải xây dựng một “thiết bị truyền thông vũ trụ” của riêng tôi. Để làm được nó chắc tôi sẽ phải gá ghép lại từng miếng đồ bỏ đi, từng nhược điểm, từng thiếu sót trong tôi. (Tôi đã làm như thế ở đây và đã nói ra - nhưng điều ngạc nhiên thật sự là, chính đó là việc mà với tư cách nhà văn, suốt bấy lâu tôi vẫn cố làm!)

Vậy còn bạn thì sao đây? (Tôi dùng ngôi thứ hai nhưng dĩ nhiên gồm có cả tôi.)

Chẳng lẽ bạn lại chưa từng dâng hiến một phần của Bản thân cho một ai đó (hoặc một cái gì đó) để đổi lại một “cách kể chuyện”? Chẳng lẽ chúng ta lại chưa từng trao phó phần nào con người chúng ta cho một Hệ thống hoặc Trật tự to lớn hơn nào sao? Và nếu thế thì ở một giai đoạn nào đó, chẳng lẽ cái Hệ thống ấy lại chưa từng đòi hỏi ở chúng ta một vài kiểu “loạn trí”? Cái cách kể chuyện mà hiện bạn sở hữu có *thật sự và đúng* là của chính bạn không? Các giấc mơ của bạn có *thật sự* là giấc mơ của chính bạn không? Phải chăng nó chỉ là cái nhìn của một ai đó mà rồi sớm muộn sẽ hóa thành ác mộng?

4

Ký ức

Sau vụ hơi độc chín tháng, tôi bắt đầu nghiên cứu tư liệu cho cuốn sách này và viết nó trong một năm tiếp theo.

Một “khoảng thời gian làm nguội” nhất định đã trôi qua khi tôi bắt đầu thu thập các lời kể. Nhưng vụ việc đã có ảnh hưởng lớn đến nỗi các ký ức về nó vẫn cứ tươi mới. Trước đó nhiều người được phỏng vấn đã nói đi nói lại với những người xung quanh về những gì họ đã trải qua. Nhiều người khác không bao giờ công nhận với ai một số chi tiết về vụ tấn công ấy, nhưng dù thế đi nữa thì chắc chắn họ cũng đã nhắc đi nhắc lại trong đầu mình từng diễn biến một và nhờ thể hiện hữu hóa chúng. Trong phần lớn trường hợp, các miêu tả cực kỳ chân thực và rất giàu hình tượng.

Nhưng nói cho ngặt, dấu sao tất cả chúng cũng chỉ là ký ức.

Như một nhà phân tâm học đã định nghĩa: “Ký ức con người không là cái gì khác ngoài sự diễn giải của cá nhân về các sự việc.” Đưa một trải nghiệm qua bộ máy trí nhớ đôi khi có thể tái tạo nó thành một thứ dễ hiểu hơn: những phần không thể chấp nhận đã được loại bỏ, “trước” và “sau” đảo chỗ, những chi tiết không rõ ràng được tinh lọc; ký ức của một người được trộn lẫn với ký ức người khác, thường xuyên thay thế lẫn nhau khi cần thiết. Tất cả những việc này diễn ra hoàn toàn tự nhiên, vô thức.

Nói đơn giản thì các ký ức về những trải nghiệm của chúng ta đã được biểu hiện ra thành cái gì đó giống như hình thức kể chuyện. Ở mức độ nào đó, đây là cách vận hành tự nhiên của trí nhớ - một quá trình mà các nhà tiểu thuyết sử dụng có ý thức như một nghề nghiệp. Sự thật trong “bất cứ cái gì được nói ra” sẽ khác, dù chỉ chút ít, với điều từng thật

sự xảy ra. Tuy thế, điều này cũng không làm cho nó hóa thành đối trá, nó vẫn là sự thật mười mươi, chỉ có điều dưới một hình thức khác.

Trong tiến trình phỏng vấn, tôi gắng giữ lập trường cơ bản là câu chuyện của mỗi người đều đúng ở trong bối cảnh của nó, và tôi vẫn còn tin như thế. Kết quả là các câu chuyện mà những người cùng có mặt trong một khung cảnh kể lại có khác nhau ở các chi tiết nhỏ, nhưng trong quyển sách này chúng vẫn được ghi lại nguyên vẹn, cùng cả các điểm mâu thuẫn ấy. Vì với tôi, có lẽ bản thân các điểm trái ngược và không thống nhất này cũng nói lên một điều gì đó. Đôi khi trong cái thế giới đa diện này của chúng ta, sự thiếu nhất quán lại thuyết phục hơn sự nhất quán trước sau như một.

5

Tôi làm được gì?

Nói tóm lại, tôi quyết định viết quyển sách này vì tôi luôn muốn hiểu Nhật Bản sâu sắc hơn. Tôi hiện đang sống ở nước ngoài, xa đất nước một thời gian dài - bảy tám năm - hết châu Âu lại Mỹ. Tôi rời Nhật từ khi viết xong *Hard-boiled Wonderland and the End of the World* [Tạm dịch: *Xứ Thần tiên Vô tình và Nơi tận cùng thế giới*]⁽¹⁾, và ngoài các bận thăm viếng

1. Tiếng Nhật: *Sekai no owari to Hōdoboirudo Wandārando* là tiểu thuyết xuất bản năm 1985 của Murakami. [BT]

ngắn ngủi, tôi không trở lại cho tới khi hoàn thành *Biên niên ký chim vặn dây cót*. Tôi coi đó là một thời kỳ tự lưu đầy.

Tôi muốn mở rộng trải nghiệm của mình về các nơi chốn khác, tự cấy mình vào đó và viết. Bằng cách ở xa Nhật - nơi đã cho cả ngôn ngữ Nhật lẫn sự tồn tại của bản thân tôi một vị thế *ưu tiên* - tôi đã buộc mình phải vạch ra, trong từng giai đoạn, những phương pháp và thái độ khác nhau khi xử lý ngôn ngữ Nhật và mọi cái liên quan đến Nhật.

Tôi ngạc nhiên thấy phải đến hai năm cuối “lưu đầy”, tôi mới phát hiện ra những gì mình khẩn thiết muốn biết về “cái đất nước có tên là Nhật Bản!” Quảng thời gian ở nước ngoài, lang thang đây đó, cố chấp nhận mình, nó đang đi đến hồi kết - hoặc tôi dần nhận thấy thế. Tôi có thể cảm thấy ở trong mình có thay đổi, đang diễn ra một sự “đánh giá lại” các giá trị của bản thân. Tôi không còn trẻ nữa, nhìn cũng thấy nói như vậy đã là nói giảm nói tránh rồi. Vì vậy, tôi chợt nhận ra mình đang đi vào hàng ngũ của cái thế hệ mang một “nghĩa vụ bất dịch” với xã hội Nhật Bản.

“Đã đến lúc mình quay đầu về Nhật,” tôi nghĩ. Trở về và làm một công việc vững chắc, một cái gì không phải là tiểu thuyết, để dò tìm sâu vào ruột gan đất nước vốn từ lâu đã thành xa lạ của tôi. Nhờ thế tôi có thể sáng chế lại cho bản thân một thái độ mới, một điểm nhìn mới.

Vậy bây giờ làm thế nào để hiểu nước Nhật hơn đây?

Tôi đã có một ý khá hay về điều mình đang kiếm tìm. Mấu chốt là sau khi dọn dẹp sạch sẽ các tài khoản cảm xúc của mình, tôi cần phải biết nhiều hơn nữa về nước Nhật với tư

cách một xã hội. Tôi phải tìm hiểu nhiều hơn nữa về nước Nhật với tư cách một “hình thái ý thức”. Chúng ta là ai với tư cách một dân tộc? Chúng ta đang đi đâu?

Nhưng tôi cần *cụ thể* làm gì? Tôi không rõ. Năm cuối cùng sống ở nước ngoài, tôi đang mơ mơ hồ hồ thì hai tai họa lớn giáng lên nước Nhật: trận động đất ở Kobe và vụ đánh hơi độc ở Tokyo.

Cuối cùng, nghiên cứu mở rộng của tôi hướng vào vụ hơi độc Tokyo trên thực tế đã biến thành một bài tập có tính quyết định trong việc “tìm hiểu Nhật Bản sâu hơn.” Tôi đã gặp rất nhiều người Nhật, nghe các câu chuyện của họ, và *kết quả* là tôi đã có thể trông thấy người Nhật là thế nào khi phải đương đầu với một cú sốc nhằm vào cả hệ thống xã hội như vụ đánh hơi độc. Bây giờ nghĩ lại, tôi nhận là đã có tiềm vào nó một mức độ cái tôi tác giả. Ở một nghĩa nào đó, tôi đã dùng bài tập này làm “cỗ xe thuận lợi” cho các mục đích của bản thân. Sẽ là đạo đức giả nếu không thừa nhận điều này.

Tuy vậy, trong quá trình phỏng vấn, một vài phương diện của cái tôi cá nhân tôi cũng đã bị tể nhị chối từ. Mặt đối mặt gặp các nạn nhân, nghe quá nhiều các lời kể trực tiếp, nguyên thô, tôi đã phải tỉnh trí lại. Đây không phải là một đề tài cho bạn đùa. Các điều toát ra ở đây còn sâu sắc hơn, chứa nhiều ý nghĩa hơn bất cứ thứ gì tôi có thể tưởng tượng. Biết mình đã hoàn toàn vô tâm như thế nào trước vụ đánh hơi độc thật là đáng xấu hổ.

Với tôi, ở tư cách một nhà tiểu thuyết, nghe tất cả các

“cách kể chuyện” của những người này - kể từ phía “chúng ta”, lẽ dĩ nhiên - có một sức mạnh hàn gắn nào đó.

Cuối cùng, tôi ngừng mọi phán xét. “Đúng” hay “sai,” “tình táo” hay “bệnh hoạn”, “có trách nhiệm” hay “vô trách nhiệm”, những câu hỏi này không quan trọng nữa. Ít ra thì phán xét cuối cùng cũng không đến phần tôi định đoạt, nghĩ thế làm mọi sự được dễ dàng hơn. Tôi có thể thoải mái và đơn giản là thu thập nguyên văn lời kể của mọi người. Tôi trở thành không phải “con ruồi trên tường” mà là con nhện hút lấy khối lượng chữ nghĩa này, cốt để sau đây đập nát chúng ra trong mình rồi thêu dệt chúng thành một “cách kể chuyện” khác.

Đặc biệt sau khi phỏng vấn gia đình anh Eiji Wada - người đã chết ở ga Kodemmacho - và cô “Shizuko Akashi” - người bị mất cả trí nhớ lẫn khả năng nói và hiện vẫn đang điều trị ở bệnh viện - tôi đã nghiêm túc suy xét lại giá trị cách viết của chính mình. Như việc tôi phải chọn chữ nghĩa ra sao để có thể truyền đạt cho người đọc một cách sống động các cảm xúc đa dạng (sợ hãi, thất vọng, cô đơn, giận dữ, ù lì, lạc lõng, hoang mang, hy vọng...) mà những nạn nhân đã trải qua?

Tôi cũng khá chắc rằng mình đã vô tình làm tổn thương một vài người trong các lần phỏng vấn, hoặc do thiếu tế nhị hoặc vô tâm hoặc đơn thuần chỉ do một vài thói tật trong cá tính tôi. Tôi chưa bao giờ là người giỏi nói chuyện và đôi khi tôi còn trình bày ý mình không rõ ràng. Tôi muốn mượn dịp này để chân thành xin lỗi tất cả những ai mà tôi đã chẳng may làm tổn thương.

Tôi, một kẻ có thể đi bất cứ khi nào mình muốn, từ “khu vực an toàn” đến với họ. Nếu họ bảo tôi, “Ông không tài nào biết được thật đúng điều mà chúng tôi cảm thấy đâu” thì tôi cũng phải chịu thôi. Kết thúc câu chuyện.

6

Bạo lực Trần ngập

Trận động đất ở Kobe và vụ đánh hơi độc ở Tokyo tháng Giêng và tháng Ba năm 1995 là hai thảm kịch trầm trọng nhất trong lịch sử hậu chiến Nhật Bản. Không hề cường điệu nếu nói “trước” và “sau” hai sự kiện này trong ý thức Nhật đã có một thay đổi trông thấy rõ. Cặp tai họa song sinh này sẽ còn nằm lưu cữu ở trong tâm linh chúng ta như hai tấm bia mộ trong đời sống của chúng ta với tư cách là một dân tộc.

Hai sự kiện có tính thảm họa nối tiếp nhau nhanh đến thế là điều tình cờ và cũng là điều đáng kinh ngạc. Nhưng đến vào lúc “Bong bóng kinh tế” Nhật vỡ, đánh dấu sự kết thúc của những năm tháng thừa thãi ê hề, chúng báo hiệu đã bắt đầu một thời kỳ truy vấn có tính phê phán vào tận gốc rễ nhà nước Nhật. Tựa hồ các sự kiện này đã mai phục để chờ đánh úp chúng ta vậy.

Chỗ giống nhau của cả hai vụ là yếu tố bạo lực tràn ngập: một đằng là thiên tai không thể tránh khỏi, một đằng là nhân tai có thể tránh. Có thể là một so sánh khập khiễng, nhưng với những người bị tác động nhất ở cả hai vụ thì sự đau

đón đã giống nhau đến phát sợ. Nguồn gốc và bản chất của bạo lực có thể khác nhau, nhưng cú sốc mà cả hai vụ gây ra đều tàn phá như nhau. Đó là ấn tượng tôi thu được qua chuyện trò với những người sống sót sau vụ đánh hơi độc.

Nhiều người trong số họ nhấn mạnh “căm thù bọn lưu manh Aum kia” ghê gớm như thế nào nhưng họ nhận thấy mình bị tước đoạt bất kỳ cửa xả nào cho “mối căm thù ghê gớm” ấy. Họ có thể đi đâu? Quẹo rẽ ở đâu? Sự bối rối của họ càng thêm tồi tệ bởi không ai có thể chỉ ra cho họ nguồn gốc của bạo lực. Ở nghĩa này - không có chỗ để hướng sự giận dữ và căm thù của họ vào - thì vụ đánh hơi độc và trận động đất đã có một sự tương đồng đáng kinh ngạc về hình thức.

Ở một vài khía cạnh, hai vụ này có thể ví với đằng trước và đằng sau của một vụ nổ khổng lồ. Cả hai đều là vụ nổ kinh hoàng như ác mộng ở ngay dưới chân chúng ta - từ dưới ngầm - khiến cho các mâu thuẫn, điểm yếu bị khuất lấp của xã hội chúng ta hiện lên rõ ràng như những hình phóng chạm nổi đáng sợ. Xã hội Nhật quả thật đã vô phương tự vệ trước những cuộc tấn công dữ dội này. Chúng ta bất lực, không thấy trước được chúng sẽ đến và không kịp chuẩn bị. Ứng phó với chúng, chúng ta cũng không hữu hiệu nốt. Rất rõ ràng là phe “chúng ta” đã thua.

Tức là cách kể chuyện mà phần lớn người Nhật có (hay tưởng tượng mình là một phần của nó) đã tan tành; không có cái gì trong “giá trị chung” tỏ ra hữu hiệu, dù chỉ chút ít, trong việc canh giữ và đẩy xa ra cái sức mạnh bạo lực mà quỷ không cho nó phát nổ dưới chân chúng ta.

Cứ cho là tình trạng khẩn cấp bất chợt xảy ra ở quy mô như thế nhất định sẽ sinh ra một mức độ hoang mang và sơ suất mới. Như các lời khai cho thấy, ở mọi cấp xã hội - trong Cơ quan Quản lý Tàu điện ngầm, sở chữa cháy, cảnh sát, các cơ sở y tế khác nhau - tất cả mọi người đều đã hành động theo phán đoán sai lầm và đều ít nhiều rối loạn.

Tuy nhiên, tôi không có ý chỉ tay bảo ban hay lên lớp cho bất cứ ai về các sai lầm cá nhân. Vào thời điểm đã muộn này, tôi không nói, “Chuyện đó không thể tránh được,” cũng không gợi ý rằng mỗi một sai lầm đều cần phải được sửa chữa hết. Đúng hơn, điều tôi hy vọng sẽ thấm sâu vào lòng mọi người là sự thừa nhận rằng hệ thống quản lý khủng hoảng của Nhật là thiếu ổn định và cực kỳ không đầy đủ. Các sai lầm về phán đoán tại hiện trường là kết quả của các lỗ hổng đang tồn tại trong hệ thống.

Còn nguy hiểm hơn nếu không hay biết gì rằng điều thật sự đã xảy ra lại chính là *kết quả* của những yếu kém kia, bởi lẽ thông tin này được coi là mật. Các thiết chế của Nhật vẫn là các nhóm điều hành tầng này lớp kia chồng xếp lên nhau, cực kỳ nhạy cảm với bất cứ sự “mất mặt” công khai nào, không muốn phô bày thất bại ra với “người ngoài”. Những nỗ lực điều tra chuyện đã xảy ra đều bị hạn chế nghiêm ngặt bằng mọi lý do mờ mịt vốn quen được chấp nhận: “Cái này đã được tòa xét xử...” hay “Đấy là việc của chính phủ...”

Rồi lại có những người được phỏng vấn mà dè dặt đến kỳ cục: “Bản thân tôi muốn cộng tác nhưng những người ở trên gác họ không hăng hái lắm...” Rất giống như là cảm thấy

nếu tiết lộ ra quá nhiều thì một ai đó sẽ phải hứng lấy trách nhiệm vậy. Điển hình ở Nhật, lệnh im lặng không bao giờ là một lệnh trực tiếp, đúng hơn đó là một kiểu khẽ bấm nút từ trên: “Dù sao thì chuyện cũng đã xong và đã được giải quyết. Tốt nhất là không bắt buộc thì không nên nói nhiều...”

Trong khi chuẩn bị viết tiểu thuyết mới đây của tôi, *Biên niên ký chim vặn dây cót*, tôi đã nghiên cứu sâu vào vụ gọi là Sự kiện Nomonhan năm 1939, một vụ tập kích ác liệt của quân đội Nhật vào Mông Cổ. Càng đào vào các ghi chép tôi càng kinh ngạc về tính liêu lĩnh, sự mất trí hoàn toàn của hệ thống chỉ huy của Quân đội Thiên hoàng Nhật. Trong suốt tiến trình lịch sử, làm sao tàn thảm kịch vô nghĩa này đã lại được cố tình lờ đi một cách vô đạo đức đến vậy? Nghiên cứu vụ hơi độc Tokyo, tôi lại kinh ngạc bởi cái cách bung bít, lảng tránh trách nhiệm của xã hội Nhật, thật tình nó không khác chút nào hết với các cách Quân đội Thiên hoàng Nhật đã làm hồi xưa.

Về bản chất, người lính bộ Nhật với khẩu súng trong tay là người gặp rủi ro nhiều nhất, chịu đựng nhiều nhất, đối diện với những nỗi kinh hoàng tồi tệ nhất và cuối cùng được bù đắp ít nhất, trong khi các sĩ quan và tình báo đằng sau chiến tuyến lại không phải gánh một chút trách nhiệm nào. Họ nấp sau những tấm mặt nạ, từ chối thừa nhận thất bại, sơn phủ lên những thất bại của mình bằng những thuật ngữ đao to búa lớn và các cách tu từ. Vì nếu sự dè dặt rành rành như thế ở mặt trận mà phơi bày ra thì họ, những người chỉ huy, sẽ bị cách chức và trừng phạt. Thường thì, điều này có nghĩa là *hara-kiri*

[*mổ bụng tự sát*]. Thế là sự thật về câu chuyện liền được coi là “bí mật quân sự” trên danh nghĩa, niêm phong kín không cho dân chúng nhìn vào.

Theo cách đó, vô vàn binh lính đã bị hy sinh cho một chiến lược điên rồ trong một trận quyết tử cay đắng trên chiến tuyến (tệ hại hơn bất cứ ai trông đợi). Ngay cả sau đó đã hơn năm chục năm, tôi vẫn còn sốc khi biết rằng người Nhật đã lao vào một trận đánh rành rành là ngu xuẩn như thế. Nhưng tại nước Nhật hiện nay đây, chúng ta đang lặp lại câu chuyện tương tự đó. Cơn ác mộng lại tiếp tục.

Cuối cùng, các lý do cho thất bại của chúng ta ở Nomonhan không bao giờ được Bộ chỉ huy tối cao Quân đội phân tích đích đáng (ngoài vài nghiên cứu khá vội vã), nên ta tuyệt đối chẳng học được gì. Không có bài học nào được truyền lại, và với sự thay thế một vài nhân vật ở Đội quân Quan Đông, mọi thông tin về cuộc chiến ở cái mặt trận xa xôi ấy đã được gói kín bung một cách hiệu quả. Hai năm sau, Nhật bước vào Thế chiến II, và sự điên rồ và thảm kịch y như từng xảy ra ở Nomonhan lại được lặp lại trên một quy mô khổng lồ.

7

Dưới ngăm

Một động cơ cá nhân khác nữa cho mối quan tâm của tôi đến vụ đánh hơi độc Tokyo là nó diễn ra ngầm dưới đất. Những

thế giới ngầm dưới đất - giếng, hào chui, hang, hốc, sông và suối ngầm, ngõ ngách tăm tối, tàu điện ngầm - luôn mê hoặc tôi và là các mô típ quan trọng trong tiểu thuyết của tôi. Hình ảnh ấy, chỉ một ý tưởng về một lối đi bí mật, cũng đủ lập tức khiến đầu tôi ngập tràn các câu chuyện...

Bối cảnh dưới ngầm đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hai tiểu thuyết của tôi: *Xứ Thần tiên Vô tình* và *Nơi tận cùng thế giới* và *Biên niên ký chim vận dây cót*. Các nhân vật đi vào Thế giới Bên dưới tìm kiếm điều gì đó và ở dưới đó các cuộc phiêu lưu khác nhau đã mở ra. Dĩ nhiên họ đi xuống dưới ngầm theo cả hai nghĩa thể chất lẫn tinh thần. Trong *Xứ Thần tiên Vô tình*, một chủng người hư cấu tên là INKling sống ở bên dưới chúng ta đã từ thời nào không ai nhớ nổi. Những tạo vật khủng khiếp, không có mắt và sống bằng thịt thối rữa. Họ đã đào ngầm một mạng đường hầm rộng lớn nối các "ổ" của họ ở bên dưới Tokyo. Nhưng người thường thậm chí còn chưa từng nghĩ là họ có hiện diện. Nhân vật chính vì một lý do nào đó đã xuống cái cảnh quang bí ẩn dưới ngầm đó, gặp những dấu vết ghê rợn cho thấy tình trạng người INKling sống nhưng nhúc ở dưới đó, tìm được đường đi qua những khoảng tối thẳm dưới lòng đất rồi trở lên bình an vô sự ở ga Aoyama Itchome trên tuyến Ginza.

Sau khi viết tiểu thuyết này, đã có những lần đi trên tàu điện ngầm Tokyo, tôi huyền hoặc nghĩ mình đã thấy người INKling "ở ngoài kia" trong bóng tối. Tôi tưởng tượng họ đang lăn một tảng đá vào đường xe chạy, cắt đứt nguồn điện, phá vỡ cửa sổ, tràn lên chiếm các toa, xé toạc chúng ta ra bằng

những chiếc răng sắc như dao cạo...

Một tưởng tượng trẻ con, đúng thế. Nhưng dù thích hay không thì khi tin vụ đánh hơi độc ở Tokyo đến với tôi, tôi phải thú nhận là đám INKling kia đã hiện ra trong đầu mình: những bộ mặt tối tăm lủng lơ chờ sẵn ở ngay bên ngoài cửa sổ toa. Nếu tôi thả lỏng kiểm chế, mặc cho mình tiến đến một chúng hoang tưởng rất riêng tư, tôi có thể đã tưởng tượng ra một dây liên hệ nhân quả giữa các tạo vật ma quái mà tôi sáng tạo ra với đám tay chân bí ẩn đang rình rập vồ mồi là những hành khách đi tàu điện ngầm kia. Mỗi liên hệ ấy, dù tưởng tượng hay thật, đã cho tôi thêm một lý do khá là cá nhân nữa để viết quyển sách này.

Tôi không có ý dựng những người theo giáo phái Aum thành những quái vật bước thẳng ra từ các trang sách của H. P. Lovecraft⁽¹⁾. Chuyện tôi cho người INKling xuất hiện trong *Xứ Thần tiên Vô tình* chắc chắn là nói lên được nhiều hơn những mối sợ nguyên sơ nằm ẩn ở trong tôi. Dù có nguồn gốc từ đầu óc tôi hay từ sự vô thức tập thể, chúng là một hiện diện mang tính biểu tượng hay nếu không thì cũng tiêu biểu cho mối nguy hiểm thuần túy và giản đơn. Không bao giờ bị tách ra khỏi bóng tối, luôn luôn ở ngay bên ngoài tầm nhìn của chúng ta. Nhưng có những lúc mà ngay cả chúng ta, những đứa con của ánh nắng, cũng có thể tìm thấy sự dễ chịu trong vòng tay dịu dàng an ủi của bóng tối. Chúng ta cần màn đêm

1. Howard Phillips Lovecraft (1890-1937): nhà văn Mỹ chuyên viết tiểu thuyết khoa học, kinh dị và kỳ ảo. Ý tưởng chính chủ yếu trong các tác phẩm của ông là đầu óc con người không thể hiểu nổi cuộc sống và vũ trụ về cơ bản là xa lạ. [BT]

che chở. Nhưng dù sao đi nữa, chúng ta cũng sẽ không mạo hiểm đi xa hơn, mở toang cái cửa khóa kín dẫn xuống những góc tối sâu thẳm nhất. Vì sau cánh cửa đó sẽ trải ra câu chuyện tăm tối không thể xuyên qua của thế giới INKling.

Vậy nên, trong bối cảnh cách kể chuyện của chính tôi đây, năm “đặc vụ” Aum, những kẻ chọc thủng các bọc sarin bằng đầu dù mài nhọn, chính là đã phóng tay thả tung đi đàn INKling ở bên dưới các con phố Tokyo. Chỉ cần nghĩ thế thôi là lòng tôi đã tràn ngập kinh sợ, cho dù ý nghĩ đó có quá giản đơn đi nữa. Nhưng tôi cần phải nói to điều này lên: lẽ ra chúng không được phép làm cái việc mà chúng đã làm. Bất kể vì lý do gì.

PHẦN HAI
NƠI ĐƯỢC HỨA HẸN

“Một ông già thức dậy trong giấc chết”
của Mark Strand

Đây là nơi đã được hứa hẹn,
khi tôi đi ngủ,
khi tôi thức dậy thì nó bị lấy đi.

Đây là nơi lạ với bất kỳ ai,
nơi tên những con tàu và những vì sao
dạt ra xa ngoài tầm với.

Núi không còn là núi,
Mặt trời chẳng phải mặt trời.
Nó từng thế nào, người ta muốn quên đi.

Tôi trông thấy tôi, tôi trông thấy
trên lông mày tôi bờ bóng tối.
Đã có thời tôi là toàn vẹn, đã có thời tôi tuổi thanh xuân...

Tựa như điều đó giờ này quan trọng
như bạn có thể nghe thấy tôi
như bao tổ nơi đây chẳng bao giờ ngừng.

Tựa



Khi viết *Ngâm*, tôi coi việc tránh đọc mọi tường thuật của thông tin đại chúng về Aum là một điểm có tính nguyên tắc. Tôi cố đặt mình càng nhiều càng tốt vào cái tình huống mà các nạn nhân của vụ đánh hơi độc đã sa vào hôm ấy, bị một sức mạnh chết người mình không hề hay biết chộp lấy hoàn toàn bất ngờ.

Vì lý do ấy, tôi cố tình loại bỏ khỏi *Ngâm* bất cứ quan điểm Aum nào. Tôi sợ sẽ làm cho quyển sách lạc trọng điểm. Trên hết tôi muốn tránh cái kiểu tiếp cận thiếu chính kiến khi cố nhìn cho thấy đủ quan điểm của cả hai bên.

Vì thế một số người đã phê bình quyển sách là một chiều nhưng đầu sao tôi cũng đã chủ ý đặt máy camera của tôi vào một điểm cố định. Tôi muốn tìm kiếm một quyển sách đem người ta đến gần hơn với những người được phỏng vấn (nhưng không phải lúc nào cũng có nghĩa là ở cùng một bên.) Tôi muốn một quyển sách khiến bạn cảm thấy những gì nạn nhân ấy đã cảm thấy, nghĩ cái mà họ nghĩ. Như thế không có nghĩa là tôi hoàn toàn phớt lờ ý nghĩa xã hội của Aum Shinrikyo.

Sau khi quyển sách này được phát hành và các dư âm từ sự kiện ấy đã lắng xuống, câu hỏi “Aum Shinrikyo là gì?” lại nổi lên trong tôi. Sau tất cả, quyển sách này là một nỗ lực khôi phục lại ý thức về sự cân bằng cho điều mà tôi coi là tương thuật thiên vị. Một khi nhiệm vụ đó được thực hiện xong, tôi sẽ phải nghĩ liệu chúng ta có nhận được từ câu chuyện những thông tin đúng và chính xác về phía Aum hay không.

Trong *Ngắm*, Aum Shinrikyo giống như một mối đe dọa không thể nhận diện - một “cái hộp đen”, gọi thế cũng được - thành linh, từ đâu không biết, tấn công vào cái thường ngày. Nay, bằng cách riêng của mình, tôi muốn cố hé mở chiếc hộp đen đó ra để nhòm một cái xem có gì bên trong. Dem so và đối chiếu các nội dung của nó với các quan điểm được tập hợp lại trong *Ngắm*, tôi hy vọng sẽ hiểu được sâu hơn.

Một động cơ nữa thúc giục tôi là cảm thức mạnh mẽ về nỗi sợ mà chúng ta vẫn chưa đụng đến, chứ chưa nói đến giải quyết, vấn đề cơ bản nào nổi lên từ vụ đánh hơi độc. Đặc biệt vẫn còn chưa có sự lựa chọn hữu hiệu hay mạng lưới an toàn nào cho những người ở bên ngoài hệ thống chính tắc của xã hội Nhật (cụ thể là thanh niên). Chúng nào trong xã hội chúng ta còn tồn tại khoảng cách then chốt này, giống như một thứ hố đen, thì cho dù Aum đã bị trấn áp, các trường sức hút từ tính khác - các nhóm “giống như Aum” - vẫn sẽ nổi lên, và cảm chắc vẫn sẽ xảy ra các sự cố tương tự.

Trước khi viết *Nơi được hứa hẹn*, tôi cảm thấy băn khoăn; nay khi đã viết xong, tôi còn cảm thấy một linh tính gờ mạnh mẽ hơn. Tìm các nạn nhân vụ đánh hơi độc bằng lòng trả lời

phỏng vấn không phải lúc nào cũng dễ, và vì nhiều lý do khác nhau, tìm để phỏng vấn các thành viên của Aum Shinrikyo, kể cả các cựu thành viên, cũng không phải một việc dễ dàng. Có thể dùng loại tiêu chuẩn nào để chọn người mình sẽ phỏng vấn? Làm thế nào để chọn ra một đại diện tiêu biểu? Và ai có thể nói đó là đại diện tiêu biểu? Tôi cũng lo rằng dù chúng ta có tìm được người như thế và nghe những gì họ cần nói thì có thể hóa ra đó chỉ là sự truyền đạo. Liệu chúng tôi có thể giao tiếp với nhau theo một cách nào đó có ý nghĩa không?

Ban biên tập tạp chí *Bungei Shunju*, các bài phỏng vấn được đăng đầu tiên trên tờ báo này, đã tìm các thành viên và cựu thành viên của Aum cho tôi. Nói chung các phỏng vấn đều được thực hiện theo phong cách và cách trình bày tương tự với trong *Ngâm*. Tôi quyết định hết sức chiều theo ý từng người, để người được phỏng vấn muốn dùng bao nhiêu thì giờ để trả lời cũng được. Mỗi bận phỏng vấn lâu ba bốn giờ. Các băng ghi âm được chuyển sang thành bản viết và những người trả lời phỏng vấn được yêu cầu xem lại. Họ có thể bỏ những phần mà sau khi suy nghĩ họ không muốn thấy sẽ được in ra và có thể cho thêm vào những câu họ nghĩ là quan trọng mà trong lúc phỏng vấn họ đã quên không nói. Cuối cùng khi họ bằng lòng cho làm thì các bài phỏng vấn mới được đăng. Tôi muốn dùng tên thật của họ càng nhiều càng tốt, nhưng các cuộc phỏng vấn này thường kèm một điều kiện là khi đã dùng tên giả thì không được đưa ra chỉ dẫn nào.

Nói chung chúng tôi không cố gắng điều tra xem các lời phát biểu trong phỏng vấn có thật sự chính xác hay không, chỉ

trừ phi rõ ràng những gì họ nói ra mâu thuẫn với các sự việc đã biết. Một số người có thể phản đối cách làm này, nhưng việc của tôi là nghe những cái người ta cần nói và ghi lại càng minh bạch càng tốt. Cho dù có vài chi tiết không đúng với hiện thực thì cách kể tập thể của những câu chuyện này tự nó đã mang một hiện thực đầy sức mạnh. Đây là một điều mà các nhà tiểu thuyết nhận thức được sâu sắc, và là lý do tại sao tôi nhìn nhận nó là công việc thích hợp cho một nhà tiểu thuyết.

Nhưng các phỏng vấn ở *Ngắm* và các phỏng vấn thu thập ở đây không thật giống nhau về trình bày. Lần này tôi thường xen ý kiến của tôi vào, nói lên những hồ nghi và thậm chí thảo luận về nhiều vấn đề khác nhau. Trong *Ngắm* tôi cố giữ mình ở hậu trường càng nhiều càng tốt nhưng lần này tôi quyết định làm một người tham gia tích cực hơn, như đôi khi câu chuyện bắt đầu đi chệch sang hướng tôn giáo quá nhiều chẳng hạn, tôi thấy như vậy là không thích hợp.

Tôi không phải một chuyên gia về tôn giáo, cũng không phải là một nhà xã hội học, dù cho có muốn tưởng tượng thế nào. Tôi chẳng là gì hết ngoài một nhà tiểu thuyết đơn giản, không trau chuốt lắm. (Đây không phải là khiêm tốn vờ, nhiều người có thể làm chứng.) Hiểu biết của tôi về tôn giáo không nhiều hơn trình độ của một người hoàn toàn nghiệp dư cho nên có ít cơ may là tôi sẽ đứng vững nếu lên đài tranh luận với một vài tín đồ sùng đạo.

Tôi đã bận tâm như vậy khi bắt đầu các cuộc phỏng vấn này nhưng đã quyết định không để điều đó làm mình chùn bước. Khi không hiểu một cái gì đó, tôi cứ đi tới và trình bày

điểm mình chưa rõ; khi tôi nghĩ phần đông sẽ không chấp nhận một quan điểm nào đó, tôi sẽ tỏ ý nghi ngờ. “Chắc nó phải có một logic gì đó,” tôi nói, “nhưng những người thông thường chắc sẽ không xài được nó.” Tôi nói thế không cốt để tự vệ hay tỏ ra mình táo tợn như thế nào. Tôi muốn dành thì giờ để làm sáng tỏ những thuật ngữ và ý tưởng cơ bản - đại khái, “Khoan đã. Cái đó nghĩa là gì thế?” - hơn là chỉ gật đầu rồi để mặc cho các thuật ngữ chuyên môn bay vèo qua.

Ở mức độ hiểu biết thông thường, hàng ngày, chúng tôi đã có thể trao đổi quan điểm của mình và tôi cảm thấy mình có thể hiểu được các ý tưởng cơ bản mà người được phỏng vấn cố truyền đạt. (Còn tôi chấp nhận hay không lại là chuyện khác.) Thế là rất đủ cho kiểu phỏng vấn tôi đang làm. Mục tiêu của tôi đề ra cho dự án này không phải là phân tích đến chi tiết trạng thái tâm trí của người được phỏng vấn, đánh giá các lời họ bào chữa cho lập trường của họ về mặt đạo đức và logic. Tôi để dành việc nghiên cứu sâu hơn các vấn đề tôn giáo nổi lên cùng ý nghĩa xã hội của chúng cho các chuyên gia. Điều mà tôi cố thể hiện ở đây là cách biểu lộ của những người theo Aum trong một cuộc trò chuyện mặt đối mặt bình thường.

Nhưng nói chuyện thân mật với họ, tôi nhận thấy các truy cầu tôn giáo của họ và quá trình viết tiểu thuyết là giống nhau, tuy không phải là một. Điều này đã khơi dậy niềm thích thú mang tính cá nhân khi tôi phỏng vấn họ, đồng thời cũng là lý do tại sao đôi khi tôi thấy cảm giác gì đó gần như tức giận.

Trước sau như một, tôi giận các thành viên của Aum

Shinrikyo dính líu vào vụ đánh hơi độc - cả người đã bị bắt lẫn những kẻ liên quan theo cách khác. Tôi đã gặp một số nạn nhân, nhiều người trong số họ vẫn còn phải chịu đựng đau đớn, và tôi cũng đã tận mắt nhìn thấy những người mà thân nhân yêu dấu đã bị bọn chúng cướp đi mãi mãi. Chừng nào còn sống tôi sẽ còn nhớ là không bao giờ có thể tha thứ cho một tội ác như thế này, bất kể lý do gì, hoàn cảnh gì đằng sau nó.

Nhưng về mức độ phạm tội của toàn bộ tổ chức Aum trong vụ đánh hơi độc, quan điểm chung đã bị chia rẽ. Ở đây tôi sẽ dành mọi phán xét cho bạn đọc. Tôi phỏng vấn các thành viên hiện hành và cũ của giáo phái không phải là để phê bình hay tố giác họ, cũng không phải là hy vọng mọi người sẽ nhìn họ dưới một ánh sáng tích cực hơn. Điều mà tôi cố mang lại ở đây cũng giống như điều tôi hy vọng truyền đạt trong *Ngâm* - không phải là một quan điểm rõ rệt, mà là chất liệu máu thịt từ đó *nhiều* quan điểm được xây dựng lên; đây cũng là mục tiêu mà khi viết tiểu thuyết tôi luôn mang trong đầu.

Là người viết tiểu thuyết, tôi sẽ nghiên cứu kỹ càng, từng chút một, những gì còn lại ở trong tôi, điều tra, xếp sắp trật tự mọi sự trong khi tôi trải qua quá trình hao tổn thời gian của việc nhào nặn điều này thành hình thức kể chuyện. Nó không phải là thứ dễ dàng thành hình.

Các phỏng vấn này được đăng nhiều kỳ mỗi tháng một lần trên tuần san *Bungei Shunju* từ tháng Tư đến tháng Mười năm 1997 và được phát hành thành nhiều kỳ với tên gọi *Hậu-Ngâm*.

“Tôi vẫn ở trong Aum”

Hiroyuki Kano (sinh 1965)

Anh Kano sinh ra ở Tokyo nhưng sớm chuyển đến một quận ngoại ô và lớn lên ở đó. Ở đại học sức khỏe anh suy giảm và anh bắt đầu theo học các lớp ở trung tâm huấn luyện yoga do giáo phái Aum mở. Sau đúng hai mươi một ngày, Shoko Asahara khuyên anh nên xuất gia và năm tháng sau anh đã làm theo.

Vào lúc đánh hơi độc, anh Kano là một thành viên Bộ Khoa học và Công nghệ của Aum, công việc của anh ở đây chủ yếu liên quan đến máy tính. Cho tới vụ tấn công, sáu năm trong Aum của anh là tuyệt vời và đáng hài lòng. Anh đã kết được nhiều bạn.

Tuy vẫn chưa chính thức rời bỏ Aum, nhưng anh không còn sống cộng đồng với các thành viên khác nữa và giữ khoảng cách với họ. Anh sống một mình ở Tokyo, làm việc máy tính ở nhà trong khi vẫn tiếp tục chế độ rèn luyện khổ hạnh. Anh quan tâm sâu sắc tới đạo Phật và giấc mơ của anh vẫn là xây dựng một khung lý luận cho đạo Phật. Nhiều bạn của anh đã bỏ Aum. Ở tuổi 32, anh băn khoăn không biết trong kho của tương lai đang cất giấu điều gì cho mình.

Cuộc phỏng vấn của chúng tôi kéo dài nhưng anh không nhắc đến cái tên Shoko Asahara lần nào. Tránh nói thẳng đến Asahara, anh dùng các từ “thủ lĩnh”

hay “Giáo chủ”, hay như tôi nhớ có một lần “con người ấy”.

* * *

Hồi học tiểu học, tôi khỏe, cao hơn bọn trẻ khác. Tôi yêu thể thao và chơi mọi môn. Nhưng lên trung học phổ thông, tôi ngừng lớn và đến giờ thì hơi thấp hơn mức trung bình một chút. Cứ như là thân thể tôi phát triển ứng với trạng thái cảm xúc và tụt dốc cùng với sức khỏe của tôi vậy.

Hồi sinh viên tôi học khá giỏi, nhưng tôi cảm thấy có một sức kháng cự gì đó cưỡng lại tất cả ý muốn học tập. Theo tôi thì học có nghĩa là tăng thêm thông thái nhưng bài vở nhà trường lại chỉ là nhớ vẹt, đại khái như nước Úc có bao nhiêu con cừu hay gì gì đó. Bạn thích thì có thể học tất cả những cái đó nhưng bạn không tài nào thông tuệ lên nhờ chúng được. Tôi nghĩ làm một người trưởng thành có nghĩa là thế. Nghĩa là có thể có kiểu bình thân ấy, cảm nhận về trí thông minh ấy. Giữa hình ảnh một người trưởng thành như tôi quan niệm với những người trưởng thành thực tại ở quanh tôi có một khoảng cách khổng lồ.

Ta lớn lên, có kiến thức và kinh nghiệm, nhưng ở bên trong, ta không lớn thành người, dù chỉ một chút. Lấy đi cái vẻ ngoài và những hiểu biết hời hợt thì những gì còn lại chỉ bằng một đứa trẻ mà thôi.

Tôi cũng có một vài nghi hoặc lớn về tình yêu. Hồi khoảng 19 tuổi, tôi đã nghĩ nhiều, nghĩ kỹ rồi đi tới kết luận

sau: tình yêu thuần túy dành cho người khác và cái mà người ta gọi là tình yêu lãng mạn là hai chuyện khác nhau. Tình yêu thuần túy không dùng mối quan hệ để làm lợi cho mình, còn tình yêu lãng mạn thì khác. Tình yêu lãng mạn chứa đựng các yếu tố khác - chẳng hạn ước mong được một người khác yêu. Nếu chỉ thuần túy yêu một người khác cũng là đủ rồi thì khi không toại nguyện ta sẽ không đau khổ. Chẳng nào người kia có hạnh phúc thì ta sẽ không có bất cứ nhu cầu nào để mà đau khổ vì không được yêu đáp lại. Điều làm người ta đau khổ chính là cái ước mong được một người khác yêu. Cho nên tôi nhất quyết cho rằng tình yêu lãng mạn và tình yêu thuần túy cho một người khác là không giống nhau. Và khi đã hiểu như thế, ta có thể giảm bớt nỗi đau khổ của tình yêu không toại nguyện.

MURAKAMI: *Tôi thấy hình như đây là cách tiếp cận quá thiên về logic. Ngay cả khi có phải trải qua tình yêu không toại nguyện, phần đông người ta cũng không suy luận xa đến như thế.*

Tôi cho là thế. Nhưng từ 12 tuổi, tôi đã luôn tiếp cận sự việc theo cách triết học. Có lần tôi đã bập vào nghĩ một cái gì đó rồi ngồi lì tại chỗ luôn sáu tiếng đồng hồ. Theo tôi, nghiên cứu một thứ có nghĩa chính xác là như thế. Nhà trường chỉ là nơi đua lấy nhiều điểm cao mà thôi.

Tôi thử nói với bạn bè về những điều này nhưng không đi đến đâu. Ngay cả các bạn là học sinh giỏi cũng chỉ bảo đại khái như, "Chà, cậu nghĩ ra cái này khá là ngộ đấy," rồi thôi. Câu chuyện đọng đến chỗ tắc tị. Tôi không tìm được dù chỉ một người muốn nói chuyện về những cái tôi quan tâm.

MURAKAMI: *Khi buồn bực về những chuyện kiểu đó thì đúng là phần đông thiếu niên hay chúi vào đọc sách. Để tìm lấy vài lời khuyên có ích.*

Tôi không thích đọc. Đọc gì tôi cũng chỉ thấy điểm dở của nó. Đặc biệt là sách triết - tôi chỉ đọc một ít nhưng đã không chịu nổi. Tôi luôn nghĩ triết học là thứ phải cung cấp cho bạn một ý thức sâu sắc hơn để bạn có thể tìm ra “phương thuốc” cho các vấn đề của cuộc sống, thực sự hiểu được mục đích sống, tìm thấy hài lòng và hạnh phúc, và quyết định mục tiêu sống của bạn là gì. Mọi cái khác chỉ là phương tiện cho mục đích đó. Nhưng tất cả các sách tôi đọc hình như đều là cái cớ cho các vị học giả nổi tiếng trưng tài ngôn ngữ: “Kìa, xem ta biết nhiều thế chứ!” Tôi có thể nhìn thấu cái này và tôi không chịu được những cuốn sách như thế. Cho nên triết học chưa bao giờ làm được cho tôi cái gì.

Có một thực tế khác tôi bắt đầu nghiền ngẫm từ hồi lớp sáu. Đang nhìn chăm chăm một cái kéo ở trong tay thì bỗng dưng tôi lại nghĩ rằng một người lớn nào đó đã làm rất vất vả để tạo ra chúng thế nhưng một ngày nào đó cuối cùng chúng sẽ rời nhau ra. Mọi cái có hình hài cuối cùng đều sẽ tan rã. Con người ta cũng thế. Cuối cùng người ta chết. Vạn vật đều hướng thẳng đến hủy diệt và không có ngã quay lại. Nói khác đi, hủy diệt tự thân là nguyên tắc vận hành của vũ trụ. Khi đi đến kết luận này tôi bắt đầu nhìn mọi sự một cách rất tiêu cực.

Thí dụ như, nếu đời tôi là hướng tới hủy diệt thì dù cho tôi có là thủ tướng hay chết như một gã vô gia cư cũng chẳng nghĩa lý gì, đúng không? Đấu tranh thì được lợi gì nào? Tôi đã

đi tới kết luận kinh khủng là nếu trong đời đau khổ mà nặng đồng cân hơn niềm vui thì khôn ngoan hơn cả là hãy tự tử quách đi càng nhanh càng tốt.

Chỉ có một lối thoát, gọi là cõi âm. Đây là hy vọng duy nhất còn lại. Lần đầu tiên nghe thấy chữ “kiếp sau” tôi nghĩ nó thật ngu ngốc. Tôi đã đọc quyển *Cái gì xảy ra sau khi chết?* của Tetsuro Tanba để xem trong đó viết những trò ngu ngốc gì. Tôi là loại người mà khi đã bập vào một ý nào thì sẽ theo đuổi nó cho đến kỳ cùng cái ngứa. Tôi không phải loại người chỉ nghĩ, “Chết tiệt, thế nào rồi mình cũng hiểu thôi mà.” Tôi phải phân biệt cho rõ ràng ra cái tôi hiểu với cái tôi không hiểu. Với chuyện học hành cũng thế. Tôi vừa học được một điều gì mới là lập tức mười câu hỏi khác bung ra trong đầu tôi. Chưa trả lời được thì tôi còn hì hục với chúng.

Muốn gì quyển sách của Tanba cũng không bỏ đọc nhưng ông ta đã nhắc đến tác phẩm của Swedenborg, sau đó tôi có đọc cuốn này và thấy thật kinh ngạc. Swedenborg là một học giả nổi tiếng, một nhà vật lý cổ giải Nobel nhưng khi bước sang tuổi ngoài 50 ông đâm ra như người tâm thần và viết ra nhiều những cái ghi chép về thế giới bên kia. Tôi ngạc nhiên tại sao công trình của ông lại cực kỳ logic đến thế. So sánh với các sách khác về đề tài này, mọi điều đều khớp logic với nhau. Mối quan hệ giữa các tiền đề và kết luận của ông cực kỳ có sức thuyết phục và đáng tin.

Tôi nghĩ mình nên chú ý nhiều hơn một chút đến thế giới bên kia. Cho nên tôi đọc nhiều tài liệu về những trải nghiệm lúc sắp chết. Tôi bàng hoàng. Các lời kể lại giống nhau

đến ngạc nhiên. Đây là những lời khai thật sự có kèm tên tuổi đích xác và ảnh của người khai. “Họ không thể thông đồng để nói dối hết như nhau được,” tôi nghĩ. Sau đó tôi học về Luật Nghiệp báo và thế là có một tấm màn vừa vén lên, nhiều nghi hoặc, nhiều vấn đề tôi có từ ngày bé đều được giải đáp.

Tôi cũng học được rằng nguyên lý cơ bản về vô thường của đạo Phật cũng tương tự như ý của tôi về quy luật vũ trụ hướng tới hủy diệt. Tôi vẫn luôn nhìn vấn đề này theo cách tiêu cực nhưng điều ấy cũng làm cho tôi rất dễ dàng theo đạo Phật.

MURAKAMI: *Anh cũng có đọc cả sách về đạo Phật nữa chứ?*

Không phải những nghiên cứu đích thực về đạo Phật. Trong những cuốn tôi đọc, cách tiếp cận có vẻ không được trực tiếp lắm. Tôi không thấy được “phương thuốc” mà mình kiếm tìm. Chúng nói tới các thứ kinh pháp nhưng không đi vào được cốt lõi của vấn đề, cái phần mà tôi thật sự muốn tìm. Những điều mà tôi tìm kiếm lại có nhiều hơn trong các ghi chép về những trải nghiệm về thế giới bên kia.

Dĩ nhiên có những phần tôi không thể tin. Tôi không hiểu sao nhưng vì một vài lý do nào đó tôi tin chắc mình có thể phân biệt được phần nào thì tin được và phần nào thì không trong những câu chuyện đó. Cứ cho đó là nhờ kinh nghiệm hay trực giác đi. Dẫu sao tôi cũng có một niềm tin lạ lùng rằng tôi có thể làm việc đó.

MURAKAMI: *Tôi nghe thì hình như tất cả những gì ngược lại các lý luận hay cảm giác của anh đều bị anh loại đi.*

Trên thế gian này có nhiều điều trái với quan điểm của ta, thách thức lại các ý tưởng mà ta hằng nuôi dưỡng, nhưng tôi cảm thấy anh có không đáng đáng tôi chúng.

Từ hồi học tiểu học tôi đã hiếm khi thua khi tranh luận với người lớn. Tôi biết điều này là không đúng nhưng với tôi thì người lớn hình như đều ngu ngốc cả. Nay tôi hối hận là đã nghĩ như thế. Lúc ấy tôi chưa trưởng thành. Tôi biết nếu mình đưa một điểm nào đó ra thì sẽ thua cho nên tôi chơi trò đi vòng vo. Chơi trò ấy thì tôi không thua bao giờ. Tôi hơi có chút huênh hoang.

Tôi khá hòa hợp với bạn bè. Tôi điều chỉnh những điều mình nói để phù hợp với người mà tôi đang chuyện trò. Tôi luôn biết nói điều phù hợp đúng lúc để làm cho mọi việc mềm đi. Cho nên tôi có nhiều bạn. Tôi sống như thế trong vòng mười năm, vui là đã làm cho bạn bè vui. Nhưng khi về nhà và có một mình, tôi nghĩ đời mình sẽ ra sao nếu tôi cứ tiếp tục kiểu này. Phân tích ra thì rốt cuộc tôi không có đủ chỉ một người bạn quan tâm đến điều giống như tôi quan tâm.

Tôi không thi vào đại học mà vào học ở một trường dạy điện. Tôi học kỹ thuật nhưng không thật lòng muốn làm về kỹ thuật. Tôi vẫn muốn mình triết đích thực. Tôi nuôi một lý tưởng là hệ thống hóa một cách khoa học triết học phương Đông.

Ví dụ như quang sinh học chẳng hạn, cái ánh sáng mà các vật sống phát ra. Nếu ông thu thập các số liệu tỉ mỉ về mối quan hệ giữa cái đó với sự ốm yếu, ông có thể phát hiện ra các thuộc tính vật chất liên quan. Chẳng hạn, chắc ông sẽ có thể

phát hiện ra một số thuộc tính vật chất bằng cách liên hệ quang sinh học với các vận động của tim. Đây là điều mà qua các thể nghiệm với yoga, tôi đã tin.

MURAKAMI: *Vậy thì theo anh đo được tổng lượng sức mạnh hay có thể vẽ nó ra thành biểu đồ nhìn được bằng mắt là điều rất quan trọng?*

Đúng. Nếu ông hệ thống hóa sự vật bằng cách này, các luận điểm của ông sẽ nghe có vẻ đúng. Ở nghĩa này, khoa học hiện đại là một hệ thống kỳ lạ. Trong Aum cũng thế, có nhiều bộ phận có giá trị chứ. Tôi muốn cái cốt yếu của nó còn lại. Vai trò tôn giáo của Aum coi như đã xong. Nó cần được lý thuyết hóa thành một khoa học tự nhiên.

Những gì không thể đo lường một cách khoa học thì tôi không quan tâm. Cái không thể đo lường thì không có sức mạnh thuyết phục cho nên bất cứ giá trị gì mà nó có cũng không thể truyền tải cho người khác được. Nếu sự vật không thể đo lường mà lại có sức mạnh thì kết cục ông sẽ đi tới một thứ như Aum. Nếu ông đo lường được sự vật, ông có thể loại bỏ được mối nguy hiểm tiềm tàng.

MURAKAMI: *OK, nhưng các đo lường này có được bao nhiêu phần thực tế? Và chúng có tùy theo quan điểm của anh mà đối khác đi không? Cũng có mối nguy rằng dữ liệu về nó có thể thay đổi. Anh phải quyết định ở điểm nào thì các đo lường của anh là đủ, chưa nói tới chuyện độ tin cậy của các thiết bị dùng cho việc đo lường ấy.*

Nó sẽ ổn chừng nào cấu trúc số liệu ông dùng cũng giống như cái đang được dùng trong y học. Các triệu chứng

này thì nói lên bệnh này, ông chữa trị cho họ là theo cách đó, đại loại cũng kiểu như vậy.

MURAKAMI: *Tôi không nghĩ là anh đọc tiểu thuyết?*

Đúng, tôi không đọc. Ba trang là con số nhiều nhất mà tôi gắng gượng nổi trước khi buông sách.

MURAKAMI: *Vì là người viết tiểu thuyết cho nên tôi trái ngược với anh - tôi tin rằng thứ quan trọng nhất là thứ không thể đo lường được. Tôi không phủ nhận cách tư duy của anh, nhưng phần lớn trong cuộc đời con người lại gồm những thứ không thể đo lường được, và về mặt thực tiễn, có đem đổi tất cả chúng thành một cái gì đo lường được là bất khả.*

Đúng. Không phải tôi tin rằng tất cả những cái không thể đo lường đều vô giá trị. Chỉ là tôi thấy dường như thế giới của chúng ta đang tràn ngập những đau khổ không cần thiết. Và nguyên nhân gây nên đau khổ thì cứ tăng lên - những dục vọng không thể kiểm soát đang gây ra đau khổ cho con người. Chẳng hạn thèm khát ăn uống hay tình dục.

Việc Aum đã làm là giảm bớt stress tâm lý dạng ấy đi và nhờ thế tăng sức mạnh của mỗi cá nhân lên. Chín mươi chín phần trăm hình ảnh mà những người theo Aum có được về Aum Shinrikyo chính xác ra là như thế này - một cách nhìn các hiện tượng tâm linh và vật chất kèm một phương thuốc hoặc giải pháp cho chúng. Tổ chức hay triết học mặt thể hay bất cứ cái gì cũng chỉ là một hình ảnh do thông tin đại chúng tạo ra về Aum. Tôi chưa thấy ai quan tâm đến *Sấm truyền* của Nostradamus sát. Không ai lại để cho những trò như vậy thuyết phục cả.

Tôi muốn làm một việc là hệ thống hóa một cách khoa học những ý tưởng triết học của phương Đông như luân hồi và nghiệp chướng. Nếu thăm Ấn Độ ông sẽ thấy ở đây người ta tin vào những điều này một cách trực giác, chúng là một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của họ, nhưng ở các nước tiên tiến, chúng ta sống trong một thời đại mà những điều này cần phải được đặt trên một cơ sở lý luận thì người ta mới hiểu và chấp nhận chúng.

MURAKAMI: *Trước chiến tranh, một số người Nhật tin Thiên hoàng là thần thánh và họ đã chết cho niềm tin ấy. Anh có thể chấp nhận được điều này không? Có phải mọi chuyện vẫn sẽ ổn chừng nào anh còn tin vào chúng?*

Nếu chỉ đến đó là hết thì không sao, nhưng nếu ông quán xét đến thế giới bên kia thì tốt hơn là hãy sống cuộc đời Phật giáo.

MURAKAMI: *Nhưng đó chỉ là vấn đề về chỗ khác nhau ở đối tượng của niềm tin: Thiên hoàng hay luân hồi.*

Nhưng kết quả khác nhau. Nếu ông tin Thiên hoàng thì cái mà ông được sau khi chết sẽ không giống cái mà ông được sau khi chết nếu ông tin đạo Phật.

MURAKAMI: *Các tín đồ của đạo Phật cũng nói y như thế. Những người tin ở Thiên hoàng lại nghĩ nếu anh chết cho ông ta thì linh hồn của anh sẽ được yên nghỉ ở Đền Yasukuni và được thanh thần. Anh vẫn nói như vậy ổn chứ?*

Đó là lý do khiến tôi đã bận tâm như thế đến một phương pháp chứng minh Phật giáo bằng toán học. Phương pháp này vẫn chưa có, vì thế chúng ta mới ngồi tranh cãi với

nhau thế này. Tôi không thể nói gì thêm được nữa.

MURAKAMI: *Vậy nếu tìm ra được một phương pháp đánh giá Thiên hoàng bằng lý luận thì anh sẽ không phiền chứ?*

Đúng. Miễn là điều ấy có lợi cho người ấy sau khi chết thì tôi sẽ không thấy vấn đề gì.

MURAKAMI: *Điều tôi đang cố nói là nếu xem xét lịch sử khoa học thì anh có thể thấy khoa học đã bị thao túng nhân danh chính trị và tôn giáo. Đảng Quốc xã Đức đã làm chuyện này. Nhìn trở lại ta thấy đã có nhiều khoa học bù nhìn đi làm đường. Và đã đem lại những thiệt hại không kể xiết cho xã hội. Cứ cho anh là một người thu nhặt kỹ càng bằng chứng đi, tốt thôi, nhưng phần lớn dân chúng cứ hề được các nhân vật có thẩm quyền cho biết một cái gì đó là “khoa học” thì liền nuốt chửng lấy nó và làm theo bất cứ cái gì họ nói. Theo tôi điều này là rất đáng sợ.*

Tôi thì chỉ nghĩ tình hình hiện nay của chúng ta mới là đáng sợ. Người dân trên thế giới hiện nay đang đau khổ không cần thiết. Đó là cơ tại sao tôi đang nghĩ đến các phương cách để có thể tránh được điều này.

MURAKAMI: *Nhân đây, làm sao anh lại đi đến chỗ gia nhập Aum Shinrikyo?*

Tôi đọc một quyển sách về cách thiền đơn giản, có thể làm được ở nhà và khi tôi thiền thử thì một sự rất lạ đã xảy ra với tôi. Tôi chưa nghiêm túc thực hành toàn bộ quá trình thiền nhưng khi tôi toan thanh lọc các luân xa, thì khí [sinh lực] của tôi lại bị yếu đi nhiều. Điều ông nên làm khi thanh lọc luân xa là đồng thời tăng cường khí lên. Nhưng tôi lại không làm thế. Và các luân xa của tôi đã mất cân bằng. Tôi

cảm thấy như bị hun đốt rất nhanh rồi ngay sau đó lại rét cứng người lại. Mức năng lượng của tôi sút xuống và tôi thường xuyên thiếu máu. Đó là một tình huống nguy hiểm. Tôi không ăn được bất cứ thứ gì và tụt cân. Cứ lên giảng đường là tôi lại ốm mệt và không học được tí nào.

Quanh quần thời gian đó, tôi đến dojo [đạo tràng] của Aum ở Seragaya. Họ giải thích tình trạng của tôi cho tôi rồi ngay tại đấy, ngay lúc ấy họ bảo tôi cách chữa. Tôi thử các bài tập thở mà họ dạy cho tôi và tôi không thể tin rằng mình lại khỏe ra nhanh được đến như thế.

Trong hai tháng sau đó, tôi không đến dojo nhiều lắm nhưng rồi tôi bắt đầu đến đều đặn, làm công việc tình nguyện, gấp truyền đơn, đại loại thế. Gần như ngay sau đó có một khóa “Yoga Mật” nơi có thể nói chuyện trực tiếp với Thủ lĩnh [Shoko Asahara], tôi đã hỏi ông ta nên làm gì với sức khỏe kém của tôi. “Anh phải xuất gia,” ông ta bảo tôi. Cứ như chỉ cần liếc một cái ông ta đã nhìn thấu con người thật của tôi. Mọi người ngạc nhiên vì ông ta trước đây chưa nói với ai như thế bao giờ - vậy nên tôi cảm thấy không còn lối chọn nào khác ngoài bỏ học và xuất gia. Khi ấy tôi 22 tuổi.

Có rất ít người bắt đầu bằng xuất gia. Hiếm lắm. Nhưng tôi quá yếu, đi không nổi, và chắc chắn nếu tình hình cứ tiếp tục như thế thì tôi không thể có được một cuộc sống bình thường. “Anh không hợp với cái thế giới phù du này,” ông ta [Asahara] bảo tôi và tôi tán thành tấp lự - không cần phải thuyết phục tôi. Chúng tôi không hẳn là đã chuyện trò, ông ta chỉ đi ra và nói thế thôi. Ông ta thường không nói gì cả

nhưng có thể chỉ nhìn mặt mà nói được rất nhiều về một người. Như biết hết về người ấy vậy. Đó là lý do vì sao người ta lại tin ông ta.

MURAKAMI: Dĩ nhiên, người ta có thể nghi là trước khi gặp một người, ông ta đã có hồ sơ với mọi thứ dữ liệu về người ấy.

Đúng, có thể là thế. Tuy lúc ấy xem ra không có vẻ là thế. Tôi trở thành người xuất gia năm 1989 và lúc ấy trong giáo phái chỉ có chừng 200 người như thế. Cuối cùng tôi nghĩ có khoảng ba nghìn.

Khi đã tốt với ai thì con người ấy [Asahara] tốt hơn bất kỳ ai mà tôi đã gặp. Nhưng khi ông ta nổi giận thì ông ta là người đáng sợ nhất trong đời tôi. Chỗ khác nhau này rõ đến nỗi chỉ nói chuyện với ông ta thôi cũng đủ để bị thuyết phục rằng ông ta phần nào đó có nhận được phép màu.

Với tôi, thật khó khăn khi nghe lời mà xuất gia. Tôi không muốn làm cho bố mẹ lo phiền, hơn nữa tôi ghét mọi ý tưởng về các tôn giáo mới. Tôi cố hết sức mình giải thích mọi chuyện cho bố mẹ nhưng các vị đã khóc nhiều và điều đó khiến tôi rất khổ tâm. Bố mẹ tôi không phải kiểu người tranh luận, các vị chỉ có khóc. Sau đó không lâu mẹ tôi qua đời và tôi đau lòng ghê gớm. Vào quãng thời gian ấy nhiều chuyện căng thẳng đã xảy ra với mẹ và câu chuyện của tôi có thể là giọt nước tràn ly. Chắc bố tôi nghĩ mẹ chết là do tôi. Tôi cảm chắc bố nghĩ thế.

[Không lâu sau đó có bầu cử Hạ viện của Quốc hội Nhật và Aum Shinrikyo đã đưa ra vài ứng cử viên. Anh Kano định nhin Asahara kia sẽ trúng cử. Thậm chí bây giờ anh vẫn thấy thật

khó tin khi gần như không ai bỏ phiếu cho hắn. Nhiều người theo Aum nghĩ cuộc bầu cử có gian lận. Sau chuyện này, anh Kano được điều đến Cục Xây dựng của Aum và làm việc ở các cơ sở của Aum tại Naminomura quận Kumamoto.]

Tôi ở Naminomura chừng năm tháng, ở đây tôi làm tài xế xe tải đường dài. Tôi chạy khắp nước Nhật thu gom vật liệu. Không đến nổi. Ở công trường xây dựng, ông phải làm việc dưới nắng gắt cho nên so ra thì lái xe tải chỉ là ngồi hóng mát.

Sống ở Aum gian khổ hơn sống trong thế tục nhiều, nhưng càng gian khổ tôi càng thấy hài lòng; các dần vật day dứt nội tâm của tôi đã hết và tôi biết ơn điều đó. Tôi cũng kết được nhiều bạn - người lớn, trẻ con, bà già, nam nữ. Mọi người ở Aum đều nhắm một điều giống nhau - nâng đời sống tinh thần của mình lên - cho nên chúng tôi có nhiều điểm chung. Tôi không phải thay đổi chính mình mới kết giao được với người khác.

Nghĩ ngờ không còn vì mọi thắc mắc của chúng tôi đều được giải đáp. Chúng tôi được bảo rằng, “Làm cái này đi thì cái này sẽ đến.” Chúng tôi thắc mắc gì là được giải đáp ngay. Tôi thật sự chìm đắm hoàn toàn vào trong đó. [cười] Báo đài không bao giờ nói đến khía cạnh này. Họ gán cho tất tạt mọi thứ cái nhãn kiểm soát đầu óc. Nhưng thật ra không phải. Họ nói như vậy chỉ là để câu người xem các talk show truyền hình. Họ thậm chí còn chẳng thiết tưởng thuật đúng sự việc.

Sau Naminomura, tôi quay về tổng đàn ở núi Phú Sĩ làm việc với máy tính. Hideo Murai là cấp trên của tôi. Tôi có một

vài việc muốn nghiên cứu, Murai thờ ơ bảo tôi, “Cứ làm tới đi.” Ông ta chỉ làm hết sức để thực hành mệnh lệnh của trên.

MURAKAMI: *Nói “của trên” ý anh là Asahara chứ?*

Vâng. Murai đang cố đẹp đi càng nhiều càng tốt cái tôi của ông ta. Điều ông ta bận tâm duy nhất là ai đó dưới quyền ông ta đi tới hiểu được vấn đề. Nhưng nếu chúng tôi có muốn tự mình điều tra nghiên cứu cái gì thì ông cũng không ý kiến gì.

Vị trí của tôi là “phó sư phụ”, cấp cao nhất có thể đạt tới trong Aum, ngay dưới cấp lãnh đạo tối cao của Aum, đại khái na ná như trưởng bộ phận trong một công ty lớn vậy. Nhưng thật sự không oai đến thế đâu. Dưới tôi chả có người nào. Giống như tôi làm việc một mình, không có hạn chế thất buộc. Tôi biết nhiều người như thế. Nếu ông tin báo đài nói thì bọn tôi ai cũng bị kiểm soát ngặt nghèo y như ở Bắc Triều Tiên ấy, nhưng sự thật là nhiều người được tự do làm những gì họ muốn làm. Và dĩ nhiên chúng tôi được tự do đi lại. Chúng tôi không có xe riêng nhưng khi cần xe, chúng tôi có thể mượn đâu cũng được.

MURAKAMI: *Nhưng sau đó đã xảy ra bạo lực thành hệ thống - ám sát luật sư Sakamoto và gia đình ông ta, đánh đập đến chết, rồi vụ Matsumoto. Chẳng lẽ anh không biết chút nào khi những chuyện như thế xảy ra sao?*

Hình như Aum đã có những động thái đáng ngờ, bí mật nhiều hơn ngày thường. Nhưng dù có trông thấy gì đi nữa, thì đầu tiên và trên hết tôi vẫn sẽ bước bình khăng khăng rằng lợi ích của công việc chúng tôi đang làm đây có giá trị hơn mọi

cái xấu. Tôi không thể tin được những tin ấy trên báo đài. Nhưng từ khoảng hai năm trước [1996] tôi bắt đầu nghĩ có thể những việc như thế đã xảy ra thật.

Tôi tin rằng một chuyện như vụ Sakamoto thì đảm chúng tôi không cách nào mà giấu đi được trong nhiều năm như thế. Vì toàn bộ tổ chức là rất ô hợp. Nó giống như một kiểu cộng sản chủ nghĩa mà cho dù có phạm sai lầm ông cũng không bị cách chức đuổi việc, và tuy chúng tôi nói là có “việc làm” ở Aum nhưng nó không giống với chuyện ăn lương hay cái gì đó đâu. Tôi không thể gọi đó là vô trách nhiệm, đúng thế, chỉ là không có cảm nhận về trách nhiệm cá nhân thôi. Mọi việc đều là một kiểu không rõ ràng và tùy tiện. Có cảm giác là miễn sao đời sống tinh thần ông lên cao còn kỳ dư rất cả mọi cái đều không quan trọng. Phần đông con người ở ngoài đời thường đều có vợ hay gia đình cho nên họ có một cảm thức nhất định về trách nhiệm và họ gắng hết sức làm công việc của mình. Nhưng trong Aum điều này hoàn toàn mất.

Chẳng hạn nói ông đang ở công trường xây dựng và ngày mai phải có một khung thép đến để tiếp tục làm việc. Nếu cái khung không đến, người phụ trách chỉ nói, “Ồ, đúng, tôi quên mất đấy.” Và thế là xong chuyện. Ông ta có thể bị trách móc một chút nhưng ông ta không bận lòng. Ai cũng đã vươn tới được cấp độ mà ở đó những thực tế khắc nghiệt của đời sống hàng ngày không thể ảnh hưởng đến họ. Có chuyện gì xấu xảy ra họ liền bảo như thế sẽ giảm bớt nghiệp căn xấu và mọi người lại vui vẻ. Phạm sai lầm, bị la -

họ chỉ coi những chuyện đó là để giảm bớt vấn đề trong người. [cười] Nghĩ thì thấy họ là những con người rần rỏi sắt đá. Chuyện gì xảy ra cũng chẳng làm họ bận tâm. Các thành viên của Aum coi thường những người bình thường trong thế tục. Như là nói: “Nhìn xem họ đang đau khổ kìa, nhưng chúng ta chẳng phải đoái đến.”

MURAKAMI: *Anh đã tham gia Aum trong sáu năm. Trong thời gian này anh từng có vấn đề hay nghi ngờ nào đó không?*

Tôi thấy biết ơn, hài lòng. Vì dù có chuyện gì đau đớn xảy ra họ cũng sẽ giải thích tường tận ý nghĩa của nó cho tôi. Khi đạt tới một cấp cao hơn, mọi người ai cũng tuyệt cả. Fumihiro Joyu là tấm gương tốt, nhưng có nhiều người cũng giỏi hùng biện giống như ông ta. Dứt khoát là trong Aum có một cái gì đó vận hành ở một mức độ khác với thế giới thế tục. Càng thăng cấp ông càng ít cần ngủ hơn; nhiều người chỉ ngủ ba giờ một ngày. Hideo Murai là như thế. Sức mạnh tâm linh, sáng suốt - những người đạt tới cấp cao này về mọi mặt đều phần nào khiến người khác kinh ngạc.

MURAKAMI: *Anh đã có lần nào gặp Asahara và chuyện trò trực tiếp với ông ta chưa?*

Rồi, tôi đã gặp và nói chuyện. Hồi trước, khi người theo Aum còn ít, người ta đến với ông với những vấn đề vớ vẩn - như việc họ hay buồn ngủ vâng vâng, nhưng khi tổ chức lớn lên chúng tôi không có nhiều cơ hội gặp như thế nữa. Chúng tôi không còn đến được với ông theo kiểu một gặp một nữa.

Tôi đã trải qua nhiều kiểu khai tâm. Một số trong đó khá

khó. Cái mà họ gọi là “Nhiệt” quả là tồi tệ. Họ cũng đáng đến ma túy. Lúc đó tôi không biết chuyện này nhưng đó là LSD⁽¹⁾. Hễ dùng nó là chỉ thấy như đầu óc đã bỏ đi đâu mất. Ông không có cảm giác về thân thể mình, ông đối mặt với cái vô thức sâu nhất của ông. Không phải thứ dễ đương đầu đâu, tin tôi đi. Ông cảm thấy hoàn toàn lơ mơ, chắc cũng giống như sau khi chết. Tôi không biết mình đang chơi ma túy - tôi cứ ngỡ đó là một thứ thuốc làm cho hướng nội để giúp tu luyện khổ hạnh.

MURAKAMI: *Nhưng có vẻ một số người đã trải qua vài ảo giác khá tồi rồi kết thúc với những vết sẹo sâu về cảm xúc.*

Đó là khi liều dùng quá mạnh và khi các phương pháp khác không ăn thua. Có một bộ phận trong Aum gọi là Bộ Y tế do Ikuro Hayashi phụ trách, nhưng vụ đó khá ảm ố. Tôi nghĩ nếu họ làm khoa học hơn thì đã chẳng có vấn đề gì. Ông cần nhớ cho, trong Aum có một tư tưởng phổ biến rằng mình nên được nhận mọi kiểu thử thách và phải vượt qua chúng. Nhưng với ma túy, nếu suy nghĩ kỹ hơn một chút thì sẽ có ích hơn.

MURAKAMI: *Tháng Ba năm 1995, khi xảy ra vụ đánh hơi độc, ông đang ở đâu và đang làm gì?*

Tôi đang ở một mình trong phòng tại Kamikuishiki, dùng máy tính. Tôi có kết nối Internet và thường đọc tin tức bằng cách này. Chúng tôi không nên làm thế nhưng dù sao tôi cũng cứ làm. Thỉnh thoảng tôi ra ngoài, mua một tờ báo rồi

1. Lysergic acid diethylamide: một loại ma túy tổng hợp gây ảo giác. [BT]

chuyển tay cho người khác mượn. Nếu phát hiện ra họ sẽ cảnh cáo ông, nhưng không là chuyện gì lớn cả.

Thế là tôi vào Internet đọc tin nhanh và biết về vụ đánh hơi độc trên xe điện ngầm ở Tokyo. Nhưng tôi không nghĩ Aum dính líu tới. Tôi không biết ai làm nhưng tôi đinh ninh không phải Aum.

Sau vụ đánh hơi độc, Kamikuishiki bị vây ráp. Chúng tôi nghĩ các thành viên của Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ bị bắt hết với những lời tố giác bịa đặt và xem ra thì tốt nhất là rời khỏi đó, cho nên tôi lấy một chiếc xe hơi lái loanh quanh trong khi cảnh sát lục soát. Tôi yên chí không phải là Aum làm.

Ngay cả sau khi ông ta [*Asahara*] bị bắt, tôi cũng không thấy tức giận. Cái này có vẻ là khó tránh. Những người theo Aum tin rằng giận dữ là dấu hiệu cho thấy tinh thần của ông vẫn non nớt. Thay vì tức giận, chúng tôi lại nghĩ đạo đức hơn là hãy nhìn sâu vào thực tế tình hình, rồi suy xét xem cần hành động gì.

Chúng tôi nói đến việc chúng tôi nên làm và tất cả đều tán thành là chúng tôi nên tiếp tục tu luyện càng nhiều càng tốt. Chắc chắn là chúng tôi không có chút cảm giác đau buồn nào về việc bị dồn vào một góc hay gì. Bên trong Aum giống như mắt của cơn bão, rất êm ả.

Tôi chỉ bắt đầu nghi ngờ Aum là thủ phạm thật sự sau khi một vài người bị bắt và thú nhận. Họ gần như đều là bạn lâu năm của tôi. Nhưng với người theo Aum trung bình thì những người đó có làm hay không không thành vấn đề; cái quan trọng là liệu ông sẽ còn tiếp tục tu luyện khổ hạnh được

nữa không. Chuyện làm sao để phát triển Bản Tâm quan trọng hơn việc Aum có là thủ phạm hay không.

MURAKAMI: *Nhưng các giáo huấn của Aum Shinrikyo đều đi vào một hướng nhất định, dẫn đến các tội ác này khiến nhiều người bị giết hay bị thương. Ông thấy điểm này thế nào?*

Ông cần hiểu rằng phần đó - Mật thừa⁽¹⁾ Đất đặc la⁽²⁾ - rõ ràng là khác với phần còn lại.

Chỉ những người đã đạt tới cấp cực kỳ cao mới luyện Mật thừa. Chúng tôi được dặn đi dặn lại rằng chỉ những ai đã tu xong Đại thừa mới làm được⁽³⁾. Chúng tôi còn dưới đó nhiều cấp. Cho nên ngay cả sau vụ đánh hơi độc, chúng tôi cũng không thắc mắc gì về sự tu luyện cũng như các hoạt động mà chúng tôi liên quan đến trong giáo phái.

MURAKAMI: *Gác đi vấn đề về cấp trên cấp dưới thì Mật thừa là một phần quan trọng của học thuyết Aum, vậy nên nó có ý nghĩa to lớn.*

Tôi hiểu được ý ông nói nhưng từ vị trí của chúng tôi thì

1. Mật thừa (Vajrayana) rất giống với Phật giáo thông thường; khác cốt yếu là nó cho những tín đồ của mình một "lối tắt" đến sự cứu rỗi thay vì đi theo con đường chậm như Phật giáo Đại thừa (Mahayana). Con đường ngắn hơn này cũng đã được một số người hiểu thành không coi giết người là tội ác cũng là một cách giúp cho sự giải thoát. [ND]

2. Đất đặc la là cách phiên âm Hán-Việt từ thuật ngữ *tantra* trong tiếng Phạn. Trong Phật giáo Tây Tạng, Đất đặc la chỉ tất cả các kinh sách về nhiều ngành khác nhau, nhưng trong nghĩa hẹp, Đất đặc la chỉ tất cả các sách vở nói về phép tu thiền định của Mật thừa (còn gọi là Mật tông, Kim cương thừa...) và cũng được dùng để chỉ chính phép tu này. [BT]

3. Theo quan điểm của Phật giáo Tây Tạng, trước hết hành giả phải phát triển sự ổn định nội tâm bằng các phương pháp Tiểu thừa. Sau đó là Đại thừa rồi mới được nhập môn thực hành các phương pháp của Mật thừa. [BT]

đó là một điều hảo huyền - hoàn toàn không ăn nhập gì với những cái chúng tôi thường vẫn nghĩ hay làm. Nó quá xa vời. Ông phải mất cả vạn năm đạt được đủ thứ thì mới lĩnh hội được nó.

MURAKAMI: *Tức là anh thấy nó không đáng gì đến mình? Nhưng, chỉ để tranh luận thôi, giả dụ như trình độ của anh đã tăng nhanh tới mức lĩnh hội được Mật thừa và anh nhận được lệnh giết một ai đó coi như một phần của con đường đạt tới Niết Bàn. Liệu anh có làm không?*

Về logic đây là một câu hỏi đơn giản. Miễn là giết một người mà nhờ đó ông lại kéo được người ta lên, nhờ đó người ấy sẽ hạnh phúc hơn sống cuộc đời hiện tại của người ấy. Tức là tôi hoàn toàn hiểu con đường đó. Nhưng điều này chỉ nên do một người có khả năng nhìn thấu quá trình luân hồi và hóa kiếp thực hiện. Bằng không thì đừng có làm. Nếu tôi có thể nhìn thấy điều gì sẽ xảy ra cho một người sau khi người ấy chết và giúp đưa họ lên một trình độ cao hơn - thì có lẽ ngay cả tôi cũng sẽ tham gia. Nhưng chưa ai trong Aum lên đến trình độ cao như thế.

MURAKAMI: *Nhưng năm người kia đã làm chuyện đó.*

Nhưng *tôi* thì sẽ không. Khác biệt nằm ở đây. Tôi không thể chịu trách nhiệm với cái kiểu hành động này. Nó làm tôi sợ và tôi không tài nào làm được. Chúng ta hãy làm rõ ra một điều. Một người không thể nhìn thấu luân hồi của người khác thì không có quyền lấy đi tính mạng của người ta.

MURAKAMI: *Shoko Asahara có tư cách làm việc đó không?*

Lúc ấy tôi nghĩ ông ta có.

MURAKAMI: *Nhưng anh có đo lường được cái đó không? Anh có bằng chứng khách quan nào không?*

Không, lúc này thì tôi không có.

MURAKAMI: *Vậy phải chăng sẽ không thể tránh được việc pháp luật nước ta đưa ông ta ra xét xử, bất kể phán xét đưa ra là thế nào?*

Đúng vậy. Tôi không nói mọi cái của Aum đều đúng. Tôi chỉ thấy có nhiều giá trị ở trong đó và tôi muốn bằng cách nào đó dùng nó làm lợi cho những người bình thường.

MURAKAMI: *Nhưng ở một trình độ hiểu biết phổ biến, những người bình thường đã bị giết hại. Nếu anh không thể bù đắp được cho chuyện ấy thì ai sẽ nghe anh?*

Đó là lý do vì sao tôi nghĩ chúng ta không thể nói về chuyện đó trong khung khổ của Aum được nữa. Tôi vẫn ở trong Aum vì các lợi ích nó đem lại cho tôi là rất lớn. Tôi đang cố giải quyết hết các cái này, ở bình diện cá nhân. Tôi vẫn tin là ở đó có nhiều khả năng. Nó đòi một kiểu thay đổi về logic. Có những yếu tố đáng để hy vọng, và tôi đang cố tách bạch rõ cái tôi hiểu với cái tôi không hiểu.

Tôi sẽ chờ khoảng chừng hai năm và nếu Aum vẫn còn nguyên dạng như bây giờ thì tôi dự kiến sẽ ra khỏi đạo. Cho tới lúc đó tôi có rất nhiều điều phải nghĩ lại. Nhưng có một điều chắc chắn là đích xác - Aum Shinrikyo không học từ kinh nghiệm. Nó làm như điếc - bất kể người khác nói gì. Người khác nói chẳng ảnh hưởng tới nó mấy may. Không có cảm giác hối hận. Giống như điều mà các thành viên Aum nói về vụ

đánh hơi độc: “Đó là một sứ mệnh của người khác. Không phải tôi.”

Tôi không như vậy, vì tôi nghĩ vụ này là một sự kiện khủng khiếp. Lẽ ra người ta không bao giờ được làm điều đó. Cho nên ở bên trong tôi cái sự kiện đáng sợ này cứ xung đột với mọi điều tốt lành mà tôi đã trải qua. Những người bị chuyện kinh khủng ấy làm cho xúc động mạnh hơn thì bỏ Aum, còn những người mà với họ cảm giác về những “điều tốt lành” mạnh hơn thì ở lại. Tôi đang bị kẹt vào đầu đó giữa hai bên. Tôi sẽ chờ xem.

“Nostradamus đã ảnh hưởng lớn đến thế hệ chúng tôi”

Akio Namimura (sinh 1960)

Namimura sinh ra ở quận Fukui. Anh từng muốn nghiên cứu văn học và tôn giáo, hai lĩnh vực anh luôn quan tâm từ trước khi vào đại học, nhưng anh và bố anh, một người khá cứng nhắc, đã xung đột với nhau về việc anh nên chuyên về môn gì nên anh đã thôi không học đại học để đi làm. Anh tìm được việc làm ở nhà máy phụ tùng xe hơi tại thành phố Fukui. Hồi học trung học phổ thông anh ghét học, chỉ đọc các sách theo ý mình, luôn cảm thấy lạc lõng trong môi trường của mình. Phần lớn các sách anh đọc lúc đó đều là về tôn giáo hoặc triết học.

Anh làm nhiều nghề, và tiếp tục đọc sách, suy ngẫm, viết và đặc biệt quan tâm đến tôn giáo. Suốt đời mình, anh luôn cảm thấy rõ mình và thế giới này không hề đồng điệu. Đó là lý do anh đi tìm sự liên hệ với những người sống ở ngoài trào lưu chính. Nhưng giữa cuộc tìm kiếm ấy, anh vẫn không thể bỏ hết được sự ngờ vực rằng điều mà anh phát hiện lại không phải là câu trả lời anh tìm kiếm. Anh nhận thấy mình không thể toàn tâm toàn ý gửi gắm mình vào bất cứ một nhóm cụ thể nào, ngay cả khi anh đã trở thành thành viên của Aum cũng vậy.

Hiện nay, anh trở về quê hương, làm việc cho một công ty vận tải đường dài. Anh luôn yêu biển và thường

đi bơi. Anh đi lên vì Okinawa. Anh thường khóc khi xem phim của Hayao Miyazaki⁽¹⁾. “Như thế chứng tỏ tôi có cảm xúc bình thường của con người,” anh nói.

* * *

Khi tốt nghiệp trung học phổ thông tôi cảm thấy hoặc là tôi từ bỏ thế giới này hoặc là chết - một trong hai điều. Nghĩ đến tìm việc làm là tôi đã phát ốm. Nếu có thể thì tôi thích được sống một đời sống tôn giáo. Do sống có nghĩa là tích góp tội lỗi cho nên tôi nghĩ có khi chết lại tốt cho thế giới hơn nhiều.

Những ý nghĩ này đi qua đầu tôi trong khi tôi đang bán laptop cho một công ty phụ tùng xe hơi. Thoạt đầu tôi là một tay bán hàng vô dụng. Tôi vào một trạm xăng hay một cửa hàng sửa chữa xe, nói “Xin chào” rồi đứng đực ra, không nói thêm được nữa. Tôi thấy khó xử, và cả các khách hàng tiềm năng của tôi cũng thế. Mới đầu số tiền tôi bán được là con số không.

Về sau tôi giao tiếp tốt hơn và đã có thể tăng doanh thu lên được một ít. Đây là cách rèn luyện tốt cho đời. Tôi làm ở đây hai năm. Lý do tôi bỏ việc là tôi đánh mất bằng lái.

Tình cờ một người họ hàng của tôi lại mở lò luyện thi ở Tokyo, ông ta nói tôi có thể làm việc cho ông. Tôi đang nghĩ đến việc trở thành một nhà tiểu thuyết, và khi tôi nói chuyện ấy ra, ông ta bảo tôi, “Chữa các bài làm văn, anh có thể học thành nhà tiểu thuyết đấy.”

1. Hayao Miyazaki là một họa sĩ manga, một nhà làm phim hoạt hình và đạo diễn thành công. Các phim của ông gồm *Nausicaa của Thung lũng Gió*, *Công chúa Mononoke* và *Porto Rosso*. [ND]

Nghe hay đấy, tôi nghĩ, cho nên đầu năm 1981 tôi chuyển đến Tokyo và bắt đầu làm việc ở lò luyện thi đó. Nhưng chuyện lại không như hứa hẹn. Người họ hàng đột nhiên trở nên lạnh nhạt với tôi: “Anh muốn thành nhà tiểu thuyết? Dẹp cái mộng ấy đi. Thế giới không phải là xứ sở thần tiên, anh biết đấy.” Tôi thậm chí còn không được cho giúp chữa các bài làm văn. “Anh không đủ trình độ,” ông ta bảo và tôi được bố trí cho những việc làm kỳ lạ - giữ cho học trò trật tự, quét dọn phòng, những việc đại khái như thế. Tôi chịu đựng một năm rưỡi rồi chào thua.

Nhờ để dành được ít tiền khi làm việc ở Fukui cho nên tôi quyết định sống bằng tiền tiết kiệm qua lúc này và học để làm nhà văn. Thế là ba năm tôi thất nghiệp. Tôi hạn chế tiêu pha đến tối thiểu. Tôi không mua thứ gì cả, trừ cái ăn. Dù sao thì nói chung tôi cũng là một kẻ thanh đạm. Tôi chỉ có đọc và viết. Khu vực tôi ở thật tuyệt vì quanh đó có những năm thư viện công cộng. Đó là một cuộc sống cô độc, nhưng cô độc không làm tôi buồn phiền. Tôi nghĩ chắc nhiều người không chịu nổi cảnh như tôi.

Tôi thường đọc tiểu thuyết siêu thực - Kafka, *Nadja* của Breton, những cuốn như vậy. Tôi đến các lễ hội, liên hoan, giao lưu ở các trường đại học, đọc tất cả các tạp chí be bé họ phát hành và đánh bạn với những ai tôi có thể nói chuyện về văn học. Tôi kết bạn với một tay học ở khoa triết Đại học Waseda, và anh ta đã giới thiệu cho tôi nhiều tác giả: Wittgenstein, Husserl, Shu Kishida, Shoichi Honda. Tôi ấn tượng với cách viết tiểu thuyết của cha này, nhưng nay nghĩ lại

chì truyện của cha thật sự là mượn ý chỗ khác.

Tay ở Waseda có một người bạn tên là Tsuda theo Soka Gakkai⁽¹⁾. Anh ta cố hết sức kéo tôi theo. Chúng tôi thảo luận tôn giáo liên miên nhưng cuối cùng anh ta nói: “Xem đây, nói suông thì chẳng đi tới đâu cả. Nếu anh không thực sự trải nghiệm nó thì đời anh sẽ không thay đổi cho nên hãy nghe tôi mà thử một lần xem sao.” Thế là tôi vào nhóm Soka Gakkai của anh ta, sống với họ khoảng một tháng nhưng tôi nhận thấy cái này không phải dành cho tôi. Họ là một trong các tôn giáo nhắm tới mục đích giúp con người trở nên thành công trong thế giới này. Tôi đang tìm một kiểu học thuyết thanh khiết hơn. Như Aum. Aum gần với các lời dạy ban đầu của đạo Phật hơn.

Khi cạn tiền, tôi bắt đầu làm việc cho một công ty chuyên chở hàng cho cửa hàng bách hóa. Tôi làm việc này trong hai năm. Việc vất vả nhưng tôi vẫn luôn thích võ thuật và tập luyện với cường độ cao nên cũng không sợ lao động chân tay. Đây là một công việc bán thời gian nên lương thấp nhưng tôi làm căng gấp ba bất cứ ai khác. Tôi theo học các lớp buổi tối ở một chỗ gọi là Trường Kỹ thuật Nhà báo Nhật. Tôi nghĩ tôi có thể viết phóng sự.

Nhưng chính vào khoảng dạo đó cuộc sống ở Tokyo khiến tôi kiệt sức. Đầu óc tôi rối tinh rối mù. Tôi hung bạo hơn, tính khí nóng nảy. Tôi thích thiên nhiên, nên tôi nghĩ trở

1. Là một tông phái Phật giáo không chính thức đi theo triết học và giáo huấn của Nichiren, một nhà hiền triết và học giả Nhật Bản theo đạo Phật ở thế kỷ 13. Có hơn 10 triệu thành viên của Soka Gakkai ở Nhật và 76 tổ chức trên khắp thế giới làm nên Quốc tế Soka Gakkai. [ND]

lại với thiên nhiên hay quay về quê quán có vẻ là một ý hay. Tôi đã quan tâm tới cái gì là sẽ không rời đầu óc khỏi nó được. Lúc bấy giờ tôi quan tâm tới sinh thái học. Dù hiểu theo cách nào thì cánh rừng cụ thể ấy vẫn cháy bỏng trong tôi và tôi thêm nhìn thấy biển ở quê hương mình.

Vậy là tôi quay về nhà bố mẹ và bắt đầu làm việc trên công trường xây dựng lò phản ứng hạt nhân tốc độ cao Monju. Tôi dựng giàn giáo. Tôi cũng coi việc này như tập luyện nhưng nó cực kỳ nguy hiểm. Sau một thời gian ông sẽ quen với độ cao. Tôi ngã nhiều lần và đã có phen suýt chết. Xem nào - tôi ở đấy phải gần một năm. Từ lò phản ứng Monju, ông sẽ thấy đại dương đẹp như một kỳ quan. Chính vì thế tôi chọn công việc này. Tôi có thể ngắm đại dương trong khi làm việc. Biển ở nơi xây dựng lò phản ứng hạt nhân là đẹp nhất trong cả một vùng quanh đó.

MURAKAMI: *Nhưng một người thích sinh thái học thì có nên làm ở lò phản ứng hạt nhân không?*

Lúc ấy tôi đang có kế hoạch viết phóng sự về lò phản ứng này. Tôi nghĩ viết về nó thì sẽ phớt bỏ được việc tôi tham gia xây dựng nó. Nghĩ kiểu hy vọng, có lẽ. Ông biết phim *Cầu trên sông Kwai*⁽¹⁾ chứ? Ý tưởng của tôi cũng tương tự. Ông ra sức xây dựng một cái gì rồi cuối cùng tự ông phá hủy nó. Dĩ nhiên tôi không định đi đặt bom hay gì. Nói thế nào nhỉ? Vì

1. *The Bridge on the River Kwai* là một phim vào hàng kinh điển về Thế chiến II của đạo diễn David Lean dựa trên tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Pháp Pierre Boulle. Bộ phim xoay quanh chuyện xây dựng một trong những chiếc cầu trên sông Kwai của tuyến đường sắt Miến Điện để hỗ trợ chiến dịch xâm lược Miến Điện của quân Nhật. [BT]

đường nào biển mà tôi rất yêu mến cũng sẽ bị ô nhiễm, nên tốt hơn để tôi là người làm điều đó. Những cảm xúc chồng chéo, tôi biết. Đầu óc tôi bị xé ra nhiều hướng.

Một năm sau, tôi xong việc ở Monju và đến Okinawa. Tôi lấy tiền dành dụm được từ nghề xây dựng để mua một chiếc xe cũ và đi phà đến Okinawa, sống một dạo trong chiếc xe ấy. Tôi làm một chuyến đi chơi tà tà từ bãi biển này đến bãi biển khác. Như vậy mất chừng hai tháng. Tôi đâm ra phải lòng quang cảnh ngoài trời rộng lớn ở bên ngoài. Cái tuyệt của Okinawa là bất cứ chỗ nào ông đến cũng đều có cá tính riêng của nó. Hè nào tôi cũng lên “Cơn sốt Okinawa” và không thể ngồi yên. Tôi phải đi. Nó làm cho tôi khó mà làm được một công việc lâu dài. Mùa hè đến là y rằng tôi sẽ đi Okinawa, không nói một lời.

Cùng thời gian ấy bố tôi qua đời, ngay trước khi tôi sang tuổi 30. Chúng tôi không hợp nhau. Chả ai trong gia đình yêu ông. Mọi người nghĩ ông tốt nhưng ở nhà thì ông là bạo chúa. Say xin là ông trở nên hung dữ. Lúc tôi còn nhỏ ông thường hay đánh tôi. Sau này người ngọm khỏe hơn, tôi đánh ông trước. Tôi không tự hào chuyện đó. Lẽ ra tôi nên là một đứa con tốt hơn.

Tôi luôn bị tôn giáo lôi cuốn nhưng bố tôi lại là một người duy vật, một người duy lý. Cái này gây nên bất hòa giữa hai bố con tôi. Tôi vừa đưa ra vài ý kiến tôn giáo, ông liền cười nhạo tôi, nói, “Cái lão Thượng đế ám ớ ấy ở đây đủ rồi!” Ông nổi xung lên. Điều này làm tôi rất buồn: “Sao bố lại cứ phải nói ra những lời kinh khủng như thế mới được? Sao bố không chấp nhận bất cứ cái gì con làm?”

Sức khỏe bố tôi kém đi lúc tôi đang ở Okinawa. Tôi lao

vội về Fukui nhưng bố tôi qua đời ngay sau đó. Ông bị xơ gan, một cách chết hời hững. Về cuối, ông không ăn một thứ gì, chỉ uống rượu và gây mòn dần. Nằm trên giường lúc sắp chết, bố bảo tôi, “Giờ chúng ta hãy nói chuyện tử tế nhé,” nhưng tôi nói, “Bố để con yên. Sao bố không cứ thế mà chết đi?” Tôi nghĩ ở một nghĩa nào tôi đã giết bố.

Sau đám tang tôi quay lại Okinawa. Tôi lại làm việc trên một công trường xây dựng. Nhưng xa gia đình và Fukui khiến tôi suy sụp tinh thần kinh khủng. Sau khi bố chết tôi đã thấy khác hơn. Cả nhà lại quây quần và chúng tôi lại sống cuộc sống vui vẻ ngày xưa. Nhưng sau khi trở lại Okinawa thành lính tôi quy ngã. Tôi cảm thấy như đang bị kéo xuống địa ngục, tôi đá đập và la hét. “Mình đi đứt mất rồi,” tôi nghĩ. Thế nào ta cũng sẽ kết thúc ở địa ngục thôi. Không có cách nào quay lại. Cảm giác kiểu như thế. Một ca trầm cảm lâm sàng nghiêm trọng. Tôi cứ từ từ phát điên lên. Những ngày mưa không thể làm việc tôi chỉ nằm cuộn tròn trên giường. Người khác ra ngoài chơi pachinko còn tôi chỉ một mình ở lại, hoàn toàn trống rỗng.

Một hôm vào khoảng ba giờ sáng tôi thức dậy và cảm thấy rất kinh khủng. Tôi nghĩ, “Thế đấy. Ta là của bỏ đi.” Tôi gọi điện cho mẹ và mẹ bảo tôi về nhà. Nhưng ở Fukui các vấn đề tâm thần của tôi vẫn không dứt. Không gì làm tôi phấn chấn lên. Một tháng sống ở nhà tôi tuyệt đối không làm một thứ gì.

Người đã cứu tôi khỏi tình trạng này là một nữ *yuta* ở Okinawa⁽¹⁾.

1. Tiếng của vùng đảo miền Nam Nhật Bản chỉ một kiểu pháp sư. [ND]

Thật ra tôi đã đọc quyển *Lightning bird: One Man's journey into Africa*⁽¹⁾ [tạm dịch: Con chim sét: Hành trình của một người vào châu Phi] của Lyall Watson và thấy rất cảm động.

MURAKAMI: *Quyển ấy hay, đúng không?*

Boshier, nhân vật chính, là một người động kinh và tâm thần phân lập. Nhưng anh và những người giống anh đã gặp được một vị sư phụ, trải qua rèn luyện rồi trở thành thầy phù thủy. Nói cách khác họ đã có thể biến cái tiêu cực thành cái tích cực. Và mọi người kính trọng họ. Tôi đọc cái đó mà nghĩ: “Kìa, họ đang nói đến mình đây.” Tôi bắt đầu tìm hiểu và thấy người ta cũng đã nhắc đến những cái tương tự về một nữ *yuta* ở Okinawa. Con đường cứu rỗi vẫn còn ở Okinawa. Cho nên có lẽ tôi có thể trở thành một *yuta*. Tôi đủ tư cách chứ, đúng không? Lối thoát với tôi là thế đấy.

Vậy là tôi đi Okinawa và gặp được một *yuta* nổi tiếng. Tôi gặp tới chừng vài chục người khác nhưng trong cả đám đông bà chỉ lấy ra có mình tôi, nói tôi bị cái gì đó khiến mình canh cánh không yên. Cứ như nhìn thấu đến tận hồn tôi vậy. “Anh không yên vì chuyện bố mình, đúng không?” bà nói. “Anh đang bám chặt lấy bố nhưng anh phải dứt mối gắn bó này đi. Hãy để ông lại phía sau mà bước theo hướng mới. Nếu mẹ anh còn sống thì anh phải trông nom săn sóc tử tế. Quan trọng nhất là sống bình thường.”

Nghe thế mà tôi thấy như cất đi được một gánh nặng:

1. Có lẽ muốn nói đến cuốn *Lightning bird: The Story of One Man's Journey into Africa's Past* (tạm dịch: Con chim sét: Câu chuyện về hành trình của một người vào quá khứ châu Phi) của Lyall Watson. [BT]

“A, mình được cứu rồi!” Sau đó tôi chỉ làm cho một công ty. Mùa hè tôi không bỏ đi Okinawa nữa. Tôi quyết định trông nom mẹ chu đáo, làm lưng chằm chỉ và thổi nhảy việc.

MURAKAMI: *Trong trường hợp Adrian Boshier, anh ta buộc phải vào một thế giới khác nhưng trong trường hợp của anh, anh vẫn có thể quay lại thế giới này. Trên thực tế anh đã được bảo quay lại.*

Đúng thế. Đã xảy ra như thế. Sống bình thường - lấy vợ, có con - tất cả cái đó cũng là một cách tu luyện, tôi đã được bảo thế. Thật ra đó là cách tu khó nhất.

Có một thời gian tôi đã để tâm đến tôn giáo, tìm hiểu một vài đạo. Tôi dành nhiều thời gian vào Cơ Đốc giáo và Soka Gakkai, như tôi đã nói. Ngay bây giờ tôi đang tham gia một giáo hội Cơ Đốc. Nên Aum chỉ là một phần nhỏ trong cuộc sống của tôi. Nhưng, đến tận giờ tôi vẫn cảm thấy Aum là một cái gì đó đặc biệt. Nó có sức mạnh như thế đấy.

Năm 1987 khi Aum xuất hiện lần đầu tiên, tôi viết thư cho họ hỏi xin một số tài liệu nhập môn. Một lô tài liệu được gửi đến. Tôi ngạc nhiên thấy họ chuyên nghiệp đến thế. Tôn giáo mới toanh đó hẳn có nhiều tiền lắm mới phát hành được những thứ in ấn đẹp đẽ như vậy.

Lúc ấy ở Fukui chưa có chi nhánh của Aum nhưng có một cái ở gần Sabae, một người ở đấy tên là Omori cho các thành viên Aum dùng căn hộ của ông làm nơi hội họp mỗi tuần một lần. Họ mời tôi và một đạo thỉnh thoảng tôi cũng đến đó. Họ chiếu một băng video về Aum, clip này đã xuất hiện trên chương trình *All night Live TV!* và tôi thấy rất ấn

tượng. Joyu⁽¹⁾ nói quá là hay.

Ông ta giải thích rằng những người theo Aum đang dùng đạo Phật nguyên thủy làm cơ sở để thông qua tu hành khổ hạnh mà phát triển năng lượng kundalini. Ông ta có thể trả lời rõ ràng, đơn giản mọi câu hỏi. “Thật sự không tầm thường,” tôi nghĩ. “Thật là một gã ẩn tượng, nhóm này tuyệt vời.”

Những người ở đây đều đã theo Aum, trừ tôi. Tôi chỉ là một người quan sát. Lúc ấy, một lý do thực tiễn đã giữ tôi không đi xa hơn: vào Aum là mất tiền. Họ có một khóa học mà ông có thể theo - trị giá 300.000 Yên, với mười băng cát xét. Trong đó thu những lời giảng của Giáo chủ Asahara cho nên rất hiệu nghiệm. Có được quyền năng mà trả có thể này thì là rẻ, ai cũng nghĩ thế và xì ra 300.000 Yên. Nhưng riêng cái đó đã làm tôi sợ. Tôi nghèo, phải kèn kẹt từng xu cho nên có thể tôi nhạy cảm với số tiền đó hơn.

Chúng tôi đi cùng xe buýt đến Nagoya. Đó là lần đầu tiên tôi thấy Shoko Asahara. Tôi chưa là thành viên cho nên chưa được phép hỏi ông ta điều gì cả. Ở Aum, ông phải được thăng cấp nếu muốn làm cái gì, và muốn được thế thì lại phải mất tiền. Chỉ lên đến một cấp nào đó thì ông mới được phép đặt câu hỏi với Asahara. Lên một bước nữa thì ông được cho một vòng hoa quàng cổ. Tôi chứng kiến điều này ở Nagoya và cảm thấy nó thật vô vẩn. Asahara cũng được thần thánh hóa dần lên và chuyện đó làm tôi khó chịu.

1. Fumihiko Joyu là thành viên cấp cao và người phát ngôn của Aum Shinrikyo. Năm 1997, y bị kết án tù ba năm vì tội giả mạo và khai man; tháng Chạp năm 1999 y được thả và quay lại giáo phái. [ND]

Tôi đặt mua báo *Mahayana* của Aum ngay từ số đầu. Lúc đầu nó là tờ tạp chí hay. Họ rất chú ý giới thiệu kinh lịch của các tín đồ có thật và mục “Tôi đã trở thành một thành viên Aum như thế nào?” có những câu chuyện đăng tên thật của người kể. Tôi bị ấn tượng trước sự trung thực của họ. Nhưng sau một thời gian, tạp chí không tập trung vào cá nhân các thành viên mà tập trung vào mỗi Asahara, nâng ông lên cao nữa cao mãi với những người sùng bái ông ta. Thí dụ khi ông ta đi đâu thì các thành viên lại trải quần áo của mình xuống đất để ông ta bước trên đó. Thế là hơi quá. Chuyện đó thật đáng sợ - khi ta quá sùng bái một người thì tự do sẽ ra đi lúc nào không biết. Trên hết, Asahara có vợ và một lô một lốc con; trong ánh sáng các giáo lý uyên nguyên của đạo Phật, tôi thấy việc này lạ. Để lảng tránh chuyện này, ông ta nói mình là Người được Giải phóng Cuối cùng và chuyện vợ con đó không bị tích góp vào nghiệp căn. Dĩ nhiên không ai biết ông ta có thật sự như thế hay không.

Tôi không ân hận là đã cho mọi người biết mối nghi ngờ của mình. Tôi thấy có một điều lạ là có rất nhiều người theo Aum chết vì tai nạn xe hơi. Tôi hỏi một người tôi quen biết rõ - cô Takahashi - về chuyện này. “Cô không thấy nhiều tín đồ chết như thế này là không bình thường ư?” tôi hỏi. “Không, có sao đâu,” cô trả lời, “vì bốn tỷ năm nữa trong tương lai, Giáo chủ sẽ hóa thân thành Đức Phật Di Lặc, trở lại và hồi sinh vong hồn những người đã chết.” “Vớ vẩn thật!” tôi nghĩ.

Ngoài ra, Aum còn dùng bạo lực tấn công Taro Maki, biên tập viên của tạp chí *Sunday Mainichi*, tạp chí này hiện vẫn tiếp tục phê phán Aum. Tôi hỏi họ vì sao, họ chỉ nói: “Dù

chúng tôi có bị công kích thế nào, dù có bất cứ chuyện gì xảy ra với chúng tôi, thì những người có quan hệ với Giáo chủ đều được phù hộ độ trì cả. Dù chúng tôi có sa vào hỏa ngục thì rồi sau Người cũng sẽ cứu chúng tôi.”

Một thời gian dài, quan hệ của tôi với Aum cứ chập chờn lúc gần lúc xa. Nhưng năm 1993, một hôm người của Aum tên là Kitamura đến nhà tôi. Ông đã gọi báo là muốn nói chuyện với tôi nên tôi nói được thôi. Tôi xa Aum đã được một dạo nên cũng muốn cập nhật một số tin tức mới nhất. Nhưng càng nói ông ta càng rồ. Ông ta nói nếu Thế chiến III nổ ra thì những gì sẽ xảy đến, vũ khí laser, vũ khí plasma - giống như ở trong truyện khoa học giả tưởng. Nghe thú vị, phải thừa nhận như thế, nhưng chuyện đó khiến tôi nghĩ rằng Aum đang sắp làm gì đó khá dữ dội.

Lúc ấy Aum gây nhiều áp lực buộc tôi trở thành thành viên của nó. Lý do khiến cuối cùng tôi cũng gia nhập có liên quan đến người phụ nữ tôi vừa nhắc đến, cô Takahashi. Bà tôi vừa mới mất và tôi đang rất buồn. Cô Takahashi gọi điện cho tôi, nói cô có chuyện muốn nói với tôi, “Thật sự thì,” cô nói, “tôi vừa vào Aum và muốn bàn việc đó với anh.” Cho nên chúng tôi gặp nhau. Cô 27 tuổi, kém tôi sáu tuổi. Cứ y như số phận vậy. Tôi cảm thấy điều này ở tận đáy tâm can. Sau đó cô và tôi thật sự cởi mở với nhau. Và tháng Tư năm 1994 tôi gia nhập Aum.

Cái chết của bà tôi chắc cũng đã có ảnh hưởng. Công ty tôi đang làm việc cũng bắt đầu giãn thợ. Trùm lên trên hết, căn bệnh tôi nói tới trước đây vẫn còn. Tôi hy vọng vào Aum thì sẽ rũ bỏ được nó hoàn toàn và mãi mãi.

Phải thừa nhận là tôi quan tâm đến cô Takahashi. Không phải theo nghĩa lãng mạn - nhưng không hiểu sao tôi không gạt nổi cô ra khỏi đầu. Tôi có thể thấy cô đã mê muội Aum - nhưng chìm đắm hẳn vào nó như thế thì có tốt cho cô không? Tôi hoài nghi Aum, và nghĩ tốt nhất là nêu các nghi ngờ này ra với cô. Tôi kết luận rằng cách làm chuyện này nhanh nhất là tôi cũng vào Aum để có thể gặp cô và có cơ hội nói chuyện với cô. Tôi biết cái này nghe hơi bị vị tha chủ nghĩa.

May sao phí gia nhập tổ chức đã tụt xuống mạnh chỉ còn 10.000 Yên. Hội phí nửa năm 6.000 Yên. Và họ cho không chúng tôi mười băng cát xét. Sau khi gia nhập, để làm thấu đáo các nghi thức khai tâm, ông phải xem chín mươi bảy băng video Aum và đọc bảy mươi bảy quyển sách Aum. Một số lượng lớn nhưng không hiểu sao tôi đã làm đầy đủ cả. Việc cuối cùng ông phải làm là tụng thần chú mantra. Chúng tôi nhận một tờ giấy in và tụng to nó lên nhiều lần, dùng một cái máy đếm để đếm số lần. Đó là lý do các thành viên Aum đều có máy đếm hết. Chúng tôi phải tụng bảy nghìn lần. Tôi đã thử tụng một lúc nhưng nghĩ thấy chuyện này thật ngớ ngẩn nên bỏ. Theo ý tôi nó không khác gì với ở Soka Gakkai.

Họ ra sức biến tôi thành một kẻ xuất gia. Vào thời điểm đó Aum đang phấn đấu tăng số lượng thành viên. Tôi vẫn chưa xong các nghi thức khai tâm nhưng họ nói chuyện đó không quan trọng. Nhưng tôi vẫn cưỡng lại. Cuối năm ấy cô Takahashi xuất gia. Cô gọi đến chỗ tôi làm việc, ngày 20 tháng Chạp, và nói, "Tôi sắp làm việc kia đấy." Bữa ấy là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau. Cô trở thành người xuất gia và đi mất.

Khi vụ đánh hơi độc xảy ra, tôi đã giữ mình tránh xa khỏi Aum. Cô Takahashi đã lôi kéo được một người nữa cùng nhập đạo, và tôi cố thuyết phục người ấy đừng gia nhập. Ai cũng biết tôi đang phê phán các phương pháp của Aum. Nhưng một tin đồn vẫn là một tin đồn, nên tháng Năm năm 1995, cảnh sát đã đưa tôi đi thẩm vấn. Chắc họ có danh sách những người theo đạo. Phương pháp của họ khá là cổ lỗ. “Anh có thể giẫm lên ảnh của Shoko Asahara không?” họ hỏi y như thời Edo, khi người ta bắt những tin đồn Cơ Đốc Nhật từ bỏ tín ngưỡng bằng việc xéo lên một bức họa Jésus. Tôi đã trực tiếp trải nghiệm rằng cảnh sát Nhật có thể đáng sợ đến mức nào.

Cảnh sát lại đến hỏi tôi vẫn trong năm 1995, khi một máy bay của hãng ANA [All Nippon Airways] bị không tặc ở Hokkaido. “Anh biết chút gì đó về chuyện này, đúng chứ?” họ khẳng khẳng. Họ đến suốt. Y như là đeo bám vậy. Bất kể tôi làm gì, luôn có ai đó theo dõi tôi. Một cảm giác rờn rợn. Cảnh sát lẽ ra phải bảo vệ công dân nhưng lúc đó họ đang làm tôi sợ muốn chết. Tôi không làm gì sai nhưng lúc nào tôi cũng sợ có thể bị bắt. Họ đang lần lượt bắt hết các tin đồn của Aum, từng người một, chỉ vì những vi phạm nhỏ nhặt. Họ tạo ra một vài tội trạng như giả mạo hay cái gì đó và tôi tin chắc họ cũng sẽ làm như thế với tôi.

Họ gọi điện thoại suốt, hỏi có ai ở Aum liên lạc với tôi không. Lẽ ra tôi nên chịu đựng tất cả nhưng tôi lại khá ngu xuẩn để cho nỗi tò mò muốn biết cái gì đang xảy ra bên trong Aum choán hết tâm trí, và tôi đã đi cả một thời đường dài đến một satyam ở Osaka để gặp một phụ nữ xuất gia mà

tôi biết. Tôi muốn biết chị cảm thấy ra sao giữa cuộc đàn áp này của cảnh sát.

Tôi mua vài số tạp chí *Anuttara Sacca* của Aum đem về. Ông không thể tìm ra sách báo của Aum ở các hiệu sách báo nữa mà tôi thì muốn xem chúng viết cái gì. Tôi vừa rời khỏi satyam thì hai cảnh sát giữ tôi lại để chất vấn, hỏi tôi vào trong đó làm gì. Tôi sợ nhưng cũng không muốn dây vào chuyện bực mình nên bằng cách nào đó đã hấy được họ rồi chuồn lẹ. Thảo nào mà cảnh sát càng để mắt tới tôi hơn.

MURAKAMI: *Lúc ấy anh có tin rằng Aum đã gây ra vụ đánh hơi độc không?*

Tin chứ. Tôi tin rằng Aum làm việc đó nhưng tôi vẫn cứ tò mò về Aum, không dẹp đi được. Tôi quan tâm đến thực chất của cái nhóm tôn giáo bị cả xã hội đả kích này, sách của nó không hàng sách nào bán thế nhưng nó vẫn phát hành nhật báo của chính mình - một kiểu sức sống lạ lùng luôn trỗi dậy, bất chấp người ta có cố nghiền nát nó đến đâu. Cái gì đang diễn ra ở Aum? Những người theo nó thật sự nghĩ gì? Tôi là tôi muốn biết những cái đó. Kiểu như cách nhìn của nhà báo. Tivi chưa cho tôi thấy cái gì giống như thế cả.

MURAKAMI: *Anh cảm thấy thế nào về bản thân vụ đánh hơi độc?*

Sai hoàn toàn và không thể tha thứ. Không có ngờ vực gì ở điểm này hết. Nhưng ông nên phân biệt Shoko Asahara với những tín đồ bình thường ở cơ sở. Họ không phải là tội phạm tât và bụng dạ của một số người trong số họ là trong sáng thật sự. Tôi biết nhiều người như thế và tôi thấy tiếc cho họ. Họ

không hợp với hệ thống của chúng ta vì họ không được thoải mái ở trong đó hoặc là họ đã bị hệ thống gạt bỏ. Những người theo Aum là kiểu như vậy. Và tôi mến họ. Với tôi, kết bạn với họ thật dễ dàng. Tôi cảm thấy gần gũi với họ hơn là với những người ăn nhập tốt đẹp vào hệ thống. Thủ phạm đích thực là chính bản thân Asahara. Hắn có sức mạnh kinh khủng.

Cũng buồn cười là vì gặp cảnh sát quá nhiều mà tôi bắt đầu kết bạn với họ. Lúc đầu tôi sợ, nhưng dần dà hai bên thân mật. Họ hỏi có thư nào của Aum gửi đến không, tôi đưa tất cả cho họ. Tôi đã hợp tác thì cảnh sát trở nên cởi mở hơn và tốt với tôi hơn nhiều. “Chà,” tôi nghĩ, “đôi khi ngay đến cảnh sát cũng trong sáng và trung thực. Tất cả họ đều làm việc hết sức vất vả. Vậy nếu yêu cầu của họ hợp lý thì tôi hợp tác.”

Năm mới đến gần, tôi nhận được một tấm thiệp của mẹ cô Takahashi. Bà viết, “Chúng tôi đã sai hoàn toàn.” Ban đầu, bản thân bà cũng là một người sùng tín Aum. Bà đã trải qua hết các thủ tục khai tâm. Nhưng bất kể thế nào, tôi vẫn muốn gặp cô Takahashi. Có quá nhiều chuyện tôi muốn nói với cô. Tôi nói với cảnh sát và cho họ xem tấm thiệp.

Chắc việc này đã khiến họ nảy ra ý dùng tôi làm đặc tình. Họ gọi tôi đến và hỏi ý tôi về chuyện đó. Họ có dùng từ “đặc tình” hay không tôi không thể nhớ nhưng thực chất thì là như vậy. Nói cách khác, họ hỏi tôi có thâm nhập vào tổ chức của Aum để thu thập thông tin rồi báo cáo lại cho họ không? Cái ý làm đặc tình dĩ nhiên là không hấp dẫn rồi. Nhưng tôi thì chỉ muốn tìm cách gặp những người theo Aum, mà tôi lại đã làm bạn với cảnh sát, vậy sao lại không chứ? Mình sẽ thử xem sao, tôi nghĩ.

Tôi là kiểu người buông theo dòng. Một kẻ cô đơn, về cơ bản, không bạn không bè. Cái kiểu người dính chặt lấy bậc thang tận cùng của công ty và luôn bị la mắng. Không ai coi trọng tôi hết. Cho nên khi cảnh sát hết sức thành thật nói với tôi, “Anh hãy cố lấy cho chúng tôi một ít thông tin” thì tôi rất vui. Dù đây là cảnh sát nhưng tôi vẫn vui vì đã được giao lưu với một người nào đó. Ở công ty tôi chẳng đánh bạn với ai cả. Các bạn Aum của tôi đều đã đi hết, cô Takahashi xuất gia theo Aum và cũng đã đi rồi. Cho nên “Nếu chỉ trong một thời gian ngắn thì OK,” tôi nghĩ. Và tôi đã bảo họ như vậy. Lẽ ra không nên.

MURAKAMI: *Làm đặc tình cho cảnh sát có phải là một trải nghiệm đáng giá không?*

Tất cả những gì tôi muốn là được tiếp xúc với cô Takahashi để đưa cô ấy trở lại. Không phải như một đặc tình hay là cái gì gì. Tôi chỉ là muốn tiếp xúc với các thành viên của Aum. Nhưng nếu tôi tự làm, không hợp tác với cảnh sát thì tôi sẽ bị vạch mặt là một người của Aum và tôi sợ chuyện đó. Họ sẽ coi tôi như một tội phạm. Được cảnh sát hậu thuẫn, tất cả việc này làm sẽ êm hơn. Tôi cũng nghĩ mình có thể thuyết phục vài thành viên bỏ Aum. Nhưng như thế là không trung thực, ông có nghĩ thế không?

MURAKAMI: *Trung thực hay không, đó là chuyện không dễ phân biệt.*

Đúng thế. Tôi thấy tiếc cho cô Takahashi và cảm thấy mình cần phải làm điều gì đó. Về chuyện này tôi chỉ nghĩ có thế. Nếu sự thể cứ tiếp tục thế này, cô ấy sẽ bị xử như tội phạm. Tôi cố thuyết phục cô ấy nhưng tôi không biết cô ấy ở

dầu. Nếu hợp tác với cảnh sát có thể tôi sẽ có được một vài thông tin. Nhưng tôi không bao giờ tìm ra được tung tích cô. Tôi hỏi cảnh sát suốt nhưng họ cũng không dò ra được dấu vết. Họ chỉ biết mỗi một điều là cô ấy vẫn đang xuất gia. Có thể họ biết nhưng không bảo tôi.

Dù sao thì do các chi nhánh ở Fukui và Kanazawa đã đóng cửa cho nên kế hoạch để tôi chui vào Aum đã sụp đổ.

MURAKAMI: *Vậy thì câu chuyện đã kết thúc có hậu với anh, đúng không? Nhân tiện, anh có quan tâm đến các sấm truyền của Nostradamus không?*

Rất nhiều chứ. Nostradamus có ảnh hưởng lớn đến thế hệ tôi. Tôi đã xoay quanh các câu sấm của ông ta mà lên kế hoạch cho đời mình. Tôi khát khao được tự sát. Tôi muốn chết. Nếu có bị chết yểu thì tôi cũng chẳng bận tâm. Nhưng vì kết cục của thế giới đang đến trong hai năm tới nên tôi nghĩ nên kiên nhẫn lâu hơn chút nữa. Tôi muốn được chứng kiến tận mắt cuối cùng điều gì sẽ xảy ra. Tôi đã thích các tôn giáo theo thuyết tận thế. Cộng thêm Aum, tôi đã được tiếp xúc với Giáo phái các Nhân chứng của Jehovah. Nhưng những gì họ nói đến đều là thứ dấm dớ cả.

MURAKAMI: *Anh dùng chữ “kết cục” là để chỉ cái lúc mà hệ thống hiện tại này bị xóa sạch phải không?*

Tôi thích nghĩ là nó được điều chỉnh sắp xếp lại. Tôi có ước vọng được bấm nút reset chỉnh đốn lại cuộc sống. Tôi tưởng tượng nó là một cuộc tẩy rửa, diễn ra rất hòa bình.

“Mỗi người lại có hình ảnh riêng của mình về Gido chủ”

Mitsuharu Inaba (sinh 1956)

Ông Inaba vẫn là một thành viên tích cực của Aum. Ông sống với một số thành viên khác của Aum trong một chung cư hai tầng ở Tokyo. Nếu là thành viên Aum thì khó mà thuê được nhà ở đâu nhưng ông chủ tòa nhà này lại rất thông hiểu: “Nếu đang trên bước quay lại đời sống bình thường mà không tìm được chỗ ở thì cứ đến đây.” Bất cứ đâu có tin đồn Aum ở là có lũ gián tủa ra; trong khi phóng vấn, tôi đã thấy mấy con bò qua thảm tatami. Chuyện này chắc làm cho ông chủ nhà lo lắng đây. Biết họ là Aum, hàng xóm đều lạnh nhạt.

Ông Inaba sinh năm 1956 ở Hokkaido. Nom vé thì xưa ông là một đứa trẻ hoàn toàn bình thường nhưng ông lại bảo ông luôn ngẫm về ý nghĩa cuộc đời. Xu hướng này thấy ở nhiều tín đồ Aum. Cuộc hành trình theo đuổi trí tuệ của ông đã mang ông từ triết học đến Phật giáo, rồi đến Phật giáo Tây Tạng và cuối cùng thì đến Aum Shinrikyo. Đang là thầy giáo dạy tiểu học và trung học cơ sở, đến năm 34 tuổi ông xuất gia. Vào lúc xảy ra vụ đánh hơi độc ông thuộc về Bộ Phòng vệ Aum và làm việc bảo dưỡng các máy làm sạch Vũ trụ⁽¹⁾.

1. Máy làm sạch Vũ trụ là thiết bị lọc khí do thành viên Aum thiết kế để cản phá các vụ tấn công bằng hơi độc, ngoài ra còn có một số chức năng khác. [ND]

Nay ông sống lần hồi bằng cách làm gia sư mỗi tuần một buổi. Đời sống khó khăn. “Ông có biết học sinh nào để giới thiệu cho tôi không?” ông mỉm cười hỏi. Ông là một người rất nghiêm túc, điềm tĩnh và tôi hình dung ông là một thầy giáo tốt. Mặt ông rạng rỡ hẳn lên khi nhớ lại việc dạy cho đám con cái những người trong Aum.

Trong phòng của ông có một bàn thờ với ảnh Giáo chủ Asahara và ảnh của Đức Thánh Rinpoche, người lãnh đạo mới của Aum.

* * *

Tôi không muốn làm thầy giáo nhưng theo mẹ tôi thì đó là con đường duy nhất mở ra cho tôi. [cười] Sau trung học phổ thông, tôi bỏ hai năm luyện thi đại học rồi mới thi thật. Tôi bị ốm cả một năm trời. Trong tôi như diễn ra một kiểu đấu tranh triết học, một thời kỳ bất mãn lớn. Tôi đi bệnh viện thì hóa ra huyết áp tôi đã lên những 180. Sau đó tôi ở nhà để hồi phục sức khỏe. Tôi uống thuốc hạ huyết áp. Tôi là loại người nghiện ngập về mọi thứ và quá nhạy cảm với mọi thứ quanh mình. Nói “đấu tranh triết học” là tôi muốn nói tôi nhận thấy mình phải làm một số việc theo một cách thức nhất định nhưng biết tôi không thể làm nổi, thế là tôi quay ra ghét chính mình. Hồi đó tôi còn trẻ và ương bướng.

Ở đại học, tôi học chuyên ngành giáo dục tiểu học, tập trung vào tâm lý học giáo dục. Tôi chọn tiểu học vì tôi thích

trẻ con. Nhưng tôi vẫn bắt rút về việc mình sẽ làm gì cho đời mình đây. Tôi ý niệm rằng có những điều trẻ con sẽ dạy cho tôi. Cùng một lúc tôi sẽ vừa dạy vừa được dạy.

Tôi tốt nghiệp đại học và tìm được việc ở một trường tiểu học tại quận Kanagawa. Xa nhà không gây cho tôi nhiều khó khăn lắm. Tôi đã quen xê dịch và tin chắc rằng đến đâu mình cũng sẽ có bạn.

Ngay năm đầu tôi đã được chủ nhiệm lớp. Một lớp có tới bốn chục đứa trẻ và lúc đầu không phải là dễ, tin tôi đi. Một đạo công việc hoàn toàn cuốn hút tôi. Thật ra thì hồi đó vui lắm. Tôi làm thầy giáo tổng cộng mười năm và những năm tuyệt nhất là năm sáu năm tôi dạy tiểu học. Tôi cũng có quan hệ tốt với phụ huynh. Đôi khi chúng tôi tụ tập với nhau hát hò, ăn bánh nhà làm, vân vân. Tôi không gặp chuyện gì xấu với đồng nghiệp.

Mọi người muốn kiếm cho tôi một cô làm vợ. Bố mẹ tôi cũng muốn cho tôi thành gia thất. Và một dạo tôi đã đi hẹn hò với một số phụ nữ. Nhưng lúc nào tôi cũng biết cuối cùng mình sẽ phải từ bỏ cái thế giới này.

MURAKAMI: *Vậy là ông đã nghĩ đến chuyện đó?*

Vâng, đã nghĩ. Nghĩ đến trước cả khi tôi tìm ra Aum song điều mà tôi mang ở trong đầu thì còn hơn cả xuất gia truyền thống. Tôi hình dung ra mình về hưu khi sáu chục tuổi và sống một cuộc đời đơn giản.

Khi ở đại học, tôi thật sự thích Nietzsche và Kierkegaard nhưng dần dần mối quan tâm của tôi chuyển sang tư tưởng Đông phương, đặc biệt là Thiền. Tôi đọc đủ kiểu sách Thiền

và tập kiểu Thiền tự học có tên là “Thiền sói cô độc”. Nhưng tôi không thể bắt bản thân kham nổi những khía cạnh khổ hạnh. Cho nên sau đó - tính theo thời gian thì vào khoảng tôi có việc làm - tôi bắt đầu quan tâm tới Phật giáo Shingon bí truyền, đặc biệt là Kukai. Tôi trèo lên núi Koya, làm một chuyến hành hương quanh Shikoku trong dịp nghỉ hè, thăm Đền Toji khi tôi đến Kyoto - các việc đại loại thế⁽¹⁾.

Người ta gán cho đạo Phật Nhật Bản là “đạo Phật tang ma”, nói rằng nó chỉ liên quan tới mỗi một việc là hướng dẫn tổ chức tang lễ, nhưng tôi nghĩ ông nên có cái nhìn tích cực hơn, nhìn vào sức mạnh tồn tại qua nhiều thế kỷ của nó. Chắc chắn trong các phong tục ấy cũng phải có vài chỗ đã thực hành đạo Phật chân xác. Tôi không để ý lắm đến những cái gọi là tôn giáo mới. Tôi nghĩ chúng có tuyệt vời đến mấy thì lịch sử của chúng quá lắm cũng mới chỉ ba bốn chục năm. Tôi bám lấy Phật giáo Shingon.

Sau bốn năm tôi dạy tiểu học bỗng dưng người ta hỏi tôi có muốn chuyển lên trung học cơ sở không.

Tôi dạy ở trung học cơ sở chừng bốn năm thì tình cờ tìm thấy mấy quyển sách của Aum. Cửa hàng sách có bán một tạp chí nhỏ nhỏ tên là *Mahayana*, tôi đã mua đọc. Đó là thời điểm nó mới xuất hiện, có lẽ chỉ mới ra tới số thứ tư hay thứ năm.

1. Shingon (Chân Ngôn) là một phái Phật giáo lớn ở Nhật Bản, và là một nhánh của Phật giáo Kim cương thừa bên cạnh Phật giáo Tây Tạng. Kukai, còn gọi là Hoàng Pháp Đại sư, là hòa thượng, học giả, nghệ sĩ người Nhật đã sáng lập ra phái này. Núi Koya (Cao Dã Sơn) ở Osaka là tổng đàn của phái. Đền Koji (Đông Tự) ở Kyoto cũng thuộc phái này. [BT]

Có một mục đặc biệt dành riêng cho yoga Mật, món tôi chưa được biết đến nhiều. Tôi muốn được học hỏi nhiều hơn.

Một Chủ nhật, tôi cùng đồng nghiệp đi Shinjuku mua vài giáo cụ. Trên đường về, chúng tôi đi tuyến Odakyu, và ở gần ga Gotokuji có một dojo, tức đạo tràng của Aum tại Setagaya. Chúng tôi cũng đang rảnh nên tôi nghĩ hay là tạt qua. Tình cờ Joyu lại đang có một buổi nói chuyện tên là “Tập hợp *Por-a*”. *Por-a* đây có nghĩa là nâng trình độ tâm linh của con người ta lên.

Tôi thật sự ấn tượng trước những điều ông ta nói. Diễn đạt quá rõ ràng - cách ông ta dùng ẩn dụ chẳng hạn. Rất hấp dẫn, đặc biệt với cánh trẻ. Sau khi giảng ông cho người nghe đặt câu hỏi và những câu ông trả lời đều cực kỳ chính xác, câu nào cũng trúng phắc vào câu hỏi của từng người nêu ra.

Một tháng sau tôi gia nhập. Tôi nói rõ trước rằng trước mắt sẽ chỉ gia nhập ba tháng hay nửa năm thôi, để chưa đường rút. Phí gia nhập 3.000 Yên, niên liễm 10.000 Yên, khá rẻ. Khi gia nhập rồi thì ông nhận các tờ báo định kỳ này và có thể dự tất cả các bài giảng. Các cuộc họp nghe giảng được chia ra làm những lớp cho công chúng nói chung, cho tín đồ thể tục và cho những người nào đã tuyên thệ. Tôi đến dojo này mỗi tháng một hai lần.

Khi trở thành thành viên, tôi sẽ không có bất cứ vấn đề cá nhân nào hay gì gì đó. Chỉ có điều, bất chấp ở đâu, tôi đều cảm thấy như có một lỗ trống trong người và gió thì lao qua đó. Tôi không bao giờ cảm thấy hài lòng. Nhìn bên ngoài, ông không tương tượng được là tôi có rắc rối gì. Khi tôi xuất gia,

người ta hỏi tôi, “Ông thì còn bị rắc rối gì được cơ chứ? Sao mà ông lại có vấn đề gì được nhỉ?”

MURAKAMI: *Trong đời mỗi người đều có những khi cảm thấy đau, buồn, tuyệt vọng. Một cái gì làm ông chấn động tận tâm can. Ông chưa bao giờ trải qua điều gì như thế hay sao?*

Không có gì đến mức cực kỳ cả, không. Mà nếu có tôi cũng không thể nhớ lại được.

Mùa hè tôi ở ba ngày tại tổng đàn mới xây ở núi Phú Sĩ. Nhưng phải đến mùa thu 1989 tôi mới bắt đầu luyện tập nghiêm túc ở dojo. Tối thứ Bảy nào tôi cũng đi và Chủ nhật thì về. Cả tuần tôi tự luyện tại nhà, đặc biệt khi đến gần thời điểm được nhận *sakti-pat* - tôi cần phải khỏe mạnh cho việc đó. Nạp năng lượng ở đây là rất tinh vi; ông phải tập trung tu luyện cho nó. Tôi làm các thế *asana* [yoga], các bài tập thở, thiền đơn giản; các buổi luyện tập thường kéo dài ba giờ và ông phải luyện được hai mươi bài. Khi tập như vậy ông sẽ cảm thấy trong người có sự chuyển hóa. Thế giới quan tinh thần của ông trở nên phần chấn hơn, tích cực hơn. Ông như một con người mới vậy.

Thành viên ở dojo là những típ người thanh đạm, kiên nghị. Tất cả các sư phụ và huấn luyện viên đều hết sức chân thành và có sức cuốn hút. Nhưng, cái cách mà họ ứng xử với những người ở bên ngoài - nói thế nào nhỉ? - tôi nghĩ lẽ ra họ đã có thể làm tốt hơn. Giống như khi một sinh viên tốt nghiệp và có công việc đầu tiên thì anh ta thường quá nghiêm túc với việc đó. Anh ta vẫn chưa có kinh nghiệm gì trong xã hội. Aum cũng tạo ra ấn tượng mạnh như thế về sự non nớt - của những sinh viên chưa hiểu gì về thế giới.

Để xuất gia tôi phải bỏ dạy học. Tôi đến gặp hiệu trưởng nói muốn thôi việc vào tháng Ba, lúc hết năm học. Tôi cũng nói qua chuyện này với “sư huynh” tôi trong Aum. Ông ta bảo tôi, “Không việc gì phải gấp. Nếu ông làm thêm một năm nữa, hoàn thành các nghĩa vụ rồi tuyên thệ thì chẳng phải hay hơn sao?” Tôi có lo lắng nhưng quyết định làm thêm một năm nữa.

Nhưng trong khi tiếp tục tu luyện, tôi đã chìm đắm vào trạng thái xuất hồn, vô thức của tôi bắt đầu nổi lên còn ý thức về thực tại thì yếu đi.

Khi điều này xảy ra, ông được coi như là tách rời khỏi thế giới. Nếu vô thức tôi nổi lên vào kỳ nghỉ hè thì đã chẳng sao nhưng đây nó lại xảy ra trước. Lúc nó tệ nhất, khi lên lớp khoa học, tôi không sao nhớ ra nổi mình đã trộn các hóa chất để làm thí nghiệm hay chưa. Cảm nhận về thực tại của tôi tiêu tan. Trí nhớ của tôi hóa ra mù mờ và tôi không thể nói là tôi đã làm một việc nào đó thật hay chỉ tưởng tượng ra.

Ý thức của tôi đã đi sang phía bên kia và tôi không thể lấy được nó về. Kinh sách của đạo Phật đã nói đến chuyện này, khi ông tới một điểm nào đó thì yếu tố tâm thần phân lập này sẽ xuất hiện. Trong tôi không có cái gì chắc chắn để cho tôi dựa vào. May sao tôi vẫn còn ý thức được mình đang ở đâu; nếu sự tỉnh tôi đi chút nào là tôi có thể bị bệnh tâm thần phân lập thật. Tôi càng ngày càng sợ. Tôi phải chữa trị ngay tình trạng phân đôi nhân cách này nhưng đến gặp các nhà phân tâm học sẽ chẳng giúp được gì. Giải pháp nằm trong việc tu luyện của tôi. Vậy là tôi thành kẻ xuất gia. Nếu trong tôi không còn gì để dựa vào nữa thì tôi chỉ còn làm được một điều

duy nhất là hiển mình cho Aum. Hơn nữa, tôi luôn nghĩ một ngày nào đó sẽ chối bỏ thế giới này mà.

Tôi lại nói với hiệu trưởng, bảo cuối cùng tôi vẫn thôi việc. Từ nhiệm giữa chừng năm học là một vấn đề lớn với một giáo viên. Ông rất thông cảm nên đã cho tôi nghỉ ốm cho đến hết các ngày lễ. Nhưng rốt cuộc tôi đã cứ như buộc họ phải để tôi đi. Thậm chí tôi cũng không chào từ biệt một đồng nghiệp nào. Tôi chắc đã gây nên một số vấn đề cho nhà trường. Chắc mọi người đều nghĩ tôi hoàn toàn vô trách nhiệm.

Tôi thành người xuất gia ngày 7 tháng Bảy. Tôi liên lạc với bố mẹ và hai cụ đến thăm tôi trong khi tôi đang nghỉ phép ốm. Các cụ giận đến tái mặt. Tôi cố mọi cách thuyết phục các cụ nhưng không ăn thua, bất chấp tôi nói gì. Với bố mẹ, tôi quan tâm đến đạo Phật thì không sao nhưng Aum Shinrikyo là quá giới hạn. Tôi giải thích rằng xem về thì nó có thể là thế nhưng Aum dựa trên nền tảng vững chắc của kinh bốn Phật. Dù vậy, với người ngoài như hai cụ thì phản ứng như vậy là chuyện khó tránh.

“Về nhà ngay,” hai cụ nói. “Anh phải chọn hoặc về nhà hoặc sang với bên ‘chúng nó’.” Tôi rất khổ tâm khi đưa ra quyết định. Nếu quay về nhà ở Hokkaido tôi sẽ tiếp tục sống cái cuộc đời cũ như tôi từng sống. Chẳng giải quyết được gì hết. Tôi đã nghĩ đi sâu vào đạo Phật là giải pháp duy nhất. Cho nên tôi xuất gia. Nhưng để quyết định được như thế tôi đã thực sự trăn trở dần vật.

Trong các đồng nghiệp giáo viên có một người bạn tốt gần như ngày nào cũng mang bia đến gặp tôi. “Anh không đi

thật sự chứ, hả?” anh hỏi. Anh rớm nước mắt nài tôi. Nhưng tôi đang sắp cắt chân đến với một thứ mình hằng kiếm tìm từ bé, cho nên tôi chỉ có thể bảo anh, “Tôi xin lỗi. Đây là việc tôi phải làm.”

Sau khi tuyên thệ tôi đi thẳng tới Naminomura ở Aso để làm công việc xây dựng. Mái của cơ quan Aum sắp xong. Việc này vất vả nhưng hấp dẫn - khác hẳn mọi cái tôi từng làm trước đây. Nó khiến tôi tràn đầy sinh lực, như đang dùng đến một bộ phận khác của não mình vậy. Sau đó tôi quay về núi Phú Sĩ, làm nhiều việc ở đây, rồi đi xây dựng Satyam số 2 ở Kamikuishiki-mura. Họ gọi thời kỳ ngay sau khi xuất gia là “Xây đắp Công đức Tâm linh”. Nó chủ yếu gồm các việc phục dịch cùng với một chút tu hành khổ hạnh. So với lúc dạy học, tôi không có gì phải phiền muộn về quan hệ người với người hay trách nhiệm. Giống như khi là nhân viên mới của một công ty thì ông chỉ việc làm những việc cấp trên sai thôi. Về tâm lý nó là một sự giải tỏa lớn.

Nhưng tôi vẫn không thấy dễ chịu. “Nếu cách này không ăn thua,” tôi nghĩ, “thì sao đây?” Tôi đâu gì cũng đã ngoài 30. Không còn ngà quay về, vậy nên tôi cần tu luyện căng hơn. Không thể trông vào ai khác cả. Tôi đã chọn cách sống như thế này cho mình, nếu tôi không thể lấy được cái gì giá trị hơn ở nó thì rồi bỏ thế giới sẽ chỉ dẫn tới khổ đau.

Năm sau [1991], tháng Chín tôi quay về Aso. Lần này tôi là một bộ phận của “Đoàn Thiếu nhi”, dạy con cái của những người xuất gia theo Aum. Tổng cộng gần tám chục trẻ. Tôi phụ trách khoa học. Người khác dạy tiếng Nhật, tiếng

Anh và môn khác. Phần lớn trước đây đều từng là giáo viên. Chúng tôi xây dựng chương trình học và điều hành mọi thứ như một nhà trường thực thụ.

MURAKAMI: *Những gì anh dạy có liên quan gì tới giáo dục tôn giáo không?*

À, trong các giờ tiếng Nhật họ dùng kinh bốn Phật làm khóa văn chính nhưng khoa học thì không có gì liên quan nhiều với Phật pháp. Dạy khoa học với quan điểm của Aum với tôi thật khó khăn nên tôi xin lời khuyên của đảng Sáng lập [Asahara]. “Vì khoa học và thế giới thế tục là một,” ông ta nói, “anh nên làm điều mình muốn.” “Ông chắc như thế không sao chứ?” tôi hỏi. [cười]

Vậy là dễ cho tôi. Tôi thu băng các chương trình tivi để dùng chúng làm khóa văn. Việc này rất vui. Tôi cũng dạy cả các con của đảng Sáng lập và đôi khi ông bảo tôi là chúng thích lên lớp lắm. Tôi chỉ dạy chừng một năm rồi bắt đầu tu hành khổ hạnh.

Chừng nào liên quan đến các vấn đề tôn giáo thì Giáo chủ là người có quyền lực ghê gớm - không còn nghi ngờ gì được ở điểm này. Tôi tuyệt đối tin chắc như thế. Ông rất giỏi làm cho bài giảng của mình phù hợp với người nghe, và ông có một lượng năng lượng to lớn. Một dạo khá lâu sau đó, tôi được điều đến nơi gọi là Bộ Phòng vệ, lắp đặt và bảo dưỡng các máy làm sạch Vũ trụ ở đây, một máy lọc không khí kiêm thiết bị làm sạch. Vì thế tôi đến nhà của đảng Sáng lập một tuần hai lần. Tôi cũng chịu trách nhiệm bảo dưỡng máy làm sạch không khí ở trong xe hơi của Giáo chủ. Tôi có nhiều dịp

nói chuyện trực tiếp với ông và ông cũng nói ra nhiều điều đáng suy nghĩ. Tôi có thể cảm thấy ông đang cố hết sức mình xem xét điều gì là tốt nhất cho tôi, tốt nhất cho sự phát triển và trưởng thành của tôi. Hình ảnh này của ông khác xa ghế góm với hình ảnh người ta vẽ ra về ông ở phiên tòa.

Ở tòa, người ta nói, “Lệnh của Giáo chủ là phải tuân theo tuyệt đối.” Nhưng, với kinh nghiệm bản thân, nhiều lần tôi không tán thành ông và đưa ra cách khác thay thế thì ông thay đổi ý kiến, nói, “Thôi được, vậy cứ làm cách của anh đi.” Nếu mình nêu rõ ý kiến, ông ta sẽ điều chỉnh mọi thứ để mình được hài lòng. Cho nên ít ra với tôi thì ông ta cũng không có vẻ cưỡng buộc người khác làm việc gì.

MURAKAMI: *Có thể ông ta hành động khác nhau tùy theo từng loại lệnh và loại người mà ông ta ra lệnh cho.*

Tôi không biết. Đây là một bí mật. Mỗi người lại có một hình ảnh của mình về Giáo chủ.

MURAKAMI: *Giáo chủ - Asahara - có ý nghĩa như thế nào với cá nhân anh? Anh có thể gọi ông ta là sư phụ hay người thầy thông thái, nhưng với tôi thì hình như mỗi tín đồ lại có một hình ảnh hơi khác nhau về ông ta.*

Với tôi thì Giáo chủ là một lãnh tụ tâm linh. Không phải nhà tiên tri hay cái gì đó, mà là người có thể đưa ra đáp án cuối cùng về kinh bốn Phật. Người có thể diễn giảng kinh bốn Phật cho tôi. Với đạo Phật ông có thể muốn đọc bao nhiêu kinh bốn gốc cũng được nhưng đó chỉ là câu chữ trên giấy. Ông có tự nghiên cứu kinh bốn sâu xa đến đâu, ừm, tôi sẽ không gọi nó chính xác là đạo Phật tự tu, nhưng cuối cùng thể nào ông cũng

đi đến chỗ diễn giảng lệch lạc theo cách của chính mình. Điều then chốt là thông qua tu luyện đúng cách để từng bước tiến tới hiểu biết đúng đắn. Sau khi đã tiến lên một bước, ông dừng lại, nhập tâm và nhận ra sự tiến bộ mình vừa có. Điều này sẽ lặp đi lặp lại. Và ông cần một người thầy để hướng dẫn ông rèn luyện đúng hướng. Tương tự như khi học toán vậy. Để đạt tới một trình độ nào đó, trước hết ông phải tin điều mà thầy giáo đang dạy ông và làm những điều thầy giáo bảo. Học xong một công thức trước rồi mới học sang công thức sau. Như thế.

MURAKAMI: *Nhưng đôi khi anh cũng đã đi đến chỗ ngờ vực trong đầu rằng liệu vị thầy giáo của anh có đúng hay không. Chẳng hạn anh có tin vào những thứ như Trận Quyết chiến⁽¹⁾ hay Hội Tam điểm không?*

Tôi nghĩ một phần những gì người ta nói về Hội Tam điểm là đúng, nhưng toàn bộ thì tôi không nuốt được.

MURAKAMI: *Ở một điểm nào đó tính chất của Aum Shinrikyo bắt đầu thay đổi? Những yếu tố bạo lực đã nổi lên. Họ sản xuất súng ống, phát triển hơi độc, tra tấn người. Anh đã có vân mòng gì về những thay đổi đang diễn ra không?*

Không hề. Chỉ sau này tôi mới thấy. Khi còn ở Aum tôi không biết. Tuy tôi bắt đầu cảm thấy sức ép từ bên ngoài đang mạnh lên. Và có nhiều người ốm, hay sức khỏe bắt đầu giảm sút hơn. Cái này có thể thành vấn đề nếu tôi nói ra, nhưng đã có gián điệp chui vào trong tổ chức.

1. Shoko Asahara đã tiên đoán rằng lịch sử đang tập hợp động lực cho một tai họa khủng khiếp, thậm chí còn lớn hơn Thế chiến II. Hắn gọi đó là Trận Quyết chiến (Armageddon). [BT]

MURAKAMI: *Anh có biết đích xác ai là gián điệp không?*

Không. Nhưng tôi bị công an mật giám sát và tôi chắc chắn đã có vài gián điệp thâm nhập. Nhưng tôi không thể chứng minh.

Xã hội định ninh rằng vụ đánh hơi độc từ đầu đến cuối là Aum làm - nhưng tôi phân vân. Rõ ràng Aum là nhân vật chính trong tội ác này nhưng có vẻ những người khác, những nhóm khác cũng dính líu vào nhiều mặt của nó. Sẽ có những hậu quả nghiêm trọng nếu điều này lộ ra, cho nên một số người nào đó đang che giấu nó. Dĩ nhiên khó mà chứng minh được gì.

MURAKAMI: *Đúng là khó. Nhưng chúng ta hãy quay lại với nội bộ Aum. Nó có hoàn toàn yên bình không?*

Không, cũng có vấn đề. Chẳng hạn lần đầu tiên tôi đến Aso, tôi không thể tin được rằng mọi thứ lại thiếu hiệu quả đến như thế. Chúng tôi xây một tòa nhà chỉ để kéo sập nó xuống. Những cái chúng tôi xây dựng không phải là những cái chúng tôi cần. Nó y như liên hoan ở nhà trường vậy. Ông có hết sức dựng lên một mô hình, chỉ để phá tan nó khi liên hoan kết thúc. Vậy sao làm nó? Vì trong quá trình mọi người lao động cùng với nhau ông học được nhiều: cách quan hệ với người khác, các khả năng kỹ thuật khác nhau, mọi thứ yếu tố không nhìn thấy trước. Đó là lý do vì sao ông lại dốc sức làm việc chỉ cốt để phá hủy nó. Trong lao động cộng đồng như vậy, ông dần hiểu được rõ hơn tâm trí mình.

MURAKAMI: *Có thể chỉ là bởi trước hết chính các bản vẽ đã hơi ngu ngốc rồi.*

Rất có thể là thế. [cười] Nhưng ông làm gì được? Ông chỉ

có mỗi cách là chấp nhận. Các doanh nghiệp ở Nhật ít nhiều đều như thế cả, đúng không?

MURAKAMI: *Nhưng không có doanh nghiệp nào xây cả một đập chắn nước để rồi quay lưng lại mà phá đi cả.*

Không, chắc là họ không đến nỗi như thế.

MURAKAMI: *Có ai phản nản gì về cách làm thiếu hiệu quả như thế không?*

Một số người nói ra, một số không. Có một dạo tôi làm ở Nhóm Khoa học dưới quyền Murai về việc phát triển máy làm sạch Vũ trụ. Nói cách khác, một máy làm sạch không khí khổng lồ.

Liên quan tới các máy làm sạch Vũ trụ, tôi được điều đến Bộ Phòng vệ mới lập năm 1994. Thật sự nói lên điều gì đó, đúng thế chứ? Cái tên gọi ấy. [cười] Từ xây dựng đến khoa học, rồi lại đến Bộ Phòng vệ. Tôi không coi tất cả những thứ này là nghiêm túc. Tôi không bao giờ nghĩ là chúng tôi đang cố tạo ra nhà nước hay cái gì gì đó của riêng chúng tôi.

Tôi làm việc ở chỗ bảo dưỡng các máy làm sạch Vũ trụ. Chúng tôi làm khoảng sáu chục máy làm sạch khổng lồ gắn vào mặt các tòa cao ốc. Những cái này phát triển thành máy làm sạch Vũ trụ nội thất và máy làm sạch Vũ trụ hoạt hóa. Chúng tôi chịu trách nhiệm bảo dưỡng tất cả chúng. Phải nói thật là bảo dưỡng còn gay go hơn xây dựng nó. Luôn có vấn đề - chất lỏng rò rỉ, động cơ trục trặc.

MURAKAMI: *Ở Satyam số 7 người ta có dùng các máy làm sạch Vũ trụ, có phải đây cũng là chỗ đặt nhà máy sản xuất sarin không?*

Tôi không được phép vào đó. Nếu được phép thì hôm nay tôi đã không ngồi ở đây. Hôm xảy ra vụ hơi độc tôi ở Satyam số 3 tại Kamekuishiki, chờ cảnh sát vây ráp. Lúc ấy chúng tôi biết cảnh sát đang đẩy mạnh điều tra. Một số người của báo đài cũng ở đấy, tôi nghĩ thế. Nhưng 9 giờ vẫn không thấy cảnh sát tới cho nên tôi nghĩ, “Không phải hôm nay,” và quay về làm việc. Tôi mở radio thì nghe thấy có chuyện bất thường xảy ra ở đường xe điện ngầm của Tokyo. Lẽ ra chúng tôi không được phép nghe radio nhưng đài nào tôi cũng nghe rồi. [cười] Tôi nói tin này cho người đồng nghiệp ngồi cạnh tôi. “Họ cũng sẽ buộc tội Aum cho mà xem,” chúng tôi cả quyết. Cảnh sát ập vào vây ráp chỗ chúng tôi hai ngày sau.

MURAKAMI: *Anh Inaba này, đến giờ thì anh có nhận đúng là một bộ phận của Aum đã làm vụ đánh hơi độc không?*

Tôi nhận. Có một vài bộ phận tôi không tìm hiểu đầy đủ được, nhưng do những người liên quan đã thú tội và ra tòa nên tôi tin là nó đã xảy ra như thế.

MURAKAMI: *Cảm giác của anh về mức độ trách nhiệm của Asahara là thế nào?*

Nếu ông ta là thủ phạm thì ông ta phải bị xét xử theo pháp luật. Nhưng như tôi đã nói trước đây, giữa hình ảnh Asahara mà tôi có ở trong đầu và Asahara mà tôi thấy ở tòa án là có một khoảng cách lớn... Là một sư phụ hay nhân vật tôn giáo, ông ta có một cái gì rất chân thật. Cho nên tôi dè dặt chưa phán xét.

Từ khi vào Aum Shinrikyo tôi cũng tiếp thu được nhiều điều hay. Nhưng để các cái này sang một bên, cái gì xấu thì

phải được nhìn nhận rõ ràng là xấu, và đây là việc tôi đang cố làm hiện nay. Ở bên trong tôi. Và, thật lòng mà nói, tôi không biết mọi thứ rồi sẽ phát triển ra sao hay tương lai sẽ dành cho tôi điều gì.

Nói chung người ta có ấn tượng rằng đạo Phật và Aum là hoàn toàn khác nhau. Một số người đơn giản xếp loại Aum là một kiểu kiểm soát khổng chế đầu óc, nhưng nói thế thì sơ lược quá. Với tôi, Aum là cái mà tôi đã đặt cược vào đó toàn bộ những năm tuổi hai mươi ba mươi của đời mình.

MURAKAMI: *Tu luyện ép xác kiểu Phật giáo Tây Tạng bí truyền có liên quan đến mối quan hệ một-đối-một giữa sư phụ và môn đệ, nhằm tới sùng tín tuyệt đối, đúng thế chứ? Nhưng chuyên thế này thì sao, chẳng hạn như thứ ban đầu là một phương pháp rất hay nhưng rồi không hiểu sao trong quá trình tu luyện lại bắt đầu trở nên kỳ dị - nói theo thuật ngữ máy tính thì cũng giống như máy tính và các chức năng bị virus xâm nhập dẫn đến trục trặc. Không có bên thứ ba ngăn chặn quá trình này.*

Cái này thì tôi không rõ.

MURAKAMI: *Vậy thì tức là có một mối nguy cơ hữu ở chỗ này vì nó liên quan đến sự sùng bái tuyệt đối. Lần này anh đã tỉnh cờ không dính líu vào vụ kia nhưng nếu cứ theo logic ở đây thì khi sư phụ lệnh cho anh thực hành po-a, có nghĩa là anh phải làm, đúng không?*

Nhưng tôn giáo nào thì cũng vương đến kiểu sùng tín này cả. Ngay cả khi tôi được lệnh làm chuyện đó, ta thí dụ vậy, thì tôi cũng không nghĩ mình lại có thể làm được. Ừm... có nghĩa là có lẽ tôi chưa sùng tín đủ mức. [cười] Tôi chưa cống

hiển toàn bộ bản thân. Hay cách khác, ông có thể nói là tôi còn yếu. Và tôi là loại người cứ phải tin thật chắc rồi mới hành động được. Quá nệ đạo lý chung, tôi cho là vậy.

MURAKAMI: *Tức là nếu anh đã tin chắc rồi thì anh có thể làm chuyện kia chứ gì? Nếu họ nói, "Anh Ibana, anh thấy đây, chuyện là như thế này, và đó là lý do chúng ta phải thực hành po-a." Nếu họ thuyết phục anh thì sao?*

À, tôi không biết. Không có. Ừm... cái này, ừm, khó nói đấy.

MURAKAMI: *Có điều này tôi đang có hiểu là trong học thuyết Aum Shinrikyo, Bản ngã được để vào vị trí nào. Trong tu hành, anh để sự phụ làm bao nhiêu và anh tự quyết định lấy cho mình bao nhiêu? Ngay cả sau khi nghe anh nói, tôi vẫn chưa rõ chỗ này.*

Trên thực tế cái Bản ngã không thể nào được hoàn toàn độc lập. Sẽ luôn có những can thiệp từ bên ngoài. Bản ngã chịu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường, kinh lịch, cách thức tư duy. Cho nên không rõ được là Bản ngã thuần túy mở rộng ra xa đến đâu. Đạo Phật bắt đầu bằng nhận thức rằng cái Bản ngã mà ông tin là Bản ngã của mình thì cũng không phải là Bản ngã đích thực. Cho nên có lẽ Phật giáo là thứ xa nhất với sự kiểm soát khổng chế dầu óc. Nó gần hơn với ý tưởng của Socrates cho rằng kẻ thông tuệ nhất biết là mình thiếu tuệ.

MURAKAMI: *Có thể coi Bản ngã được chia ra thành bề mặt và bề sâu - một cái gì vô thức, như kiểu một chiếc hộp đen. Một số người cảm thấy sứ mệnh của họ là cạy mở cái hộp đen ấy ra để tìm chân lý. Có thể có một cái gì gần với trạng thái xuất hồn*

mà anh nhắc tới ở trên.

Thiền là một phương pháp đạt tới phần sâu xa nhất của bản thân ông. Theo cách nhìn của đạo Phật thì nằm sâu bên trong vô thức là sự méo mó thực chất của mỗi con người. Và thiền chữa trị cái đó.

MURAKAMI: *Tôi nghĩ con người nên mở cái hộp đen kia nhưng đồng thời nên chấp nhận nó như nó vốn có, nếu không thì có thể sẽ trở nên nguy hiểm. Nhưng khi nghe những người bị bắt giữ trình bày thì có vẻ họ đã không thể làm được chuyện đó. Họ chỉ phân tích mọi chuyện bằng lý trí còn phần trực giác thì lại để cho một người nào đó khác. Cách nhìn đời của họ trở nên cực kỳ tĩnh. Cho nên khi một ai đó có tính động to lớn - chẳng hạn Asahara - bảo họ làm một cái gì là họ không thể khước từ.*

Tôi không thật chắc là nắm được điều ông nói nhưng tôi nghĩ tôi biết điều ông đang nhắm tới. Nó thực chất là sự khác nhau giữa trí tuệ và kiến thức.

Nhưng ông cần hiểu rằng có những người không liên quan gì tới vụ này mà vẫn nhất mực tu hành vì sự trưởng thành cá nhân, để đạt tới cứu rỗi. Dĩ nhiên Aum đã làm những việc khủng khiếp, điều này không thể chối cãi, nhưng có những người bị bắt và bị đe dọa vì những vi phạm nhỏ mà lẽ ra họ không đáng phải chịu. Chẳng hạn nếu tôi ra ngoài đi dạo, cảnh sát sẽ theo tôi. Nếu tôi cố kiếm việc làm, tôi sẽ bị quản cho mệt. Thậm chí người đã bỏ các cơ sở của Aum còn không tìm được chỗ mà sống. Báo đài chỉ đưa ra cách nhìn phiến diện của nó. Thảo nào chúng tôi ngày càng thấy khó tin vào thế giới thế tục.

Họ bảo nếu chúng tôi từ bỏ tín ngưỡng của mình thì họ sẽ chấp nhận chúng tôi, nhưng những người đã tuyên thệ đều có động cơ trong sáng, họ, ở một nghĩa nào đó, yếu đuối về cảm xúc. Nếu họ có thể ở nhà, làm việc như bình thường, và tu hành để nâng cao mình lên thì sẽ chẳng có ai nói gì. Nhưng họ không thể và đó là lý do vì sao họ đi vào trạng thái tạm thời, cô lập gọi là xuất gia, từ bỏ tất cả. Những người như thế có sự cưỡng lại với các vật chướng ngại của đời sống trần tục, với những vấn đề kia.

Cấu trúc của Aum đã thay đổi khá nhiều, theo những cách rất cơ bản. Trông thì như không có gì thay đổi nhưng bên trong đã diễn ra quá trình cải tạo nội tại. Đã có những động thái quay lại từ đầu, cái lúc nó bắt đầu ở trình độ yoga. Nhưng người ta có thể gọi việc đưa con của Người Sáng lập lên làm Giáo chủ mới là không thể tha thứ và bảo chúng tôi đã chẳng học được gì.

MURAKAMI: *Tôi không định nói thế này, nhưng nếu anh không công khai phản ánh những gì đã xảy ra và cho thấy anh có ân hận, nếu anh cứ tiếp tục làm như không xảy ra chuyện gì thì sẽ không ai tin anh. Tôi thấy không thể đơn giản nói: "Đây là việc do người khác làm. Các lời dạy cơ bản của Aum là đúng. Chúng tôi cũng là nạn nhân." Có những yếu tố nguy hiểm trong bản chất của Aum, trong cấu trúc của học thuyết Aum. Aum có nghĩa vụ phải nói ra tất cả những điều đó bằng một tuyên bố công khai. Làm như vậy thì anh có tiếp tục các hoạt động tôn giáo theo phong cách riêng của mình hay không cũng chẳng ai quan tâm.*

Chúng tôi đang đi đến một kiểu báo cáo tạm thời, dù có chậm và không đầy đủ. Báo cáo này không tóm lại hết mọi thứ

nhưng đảng nào thì báo đài cũng sẽ không đăng nó đâu. Nếu chúng tôi phạm sai lầm, thì chúng tôi muốn mọi người hãy chỉ ra. Nhưng tổ chức Phật giáo không muốn dính dáng gì tới chúng tôi, nên vẫn im lặng.

MURAKAMI: *Có phải vì các anh vẫn còn bám lấy từ vựng và cách thức câu cú của các anh không? Anh cần nói theo cách thông thường, logic thông thường giống như đang chuyện trò thông thường vậy. Nếu anh làm cho nó nghe ra kiểu bề trên thì sẽ chẳng có ai thiết cả.*

Vâng, việc ấy rất khó. Nhưng nếu chúng tôi nói năng theo cách thông thường thì chuyện gì sẽ xảy ra? [cười] Do giới truyền thông đã có những công kích một chiều vào chúng tôi cho nên sẽ chẳng có ai tin chúng tôi nữa, hoặc chỉ là ghê tởm phản ứng lại. Chúng tôi có nói gì thì lên báo đài đều bị xuyên tạc. Không có đầu ra thông tin đại chúng nào truyền đạt đúng cảm giác thật của chúng tôi. Không có ai thật sự đến nghe chúng tôi như ông.

Nhưng nếu đi đến cốt lõi, ông sẽ đi tới câu hỏi là trong chuyện này vai trò của đảng Sáng lập [Asahara] quan trọng đến đâu, động cơ thật của ông ta vẫn chưa được làm rõ. Vụ đánh hơi độc đã tới nước này thì tôi nghĩ mọi chuyện đều sẽ dẫn trở lại vấn đề đó. Nó đòi hỏi chúng tôi phải giải thích nhiều về toàn bộ vụ này, bằng cách nào đó mà ai cũng hiểu.

Tôi vẫn là một thành viên Aum, nhưng những người đã bỏ Aum cũng không nghĩ là nó xấu cả trăm phần trăm, và những người còn ở lại cũng không nghĩ nó cả trăm phần trăm tốt. Có nhiều người đang dao động. Cho nên không giống

như báo đài tường thuật rằng những người ở lại đều là tín đồ sùng tín. Phần lớn những ai thật sự sùng bái Asahara đều đã lìa bỏ Aum.

Mọi thành viên đều đang hoang mang lắm. Một vài người bỏ Aum có đến nhờ tôi khuyên và chúng tôi đã nói chuyện này. Tôi nghĩ nay mình đã dễ thở hơn, nhưng đã có lúc tôi chỉ còn biết nghĩ đến việc liệu mình có thể điều chỉnh cho phù hợp với đời sống bên ngoài hay không.

Lúc này tôi đang kiếm sống bằng cách làm gia sư. Các thành viên ở đây sống như một cộng đồng, giúp đỡ lẫn nhau. Những anh chàng mà tôi cùng sống đang làm ở công trường xây dựng. Nghe nói ông đến họ muốn gặp ông, nhưng họ không dễ nghỉ làm được. [cười] Ai cũng đều đang làm những công việc không mấy quen thuộc. Chẳng hạn tay hàng xóm cạnh nhà tôi là tài xế xe tải. Anh ta lái một thời gian khá rồi. Dĩ nhiên nếu công ty nghe tin anh ta là thành viên Aum thì sẽ không còn ai thuê anh ta nữa, cho nên anh ta phải giữ bí mật chuyện đó ở nơi làm việc.

Trừ tiền thuê nhà ra tôi hầu như không chi tiêu gì. Tôi không xem tivi. Ăn được chu cấp. Không có các xa xỉ phẩm. Chỉ một ít cho các tiện nghi. Chúng tôi có thể xoay xở với khoảng 60.000 Yên. Sinh viên đại học tiêu hết khoảng 100.000 Yên một tháng, ông có nghĩ thế không? Tất cả chúng tôi đều sống như thế, tần tiện qua ngày.

Báo đài nói Aum dính vào đủ kiểu phi vụ làm ăn nhưng điều đó không đúng. Dĩ nhiên công ty Aleph có liên quan đến Aum vẫn kinh doanh nhưng do cảnh sát đã xía vào nên giữ cho

nó tiếp tục hoạt động là không dễ. Một số người xuất gia là người già chỉ có thể làm việc ở nhà và một số ốm đau. Chúng tôi phải trông nom họ. Ai cũng phải làm việc để bảo đảm có cái ăn nơi ở. Nhưng chừng nào còn phải lo chuyện tiền bạc thì làm gì còn lúc nào mà thay đổi những gì người ta nói.

MURAKAMI: *Đám trẻ con của Aum mà anh dạy ấy thì thế nào?*

Chúng đều trở lại thế giới thế tục cả rồi và đang học ở các trường bình thường. Do không thể nuôi con cái bằng công việc bán thời gian cho nên bố mẹ chúng cũng đã thôi xuất gia và đang làm việc toàn thời gian cả rồi. Tôi hình dung họ phải chật vật thế nào mới tìm được việc. Bọn trẻ hiện ra sao, tôi thật sự không biết nhiều. Trong nhiều trường hợp chúng bị buộc phải tách ra khỏi bố mẹ.

Cách chúng tôi dạy học không có chuyện đánh hay dùng bất cứ loại bạo lực nào. Chúng tôi tiếp cận bọn trẻ chủ yếu bằng cách nói thấu đáo mọi sự và thuyết phục bằng logic. Là người xuất gia, chúng tôi phải tuân thủ nghiêm ngặt các giới luật nếu không những điều chúng tôi nói sẽ không thuyết phục. Giống như bảo người khác không hút thuốc trong khi lại ngồi đó phì phèo vậy. Ai tin ông được cơ chứ? Trẻ con quan sát rất sát sao cách người lớn cư xử. Một số trẻ con Aum được đưa đến trại trẻ vị thành niên, tôi tưởng tượng những người ở đấy phải ngập đầu với công việc mắt. [cười]

“Cái này giống như lấy con người ra làm thí nghiệm”

Hajime Masutani (sinh 1969)

Anh Masutani sinh năm 1969 ở quận Kanagawa. Gia đình anh “rất bình thường” nhưng anh bắt đầu cảm thấy xa cách và cuối cùng hầu như không trò chuyện với họ. Anh không hứng thú học hành hay chơi thể thao nhưng yêu vẽ.

Ở đại học, anh học thiết kế kiến trúc. Anh không quan tâm nhiều đến tôn giáo cho tới khi một vài tôn giáo mới tiếp xúc với anh. Aum Shinrikyo là cái hấp dẫn nhất và anh trở thành tín đồ của nó.

Ngay trước vụ đánh hơi độc, anh đã chỉ trích một vài chính sách của Aum và bị đưa đi biệt giam ở Kamikuishiki. Cảm thấy nguy hiểm, anh bỏ trốn. Aum đã khai trừ anh khỏi đạo vì lẽ đó.

Anh thích tiếp cận mọi thứ một cách có logic. Tuy chỉ trích các giáo huấn của Aum, anh vẫn nghĩ một số trong đó là tốt. Trong tu luyện anh đã có vài trải nghiệm bí ẩn nhưng anh không mấy thích thú với cái “siêu nhiên”, thuyết tận thế, hay lý thuyết mưu loạn về các nhóm như Hội Tam điểm. Lúc còn là tín đồ anh không thích xu hướng tiến gần đến những thứ đó của Aum. Nhưng anh thấy khó bỏ được Aum - cho tới khi tính mạng của anh bị đe dọa.

Anh giấu việc mình từng là thành viên Aum và sống đơn độc, làm việc bán thời gian. Chúng tôi chuyên

trò nhiều giờ và anh thật sự cởi mở với tôi.

* * *

Tôi không cảm thấy thất vọng hay khó khăn gì lớn trong đời sống, thật vậy. Mà như thiếu đi một cái gì đó. Tôi thật sự mê nghệ thuật nhưng ý nghĩ bỏ cả đời ra vẽ tranh, nhờ đó kiếm đôi chút tiền lại không hấp dẫn tôi. Ở đại học, tình cờ tôi vô được ở cửa hàng một quyển sách về Aum và nó thật sự đã khiến tôi không rời ra được. “Có lẽ đừng vẽ tranh nữa,” tôi nghĩ, “sống đời tu hành sẽ giúp được mình đến gần với hiện thực bên trong mình hơn.”

Lúc ấy tôi học năm thứ nhất đại học, đang đi một mình ở vùng Kansai thì nghe nói có một dojo của Aum ở Kyoto nên bèn ghé vào. Nó ở trong một nhà cao ốc cho thuê và nom rất khổ hạnh - ngay bàn thờ cũng sơ sài. Không giống mấy tôn giáo bỏ tiền ra lấy đôi chút hào nhoáng. Nó có sự chân chất. Mọi người cũng ăn mặc giản dị. Matsumoto cũng ở đó và tôi được nghe ông giảng đạo pháp⁽¹⁾.

Nói thực thì tôi cũng không hiểu ông ta nói gì. [cười] Tôi đi đã mệt nên cứ gà gât suốt. Nhưng tôi cảm thấy có một sợi dây mạnh mẽ xuyên suốt bài giảng của ông và có ấn tượng rằng nó hết sức sâu sắc. Tôi nghĩ mình đã tiếp cận sự vật bằng linh giác của một nghệ sĩ, dựa vào xúc cảm chứ không bằng logic.

1. Tên thật của Shoko Asahara là Chizuo Matsumoto. [ND]

Sau bài giảng chúng tôi được mời ở lại nếu muốn nói chuyện. Tôi đã có thể nói chuyện tay đôi với Hideo Murai, người nghe nói đã đạt tới bước được cứu rỗi. Ông không toát ra chút không khí thiêng liêng nào mà chỉ khiến tôi kinh ngạc vì cái vẻ của một người bình thường theo Aum. Sau khi chúng tôi nói đến tổ chức và các thứ khác, ông nói khá là đột ngột: “Ừm, còn chuyện gia nhập thì sao?” Sau này tôi nhận ra đó là một trong các sách lược chuẩn của Aum. Thường thường những người đến các địa điểm như thế này đều đang thiếu hay đang tìm kiếm điều gì đó, còn dojo thì lại khá là thú vị và khi được đề nghị gia nhập như thế này, hoàn toàn bất ngờ, tôi đơn giản là để mình xuôi theo dòng, điền luôn đơn gia nhập. Mất 30.000 Yên tiền gia nhập, nhưng lúc ấy tôi không có tiền trong người cho nên sau khi về lại Tokyo tôi mới trả.

Một dạo tôi đến dojo Setagaya nhưng phần lớn thời gian tôi đi phát truyền đơn cho Aum. Thay vì tu luyện, chúng tôi phải xây đắp công đức. Ở dojo họ có bản đồ chia Tokyo ra làm nhiều khu vực và chúng tôi được bảo hôm nào thì phát ở khu vực nào. Ban đêm chúng tôi lái xe đến đó, và họ nói, “Anh lo quanh quanh chỗ này” rồi chúng tôi lên đường. Chúng tôi đi bộ quanh quẩn, dán truyền đơn lên các hòm thư của người ta. Tôi coi việc này là nghiêm túc. Bất cứ khi nào dán xong, tôi cũng thấy hài lòng, tận hưởng các hoạt động thể chất liên quan. Tôi cũng tin rằng nếu chúng tôi thu được đủ công đức tâm linh thì sư phụ [Asahara] sẽ chia sẻ năng lượng cho chúng tôi.

MURAKAMI: *Vậy là với anh đi dán truyền đơn vui hơn đến trường học?*

Phương hướng của đời tôi đã thay đổi. Tôi có học thiết kế kiến trúc nhiều đến đâu, tôi có tìm được công việc tốt thì cũng sẽ được đến thế là hết. Tôi đã đi tới chỗ nghĩ rằng kiên trì tu luyện tâm linh và cuối cùng đạt ngộ là có ý nghĩa hơn cả.

MURAKAMI: *Vậy lúc ấy anh đã mất hết hứng thú với cuộc sống bình thường mà chuyển sang một mục tiêu tâm linh hơn?*

Đúng thế.

MURAKAMI: *Những người khổ tâm trước những vấn đề cơ bản thường hay đi cùng một con đường quen thuộc: đọc đủ loại sách vở khi họ còn trẻ, khám phá ra nhiều kiểu triết học và chọn ở đấy ra một hệ thống ý tưởng. Nhưng anh không thế. Anh để mặc cho tâm trạng mang mình đi rồi xông thẳng ngay vào đúng Aum.*

Lúc ấy tôi còn trẻ. Aum bắt đầu đóng vai trò lớn hơn trong đời tôi. Tôi ngừng học phần lớn các môn, không lấy được đủ các tín chỉ mình cần và biết sẽ phải lưu ban một năm. Chính vào lúc tế nhị đó ông Matsumoto bất ngờ nói: “Anh nên xuất gia.” Thế là tôi nghĩ đây là một ý hay.

Đây là trong lúc đang học cái họ gọi là “Yoga Mật”. Ông Matsumoto sẽ ngồi ở đấy, mấy môn đệ quan trọng kèm bên còn mình sẽ ngồi đối diện họ, nghe họ khuyên mình hay thú tội hay một cái gì đó. Hồi ấy, các tín đồ bình thường có thể nói chuyện đối mặt với ông ta. Đây là thời kỳ Aum đang cố tăng số lượng tín đồ để có thể mở rộng và tôi nghĩ ông ta chỉ đang cố đẩy số lượng lên chứ đâu phải là xem xét thận trọng trường hợp của tôi. Ban lãnh đạo cũng bảo tôi, “Lý do anh

không thể hợp với thế giới thế tục là bởi anh có ‘căn tu’.” Ngay sau đó tôi xuất gia. Đó là năm 1990. Tôi là một trong những tín đồ đầu tiên. Lúc ấy tôi đang mê mẩn Aum nên chẳng chán chừ. Khi Giáo chủ nói “từ bỏ thế giới” là điều các môn đệ nên làm, thì tôi nghĩ Matsumoto chính là người có thể giải đáp mọi câu hỏi của tôi. Tôi tin tưởng ông ta.

Khi là tín đồ, trước khi chính thức xuất gia, tôi thờ ơ tham gia vận động tranh cử. Giáo chủ muốn chúng tôi tham gia nên có thể làm được gì là tôi làm, nhưng tôi không hứng thú gì chuyện bầu cử. Tôi đặt câu hỏi về mọi thứ chúng tôi làm, như kiểu ngay từ lúc ấy tôi đã không hòa điệu với những gì đang diễn ra. [cười] Với tôi, đạt được ngộ là mục tiêu tối thượng, còn cái khác chỉ là những nỗ lực phí phạm. Ngay cả khi những người đã đạt ngộ bảo ông cái gì đó là đúng thì ở trong đó vẫn có một cái gì ông chưa nắm bắt được. Những người theo Aum có xu hướng nghĩ như thế. Ông không hiểu một cái gì đó nhưng ở trong nó vẫn có một vài ý nghĩa sâu xa.

Gia đình phản đối tôi tuyên thệ nhưng tôi không bị họ cản trở nhiều. Tôi bỏ học đại học, dọn đi, quảng hết mọi thứ rồi đến sống ở tổng đàn của Aum ở núi Phú Sĩ. Chúng tôi bị giới hạn số lượng đồ được phép mang theo - chỉ hai vali quần áo.

Sau đó tôi được phái đến Naminomura ở Aso. Do tôi đã học thiết kế kiến trúc nên được chuyển đến công trường xây dựng, tuy tất cả những gì tôi làm ở đại học là vẽ đồ án. Trong mấy người thể chất khỏe mạnh hơn họ lại chọn tôi, cho nên tôi nghĩ có thể là do làm lẫn gì đó. “Các ông có chắc là chọn

đúng không?” tôi hỏi. Họ nói, “Thì hăng cứ đi đã,” và tôi đi. Rốt cuộc tôi làm lao động chân tay trong đúng một ngày rồi tôi bảo Naropa [*Fumihiko Nagura*], cấp trên của tôi, rằng tôi không thể làm tiếp. Tôi đúng là không có điều kiện về thể lực. Cho nên tôi được chuyển đến Bộ phận Kinh tế Gia đình. Tôi làm bếp, phụ trách thu gom đồ giặt giũ. Mất khá nhiều thời gian để quen với đời sống ở đây nhưng làm các nhiệm vụ Giáo chủ giao cho là một hành động chứng tỏ lòng tôn kính nên tôi đã cố hết sức.

Lao động ở Aso cực nhọc đến độ nhiều người đã bỏ đi. Tôi nghĩ quay lại với xã hội thì đã quá muộn cho nên ở lại dứt. Nhưng phải nói rằng làm việc ở đây tôi có được cảm giác hài lòng. Chúng tôi theo “Chế độ chay Aum” nên hàng ngày ăn gạo hầm và rau luộc. Sống kiểu này một dạo thì hình ảnh những món ông thích ăn cứ hiện ra liên tục trong đầu nhưng tôi cố tạo ra một Bản ngã không bị những thứ đó cám dỗ. Tôi từ lâu đã là người ăn chay⁽¹⁾ nên chế độ chay không làm phiền tôi lắm. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm thoát khỏi mọi ràng buộc trong cái thế gian có thể lừa dối ông.

Xem nào... tôi ở Naminomura bao lâu nhỉ? Chúng tôi không có lịch nên chẳng có cảm nhận gì về ngày tháng trôi đi. Tôi chắc đã ở đây một thời gian kha khá. Chúng tôi xây

1. Nguyên bản: "vegetarian". Trong tiếng Anh, "vegetarian" được dùng để chỉ người ăn chay không ăn thịt gia súc, gia cầm, thủy sản nhưng vẫn có thể ăn các sản phẩm từ động vật như trứng, sữa... Phân biệt với "vegan" là người tuyệt đối không ăn bất cứ sản phẩm động vật nào, kể cả trứng, sữa, thậm chí một số còn không ăn mật ong hay mặc đồ có thành phần xuất xứ từ động vật. [BT]

xong vài tòa cao ốc. Nếu ông sống một cuộc đời đơn giản lâu đến vậy, không biến hóa, đóng kín bùng với bên ngoài như thế thì những cơn bức bối nhỏ nhỏ bắt đầu xuất hiện. Trong tôi đã nổi lên một xung đột lớn giữa chúng và khát vọng cứu rỗi của tôi.

Tôi được triệu tập về núi Phú Sĩ để gia nhập Bộ phận Phim hoạt hình. Lúc ấy Aso không còn là trung tâm hoạt động của Aum nữa mà trở thành một kiểu vùng sâu vùng xa cho nên được rời khỏi Aso tôi rất vui. Ở Bộ phận Phim hoạt hình tôi vẽ minh họa cho truyện tranh. Đó là một món hoàn toàn sống sượng. Chúng tôi dùng hoạt hình để giải thích Matsumoto [*Asahara*] có sức mạnh siêu nhiên như thế nào. Ông bay lơ lửng trên không, vân vân. Một bộ phim thực sự có thể thuyết phục người ta nhưng chẳng ai lại để cho phim hoạt hình thuyết phục sất. Sản phẩm cuối cùng thật là kinh khủng. Quanh thời gian này tôi có nhiều cơ hội ở gần Matsumoto [*Asahara*] hơn. Tôi thấy mình ngày càng mất niềm tin vào ông ta và Aum.

Sau đó tôi làm đủ thứ việc rồi cuối cùng Shoko Asahara ra lệnh cho tôi tập trung vào tu luyện. Nó bao gồm học, thiền và phần nào hoàn thiện về mặt tinh thần, nhưng rất gian khổ. Ngoài ăn và đi vệ sinh, chúng tôi phải ngồi đó suốt ngày. Chúng tôi thậm chí còn phải ngủ ngồi. Chúng tôi học trong một số giờ nhất định rồi tham dự một cuộc sát hạch. Cứ thế tiếp diễn hết ngày này đến ngày khác.

Tôi cứ tu luyện như thế chắc cũng phải đến nửa năm. Ý thức về thời gian của tôi rất lơ mờ cho nên tôi chỉ đoán thế

thôi... Một số người làm như thế hàng năm ròng. Ông không biết khi nào mình được thôi. Giáo chủ sẽ quyết định. Tôi bị giữ lại tu một thời gian dài, rồi phải về làm việc, rồi lại quay lại tu.

MURAKAMI: *Có phải Asahara là người duy nhất quyết định lúc nào anh đủ trình độ thăng cấp không? Giống như nói "Mai anh được chuyển sang giai đoạn tiếp theo" chẳng hạn.*

Đúng, nhưng tôi chưa từng đủ trình độ thăng cấp. Ngay cả tên thánh tôi cũng không có.

MURAKAMI: *Nhưng anh đã tu lâu và làm việc tích cực ở đó. Tại sao anh lại không được lên cấp?*

Aum rất có đầu óc thực dụng trong việc ban cứu rỗi cho những ai đóng góp nhiều cho tổ chức. Dĩ nhiên trình độ tâm linh là một yếu tố, nhưng chuyện ông thật sự đóng góp bao nhiêu mới tạo ra sự khác biệt. Với đàn ông, chìa khóa thường là nền học vấn. Những người tốt nghiệp Đại học Tokyo mau được lên cấp cứu rỗi cao hơn hoặc nhận công việc quan trọng hơn hoặc làm lãnh đạo. Với phụ nữ thì lại tùy theo họ có hấp dẫn hay không. Không nói đùa đâu. Không khác thế giới thế tục lắm đâu. [cười]

Tôi không nghĩ tôi được việc nhiều cho ông Matsumoto [Asahara]. Đến một thời điểm nào đó, tôi vẫn tin rằng mình không lên cấp được là do thiếu cố gắng, nhưng đồng thời tôi cũng nghĩ có thể mọi người khác cũng cảm thấy như tôi: tức là dân tốt nghiệp Đại học Tokyo hình như được hưởng ưu đãi đặc biệt của Giáo chủ.

Tôi thường nói điều này với mấy người bạn nhưng họ

ngắt lời tôi ngay và nói, “Cậu nghĩ như thế vì cậu ô uế” hay “Đó là nghiệp căn mà,” tức là kể lúc nào nảy ra hồ nghi trong đầu thì đều có thể đổ hết cho sự ô uế của bản thân ông. Tương tự, bất cứ cái gì tốt đẹp thì lại đều “Nhờ ơn Giáo chủ.”

MURAKAMI: *Nhưng đó là một hệ thống khá hữu hiệu. Mọi sự đều được tái chế hay kết thúc ở bên trong bản thân hệ thống.*

Tôi đã tin đó là con đường phải theo để diệt Bản ngã.

Thoạt tiên mọi người đi theo đều có ý chí rất mạnh mẽ nhưng sống trong Aum thì ông mất dần điều đó. Dù có bất mãn thế nào với đời sống Aum thì nó vẫn đáng ưa thích hơn đời sống bên ngoài với những sự ô uế và ràng buộc của nó. Về tâm lý, sống với một nhóm có đầu óc giống nhau vẫn dễ hơn sống ru rú đầu đố bên ngoài.

MURAKAMI: *Quãng năm 1993, Aum trở nên bạo lực hơn. Cái đó diễn ra anh có cảm thấy không?*

Có. Các bài giảng pháp càng lúc càng tập trung vào Mật thừa Đát đặc la, hình như càng lúc càng có nhiều người bị kích động trước ý tưởng sắp đạt được nó. Tôi không thể theo được cái học thuyết cho rằng phương tiện là không quan trọng. Tôi cảm thấy không thoải mái với nó. Quá trình tu luyện của chúng tôi bắt đầu bao gồm cả một số yếu tố kỳ quái: võ thuật chiếm phần lớn trong thời gian biểu hàng ngày và tôi có thể cảm thấy không khí đang thay đổi. Tôi nghĩ nhiều đến việc mình có nên tiếp tục ở lại Aum hay không.

Chuyện tôi nghĩ gì cũng không quan trọng lắm vì ông Matsumoto [Asahara] luôn tin chắc rằng đây là con đường ngắn nhất đi tới mục tiêu của chúng tôi. Nếu đã là thế thì mình

chẳng làm được gì nhiều nữa. Chỉ có hai đường, hoặc ở lại hoặc bỏ đi.

Quá trình tu luyện của chúng tôi bắt đầu gồm có món treo ngược người. Bất cứ ai không tuân theo giới luật đều bị trói chân bằng xích rồi bị treo ngược lên. Chỉ tả nó ra thôi thì nghe không có gì ghê gớm lắm, nhưng rõ ràng đó là tra tấn. Máu không xuống được đến chân ông và ông cảm thấy chân ông như bị nghiền đứt rời ra. Bất tuân giới luật ở đây có nghĩa là làm bất cứ chuyện gì, từ phá bỏ lời thề khiết tịnh bằng cách có quan hệ với một cô gái hay bị nghi là làm đặc tình hay sở hữu truyện tranh... Buồng tôi làm việc lúc đó ở ngay bên dưới dojo Phú Sĩ, tôi có thể nghe thấy tiếng kêu la inh ỏi ở bên trên, những tiếng hét thật sự, người ta kêu gào: "Giết tôi đi! Cho tôi ra khỏi cảnh khổ này đi!" - cái thứ giọng không còn là của con người phát ra từ một ai đó đang đau đớn không thể chịu nổi. Những tiếng kêu la thương tâm, ngổ đầu ngay chính không gian chỗ ấy cũng bị oằn lên, vặn xoắn lại: "Giáo chủ! Giáo chủ ơi! Cứu tôi với! - Tôi không bao giờ làm thế nữa!" Khi nghe thấy những tiếng ấy, tôi rùng mình.

Tôi không thể hiểu nổi làm như thế thì có được ích lợi gì. Nhưng kỳ quái là nhiều người đều bị treo như thế vẫn cứ ở lại Aum. Họ phải chịu đựng, bị đưa đến mấp mé cái chết, rồi sau đó được bảo một cách tử tế rằng "Các ông làm tốt!" Thế là họ liền nghĩ, "Ta đã vượt qua được thử thách đưa đến cho ta. Xin đa tạ, thưa Giáo chủ!"

Dĩ nhiên nếu họ làm thế nhiều quá thì ông sẽ chết. Họ không bảo tôi nhưng Naoki Ochi chính là đã chết như vậy.

Cuối cùng họ bắt đầu dùng ma túy để khai tâm. Ai cũng nghĩ đây là LSD. Ông có những ảo ảnh, ảo vật nhưng tôi không tin đó là phương tiện đi tới cứu rỗi. Có tin đồn rằng có ai đó chết trong khi tu luyện hay ai đó có kế hoạch chạy trốn, bị bắt lại và người ta làm gì với anh ta, nhưng tin đồn ở Aum luôn chỉ dừng lại ở đấy, không có cách gì xác nhận chúng cả. Năng lực phân biệt đúng sai của chúng tôi lúc đó đã bị xói mòn.

Cũng có tin đồn rằng đặc tình đã chui vào Aum và họ liền dùng máy phát hiện nói dối để cố đánh trống rỗng chúng ra. Họ cũng gọi cái đó là khai tâm và ai trong Aum cũng đều phải chịu cho máy dò nói dối kiểm tra. Tôi nghĩ thế này thật lạ vì chẳng phải Giáo chủ, người vốn được coi là biết hết mọi sự, có thể liếc một cái là biết ai là nội gián ngay hay sao? Ngoài điểm này, còn một lần tôi đã bị chất vấn về người bạn thân nhất của tôi đang bị biệt giam. Tôi bị kiểm tra bằng máy dò nói dối và bị hỏi đủ thứ, gồm cả một vài câu hỏi khó chịu mà tôi không thể chấp nhận. Sau đó tôi hỏi cấp trên, “Tại sao các ông cứ phải hỏi những điều như thế? Chẳng để làm gì.” Chúng là những câu hỏi tục tĩu mang tính cá nhân, riêng tư. Biết câu trả lời cũng không đưa được họ đến đâu. Nhưng chắc tôi đã làm cấp trên bực. Ngay sau đó, Tomomitsu Niimi bảo tôi: “Anh bị chuyển đi. Hãy thu dọn đồ đạc ngay.” Tôi bị đưa biệt giam. Tôi hỏi tại sao thì ông ta không trả lời. Chính lúc đó tôi bắt đầu tự hỏi không biết cái gì đang xảy ra. Tu luyện được coi là để đạt tới cứu rỗi, nhưng nay nó đang thành ra một kiểu trừng trị.

Xà lim biệt giam to cỡ một tấm thảm tatami. Cửa khóa. Đang mùa hè, nóng suốt ngày đêm, nhưng họ cho mở lò sưởi.

Tôi buộc phải uống hàng chục lít một thứ đồ uống đặc biệt của Aum đựng trong một cái bình nhựa rồi tháo nó thành mồ hôi trong hơi nóng. Tựa như họ đang cố thải một cái gì đó xấu xa ở trong tôi ra vậy. Dĩ nhiên tôi không được tắm và càng ghét rụng khỏi người tôi từng mảng. Không chuông tiêu, chỉ có một cái bô trong xà lim. Đầu óc tôi bị phân tán, tôi không nghĩ mạch lạc được gì cả.

MURAKAMI: *Lạ là anh đã không chết.*

Nếu chết có khi lại dễ hơn cho tôi, và nói không ngoa, lúc ấy tôi thật tình muốn chết. Nhưng ông biết đấy, khi bị đặt vào những tình huống như thế con người ta tỏ ra hết sức kiên cường. Phần lớn những người bị biệt giam đều là những kẻ đang lung lay niềm tin hoặc không còn tích sự gì cho Aum nữa. Chúng tôi không biết khi nào họ cho chúng tôi ra. Cho nên tôi tự nhủ, “Thôi được, mình sẽ lợi dụng chuyến này tu luyện nghiêm túc một chút.” Cứ ca thán thì ông không bao giờ ra được. Việc duy nhất để làm là hãy suy nghĩ tích cực, nghiên rằng chịu đựng và sống tiếp.

Một phần trong tu luyện hàng ngày của chúng tôi là một nghi thức khai tâm gọi là Dẫn dắt Bardo. Họ sẽ bịt mắt ông, còng tay ông ra đằng sau, đưa ông đến một buồng khác và bảo ông ngồi thật thẳng. Rồi họ đập trống, lắc một cái chuông đồng, điên cuồng hét to một cái gì như “Tu đi! Tu đi! Không có ngã quay lui, cho nên hãy làm cho hết sức!”

Nhưng một hôm khi họ đưa tôi đi, đột nhiên tôi bị Siha [*Takashi Tomita*] và Satoru Hashimoto ghì xuống, rồi Niimi nút chặt mồm mũi tôi lại. Tôi không thở được. “Anh nghĩ các

bề trên của anh đều là đồ ngọc cả sao, đúng không?” họ hỏi tôi. Họ đang cố giết tôi nhưng dùng hết sức lực tôi đã thở được, “Tôi đã và đang cố hết cái sức lực đáng nguyên rửa của tôi,” tôi quát, “vậy sao các ông lại làm thế với tôi?” Sự tình ổn trở lại sau đó và tôi được quay về xà lim, nhưng tôi cảm thấy mình đã chấm dứt với Aum. Sao mình đang cố hết sức tu luyện mà họ lại có thể đối xử với mình như thế, tôi nghĩ?

Sau đó tôi trải qua một số lần việc họ gọi là “Khai tâm Chúa Cứu thế”. Cái này giống như làm thí nghiệm bằng con người vậy. Hễ cho tôi dùng ma túy, Niimi lại nhìn tôi tựa hồ tôi là một con chuột lang. “Uống đi!” hấn nói, lạnh lùng và đứng đưng. Tôi đã trông thấy Jivaka [*Seiichi Endo*] và Vajira Tissa [*Tomomasa Nakagawa*] đến kiểm tra các xà lim biệt giam. Đầu tôi rối mù vì ma túy nhưng chuyện này tôi nhớ khá rõ. Họ đến xem chúng tôi phản ứng thế nào với ma túy. Tôi nhận ra là họ đang dùng những người biệt giam để thí nghiệm ma túy. Với họ chúng tôi sống cũng chả có gì ích lợi lắm cho nên chắc họ nghĩ cách duy nhất để chúng tôi xây đắp công đức tâm linh là được đem dùng vào các thí nghiệm trên người. Điều này khiến tôi suy nghĩ lâu và khổ sở về cái nơi số phận đã đưa tôi đến.

“Mình có thể chết như thế này được sao?” tôi nghĩ. “Một con chuột lang trong thí nghiệm trên con người ư? Nếu đó là số phận mình thì cách duy nhất để thoát ra là quay về với thế giới thế tục. Thế này quá vô nhân đạo, quá khủng khiếp...” Tôi bị sốc, tự hỏi Aum đã trở nên sai lầm từ đâu.

Sau khi khai tâm bằng ma túy ai cũng mặt tướng chết đi được cho nên họ mở cửa ra một lát. Lúc ấy tôi không đến nổi

quá kiệt quệ nên bèn chuẩn bị thay quần áo, và sau khi cảm chắc rằng đường đi quang quẻ tôi bèn mặc quần áo rồi bò ra khỏi tòa nhà. Có người canh gác nhưng tôi tìm cách lén qua.

[Anh Matsutani đã vay của một người tình cờ gặp trên phố tiền đi xe buýt rồi quay về nhà bố mẹ ở Tokyo. Vài tháng sau khi bỏ trốn, anh biết tin mình đã bị khai trừ khỏi đạo. Anh nói các lý do để khai trừ là vô căn cứ.]

Tôi đã quay về sống trong thế giới thế tục như thế - không phải vì tôi muốn sống một cuộc đời bình thường, mà là vì tôi không thể theo Aum được nữa. Sự thật là tôi không còn chỗ nào khác để đi nên tôi trở về sống với bố mẹ. Gia đình tôi mừng quá, nói "Tạ ơn trời đất, con đã về!" nhưng do đã sống năm năm không gần gũi với gia đình nên tôi không cảm thấy đây là một gia đình nữa. Tôi không thể hài lòng với cuộc sống bình thường, bố mẹ tôi không hiểu cho điều đó, thế là mọi thứ lại đổ vỡ. Chúng tôi bắt đầu cãi cọ và tôi đi.

MURAKAMI: *Trước đó, tháng Ba năm 1995 có vụ đánh hơi độc. Cảm giác của anh về vụ đó là thế nào?*

Mới đầu tôi không tin Aum làm chuyện đó. Dĩ nhiên họ có rao giảng về Vajrayana Tantra và không khí trong Aum đã có biến chuyển lạ, nhưng tôi không hình dung ra họ lại đi quá xa đến bước dùng sarin. Chúng ta đang nói về một nhóm lẻ ra ngay cả một con gián cũng không giết kia mà. Khi còn ở trong Aum tôi thường nghe nói Bộ Khoa học và Công nghệ đã làm ra vài thứ vớ vẩn nực cười, cho nên tôi không thể hình dung họ lại tạo ra được một cái gì đó phức tạp như thế. Báo đài tường thuật rằng đó dứt khoát là do Aum làm nhưng Aum và

Fumihiko phủ nhận mọi liên quan. Mới đầu tôi ngả về tin họ. Nhưng khi cuộc điều tra được tiếp tục, một vài thông tin nổi lên trái nghịch với tuyên bố của Aum nên tôi đã nghi ngờ. Tôi bèn đọc lại nhật ký, thì ra là hình như quanh tháng Tám năm ấy [1995] tôi bắt đầu cảm thấy mất thiện cảm với Aum. Sau đó thì tôi tin chắc là Aum tiến hành vụ này.

Tuy tôi chạy khỏi Aum, vì tôi không thể tán thành hay thừa hành các ước muốn của họ nữa, nhưng tôi lại không thể tái điều chỉnh mình cho phù hợp với đời sống thế tục. Lập trường của Aum về việc cố vượt qua các ràng buộc trần tục vẫn khiến tôi thấy đáng tán thưởng hơn cái xã hội bình thường. Tôi bắt đầu suy xét lại xem Aum - mà tôi đã hiến dâng mình - rốt cuộc là cái gì. Cố xác định xem Aum đúng ở chỗ nào và sai ở chỗ nào.

Sau khi bỏ nhà đi tôi làm việc cho một cửa hàng tạp hóa và làm những việc bán thời gian cho qua ngày. Tôi vẫn giữ liên hệ với những người bạn quen từ ngày còn ở Aum và chúng tôi hay gặp nhau. Một vài người vẫn hoàn toàn ủng hộ Aum, một số nhận rằng đánh hơi độc là sai nhưng cho rằng học thuyết Aum vẫn có lý. Có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu quan điểm. Dù thế, có rất ít người đã cắt đứt mọi liên hệ với Aum và đang sống theo các giá trị thế tục.

Tôi chả còn chút thích thú nào với Aum nữa, nay thì tôi đang ngả về Phật giáo nguyên thủy. Tất cả những người bỏ Aum đều đã đem một vài phương diện tôn giáo vào đời sống của họ.

MURAKAMI: *Cá nhân dĩ nhiên là có quyền tự do cố gắng vượt qua dục vọng và ràng buộc vân vân, nhưng xét từ quan điểm*

khách quan thì hình như cho phép một người khác, Giáo chủ chẳng hạn, có quyền kiểm soát cái tôi của chính anh, là cực kỳ nguy hiểm. Có còn nhiều tín đồ hay cụ tín đồ vẫn chưa nhận ra điều này không?

Tôi không nghĩ nhiều người đã nghĩ được đúng đắn về chuyện này. Đức Phật Thích Ca nói, “Bản Ngã là chủ nhân đích thực của Bản Ngã” và “Giữ Bản Ngã như là hòn đảo, đừng đến gần cái gì.” Nói cách khác, các Phật tử tu hành khổ hạnh là để tìm cái tôi đích thực. Họ tìm những gì như bản, các ràng buộc và cố đập tắt chúng đi. Nhưng điều mà ông Matsumoto [Asahara] làm là đánh đồng “Bản Ngã” với “ràng buộc”. Ông ta nói để khước từ cái tôi thì cũng phải vứt bỏ nốt cái Bản Ngã. Con người ta yêu cái “Bản Ngã” cho nên đau khổ, và nếu phé được cái “Bản Ngã” đi thì một Bản Ngã đích thực sáng chói sẽ nổi lên. Nhưng cái này hoàn toàn đi ngược lại với lời dạy của đạo Phật. Cần *phát hiện* Bản Ngã chứ không phải phé nó đi. Quá trình dễ dàng buông bỏ Bản Ngã này dẫn đến những tội ác khủng bố như đánh hơi độc. Nếu mất Bản Ngã, người ta sẽ hóa thành vô cảm hoàn toàn với giết người và chủ nghĩa khủng bố.

Theo phân tích cuối cùng thì Aum đã tạo nên những người phé bỏ Bản Ngã chỉ còn biết tuân lệnh. Do đó trong Aum những người đã đạt được ngộ, những người bập sâu nhất vào học thuyết Aum, đều không phải là những người đã đạt ngộ chân chính và nắm được chân lý. Với những tín đồ được cho là đã từ bỏ thế giới thì việc chạy quanh nhặt nhạnh của bố thí quyền cúng nhân danh “cứu rỗi” là một sự xuyên tạc tôn giáo.

Tôi không tin Matsumoto [Asahara] dần dần hóa ra kỳ quái. Ngay từ trước ông ta đã có những ý tưởng đó trong đầu. Ông ta chẳng qua chỉ tiến hành chúng theo từng giai đoạn.

MURAKAMI: *Vậy ngay từ đầu ông ta đã có kế hoạch đi theo hướng tu luyện kiểu Mật thừa? Chứ không phải là đầu đó nữa chừng ông ta quay ra lừa phỉnh kẻ khác và phương hướng của Aum thay đổi?*

Ở cả hai câu hỏi của ông đều có phần sự thật. Từ đầu đã có chút nào đó ở đấy, nhưng ông ta càng tự bao quanh mình bằng những người liếm gót dạ vâng thì cảm thức của ông ta về hiện thực càng bị mờ đi và sự huyền hoặc liền chiếm cứ.

Tuy vậy, tôi nghĩ Asahara cũng có suy xét nghiêm túc đến việc cứu rỗi theo cách của riêng ông ta. Không thể thì chả ai lại từ bỏ thể giới mà đi theo ông ta cả. Ở một mức độ nào đó, chuyện này có chút gì thần bí. Với tôi đúng là vẫn có những cái thần bí tương tự - yoga và khổ tu dẫn tới một số trải nghiệm bí ẩn.

MURAKAMI: *Bây giờ Aum đang toan tính tiếp tục cũng học thuyết ấy - trừ Shoko Asahara và Mật thừa Đát đặc la. Anh cảm thấy chuyện này thế nào?*

Do bản thân Aum không có thay đổi gì nên có một nguy cơ rõ rệt là các tội ác mới sẽ lại xảy ra - có thể không phải bây giờ nhưng sau này sẽ xảy ra. Cũng thế, những người còn ở lại Aum đã chấp nhận đánh hơi độc ở trình độ vô thức, cho nên họ không nhận ra được mối nguy hiểm của việc tiếp tục thực hành các lời dạy tương tự. Họ chỉ nghĩ đến các điểm tốt của Aum và những lợi ích mà họ nhận được.

Mỗi khi nghĩ đến các nạn nhân của vụ đánh hơi độc và các đồng sự của tôi dính líu trực tiếp đến tội ác này, tôi lại muốn túm lấy những người vẫn còn tin tưởng vào Aum mà hét lên với họ: “Các người nghĩ mình đang làm cái quỷ quái gì đây chứ?” - nhưng chắc họ sẽ lại rúc sâu hơn nữa vào trong vỏ ốc của mình thôi. Chúng ta chỉ có thể làm được mỗi việc là từ từ chỉ ra cho họ sự thật và làm cho họ nhận ra sự thật.

Tôi thích nghi với thế giới thế tục như thế nào là một câu hỏi khó. Tôi đã ngăn việc cứ thuộc về các tổ chức rồi - tôi chỉ muốn thử tự mình làm lấy cho mình. Một phần trong tôi muốn đập tắt đi các dục vọng của mình, nhưng nay tôi chỉ làm được mỗi việc là lần lượt đi từng bước bằng hơi sức của chính mình.

MURAKAMI: *Từ khi là sinh viên năm thứ nhất đại học, anh đã bỏ ra ít nhất bảy năm sống trong Aum. Anh có cảm thấy mình đã đánh mất quãng thời gian đó không?*

Không, không cảm thấy. Sai lầm là sai lầm, nhưng từ chỗ khắc phục sai lầm, một cái gì đó có giá trị đã đến. Nó có thể là một bước ngoặt của đời ông.

Một vài thành viên trước đây của Aum đã hoàn toàn gạt bỏ được những trải nghiệm về Aum và không đọc báo hay xem các chương trình tivi nói về nó. Họ nhắm mắt lại với nó, nhưng làm thế không giúp ta học được cái gì từ những sai lầm của mình. Nó giống như khi ông làm bài kiểm tra rất tệ thì phải thật sự xem xét mình đã sai ở đâu vậy. Nếu ông không làm thế thì lần sau ông lại mắc những sai lầm y hệt.

“Kiếp trước tôi là đàn ông”

Miyuki Kanda (sinh 1973)

Từ bé cô Kanda đã bị những thứ thần bí cuốn hút. Hồi 16 tuổi cô đọc một quyển sách của Shoko Asahara và xúc động đến nỗi đã cùng hai người anh gia nhập Aum. Để tập trung vào khổ tu, cô bỏ trường trung học và tuyên thệ.

Nói chuyện với cô, tôi hiểu được tại sao Aum Shinrikyo lại là một kiểu nơi chốn lý tưởng. Cô cảm thấy sống khổ hạnh thì mãn nguyện hơn nhiều so với sống trong một xã hội bình thường, nơi cô không tìm thấy một giá trị tâm linh nào hết. Aum là một kiểu thiên đường.

Dĩ nhiên người ta có thể nhìn trường hợp giống như cô - một cô gái 16 tuổi lớn lên trong Aum - là một trường hợp bị dụ dỗ hay tẩy não, nhưng dần dần tôi ngày càng cảm thấy xét cho cùng thì trong thế giới có những người giống cô cũng không phải là chuyện xấu gì. Không phải ai cũng phải thành hàng thành lối với nhau, chen vai thích cánh, đấu tranh giành lấy thành công trong “thế giới này”, đúng không? Tại sao một số người lại không thể nghĩ sâu sắc về những thứ không trực tiếp phù hợp với xã hội được chứ? Vấn đề nằm ở chỗ, với những người đó, Aum Shinrikyo là một trong vài ba nơi nương náu nhưng cuối cùng cũng đã sụp đổ. Thiên đường là một ảo ảnh.

Khi chào tạm biệt, tôi hỏi cô nói chuyện lâu thế với một ai đó ở “thế giới này” thì liệu có gây nên vài ba ô uế cần phải gột đi khỏi người cô không. Bối rối một lúc, cô đáp, “Về logic thì đúng thế đấy.” Cô là một người rất nghiêm túc. Cô mời tôi món bánh của nhà làm, thanh đạm và ngon tuyệt.

* * *

Ngay từ bé tôi đã trải qua nhiều chuyện bí ẩn. Thí dụ, những cái tôi ngủ mê thấy không khác gì với hiện thực. Tôi chắc sẽ gọi chúng là những câu chuyện chứ không phải những giấc mơ - chúng kéo dài và rõ ràng, và khi tỉnh dậy tôi nhớ đến từng chi tiết. Trong mơ tôi đi thăm mọi kiểu thế giới, có những thế nghiệm kiểu như linh hồn rời khỏi thể xác. Tôi mơ thấy chúng luôn, gần như hàng ngày. Khi linh hồn rời khỏi xác, thân thể ông cố định, hơi thở ông ngừng lại và ông có thể bay. Chuyện này hay xảy ra nhất khi tôi thật là mệt.

Nó khác với cái ta thường gọi là giấc mơ. Mọi thứ đều rất thực. Nếu ông có thể phân biệt ra rành rọt mà nói, “đây là mơ, không giống với hiện thực” thì sự việc sẽ dễ hơn, nhưng đằng này các thứ trong giấc chiêm bao của tôi lại rất giống với những cái hiện ra trong đời thật, điều này làm tôi hoang mang. “Đây là đời thật ư? Hay không phải?” Dần dần tôi không thể phân biệt được giữa hai cái nữa, hay tôi có thể nói các chiêm bao của tôi hóa ra lại thật hơn cả đời thật. Tôi khó chịu về chúng. “Vậy đời thật là cái nào?” tôi tự hỏi. “Ý thức đích thực của mình ở đâu?”

Những trải nghiệm này ảnh hưởng nhiều đến tôi. Tôi nói chuyện với bố mẹ nhưng bố mẹ không hiểu những điều tôi đang cố nói ra. Tôi hơi hướng nội một chút, nhưng cũng có bạn bè và đi học như ai khác. Tôi không đặc biệt thích nhà trường nhưng vẫn chịu khó học những môn mà tôi thấy thú vị. Tôi cũng thích đọc, đặc biệt sách khoa học viễn tưởng và kỳ ảo. Tôi đọc nhiều truyện tranh và xem nhiều phim hoạt hình. Tôi học rất kém toán và không thích thể thao lắm.

Mẹ thường bảo tôi: “Học đi! Nếu học con sẽ được vào trường tốt và có việc làm tốt.” Những cái mà các ông bố bà mẹ thường nói. Nói thật ra, tôi đúng là không bận tâm đến chuyện học hành. Tôi chẳng hiểu học để làm gì. Các chiêm bao của tôi tiếp tục. Tôi trải nghiệm đủ thứ, tôi đi qua các thế giới khác nhau. Đôi lúc tôi thấy vui vui nhưng không bao giờ kéo dài. Kết cục bao giờ nó cũng tan vụn ra. Tôi đã trải nghiệm thấy các cuộc chiến tranh có nhiều người bị giết. Tôi cảm thấy cái chết đáng sợ xiết bao và tôi buồn sâu sắc khi thấy những người ở xung quanh tôi chết. Tôi nhận ra thế giới này thật phù du, chẳng cái gì là mãi mãi, và đau khổ là kết quả của sự phù du ấy.

MURAKAMI: *Nói khác đi là cô đã thể nghiệm “một thế giới khác” và sau những thể nghiệm đầy xúc động trong một thế giới song song, cô đã đi tới kết luận này?*

Đúng vậy. Tôi chưa thấy cái chết thật sự của một ai đó thân thiết với tôi, nhưng khi tôi xem người ta đau ốm và chết chóc trên tivi thì tôi nhận ra, “Ôi, cũng thế nốt, thế giới thực tại là không bền. Ở đây cũng khổ đau giống như thế.” Các chiêm bao của tôi và thế giới thực tại đã gặp nhau.

Tôi học ở một trường trung học công lập tại Kanagawa. Ai cũng nói đến con trai, tình yêu, thời trang, các quán karaoke hay nhất ở đâu, vân vân. Tôi không tìm thấy được một giá trị nào ở đó cho nên tôi luôn bị gạt ra ngoài.

Phần lớn thì giờ tôi dành để ở một mình, đọc. Tôi cũng viết lách nữa. Do các chiêm bao của tôi là những chuyện kể cho nên tôi cảm thấy nếu tôi viết chúng ra thì sẽ thành một quyển sách. Chẳng phải một số nhà văn cũng làm thế - lấy ý tưởng từ các giấc mơ của mình rồi viết tiểu thuyết dựa vào đó hay sao?

Tôi thật tình không muốn có bạn trai. Các cô gái quanh tôi tìm được bạn trai, tôi không thấy ghen tị bao giờ. Tôi không hiểu có bạn trai làm gì.

Khi tôi 16, anh tôi cho tôi mượn vài quyển sách của Aum, nói chung khá là hay. Hình như những cuốn đầu tiên là *Vượt ra ngoài Sống và Chết*, *Nhập môn* và *Kinh Đại Thừa*. Tôi đọc mà nghĩ, “Đây đúng là thứ mình đang tìm kiếm!” Tôi nóng lòng muốn gia nhập quá.

Các sách này giải thích vì sao con đường tới hạnh phúc đích thực lại nằm ở trong việc được giải phóng. Một khi đã được giải phóng thì ông sẽ giành được hạnh phúc vĩnh cửu. Thí dụ, dù trong đời tôi có cảm thấy hạnh phúc thì cũng không lâu bền - nhưng nếu hạnh phúc mà bền lâu mãi mãi được thì sẽ tuyệt vời làm sao. Không phải chỉ cho tôi mà cho tất cả mọi người. Ở nghĩa này tôi bị chữ “giải phóng” cuốn hút hoàn toàn.

MURAKAMI: *Chính xác ra cô muốn nói gì khi dùng chữ “Hạnh phúc”?*

Chẳng hạn như cảm giác vui sướng khi ông đang tán đủ thứ chuyện với bạn bè hay chuyện trò với gia đình ông. Với tôi, chuyện trò là rất quan trọng.

Nếu ông hỏi giải phóng hay ngộ nghĩa là gì với tôi thì tôi sẽ nói: trước hết đã có đau khổ rồi, giải phóng đơn giản là chấm dứt đau khổ. Khi đạt tới giải phóng ông sẽ thoát khỏi hết đau khổ của cái thế giới phù du này. Các sách này miêu tả một số thực hành khổ tu mà ông có thể làm để giúp ông đạt tới giải phóng, cho nên trước khi gia nhập Aum tôi đã thử món này. Tôi đọc các sách này ở nhà, làm các thể *asana* và tập thở hàng ngày.

Hai anh tôi cũng bị Aum cuốn hút, các anh nói muốn gia nhập. Ba chúng tôi có cách nghĩ giống nhau. Anh cả tôi cũng từng trải qua các kiểu chiêm bao na ná như tôi, nhưng ở anh, chúng kém mãnh liệt hơn.

Vậy là ba anh em chúng tôi lên đường đến dojo Setagaya và hỏi người ở bàn tiếp tân thủ tục đăng ký thành viên. Từ đầu đã dự định gia nhập cho nên chúng tôi bắt tay vào điền tên tuổi, địa chỉ ngay nhưng họ nói muốn nói chuyện với chúng tôi trước đã rồi dẫn chúng tôi vào trong, để chúng tôi nói chuyện với Sư phụ của dojo. Khi được hỏi động cơ gia nhập, chúng tôi đều nói, “Ngộ và giải phóng.” Ông ta nghe mà ngạc nhiên. Có vẻ phần lớn những người đến đây đều nói muốn cải thiện tình trạng của họ trong thế giới hay nhận được những sức mạnh siêu nhiên cùng các thứ đại loại thế.

Sư phụ nói với chúng tôi nhiều chuyện nhưng cái mà tôi cảm thấy nhiều nhất là - nói sao đây nhỉ? - là một cảm giác

bình thần, tựa như từ không khí toát ra sự yên bình vậy. Cả ba chúng tôi đều gia nhập ngày hôm ấy. Tiền phí gia nhập, gồm cả sáu tháng hội phí, lên đến 30.000 Yên một người. Tôi không mang đủ tiền nên phải vay của các anh một ít.

MURAKAMI: *Ba anh em cô gia nhập một lúc thì bố mẹ có nói gì không?*

Có nói. Lúc ấy Aum chưa bị bởi um lên nên chúng tôi chỉ bảo bố mẹ rằng nó như là một trung tâm yoga. Nhưng về sau khi có đủ các loại tin đồn về Aum thì đã nảy sinh vài rắc rối.

Sau khi gia nhập, chúng tôi bỏ thời gian ra gặp các tờ bướm nói về Aum, dán vào hòm thư hay trao tay trên đường phố. Rất vui. Tôi luôn cảm thấy đạt được thành tựu nào đó sau khi làm việc này. Không hiểu sao tôi thấy hào hứng hơn. Các hoạt động phục vụ này giúp lập công tích đức. Ông càng tích góp được nhiều công đức thì năng lượng mà ông cần có để thăng lên cấp cao hơn lại càng mạnh. Trong Aum, người ta luôn bảo tôi như vậy.

Tôi cũng có vài người bạn. Một người bạn cùng trường trung học đã gia nhập và chúng tôi phát tờ bướm với nhau. Tôi không làm gì đặc biệt để kéo bạn ấy gia nhập, tôi chỉ kể với bạn về nhóm này.

Sau khi gia nhập tôi vẫn tu luyện khắc khổ và mau chóng được nghiệm cái mà họ gọi là *dhartri siddhi*. Đó là giai đoạn trước khi có thể bay, khi người ông bắt đầu đập dềnh lên xuống trong không trung. Nó đột ngột xảy ra ở nhà lúc tôi đang làm các bài tập thở. Sau đó tôi có thể làm thế khá nhiều

lần nữa theo ý mình. Lúc đầu ông không nhận thấy mình đang đập dềnh lên xuống trong không trung nhưng sau một lúc, ông đã có thể điều khiển được nó ở mức độ nào đó.

Lúc đầu là một vấn đề thật sự. Ông nhảy tung lên! [cười] Ông không biết đang xảy ra chuyện gì. Gia đình tôi vô cùng kinh ngạc khi trông thấy tôi như thế. Tôi nghe người ta nói tôi đạt tới trình độ này nhanh quá. Tôi nghĩ là vì tôi còn nhỏ nên về mặt tâm linh tôi đã tiến được khá.

Một dạo sau khi gia nhập tôi vẫn đi học như thường lệ, trong khi vẫn tham gia các hoạt động của Aum, nhưng thời gian trôi đi tôi thấy việc học ở trường chả được tích sự gì - tôi thật sự ghét. Tôi đang làm một điều trái ngược lại với mọi người. Để lấy một thí dụ, các bạn học của tôi nói không hay về thầy cô nhưng Aum dạy chúng tôi đừng bao giờ nói xấu người khác. Tôi thấy một điểm trái ngược lớn ở đây. Hình như tất cả những gì học sinh trung học phổ thông có thể nói với nhau là bàn xem làm cách nào vui chơi thỏa thích nhưng Aum lại thực hành quan niệm "người ta không nên theo đuổi lạc thú." Đối lập hoàn toàn.

Từ bỏ thế giới và theo đuổi trọn vẹn tu hành chứ không phải ngồi ở nhà, làm như thế thì đạt tới giải phóng nhanh hơn. Thế là một thời gian dài tôi cứ nghĩ mình nên xuất gia.

MURAKAMI: *Xuất gia có nghĩa là từ bỏ mọi ràng buộc, cô có thấy khó gạt đi một ràng buộc nào cụ thể hay không?*

Tôi đã cảm thấy hoang mang và mâu thuẫn nhiều. Cho tới lúc ấy tôi sống với gia đình nhưng nếu xuất gia thì tôi sẽ không còn gặp họ được. Đây là điều khó khăn nhất với tôi. Và

cả thức ăn nữa - sau khi xuất gia, ông chỉ có thể ăn một số món đặc biệt nào đó thôi.

Anh cả tôi đã bỏ học cao đẳng để xuất gia. Bố mẹ tôi có thuyết phục anh chờ cho tới khi tốt nghiệp đã nhưng anh rất cương quyết. Anh hai tôi ở nhà, không có vẻ gì rõ ràng là muốn xuất gia.

Bố mẹ khóc khi tôi xuất gia. Hai cụ cố hết sức giữ tôi lại. Nhưng tôi tin chắc nếu ở lại mình cũng không thể là nguồn sức mạnh tích cực gì trong đời bố mẹ được. Tôi không tìm “tình yêu” thông thường mà là tình yêu ở nghĩa rộng hơn nhiều. Nếu tôi có thể thực sự thay đổi chính mình thì điều đó sẽ ảnh hưởng tốt tới bố mẹ. Đương nhiên lời từ biệt rất khó nói, nhưng tôi đã hạ quyết tâm xuất gia.

Sau khi tuyên thệ, tôi được cử đến Seiryu-Shoja tại quận Yamanashi để tu hành rồi đến dojo Setagaya ở Tokyo, ở đây tôi được phân công tham gia các hoạt động của chi nhánh này. Tôi trông nom những người theo Aum nhưng chưa xuất gia, những người vẫn còn ở nhà của họ. Tôi cũng tham gia việc in ấn tài liệu trao tay rồi mang đến cho những người theo Aum để đến lượt họ phân phát. Trong cuộc sống mới này tôi cảm thấy hơi cô đơn, nhưng tôi không ân hận về quyết định của mình. Tôi có vài bạn mới ở Aum. Nhiều cô gái cỡ tuổi tôi đã xuất gia và chúng tôi cùng nhau sống vui vẻ ở dojo Setagaya. Chúng tôi có nhiều điểm chung. Xét cho cùng, họ gia nhập Aum cũng vì thế giới bên ngoài xem ra không có giá trị. Tôi ở dojo Setagaya một năm rồi chuyển đến tổng đàn ở núi Phú Sĩ, ở đây tôi làm việc văn phòng. Tôi ở đây một năm rưỡi rồi đi

đến Satyam số 6 ở Kamikuishiki-mura, ở đây tôi sửa soạn “đồ cúng”. Nó bao gồm việc nấu nướng thức ăn dâng cúng các vị thần linh. Sau khi cúng, các *sa môn* sẽ được ăn các thức đó.

MURAKAMI: *Nói cách khác là cơm nước. Cô được ăn những thức ăn nào?*

Bánh mì, kẹo, những thứ đại loại như thế - có lúc vẫn được ăn thức ăn kiểu hamburger, cơm, *kombu*, những món rán ngập dầu. Thực đơn thay đổi một chút theo thời gian, có lúc chúng tôi nấu cả mì ramen. Theo quy tắc thì ăn chay là được. Bánh burger đậu nành.

Số lượng người nấu nướng cũng thay đổi theo thời gian. Cuối cùng chỉ có ba chúng tôi, đều là phụ nữ, đều được đặc biệt chọn đến làm bởi vì các món nấu ở đây được coi là đồ cúng thiêng liêng.

MURAKAMI: *Vậy là họ nghĩ cô đủ tư cách làm loại công việc này?*

Vâng, tôi cho là thế. Công việc này đòi hỏi sức lực. Chúng tôi làm bếp từ sáng đến đêm, đôi khi kiệt lực đến ngã quỵ. Trong thời kỳ số lượng *sa môn* cao đặc biệt, chúng tôi còn phải nấu nhiều hơn. Cứ làm, làm hoài làm mãi, không có lúc nào thờ ơ nữa.

Thế đấy, có một trăm *sa môn* thì ông phải làm một trăm suất và đem đặt trước điện thờ để cúng. Chúng tôi không những phải nấu nướng mà còn phải mang đến phòng đặt điện thờ, xếp đặt cho ngay ngắn rồi sau đó phân phát cho các *sa môn*.

Cấp trên của chúng tôi quyết định thực đơn. Tôi nghĩ họ

dựa vào yêu cầu dinh dưỡng bình quân của người Nhật hiện nay. Ăn thấy thế nào à? Đôi khi chúng tôi phục vụ cả những người ở bên ngoài, họ đều nói ăn thế này hơi sơ sài. Nếu thức ăn mà ngon quá thì có nguy cơ làm tăng tục lụy, nhưng việc này không giống như là một quy tắc nghiệt ngã hay gì đó. Các bữa ăn không gây nên thèm ăn thèm uống, đây, tả nó như thế thì rõ hơn. Mục đích của chúng tôi là cấp cho người ta thứ dinh dưỡng cần thiết cho họ hoạt động, chứ không phải làm một cái gì đặc biệt ngon.

Để làm đầu bếp, chúng tôi không phải qua một lớp huấn luyện hay cái gì đặc biệt. Đáng Sáng lập [*Asahara*] thường nhắc nhở chúng tôi, “Hãy đem tâm huyết vào trong công việc.” Sau bữa ăn chúng tôi phải cọ rửa dụng cụ làm bếp thì ông bảo, “Hãy làm sạch chúng tựa như đang đánh bóng trái tim mình.” Tôi cố đem tâm hồn nhiệt huyết của mình vào công việc. Trước khi tuyên thệ, hồi còn sống ở nhà, tôi không chú ý đến bếp núc lắm nhưng bốn năm ở Kamikuishiki, ngày nào tôi cũng nấu nướng tại Satyam số 6.

MURAKAMI: *Shoko Asahara có sống ở Satyam số 6 không?*

Có. Ông có nhiều nhà, nhưng đây là dinh cơ chính của ông, tuy ông sống tách biệt với chúng tôi. Tôi thỉnh thoảng trông thấy ông. Đôi khi ông ăn các bữa chúng tôi nấu nhưng chuyện này khá là hiếm. Một người nào đó khác làm cơm cho ông.

Vừa lao động, tôi vừa tiếp tục tu hành khắc khổ và tôi thấy mình trưởng thành về hiểu biết. Tôi có thể hiểu rõ tình hình các vương vấn trần tục cũng như mức năng lượng của

mình. Và tôi có thể điều chỉnh tu hành cho phù hợp. Tôi phải mất bốn năm để đạt tới giải phóng.

MURAKAMI: *Khi cô nói đạt tới giải phóng, có phải là Giáo chủ quyết định điều đó không - chẳng hạn như ông nói, "Được, cô đã đạt tới rồi"?*

Vâng, nghĩ cho cùng thì chuyện này diễn ra đúng như thế. Ông phải làm trọn nhiều điều kiện để đạt tới giải phóng rồi cuối cùng Giáo chủ mới quyết định ông có đạt tới hay không. Đã thành quy tắc, phần lớn người ta đạt tới giải phóng khi đang ở giữa quá trình tu luyện tăng cường, tập trung. Có một kiểu tu khổ liệt nhằm mục đích đạt tới giải phóng. Khi ông tu theo cách này thì sẽ được trải nghiệm nhiều điều thần bí, và khi những điều này xảy ra đã đủ, cộng một chút gì đó phụ thêm, thì đầu óc ông sẽ trở nên rõ ràng sáng suốt - đó là lúc ông đạt tới giải phóng.

Chỉ lúc ấy ông mới được ban cho một tên thánh.

MURAKAMI: *Trong trường hợp của cô, ngay từ bé cô đã trải nghiệm chiêm bao, xuất hồn và những điều tương tự, nhưng sau khi cô xuất gia và vào Aum rồi thì các cái đó ra sao?*

Tinh thần tôi trở nên mạnh mẽ hơn, tôi trải nghiệm những điều khác thường nhiều hơn. Và tôi cũng có thể kiểm soát được chúng tốt hơn. Tôi có thể nhớ lại các kiếp trước của tôi, có thể nhìn thấy những người quanh tôi mai này sẽ hóa kiếp tái sinh ra ở những thế giới nào. Nó đến với tôi như tia chớp vậy: "Đây là kiếp trước của mình đây!"

Nói thật, kiếp trước tôi là đàn ông. Khi tôi nhớ lại những chuyện xảy ra lúc tôi còn bé thì các mẩu của trò chơi ghép

hình khớp lại với nhau. Khi còn nhỏ, tôi thường bị làm là con trai và tôi nghĩ chuyện này thật là kỳ cục, nhưng nếu kiếp trước tôi là con trai thì cũng dễ hiểu thôi.

MURAKAMI: *Ngoài chuyện giới tính của cô ra, các chuyện khác thì thế nào? Chẳng hạn một tội ác cô gây ra ở kiếp trước mà nay đang ảnh hưởng đến cô?*

Trong trường hợp tôi, những chuyện tôi trải qua khi còn bé hầu hết đều dễ chịu, nhưng cũng có những điều đau đớn. Tôi tin những đau đớn đó là do mình đã phạm phải những tội lỗi mà giờ phải chuộc.

MURAKAMI: *Ở đây tôi không có ý phê bình gay gắt, nhưng chẳng phải là phần lớn người ta ở một mức độ nào đó đều giống như thế sao? Tức là ngoài tinh thần hay hóa kiếp hay gì đó, hầu hết mọi người đều phải trải qua những chuyện khó chịu.*

Chắc vậy. Ừm. Nhưng tôi nghĩ hồi ông còn bé - khi còn quá sớm để môi trường xung quanh ông trở thành một tác nhân quan trọng - mà có những kiểu trải nghiệm như thế thì chắc đó phải là kết quả của một cái gì đó từ kiếp trước.

MURAKAMI: *Ngay cả khi chưa từng trải nghiệm hiện thực cô vẫn có thể có những thể nghiệm không vui, đúng thế không? Cô đói nhưng không ai cho cô ăn, cô muốn mẹ bế bồng nhưng bà không làm vậy. Không có gì liên quan đến kiếp trước hay cái gì đó ở đây. Ở từng thời điểm khác nhau có những khác biệt lệ thuộc vào tuổi tác của cô, nhưng tôi nghĩ đây là vấn đề về "cái đau" mà người ta trải qua khi họ đấu tranh để thích nghi với hiện thực.*

Nhưng ông chỉ nhận được ra nó trong một số trường hợp nhất định.

Khi xảy ra vụ đánh hơi độc, tôi đang sửa soạn đồ cúng, như mọi ngày, ở Satyam số 6. Tôi nghe tin này từ các thành viên khác, “Có chuyện rồi đấy,” họ bảo tôi, “và hình như người ta đang buộc trách nhiệm cho Aum.” Tôi không thể tin rằng Aum lại có dính líu.

Trước đó, người ta có nói sarin đã được thả ở các cơ sở tại Kamikuishiki và chúng tôi đang bị tấn công bằng hơi độc. Tôi thật bụng nghĩ chuyện này có thể đúng, lý do là nhiều người ở quanh tôi, kể cả tôi, cảm thấy ốm yếu. Phổi và miệng tôi chảy máu. Tôi cảm thấy tồi tệ đến nỗi có lúc tôi phải nằm liệt giường. Sau đó ra đờm đãi có máu, tôi nhức đầu, buồn nôn, dễ mệt. Cho nên tôi tin là đã có thả hơi độc. Nếu không thì sao lại có quá nhiều người cùng ốm yếu một lúc như thế? Chuyện này trước đây chưa hề xảy ra.

Tôi bị sốc khi cảnh sát vây ráp chúng tôi. Chúng tôi không làm cái gì sai trái - dân nhân ác cho chúng tôi là quá phiền diện. Họ vây ráp cả Satyam số 6. Những nơi chúng tôi làm đồ cúng cũng bị lục soát hết và họ bắt chúng tôi dừng nấu nướng, cho nên chúng tôi không thể chia thức ăn cho các *sa môn*. Ai cũng bị buộc phải nhịn đói lúc ấy. Cảnh sát thật đáng sợ. Tôi trông thấy những người bị đánh. Họ bị quăng lên quật xuống và chấn thương đầu.

MURAKAMI: *Trong khoảng thời gian xảy ra vụ kia cô đang ở Satyam số 6. Dạo ấy cô có nhận thấy điều gì không bình thường không?*

Không. Cứ hễ thức dậy là tôi sửa soạn đồ cúng. Tôi không nghe, không thấy gì khác thường cả. Chúng tôi bận rồi

tình rồi mù với công việc và lại không hay ra ngoài cho nên không biết có chuyện gì xảy ra ở chỗ khác. Những người bạn tôi nói chuyện nhiều nhất là mấy cô cùng làm việc.

MURAKAMI: *Những người tham gia vụ đánh hơi độc đã bị bắt và nhận tội. Bây giờ đã rõ là Aum có dính líu. Về việc này cô cảm thấy thế nào?*

Tôi gần như không nghe thấy gì về chuyện này. Tôi sống trong một ngôi làng vùng núi hẻo lánh. Không tivi, không báo chí cho nên tôi không biết cái gì đang xảy ra.

Nếu muốn nghe tin tức nhiều như thế thì cũng có thể nắm được. Nhưng tôi thì đúng là không quan tâm. Tôi không nghĩ Aum lại có sự gì dính líu vào đây.

Nhưng năm ngoái, tôi bắt đầu ngờ vực. Khi họ chớm nói đến Đạo luật Hoạt động chống Lật đổ. Nếu làm mạnh luật này thì tất cả các đồng sự của tôi sẽ bị phân tán, tôi sẽ không thể tập trung tu hành, đồng thời cái môi trường tôi đang nấu náu cũng sẽ không còn nữa. Tôi sẽ phải ra ngoài và tự chống đỡ một mình. Điều này khiến tôi sợ.

MURAKAMI: *Nhưng một năm rưỡi sau vụ kia, cô vẫn không biết là Aum đã làm nó?*

Đúng thế. Tôi không nghi ngờ gì và những người khác mà tôi quen cũng đều giống tôi. Gần như mọi người ở Satyam số 6 đều đã cắt đứt với thế giới bên ngoài. Không có tin tức gì lọt vào đây cả.

Cuối cùng số lượng *sa môn* giảm đi mạnh. Người ta lần lượt bỏ đi. Tuy vậy, nếu đột nhiên rũ bỏ tất cả và không có phương tiện gì kiếm sống thì ông không thể sống. Ông cần

phải có cái gì đó - thậm chí chỉ là một việc làm bán thời gian - nếu không thì làm sao trả được tiền thuê nhà? *Sa môn* chỉ được cấp cho một khoản tiền nhỏ mỗi tháng. Người ta theo nhau đi. Tôi gần như là người cuối cùng, như một chiếc lược bị gãy mất vài răng. Cô quạnh. Ngày 1 tháng Mười một năm 1996, chúng tôi được lệnh rời khỏi các cơ sở ở Kamikuishiki.

Tôi chuyển đến Saitama, khoảng mười thành viên Aum đang sống ở đây. Ông chủ nhà chúng tôi suy nghĩ khá thoáng, ông nói ông không phiền cho người của Aum thuê. Phải thừa nhận là chỗ chúng tôi thuê - một kiểu cao ốc văn phòng - mới xây xong có một nửa và sẽ chẳng ai khác muốn thuê nữa. Chúng tôi ai cũng có việc làm bán thời gian cho nên cũng đủ tiền để sống cũng như nuôi trẻ con và người già.

Tôi nghĩ mình nên tận dụng tốt kinh nghiệm sửa soạn đồ cúng ở Satyam số 6 vào việc mở một cửa hàng bánh ở tầng một tòa nhà chúng tôi ở. Bố mẹ tôi đề nghị hùn vốn.

MURAKAMI: *Thật là các bậc cha mẹ biết thông cảm.*

Vâng. Các cụ rất thông cảm. [*cười*] Thế là tôi mở một cửa hàng bánh như thế. Thoạt đầu tôi cho nó một cái tên dễ thương - "Những người bay làm bánh" - nhưng giới truyền thông đã phát hiện ra nó. Khi chúng tôi đăng ký kinh doanh, phóng viên báo chí thành linh ập vào. Tòa thị chính chắc đã rĩ tin này cho báo đài. Cuối cùng tên cửa hàng chúng tôi lộ ra và lên tivi. Vì thế các khách hàng chính từ chối tiếp tục làm ăn với chúng tôi. "Cửa hàng này là của bọn theo Aum đấy," họ nói.

Khách hàng thông thường cũng không mua của chúng

tôi nốt. Chúng tôi cố bán trên mạng Internet nhưng cứ hề thấy cái tên là người ta biết, thế là họ hủy hết đơn đặt hàng. Chúng tôi thử làm với một cái tên khác nhưng sự thế cũng chẳng được êm xuôi. Các khách hàng làm ăn nhận chờ hàng cho chúng tôi đều bị cảnh sát chặn lại. “Các ông bà làm gì đây?” cảnh sát hỏi họ. “Các ông bà không biết người của Aum mở cửa hàng này sao?” Chúng tôi đã nghĩ đến việc thử bán hàng ở nơi khác nhưng biết thế nào cảnh sát sẽ lại theo và can thiệp, cho nên kiếm sống bằng cách ấy là không được.

Bây giờ chúng tôi bán bánh cho các *sa môn* và những người theo Aum khác. Chúng tôi làm một tuần hai mẻ bánh và tự tay giao hàng. Bằng cách nào đó chúng tôi cũng lần hồi qua ngày được. Chúng tôi không bán chút bánh nào cho người bên ngoài.

Cảnh sát vẫn lảng vảng bên ngoài cửa hàng chúng tôi. Nếu ai định vào thì họ giữ lại hỏi giấy tờ và cảnh báo rằng cửa hàng này là do người của Aum mở. Tôi cho là họ phải chứng tỏ mình đang thật sự làm gì đó. Đôi khi cảnh sát hỏi xin bánh mì và chúng tôi cho họ một ít. Nhưng khi họ hỏi thêm thì chúng tôi bảo chỗ này phải trả tiền.

Đôi khi chúng tôi tự tay làm bánh ngọt rồi mang đến hàng xóm tán chuyện. Họ nói những câu như, “Chúng tôi sợ các anh chị đang làm chuyện gì không tốt, nhưng xem ra thì đúng là các anh chị làm bánh kẹo thật.” Ảnh hưởng của truyền thông đã có hiệu quả.

MURAKAMI: *Sau khi rời satyam và bắt đầu sống trong xã hội, cô nghĩ gì về vụ đánh hơi độc, về vụ với luật sư Sakamoto,*

và những vụ khác? Đa số dân chúng tin là Aum Shinrikyo có dính líu.

Ừm, với tôi thì việc xếp đặt các ý nghĩ của mình cho có thứ tự khá là khó, vì có một khoảng cách quá lớn giữa Aum mà tôi trải nghiệm với hình ảnh mà người ở bên ngoài đang có về Aum. Tôi đã bắt đầu nghĩ những điều người ta nói về các vụ việc kia có thể là sự thật, nhưng những lời khai ở tòa hình như lại cứ thay đổi hoài. Tôi vẫn phân vân không rõ cái nào đúng cái nào không.

MURAKAMI: *Chi tiết trong các lời khai - như ai nói cái gì với ai, ở đâu, lúc nào - có thay đổi nhưng sự việc còn lại vẫn là năm người lãnh đạo của Aum đã thả sarin trên xe điện ngầm để giết các hành khách không phân biệt. Điều tôi muốn tìm hiểu là ý kiến của cô về bản thân vụ đánh hơi độc này. Tôi không chỉ trích cô với tư cách một cá nhân, tôi chỉ muốn biết cô nghĩ gì.*

Thôi được - tôi đúng là không thể tin được, không thể hiểu được. Khi đang sống như một người xuất gia, tôi chưa từng sát sinh lần nào - một con gián hay một con muỗi cũng không. Tôi luôn thực hành điều đó và mọi người tôi biết cũng thế. Cho nên tôi thấy thật khó tin chuyện đó có thể xảy ra.

Trong các bài giảng đạo pháp tôi được biết đến Mật thừa Đát đặc la, nhưng tôi không bao giờ nghĩ nó lại dính dáng gì đến hiện thực cả. Tôi không lấy nó làm căn cứ cho hành động hay cái gì đó của tôi.

Với tôi, sự phụ của tôi là người sẽ giúp đỡ khi tôi gặp khó khăn trong tu hành. Tôi hiểu là như thế - và theo nghĩa

này thì sư phụ là một người quan trọng với tôi.

MURAKAMI: *Với cô, ông ta có phải là một hiện diện tuyệt đối, một người mà cô tuyệt đối tôn thờ không?*

Tuyệt đối ư?... Ừm... Dĩ nhiên. Đáng Sảng lập đôi khi hỏi tôi, “Cô có thể làm việc này không?” nhưng trong các trường hợp ấy tôi đều dùng khả năng xét đoán của mình nên thỉnh thoảng trả lời là tôi làm thì hơi khó. Tôi không bạ cái gì cũng nói “Vâng”, và những người tôi biết cũng như thế. Cho nên ấn tượng của tôi với Giáo chủ không phải là ấn tượng về một sự hiện diện tuyệt đối. Đó chẳng qua là cái hình ảnh mà báo đài bám lấy để khai thác.

Mọi người không ai giống nhau cả. Tôi chắc có những kẻ liếm gót hể bảo làm gì là làm, nhưng cũng có nhiều người có suy nghĩ riêng và làm theo ý họ.

MURAKAMI: *Cô sẽ thế nào nếu ở vào tình huống ấy - cô nhìn Giáo chủ như một thủ lĩnh tuyệt đối, tin ông ta là người duy nhất có khả năng dẫn dắt cô, và rồi ông ta bảo cô “Làm việc này đi.”?*

Ngay những người tiền hành vụ đánh hơi độc - và tôi đã tận mắt chứng kiến điều này - đều là những người có cảm thức mạnh mẽ về Bản Ngã. Họ là những người có kiến giải riêng và không ngần ngại nói lên ý mình trước những người khác. Cho nên tôi hơi bối rối với các giả định của ông ở đây. Khi tôi nghĩ đến cung cách của những con người ấy vào hồi tôi biết họ, tôi không thể tưởng tượng được là họ lại làm cái việc đó. Nếu thật sự trông thấy họ đánh hơi độc thì tôi có thể tin, nhưng tôi đã thấy và nghe quá nhiều những điều trái ngược

với điều người ta nói nên tôi không sao rũ bỏ được mối nghi ngờ của mình về việc họ có thật sự thả hơi độc hay không.

Khi xem tòa xử đấng Sáng lập, tôi thấy có quá nhiều điểm chưa rõ ràng, cho nên tôi giữ thái độ chờ xem. Ở giai đoạn này tôi thấy mình không thể phán xét bất cứ điều gì cho đến khi đấng Sáng lập làm cho mọi sự sáng tỏ. Như luật sư của ông ta nói đó, vẫn còn chưa chứng minh được rằng ông ta có thật sự ra lệnh làm cái việc kia không.

MURAKAMI: *Vậy là cô sẽ bảo lưu phán xét cho đến khi tất cả xong xuôi chứ?*

Tôi không nói là không có chuyện ông ta làm việc ấy, nhưng thời điểm này vẫn quá sớm để đưa ra quyết định. Tôi sẽ không bị thuyết phục cho tới khi mọi bằng chứng được bày lên trên bàn.

MURAKAMI: *Cô nói bố mẹ hùn vốn cho cô làm bánh. Cô đã vui vẻ với các cụ chưa?*

Lần tôi đạt tới giải phóng tôi đã về thăm nhà, và cũng đã gọi về vài lần. Họ chưa từng nói chuyện từ tôi hay gì gì. Bố mẹ bảo tôi lúc nào có thể thì về nhà. Nhưng với tôi, trở lại với thế giới thế tục là bất khả. Nếu có điều gì là tuyệt vời ở đây, một cái gì cao hơn bình thường, thì sự tình có thể thay đổi, nhưng ngay bây giờ thì không có cái điều ấy. Tôi chỉ tìm thấy được điều đó trong Aum Shinrikyo.

Bảy tám năm sống trong Aum, có những lúc tôi cũng đã dao động. Khi tôi tiến hành tu luyện, những gì ô uế ở bên trong tôi như đã tràn lên bề mặt. Khi tu luyện, ông đi sâu hơn vào bên trong ông và đối mặt với các tội lỗi, đam mê của ông

khi chúng nổi lên. Trong xã hội thông thường, phần lớn người ta tìm hãm chúng bằng rượu chè và có những lúc vui vậy, nhưng với người tu hành chúng tôi thì điều đó là không thể được. Chúng tôi phải đương đầu với chúng và thắng chúng. Rất là thử thách. Lòng ông đôi khi dao động, nhưng khi sự do dự bị chìm xuống thì ông đạt tới cái điểm nơi ông có thể tái xác nhận rằng, “À, mình *có thể* tiếp tục tu hành.” Tôi chưa từng nghiêm túc xem xét đến việc hoàn tục, dù chỉ một lần.

Người bạn thời trung học của tôi vào Aum cùng đạo ấy vẫn còn ở Aum và tiếp tục tu hành. Anh cả tôi, cũng là một người xuất gia thì ngay trước vụ đánh hơi độc đã trở về nhà. Anh quyết định bắt đầu tu tiếp tại gia. Ừm - có thể trong trận chiến với các ô uế xuất hiện khi tu luyện, như tôi nói, anh ấy đã thua. Nếu ông không chiến thắng được những thứ đó, ông sẽ không bao giờ đạt tới giải thoát.

“*‘Nếu ở đây,’ tôi nghĩ, ‘mình sẽ chết’*”

Shin'ichi Hosoi (sinh 1965)

Anh Hosoi sinh ra ở Sapporo. Anh lên Tokyo học mỹ thuật, hy vọng trở thành họa sĩ truyện tranh, nhưng được sáu tháng thì bỏ. Trong khi làm các việc lật vật anh đã tình cờ tiếp xúc với Aum Shinrikyo và trở thành thành viên. Anh làm ở nhà in của Aum rồi chuyển đến Bộ phận Hoạt hình, nơi anh có thể dùng đến kỹ năng hoạt họa của mình. Cuối cùng anh trở thành thợ hàn ở Bộ phận Khoa học và Công nghệ. Năm 1994, anh được thăng tới cấp Sư phụ và tham gia vào việc xây dựng ở Satyam số 7, nơi có một nhà máy hóa chất. Anh chỉ làm việc và có rất ít cơ hội tu hành. Tuy vậy anh vẫn tích lũy được nhiều kinh nghiệm tu hành.

Sau khi Aum bị vây ráp, anh nghe người ta đã ban lệnh bắt anh cho nên anh tự ra đầu thú. Sau hai mươi ba ngày bị tạm giam, các lời buộc tội rút bỏ, anh được thả. Trong lần bị tạm giam tháng Sáu năm ấy, anh gửi thư đến Aum chính thức xin rút. Anh quay về Sapporo một dạo nhưng nay sống ở Tokyo. Trong lúc phỏng vấn, anh cho tôi xem nhiều mình họa về đời sống ở satyam.

Hiện anh là thành viên của Hội Canary, một nhóm do những người từ bỏ Aum lập ra, và anh phê phán cả Aum lẫn Shoko Asahara.

Tôi không thích trường tiểu học. Lý do là vì anh tôi bị khuyết tật - bị chứng tự kỷ - và anh theo học ở một trường đặc biệt, bọn trẻ ở trường tiểu học luôn trêu chọc tôi vì chuyện đó và tôi đã trải qua nhiều chuyện rất tệ.

Theo tôi nhớ được thì mẹ bỏ hết thì giờ ra chăm sóc anh và hầu như không chú ý đến tôi, cho nên phần lớn thời gian tôi chơi một mình. Tôi nhớ như in cái tuổi mình muốn được chú ý đến mà chẳng nhận được gì. Lúc nào mẹ cũng bảo tôi là “Hãy nghĩ đến anh con”. Có lẽ điều này đã dẫn tôi đến chỗ ghét anh.

Tôi cho rằng mình là một đứa trẻ khá u sầu. Thời điểm quyết định nên tính cách ấy, tôi nghĩ, là khi anh tôi chết vì viêm gan siêu vi B. Một cú sốc lớn với tôi. Lúc ấy tôi 14 tuổi. Trong thâm tâm tôi vẫn hy vọng rằng có một ngày anh sẽ được hạnh phúc, rằng anh cuối cùng sẽ được cứu vớt. Đó là một kiểu hình ảnh tôn giáo. Nhưng thực tế lại hoàn toàn không giống với điều tôi tưởng tượng chút nào - rằng một ngày nào đó kẻ yếu đuối sẽ được cứu vớt.

Quanh thời gian ấy, ai cũng biết đến quyển *Sấm truyền của Nostradamus*. Như ông biết đấy - cái ý tưởng rằng loài người sẽ bị diệt vong vào năm 1999. Đó là tin vui cho tôi vì tôi ghét thế giới. Thế giới không công bằng, kẻ yếu không bao giờ được cứu vớt. Khi nghĩ đến các hạn chế của xã hội, các hạn chế của con người, tôi lại càng cảm thấy suy sụp hơn.

Tôi muốn nói với ai đó về cảm nghĩ của mình song ai cũng bận học hành quá, nếu không thì họ cũng chỉ muốn nói toàn chuyện xe hơi hay bóng chày. Tôi từng là người rất hâm

mộ manga của Katsuhiro Otomo khi ông ta còn chưa nổi tiếng như thế. Các truyện ấy quá thật, quá sống động với tôi, chúng tôi tắm nhưng lại làm tôi nghĩ, “Những chuyện thể này thật sự có thể sẽ thành sự thật.” Tôi thường vẽ lại các tác phẩm của ông - *Tạm biệt Nhật Bản, Yên bình ngắn ngủi, Điệu valse Boogie Woogie, vân vân...*

Tôi muốn rời gia đình đi Tokyo cho nên sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông tôi vào trường *Mỹ thuật Công nghiệp Chiyoda*. Trường đó có môn chuyên đề vẽ tranh truyện. Nhưng sau sáu tháng thì tôi bỏ. Hình như luôn có một bức tường ngăn cách tôi với phần còn lại của thế giới, và đến Tokyo bức tường lại cao lên hơn. Mọi người đối xử tốt với tôi và tôi đã quen được khá khá bạn gái. Tôi nghĩ, “Cô này và mình sẽ thân với nhau đây,” chỉ để cuối cùng nhận ra mình luôn dựng lên một bức tường ở giữa tôi và họ. Các giờ học không có vấn đề gì, vấn đề của tôi liên quan đến con người nhiều hơn. Đơn giản là tôi không thể hợp với ai. Tôi có dự tiệc tùng, nhưng uống rượu và tất cả cái đó không làm được gì cho tôi. Trong khi đó, mối phản cảm của tôi với thế giới càng trở nên mạnh mẽ.

Bây giờ nhìn lại, tôi tự hỏi, “Tất cả những *cái đó* để làm gì chứ?” Cuối cùng tôi cũng có cơ hội được gặp nhiều người, song tôi đã làm gì? Đẩy họ đi. Nhưng tôi không thể không làm thế. Cho nên tôi bỏ trường và kiếm sống bằng những việc làm bán thời gian. Tôi vẫn tiếp tục học vẽ truyện tranh. Bố mẹ gửi cho tôi một ít trợ cấp, nhưng khi ông đã 18, 19 mà cứ lủi thủi sống và học hành một mình thì khó khăn lắm. Ông ở trong một không gian tách biệt và điều này tác động

đến xúc cảm của ông. Tôi bắt đầu mắc chứng sợ tiếp xúc với người khác.

Con người làm tôi sợ hãi. Tôi tin chắc họ luôn sắp sửa lừa đảo hay làm tổn thương tôi. Hễ thấy một đôi riu rít đi dọc phố hay một gia đình vui vẻ với nhau, tôi chỉ có thể nghĩ mỗi một điều là họ nên bị nghiền tan ra thành cám hết - đồng thời lại ghét mình vì đã có những ý nghĩ như thế.

Tôi bỏ nhà đi để trốn khỏi bầu không khí tuyệt vọng sau khi anh tôi chết, nhưng bất kể đến đâu tôi cũng không tìm được một nơi nào yên bình. Đâu cũng như đâu và tôi đâm ra ghê tởm thế giới bên ngoài. Ra khỏi căn hộ là cứ y như bước vào địa ngục. Cuối cùng tôi đi đến chỗ phải trở thành kẻ sạch sẽ quá đáng. Cứ về đến nhà là tôi phải rửa sạch tay tức khắc. Tôi đứng trước bồn rửa tay trong ba chục phút - thậm chí một giờ - liên tục. Tôi biết thế là mình bệnh rồi nhưng không thể ngừng bản thân tôi lại được. Chuyện diễn ra như thế trong hai ba năm.

MURAKAMI: *Tôi ngạc nhiên là anh lại có thể sống kiểu ấy lâu đến thế. Hẳn là không dễ dàng.*

Vâng. Trong hai ba năm ấy tôi không nói chuyện với ai. Thỉnh thoảng tôi có nói chuyện với gia đình, hay những người cùng làm việc, chỉ thế thôi. Tôi bắt đầu ngủ lâu hơn, hơn mười lăm giờ một ngày. Không thì tôi thấy rất tệ. Bao tử cũng quấy rầy tôi. Nó có thể bắt chợt nổi cơn đau. Tôi xanh xao đi, toát mồ hôi và khó thở. Tôi sợ cứ đà này thì tôi có thể chết mất.

Tôi nhớ mình đã thử chữa bằng ăn kiêng và yoga xem có ăn thua gì không. Bằng cách này tôi lại kiểm soát được đời

sống của mình. Tôi vào một hiệu sách và tình cờ thấy quyển *Vượt ra ngoài Sự Sống và Cái Chết* của Shoko Asahara, tôi đã đứng lại đọc một lát. Nó nói rằng có thể đạt tới đánh thức luồng Hỏa xà trong ba tháng. Tôi ngạc nhiên. “Có thể thế thật ư?” tôi nghĩ. Tôi từng đọc *Khái luận về Thuyết thần trí*, đã có một vài kiến thức cơ bản về yoga cho nên tôi về nhà tập thử. Cùng với chế độ ăn khem, trong ba tháng tôi tập theo cách quyển sách đã phác ra. Tôi là kiểu người khi đã tập trung hoàn toàn vào một cái gì là không bỏ lỡ ngày nào. Tập bốn giờ một ngày hoặc lâu hơn thế.

Tôi bận tâm đến chuyện làm cho mình khỏe ra hơn là đánh thức Hỏa xà. Tôi làm thế được khoảng hai tháng thì cuối sống lưng tôi bắt đầu rung rung, đây là dấu hiệu trước khi đánh thức được Hỏa xà. Nhưng tôi vẫn còn nghi ngờ. Tôi cảm thấy một luồng hơi nóng mạnh như nước sôi cuộn lên dọc xương sống rồi lên não, tựa hồ nó đang tàn phá bên trong não tôi, quần quai như một vật sống vậy. Tôi như chết lặng. Đây là điều gì đó vượt ra khỏi kiểm soát của tôi, một cái gì không thể tin được đang diễn ra trong người tôi. Tôi thật sự ngất xỉu.

Trong ba tháng tôi đã đạt tới mức đánh thức Hỏa xà, như sách của Shoko Asahara nói. Vậy là ông ta tuyệt đối đúng đấy chứ. Lúc này thì tôi bắt đầu thực sự quan tâm đến Aum. Tạp chí *Mahayana* của Aum vừa ra số thứ năm, tôi mua số này và các số trước đó rồi nghiền ngấu đọc. Chúng có ảnh và lời chứng thực của một số cá nhân xuất sắc, ấn tượng. Nếu những người cỡ này mà tôn sùng ông ta vậy thì “Giáo chủ Tôn kính” chắc phải là một người khá xuất chúng.

Tôi thích nhất các sách của Aum là ở chỗ nói trắng ra rằng thế giới là tà ác. Đọc chỗ này tôi thấy rất sung sướng. Tôi luôn nghĩ thế giới là bất công và có thể bị phá hủy, thì đây, giấy trắng mực đen, người ta trình bày ý tưởng đó. Nhưng thay vì đơn giản là phá hủy thế giới, Shoko Asahara nói: “Nếu tu luyện và được giải thoát thì người ta có thể thay đổi thế giới.” Đọc đến đây tôi rạo rực người lên. “Mình muốn làm đệ tử của người này, hiến dâng chính mình cho ông ta,” tôi quyết định. Nếu tôi làm được thế, tôi sẽ không ngần ngại vứt bỏ tất cả các thứ ước mơ, khát vọng, hy vọng của cái thế giới này.

MURAKAMI: *Anh nói thế giới bất công, nhưng là theo cách nào?*

Những cái như tài năng bẩm sinh, hoàn cảnh gia đình. Bất kể tình hình thế nào, người xuất sắc vẫn xuất sắc, người có thể chạy nhanh vẫn có thể chạy nhanh. Còn kẻ yếu thì không bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời. Yếu tố số phận tôi nghĩ cũng là bất công. Nhưng trong sách của Aum thì nó được giải thích là do tác động của nghiệp căn. Nếu trong kiếp trước một người làm những điều xấu thì đó là lý do tại sao nay người ấy đau khổ, cũng như nếu một người làm điều tốt trong kiếp trước thì đó là cơ tại sao nay người ấy sống trong một môi trường tốt như thế và có thể phát huy tối đa khả năng của mình. Tôi đọc và tin. Đã đến lúc tôi phải tránh việc ác và bắt đầu tích đức.

Ban đầu tôi chỉ có kế hoạch dùng ăn kiêng và yoga để lấy lại sức khỏe, đợi khi đã khỏe rồi thì tôi sẽ trở lại đời sống bình thường, nhưng ở Aum tôi thấy bản thân mình đã phát triển

được một não trạng Phật giáo mới tinh. Tôi muốn nói một điều là khi tôi đang ở trong một trạng thái khủng khiếp thì các cuốn sách của Aum đã giúp tôi hồi phục.

Tôi nhớ khi tôi đến dojo Setagaya, trở thành thành viên và được nói chuyện với một trong những người tu hành đã ngộ là vào tháng Chạp năm 1988. Ông này khuyên tôi đủ kiểu. Ông bảo tôi nên tham gia cái mà họ gọi là hội thảo “Tu hành bạo liệt”, hội thảo này mỗi năm diễn ra một lần ở tổng đàn tại núi Phú Sĩ. Cái tên khá là dữ dằn nhỉ, đúng không? [cười] Họ bảo nếu tham dự từ đầu đến cuối trong mười ngày thì việc tu hành của ông sẽ tiến bộ ghê gớm, cho nên bằng mọi cách ông nên đi; nhưng vấn đề là việc đó đòi hỏi phải quyên góp 100.000 Yên mà tôi thì không có nhiều tiền như thế. Tôi cũng nghĩ vừa mới gia nhập mà tu luyện nghiêm ngặt sớm quá thì e có thể phản tác dụng. Tuy vậy, Tomomitsu Niimi, người phụ trách việc tu hành, vẫn cứ khẳng khẳng bảo tôi nên đi. Nên cuối cùng tôi nghe theo và đi.

Từng có thời Aum chỉ là một nhóm nhỏ với cơ chừng hai trăm người xuất gia. Vì nó nhỏ thế thôi cho nên ông vừa gia nhập là đã có thể gặp ngay Shoko Asahara. Lúc ấy ông ta khác, kiểu người chắc lắn, cuộn cuộn cơ bắp. Bước chân ông đi vững, mạnh. Ở trước mặt ông ta, ông cảm thấy điều gì đó thật đáng kinh ngạc, một cái gì vĩ đại. Ông cảm nhận được rằng ông ấy có kiểu năng lực đáng sợ rằng chỉ liếc một cái là đã nhìn thấu hết mọi sự. Mọi người nói, “Ông ấy lạnh lắm,” nhưng lần đầu gặp ông ấy đã làm cho tôi sợ.

Tôi có cơ hội luyện “Yoga Mật” cùng với ông ấy, một thầy

day một trò, và ông ấy bảo tôi, “Anh đang ở trong trạng thái Ma cảnh nghiêm trọng.” Ông đạt tới trạng thái này khi tu luyện tiến bộ nhưng các chương ngại tinh thần lại nổi lên. Tôi bảo ông ta: “Tôi muốn xuất gia càng nhanh càng tốt để cho việc tu luyện của tôi tiến bộ hơn.” “Hãy chờ một thời gian đã,” ông ta nói. “Anh không thể trốn được Ma cảnh. Trong tu luyện anh phải nỗ lực để giải thoát bản thân khỏi Ma cảnh.”

Lần sau tôi gặp Asahara là lần ông lướt vào trong dojo, luôn tươi cười, để chứng kiến *bhakti* [một lễ do các tín đồ tổ chức]. Khi thấy ông ta, tôi nghĩ, “Chà, đúng là một người muôn mặt.” Bây giờ ông ta không đáng sợ chút nào hết, ông đang cười rạng rỡ, và chỉ mới được gần ông, nhìn ông thôi mà tôi đã thấy ngây ngất.

Ba tháng sau khi gia nhập Aum tôi được phép xuất gia. Khi tôi luyện “Yoga Mật” với Asahara, ông ta bảo tôi: “Anh có thể trở thành người xuất gia nhưng với một điều kiện: bỏ cái việc bán thời gian của anh đi mà kiếm một việc làm ở nhà đóng sách.” Tôi khá là ngạc nhiên. “Tại sao lại là nhà đóng sách?” “Aum đang có kế hoạch mở một nhà in,” ông ta nói, “cho nên tôi muốn anh học kỹ thuật đóng sách.” “OK, tôi hiểu,” tôi đáp, và ngay tức khắc tôi tìm được việc ở một nhà đóng sách gồm có cả buồng ở và cơm tháng.

Tôi phát hiện ra có nhiều loại máy khác nhau trong một nhà máy đóng sách: máy gấp, máy đóng gáy, máy cắt... Tôi không biết bắt đầu học từ đâu hay tôi phải học bao nhiêu thứ. Ông ta chỉ nói, “Học đóng sách.” Dù sao thì tôi cũng cố hết sức để tiếp thu lấy mọi cái có thể. Chủ nhật khi nhà máy vắng,

tôi học xem các máy có kết cấu như thế nào. Tuy không học nhiều về kỹ thuật nhưng tôi đã sớm mò ra nút nào cần bấm và một số bộ phận khớp với nhau ra sao. Tôi không được phép chạy máy nhưng nhờ để mắt chú ý tôi đã học mót được nhiều. Sau khi làm ở đây ba tháng, tôi được chỉ thị xuất gia. Tôi gói ghém đồ đạc và rời nhà máy mãi mãi.

Một khi đã phát thệ, ông không được ăn những thứ mình thích - kem kiết vân vân. Hơi gay một chút với tôi. Ăn uống, chứ không phải tình dục, là cái tôi khó vượt qua nhất. Tối trước hôm trở thành người xuất gia tôi ăn uống hết tất cả những gì tôi mó tay được vào vì đây là cơ hội cuối cùng của tôi.

Bố mẹ khăng khăng phản đối, nhưng tôi thật sự tin rằng xét cho cùng thì việc tôi trở thành người xuất gia cũng là một điều phúc đức cho hai cụ. Cho nên tôi không phiền muộn gì về những cái hai cụ nói. Đúng ra để được công nhận là *sa môn* [người xuất gia tu hành] ông phải cúng 1,2 triệu Yên và đứng lễ hết sáu trăm giờ, nhưng vì họ cần làm xong nhà máy đóng sách và đưa vào hoạt động gấp nên họ cho tôi được ngoại lệ.

Cách tổng đàn ở núi Phú Sĩ chừng một giờ xe là một nơi gọi là Kariyado. Nhà máy in là một tòa nhà lắp ghép nho nhỏ. Tôi ngạc nhiên khi biết mình là người duy nhất có hiểu biết nào đó về đóng sách. Tôi tính mình sẽ là thành viên của một ê kíp, thế mà lúc ấy tôi, kẻ xuất gia mới toanh này, lại được phụ trách việc đóng sách. Tôi không thể tin được. Bất kỳ bộ phận nào của nhà máy cũng có từ mười đến hai mươi người được chỉ định làm việc đóng sách, mười cho in sách và khoảng hai chục làm ảnh. Quy mô hoạt động thế là khá lớn rồi.

Tuy nhiên máy họ mua về lại là những thứ đồng nát đã nằm kho ở đâu đó cả chục năm. Ai cũng ca cẩm chuyện này. Tất cả máy móc đều giống như đồ cổ sắp mục hết cả. Chỉ lắp chúng lại rồi cho chạy đã là một nhiệm vụ to lớn rồi. Lúc bắt đầu tôi không đủ trình độ lắp đặt nhanh các máy này nên từ lúc có chúng cho đến lúc chúng chạy được phải mất tới ba tháng. Ngay cả thế, sau đó một số máy vẫn không chạy từ tở. Nhưng tôi nghĩ xét ra chúng tôi đã làm tốt việc này.

Thứ đầu tiên chúng tôi in và đóng là tờ *Mahayana* số hai mươi ba. Cho đến nay các ấn phẩm của Aum đều hợp đồng cho nhà in khác làm nhưng nay chúng tôi đã có thể tự mình in lấy tất cả.

Một điều thật sự làm tôi ngạc nhiên là sau khi trở thành người xuất gia thì chúng tôi lại không có thì giờ cho khổ tu. Tôi hỏi một bề trên của tôi tại sao, ông ta nói chỉ tới khi anh tích cóp đủ công đức thì mới có thể tiến bộ, còn hiện nay anh đang ở giai đoạn chỉ nên lao động và xây đắp công đức. Cho nên tôi làm việc cả một năm ở nhà máy đóng sách. Ngày nào cũng căng cả. Chúng tôi ngủ có bốn giờ một đêm, đặc biệt là trong thời gian bầu cử - kiệt sức. Tôi trông một máy gấp. Chúng tôi để máy chạy ngay cả khi vào toa lét. Từng giây một đều quan trọng.

Sau bầu cử thì việc in ít đi. Chúng tôi có nhiều thì giờ hơn cho mình. Mọi cái đang rồi tinh lên ở Naminomura nhưng ở nhà máy in chúng tôi đây vẫn yên bình.

Khi không phải làm việc, chúng tôi được tự do tu luyện. Trong thời gian này lãnh tụ chúng tôi bỏ đi đâu đó, thái độ của chúng tôi với mọi chuyện khá là thoải mái.

Lúc đầu nếu tôi không ở đó thì máy buộc phải ngừng chạy; nhưng sau một thời gian, ai cũng vận hành được máy cho nên tôi xin bề trên cho chuyển đi. Ông không được phép xin chuyển việc, nhưng vì đã học làm họa sĩ vẽ tranh truyện, tôi dùng giấy thừa vẽ ra một tập tranh truyện hai chục trang về Kinh Bốn sanh. Tôi hoàn thành ba quyển khác nữa rồi đưa cho các bề trên xem. Tôi gửi kèm một bức thư viết, “Tôi đã được đào tạo làm họa sĩ vẽ tranh truyện, và nếu nó được dùng vào các mục đích giải phóng thì tôi muốn xin được chuyển việc.”

Tôi không mong chờ gì sau đó. Không ai hành động theo kiểu lấy mình ra làm trung tâm thế này và tôi tin chắc họ sẽ lỡ việc này đi, nên tôi ngạc nhiên khi nhận được điện thoại của văn phòng Tổng Sự bảo tôi mai đến trình diện ở Bộ phận Thiết kế. Có một Tổ Tranh truyện ở đây nhưng chỉ giao cho có một người làm; trước kia, lâu rồi, Aum từng có kế hoạch viết một vở nhạc kịch nhỏ bao gồm cả hoạt họa, cho nên họ vội vã tập hợp các tín đồ biết vẽ lại để giúp tiến hành việc này. Có chừng hai ba chục người ở đó, rồi sau đó tôi được chỉ định làm người phụ trách Bộ phận Hoạt hình.

Trong nhóm chúng tôi có một số người thực sự giỏi nhưng việc một trong các *sa môn* đã từng làm trợ lý quay phim ở một xưởng phim hoạt hình mới là giúp đỡ lớn nhất. Chúng tôi lập các kíp và vẽ được khá nhiều bức hoạt họa. Tôi làm việc ở đó ba năm cả thầy. Nhìn lại, ba năm ấy là một quãng thời gian rất yên bình với tôi.

Tôi nói mọi sự phẳng lặng, nhưng thật ra các quan hệ

trong nhóm đã bị rạn vỡ. Thông thường người lãnh đạo bộ phận sẽ phải ở cấp Sư phụ nhưng tôi chỉ mới là *swami*, cấp thấp hơn. Tôi cảm thấy sức ép từ trên, đồng thời những người dưới quyền tôi lại cố thắng tôi khi bàn về các quan điểm, cho nên công việc không dễ. Chẳng hạn, để học kỹ thuật chúng tôi phải xem các phim hoạt hình thông thường, nhưng lãnh đạo của chúng tôi lại nói không được. Nhưng tôi cần phải xem một vài phim. Người ta chống lại tôi, nói: “Giáo chủ cấm chuyện này mà sao anh cứ xem chứ?” Nói cách khác, Bộ phận Hoạt hình của chúng tôi tách ra thành hai phe: một dành ưu tiên cho nâng cao chất lượng tác phẩm, một ưu tiên tu hành. Làm cho công việc trôi chảy ngày lại càng khó hơn...

Quan hệ giữa nam nữ cũng không dễ. Có nhiều vụ nam nữ quá thân thiết với nhau rồi cùng nhau bỏ trốn cho nên trong các bài giảng, Asahara cảnh cáo: “Các *sa môn* nữ không được lại gần nam giới. Không chỉ cách xa mà còn phải khinh ghét nam giới.” Tôi thường bị lấy ra để chịu phê bình. Muốn gì thì đây cũng là một không khí khá thô bạo.

MURAKAMI: *Hình như không có vẻ gì là anh đang hướng tới giải thoát, đúng không?*

Tôi không thể chịu được nữa. Đã có lúc tôi nghĩ đến bỏ đi. Bất chấp mọi sự, tôi đã làm hết sức tôi, vì tôi nghiêm túc với chuyện đạt tới giải phóng, nhưng nó làm cho tôi kiệt quệ.

Đã hai lần tôi gửi thư lên các cấp trên xin thôi: “Tôi không thể ở lại Aum được nữa.” Đó là năm 1992, chắc thế. Cấp trên chuyển thư tôi cho Murai và những người khác. Họ thuyết phục cho nên tôi cứ để mọi chuyện thuận theo tự nhiên thôi.

MURAKAMI: *Nếu bỏ Aum đi thì anh có nghĩ là sẽ trở về với thế giới thể tục mà thành công không?*

Tôi cũng không rõ nữa. Do đã xuất gia nên thái độ của tôi với thế giới chắc có thay đổi. Cái thế giới mà tôi bước vào sau khi đã xuất gia là một kiểu hồ lớn. Ở đó có đủ loại người tôi chưa từng gặp bao giờ. Đủ kiểu người, từ típ ưu tú nhất mực thuần thành đến vận động viên, nghệ sĩ. Trong cái nơi pha trộn tạp nham ấy tôi phát hiện thấy tất cả đám người đa dạng kia đều có những nhược điểm giống nhau của con người cũng như tôi. Tôi đã mất đi các định kiến mình từng có. Tôi nhận thấy “Thì ra ai cũng như ai.” Những cha học tốt ở trường cũng đau khổ hết như tôi thôi. Với tôi, đây là một bài học rất có giá trị.

Sa môn về cơ bản cũng có lòng khinh ghét thế giới bên ngoài. “Đám chúng sinh chưa ngộ” - thuật ngữ họ dùng cho những người sống cuộc đời bình thường. Vì những người này cứ thế mà lao thẳng vào địa ngục nên các *sa môn* đã chọn lọc một số chữ để chỉ họ. Thí dụ, nếu như họ có tông phải xe của ai đó ở bên ngoài thì họ cũng chẳng bận tâm. Tựa hồ họ là những người thực hành chân lý, coi thường mọi người khác. Họ đang quá bận bịu phấn đấu vì giải phóng cho nên nếu họ có làm cho xe của ai đó bị móp lại thì đã làm sao nào? Tôi nghĩ cái này có hơi quá một chút. Bất kể cảm thấy những người ở bên ngoài như thế nào, họ cũng không cần phải đem ra mà chế nhạo hay ghét bỏ họ đến thế. Chắc chắn là tôi có hẳn một danh sách những thứ mà tôi ghét ở thế giới bên ngoài nhưng khi chúng kiến điều này ở đây, tôi chỉ nghĩ, “Đủ rồi đấy”. Tôi

không còn ghét những thứ tôi từng ghét nữa.

MURAKAMI: *Hay thật. Thường thường khi người ta vào các giáo phái thì các xu hướng cũ của họ sẽ trở nên tồi tệ thêm, nhưng trong trường hợp của anh, anh lại đem gác bỏ chúng.*

Có thể các trải nghiệm khó khăn của tôi trong công tác quản lý trung gian có liên quan đến chuyện này. [cười] Bộ phận Hoạt hình đóng cửa năm 1994. Phần lớn người làm việc ở đây được gọi đến phòng họp và được bảo phải báo cáo với Bộ phận Khoa học. Cái tên này sau đổi thành Bộ Khoa học và Công nghệ. Họ cần một số thợ hàn và cho rằng những người ở Bộ phận Hoạt hình chắc đều phải là dân khéo tay cả. Tôi không biết nói sao nữa. Làm sao ông lại có thể so sánh về hoạt hình với hàn xì được cơ chứ?

Trước khi vào Bộ phận Khoa học, chúng tôi đều bị điều tra xem có phải là đặc tình gián điệp gì không. Tôi nhớ là lúc đó mình đã nghĩ, “Nếu Shoko Asahara có quyền pháp siêu nhiên thì tại sao ông ta lại không dùng nó mà nhổ sạch gián điệp đặc tình đi chứ?”

Phần lớn anh em ở Bộ phận Hoạt hình được chuyển đến Bộ phận Hàn và được phái đến Kamikuishiki. Ở Satyam số 9 họ làm những xì tọc chứa hàng và máy nhào trộn. Chúng tôi không biết tí gì về việc hàn nên được giao làm phụ việc. Lệnh ban ra là đẩy nhanh sản xuất thế là chúng tôi đem hết sức ra làm, nhưng thật ra nó lại bị chậm đi. Asahara lệnh phải làm xong mọi việc vào tháng Năm năm 1994. Đó là những xì tọc khổng lồ, những quái vật hai tấn lận. Chúng tôi uốn cong các

miếng thép, tạo chúng thành hình ống, hàn các mép, đặt các panen đúc sẵn cho khít lên trên rồi hàn kín lại.

Công việc rất vất vả, lên tới mười sáu giờ một ngày. Chúng tôi bị vắt kiệt sức và đôi khi đồ cứng kiểng [*thức ăn*] cũng không nhận đủ. Có lần hai ngày liền chúng tôi không ăn gì. Ai cũng kêu ca. Một số người không thể tiếp tục. Bản thân tôi cũng không quen với công việc này, tôi bị thương, bị bỏng, mặt xạm đen lại, kính mắt long ra. Nhưng không ai bỏ trốn. “Tất cả những điều này là vì chữ ngộ,” tôi cứ tự dặn dò mình như vậy.

Cuối cùng tôi được bổ nhiệm làm Sư phụ. Có lẽ họ nhận ra tôi đã lãnh đạo Bộ phận Hoạt hình thế nào và đã làm hết lòng ra sao trong công việc hàn. Khi ông được đề bạt lên chức Sư phụ, họ đưa cho ông một băng đeo ở cổ tay và nói: “Hãy làm hết sức mình cho nó!” Thế đấy. Tôi phải thừa nhận rằng việc trở thành Sư phụ thực sự thay đổi thế giới quan của ông. Bạn bè của tôi bắt đầu nói năng với tôi rất đúng phép tắc, và như vậy đã khẳng định rõ ràng cái khoảng cách to lớn giữa Sư phụ và người bên dưới.

Sau khi trở thành Sư phụ, tôi là một trong số ít người có đặc quyền được phép tự do vào Satyam số 7. Nhóm An ninh canh gác nơi này rất ngặt. Bên trong là những xì tọc mà chúng tôi đã làm ra ở Satyam số 9. Nó trông như một nhà máy hóa chất nào đó và gây ra một cảm giác là lạ mà tôi không giải thích được, một không khí rất ngọt ngào. Tôi không rõ họ đang sắp sản xuất ra cái gì ở đây. Trần cao như một tòa cao ốc ba tầng với những xì tọc đồ sộ xếp thành hàng. Và cái mùi thì

không thể tả được, giống như tất cả các chất tẩy công nghiệp mạnh trộn lẫn vào nhau. Còn có một thứ ánh sáng kỳ dị nữa. Kim loại đều bị gỉ, sàn nhà thì ướt. Trong không khí lơ lửng một làn sương kỳ lạ, mỏng, nhờ nhờ trắng. Ai làm việc ở đây cũng đều bị ốm cả. Họ đi lại lảo đảo xung quanh, thoát tiền tôi lại ngơ họ chỉ buồn ngủ. Thật ra chất lạ kia đang tác động đến cơ thể họ.

Tôi không biết chắc cái gì đang xảy ra, nhưng tôi thấy Aum đang chi một khoản tiền mặt lớn vào chỗ này và bất kể là gì thì nó cũng tiêu biểu cho cái gì đó tiên tiến hiện đại. Tôi nghĩ liệu nó có thể đẩy nhanh tới đắc ngộ bằng một cú nhào rơi xuống không đây. Chỉ một số người hạn chế được phép nhìn thấy cái này và tôi có cảm giác mình được ưu tiên khi đứng trong những người được chọn. Nhưng tôi vẫn tự hỏi tất cả những thứ này để làm gì? Nó trông không giống như vũ khí.

Mùa thu 1994, nếu tôi nhớ không lầm, đã xảy ra một tai nạn. Tôi đang nghỉ ở trên tầng ba của Satyam số 7 thì cái màn khói nhờ nhờ trắng ấy - giống như băng khô - xuất hiện đằng sau chúng tôi. Cậu ở cạnh tôi nói tốt hơn là chạy tránh nó. Chỉ nghĩ phải nó một chút tôi đã hoa mắt và thấy cổ họng đau nhói. Nó có cái mùi acid cay hăng hăng. “Nếu ở lại đây,” tôi nghĩ, “mình sẽ chết.” Satyam số 7 là một nơi nguy hiểm.

Ngày 1 tháng Giêng năm 1995, chúng tôi được lệnh giấu đi các thứ bên trong Satyam số 7. “Làm cho mọi thiết bị nom giống như mặt của thần Shiva,” người ta bảo chúng tôi như thế, để giữ bí mật. Tôi được giao cho phụ trách phần công việc liên quan đến nghệ thuật. Nửa đêm, những mảng xấp to

tướng được chuyển đến, chúng tôi đem chúng dán lên những bộ phận của nhà máy mà chúng tôi không muốn cho người ta trông thấy.

MURAKAMI: *Nhưng các xì tọc đồ sộ như thế thì các anh không thể che hết đi được, đúng không?*

Đầu tiên chúng tôi dựng lên ở mặt tiền nhà máy một bức tường bằng gỗ ván rồi đặt các bức vẽ Shiva trên nền xốp lên trên. Còn lại chỗ nào cần giấu thì chúng tôi biến thành những điện thờ tạm bợ. Chúng tôi dùng các tấm ván ngăn để che đi khu vực tầng hai, làm chúng thành như một mê cung chằng chịt lối, ông biết đấy, như là khu triển lãm ảnh. Tóm lại cấp trên bảo chúng tôi làm bất cứ cái gì cần thiết để lừa thiên hạ. CBI [*Bộ phận Xây dựng*] do Kiyohide Hayakawa phụ trách làm phần lớn công việc này. Tôi thiết kế các bộ mặt. Sản phẩm cuối cùng thật kinh khủng. Thuần túy đồ vớ vẩn nghiệp dư.

“Trò này chả lừa nổi ai,” tôi nghĩ. Hiromi Shimada đến xem công trình sau khi hoàn thành đã tuyên bố đây là một cơ sở tôn giáo, nhưng nhìn toàn bộ về ngoài thì đâu phải. “Thứ này thì nên com cháo gì,” tôi nghĩ, nhưng ai cũng sợ Hayakawa nên miệng ngậm kín bưng hết.

Hôm xảy ra vụ đánh hơi độc tôi không ở Bộ phận Hàn. Tôi đang giúp Kazumi Watanabe, nhân vật số hai ở Bộ Khoa học và Công nghệ tại Seiryu Shoja. Tôi nghe nói xe điện ngầm Tokyo bị rải hơi độc sarin nhưng tôi không bao giờ tưởng tượng được đó là việc Aum làm. Theo những thông tin thu thập được cho tới thời điểm đó, tôi tin rằng Aum có thể cầm vũ khí trong trường hợp bị Hội Tam điểm hay Mỹ hay cái gì

gì đó tấn công, nhưng tôi không bao giờ nghĩ Aum lại có thể dính líu vào một vụ giết người hàng loạt không phân biệt. Tôi muốn nói, như thế thì đích thị là khủng bố.

Nhưng hai ngày sau cảnh sát ập vào Kamikuishiki. Khi nghe nói có hơn hai nghìn cảnh sát ở bên ngoài thì tôi nhận thấy đây không phải là chuyện đùa rồi. Trong lần vây ráp đầu tiên, vì lý do nào đó, Seiryu không bị đụng đến. Chúng tôi thu thập các bản kế hoạch ở Seiryu có thể khiến người ta buộc tội chúng tôi lại rồi đốt. Chúng tôi cũng đến buồng của Murai và đốt tất cả các sách về vũ khí. Chúng tôi cũng tìm thấy áo chống đạn và đem cắt chúng ra. Vụ cảnh sát vây ráp Seiryu diễn ra là sau vụ bắn lên Bí thư Kunimatsu⁽¹⁾, tôi chắc thế.

Tôi bắt đầu nghĩ Aum thật sự làm chuyện kia sau khi chính mắt tôi trông thấy cái thứ được coi là phương tiện rải sarin. Tôi nhớ đó là vào tháng Tư. Tôi không chắc chắn là trước hay sau khi cảnh sát vây ráp.

MURAKAMI: *Nó ở đâu vậy?*

Ở Seiryu. Tôi có thể nói với ông rằng khi trông thấy cỗ xe tải phun thuốc đồ sộ có gắn ống khói, tôi khá sốc. “Ta rắc rồi to nếu họ tìm ra cái này,” tôi nghĩ. Ngay lúc đó chúng tôi nhận được lệnh từ trên và mười người bọn tôi tháo dỡ nó ra.

Sau khi cảnh sát vây ráp, người ở Seiryu không thể làm việc được nữa cho nên tất cả đều quay về Tokyo phân phát tờ quảng cáo. Tôi đến Satyam số 5, ở đây tôi giúp đóng sách và

1. Sau vụ đánh hơi độc mười một ngày, Takaji Kunimatsu, giám đốc Cảnh sát Tokyo bị một người không nhận dạng được bắn chết ở bên ngoài nhà ông, kẻ gây án đã đạp xe chạy thoát. [ND]

vẽ truyện tranh dưới sự giám sát của Michiko Muraoka. Các truyện tranh này chế giễu vụ cảnh sát vây ráp và bắt người của Aum vì những tội đầu đầu. Quanh thời gian này Murai bị đâm chết⁽¹⁾.

Lẽ tự nhiên là tôi sốc khi nghe tin này, nhưng đồng thời cũng có cảm giác yên bình. Khó mà miêu tả được cảm xúc của tôi lúc ấy. Nói thế nào nhỉ? Tôi nghĩ đó là tận số của Aum - một thứ cảm giác khó lòng tả nổi. Tôi nhớ là mình đã tê liệt, không thể nhúc nhích. Tuy lúc ấy không nhận ra điều này, thật tình tôi vẫn muốn đi khỏi. Nhưng tôi không có sức mạnh để làm việc ấy nên chỉ còn biết cố gắng thích nghi. Còn phải tính đến cả địa vị của tôi nữa. Lòng kiêu hãnh làm cho các Sư phụ khó lòng bỏ đi. Sự tôn trọng của tôi với Shoko Asahara đã mất đi nhiều. Ông ta đập đổ hết cái này đến cái khác. Chả có tiên đoán nào của ông ta thành sự thật. Những tiên đoán ông ta đưa ra trên đảo Ishigaki còn lâu mới gần được với sự thật, những cái ông ta nói về Sao chổi Austin thì sai, một vài *sa môn* đã bắt đầu nói công khai, “Các tiên đoán của Giáo chủ có vẻ như không đúng, phải không nhỉ?”

Ngay Murai cũng trên bảo sao làm vậy, bất kể phi lý như thế nào. Với ông ta chỉ có “Dạ” thế này “Vâng” thế kia. Tôi bắt đầu nghi ngờ nhiều về mọi cái. Những người dưới tôi bắt đầu cần nhả cơn nộ. Tôi chán ngấy toàn bộ cái không khí ích kỷ ấy. Tuy vậy, ý chí tôi vẫn chưa đủ mạnh để bỏ đi, nhưng khi

1. Ít ngày sau khi Takaji Kunimatsu bị giết, Bộ trưởng Khoa học Aum, Hideo Murai bị đâm chết. Ông ta có thể đã bị các thành viên Aum ám sát vì biết quá nhiều. [ND]

Murai bị ám sát thì tôi cảm thấy cuối cùng mình đã có thể trở về lại với thế giới thực tại.

Murai là một người quan trọng với tôi. Sau Asahara, ông ta là người tiêu biểu nhất cho Aum. Bất cứ ở đâu tôi đến, bất cứ việc gì tôi làm, theo cách nào đó, đều dính dáng đến Murai - ở nhà in, ở Bộ phận Hoạt hình. Nhưng tôi không cảm thấy buồn khi ông ta chết. Cảm giác mạnh nhất của tôi là: “A ha, nay thì mình ra được rồi!” Tôi biết nói thế là sai.

Nhưng trước khi tôi ra được thì tôi bị bắt. Một ai đó bảo tôi: “Ikuro Hayashi và Masami Tsuchiya cùng nhiều người khác đã khai cả rồi, và về như nhiều người ở Bộ Khoa học và Công nghệ đã bị vây bắt.” “Có lẽ sắp đến tôi đây,” tôi đùa, nhưng thật ra đã có lệnh bắt tôi. Tên tôi lên trên báo. “Truy nã vì tội giết người và âm mưu giết người,” báo nói thế. Tôi nghĩ đó là ngày 20 tháng Năm năm 1995. Dĩ nhiên tôi không giết ai hết, nhưng cáo trạng này có thể mang lại án tử hình hay án tù chung thân. Tôi bàng hoàng sống sờ.

Tôi không giỏi lẩn trốn nên đã làm theo lời khuyên của cấp trên, tự ra đầu thú ở cảnh sát quận Yamanashi. Đầu tiên tôi cứ im lặng. “Tôi từ chối trả lời,” tôi nói, và không nói gì trong ba ngày. Nhưng tôi không thể giữ như thế mãi. Aum đe dọa tôi, nếu nói tôi sẽ vĩnh viễn sa xuống địa ngục, nhưng tôi không còn tin cái đó nữa. Nếu có phải xuống địa ngục thì tốt thôi, cứ cho tôi xuống đi, và tôi nói hết với cảnh sát mọi thứ mình biết.

Cuộc điều tra rất gay gắt. Nhân viên điều tra chịu trách nhiệm đã bắt tôi ký vào bản ghi lời khai nói rằng tôi biết sarin

được sản xuất ở Satyam số 7. “Nếu tôi không biết tức là tôi không biết,” tôi nói. Cuối cùng tôi cảm thấy bị hãm vào đường cùng nên đành làm một bản thú tội giả mạo nhận rằng mình có biết về sarin. Sau này tôi có nói tường tận lại với một công tố viên.

Cuối cùng họ vứt bỏ bản cáo trạng và thả tôi. Quyết định khởi tố tôi hay không của họ hình như nằm ở việc tôi có dự cuộc họp ở Satyam số 2 liên quan đến việc làm sarin hay không. Tạ ơn trời đất tôi không dự. Thoạt đầu cảnh sát không được tử tế lắm, kết tội tôi là một trong những người thả sarin. Thật kinh khủng. Họ cũng xô đẩy tôi đôi chút. Chịu hết ngày này sang ngày kia như thế, tim tôi bị ảnh hưởng. Họ hỏi cung tôi ba lần một ngày và lần nào cũng rất lâu. Tôi mệt nhoài. Họ giữ tôi hai mươi ba ngày.

Sau khi được thả ra tôi về Sapporo. Tôi bắt đầu có những vấn đề tâm thần và phải nằm viện cỡ chừng một tháng. Tôi thở khó và các giác quan của tôi dần dần kém nhạy đi. Tôi cảm thấy như thể mình đang trôi bồng bềnh. Một cái gì đó hết sức không ổn đang xảy ra với tôi. Tôi đã làm rất nhiều xét nghiệm và cuối cùng họ bảo bệnh của tôi chắc là do tâm lý.

MURAKAMI: *Giả sử Murai từng ra lệnh cho anh thả sarin thì anh nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra?*

Tôi tin chắc là mình sẽ do dự. Cách suy nghĩ của tôi có khác một chút với những người như Toru Toyoda hay những người khác. Cho dù Asahara có đích thân bảo tôi làm đi nữa thì tôi cũng sẽ không hợp tác nếu ông ta không thuyết phục được tôi rằng làm việc đó là đúng. Không phải việc gì bảo tôi

cũng làm. Dĩ nhiên không khí xung quanh cũng có ảnh hưởng lớn. Tôi thấy ngay những người làm việc ấy cũng từng bối rối. Nếu như chúng tôi bị cảnh sát hay Lực lượng Phòng vệ hay một cái gì đó tấn công, tôi có thể làm việc ấy, nhưng chuyện này lại khác - giết những người hoàn toàn xa lạ.

Dù sao thì cơ hội họ chọn tôi để thi hành tội ác này khá là bé nhỏ. Tôi không ở trong đám người ưu tú. Bộ Khoa học và Công nghệ được chia ra thành “Ban Tham mưu” và “Các nhà thầu phụ”, đại loại có cả việc hàn mà tôi đã làm: lao động tại thực địa. Ngược lại, Toyoda và những người khác thì là một bộ phận của “Ban Tham mưu” ưu tú do đích thân Asahara chọn. Có khoảng ba chục Sư phụ ở bộ này và tôi thuộc vào nhóm thấp nhất.

Nhưng khi nghe nói đến một số tên người có dính dáng, tôi khá ngạc nhiên. Asahara hẳn sẽ phải chọn những người ông ta nghĩ sẽ tiến hành vụ này đến cùng, không thất bại. Những người ưu tú này được bảo làm gì là làm thôi. Murai là như thế: không một lời phê bình, không chạy trốn. Khi nghĩ đến chuyện này ông phải thấy họ quả là ấn tượng. Phần lớn người ta không thể kiên trì lâu như họ - ba hay bốn năm.

Chỉ Yasuo Hayashi là khác. Ông ta thuộc vào đám Nhà thầu phụ. Ông ta không ở trong bộ phận ưu tú mà được đề bạt lên từ Bộ phận Xây dựng. Những người ở xung quanh ông đều là siêu ưu tú cả - những tay nghiên cứu về chất siêu dẫn, hạt dưới nguyên tử và những thứ đại loại, thế mà ông ta cơ bản là một anh thợ điện.

Lúc đầu Hayashi là một tay cũng được, nhưng dần dần

tính cách của ông ta thay đổi. Chúng tôi từng ở cùng một cấp và từng có thể chuyện trò thân mật, nhưng khi thành Sư phụ thì ông ta hóa ra hống hách, ngạo mạn. Ông ta vốn bản tính tốt nhưng cuối cùng lại chửi mọi người thậm tệ. Ông ta là kiểu người sẵn sàng xéo lên tất cả thuộc cấp của mình mà không chớp mắt, nếu đó là điều phải làm, mà điều đó tôi nghĩ có thể chỉ là do ông ta tức giận thôi.

Từ đầu Bộ Khoa học và Công nghệ đã được Asahara đặc biệt chiều cố. Nó có rất nhiều tiền. Ngay giữa Ban Tham mưu và đám Nhà thầu phụ trong cùng một bộ cũng đã có khác biệt. Như ai đó đã nói: “Muốn thành đạt trong thế giới của Aum thì cần phải hoặc là tốt nghiệp Đại học Tokyo hoặc là đàn bà đẹp.” [cười]

MURAKAMI: *Anh đã ở Aum Shinrikyo trong khoảng sáu năm. Anh có cảm thấy đã để phí ổng mất thời gian ấy không?*

Không, tôi không nghĩ là phí ổng. Tôi đã gặp nhiều người, chia sẻ những thời khắc khó khăn. Với tôi đó là một phần kỷ ức đẹp. Tôi đã có thể đương đầu với những yếu nhược của con người và tôi nghĩ mình đã trưởng thành. Nói là hài lòng thì nghe có vẻ kỳ cục nhưng ở đó có một cảm thức về mạo hiểm phiêu lưu: chúng tôi không biết ngày tới đây sẽ đem lại điều gì. Khi nhận được một nhiệm vụ lớn để làm, tôi cảm thấy mình được nâng cao lên, vì tôi có thể tập trung năng lượng vào việc đó và hoàn thành.

Bây giờ tôi cảm thấy thoải mái hơn về tâm lý. Dĩ nhiên tôi có những rắc rối mà người thường đều có, ví dụ như bị thất tình khi yêu. Cho nên có những phần không được thoải mái

lắm. Nhưng mà - đời mà ông. Tôi cảm thấy bây giờ mình đang sống giống như những người bình thường trong thường nhật.

Tôi đã phải mất một thời gian dài mới đạt tới độ cân bằng về cảm xúc thế này: hai năm. Sau khi bỏ Aum tôi hoàn toàn thần thờ. Khi ở đây, tôi có sức mạnh nhờ biết rằng mình đang là “người thực hành chân lý”, điều này cho tôi sức mạnh thử thách bản thân tới hết giới hạn. Nay tôi phải dùng sức của chính mình nếu như muốn làm một cái gì đó. Sau khi bỏ Aum, chuyện này đã ảnh hưởng mạnh đến tôi đến nỗi tôi bị trầm cảm. Đó không phải là một bước quá độ dễ dàng.

Nhưng nay điểm khác biệt là tôi đã tin bản thân mình. Lúc ở Aum tôi đã có được nhiều kinh nghiệm thực tiễn và tin chắc rằng nếu sự việc không thuận chiều ở đó thì tôi cũng có thể làm được nhiều việc bằng sức của mình. Đây là một bước quan trọng của tôi.

Hiện tôi đang sống ở Tokyo. Các bạn cũ ở Aum giúp tôi lần hồi qua ngày. Chúng tôi nghĩ giống nhau, và điều này giúp tôi biết rằng trong cái thế giới tàn nhẫn này mình không cô độc.

“Asahara cố ép tôi ngủ với ông ta”

Harumi Iwakura (sinh 1965)

Cô Iwakura sinh ở quận Kanagawa. Đẹp, thanh tú và hấp dẫn, nếu tôi nói cô là một trong những “nhan sắc của Aum” mà chúng ta nghe nói đến rất nhiều thì sẽ dễ hình dung ra cô hơn. Cô mỉm cười suốt cuộc phỏng vấn, rất chú tâm đến khách của mình, và nhanh nhẹn trả lời những gì tôi hỏi, tuy cô không đặc biệt hoạt ngôn. Cô có xu hướng đi sâu vào chi tiết và tạo cho tôi cảm tưởng rằng ở sâu bên trong cô là một cá tính mạnh.

Sau khi tốt nghiệp trung cấp cô làm việc ở một văn phòng, dành phần lớn thời gian và tiền bạc để vui chơi. Nhưng dần dần cô không thỏa mãn với việc chơi bời nên tự mình đã bị Aum Shinrikyo cuốn hút khi tình cờ nghe nói tới. Cô thôi việc và thành người xuất gia.

Một thời gian dài cô là một trong những “người đặc biệt” của Shoko Asahara nhưng đã xảy ra chuyện gì đó và cô bị đưa đi trị liệu bằng sốc điện rồi mất trí nhớ. Một thời gian dài sau đó, cô lang thang trong tình trạng gần như hoàn toàn mất ý thức, phải đến thời điểm ngay trước khi xảy ra vụ đánh hơi độc cô mới lấy lại được các cảm quan. Vì lẽ đó các ký ức của cô về Aum rất manh mún. Cô nhớ được rõ ràng thời kỳ trước và sau cuộc sống ở Aum nhưng không thể kể lại đầy đủ hai năm trong Aum.

Cô không bị các hậu quả di chứng, cô bảo tôi, nhưng cô quyết tâm không bao giờ dây dưa gì đến Aum nữa. “Đã hết và xong.” Cô cũng đặc biệt không muốn nhắc lại cái thời kỳ mất mát này. Ban đầu khi cô đọc các bài tôi phỏng vấn những người từng theo Aum đăng trên Bungei Shunju cô đã nghĩ, “Đừng có tính tôi vào đó.”

Nay cô làm nghề thẩm mỹ và hy vọng được đào tạo nhiều hơn nữa, để dành tiền rồi mở cửa hàng của chính mình. Cô sống đơn giản, trong một căn hộ với giá thuê 30.000 Yên một tháng. “Mùa hè thì nóng ngột ngạt, mùa đông thì băng giá,” cô tả nó như vậy. “Nhưng,” cô mỉm cười nói, “một đời sống đơn giản không làm tôi khó chịu, đây là nhờ ở Aum.”

* * *

Tôi bắt đầu làm việc năm 1985 khi nền kinh tế còn khá tốt. Ông có thể đi chơi tập thể đến suối nước nóng và những việc đại loại như thế, những việc tôi thích. Tôi chỉ chú tâm đến mỗi chuyện là sống sao cho vui. Tôi thích đi ra ngoài và tuy không phải là dân rượu lăm tôi cũng hay ra ngoài uống với bạn bè. Thường tôi uống đến rất khuya rồi đến ngủ nhờ nhà các bạn gái. Tuần nào tôi cũng có đến nửa thời gian ngủ miết ở nhà người khác.

Các ngày lễ, tôi thường ra ngoài tìm kiếm trò vui - Disneyland Tokyo, Công viên Toshimaen, những chỗ quen

thuộc. Đôi khi với tụi con gái khác, đôi khi với đám bạn trai. Tôi cũng ra nước ngoài. Paris và những nơi khác. Tôi có vài bạn trai nhưng chưa bao giờ nghĩ tới hôn nhân. Tôi đúng là không thể xử lý được món đó.

MURAKAMI: *Người khác chắc hẳn sẽ coi cô giống như là đang hưởng thụ cuộc đời.*

Tôi cũng cho là thế, nhưng tôi cứ nghĩ nát óc về đủ thứ. Như, “Tôi không có tài gì đặc biệt, không cái gì làm cho tôi trội lên khỏi đám đông. Thậm chí tôi còn không cảm thấy muốn lấy chồng...”

Vào quãng tôi giữa tuổi hai mươi, các bạn tôi bắt đầu lấy chồng nhiều hơn, thôi việc ở công ty, và chuyển đi nơi khác. Tôi không còn trẻ như trước nữa. Cách sống của tôi hình như ngày một vô nghĩa.

MURAKAMI: *Và cô bị Aum Shinrikyo cuốn hút đúng vào thời gian đó? Chính xác ra thì điều gì đã khiến cô gia nhập?*

Một hôm tôi muốn đi cắt tóc. Thường thì tôi vẫn đến hiệu cắt tóc của bạn tôi, nhưng hôm ấy không có đủ thì giờ nên tôi tới một tiệm thẩm mỹ ở gần nhà. Tiền cắt tóc đúng là rất rẻ nên sau đó tôi còn đến vài lần nữa. Một hôm một người đàn ông làm ở tiệm tình cờ cho tôi xem tờ rơi quảng cáo của Aum Shinrikyo. “Tôi đang nghĩ sẽ xin làm thành viên,” anh ta bảo tôi nhưng tôi chỉ nghĩ: “Chà! - mình thấy có vẻ đáng ngờ đây.”

Anh ta dạy tôi vài kỹ thuật thanh lọc cơ thể. Thí dụ ông uống nước rồi thổ ra, hay ông để rỗng dạ dày rồi luồn một sợi dây vào trong mũi. Người tôi lúc nào cũng không khỏe lắm. Tôi hay bị chàm bội nhiễm. Thấy không? [*cho xem cánh tay*]

Ngay bây giờ tôi cũng đang bị đây. Khi tôi bảo anh ta như thế, anh ta liền nói, “Sao cô không thử một cái xem sao?” Cho nên tôi thử và các vết chàm của tôi đúng là hết sạch thật. Tôi thử một lần và hôm sau - *hấp* - biến hết.

Tôi cũng chưa bao giờ thấy ngon miệng khi ăn, cổ lắm cũng chỉ hết được một nửa bát cơm của trẻ con, nhưng sau khi thử các kỹ thuật kia, tôi đã có thể cho đi đứt một bát tú ụ - mẹ tôi lấy làm lạ về chuyện này. Bệnh nhức đầu của tôi cũng biến và sức khỏe toàn diện của tôi khá lên.

“Chà - thế này thì đúng là một cái gì đích thực đây!” tôi nghĩ. Anh chàng ở tiệm thẩm mỹ nói, “Tôi đã gia nhập rồi thì sao cô lại không chứ?” nhưng tôi do dự một thời gian dài. Anh ta vẫn nài và tôi bắt đầu nghĩ đầu sao thì có thể đó cũng không phải là một ý kiến tồi.

MURAKAMI: *Lúc ấy cô có biết Aum Shinrikyo là một tôn giáo chứ không phải một nhóm tập yoga không?*

Có, tôi biết thế. Lúc đó đang diễn ra bầu cử và họ đội những cái mũ hình voi. Nhưng tôi không chú ý đến học thuyết hay bất cứ thứ gì, Shoko Asahara cũng không. Tôi chỉ nghĩ nếu sức khỏe của tôi khá lên thì chắc cũng đáng bỏ thì giờ thử một cái xem sao. Tôi chắc ở đây trí tò mò đã đóng một vai trò lớn.

Mới đầu tôi đến một dojo gần nhà và nói chuyện với những người tu hành đã ngộ ở đấy. Tôi không nhớ chúng tôi đã nói về những gì. Không để lại ấn tượng gì nhiều. Khi đến đấy tôi không mong đợi cái gì lớn lao hay gì hết. Chúng tôi chỉ nói chuyện rồi tôi đi vào giấy tờ.

MURAKAMI: *Và cô đúng là có nghe giải thích về học thuyết cùng mọi cái của họ?*

[cười] Đúng vậy.

MURAKAMI: *Nói "điền vào giấy tờ" là cô có ý nói đã làm thủ tục xin gia nhập ngay tại chỗ ư? Vậy cô chỉ là nghe loáng thoáng những cái họ nói rồi trở thành thành viên mà không hề thật sự hiểu học thuyết của họ sao? Cho đến nay tất cả những người khác mà tôi phỏng vấn đều trở thành thành viên sau khi đấu tranh với các Câu hỏi Lớn, nhưng trong trường hợp cô, có vẻ như cô chỉ đơn giản là đắm mình vào.*

Ừm... chuyện khá là nhanh. Khi tôi vào họ nói phí gia nhập là 30.000 Yên với 18.000 Yên phí hội viên nửa năm, tổng cộng là 48.000 Yên. Tôi nói, "Trời ạ - tôi đâu có tiền nhiều như thế" thì anh chàng ban đầu bảo tôi vào liền nói anh ta có thể góp một nửa. Không phải vì anh ta là bạn trai hay gì đó của tôi. Đúng là anh ấy rất tốt. Nhưng tôi cho rằng có thể anh ta nghĩ làm cho tôi gia nhập được thì anh ta sẽ tích được công đức cho bản thân. Tôi nghĩ nếu chỉ phải trả có một nửa thì được thôi.

Sau khi gia nhập chúng tôi được giao nhiệm vụ phải làm: đến dojo hoàn thành một danh sách các việc lật vật đã lập sẵn. Đầu tiên tôi không thích làm các thứ đó. Họ bảo ông đến nhưng ai mà không muốn đến thì không đến. Nhưng anh chàng ban đầu mời tôi vào kia cứ bảo đi bảo lại tôi là đi đi, và lại chỗ ấy cũng gần nên tôi nghĩ sao lại không?

Khi đến dojo tôi thấy những người xuất gia mặc áo chui đệt kim, tất cả rất bình thân, thư thái, tĩnh tâm, và tôi bị cách

sử dụng thời gian thế này cuốn hút. Đây là một thế giới cách xa sự ồn ào huyên náo của các công ty và xe cộ ngoài đường phố đến hàng năm ánh sáng. Ở đây tôi thấy thư giãn. Tôi ngồi đó, lặng lẽ gấp tờ rơi. Tôi thấy làm việc này thật thoải mái. Việc không hề vất vả chút nào. Ai cũng tốt, còn bầu không khí thì quá yên bình. Những ngày nghỉ tôi đến dojo, đôi khi đi thẳng đến từ nơi làm việc, gấp tờ rơi rồi về nhà. Cứ như thế một dạo. Aum hoạt động 24/24 do đó tôi có thể đến bất cứ lúc nào tôi muốn.

Khi đi làm, nhiều người có quan hệ yêu đương với người ở công ty. Bố tôi cũng vậy và tôi không thể chịu được. Được đến dojo sau giờ làm việc ở văn phòng thì cũng như có ban ngày sau đêm tối vậy. Ở đây rất bằng lặng. Tôi có thể được thanh thản, đầu óc tôi thảnh thơi và chỉ có gấp tờ rơi. Tôi yêu cái cảm giác này.

Tôi xuất gia sau hội thảo chuyên đề tháng Tư năm 1990 tại đảo Ishigaki, vậy là từ lúc tôi tham gia tới lúc tôi phát thệ vừa tròn hai tháng.

Ở Ishigaki họ nói nhiều đến Armageddon, Trận Quyết chiến. Đây là để dạy cho những người đã ở Aum lâu còn những người như tôi, các thành viên vẫn còn sống tại gia, thì không được nghe nói đến chút nào. Với những tín đồ còn sống tại gia thì việc ông được dạy cho cái gì còn tùy thuộc vào khoản tiền mà ông đóng góp. Trong trường hợp tôi, họ chỉ bảo tôi tham dự hội thảo chứ không giải thích nhiều. Tổng hàng trăm nghìn Yên. Tôi đã phải rút tiền tiết kiệm để nộp. Lúc ấy tôi bắt đầu băn khoăn liệu mình có thể tiếp tục sống như đã

từng hay không. Để dự hội thảo ấy tôi đã phải xin nghỉ phép đột xuất. Tôi đã bịa ra vài chuyện. Những người ở công ty khá khó chịu với vụ này.

Khi đến Ishigaki, thoát tiên tôi còn không biết cái gì đang diễn ra, nhưng sau một hồi tôi nghĩ cách họ tiến hành mọi thứ khiến cuộc sống dễ chịu hơn - họ ra lệnh và mình chỉ việc làm theo. Không cần phải nghĩ cho chính mình, hoặc lo lắng những chuyện tiểu tiết, chỉ cần làm theo những gì họ bảo. Chúng tôi làm những thứ như là các bài tập thở nhóm trên bãi biển chẳng hạn.

Không nói ra nhưng ai cũng hiểu là nên xuất gia, và phần lớn những người dự hội thảo quả thật đã làm như thế, kể cả bản thân tôi. Khi ông phát thệ ông phải lìa bỏ nhà, lìa bỏ công việc và công đức hết tiền của ông. Tôi nghĩ nếu mới 20 tuổi tôi sẽ không làm điều này nhưng ở tuổi 25, tôi nghĩ, thôi, đã đến lúc dừng lại.

MURAKAMI: *Sống trong môi trường đặc biệt như Ishigaki có ảnh hưởng gì đến quyết định của cô không?*

Ừm... Đó không phải là lý do duy nhất; tôi nghĩ việc tôi phát thệ chỉ là vấn đề thời gian. Cho dù chưa làm thật nhưng tôi cũng đã ngả về hướng ấy rồi. Không phải nghĩ cho mình, không phải quyết định cái gì là một nhân tố lớn. Đơn giản là buông hết tất cả cho họ, và do lệnh đến từ ông Asahara, người đã ngộ, nên ta biết rằng mọi sự đều đã được suy nghĩ chu đáo hết cả rồi.

Tôi không mấy chú ý đến bản thân học thuyết, tôi muốn nói tôi không bao giờ phản ứng kiểu như, “Chà! Cái này tuyệt

quá!” hay gì. Tôi chỉ nghĩ nếu mọi tục lụy đều được phê bỏ thì thật là nhất. Rũ bỏ hết các cái đó đi thì cuộc sống sẽ dễ dàng, tôi nghĩ. Tục lụy có nghĩa là các ràng buộc tình cảm với bố mẹ, ước muốn mặc đúng thời trang, sự oán ghét người khác.

Nhưng một khi vào Aum rồi, tôi thấy nó không khác với xã hội thông thường. Như một ai đó sẽ nói, “Bên trong anh này anh nọ có nhiều lòng ghét kẻ khác,” không có gì khác với đâm sau lưng người ta như ở bên ngoài kia, đúng chứ? Chỉ có ngôn từ, câu chữ là thay đổi. “Ở đây chẳng khác chút nào,” tôi nghĩ.

Dẫu sao tôi cũng đã bỏ việc. Tôi buộc công ty phải chấp nhận cho tôi nghỉ. Tôi dựng ra vài cái cớ - tôi muốn đi du học hay cái gì đó. Họ cố thuyết phục tôi bỏ ý định nhưng tôi nghĩ, “Xin đừng ngăn tôi,” và chuyện này không hề dễ. Tôi không thể nói sự thật với họ nhưng tôi đã quyết đi.

Mẹ tôi không bao giờ xem các talkshow trên tivi và không biết tí gì về Aum. Khi tôi bảo là tôi xuất gia rồi thì tôi và mẹ không được gặp nhau nữa, mẹ khóc một chút. Mẹ không ý kiến gì. Nhưng mẹ nghĩ việc tôi lại khỏe ra và ăn ngon miệng thật kỳ lạ. “Mẹ cho là đã đến lúc ngừng bao bọc con rồi,” mẹ nói.

MURAKAMI: *Nghe thế xem ra cụ vẫn chưa thực sự hiểu.*
[cười] *Thế cuộc sống của một người xuất gia ra sao?*

Một vài người muốn gặp bố mẹ hoặc về nhà, nhưng chuyện này không làm tôi bận tâm. Tôi không nghĩ, “Thật là tuyệt!” hay gì, nhưng cuộc sống ở Aum không đến nỗi tồi tệ lắm.

Tôi đến Naminomura ở Aso, làm việc ở Bộ phận Kinh

tế Gia đình. Nấu cơm, giặt giũ. Lần đầu tiên tôi gặp ông Asahara là vào dạo đó. Tự dung ông ta nói, “Lại đây.” “Gì đây?” tôi nghĩ rồi tiến lại, rồi chúng tôi nói chuyện, chỉ có hai người, khoảng hai chục phút trong một tòa cao ốc lấp ghép.

Cảm giác ở tôi là lạ. Ông ta nói cái gì đó về tôi và nói trúng phóc. Tôi không biết, chỉ là... Ông ta nói gì nhỉ? Đại khái như, “Cô đã làm cái này ở trong thế giới thể tục,” hay “ở thế giới thể tục cô đã chơi bời quá nhiều và dùng hết công đức mất rồi.” Sau đó, ông nói, “Cô đã đi với nhiều đàn ông.” Đại loại chuyện kiểu như vậy. Mọi người bảo tôi phải đặc biệt lắm mới được trực tiếp nói chuyện với ông như vậy nhưng tôi chỉ nghĩ, “Thật sao?”

MURAKAMI: *Nếu trước đó ông ta đã nhìn vào lý lịch của cô thì dĩ nhiên là hiểu được khá khá về cô. Những cái cô đã làm trong thế giới thể tục, vân vân.*

Tôi biết thế, nhưng ông ta là Người được Giải phóng Cuối cùng, và ở trong cái không khí đặc biệt ấy, cùng với việc ông ta cố ý nói những chuyện đó ra, đúng là tôi đã phải nghĩ, “Chà. Là một cái gì đặc biệt đây!” Đúng như thế thật. Nhưng lúc đầu tôi hơi sợ. “Mình không bao giờ nên đùa với con người này,” tôi nghĩ. Cuộc sống ở Aum cũng khó. Nó thật sự lạnh lẽo, những người xung quanh tôi dường như đều là dân lập dị, họ quá vị kỷ. Họ không có những hiểu biết thông thường, họ chỉ nghĩ đến bản thân. Có những người vốn cùng nhánh với tôi thì tương đối bình thường, và đó là những người tôi hay qua lại. Một lần tôi còn cho ông Asahara biết tôi cảm thấy thế nào, “Ông có thấy nhiều người ở đây quái không?”

tôi hỏi. “Cái đó không đúng,” ông ta đáp.

Trái lại, những người ở cấp trên, những người lãnh đạo, không kỳ dị chút nào. Họ thật tuyệt. Tôi thật sự có thể nói chuyện riêng một cách tự do với các Sư phụ mà tôi đánh bạn. Người ta có thể không thích tôi nói điều này, nhưng với tôi Eriko Iida, Tomomitsu Niimi và Hideo Murai là những người tốt. Nhưng những người ở bên dưới nhìn chung đều kỳ lạ. Chỉ là chúng tôi không hợp với họ.

Tôi rời Aso đi Tokyo và đang làm công việc văn phòng ở tổng đàn Aum thì ông Asahara gần như hàng ngày gọi điện cho tôi. “Cô đã quen chưa?” ông ta hỏi, và cho tôi lời khuyên về tu luyện trong khi làm việc. Kiểu như vậy. Không có gì quan trọng. Nhưng được nghe ông ta nói những điều như thế là tôi vui lắm. Không có vẻ gì là bất cứ ai cũng được ông gọi điện cho. Người ta bảo nhờ trong kiếp trước tôi đã tích đức nên giờ mới được thế, nhưng đôi khi các cuộc điện thoại hoàn toàn ngừng bật và tôi nghĩ: “Sao ông ấy không gọi nữa nhỉ?” Điều đó thật đau đớn. Giờ thì chuyện này có vẻ kỳ lạ với tôi, nhưng vào thời gian đó tôi đã cảm thấy như thế.

Một lần ông Asahara đã cố ép tôi ngủ với ông ấy. Lúc ấy tôi ở núi Phú Sĩ, làm việc ở Bộ phận Lồng tiếng. Ở đấy chúng tôi dùng một cái máy để đo xem bao nhiêu mét băng ghi âm thì đủ và sao chép các bài giảng đạo pháp. Việc văn phòng ở tổng đàn Tokyo quá sức bạn, đến độ tôi được ngủ một đêm ba giờ đã là may, tôi muốn làm việc thoải mái hơn nên đã xin ông Asahara cho tôi đổi việc. Tôi muốn sống thư thả - tu luyện nửa ngày rồi thời gian còn lại thì sao băng ghi âm.

Tôi đã được đổi việc mà không cần ngủ với ông ta. Tôi mừng vì chuyện lại thành ra như thế. Asahara từng cho gọi tôi đến buổi ông. Trước đó đã có vài lần ông nói với tôi những lời gợi ý. Ví dụ như ông gọi và hỏi tôi, “Cô thấy kinh gần đây nhất là vào lúc nào?” “Cái quý gì vậy?” tôi nghĩ rồi tự hỏi, “Của nợ - rốt cuộc là vào lúc nào nhỉ?” “Cô sắp được trải một cuộc khai tâm đặc biệt,” ông ta nói. Tôi hỏi một trong mấy Sư phụ cao niên về chuyện này. “À, thật ra là...” ông ta nói, và bảo tôi như thế là Asahara có ý bảo tôi ngủ với ông ấy.

Asahara từng theo đuổi tôi, nhưng tôi thật sự thấy không thoải mái. Như thế này. (*Sơ vai, người lên gân.*) Ông ta không nhìn nhận thấy rõ lắm nhưng trực giác của ông ta rất tốt. Nên chắc hẳn ông ta phải biết tôi khá căng thẳng. Nếu ông ta chạm vào tôi, tôi sẽ co rúm lại như thế. Cuối cùng ông ta thôi. “Phù, nhẹ cả người!” tôi nghĩ. Nhưng với phần lớn tín đồ Aum, được quan hệ tình dục với ông ta thì lại là một cái gì đó sung sướng, thậm chí họ còn biết ơn.

MURAKAMI: *Nhưng cô thì không?*

Không. Tôi ghét cái ý này. Đừng hiểu lầm tôi - tôi kính trọng ông ta như một vị sư phụ thôi. Tùy tình hình mà ông ta có thể thay đổi 180 độ cách nói chuyện - và nhiều người bị điều đó hấp dẫn. Ông ta còn rất nhạy với ngôn ngữ nữa. Nhưng vai trò sư phụ và chuyện tình dục là hai vấn đề khác nhau, và tôi ghét cái ý đem gộp chúng lại làm một. Tôi có thể tin rằng các kiểu khai tâm như thế có xảy ra thật, nhưng cái ý là ông Asahara cũng có dính vào làm cho tôi rợn cả người. Tôi không biết nói chính xác như thế nào... Đó không phải là

hình ảnh mà tôi có về ông ta.

MURAKAMI: *Cấp trên ở Aum chắc phải biết mối quan hệ tính dục của ông Asahara với các sa môn nữ, đúng chứ?*

Một nữ Sư phụ từng trải bảo tôi rằng cô Iida và cô [Hisako] Ishii, cả hai đều đã từng ngủ với ông ta và bà cũng vậy. Tôi không đánh giá thể là tốt hay xấu, tôi chỉ bị ấn tượng trước sự sâu sắc của Đất đặc la.

MURAKAMI: *Asahara có trả đũa gì vì cô từ chối quan hệ thể xác với ông ta không?*

Tôi không biết. Sau chuyện kia tôi bị mất trí nhớ. Tôi đã trải qua liệu pháp sốc điện. Tôi vẫn còn sẹo vì điện ở ngay đây. (Vặn tóc lên để cho thấy gáy cô, một đường sẹo trắng trắng vẫn còn lại ở đây.) Tôi nhớ được mọi chuyện cho đến lúc tôi vào Bộ phận Lòng tiếng nhưng sau đó thì trống không cả. Tôi không biết trí nhớ của mình bị xóa đi đến mức nào và vì lý do gì mà lại bị xóa. Tôi hỏi mọi người xung quanh nhưng không ai bảo cho tôi. Tất cả họ chỉ nói, “Hình như cô với một ai đó đã đi đến một mức độ nguy hiểm.” Tôi không thể nhớ nổi một điều gì như thế, nên tôi ép họ cho tôi biết nhiều hơn nữa. “Nó đã bị xóa đi nên chúng tôi không thể nói về nó được,” họ đáp lại tôi.

MURAKAMI: *Nhưng giữa cô và cái người họ nhắc đến ấy không có gì đặc biệt cả chứ?*

Tôi không nhớ gì hết. Tôi từng rất thích một ai đó và người ấy đã bị ông Asahara cảnh cáo, nhưng cái người nam họ đang nói đến lại là một ai đó hoàn toàn khác, cho nên tôi hoang mang. “Tại sao lại là anh ta?” tôi nghĩ.

Ông Asahara rất nghiêm trọng việc nắm bắt những lời

đồn đại về quan hệ nam nữ, và cặp nào mà quá thân mật là ông ta cố phá vỡ ngay. Ông ta cũng đã gọi tôi tới, hỏi, “Cô Iwakura, có phải cô đang phá giới luật với anh XYZ phải không?” Ông ta nói giọng tự tin như thể biết hết những gì đang xảy ra, nhưng tôi tuyệt đối không có liên quan gì với người đàn ông ấy hết. “Sao cơ ạ?” tôi đáp. “Tôi không làm chuyện gì cả.” Và ông ta nói, “Ồ, thật ư? Hiểu rồi,” rồi đặt máy. Khá là lạ lùng.

Tóm lại trí nhớ của tôi đã bị xóa và khi tôi tỉnh táo lại thì đã đến đầu năm xảy ra vụ đánh hơi độc rồi [1995]. Tôi vào làm ở Bộ phận Lồng tiếng năm 1993, hai năm sau đó là tuyệt đối trống không. Trừ khi trong đầu tôi chọt lóc lên cảnh mình làm việc ở một siêu thị của Aum tại Kyoto. Cảnh này trở lại với tôi hoàn toàn bất ngờ: Mùa hè, tôi mặc áo phông cộc tay và đang dán mác giá lên những gói ramen. Các hộp chất giắt tắp xếp thành hàng trên giá. Thật đáng sợ. Tôi không biết mình ở đâu và làm gì suốt cả khoảng thời gian ấy.

Rồi tôi choàng dậy thấy mình ở trong một gian bí thất tại Kamikuishiki. Bí thất ban đầu là nơi để các Sư phụ tu luyện nhưng trong trường hợp của tôi thì nó giống nhà tù hơn. Bí thất không tới một mét rộng và hai mét dài, không có cả mắt nhòm ở cửa. Cũng may khi ấy đang mùa đông nên còn đỡ chứ nếu mùa hè thì sẽ không thể chịu nổi. Phòng bị khóa trái bên ngoài và tôi chỉ được cho ra để đi vệ sinh hay tắm.

Một người xuất gia sau tôi lúc ấy đã thành người canh gác tôi nên tôi hỏi chị ta, “Chuyện gì ở đây vậy? Tôi không hiểu đang xảy ra chuyện gì,” nhưng chị ta không thể kể được gì cho tôi. Trông thấy một Sư phụ quen, tôi hỏi, “Tại sao tôi

ở đây?” “Đây là nghiệp chương do vô minh,” ông trả lời như vậy. “Nghiệp chương súc sinh đang nổi lên.” Nhưng tôi nghĩ ông ta hoàn toàn nói dối. Đây không thể là lý do để họ đối xử với tôi theo cách này.

Vali của tôi để trên gác, khi tôi đang định lên lấy vài thứ trong đó thì ông Murai tình cờ đi qua. “Cô vẫn ổn đấy chứ?” ông hỏi, và tôi trả lời: “Tôi không biết đang xảy ra chuyện gì.” Ông cho tôi biết số phòng của ông, và nói, “Tôi sẽ bảo họ không khóa phòng cô tối nay. Hãy đến chỗ tôi rồi ta sẽ nói chuyện.” Nhưng người trông coi tôi nói: “Chúng tôi không được cho phép gặp gỡ.”

Tôi quyết định chạy trốn trong lúc được ra ngoài đi vệ sinh và bằng cách nào đó đã tìm thấy ông Murai nhưng người canh gác đã chop được tôi, chúng tôi giằng co, họ xé rách chiếc áo phong của tôi. Kinh khủng. Nếu họ bắt lại được mình thì thôi xong, tôi nghĩ, nên lấy hết sức kêu văng lên. Mọi người đều đổ xô ra ngoài, kể cả ông Murai, ông bảo tôi vào phòng ông và tôi vào.

Trước kia ông Murai là một người rất tốt nhưng nay ông đã thay đổi. Ông rất lạnh lùng. Ông chỉ nói với tôi thế này, “Đừng làm thế nữa đi... hãy bình tâm lại.”

Đây là khoảng thời gian cảnh sát sắp bắt đầu vây ráp nên họ không thể thoải mái nhốt người trong xà lim khóa trái được. Tôi được đưa đến Satyam số 6 rồi được phái tới văn phòng Phú Sĩ. Ông Asahara đang sắp bị bắt đến nơi nên không có công việc văn phòng thật sự nào để mà làm cả, tôi được thoải mái.

MURAKAMI: *Vụ đánh hơi độc được tiến hành vào khoảng ấy, với tất cả những náo loạn xảy ra sau đó. Cô có tin là Aum đã làm gì sai trái không?*

Không, tôi không tin. Tôi chỉ nghĩ cảnh sát đã bày đặt ra toàn bộ câu chuyện để lấy cớ moi được nhiều dữ liệu hơn về những người theo Aum thôi. Đã trải qua nhiều chuyện thật kinh khủng, nhưng tôi vẫn không mất lòng tin vào Aum. Dĩ nhiên tôi cũng băn khoăn không biết đang xảy ra chuyện gì, hay tại sao ông Murai lại hóa ra một người hoàn toàn khác. Tôi biết có cái gì đó kỳ quặc.

Tôi rời Kamikuishiki vì tất cả Sư phụ đã ngộ đều bị bắt, các vị Sư phụ còn lại chỉ là mới bắt đầu ra lệnh theo kiểu được đầu hay đấy. Khi thấy sự tình thế này tôi nghĩ, “Thế đấy. Mình ngán rồi.” Ông Asahara đã chẳng còn quan trọng nữa thì cũng là cùng đường mặt lộ rồi. Tôi bỏ đi cũng chẳng thành vấn đề. Tôi quyết định đã đến lúc, rồi thì bỏ đi.

MURAKAMI: *Quay về với thế giới bên ngoài cô có chút lo sợ nào không? Lo sợ rằng không thể hợp với nó?*

Không, tôi không nghĩ như thế. Tôi biết tôi có thể quay về với nó. Tôi về nhà mẹ và ở đó chừng một tháng. Mẹ thật sự lo lắng cho tôi. “Ngày nào tivi cũng nói về vụ đó,” mẹ nói, “mẹ lo phát ốm lên đây.” Ban đầu khi xem các bản tin về vụ đánh hơi độc trên tivi, tôi còn bảo mọi người, “Chớ tin những gì nghe thấy,” nhưng sau khi thấy những người bỏ Aum đi đều khai giống nhau thì tôi bắt đầu nghĩ: “Harumi, mày biết đấy, xem chừng đúng là Aum làm thật.”

Độ một tháng sau đó, tôi quyết định phải kiếm việc làm.

Tôi biết tôi về ở nhà thế này thì quá gay go cho mẹ. Tôi thấy thương bà. Mẹ cho tôi 100.000 Yên để giặt lưng, và tôi rời nhà đi, kiếm được chân hầu phòng ở một khách sạn suối nước nóng. Tôi đang nghĩ làm thế nào mà tự lực sống được nổi với khoản tiền thuê nhà trả sau nặng như thế ở đất nước này thì nảy ra ý hay mình tìm tới một nhà nghỉ ở suối nước nóng. Tôi có thể làm việc tại đó và ở tại chỗ luôn, không mất tiền trọ.

Dĩ nhiên lúc phỏng vấn xin việc tôi không nói trước đây mình đã ở Aum cho nên họ thuê tôi. Nhưng chẳng bao lâu sau một sĩ quan Cảnh sát xuất hiện và tất cả hé lộ. Chủ nhà nghỉ bảo tôi đừng lo về chuyện này - bà sẽ không nói với ai, bà hứa - và tôi cứ nên làm việc tiếp, nhưng tôi thấy thật kinh khủng. Tôi làm ở đấy bảy tháng. Lương không cao lắm - khoảng 200.000 Yên một tháng, nhưng tiền boia đỡ cho nhiều. Tôi làm quần quật suốt ngày hy vọng nhận được nhiều boia hơn. Có lần tôi được một vị khách boia cho ba lần trong ngày. Thường thường tôi nhận boia lúc khách đến và lúc khách đi. Tôi để dành tiền, thì lấy bằng lái rồi mua một chiếc xe.

MURAKAMI: *Nghe có vẻ cô là một người rất lạc quan, một người dám hành động.*

Chả có lựa chọn nào khác. Tôi làm thế vì tôi buộc phải thế. Nhìn lại hồi ấy thì tôi nghĩ mình đã làm tốt công việc hầu phòng.

Nay tôi làm việc ở một thẩm mỹ viện. Cảnh sát cũng có đến đây một lần. Chuyện đó làm tôi cáu quá. Tôi muốn nói là trí nhớ của tôi đã bị xóa sạch, và tôi cảm thấy *mình cũng* là nạn nhân. Nhưng nghĩ lại thì thấy mình không phải là nạn

nhân mà là ở phía thủ phạm nhiều hơn. Cho nên tôi thôi tỏ thái độ khó chịu với cảnh sát và bắt đầu nói hết với họ những gì mình biết.

Nay tôi đã hoàn toàn khỏe mạnh, chỉ có trí nhớ là vẫn chưa trở lại. Tôi không còn liên lạc với người của Aum nữa. Tôi chả luyện tiếc gì cái thời ở Aum cả.

MURAKAMI: *Cô khá là thân với một vài Sư phụ đã ngộ. Cô có nghĩ có khả năng họ đã dính líu vào vụ đánh hơi độc không?*

Tôi nghĩ nếu họ được lệnh làm thì chắc họ sẽ làm. Đặc biệt ông Niimi thì dứt khoát làm. Tôi thỉnh thoảng cũng chuyện trò với Ken'ichi Hirose, ông này là một người rất đơn giản. Nói thế nào nhỉ? Tôi thấy thông cảm với họ. Ở họ không toát ra cái vẻ phải làm vì không thể không tuân lệnh, mà là cái cảm giác "Tôi sung sướng được làm việc ấy" nhiều hơn.

MURAKAMI: *Ở tòa, nhiều bị cáo khai họ muốn kháng lệnh nhưng sợ như thế sẽ bị ám sát cho nên đành miễn cưỡng làm. Nhưng thật ra không phải là như thế sao?*

Ừm... tôi đang nghĩ... Tôi nghĩ dưới tác động của hoàn cảnh ở Aum, nếu được chọn thì họ cũng sẽ vui vẻ làm thôi.

MURAKAMI: *Cô về với thế giới thế tục và đang làm việc. Trước kia cô ngờ vực về cuộc đời mình, nghĩ mình chẳng chuyên chẳng thạo thứ gì. Bây giờ cô cảm thấy sao?*

Tôi đành chấp nhận sự thật là mình không có tài gì đặc biệt. Trước khi vào Aum, tôi không thể nói về những gì mình cảm thấy, ngay cả với những người thân thiết. Nhưng nay tôi cởi mở hơn nhiều.

Họ hàng tôi đã cố bố trí cho tôi gặp một số người đàn

ông trẻ tuổi để tôi có thể tìm được một người mà lấy làm chồng. “Đã đến lúc cháu lấy chồng rồi đó,” họ bảo tôi, nhưng tôi nghĩ những người đã ở trong Aum, đã gây ra những tội ác tàn bạo như tôi thì không nên kết hôn. Dĩ nhiên bản thân tôi không hề gây ra tội ác nào, tôi chỉ làm hết sức phần việc của mình mà thôi.

Đôi khi chuyện đó cũng làm tôi buồn. Tôi ăn tối ở bên ngoài với bạn bè, hoặc làm gì đó cho vui nhưng nhiều ngày tôi không làm gì hết, chỉ là về đây một thân một mình. Mùa hè qua, khi xem pháo hoa - giữa đám đông thích thú trước cuộc trình diễn còn mình thì hoàn toàn cô quạnh - tôi đã khóc. Nhưng nay tôi đã vượt qua được.

Có nhiều người rất hấp dẫn ở trong Aum. Hoàn toàn khác với những người mà tôi biết ở thế giới bên ngoài. Các quan hệ trong xã hội luôn quá... hơi hợt, nhưng trong Aum, chúng tôi tất cả sống cùng với nhau tại một nơi, gần như một gia đình.

Tôi yêu trẻ con. Các con của chị tôi rất đáng yêu; nhưng lấy chồng, lập gia đình, có con thì lại rất khó với tôi, một người từng là thành viên của Aum. Khi nghĩ đến việc trong cuộc hẹn hò mà lại nói về chuyện cũ thời Aum của mình ra, tôi không nghĩ mình có thể... Gia đình của tôi quá lủng củng, chính sự thật ấy là một nhân tố lớn. Những người lớn khôn trong các gia đình hạnh phúc thì chắc sẽ không gia nhập Aum đâu.

***“Bộ mặt Asahara hiện ra có lỗ lằng đằng thế nào, tôi cũng đứng
là không thể gạt được ông ta đi”***

Hidetoshi Takahashi (sinh 1967)

Anh Takahashi sinh năm 1967 ở thành phố Tachikawa tại khu vực Tokyo. Anh học địa chất ở Cao đẳng Khoa học thuộc Đại học Shinshu và học tiếp lên cao học, chuyên về thiên văn học mặt đất. Anh luôn yêu quan sát các vùng trời qua kính viễn vọng. Vụ đánh hơi độc là một cú sốc với anh nên anh rời bỏ Aum. Anh đã xuất hiện trên tivi phê phán Aum và viết một quyển sách - Trở về từ Aum - trong đó bàn nhiều đến việc tại sao anh gia nhập giáo phái này và tại sao lại rời bỏ nó.

Khi còn là sinh viên, Takahashi đã có cơ hội nói chuyện với Shoko Asahara khi ông ta đến diễn thuyết tại Đại học Shinshu. Sau đó, Yoshihiro Inoue giục anh gia nhập và anh đã gia nhập. Nhưng chương trình cao học chiếm hầu hết thời gian của anh nên anh dần xa Aum và cuối cùng bỏ giáo phái. Nhưng anh thấy mình không thể tập trung vào học được nên lại gia nhập Aum lần nữa, lần này xuất gia hẳn. Đó là thời điểm ngay trước vụ Matsumoto tháng Năm năm 1994.

Ở Aum anh được phân vào Bộ Khoa học và Công nghệ dưới quyền Hideo Murai. Asahara trực tiếp chỉ đạo anh phát triển phần mềm máy tính dự báo động đất. Dữ liệu của phần mềm này có thể dự báo trận

động đất Kobe năm 1995 và Asahara ca ngợi anh vì sự nỗ lực đó. Anh nói rất rành mạch và logic - một đặc điểm thấy có ở nhiều tín đồ và cựu thành viên Aum - anh chỉ chịu tin một cái gì đó khi nó logic. Dĩ nhiên nếu nhìn mọi sự theo cách của anh thì thế giới chúng ta thực sự có vẻ là một nơi phi logic, bị gieo rắc đầy rẫy các mâu thuẫn và rối ren, một nơi khó sống.

Nay anh làm việc cho một công ty nghiên cứu và sống cuộc đời hoàn toàn bình thường. Anh tâm nguyện sẽ dành hết đời mình để trả lời câu hỏi "Aum là gì?" Vậy nên đến tận giờ, khi thì giờ cho phép, anh vẫn đến tòa án để theo dõi các phiên xét xử.

* * *

Ở đại học tôi cảm thấy cái Bàn ngã ngoại tại và cái Bàn ngã nội tâm của tôi xa lìa nhau sâu sắc. Tôi là một người vui vẻ, nhiệt tình, có nhiều bạn, nhưng khi ở một mình trong phòng, tôi lại chìm vào nỗi cô đơn, tôi không có ai để có thể cùng chia sẻ cái thế gian này.

Từ bé tôi đã thế. Tôi nhớ hồi nhỏ tôi vẫn hay trốn trong tủ. Tôi không muốn nhìn thấy bố mẹ và ngay ở trong phòng riêng của mình, tôi cũng không cảm thấy có không gian riêng. Hồi bé, ta cảm thấy như bố mẹ luôn can thiệp. Với tôi chỗ duy nhất để trốn tránh chuyện đó và tìm thấy yên bình là ngăn tủ. Cứ coi đó là một thói quen lạ lùng đi, nhưng một mình trong bóng tối ở đó tôi có thể cảm thấy ý thức của tôi trở nên sắc

như lưỡi dao cạo vậy. Chỉ có một mình, mặt đối mặt với bản thân trong bóng tối. Theo một nghĩa nào đó, ngay từ bé tôi đã có xu hướng thích những nơi ẩn nấp như kiểu ở Aum.

Ở trung học tôi thích nghe *progressive rock*. Chẳng hạn như bản *The Wall* của Pink Floyd. Dứt khoát không phải thứ âm nhạc tôi sẽ giới thiệu cho ông trừ phi ông muốn một cái gì đó làm cho ông thấy u ám. [cười] Qua ban King Crimson tôi phát hiện ra Gurdjieff. Robert Fripp, cây ghi ta của họ, là một người theo Gurdjieff. Sau khi anh gia nhập nhóm, nhạc của anh thay đổi hẳn. Tôi nghĩ nhiều phần trong nhân sinh quan của tôi đã chịu ảnh hưởng của kiểu âm nhạc này.

Ở trung học phổ thông tôi thích chơi thể thao, bóng rổ và cầu lông, nhưng sau khi vào đại học tôi cảm thấy mình cần kẻ một cái vạch ngăn bản thân tôi với xã hội. Tôi là cái mà ta gọi là “Con người Tạm ngừng hoạt động”: một kẻ không muốn lớn lên. Thế hệ của chúng tôi lớn lên sau khi Nhật thành một nước giàu có và chúng tôi nhìn xã hội qua lăng kính của thịnh vượng. Tôi đúng là không thể thích nghi được với “xã hội của người lớn” mà tôi nhìn thấy ngoài kia. Không hiểu sao với tôi nó hình như bị biến dạng. Chẳng lẽ không có cách nào khác để sống cuộc đời của mình sao, không có cách nào khác để nhìn cái thế giới này sao? Trong thời gian học đại học tôi có nhiều giờ rảnh và những câu hỏi này choán hết đầu óc tôi.

Khi ông mang ở trong đầu mọi kiểu quan niệm lý tưởng nhưng lại phải mặt đối mặt với hiện thực của chính đời mình, việc ấy sẽ khiến ông nhận ra mình non đại nhường nào. Tôi thấy rất nản.

Để giải thoát cho mình, để làm một cuộc mở đầu tươi mới, tôi chôn mũi vào đủ thứ, hy vọng tìm ra cái năng lượng tôi cần có để sống. Cuộc đời đầy những đau khổ, và các mâu thuẫn trong thế giới thực tại làm cho tôi khó chịu. Để trốn khỏi chúng, tôi tưởng tượng ra kiểu xã hội không tưởng của bản thân tôi, điều này đã làm cho tôi có phần thấy dễ dàng hơn khi tham gia vào một nhóm tôn giáo cũng tán thành một cái nhìn tương tự.

Khi vấn đề Aum nổi lên, người ta bắt đầu hề mở mồm ra là nói đến sự thoái hóa của các mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái, sự bất hòa gia đình, nhưng quy thành đơn giản quá như thế là không được. Tất nhiên một trong những điểm hấp dẫn của Aum nằm ở chính những thất vọng của con người với hiện thực, với sự bất an của gia đình, nhưng một nhân tố quan trọng nhiều hơn nữa lại nằm ở những cảm giác mang tính khai huyền về “tận thế”, những cảm giác mà tất cả chúng ta đang có về tương lai. Nếu ông để ý đến cái cảm giác phổ biến của tất cả chúng ta, tất cả người Nhật - thậm chí tất cả loài người - thì ông không thể giải thích việc Aum hấp dẫn nhiều người đến thế bằng cách bảo tất cả đều dựa trên những mối bất hòa gia đình.

MURAKAMI: *Xin khoan một chút. Anh thật sự nghĩ rằng tất cả người Nhật đều nhìn nhận thế giới là đang kết thúc?*

Đem khái quát hóa rồi nói tất cả đều như thế cả thì có lẽ khó, nhưng tôi nghĩ ở bên trong mỗi người Nhật đều có một quan điểm về tận thế: một nỗi sợ hãi vô hình, vô thức. Khi nói tất cả người Nhật đều có nỗi sợ này, tôi muốn nói một số người đã vén lên được tấm mạng che, trong khi những

người khác thì vẫn chưa. Nếu bất ngờ giạt tằm mạng ấy đi thì ai cũng sẽ cảm thấy kinh hoàng cho tương lai trước mắt, cái phương hướng mà thế giới chúng ta hiện đang nhắm tới. Xã hội là nền tảng cho cuộc đời con người, nhưng họ không biết rồi đây trong tương lai cái gì sẽ xảy ra với nó. Một đất nước càng giàu có thì cảm giác này càng mạnh lên. Nó như một bóng tối lù mù hiện ra ngày một lớn hơn.

MURAKAMI: *Theo cách nào đó thì hình như chữ “suy vi” hay “sụp đổ” nghe trùng hơn chữ “tận thế”.*

Có thể là thế, nhưng xin nhớ là hồi tôi còn đi học, cuốn *Sấm truyền* của Nostradamus đã trở nên nổi tiếng và qua báo đài, cảm giác “Tận thế đang Đến gần” đã tự nó ăn sâu vào ý thức tôi. Mà tôi không phải là người duy nhất cảm thấy điều đó. Tôi không muốn làm giảm giá trị của điều này bằng một lý thuyết đơn giản hóa nào đó về “thế hệ của tôi”, nhưng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng thời kỳ ấy, cái ý rằng 1999 là năm tận thế đã khoan sâu vào trong đầu óc mọi người Nhật. Những người xuất gia theo Aum đã chấp nhận, trong nội tâm mình, rằng thế giới đã kết thúc, vì khi xuất gia họ đã phứt bỏ hoàn toàn bản thân họ, do đó vứt bỏ thế giới. Nói cách khác, Aum là một bộ sưu tập những người đã chấp nhận sự kết thúc. Những người còn đang hy vọng vào tương lai gần thì vẫn giữ mối ràng buộc với thế giới. Nếu ông có các ràng buộc thì ông sẽ không phứt bỏ Bản thân ông, nhưng với những người xuất gia thì tựa hồ như họ vừa nhảy thẳng từ trên vách đá xuống vậy. Và một cú nhảy vĩ đại như vậy sẽ đem lại cảm giác rất tuyệt. Họ mất một cái gì đó - nhưng nhận về một cái gì đó.

Cho nên cái ý về “Tận thế” chính là một trong những trục mà Aum Shinrikyo xoay quanh. “Trận quyết chiến đang đến, nên hãy xuất gia đi,” họ giục giã. “Hãy ủng hộ tiền của bạn cho Aum” - và khoản đó dĩ nhiên trở thành nguồn thu nhập của họ.

MURAKAMI: *Nhưng có nhiều nhóm tôn giáo khác đã dùng nhân quan tận thế làm tâm điểm để thu hút tín đồ. Chẳng hạn như Những Chứng nhân của Jehovah, giáo phái The Branch Davidian ở Waco. Aum khác ở chỗ nào vậy?*

Robert Ray Lifton từng nói có nhiều giáo phái tin vào ngày tận thế nhưng Aum là giáo phái duy nhất đã tiến thẳng đến đó, coi đó là một phần cương lĩnh của họ⁽¹⁾. Điều này thì tôi hiểu.

Nhưng ngay bây giờ vẫn có một yếu tố ở Aum tôi không thể hiểu đầy đủ, đó là động cơ và phương hướng của nó. Nó có một năng lượng mạnh đến thế, lôi kéo được nhiều người đến thế - dĩ nhiên gồm cả tôi. Nhưng nó làm chuyện đó như thế nào cơ chứ?

Hồi tôi học đại học, có nhiều tôn giáo mới từng có thuyết phục tôi tham gia, nhưng về mặt đấu tranh với cái phương hướng mà thế giới đã theo, nghiêm túc hình thành nên một thế giới quan tôn giáo, nghiêm túc tìm ra một lối sống phù hợp với quan điểm đó rồi đem ra thực hành một cách mạnh mẽ, thì Aum cao hơn các tôn giáo mới đó hẳn một cái đầu. Aum là nhóm tuyệt vời nhất trong số đó. Tôi đã thật

1. Robert Ray Lifton là tác giả cuốn sách *Phá Thế giới để Cứu nó: Aum Shinrikyo, Bạo lực Tận thế và Chủ nghĩa Khủng bố Toàn cầu Mới* (NXB Metropolitan Books, 1999). [ND]

sự khâm phục họ về cách họ thực hành những cái họ tuyên giảng. So với Aum, các tôn giáo khác là nhẫn chịu, dằn ảm, thoải mái, thụ động. Việc tu hành của Aum rất khổ ải. Quan điểm tôn giáo của họ - trước khi cải tạo thể giới ông phải cải tạo chính cơ thể ông - mang trong nó một kiểu chủ nghĩa hiện thực gây ấn tượng mạnh. Tôi nghĩ nếu có cơ may cứu rỗi nào đó thì nó phải bắt đầu như thế.

Để thí dụ cho ông thì nói thế này, lương thực trên thể giới hiện đang thiếu hụt, nếu mọi người, từng chút một, giảm tiêu thụ của họ xuống theo cách chay tịnh của Aum thì lúc ấy vấn đề lương thực có thể được giải quyết. Không phải bằng cách tăng cung lên mà bằng cách thay đổi cơ thể, vì thành viên Aum ăn có một lượng nhỏ lương thực thôi. Nếu loài người định sống hài hòa với trái đất thì đã tới cái thời chúng ta buộc phải bắt đầu tư duy theo cách ấy rồi.

MURAKAMI: *Điều này làm tôi nhớ đến tiểu thuyết Trò Hề của Kurt Vonnegut trong đó người Trung Quốc thu nhỏ kích thước bình thường của mình xuống một nửa để giải quyết nạn thiếu hụt lương thực trên thế giới.*

Cũng khá buồn cười. Thực tế tôi đã gia nhập Aum hai lần. Lần thứ hai tôi đã cảm thấy bạo lực phủ bóng lên Aum. Ngày đầu tiên quay lại, tôi nghĩ: “Ô hô, ta đã mắc phải một sai lầm lớn mất rồi.” Ở các trụ sở chi nhánh, Aum đeo một chiếc mặt nạ vui vẻ, do những người ở đó vẫn sống cuộc đời bình thường. Nhưng đến Kamikuishiki, nơi chỉ có người xuất gia, những người đã gạt bỏ mọi thứ, thì ông có thể cảm nhận được ngay cái cảm giác tuyệt vọng bức bách này.

Khi gia nhập tôi được phân công ngay vào việc chế tạo các máy làm sạch Vũ trụ. Aum đang tuyên bố bị tấn công bằng hơi độc sarin từ bên ngoài và các máy làm sạch Vũ trụ này được thiết kế để giảm bớt độc hại. Ngay trước hôm tôi phát thệ, Giáo chủ lên giảng về đạo pháp. “Tôi đã bị tấn công bằng hơi độc,” ông nói với chúng tôi mà cứ ho hoai. Ông ta giật cục như một con búp bê bằng vải vụn, mặt ông ta tối sầm. Có vẻ rất thật. “Tôi chỉ kéo dài được một tháng nữa thôi,” ông ta nói, “và đến bước này thì Aum sẽ bị hủy diệt. Trước khi chuyện đó xảy ra, tôi muốn những người tin tưởng tôi hãy tập hợp ở quanh tôi. Tất cả các người sẽ là tấm mộc che chắn cho tôi.” Bài giảng này đầy sức mạnh. Nó buộc những người đi theo ông nhưng còn thể tục phải cắt vắn lòng tin của mình: Giáo chủ đang lâm vào tình cảnh khốc liệt như thế này mà các người chỉ biết ngồi quanh đây thôi sao? Ngay lập tức khoảng ba trăm người phát thệ và tôi là một trong số đó, bị làn sóng ấy cuốn theo. Mọi sự bắt đầu có vẻ lạ với tôi khi tôi buộc phải trải qua cái việc mà họ gọi là “Khai tâm Chúa Cứu thế”. Tất cả tín đồ đều phải dùng ma túy. Nhìn bằng cách nào thì toàn bộ chuyện này cũng thật phi lý. Nhân danh tôn giáo dùng ma túy để bước vào một trạng thái nâng cao nào đó thì tự việc đó đã là khả nghi rồi, nhưng dù cho ông có chấp nhận nó là một phương tiện hợp pháp đi nữa thì ít nhất ông cũng phải tiến hành nó một cách có tổ chức chứ. Thứ họ cho chúng tôi là một thứ gần với LSD, tôi ngờ như vậy, và với phần lớn mọi người thì đây là lần đầu tiên nếm mùi này. Một vài người hóa điên và rồi bị bỏ mặc tự xoay xở lấy ra sao cũng kệ. Cái này

thật sự làm tôi rối trí. Ngay cả nếu Giáo chủ định lấy cái này làm phương pháp nâng cao trạng thái tâm linh chúng tôi lên thì cách ông sử dụng nó cũng còn nhiều điểm chưa ổn.

Tôi cảm thấy con kháng cự mãnh liệt trước toàn bộ việc “Khai tâm Chúa Cứu thế” này, và sau khi trải qua, tôi đã phải đấu tranh có nên bỏ Aum hay không. Nó là một cú sốc mạnh đến mức khiến tôi phải khóc. “Họ nghĩ họ đang làm cái quỷ gì thế này chứ?” tôi nghĩ thầm. Không chỉ mình tôi - ngay một số người trong ban lãnh đạo, một số người tu hành đã ngộ bám lấy từng lời của Asahara, cũng dao động về kiểu khai tâm này. Cảm thấy như Aum đang rã ra từng mảng.

Tôi nghĩ mình gia nhập Aum giống như làm một kiểu phiêu lưu vậy. Ông cần khoan dung đôi chút với một hệ thống được tổ chức nên nhằm mở ra cho ông một thế giới chưa từng biết - nhập gia tùy tục mà - cho nên tôi đã chấp nhận hệ thống Aum. Một phần trong tôi muốn điều chỉnh mình cho hợp với lối sống của Aum và lao theo nó về phía trước, nhưng phần khác lại lùi lại, quan sát tất cả bằng con mắt tỉnh táo.

Vậy là tóm lại, sau vụ “Khai tâm Chúa Cứu thế” này, tôi đã có quá nhiều nghi ngờ với Aum nên không thể làm công việc được giao. Tôi không thể nuốt ngon học thuyết Mật thừa. Tôi không thể trình bày các nghi ngờ của tôi với bất cứ tín đồ nào của Aum, còn Giáo chủ thì lại ở quá cao nên tôi không thể trực tiếp nói chuyện được. Mà ngay cả khi tôi có nói với ai đó rằng tôi nghĩ Aum đang sa vào một số chuyện nghi vấn thì tôi cũng sẽ chỉ nhận được một câu trả lời rập khuôn: “Anh Takahashi này, chúng ta chỉ làm được mỗi một việc là theo

Aum thôi.” Tôi quyết định nếu muốn làm rõ thêm chút nào thì phải nói với ai đó trong ban lãnh đạo.

Trong khi những chuyện này đang diễn ra thì ông Niimi, Eriko Iida và Naropa [*Fumihiko Nagura*] yêu cầu tôi đến gặp họ và như một kiểu khai tâm khác, họ trời gô tôi lại rồi hét lên các kiểu với tôi: “Tại sao anh không theo được cái cách chúng ta đang sống ở Aum?” “Anh đang sao nhãng tu hành, đúng không?” “Anh không dốc hết lòng với Giáo chủ!”

Nghĩ đây là dịp hay, tôi quyết định nói ra vài nghi ngờ của mình. “Xin hãy khoan chút đã,” tôi nói. “Tôi gặp vấn đề với những chuyện đang diễn ra trong nhà thờ chúng ta, chính vì thế mà tôi không toàn tâm được cho các hoạt động của chúng ta.” Tôi nói rõ những gì mình cảm thấy, rồi Iida nói: “Tất cả chúng tôi đều cảm thấy như thế nhưng con đường duy nhất cho chúng ta là đi theo Giáo chủ.”

Tôi dần một bước xa hơn: “Tất cả các ông không biết nhiều về Giáo chủ, thế thì sao có thể đi theo ông ta được. Tôi cũng tin Giáo chủ, nhưng không biết ông ta thật sự thế nào nên tôi không thể mù quáng theo ông ta được.” Nhưng bất kể tôi gây sức ép thế nào, câu trả lời luôn luôn là: “Chúng ta chỉ có làm được mỗi việc là tin Giáo chủ và đi theo ông.”

Tôi không thể tả xiết mình đã thất vọng đến thế nào. Một người giống như cô ta [*Eriko Iida*] - một người tu Đại Thủ Ấn đã ngộ và được mọi người kính trọng - mà chỉ nói được có bấy nhiêu thế thôi ư? “Thế mà cô lại nhận mình là người tu hành đặc đạo à?” tôi hỏi cô ta. Nếu tất cả những gì tôi được nghe trả lời chỉ có thế thì hỏi chỉ phí thì giờ. Tôi

quyết định hỏi cấp trên ở Bộ Khoa học và Công nghệ, Hideo Murai, nhưng ông không đáp lại gì cả. Hoàn toàn im lặng. Vậy bước cuối cùng của tôi sẽ là phải hỏi chính Giáo chủ thôi. Tôi quyết định bỏ cuộc và dốc lòng tĩnh tâm tu hành.

Ồ Aum, Yoshihiro Inoue là người duy nhất tôi cảm thấy gần gũi về mặt tâm linh nên tôi muốn hỏi anh chuyện này nhưng anh đang đi vắng vì vài công việc bí mật nào đó nên tôi không liên lạc được. Kết quả là tôi đã sống mấy tháng trời trong cơn bấn loạn.

Một năm sau khi tôi gia nhập Aum, Murai lệnh cho tôi thu thập dữ liệu về địa chấn, nhưng trong tình trạng bối rối và hoàn toàn hoang mang không biết hướng của Aum là gì, tôi biết mình không thể tập trung vào công việc. Tôi không rõ Aum đang định đi đến đâu nên đã hỏi thẳng thường Murai: “Hình như Aum có một mặt được giấu kín. Chuyện các ông đang làm là gì vậy?” Lúc ấy tôi đang tham gia vào vài công việc thiên văn nên được gần Giáo chủ hơn, có thể trông thấy các vị cấp kẻ đến người đi. Nó giống như - nói sao nhỉ? - tất cả các hoạt động của họ được giấu kín sau một tấm mạng hay một cái gì đó. Người giữ chìa khóa của cái vùng bí ẩn ấy là Murai cho nên tôi phải hỏi thẳng ông ta. Tôi không thể nói trực tiếp nên đành hỏi qua điện thoại. Ông im lặng một hồi, rồi nói: “Anh làm tôi thất vọng quá.” Lúc ấy tôi biết cuộc sống của tôi ở Aum đã chấm dứt.

Tôi không coi các tội ác của Aum chỉ đơn giản là hành vi vô ý thức. Dĩ nhiên một phần của nó là vô ý thức, nhưng đã có một quan điểm tôn giáo thấm nhuần trong các hành

động này. Đó là điều tôi muốn biết nhiều nhất về Aum. Chắc chỉ có Asahara và Murai giải thích được đầy đủ chỗ này. Những tin đồn Aum khác chỉ là những con tốt, nhưng hai người kia thì không - họ ra lệnh và quyết định mọi sự với một cái nhìn rõ rệt về mục tiêu của mình. Đối thủ mà tôi một mình đứng lên đấu tranh chống lại, thật sự chính là các động cơ đích thực của hai người này.

Phần lớn những người bị bắt trong vụ đánh hơi độc đều là người tuyệt đối tôn sùng Giáo chủ, họ sẽ không để bất cứ nghi ngờ nào về Aum khiến họ ngừng làm chính xác những điều họ được sai làm. So với họ thì Toru Toyoda vẫn còn có thể nghĩ cho bản thân mình. Mỗi lần tôi nói ra mối nghi ngờ về Aum, anh ta thật sự cũng có suy nghĩ đến ý của tôi. Nhưng rồi anh ta nói, “Được rồi, nhưng Hidetoshi à, thế giới đang ở trong cuộc quyết chiến rồi, cho nên những thắc mắc của anh đã hơi quá muộn.”

Tôi biết rất rõ Toyoda vì chúng tôi vào Aum cùng thời gian; chỉ một đêm sau khi phát thệ, anh ta đã được đề bạt ngay vào ban lãnh đạo. Anh ta lên nhanh như thế. Đó là cách Aum đã sử dụng anh ta. “Ngay bản thân tôi cũng không thật sự hiểu tất cả những gì diễn ra ở đây,” anh ta bảo tôi, “nhưng vì tôi đã vào ban lãnh đạo, thì tốt hơn là tôi xử sự như người lãnh đạo.” Nghe nói thế tôi đã nghĩ: “Chà, anh ta nghiêm túc quá. Còn tệ hơn mình.” Thời điểm này vẫn chưa xảy ra vụ đánh hơi độc. Tôi đã lái xe cho anh ta một dạo.

MURAKAMI: *Nếu Murai bảo anh thả sarin anh có bắt tuân lệnh không?*

Tôi nghĩ là có, nhưng cũng phải có mánh. Những người thi hành tội ác này đã bị đặt vào một tình huống bất ngờ và không thể trốn thoát. Họ tụ họp ở buồng của Murai, và rồi đột nhiên ban lãnh đạo sẽ mở rộng chủ đề đang nói chuyện, bảo họ: “Đây là lệnh từ tối cao.” *Lệnh từ tối cao* - câu này giống như một thần chú trong Aum. Những người được chọn thi hành tội ác này thuộc trong nhóm những tín đồ có niềm tin mạnh mẽ nhất. “Các người đã được đặc biệt lựa chọn,” họ được bảo như thế. Mấy người lãnh đạo kêu gọi ý thức nghĩa vụ của họ. Lòng tin trong Aum có nghĩa là dâng hiến hoàn toàn.

Đó là lý do vì sao tôi không được chọn để thi hành tội ác này. Tôi vẫn ở dưới cùng trong đám này và chưa đạt tới ngộ. Nói cách khác là Aum chưa đủ tin tôi.

MURAKAMI: *Có một điều tôi không hiểu. Khi tôi phỏng vấn nạn nhân của vụ đánh hơi độc, nhiều người trong số họ bảo tôi rằng cứ theo cách làm việc của họ cho các công ty thì nếu họ ở trong Aum mà được lệnh thả sarin, họ cũng có thể thả tốt. Nhưng anh thật sự ở trong Aum mà lại nói mình sẽ bỏ chạy. Tại sao lại thế?*

Nói tôi sẽ bỏ chạy có lẽ không được trung thực lắm. Nếu tôi thật sự tự vấn lòng mình thì có thể nói trong trường hợp Murai bảo tôi làm, có lẽ nhiều phần là tôi sẽ bỏ chạy. Nhưng nếu Yoshihiro Inoue bảo tôi, “Hidetoshi, đây là một phần của quá trình cứu rỗi” rồi trao cho tôi cái túi có sarin thì tôi sẽ rất phân vân. Nếu anh ta bảo đi cùng với anh ta, tôi có thể đi. Nói cách khác, xét đến cùng, đó là vấn đề về mối quan hệ giữa cá nhân với nhau.

Murai là sếp của tôi nhưng ông ta lạnh lùng và cao cao tại thượng quá ở trên tôi. Nếu ông ta bảo tôi làm, tôi sẽ hỏi ông ta vì sao, và nếu ông ta nài tôi, nói, “Đây là một việc bẩn thỉu nhưng vì lợi ích của Aum và tôi thật sự muốn anh làm,” thì tôi thích nghĩ rằng mình sẽ giấu cảm giác thật của mình, nói OK, rồi đến phút chót tìm cách lách khỏi. Như [Ken'ichi] Hirose đã dao động mà xuống tàu điện ngầm vậy. Tôi nghĩ tôi sẽ đấu tranh xem mình nên làm gì nhưng cuối cùng thế nào cũng tìm được lối ra.

Nhưng ở Inoue có một cái gì đó mê hoặc tôi. Anh ta toát ra một cảm thức mạnh mẽ về nghĩa vụ tôn giáo. Nếu thấy anh ta đang khổ sở trước một tình huống, tôi nghĩ mình sẽ làm điều gì đó để giúp anh. Anh ta có ảnh hưởng lớn tới tôi. Cho nên nếu anh ta gây sức ép với tôi, nói đấy là sứ mệnh chỉ chúng ta mới làm được thì có thể tôi sẽ rất vui mà làm cùng anh ta. Tôi sẽ có thể hành động ở một bình diện khác. Ý tôi là, phân tích cho đến cùng thì logic không hề đóng vai trò gì quan trọng trong động cơ của con người ta. Tôi ngờ rằng những người làm việc đó thậm chí khó có thể suy nghĩ logic được khi họ nhận lệnh đi thả sarin. Họ không còn khả năng suy nghĩ, bị kẹt vào giữa các sự kiện, hoảng loạn, và thế là được bảo làm gì thì họ cứ thế làm. Ai đủ sức suy nghĩ logic về việc đó thì đã chẳng làm chuyện đó. Trong các trường hợp sùng bái sư phụ cực đoan, các hệ thống giá trị của cá nhân đều bị xóa sạch. Trong các tình huống như thế, tâm trí người ta đúng là không đủ sức mạnh để liên kết hành động của mình với cái chết của nhiều người.

Bất chấp ông cưỡng lại ra sao và cố ngăn chặn mọi sự đến thế nào, sự thật vẫn là ở trong một tổ chức như Aum, nhận thức của ông về Bản thân đã dần phai nhạt. Cấp trên buộc vào ông những việc phải làm và ông liên tục bị dả kích vì không chấp nhận nguyên trạng, vì không đủ sùng bái và đương nhiên tinh thần ông không tránh khỏi suy sụp. Tôi thì không hiểu sao đã có thể bảo toàn, chứ nhiều người gia nhập cùng thời đã có kết cục là bị suy sụp.

MURAKAMI: *Được rồi, nhưng nếu đích thân Shoko Asahara ra lệnh cho anh thì sao? - “Takahashi, tôi muốn anh làm việc đó!” - anh sẽ làm gì?*

Tôi nghĩ tôi sẽ nói chuyện thẳng với ông ta. Nếu ông ta có thể giải thích hợp lý với tôi thì tôi sẽ nghe. Nhưng nếu ông ta không thể thì tôi cứ đặt câu hỏi mãi cho đến khi ông ta thuyết phục được tôi. Riêng chỉ thế thôi tôi cũng đã bị loại ra khỏi công việc đó rồi. Trước kia tôi đã nói thẳng những gì tôi nghĩ với ông ta và ông ta bảo tôi là một típ người rất thẳng thắn bộc trực. Tôi nghĩ Shoko Asahara hay Hideo Murai đều không thể lung lạc được tôi bởi vì họ không bao giờ nói hết cho tôi biết.

MURAKAMI: *Khoan khoan. Vừa nãy anh dùng câu “trong các trường hợp sùng bái sư phụ cực đoan”, điều ấy ngụ ý rằng bản thân anh không ở trong hệ thống này, đúng không? Nếu ở Aum Shinrikyo lòng tin về thực chất là sùng bái sư phụ thì về logic đó có phải là một mâu thuẫn?*

Như trên kia tôi đã nhắc tới, khi chúng tôi trải qua “Khai tâm Chúa Cứu thế,” tôi bắt đầu nghi ngờ nghiêm trọng các

phương pháp của Aum. Cái vực thẳm ở giữa tín đồ và Giáo chủ đã làm tôi vỡ mộng hoàn toàn.

MURAKAMI: *Vậy cái gì giữ anh ở Aum? Có Shoko Asahara, có học thuyết và có các bạn tín đồ của anh. Cái nào trong ba cái đã giữ anh lại?*

Tôi gần như chẳng còn gì. Tôi đặt hết niềm tin của mình vào Inoue. Tôi cô độc trong Aum, biệt lập. Họ bắt tôi làm nghiên cứu về thiên văn ở Bộ Khoa học và Công nghệ, một môn tôi không hề thích thú chút nào. Không đời nào tôi lại muốn nhìn thấy các dữ liệu khoa học về sự vận động của các ngôi sao được dùng vào việc khả nghi nào đó như bói toán. Một chủ đề thường xuyên của Aum là ước muốn có quyền năng siêu nhiên nhưng tôi không thể hiểu được đầu óc của những người mê mẩn chuyện này. Với tôi, đó là một chuyện hoàn toàn phí thì giờ.

Quay lại câu ông hỏi, tại sao tôi ở lại? Tôi đã gần như vứt bỏ mọi thứ khác. Khi vào Aum, tôi đốt hết các album ảnh tôi có. Tôi đốt nhật ký của tôi. Tôi chia tay bạn gái. Tôi quăng hết mọi thứ đi.

MURAKAMI: *Nhưng khi ấy anh mới chưa đầy 20. Anh có thể bắt đầu lại. Nói thế này anh đừng giận, nhưng ở tuổi anh thì có gì nhiều lắm để mà vứt bỏ đâu, đúng không?*

Ừm, xem ra chắc là không nhiều lắm thật... [cười] Nhưng ông biết đấy, tôi nghĩ tôi là một người khá búsrng, một nét có chung ở những người theo Aum. Một sự kiên trì búsrng bình với những thứ thật sự chẳng mấy quan trọng với người khác khi chúng tôi thực hiện sứ mệnh của mình. Ngoài ra, khi

tập trung như thế, ông sẽ có cảm giác mãn nguyện. Và Aum đã có thể lợi dụng tối đa điều này. Chính vì thế mà họ bắt ông tu luyện cực như vậy. Tu càng cực khổ thì cảm nhận về sự mãn nguyện càng lớn.

Khi gia nhập Aum rồi phát thế, tôi say sưa cái cảm giác mình đã gạt bỏ thế giới, dù vẫn thắc mắc liệu chuyện phát thế ấy có thực sự là do ý nguyện của tôi dắt dẫn hay không. Có lẽ tôi chỉ muốn tin như thế thôi. Vụ đánh hơi độc đã làm cho tôi bình tĩnh và tôi bỏ Aum. Những cái tôi nghĩ là thần bí đã trở thành các ảo tưởng vụt tan biến đi không dấu vết. Cứ như ông đang ngủ say thì có người hét “Cháy!” rồi tự dung ông thấy mình đang ở ngoài phố vậy. Có cảm giác như thế đó. Tôi sẽ còn nhớ mãi vụ này cho đến hết đời. Tôi không muốn chúng nhạt nhòa đi.

MURAKAMI: *Tôi xin hỏi anh chút nữa cái ý về tận thế. Tận thế mà Aum nói có giống với tận thế của đạo Do Thái hay đạo Cơ Đốc không? Cái ý về thiên niên kỷ xét cho cùng là một khái niệm của phương Tây, còn Nostradamus thì không liên quan gì đến đạo Phật.*

Dù Aum có áp đặt quan điểm gì lên cái ý của nó về Trận quyết chiến cuối cùng thì tôi nghĩ nó cũng không thể cạnh tranh được với ý Tận thế của đạo Cơ Đốc. Nó chìm ngấm trong cái ý Tận thế của đạo Cơ Đốc. Chính vì lẽ đó mà nếu chỉ nhìn vào cái hạt nhân tạo nên Aum - tức là đạo Phật và tôn giáo thần bí của Tây Tạng - thì ông sẽ không thể thực sự giải thích được các sự cố liên quan đến Aum.

Lúc trước tôi đã nói tôi không nghĩ rằng nhân quan tận

thể chỉ giới hạn trong mỗi tôi với tư cách một cá nhân, điều tôi muốn nói là ông có theo đạo Cơ Đốc hay không thì tất cả chúng ta đều không tránh khỏi phải mang cái định mệnh tận thể giống nhau.

MURAKAMI: *Thật thà mà nói thì tôi thật sự không hiểu cái mà nãy giờ anh gọi là nhân quan tận thể kia nó là gì. Nhưng tôi có cảm giác rằng, nếu nhân quan ấy phải có một kiểu ý nghĩa nào đó thì ý nghĩa ấy phải nằm trong việc anh giải kiến nó thể nào trong nội tâm anh.*

Ông nói đúng hoàn toàn. Tận thể không phải là một ý niệm cố sẵn mà đúng hơn là một quá trình. Sau nhân quan tận thể luôn diễn ra một quá trình gột rửa hay thanh lọc. Ở ý nghĩa này, tôi nghĩ vụ đánh hơi độc là một kiểu gột tẩy, một cuộc phóng thích về mặt tâm lý tất cả những gì đã được xây dựng nên ở Nhật - sự độc ác, ý thức méo mó của chúng ta. Không phải là vụ Aum đã tổng khứ được mọi cái đi. Vẫn còn đó hình dung bị đè nén về tận thể, giống như một loại virus đang xâm nhập xã hội mà chưa bị xóa bỏ hay hiểu rõ.

Dù ông có tổng khứ nó đi được ở phương diện cá nhân thì ở phương diện xã hội, loại virus này vẫn cứ còn lại.

MURAKAMI: *Anh nói đến xã hội như một tổng thể nhưng ở trong cái gọi là thể giới thể tục, người bình thường - tôi muốn nói những người vẫn duy trì được sự cân bằng tương đối trong đời sống của họ - đang giải kiến theo cách riêng của họ cái kiểu nhân quan tận thể giống như virus như anh nói kia, và dĩ nhiên họ cũng thay thế nó bằng một cái gì đó. Anh không nghĩ thế sao?*

Vâng, chuyện thực sự rút gọn về bản chất là quá trình giải kiến. Một cái gì giống như thế chắc chắn phải xảy ra. Shoko Asahara đã không thể giải kiến và đã thua trắng trước các ý tưởng tận thế. Do đó ông ta phải tự mình tạo ra khủng hoảng. Nhân quan tận thế của Shoko Asahara - với tư cách một nhân vật tôn giáo - đã bị một nhân quan còn lớn hơn nữa đánh bại.

Tôi đã chậ vật cố thỏa hiệp với các sự cố liên quan đến Aum này. Bất cứ khi nào có thể, tôi lại đến các phiên tòa xét xử. Nhưng khi nhìn và nghe Asahara ở tòa, tôi cảm thấy ông ta đang biến tôi thành thằng ngốc. Tôi thấy buồn nôn và thật sự đã nôn một lần. Một cảm giác buồn, ngán ngẩm. Đôi khi tôi nghĩ nó chả đáng gì mà xem nhưng tôi vẫn không sao rời mắt khỏi ông ta được. Bộ mặt Asahara hiện ra có lỗi lảng đến thế nào, tôi cũng đúng là không thể gạt được ông ta đi. Chúng ta không bao giờ nên quên, dù trong một thời gian ngắn, rằng cái con người tên là Shoko Asahara ấy đã hoạt động trong thế giới này, đã mang đến những sự kiện bi thảm này. Nếu không thể vượt qua “Sự cố Aum Shinrikyo” ở bên trong mình, tôi không bao giờ có thể tiếp tục tiến lên được nữa.

Lời cuối⁽¹⁾



Khi làm quyển sách này tôi đã dự mấy phiên tòa xử các bị cáo trong vụ đánh hơi độc ở Tokyo. Tôi muốn nhìn tận mắt, nghe tận tai những người này, cốt để hiểu được họ là thế nào. Tôi cũng muốn biết bây giờ họ đang nghĩ gì. Cái tôi tìm thấy ở đó là một cảnh tượng buồn, u ám, vô vọng. Tòa như một gian phòng không cửa ra. Chắc ban đầu cũng có một lối ra nhưng nay thì nó đã thành một gian phòng ác mộng không nẻo thoát.

Phần lớn bị cáo đã đánh mất hoàn toàn sự tín nhiệm Shoko Asahara⁽²⁾ với tư cách là sư phụ của họ. Giáo chủ mà họ tôn thờ tể ra là một gã tiên tri giả mạo không hơn không kém, và nay họ hiểu mình đã bị các dục vọng rò loạn của hắn điều khiển như thế nào. Cái thực tế rằng vì làm theo lệnh hắn mà

1. Bài viết này dựa trên một bài phê bình sách đăng trên tạp chí *Hon no hanashi* số tháng 10 năm 1998 về cuốn *Aum và tôi* của Ikuro Hayashi. [TG]

2. Lúc sắp in sách này, Shoko Asahara vẫn đang bị xét xử. Tháng Giêng năm 2000, Aum cho ra một tuyên bố hủy tư cách Giáo chủ của hắn, đổi tên Aum thành Aleph và thể tiến hành các cải cách, gồm một lời hứa tuân theo pháp luật. [ND]

họ đi tới chỗ gây tội ác chống loài người đã buộc họ phải tự vấn lương tâm để rồi hối tiếc sâu sắc về hành động của mình. Nay phần lớn họ nói đến cựu Giáo chủ đơn giản là Asahara, vứt đi mọi danh hiệu tôn vinh. Thỉnh thoảng còn thoáng mang hơi hướm lãng mạn. Tôi không thể tin rằng ngay từ ban đầu những người này đã chủ động dính vào một hành vi vô nghĩa, kinh hoàng như thế. Nhưng mặt khác, tại một thời điểm nào đó trong đời, họ đã lìa bỏ thế giới để tìm lấy ở Aum Shinrikyo một thế giới không tương về mặt tâm linh, một việc mà họ không hề ân hận hay hối tiếc.

Điều này thể hiện rõ khi họ được tòa yêu cầu làm rõ các chi tiết của học thuyết Aum, lúc ấy họ rất hay nói đại khái như, “Vâng, người bình thường thì thấy cái này khó hiểu nhưng...” Họ vẫn tin mình ở một cấp độ tâm linh cao hơn “người bình thường” và có cảm giác tựa như họ được đặc cách lựa chọn. Tuy họ không nói ra nhiều lắm, tôi vẫn nhận ra trong lời lẽ của họ một thông điệp cùng chung luận điệu: “Chúng tôi cực kỳ ân hận về những tội ác chúng tôi đã gây ra. Chúng tôi đã phạm sai lầm. Nhưng người cần chê trách là Shoko Asahara, kẻ đã lừa chúng tôi thừa hành lệnh của ông ta. Giá như ông ta không quá sa đà, chúng tôi đã có thể theo đuổi yên ổn và đúng đắn các mục tiêu tôn giáo của chúng tôi mà chẳng phiền đến ai.” Nói cách khác: “Kết quả thật tồi tệ và chúng tôi lấy làm tiếc cho chuyện đó. Tuy nhiên, các mục tiêu cơ bản của Aum Shinrikyo không gọn tí vết, và chúng tôi tuyệt nhiên không cảm thấy có nhu cầu phải lập tức cự tuyệt chúng.”

Tôi tìm thấy niềm tin không lung lay vào “tính đúng đắn

của các mục tiêu” này không chỉ ở những người theo Aum tôi phỏng vấn, mà còn ở cả những người đã bỏ Aum và bây giờ công khai phê phán tổ chức này. Tôi hỏi tất cả họ cùng một câu như nhau, đó là: anh/chị có thấy hối hận khi gia nhập Aum không? Hầu như đều trả lời: “Không, không hối tiếc. Tôi không nghĩ những năm tháng ấy là uống phỉ.” Tại sao lại thế? Câu trả lời đơn giản thôi - vì ở trong Aum họ tìm thấy mục đích trong sáng mà trong xã hội bình thường họ không tìm thấy. Dù cuối cùng nó có trở thành một cái gì ghê tởm đi nữa thì ký ức đầm ám, ngời ngời về sự bình yên họ tìm thấy lúc ban đầu vẫn cứ còn lại trong lòng họ và không thứ gì khác có thể dễ dàng thay thế.

Ở cái nghĩa ấy, con đường của Aum vẫn mở ra với họ. Tôi không nói là có khả năng các thành viên cũ lại quay về với giáo phái. Nay họ đã nhận ra rằng nó là một hệ thống rất nhiều tí vết và nguy hiểm, đã tán thành rằng những năm tháng trải qua trong Aum chất đầy những mâu thuẫn và sai sót. Nhưng đồng thời tôi cũng có cảm tưởng là trong họ vẫn ít nhiều còn hằn sâu một lý tưởng Aum - một nhân quan không tưởng, một ký ức về ánh sáng. Nếu một ngày nào đó có điều gì chứa đựng thứ ánh sáng tương tự vụt qua trước mắt họ (không nhất thiết là một tôn giáo) thì cái hiện đang ở trong họ ấy sẽ lại bị cuốn đi theo. Ở nghĩa này thì lúc đó điều nguy hiểm nhất cho xã hội chúng ta sẽ không phải là bản thân Aum Shinrikyo mà là các thực thể khác “giống như Aum”.

Sau vụ hơi độc Tokyo, sự chú ý của xã hội đặc biệt hướng vào Aum Shinrikyo. Câu hỏi lại được day đi day lại: “Sao

những người ưu tú, học cao biết rộng như thế lại có thể đi tin vào một thứ tôn giáo mới toanh khô khan, nguy hiểm như vậy?” Dĩ nhiên đúng là ban lãnh đạo của Aum gồm toàn những người ưu tú với những thành tích hàn lâm nổi bật, cho nên không mấy ngạc nhiên khi ai cũng choáng khi phát hiện ra điều này. Nhiều người nói rằng việc những người có điều kiện tiền thân như thế mà lại dễ dàng chối bỏ vị trí xã hội đầy hứa hẹn dành cho mình để chạy vào một tôn giáo mới là dấu hiệu thực sự cho thấy hệ thống giáo dục của Nhật đang có một khiếm khuyết chết người.

Nhưng khi phỏng vấn các thành viên và cựu thành viên của Aum, tôi cảm thấy hết sức mạnh mẽ rằng không phải họ đi theo hướng đó *cho dù* họ là một bộ phận của những người ưu tú, mà chính *bởi vì* họ ưu tú nên họ mới đi vào hướng đó.

Có lẽ cái thực thể gọi là Aum Shinrikyo phảng phất giống với Mãn Châu trước Thế chiến II. Nhật Bản đã dựng lên nhà nước bù nhìn của Mãn Châu năm 1932, và những người xuất sắc nhất, tốt đẹp nhất - những nhà kỹ trị, kỹ thuật viên và học giả hàng đầu - cũng đã làm tương tự là từ bỏ cuộc sống đầy hứa hẹn của mình ở Nhật mà đi sang lục địa, nơi họ nhìn thấy đầy khả năng... Phần lớn họ đều trẻ, cực kỳ có tài, được học hành đến nơi đến chốn, đầu óc họ đầy những viễn cảnh mới tạo ra, chứa chan hoài bão. Chẳng nào còn ở trong nước Nhật, với cấu trúc trời buộc của nó, chẳng ấy họ còn tin rằng không có đầu ra hiệu quả nào cho toàn bộ năng lượng của mình. Chính vì thế họ đã tìm ra mảnh đất nhiều tính thử nghiệm, dễ chịu hơn này, dù như vậy có nghĩa là họ đã nhảy

ra khỏi lối đi thông thường. Xét riêng ở nghĩa này, họ có động cơ trong sáng và là những người lý tưởng chủ nghĩa, mang đầy trong đầu một cảm thức về tính mục đích. Theo họ, họ đang cất chân theo “con đường đúng”.

Vấn đề là còn thiếu một cái gì rất cốt yếu. Nay chúng ta có thể nhìn lại để thấy rằng điều còn khuyết đó chính là nhận thức mang tính lịch sử có chiều sâu và đúng đắn, hoặc ở một nấc cụ thể hơn, là sự đồng nhất giữa ngôn ngữ và hành động. Các khẩu hiệu rất kêu, được đánh bóng như “Năm Chung tộc Sống trong Hòa bình” và “Toàn Thế giới Chung Một Mái nhà” bắt đầu khoác lên chính chúng sự tồn tại độc lập, trong khi ở hậu cảnh, sự trống rỗng không tránh khỏi về đạo đức để ra từ đó đã bị lấp vùi trong các thực tế đẫm máu của thời đại. Các nhà kỹ trị đầy tham vọng kia cuối cùng cũng đã bị cơn lốc xoáy khủng khiếp của lịch sử nuốt chửng.

Do toàn bộ vụ Aum Shinrikyo diễn ra rất mới đây cho nên hãy còn quá sớm để khẳng định chính xác điều gì còn thiếu trong trường hợp này. Nhưng theo nghĩa rộng, vẫn có thể đem áp dụng vào cho Aum cái điều mà tôi đã nói về tình thế “giống Mãn Châu” này: thiếu một thế giới quan lớn rộng, và sự cách biệt giữa lời nói với việc làm vốn là hệ quả của điều này.

Tôi chắc rằng mỗi thành viên trong giới tinh hoa Khoa học và Công nghệ đều có lý do riêng của mình để chối từ thế giới và gia nhập Aum. Nhưng tất cả họ đều có một ước vọng chung là được đem bản lĩnh kỹ thuật và kiến thức đã thu nhận được vào phục vụ một mục đích có ý nghĩa hơn. Họ đã không

thể không nghi ngờ nghiêm trọng cái cỗ máy nghiền vô nhân đạo, thực dụng của chủ nghĩa tư bản và hệ thống xã hội mà ở đó thực chất cũng như cố gắng của họ - ngay cả đến lý do tồn tại của chính họ - cũng bị nghiền nát ra vô ích.

Ikuo Hayashi, kẻ thả sarin ở trên xe điện ngầm của tuyến Chiyoda, dẫn đến cái chết của hai nhân viên xe điện ngầm, rõ ràng là một người thuộc típ này. Hắn từng nổi tiếng là một nhà phẫu thuật xuất sắc, tận tụy với người bệnh. Có lẽ nhiều khả năng chính vì hắn là một bác sĩ quá tốt như thế nên hắn mới bắt đầu không tin ở cái hệ thống y tế gặp toàn mâu thuẫn với khuyết điểm như hiện nay. Kết quả là hắn bị kéo đến một thế giới tâm linh tích cực với nhãn quan về một thế giới không tưởng hoàn hảo, tuyệt đẹp mà Aum cung cấp.

Trong cuốn sách của mình, *Aum và tôi*, hắn viết những dòng dưới đây về hình ảnh hắn từng có khi ở Aum:

Trong bài thuyết pháp của mình, Asahara nói đến Kế hoạch Shambhala, liên quan đến việc xây dựng một Làng Hoa Sen. Ở đấy sẽ có một Bệnh viện Thái Không, một trường Shinri cung cấp nền giáo dục thấu triệt [...] Chăm sóc y tế sẽ được gọi là Y tế Thái Không, dựa trên nhãn quan của Asahara về một chiều kích khác và ký ức về các kiếp trước mà ông ta nhìn thấy trong khi thiền. Y học Thái Không sẽ khám nghiệm nghiệp căn và mức năng lượng của bệnh nhân cũng như xem xét đến cái chết và đầu thai [...] Tôi từng mơ về một địa điểm

tự nhiên, xanh tươi với những tòa cao ốc điểm xuyết cho phong cảnh ấy, nơi chăm sóc y tế và giáo dục đích thực được tiến hành. Những gì tôi hình dung thấy và Làng Hoa Sen là một và giống hệt như nhau.

Bởi thế, Hayashi đã mơ được cống hiến bản thân cho một thế giới lý tưởng không tưởng, mơ trải qua tu hành gian nan không lấm bụi trần, đem ra thực hành một kiểu chăm sóc y tế mà hẳn có thể bỏ hết tâm huyết vào đó và làm cho nhiều bệnh nhân được dễ chịu nhất trong sức hẳn. Những động cơ này thực sự trong sáng, và cái hình dung ấy hiện lên ở đây có vẻ đẹp cùng nét huy hoàng riêng của nó. Tuy nhiên, lui lại một bước thì lại thấy quá rõ rằng những nhận xét thơ ngây này bị cất rời hoàn toàn với thực tế. Trong mắt chúng ta, việc này cũng giống như một bức tranh phong cảnh thiếu mất mọi cảm nhận xa gần. Nhưng giả sử ai đó trong chúng ta là bạn của Hayashi và vào thời điểm hẳn đang suy xét việc xuất gia theo Aum chúng ta lại cố đưa cho hẳn vài bằng chứng thuyết phục rằng các ý tưởng của hẳn đã thoát ly thực tế thì sẽ rất khó.

Những gì chúng ta nên nói với bác sĩ Hayashi thực ra chỉ rất đơn giản như sau: “Hiện thực là do mơ hồ và mâu thuẫn tạo nên, nếu ông loại trừ hai yếu tố này đi thì cái ông có sẽ chẳng còn là hiện thực nữa. Đi theo ngôn ngữ và một logic có vẻ nhất quán, ông có thể nghĩ rằng mình có khả năng loại trừ được khía cạnh này của hiện thực, nhưng nó vẫn sẽ luôn phục ở đó, sẵn sàng phục thù.”

Nhưng tôi ngờ rằng lập luận này sẽ không thuyết phục được bác sĩ Hayashi. Dùng thuật ngữ chuyên môn và một kiểu logic tĩnh, hẳn sẽ phản bác dữ dội, phác họa ra con đường hẳn định đi trước mắt mới đúng đắn, đẹp để làm sao. Cho nên ở một lúc nhất định nào đó chúng ta không thể làm được gì hơn, ngoại trừ im lặng.

Sự thật đáng buồn là cái ngôn ngữ và logic xa rời thực tế kia lại có sức mạnh lớn hơn nhiều so với ngôn ngữ và logic của thực tế - cùng với tất cả khối vật chất xung quanh đang đè sụp như một tảng đá xuống bất cứ hành động nào của chúng ta. Cuối cùng, không thể hiểu được ngôn ngữ nhau, chúng ta tách khỏi nhau, đi theo các hướng riêng biệt.

Đọc các ghi nhận của Ikuo Hayashi, chúng ta thường buộc phải dừng lại mà nghĩ rồi tự hỏi những câu đơn giản như: “Tại sao hẳn lại cứ phải kết thúc ở đó?” Đồng thời chúng ta thấy mình tràn ngập cảm giác bất lực khi nhận ra mình đã chẳng thể làm được gì để ngăn hẳn lại. Bạn thấy buồn lạ lùng. Điều làm cho bạn thấy trống rỗng nhất trong mọi thứ chính là việc biết rằng chính những người phê phán mạnh mẽ nhất cái “xã hội duy lợi” của chúng ta lại là những người đã sử dụng “logic vị lợi” làm vũ khí và kết cục là tàn sát hàng loạt con người.

Nhưng đồng thời liệu có ai sẽ nghĩ, “Tôi là một người nhỏ nhoi không quan trọng, và nếu tôi kết thúc đời mình như một kẻ lãng nhàng trong hệ thống xã hội, sống mòn cho tới chết, thôi - thế cũng được” cơ chứ? Dù ít dù nhiều, tất cả chúng ta đều muốn trả lời cho câu hỏi tại sao chúng ta lại sống trên quả đất này, tại sao chúng ta lại chết và biến đi. Chúng ta

không nên phê phán một ý định chân thành nhằm tìm được câu trả lời ấy. Nhưng đây chính là chỗ có thể tạo nên một kiểu sai lầm chết người. Các tầng thực tại bắt đầu bị bóp méo. Bạn chợt nhận ra vùng đất hứa đã hóa thành một cái gì khác với cái bạn đang tìm kiếm. Như Mark Strand đã viết trong thơ của ông: “Núi không còn là núi, mặt trời chẳng phải mặt trời.”

Để cho không còn xuất hiện thêm một Ikuo Hayashi thứ hai, thứ ba nào nữa, điều cốt tử với xã hội chúng ta là dừng lại và xem xét, trong mọi góc ngách của nó, các vấn đề đã được vụ đánh hơi độc Tokyo làm cho nổi lên bề mặt một cách đầy bi kịch đến thế. Phần lớn người ta đã bỏ câu chuyện này lại sau lưng. “Thế là xong đấy,” họ nói. “Vụ này lớn nhưng tất cả thủ phạm đã bị bắt, mọi sự đã gói lại và chẳng còn liên quan gì tới chúng ta nữa.” Nhưng chúng ta cần nhận thức rằng phần lớn những người gia nhập các giáo phái đều không phải là người dị thường, họ không có điểm gì thiệt thòi, họ không lệch lạc. Họ là những người sống cuộc đời thường thường bậc trung (và nhìn từ ngoài có khi còn hơn cả bậc trung nữa), những người đang sống gần quanh tôi. Và cả bạn nữa.

Có thể họ đã nghĩ về mọi chuyện hơi quá nghiêm túc một chút. Có lẽ trong nội tâm họ có nỗi đau nào đó họ cứ mãi mang theo. Họ không giới bày tỏ cảm xúc của mình cho người khác và có phần nào đó bất an. Họ không thể tìm ra cách thích hợp để tự diễn đạt bản thân, và cứ dần đo qua lại giữa cảm giác kiêu hãnh và cảm giác mình thiếu năng lực. Tôi rất có thể là như thế. Và cả bạn nữa.

PHỤ LỤC

**Kết quả tòa án xét xử các thành viên Aum Shinrikyo
(tính đến ngày 4 tháng Tám, 2000)**

*Những người bị xử do dính líu vào vụ đánh hơi độc trên xe
điện ngầm Tokyo:*

Trùm sở	Vẫn đang tiếp tục xử sơ thẩm,
Chizuo Matsumoto	bên công tố đang trình
(Shoko Asahara)	bằng chứng

Những kẻ thả hơi độc gồm

Ikuro Hayashi	Bị kết án tù chung thân, nay đang thụ án
Masato Yokoyama	Bị kết án tử hình, đang kháng án
Yasuo Hayashi	Bị kết án tử hình, đang kháng án
Toru Toyoda	Bị kết án tử hình (17/7/2000)
Ken'ichi Hirose:	Bị kết án tử hình (17/7/2000)

Các lái xe chở những kẻ trên đi thả hơi độc

Koichi Kitamura	Bị kết án tù chung thân, đang kháng án
Kiyotaka Tonozaeki	Bị kết án tù chung thân, đang kháng án

Shigeo Sugimoto	Bị kết án tù chung thân (17/7/2000)
Tomomitsu Niimi	Vẫn đang xử lần đầu; luật sư đang trình bằng chứng
Katsuya Takahashi	Đang lẩn trốn, đối tượng điều tra đặc biệt của cảnh sát

Những người phụ trách thông tin liên lạc

Yoshihiro Inoue	Bị kết án tù chung thân, bên công tố đang kháng án
-----------------	---

Các thành viên khác trong ban lãnh đạo

Kazuaki Okazaki	Bị kết án tù chung thân, đang kháng án
Kiyohide Hayakawa	Bị kết án tử hình (28/7/2000)
Satoru Hashimoto	Bị kết án tử hình (25/7/2000)
Tomoko Matsumoto (vợ của Asahara)	Bị kết án sáu năm tù giam, đang kháng án lần cuối
Hisako Ishii	Bị kết án tù 3 năm 8 tháng, hiện đang thụ án
Fumihiko Joyu	Bị kết án 3 năm tù, đã được thả ngày 29/12/1999
Yoshinobu Aoyama	Bị kết án 12 năm tù; đang kháng án
Tomomasa Nakagawa	Vẫn đang xử sơ thẩm
Seiichi Endo	Vẫn đang xử sơ thẩm
Masami Tsuchiya	Vẫn đang xử sơ thẩm

NGẦM

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐỖ THỊ PHẤN

Chịu trách nhiệm nội dung

TRÚC PHƯƠNG

- * Biên tập: ĐỨC HUY
- * Biên tập viên Nhà Nam: THÙY LINH
- * Thiết kế bìa: TRỊNH HÀ GIANG
- * Trình bày: HỒNG NHUNG
- * Sửa bản in: CAO ĐĂNG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

90 Ký Con, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel (848) 8 216 009 - 9 142 419, Fax (848) 9 142 890

E-mail: nxbsaigon@vnn.vn - bientapvhsg@yahoo.com

Liên kết xuất bản và phát hành:

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM

1B/1F1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.35146875 - Fax: 04.35146965

Website: www.nhanam.vn

Email: nhanambook@vnn.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

**Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh**

Điện thoại: 08.38479853 - Fax: 08.38443034

Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 1.000 cuốn, khổ 14 x 20.5cm tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc Phòng. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 244-2009/CXB/18-04/VHSG và quyết định xuất bản số 227/QĐ-VHSG của Nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn ngày 8.6.2009. In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

“Cách tiếp cận giản dị hấp dẫn của ông đã biến tập hợp những lời kể về một cơn ác mộng thành một tác phẩm mang tính xoa dịu tâm hồn.”

- Julian Loose, The New Statesman

“Qua cách đặt vấn đề nhạy cảm nhưng cương quyết của Murakami, ta thấy những người đã gia nhập Aum cũng đang dạt trôi không phương hướng trong thế giới này như chính các nhân vật trong tiểu thuyết của ông.”

- Steven Poole, The Guardian

“Ngâm là một cuộc kiếm tìm mang tính cá nhân. Murakami có một mục tiêu chính: Phá vỡ khái niệm chúng ta và bọn chúng, phá vỡ thái độ cho rằng chúng ta tỉnh táo còn bọn chúng (những kẻ tiến hành vụ tấn công) thì điên rồ.”

- Ian Hacking, London Review of Books

“Tài năng văn chương của Murakami đã được chứng minh qua việc tổ chức và sắp xếp các nguồn thông tin để phát triển lên thành một cách kể chuyện gai góc và khách quan như trong Tội ác và Trừng phạt.”

- Nicholas Jose, The Age

“Xuất sắc. Tác phẩm của Murakami chủ yếu được cấu thành từ lời kể của các nạn nhân. Trong khi nhắc lại cái ngày định mệnh ấy, họ đã đưa người đọc đến một góc lạ thường trong cuộc sống của những người dân Tokyo. Kết quả tổng hợp không chỉ là một tác phẩm ấn tượng của nền văn học nhân chứng, mà còn là dư âm độc đáo của những tâm hồn Nhật Bản bình thường.”

— The Independent

Tháng Ba năm 1995, thủ đô Tokyo của Nhật Bản rung chuyển bởi một cuộc tấn công vô tiền khoáng hậu trong lịch sử nước này nhằm vào những thường dân - hành khách của hệ thống tàu điện ngầm Tokyo. Chỉ mười hai người chết, nhưng hàng ngàn người đã bị thương, trong đó nhiều người bị tổn thương vĩnh viễn. Khủng khiếp hơn, đây là vụ tấn công bằng vũ khí hóa học, do một tổ chức tự xưng là giáo phái Aum Shinrikyo chế tạo, lên kế hoạch và tiến hành.

Được mô tả là một tác phẩm báo chí đậm chất văn chương, **Ngẫm** đã khẳng định cho tài năng của Haruki Murakami - vốn hầu như không cần tranh cãi trong lĩnh vực tiểu thuyết - ở thể loại phi hư cấu. Trong loạt phỏng vấn với 34 nạn nhân của vụ tấn công và 8 thành viên của giáo phái Aum, Murakami đã đem lại cho chúng ta chân dung về những con người ở cả hai phía, bức nào cũng rõ ràng, hiển hiện như chính họ bằng xương bằng thịt, với những quan điểm cá nhân mạnh mẽ, không hề bị bóp méo để phục vụ cho bất kỳ mục đích gì. **Ngẫm** đem lại cái nhìn khách quan về vụ tấn công, đồng thời cố gắng cất nhắc sự kiện kinh hoàng đó bằng cách nhìn sâu hơn vào những bất ổn của hệ thống xã hội đang được duy trì trong thời hiện đại, bất ổn đằng sau bề ngoài bình lặng của mỗi cá nhân, và con đường dẫn đến tội ác của những kẻ không phù hợp hoặc đã từ chối cuộc chạy đua bất tận của chủ nghĩa vật chất nhưng lại cạn kiệt niềm tin vào những điều tốt đẹp khác.